

PHÙNG MỘNG LONG

刀山 火海 LIỆT QUỐC

3

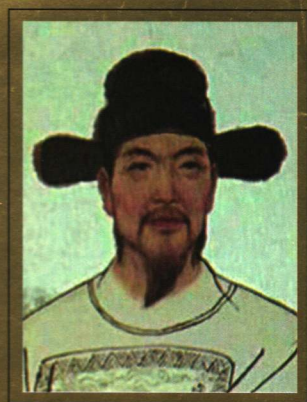
Tu định: SAI NGUYỄN PHONG

Dịch giả: NGUYỄN ĐỎ MỤC

Hiệu đính: CHÂU HẢI ĐƯƠNG

Bổ sung hơn 400 trang so với bản dịch cũ





PHÙNG MỘNG LONG (1574 - 1646)

Phùng Mộng Long là một nhà văn, học giả sống vào cuối thời Minh. Ông học rộng biết nhiều nhưng lận đận chốn quan trường, mãi đến năm 57 tuổi mới đỗ cống sinh, được bổ làm tri huyện. Hết hạn làm quan, ông trở về quê, dành quãng đời còn lại để biên soạn, chỉnh lí, sáng tác nhiều loại hình văn học như tiểu thuyết, bút kí, hí khúc, dân ca... Phùng Mộng Long đã có những cống hiến lớn cho nền văn học trung đại Trung Quốc, trong đó nổi bật nhất là tác phẩm *Đông Chu liệt quốc* và bộ *Tam ngôn* tập hợp 120 thiên truyện ngắn đặc sắc của ba thời Tống, Nguyên, Minh.



NGUYỄN ĐỖ MỤC
(1882 – 1951)

Nguyễn Đỗ Mục sinh trưởng trong một gia đình Nho học truyền thống và cuộc đời ông cũng gắn liền với nghiệp cầm bút. Năm 1913, ông bắt đầu viết báo và cộng tác với nhiều tờ khác nhau. Sau Cách mạng tháng Tám, ông đảm nhiệm việc biên dịch tài liệu cho Bộ Quốc phòng. Sự nghiệp của ông để lại nhiều dấu ấn với hàng loạt công trình biên khảo và dịch thuật (tiểu thuyết, tạp kịch) có giá trị, trong đó nổi bật nhất là *Đồng Chu liệt quốc* (1930 – 1932).

CHÂU HẢI ĐƯỜNG sinh năm 1974, là một dịch giả trẻ có vốn hiểu biết sâu sắc về Hán văn, cả cổ và hiện đại. Anh đã có nhiều dịch phẩm tạo tiếng vang trên văn đàn như *Tào Tháo - Thánh nhân đề tiện*, *Đường Tống truyền kỳ*, *An Nam Truyện...* cùng với các bản dịch tùy bút đương đại Trung Quốc. Đồng thời anh cũng là một người viết thư pháp Hán Nôm, đã tham gia nhiều triển lãm thư pháp trong và ngoài nước.

“Đọc bộ sách này bằng mấy mươi sách khác.”

Khuyết danh

Đông Chu liệt quốc là bộ tiểu thuyết đồ sộ gồm 108 hồi, phản ánh giai đoạn 550 năm bão táp của lịch sử Trung Hoa từ thời Xuân Thu đến Chiến Quốc.

Năm thế kỉ tranh hùng đồ bá với hàng trăm sự kiện và nhân vật được miêu tả sống động mà gãy gọn, lúc căng lúc chùng, lúc lên lúc xuống. Dưới ngòi bút tinh mĩ ấy, trước tác của Phùng Mộng Long không còn gói gọn trong khuôn khổ của những tiểu thuyết “diễn nghĩa” đương thời mà đã trở thành một kho sử liệu ngôn ngôn nhưng rành rẽ, tạo được niềm say mê, thích thú đối với độc giả.

Tuy nhiên, vì một số lí do mà hầu hết các bản chuyển ngữ trước đây chưa đầy đủ, nên độc giả chưa thấy được “chân diện mạo” của tác phẩm đồ sộ này. Vì vậy, trong lần tái bản năm 2018, Công ty Đông A đã mời dịch giả Châu Hải Đường hiệu đính bản dịch của cụ Nguyễn Đỗ Mục – bản dịch được đánh giá cao nhất hiện nay – nhằm mục đích san nhuận và bổ sung những chỗ còn thiếu. Với việc dịch thêm hàng trăm bài thơ, vịnh, cùng rất nhiều tình tiết các trận đánh, các cuộc tranh hùng, khẩu chiến của các tung hoành gia... giúp bộ sách tăng thêm một phần tư dung lượng, chúng tôi hi vọng độc giả sẽ được thưởng thức *Đông Chu liệt quốc* một cách chính xác và đầy đủ nhất.



	<p>Đông Chu liệt quốc (tập 3)</p> <p>8 936071 674883</p> <p>Giá: 250.000đ</p> <p>www.facebook.com/cache.vn</p>	<p>ISBN 978-604-963-587-8</p> <p>9 786049 635878</p>
--	--	--

四國

研

工

國

PHÙNG MỘNG LONG

刀劍四 計山 烈 國

3

Tu định: SÁI NGUYỄN PHÔNG

Dịch giả: NGUYỄN ĐỖ MỤC

Hiệu đính: CHÂU HẢI ĐƯỜNG

Bổ sung hơn 400 trang so với bản dịch cũ



© Công ty Cổ phần Văn hóa Đông A giữ bản quyền hiệu đính, cách trình bày, bố cục, minh họa, niên biểu và bảng tên các nhân vật trong bộ sách này.

Tranh bìa: Kinh Kha hành thích Tần vương.
(Hồi thứ một trăm linh bảy)

Các họa sĩ minh họa: Vương Tĩnh, Thủy Thiên Hoàn, Lăng Đào, Trương Lộc Sơn, Diệp Chi Hạo, Uông Ngọc Sơn, Tiền Tiểu Ngai, Vương Diệc Thu, Lưu Tích Vinh, Trương Lệnh Đào, Hồ Kiệt, Trương Chi Phàm, Sái Nhân Yên, Trần Quang Dật, Thiên Mộc, Can Cự, Trương Quý Niên, Lý Thiết Sinh, Thang Nghĩa Phương, Nghiêm Thiệu Đường, Dương Thanh Hoa, Trần Lý Bình, Từ Chính Bình, Thịnh Hoán Văn, Đồng Chấn Tường, Lý Thành Huân, Tưởng Bình.

Tác quyền đã được bảo hộ.

Không được tái bản, sử dụng hay lưu truyền dưới bất kì hình thức hay bằng bất cứ phương tiện nào từ điện tử, máy móc, sao chép, ghi âm cho đến các hình thức khác khi chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản của người nắm giữ tác quyền.

[HỒI THỨ BẢY MƯƠI BỐN]

Giết Vô Cực tỏ lòng Nang Ngõa Đâm Khánh Kỵ nổi tiếng Yêu Ly

Lại nói, Phí Vô Cực đem lòng ghen ghét Bá Khước Uyển, mới cùng với Yên Tương Sư thương nghị, nghĩ ra một kế, nói dối quan lệnh doãn nước Sở là Nang Ngõa rằng: - Tử Ác (tên tự Bá Khước Uyển) muốn bày tiệc mời ngài, nhờ tôi nói trước để dò ý xem ngài có lòng hạ cố yêu đến chăng?

Nang Ngõa nói:

- Nếu hắn có lòng mời thì can gì mà không đi?

Phí Vô Cực lại nói với Bá Khước Uyển rằng:

- Quan lệnh doãn có nói chuyện với tôi, muốn sang chơi uống rượu ở nhà ngài, chẳng hay ngài có vì quan lệnh doãn mà sửa một tiệc rượu được không?

Bá Khước Uyển không biết là mưu lừa, liền đáp lại rằng:

- Tôi phận hèn chúc nhỏ, lại được quan lệnh doãn quá yêu đến, còn gì vinh hạnh bằng? Sáng mai tôi xin sửa tiệc để mời quan lệnh doãn, nhờ ngài nói giúp cho.

Phí Vô Cực nói:

- Ngài mời quan lệnh doãn, định dùng thứ gì để kính tặng?

Bá Khước Uyển nói:

- Tôi không biết quan lệnh doãn ngài thích cái gì?

Phí Vô Cực nói:

- Tính quan lệnh doãn chỉ thích các đồ giáp binh. Nay thấy các đồ giáp binh ta bắt của quân Ngô khi trước, ngài được một nửa, vậy muốn uống rượu ở nhà ngài mà nhân tiện mượn xem các đồ giáp binh ấy. Ngài nên đem cả ra đây, để tôi chọn xem những cái nào tốt.

Bá Khước Uyển sai đem các đồ giáp binh sẵn trong nhà cùng những thứ mà Sở Bình vương tặng mình ra cho Phí Vô Cực xem. Phí Vô Cực chọn những cái tốt hơn, cả thấy được năm mươi chiếc, rồi bảo Bá Khước Uyển rằng:

- Thôi thế cũng là đủ! Ngài cho bày cả ở phía trong cửa, rồi che màn đi. Hễ quan lệnh doãn hỏi đến thì mang ra mà dâng, tất nhiên quan lệnh doãn lấy làm quý báu lắm; còn các thứ khác thì quan lệnh doãn ngài không thích gì cả.

Bá Khước Uyển tin là nói thực, mới che màn ở phía trong cửa, để các đồ giáp binh ở đó, rồi bày tiệc, nhờ Phí Vô Cực đi mời Nang Ngõa.

Khi Nang Ngõa sắp đi, Phí Vô Cực lại nói với Nang Ngõa rằng:

- Lòng người ta không biết đâu mà lường! Tôi xin sang trước để dò xét xem tình hình thế nào rồi ngài hãy sang.

Phí Vô Cực đi một lúc, chạy hộc tốc trở về, vừa nói vừa thở mà bảo Nang Ngõa rằng:

- Suýt nữa thì tôi làm hại quan lệnh doãn! Tử Ác mời ngài hôm nay, không phải là lòng tử tế, tất có ý muốn hại ngài. Tôi trông thấy trong màn ở phía bên cửa có bày các đồ giáp binh. Ngài vô ý mà sang hôm nay, tất nhiên bị hại.

Nang Ngõa nói:

- Ta cùng Tử Ác không có hiềm khích gì, làm sao lại thế?

Phí Vô Cực nói:

- Kẻ kia cậy được đại vương yêu, muốn thay ngài làm lệnh doãn. Vả tôi nghe Tử Ác âm mưu với nước Ngô. Khi quân ta sang cứu ấp Tiềm, các tướng muốn nhân nước Ngô có loạn, đem quân sang đánh; Tử Ác ăn tiền của nước Ngô, cho là việc bất nghĩa, rồi bắt quan tả tư mã (tức là Thảm Doãn Thú) phải rút quân về. Ngày trước nước Ngô nhân nước ta có tang mà sang đánh, nay nước ta lại nhân nước Ngô có loạn mà sang đánh, chính là một dịp báo thù, nếu không ăn tiền của quân Ngô, sao chịu rút quân? Tử Ác mà đắc chí thì nước Sở nguy mất!

Nang Ngõa còn chưa tin, lại sai người khác đi xem. Khi về đều nói trong màn ở phía bên cửa nhà Bá Khước Uyển quả là có giáp binh thật. Nang Ngõa nổi giận liền triệu Yên Tương Sư đến, nói cho biết việc Bá Khước Uyển muốn hại mình. Yên Tương Sư nói:

- Bá Khước Uyển cùng với Dương Lệnh Chung, Dương Hoàn, Dương Đà và Tấn Trần, ba họ đồng mưu với nhau đã lâu, vẫn muốn cầm quyền chính nước Sở.

Nang Ngõa nói:

- Nó là một đứa thất phu ở nước khác đến⁽¹⁾ mà lại dám làm loạn, ta quyết đâm chết mới nghe.

Nang Ngõa liền tâu với Sở Chiêu vương, sai Yên Tương Sư đem quân đến bắt Bá Khước Uyển. Bá Khước Uyển biết là mắc lừa Phí Vô Cực, mới đâm cổ mà chết. Con Bá Khước Uyển là Bá Phi⁽²⁾ sợ hãi bỏ trốn. Nang Ngõa truyền đốt nhà Bá Khước Uyển. Người trong nước không ai chịu đốt. Nang Ngõa càng giận lắm, liền hạ lệnh rằng:

- Ai không chịu đốt nhà Bá Khước Uyển thì cũng bắt tội.

Người trong nước ai cũng biết Bá Khước Uyển là người hiền, không ai chịu đốt nhà, nhưng vì cái lệnh của Nang Ngõa, nên đều phải cầm một nắm rơm, ném vào cửa nhà Bá Khước Uyển rồi đi. Nang Ngõa truyền cho quân sĩ vây kín nhà Bá Khước Uyển, rồi phóng hỏa đốt. Chỉ trong một lúc, cửa nhà hóa ra tro than, ngay cả thi thể của Bá Khước Uyển cũng bị thiêu hủy không còn gì. Nang Ngõa giết hết những tộc đảng Bá Khước Uyển; lại bắt cả Dương Lệnh Chung, Dương Hoàn, Dương Đà và Tấn Trần vu cho tội thông mưu với nước Ngô làm phản, đều đem giết chết. Người trong nước ai cũng thương là oan.

Một hôm, Nang Ngõa nhân đêm sáng trăng, trèo lên lầu chơi, nghe văng vẳng bên tai có tiếng hát ở phía ngoài chợ. Bài hát như sau:

"Đừng ai bắt chước Bá Khước Uyển trung mà bị oan.

Tấm thân đã uống, nắm xương cũng tàn!

Nước Sở không có vua, chỉ có họ Phí và họ Yên!

Quan lệnh doãn khác nào tượng gỗ, bị chúng sai khiến.

Trời có thấu chăng? Báo ứng hiển hiện."

Nang Ngõa vội vàng sai người đi dò xét xem ai hát thì thấy

(1) Bá Khước Uyển là con Bá Châu Lê. Bá Châu Lê vốn trước là quan nước Tấn sang đầu nước Sở.

(2) Bá Phi: chữ Hán 伯鼫, bản dịch cũ phiên âm là Bá Hy, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

trong phố xá nhà nào cũng bày đèn hương nghi ngút để cúng thần. Hỏi:

- Cúng vị thần nào?

Thì họ đáp:

- Chính là trung thần nước Sở - Bá Khước Uyển, vì trung mà bị oan, cầu cho thấu được đến trời.

Người nhà về báo với Nang Ngõa. Nang Ngõa mới vào hỏi các quan trong triều. Bọn công tử Thân đều nói Bá Khước Uyển không có tư thông với Ngô bao giờ. Nang Ngõa có ý hỏi. Thẩm Doãn Thú nghe nói người trong nước đều nguyên rửa quan lệnh doãn, mới vào báo Nang Ngõa rằng:

- Người trong nước ai cũng oán ngài, ngài có biết không? Phí Vô Cực là một kẻ sàm nhân⁽¹⁾ ở nước Sở này, cùng với Yên Tương Sư đồng đảng với nhau, lập mưu đuổi Triều Ngô và Sái hầu Chu; lại xui tiên vương làm những điều càn rỡ, để đến nỗi thế tử Kiến chết tại đất ngoài. Trước đã làm cho cha con Ngũ Xa chết oan, nay lại làm cho Bá Khước Uyển cùng hai nhà họ Dương, họ Tấn đều chết oan cả. Người trong nước oán hai người ấy đến tận xương tủy, đều đổ lỗi là tại ngài dung túng đến nỗi như thế, nên ai cũng nguyên rửa ngài. Phàm, giết người để lấp điều phỉ báng, kẻ nhân còn không làm, huống chi là giết người để gây ra điều phỉ báng? Ngài làm lệnh doãn, mà dung túng kẻ gièm pha, để mất lòng dân, một mai nước Sở có việc gì thì giặc nổi mặt ngoài, dân phản mặt trong, tôi lấy làm nguy cho ngài lắm! Chỉ bằng ngài trừ lũ người ấy đi thì mới yên việc được.

Nang Ngõa sợ hãi, đang ngồi đứng dậy mà báo Thẩm Doãn Thú rằng:

- Đó thật là điều lỗi của tôi! Xin quan tư mã (trở Thẩm Doãn Thú) giúp tôi một tay để trừ bỏ hai thằng giặc ấy.

Thẩm Doãn Thú nói:

- Nếu vậy thì phúc cho nước nhà lắm, tôi xin vâng mệnh.

Thẩm Doãn Thú sai người truyền bá cho dân trong nước biết rằng: Quan tả doãn (tức là Bá Khước Uyển) bị chết oan đều là tại

(1) Sàm nhân là kẻ hay gièm pha để làm hại người.

Phí Vô Cực, Yên Tương Sư, quan lệnh doãn đã rõ cái mưu gian ấy, nay định đem quân đi đánh. Dân trong nước ai muốn theo thì cho đi.

Nói chưa dứt lời mà dân trong nước đều đua nhau cầm đồ binh khí đi trước. Nang Ngõa bèn bắt Phí Vô Cực và Yên Tương Sư, kể rõ tội trạng, rồi đem chém, bêu đầu ở ngoài chợ. Người trong nước không đợi quan lệnh doãn truyền bảo đều tranh nhau đem lửa đến đốt nhà Phí Vô Cực và Yên Tương Sư. Nang Ngõa lại giết hết những tộc đảng Phí Vô Cực và Yên Tương Sư, từ bấy giờ người trong nước không oán giận nữa. Sử thần có thơ rằng:

*Chẳng thiêu họ Bá, thiêu Yên, Phí,
Công luận, công tâm ở quốc dân.
Lệnh doãn mưu cùng tư mã sớm,
Sàm ngôn đã chẳng hại trung thần.*

Lại có bài thơ nói về việc hai kẻ Yên, Phí suốt đời hại người, cuối cùng tự chuốc vạ. Gièm pha làm ác, có gì là hay đâu? Thơ rằng:

*Thuận gió châm môi định đốt người,
Bổng đâu gió ngược cháy mình thôi!
Mưu gian kế độc ra nhường ấy,
Kẻ ác nào khi thoát họa tai!*

Lại nói, Ngô vương Hạp Lư năm đầu, tức Chu Kính vương năm thứ sáu (514 TCN), Hạp Lư hỏi Ngũ Viên rằng:

- Ta muốn cho nước được cường thịnh để tranh nghiệp bá chủ, nên làm thế nào?

Ngũ Viên sụp lạy, rồi ứa nước mắt khóc mà đáp rằng:

- Tôi là một kẻ tội nhân nước Sở. Cha và anh tôi bị oan, chết chẳng ai chôn, giỗ chẳng ai cúng, nên tôi phải đem thân sang đây để trông nhờ đại vương. May mà đại vương không bắt tội, khi nào lại còn dám dự đến việc chính trị nước Ngô?

Hạp Lư nói:

- Không có nhà ngươi thì ta còn phải chịu nhục ở dưới kẻ khác, nay nhờ nhà ngươi chỉ bảo mà được đến thế này, còn định đem việc chính trị trong nước phó thác cho nhà ngươi, có sao đang nửa chừng mà ngươi lại có ý chán, hoặc là nhà ngươi cho ta không đáng giúp hay sao?

Ngũ Viên nói:

- Không phải thế! Tôi nghe nói người thân bao giờ cũng hơn

người sơ, người gần bao giờ cũng hơn người xa. Tôi là một kẻ lưu lạc ở nước khác đến, có đâu lại dám đứng trên bọn mưu thần ở nước Ngô này? Huống chi cái thù lớn của tôi chưa báo được thì lòng tôi bối rối, mưu cho mình còn chưa nghĩ ra được, huống gì là mưu cho nước?

Hạp Lư nói:

- Mưu thần nước Ngô không ai bằng nhà ngươi, nhà ngươi chớ nên từ chối. Khi công việc nước ta tạm yên rồi, bấy giờ ta sẽ vì nhà ngươi báo thù. Nhà ngươi muốn thế nào, ta xin theo ý.

Ngũ Viên nói:

- Bây giờ đại vương muốn thế nào?

Hạp Lư nói:

- Nước ta ở về phía đông nam này đất thấp mà ẩm, lại hay có nước lụt. Ruộng nương không mở mang, kho tàng để trống rỗng, nước chẳng giữ vững, dân chẳng chí thú, không lấy gì mà tỏ uy với lân quốc được. Nay muốn cho nước được cường thịnh thì nên phải thế nào?

Ngũ Viên nói:

- Dân có yên ổn thì nước mới được cường thịnh. Trước tiên, tất phải dựng thành quách, đặt canh giữ, tích lũy kho tàng, luyện tập quân mã, khiến cho mặt trong có thể giữ nước được, mà mặt ngoài có thể đánh giặc được.

Hạp Lư nói:

- Nhà ngươi nói phải lắm. Vậy thì việc ấy giao cho nhà ngươi.

Ngũ Viên liền đi xem ngắm hình thế cao thấp cùng nguồn nước ngọt mặn, chọn được một nơi đất tốt ở phía đông bắc núi Cô Tô ba mươi dặm, tức thì đắp một tòa thành rộng bốn mươi bảy dặm, đặt tám cửa trên bộ để tượng trưng bát phong của trời, tám cửa thủy để tượng trưng bát thông của đất. Đó là: Bàn Môn và Xà Môn ở về phía Nam; Tề Môn và Bình Môn ở về phía bắc; Lâu Môn và Tượng Môn ở về phía đông; Xương Môn và Tư Môn ở về phía tây. Ở về phía nam, lại dựng một thành nhỏ, chu vi mười dặm, ba phía nam, bắc, tây đều có cửa, riêng mặt đông không có cửa để tuyệt dứt sự sáng sủa của nước Việt vậy. Thành quách đã đắp xong rồi, đón Hạp Lư từ Mai Lý thiên đô vào ở đấy. Trong thành, phía trước là triều đình, phía sau là phố xá, bên tả là tổ miếu, bên hữu là thờ

thần xã, kho tàng phủ kho đều đầy đủ cả. Rồi tuyển mộ quân sĩ, dạy cho biết bắn cung, đánh xe, cùng những phép chiến trận. Lại đắp một cái thành nữa ở phía nam Phụng Hoàng Sơn, để phòng giữ nước Việt gọi là Nam Vũ Thành.

Hạp Lư cho thanh chủ thủ Ngư Trường (tức là lưới chủ thủ mà Chuyên Chư đâm Ngô vương Liêu) là vật bất tường, mới bỏ vào ruộng, phong kín lại mà không dùng đến. Đắp một cái thành rền đúc ở Ngư Thủ Sơn, đúc mấy nghìn thanh kiếm, gọi là Biển Chư. Lại tìm được người nước Ngô tên gọi Can Tương, cùng học một thầy với Âu Dã Tử, cho ở cửa Tượng Môn để đúc những thanh kiếm thật sắc. Can Tương đi tìm những thứ vàng thật tốt và sắt thật tốt ở năm ngọn núi, rồi chọn ngày giờ, sai các đồng nam và đồng nữ, cả thầy ba trăm người, ngày đêm đốt than, nấu suốt ba tháng mà vàng sắt đều không chảy. Can Tương không biết là tại có làm sao. Người vợ là nàng Mạc Da bảo Can Tương rằng:

- Những cửa thần vật, tất phải đợi nhân khí rồi mới thành được. Nay phu quân đúc kiếm, trong ba tháng không xong, hoặc giả thần vật còn phải đợi nhân khí đó chăng?

Can Tương nói:

- Ngày xưa thầy ta cũng đúc mãi không thành kiếm, rồi hai vợ chồng đều nhảy vào trong lò, bấy giờ mới thành; về sau ai đúc kiếm ở chân núi ấy cũng phải làm lễ tế lò, mới dám mở ra. Nay ta đúc mãi không được, hay là cũng phải như thế?

Nàng Mạc Da nói:

- Thầy ta còn bỏ thân để đúc nên thần kiếm, khó gì mà ta không dám bắt chước?

Nàng Mạc Da liền tắm gội sạch sẽ ra đứng ở bên lò, rồi sai các đồng nam và đồng nữ kéo bể đốt than. Khi lửa đang cháy dữ thì nàng Mạc Da nhảy vào trong lò. Được một lúc thì vàng sắt đều chảy ra cả, đúc nên được hai thanh kiếm: thanh đúc trước là dương, đặt tên là Can Tương, thanh đúc sau là âm, đặt tên là Mạc Da. Can Tương giấu thanh đúc trước (tức là thanh kiếm Can Tương) đi, rồi đem thanh kiếm Mạc Da đến dâng Hạp Lư. Hạp Lư cầm thanh kiếm chém thử vào viên đá, viên đá tức thì đứt đôi ra (nay ở Hồ Khâu còn có phiến đá thử kiếm). Hạp Lư thưởng cho Can Tương một trăm nén vàng. Sau Hạp Lư biết là Can Tương

giấu mất một thanh kiếm, sai người đến đòi, và giao hẹn: nếu không chịu trả thì sẽ giết chết. Can Tương đem thanh kiếm ra xem. Thanh kiếm ở trong bao nhảy ra, hóa thành con rồng xanh. Can Tương cưỡi con rồng xanh ấy bay lên trời mất, có lẽ đã thành kiếm tiên rồi. Sứ giả về nói với Hạp Lư. Hạp Lư thở dài, từ bấy giờ càng quý thanh kiếm Mạc Da lắm. Thanh kiếm Mạc Da lưu ở đất Ngô, sau không biết về đâu. Cách hơn sáu trăm năm, đến triều nhà Tấn, có quan thừa tướng tên gọi Trương Hoa trông thấy có khí đỏ giữa khoảng sao Ngưu, sao Đẩu, nghe tiếng Lôi Hoán giỏi thiên văn, mới vội đến hỏi. Lôi Hoán nói:

- Đó là cái tinh bảo kiếm, ở về địa phận Phong Thành, đất Dự Chương.

Trương Hoa tức khắc bổ cho Lôi Hoán ra làm huyện lệnh ở Phong Thành. Lôi Hoán đến huyện, cho đào nền nhà ngục thất, bắt được cái rương bằng đá, dài hơn sáu thước, rộng ba thước. Mở rương ra xem, trong có hai thanh kiếm, dùng thứ đất ở núi Tây Sơn, Nam Xương mà đánh đi thì ánh sáng rực rỡ. Lôi Hoán đem một thanh đưa cho Trương Hoa, còn một thanh nữa lưu lại để dùng. Trương Hoa xem thanh kiếm rồi bảo rằng:

- Xem kỹ hoa văn trên kiếm, thì đây tức là thanh kiếm Can Tương. Còn thanh kiếm Mạc Da, sao lại đi đâu mất? Tuy vậy mà thần vật thể nào rồi cũng lại hợp với nhau.

Sau Lôi Hoán và Trương Hoa cùng đeo kiếm đi qua bến Diên Bình Tân, tự nhiên hai thanh kiếm nhảy xuống nước mất. Vội vàng sai người lặn xuống nước tìm thì chỉ thấy có hai con rồng ngũ sắc, vểnh râu trũng mắt làm cho người ấy sợ mà trở về. Từ bấy giờ mất tích hai thanh kiếm ấy, những tướng thần vật rút cuộc sẽ về trời vậy. Nay ở huyện Phong Thành còn có ao Kiếm Trì, trước ao có cái rương đá, đất lấp mất một nửa, tục gọi là Thạch Môn, tức là chỗ Lôi Hoán đào được kiếm vậy. Đó là cái kết cuối cùng của Can Tương, Mạc Da vậy.

Lại nói chuyện vua nước Ngô là Hạp Lư quý thanh kiếm Mạc Da lắm, thuê người làm cái kim câu, ai làm được giỏi thì thưởng một trăm nén vàng.

Người trong nước đua nhau làm kim câu để dâng. Có một người

câu sư⁽¹⁾ tham giải thưởng to, giết chết hai con, lấy máu tươi vàng, đúc thành hai cái kim câu, đem dâng Hạp Lư. Qua mấy ngày nữa, câu sư đến cửa cung xin lĩnh thưởng. Hạp Lư hỏi:

- Người ta dâng kim câu nhiều lắm, sao một mình nhà ngươi dám đến lĩnh thưởng? Cái kim câu của nhà ngươi có khác gì của người ta không?

Câu sư nói:

- Tôi muốn được thưởng đã giết chết hai đứa con để đúc thành hai cái kim câu ấy, người khác bì thể nào được?

Hạp Lư truyền đem hai cái kim câu ấy ra xem. Các thị vệ tâu rằng:

- Hai cái kim câu ấy đã bỏ lẫn vào trong đám kim câu khác, trông giống nhau lắm, không thể chọn mà lấy riêng ra được.

Câu sư nói:

- Xin đại vương cho tôi xem!

Các thị vệ đem cả đồng kim câu ra để ở trước mặt câu sư. Câu sư cũng không biết cái nào mà chọn, mới gọi tên hai đứa con mà bảo rằng:

- Ngô Hồng và Hồ Kê ôi! Ta đang ở đây, sao hai con không hiện linh trước mặt đại vương?

Câu sư gọi chưa dứt lời thì hai cái kim câu ở trong đồng nhảy ra, áp vào ngực câu sư. Hạp Lư kinh sợ mà bảo rằng:

- Ừ, thế thì nhà ngươi quả là nói thực!

Hạp Lư liền thưởng cho câu sư một trăm nén vàng. Từ bấy giờ cũng quý hai cái kim câu cũng như thanh kiếm Mạc Da, đeo luôn ở trong mình.

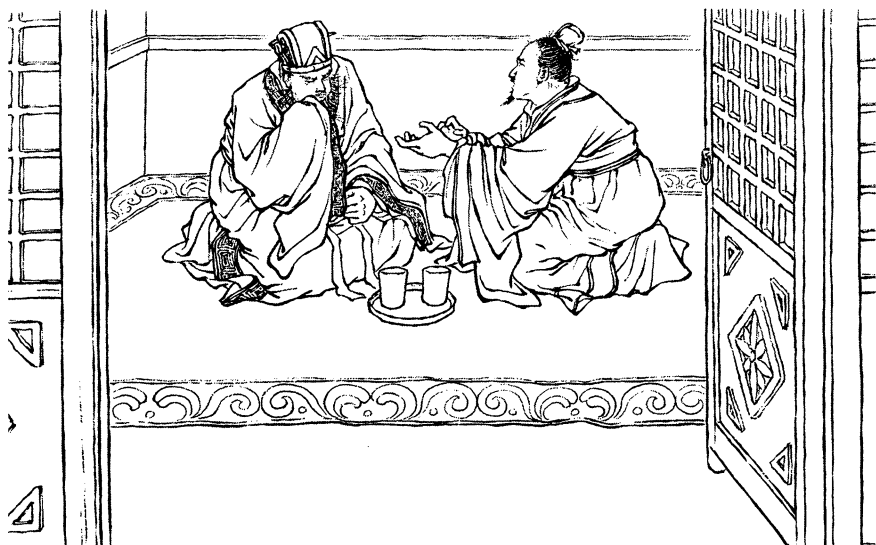
Bấy giờ Bá Phỉ nước Sở sợ tội chạy trốn, nghe nói Ngũ Viên đã làm quan ở nước Ngô, mới trốn sang nước Ngô, vào yết kiến Ngũ Viên. Ngũ Viên trông thấy Bá Phỉ ứa nước mắt khóc, rồi đưa Bá Phỉ vào yết kiến Hạp Lư. Hạp Lư hỏi Bá Phỉ rằng:

- Nước ta ở về nơi hẻo lánh xứ Đông Hải này, mà nhà ngươi chẳng quản xa xôi nghìn dặm, cố tìm tới đây, tất cũng có nghĩ được điều gì hay để bảo ta chăng?

Bá Phỉ nói:

- Đời ông (Bá Châu Lê) và đời cha (Bá Khước Uyển) tôi vẫn một

(1) Câu sư là người thợ làm kim câu.



*Bá Phỉ nước Sở sợ tội chạy trốn sang nước Ngô,
vào yết kiến Ngũ Viên.*

lòng tận trung với Sở. Nay cha tôi không có tội gì mà bị chết oan, tôi phải bơ vơ chạy trốn bốn phương, chưa có chốn dung thân, nghe nói đại vương là người cao nghĩa, đã thu dùng Ngũ Viên trong cơn cùng quẫn, cho nên tôi không quản xa xôi, đem thân tới đây, sống chết cũng nhờ ở tay đại vương vậy.

Hạp Lư có lòng thương, cho làm quan đại phu, để cùng với Ngũ Viên cùng bàn việc nước. Quan đại phu nước Ngô là Bì Ly hỏi riêng Ngũ Viên rằng:

- Ngài nghĩ thế nào mà tin Bá Phỉ như vậy?

Ngũ Viên nói:

- Sự oan uổng của Bá Phỉ cũng chẳng khác gì tôi. Tục ngữ có câu rằng: "đồng bệnh tương liên"⁽¹⁾, hẳn ngài còn lạ gì điều ấy.

Bì Ly nói:

- Ngài chỉ biết mặt ngoài, chưa biết mặt trong. Tôi trông Bá Phỉ, mắt nhìn như mắt chim ưng, chân đi như dáng con hổ, thế là người tham nịnh tàn ác, chớ nên đến gần. Nếu người ấy được trọng dụng thì tất di lụy đến ngài.

(1) Đồng bệnh tương liên nghĩa là giống bệnh thì cùng thương nhau.

Ngũ Viên không cho là phải, cùng với Bá Phỉ thờ vua Ngô. Người đời sau, luận việc Bị Ly đã biết Ngũ Viên là người hiền, lại rõ Bá Phỉ là kẻ nịnh, thực là bậc thần tướng vậy. Ngũ Viên không tin lời ấy, há chẳng phải là số trời ư? Có thơ rằng:

*Đã hay trung nịnh, rõ gian ngay,
Xem tướng như Ly cũng lạ thay!
Vĩ thử Ngũ Viên lo tính sẵn,
Há cho nai hoẵng đến Tô đài?*

Lại nói chuyện công tử Khánh Kỵ trốn sang ở Ngải Thành, chiêu nạp những tử sĩ, kết liên với lân quốc, muốn đợi thời để về nước Ngô mà đánh báo thù. Hạp Lư nghe được cái mưu ấy, bảo Ngũ Viên rằng:

- Việc Chuyên Chư ngày trước, thật ta nhờ sức của nhà ngươi. Nay Khánh Kỵ lại muốn có lòng báo thù, khiến ta ăn không biết ngon, nằm không được yên, nhà ngươi nên vì ta mà nghĩ giúp điều ấy.

Ngũ Viên nói:

- Tôi cùng với đại vương mưu việc giết Ngô vương Liêu, cũng đã là bất trung rồi; nay lại mưu giết cả con Ngô vương Liêu nữa, thế thì còn trời đất nào?

Hạp Lư nói:

- Ngày xưa vua Vũ vương nhà Chu đánh vua Trụ, lại giết cả Vũ Canh (con vua Trụ), người nhà Chu chẳng thấy ai chê cả. Nếu Khánh Kỵ hấy còn thì cũng như là Ngô vương Liêu chưa chết. Ta với nhà ngươi thành bại cùng nhau, chớ nên vì một điều nhỏ mọn mà gây ra cái tai vạ về sau. Ta lại có một tay như Chuyên Chư nữa thì việc này mới xong được! Nhà ngươi tìm tòi những kẻ trí dũng, kể đã lâu ngày, vậy nhà ngươi có biết ai không?

Ngũ Viên nói:

- Việc này khó khăn lắm! Tôi có quen một người bé nhỏ, có thể bàn mưu được.

Hạp Lư nói:

- Khánh Kỵ sức khỏe địch được muôn người, một người bé nhỏ thì làm gì nổi?

Ngũ Viên nói:

- Người này dẫu bé nhỏ, nhưng thực có cái dũng địch nổi muôn người.

Hạ Lư hỏi:

- Người nào thế? Tại sao nhà ngươi biết là đúng? Thử nói cho ta nghe!

Ngũ Viên bèn đem họ tên cùng xuất xứ kẻ đúng sĩ ấy nói rõ cho Hạ Lư biết. Thực là:

*Nói mà Hoa Nhạc núi lung lay,
Kể khiến Trường Giang nước ngược trôi.
Chỉ bởi Ngũ Viên hay tiến cử,
Yêu Ly tên tuổi dậy đương thời.*

Ngũ Viên nói:

- Người ấy họ Yêu, tên là Ly, là người nước Ngô. Ngày xưa tôi thấy hần dấm sĩ mắng một người tráng sĩ tên gọi Tiêu Khâu Tổ, vậy nên biết là người giỏi.

Hạ Lư hỏi:

- Việc người ấy sĩ mắng một người tráng sĩ thế nào?

Ngũ Viên nói:

- Tiêu Khâu Tổ vốn người Đông Hải, có người bạn làm quan ở Ngô mà chết. Tiêu Khâu Tổ sang Ngô để viếng bạn, đi qua bến Hoài Tân, toan cho ngựa xuống uống nước. Tân lại⁽¹⁾ bảo Tiêu Khâu Tổ rằng: "Con sông này có thủy thần, trông thấy ngựa thì hay bắt mất, ông đừng cho ngựa xuống uống nước." Tiêu Khâu Tổ nói: "Tráng sĩ đứng đây, thủy thần nào dám hiện lên?" Tiêu Khâu Tổ sai người nhà dắt ngựa xuống sông cho uống nước. Quả nhiên con ngựa ấy rít lên mà sa xuống nước mất. Tân lại nói: "Thủy thần bắt mất ngựa rồi!" Tiêu Khâu Tổ nổi giận, xoay tròn người ra, rồi cầm kiếm nhảy xuống nước để đánh nhau với thủy thần. Thủy thần hóa phép nổi sóng rất dữ dội mà không làm gì nổi Tiêu Khâu Tổ. Cách ba ngày ba đêm, Tiêu Khâu Tổ ở dưới nước nổi lên, bị thần đánh mù mất một mắt. Khi đến nước Ngô, vào viếng tang người bạn. Trong khi đang ngồi nói chuyện, Tiêu Khâu Tổ cậ có sức khỏe đánh nhau được với thủy thần, mới làm bộ lên mặt kiêu ngạo với mọi người, ăn nói không có lễ phép. Bấy giờ Yêu Ly ngồi ở trước mặt, có ý bất bình, bảo Tiêu Khâu Tổ rằng: "Nhà ngươi có ý kiêu ngạo với mọi người, xem chừng tự đắc là đúng sĩ đó chẳng?

(1) Tân lại là người coi giữ ở bến sông.

Ta nghe nói, kẻ dũng sĩ đã đánh nhau với ai chẳng thà chết chứ không chịu nhục; nay nhà ngươi đánh nhau với thủy thần, chịu mất ngựa không dám đuổi theo, lại bị hỏng mắt một mắt, hình tàn danh nhục, nghĩ nên hổ thẹn biết đường nào. Vậy mà ngươi không biết liều mạng sống của mình, còn đeo đẳng cái thân sống thừa ấy, thế là đồ vô dụng ở trong khoảng trời đất, còn mặt mũi nào trông thấy ai nữa, huống lại còn ra vẻ kiêu ngạo với người ư?" Tiêu Khâu Tổ bị nhục, có ý hổ thẹn, nín lặng không nói gì cả, rồi cáo từ lui ra. Chiều hôm ấy, Yêu Ly về nhà nói chuyện với vợ rằng: "Hôm nay ta làm nhục một kẻ dũng sĩ là Tiêu Khâu Tổ ở trong đám tang gia, hấn căm tức vô cùng! Đêm nay thế nào cũng đến báo thù. Ta nên nằm sẵn ở giữa nhà để đợi hấn đến. Nàng chớ có đóng cửa!" Người vợ vốn biết Yêu Ly là kẻ dũng, mới theo lời bỏ ngõ cửa. Tiêu Khâu Tổ quả nhiên nửa đêm hôm ấy giắt đao đến nhà Yêu Ly, trông thấy cửa ngõ, mới đi thẳng vào thấy có một người rủ tóc nằm lả ở phía dưới cửa sổ, nhìn xem, thì chính là Yêu Ly. Yêu Ly thấy Tiêu Khâu Tổ đến cứ nghiễm nhiên mặc kệ, không thêm cự cạy, cũng không có ý sợ hãi. Tiêu Khâu Tổ cầm dao kề vào cổ Yêu Ly mà kể tội rằng: "Nhà ngươi có ba điều đáng chết, đã biết chưa?" Yêu Ly nói: "Chưa biết!" Tiêu Khâu Tổ nói: "Nhà ngươi làm nhục ta trong đám tang gia, đó là một điều đáng chết; khi về nhà ngươi lại không biết lo xa mà dám bỏ ngõ cửa, đó là hai điều đáng chết; trông thấy ta mà không chạy trốn, đó là ba điều đáng chết. Thế thì tự nhà ngươi muốn chết, còn oán gì ta nữa!" Yêu Ly nói: "Ba điều ấy cũng chưa đáng chết, nhưng nhà ngươi có ba điều hèn, đã biết hay chưa?" Tiêu Khâu Tổ nói: "Chưa biết!" Yêu Ly nói: "Ta làm nhục nhà ngươi trong đám đông người mà nhà ngươi không dám nói lại một câu nào, đó là một điều hèn; nhà ngươi vào nhà ta mà không lên tiếng, có ý lén trộm, đó là hai điều hèn; cầm dao kề vào cổ ta, rồi mới nói khoác, đó là ba điều hèn. Nhà ngươi có ba điều hèn ấy, lại còn trách ta thì thật đáng khinh bỉ!" Tiêu Khâu Tổ mới rút con dao lại mà khen rằng: "Kể cái vũ dũng của ta, đời không mấy kẻ bằng, mà Yêu Ly lại còn hơn ta, thế thì thật là một người dũng sĩ! Nếu ta giết người dũng sĩ cũng mang tiếng với đời, mà không giết thì ta cũng khó lòng mà gọi là vũ dũng được!" Tiêu Khâu Tổ nói xong, liền ném dao xuống đất, đập đầu vào cửa sổ mà chết.

Ngũ Viên lại nói với Hạp Lư rằng:

- Trong khi Tiêu Khâu Tổ đến viếng tang, tôi cũng có ngồi đấy, vậy nên tôi biết rất rõ, xem thế thì chẳng phải là Yêu Ly có cái dũng địch nổi muôn người đó không?

Hạp Lư nói:

- Nhà ngươi triệu đến đây cho ta.

Ngũ Viên bèn đến yết kiến Yêu Ly và bảo rằng:

- Vua Ngô mến cái cao nghĩa của nhà ngươi, muốn được trông thấy mặt.

Yêu Ly kinh sợ mà nói rằng:

- Ta là người thường dân hèn mọn, có tài đức gì mà dám ứng triệu của Ngô vương?

Ngũ Viên hai ba lần giải bày những tình ý kính mến của vua Ngô. Yêu Ly mới theo Ngũ Viên vào triều.

Hạp Lư lúc trước nghe Ngũ Viên khen ngợi cái dũng của Yêu Ly, vẫn tưởng là người khôi ngô lạ thường, đến lúc trông thấy hình thù thấp bé, mặt mũi xấu xí, có ý thất vọng không bằng lòng, mới hỏi Yêu Ly rằng:

- Dũng sĩ Yêu Ly mà Ngũ Viên nói, có phải nhà ngươi đó chẳng?

Yêu Ly nói:

- Tôi bé nhỏ không có sức khỏe, gió thổi mạnh thì ngã, nào có gì gọi là dũng. Nhưng đại vương sai gì tôi cũng xin cố làm!

Hạp Lư nín lặng, không nói gì cả. Ngũ Viên biết ý, liền tâu rằng:

- Con ngựa hay không cần to lớn, quý hồ sức khỏe, có thể mang nặng và đi xa được thì thôi. Yêu Ly hình dáng xấu xí, nhưng tài trí lạ thường, nếu không dùng người ấy thì không thể thành sự được, xin đại vương chớ bỏ hoài!

Hạp Lư mời Yêu Ly vào trong hậu cung, cho ngồi. Yêu Ly nói:

- Tôi xem ý đại vương, chắc là lo nghĩ về công tử Khánh Kỵ. Nhưng tôi có thể giết chết hắn được.

Hạp Lư cười mà bảo rằng:

- Khánh Kỵ sức khỏe như voi, chạy nhanh hơn ngựa,猛 tiến như thần, muôn người chẳng đương, ta e rằng nhà ngươi không địch nổi!

Yêu Ly nói:

- Giết được người ta, cốt ở trí khôn, không ở sức khỏe. Tôi được đến gần Khánh Kỵ thì giết hắn chỉ như cắt tiết con gà mà thôi.

Hạp Lư nói:

- Khánh Kỵ là người minh trí, vẫn hay chiêu nạp những kẻ vong mệnh⁽¹⁾ ở bốn phương, nhưng thấy nhà ngươi là người trong nước, khi nào lại quá tin mà cho nhà ngươi đến gần?

Yêu Ly nói:

- Khánh Kỵ đã chiêu nạp những kẻ vong mệnh, định mưu hại nước Ngô thì tôi giả cách làm một người có tội bỏ đi trốn, xin đại vương giết vợ con tôi, chặt cánh tay phải của tôi, Khánh Kỵ tất phải tin tôi mà cho đến gần. Như thế mới có thể nên việc được!

Hạp Lư ra ý buồn bã mà nói rằng:

- Nhà ngươi không có tội gì, ta nữ nào làm hại nhà ngươi như thế!

Yêu Ly nói:

- Tôi nghe nói, vui vợ con mà không biết đạo thờ vua thì sao gọi là trung; ham cửa nhà mà không biết lo việc giúp vua thì sao gọi là nghĩa. Nếu tôi giữ trọn cái tiếng trung nghĩa thì dầu chết sạch cả nhà, cũng được thỏa lòng!

Ngũ Viên đứng bên cạnh, cũng nói với Hạp Lư rằng:

- Yêu Ly vì nước quên nhà, vì chủ quên mình, thế mới thật là bậc hào kiệt! Khi nên việc rồi, đại vương sẽ truy tặng cho vợ con, để lưu danh tiếng về đời sau, chỉ thế là đủ!

Hạp Lư thuận theo. Ngày hôm sau, Ngũ Viên cùng Yêu Ly vào triều. Ngũ Viên xin cử Yêu Ly làm tướng, đem quân đi đánh Sở. Hạp Lư mừng rằng:

- Ta xem sức khỏe của Yêu Ly, dầu đánh một đứa trẻ con cũng vị tất đã nổi, huống chi là đánh Sở! Vả ngày nay công việc trong nước mới yên, ta không muốn động binh.

Yêu Ly nói:

- Như vậy thì đại vương bất nhân quá! Ngũ Viên giúp đại vương lấy được nước Ngô mà đại vương không báo thù hộ cho Ngũ Viên hay sao?

Hạp Lư nổi giận mắng rằng:

- Nhà ngươi là một đứa dã nhân, biết đâu được đại sự trong nước, sao lại dám đương triều nói hỗn với ta như vậy?

Hạp Lư truyền cho lực sĩ bắt Yêu Ly đem chặt một cánh tay

(1) Vong mệnh nghĩa là những người có tội đi trốn.



- Ngũ Viên giúp đại vương lấy được nước Ngô mà đại vương không báo thù hộ cho Ngũ Viên hay sao?

phải đi, rồi giam vào trong ngục. Lại sai người bắt giam cả vợ con Yêu Ly nữa. Ngũ Viên thở dài mà lui ra. Các quan triều thần đều không biết chủ ý thế nào cả. Mấy hôm sau, Ngũ Viên mật truyền cho quân canh ngục phải khoan đải Yêu Ly. Yêu Ly thừa cơ lên trốn. Hạp Lư giết vợ con Yêu Ly, rồi đem đốt thầy ở chợ.

Tổng Nho luận việc này, cho rằng dù giết một người vô tội để được thiên hạ, kẻ có nhân còn không chịu làm, đằng này lại vô cớ giết vợ con người khác để hồng nên mưu gian, Hạp Lư thực là kẻ tàn nhẫn vô cùng vậy! Còn Yêu Ly, bình sinh vốn không có hàm ơn gì của Ngô vương, chỉ vì ham danh tiếng dưng hiệp, mà tàn thân hại nhà, há lại là một người tốt đẹp ư? Có thơ rằng:

*Chỉ mong nên việc báo quân vương,
Gia quyến không dung phải mạng vong.
Chớ đến nước ngoài khoe dũng liệt,
Người Ngô hại lý nhần tâm không!*

Yêu Ly trong khi đi trốn ra khỏi nước Ngô, gặp ai cũng kể những nỗi oan khổ, hỏi thăm được công tử Khánh Kỵ đang ở nước Vệ, bèn tìm đến nước Vệ, vào yết kiến. Khánh Kỵ nghi là

nói dối, không nhận cho theo. Yêu Ly bèn cởi áo ra cho Khánh Kỳ xem. Khánh Kỳ trông thấy cụt một cánh tay phải mới tin là thực, liền hỏi rằng:

- Vua Ngô đã hành hình nhà ngươi, giết vợ con nhà ngươi, nay nhà ngươi định theo ta làm gì?

Yêu Ly nói:

- Tôi nghe nói vua Ngô giết thân phụ công tử mà cướp ngôi vua, nay công tử kết liên với chư hầu, định về đánh báo thù, vậy tôi đem cái thân sống thừa này đến theo công tử. Tôi đã biết rõ hết tình hình nước Ngô; cứ như cái tài vũ dũng của công tử mà lại dùng tôi làm hướng đạo thì chắc có thể về nước được. Công tử báo thù cho thân phụ, tôi cũng báo thù được cho vợ con tôi.

Khánh Kỳ nghe nói vẫn chưa lấy làm tin lắm. Được ít lâu, có người tâm phúc của Khánh Kỳ đi do thám ở nước Ngô về, đem việc vợ con Yêu Ly bị đốt ở giữa chợ thuật lại cho Khánh Kỳ nghe. Khánh Kỳ mới thực lòng tin dùng Yêu Ly, hỏi Yêu Ly rằng:

- Ta nghe nói vua Ngô dùng Ngũ Viên và Bá Phỉ làm mưu chủ, luyện binh tuyển tướng, trong nước cường thịnh lắm, mà ta quân ít sức yếu, làm thế nào để báo thù cho được?

Yêu Ly nói:

- Bá Phỉ là đồ vô mưu, không lo gì người ấy, chỉ có một mình Ngũ Viên trí dũng kiêm toàn, nhưng nay đã có hiềm khích với vua Ngô rồi.

Khánh Kỳ nói:

- Ngũ Viên là một người ân nhân của vua Ngô, nay vua tôi nước Ngô đáng tương đắc với nhau, sao bảo là có hiềm khích?

Yêu Ly nói:

- Công tử chỉ biết điều ấy, nhưng chưa biết điều khác. Ngũ Viên sở dĩ tận trung với vua Ngô là muốn mượn quân để đánh Sở mà báo thù cho cha anh. Nay Sở Bình vương đã chết, Phỉ Vô Cực cũng chết, mà vua Ngô thì an hưởng phú quý, chẳng nghĩ đến chuyện báo thù cho Ngũ Viên. Tôi vì cố nói giúp cho Ngũ Viên mà bị vua Ngô giết hại, tôi chắc rằng trong lòng Ngũ Viên cũng oán vua Ngô lắm! Tôi trốn thoát được cũng là nhờ cái công chu toàn của Ngũ Viên đó! Ngũ Viên có dặn tôi rằng: "Đi chuyến này, thử dò xem ý công tử thế nào, nếu công tử chịu vì tôi báo thù thì tôi xin làm nội

úng cho công tử, để chuộc lại cái tội đồng mưu với vua Ngô năm xưa.” Nếu công tử không nhân dịp này đem quân về đánh, mà để cho vua tôi hấn lại hòa hợp với nhau, thì tôi dám nói quyết rằng cái thù của công tử và của tôi, chẳng còn ngày nào báo được.

Yêu Ly nói xong, khóc rầm lên rồi toan đập đầu vào cột nhà mà chết. Khánh Kỵ vội vàng ôm lại mà bảo rằng:

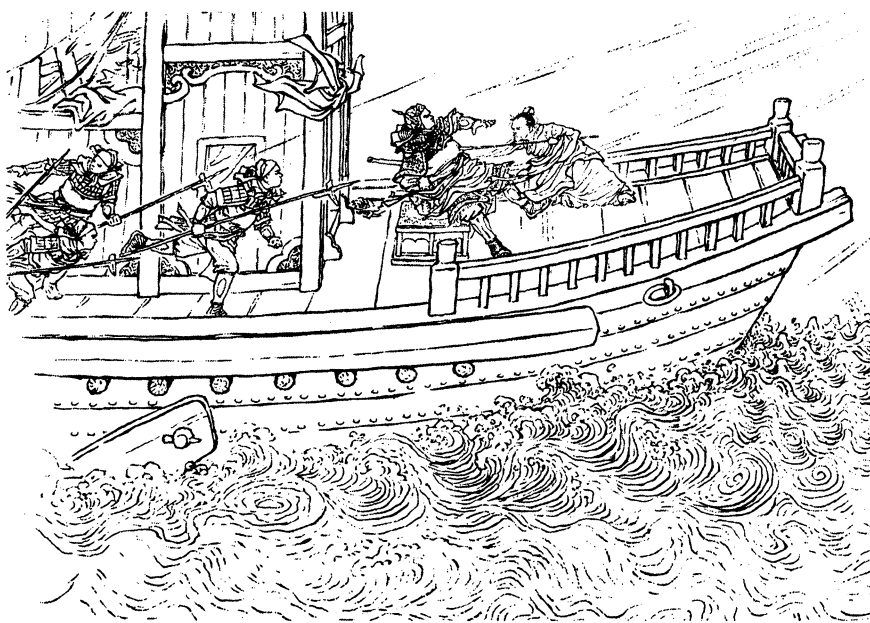
- Khoan đã! Ta xin theo lời nhà ngươi! Ta xin theo lời nhà ngươi!

Khánh Kỵ liền đem Yêu Ly về Ngải Thành, dùng làm tâm phúc, sai luyện tập quân sĩ và sửa sang thuyền bè. Ba tháng sau nữa, thì Khánh Kỵ đem quân xuôi dòng sông mà tiến sang đánh Ngô.

Khánh Kỵ và Yêu Ly cùng ngồi một thuyền. Khi đến giữa dòng, thuyền sau còn cách quãng xa, Yêu Ly nói với Khánh Kỵ rằng:

- Công tử nên ngồi lên mũi thuyền để ra lệnh cho các quân sĩ.

Khánh Kỵ lên ngồi trên mũi thuyền. Yêu Ly có một tay, cầm cái giáo ngắn đứng hầu. Bỗng giữa sông nổi lên một trận gió. Yêu Ly quay mình đứng về đầu gió, mượn sức gió thổi, cầm giáo đâm Khánh Kỵ, suốt từ trước ngực xuyên ra phía sau lưng. Khánh Kỵ



Yêu Ly mượn sức gió thổi, cầm giáo đâm Khánh Kỵ.

xách ngược Yêu Ly lên, dìm đầu xuống nước ba lần, rồi lại ẵm để lên trên đầu gối, cúi nhìn mà cười, và bảo rằng:

- Thiên hạ lại còn có kẻ dững sĩ như thế này ư? Dám cả gan mà đâm ta!

Các quân sĩ toan xúm lại để đâm Yêu Ly. Khánh Kỳ gạt đi mà rằng:

- Người này thực là dững sĩ trong thiên hạ. Chớ nên trong một ngày mà làm chết hai kẻ dững sĩ của thiên hạ!

Rồi răn tả hữu:

- Các người chớ nên giết hấn làm gì, nên tha cho hấn về Ngô để tỏ cái lòng trung.

Khánh Kỳ đẩy Yêu Ly xuống dưới chân, rồi giơ tay tự mình rút ngọn giáo ra, máu chảy ra như xối mà chết.

Không rõ tính mạng Yêu Ly thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ BẢY MƯỜI LĂM]

Tồn Vũ dạy cung nữ tập trận
Nang Ngõa bắt chư hầu lễ tiền

Lại nói, Khánh Kỵ khi gần chết dặn quân sĩ chớ giết Yêu Ly để Yêu Ly được thành danh. Quân sĩ bèn tha Yêu Ly. Nhưng Yêu Ly không chịu đi mà bảo quân sĩ rằng:
- Ta có ba điều không thể dung ở đời được. Dẫu công tử có tha cho ta, ta cũng không tham sống làm gì!

Mọi người đều hỏi:

- Thế nào gọi là ba điều không thể dung ở đời được?

Yêu Ly nói:

- Vì thờ vua mà giết cả vợ con, thế là bất nhân; vì vua mới giết con vua cũ, thế là bất nghĩa; nên việc cho người mà đến nỗi tàn hại cả thân và người nhà, thế là bất trí. Có ba điều ác ấy, còn mặt mũi nào mà đứng trên cõi đời!

Yêu Ly nói xong, liền đâm đầu xuống sông. Người lái thuyền lại vớt Yêu Ly lên. Yêu Ly nói:

- Nhà ngươi vớt ta làm gì?

Người lái thuyền nói:

- Ngươi về nước tất được tước lộc, sao không về?

Yêu Ly nói:

- Ta không tiếc vợ con và tính mệnh huống chi là tước lộc. Các ngươi đem xác ta về Ngô mà lấy trọng thưởng.

Yêu Ly giật lấy thanh kiếm của người đứng bên, chặt bỏ chân đi, rồi tự đâm cổ mà chết. Sử thần có lời tán rằng:

Người xưa coi chết,

Nhẹ tựa lông hồng.

Chẳng với một mình,

*Cả vợ con cùng.
Đóng cửa dứt mạng,
Chết vì một người.
Một người đã chết,
Chỉ ta thành rồi.
Chuyên Chư tuy chết,
Vẫn còn vợ con.
Thương thay Yêu Ly,
Bóng hình cũng không.
Há chẳng tự thương?
Giúp người nên công.
Công thành danh lập,
Tuy chết thỏa lòng!
Múa kiếm nghĩa hiệp,
Hun đúc di phong.
Đến nay người Ngô,
Trượng nghĩa tình chung.*

Lại có thơ nói riêng về chuyện Khánh Kỵ sức địch muôn người, lại phải chết dưới tay một kẻ tàn tật. Những kẻ cậy vào dũng lực ở đời khá lấy đó làm răn. Thơ rằng:

*Khánh Kỵ kiêu hùng thiên hạ ít,
Vì một tên què mà mạng mất.
Ở đời chớ cậy sức hơn người,
Trâu mọng thương tàn, no chuột nhất!*

Quân sĩ rủ nhau đem thi thể của Yêu Ly và Khánh Kỵ sang nộp vua Ngô Hạp Lư. Hạp Lư bằng lòng, trọng thưởng cho chúng, rồi thu nhận vào hàng ngũ. Lại dùng lễ thượng khanh an táng Yêu Ly ở dưới cửa thành mà dặn rằng:

- Ta nhờ cái vũ dũng của nhà ngươi để giữ thành cho ta.

Hạp Lư lại truy tặng cho vợ con Yêu Ly nữa. Lập miếu thờ chung Yêu Ly với Chuyên Chư. Dùng lễ công tử an táng Khánh Kỵ ở bên mộ Ngô vương Liêu. Đại yến các quan triều thần. Ngũ Viên khóc mà râu với Hạp Lư rằng:

- Những kẻ thù của đại vương đều trừ được cả, còn mối thù của tôi, biết bao giờ trả xong?

Bá Phỉ cũng ứa nước mắt khóc mà xin quân đánh Sở. Hạp Lư nói:

- Để đến sáng mai, ta sẽ mưu tính.

Hôm sau, Ngũ Viên cùng Bá Phỉ lại vào cung gặp Hạp Lư. Hạp Lư nói:

- Ta muốn vì hai người mà đem quân đánh Sở, nhưng chẳng biết sai ai làm tướng cho được?

Ngũ Viên và Bá Phỉ đồng thanh đáp rằng:

- Tùy ý đại vương, chúng tôi xin hết sức!

Hạp Lư nghĩ thầm: “Ngũ Viên và Bá Phỉ đều là người Sở, chỉ là muốn báo thù riêng, chứ vị tất đã chịu ra sức giúp ta!” mới nín lặng không nói gì cả, ngẩng mặt hứng gió nam mà thở dài.

Ngũ Viên hiểu ý, lại nói với Hạp Lư rằng:

- Đại vương sợ nước Sở lắm quân nhiều tướng hay sao?

Hạp Lư nói:

- Chính thế!

Ngũ Viên nói:

- Tôi xin cử một người chắc là đánh được.

Hạp Lư hớn hở mà hỏi rằng:

- Nhà ngươi định cử ai? Cái tài người ấy thế nào?



Ngũ Viên và Bá Phỉ xin quân đánh Sở.

Ngũ Viên nói:

- Người ấy họ Tôn tên Vũ, cũng là người nước Ngô ta.

Hạ Lư nghe nói là người nước Ngô, có ý mừng rỡ. Ngũ Viên lại tâu rằng:

- Người này tinh thông thao lược, có tài trí bao hàm trời đất, thần quỷ khôn lường, làm ra mười ba thiên binh pháp. Đời không mấy ai biết. Hiện nay ẩn ở phía đông La Phù Sơn. Nếu được người ấy làm quân sư thì thiên hạ không ai địch nổi, hưởng chi là Sở.

Hạ Lư nói:

- Nhà ngươi thử vì ta mà triệu đến đây.

Ngũ Viên nói:

- Người này không phải kẻ tầm thường nên phải đem lễ vật đến đón thì có lễ mới chịu ra.

Hạ Lư theo lời, mới lấy mười nén hoàng kim, một đôi bạch bích, sai Ngũ Viên đi xe tứ mã đến La Phù Sơn đón Tôn Vũ.

Ngũ Viên vào yết kiến Tôn Vũ, giải bày những tình ý kính mến của Hạ Lư. Tôn Vũ mới xuất sơn, theo Ngũ Viên vào yết kiến Hạ Lư. Hạ Lư xuống thêm mà đón, rồi mời ngồi, hỏi các sách binh pháp. Tôn Vũ đem mười ba thiên binh pháp lần lượt dâng lên Hạ Lư. Hạ Lư sai Ngũ Viên đọc cả lên một lượt. Ngũ Viên đọc. Mỗi khi đọc hết một thiên thì Hạ Lư lại khen nức nở. Kể tên mười ba thiên binh pháp ấy như sau này: 1. Thủy kế thiên, 2. Tác chiến thiên, 3. Mưu công thiên, 4. Quân hình thiên, 5. Binh thể thiên, 6. Hư thực thiên, 7. Quân tranh thiên, 8. Cửu biến thiên, 9. Hành quân thiên, 10. Địa hình thiên, 11. Tụ địa thiên, 12. Hỏa công thiên, 13. Dụng gián thiên.

Hạ Lư ngảnh lại bảo Ngũ Viên rằng:

- Xem các sách binh pháp này, thật là có tài hiểu hết mọi việc trong khoảng trời đất, chỉ tiếc thay ta đây nước nhỏ quân ít, biết làm thế nào?

Tôn Vũ nói:

- Cứ như binh pháp của tôi thì chẳng những dùng trong đám quân sĩ mà thôi, dẫu đến đàn bà con gái mà biết làm theo hiệu lệnh của tôi, cũng có thể đem đi đánh giặc được.

Hạ Lư vỗ tay cười mà nói rằng:

- Sao nhà ngươi nói viễn vông quá như vậy, có lẽ nào đàn bà con gái mà lại sai cầm gươm ra trận được?

Tôn Vũ nói:

- Đại vương bảo lời nói của tôi là viển vông thì đại vương cho phép tôi tập luyện các cung nữ, nếu không tập luyện được thì tôi xin chịu tội.

Hạp Lư truyền đem ba trăm cung nữ giao cho Tôn Vũ luyện tập. Tôn Vũ nói:

- Xin đại vương chọn hai người sủng cơ⁽¹⁾ làm đội trưởng thì hiệu lệnh mới có thể thi hành được.

Hạp Lư lại truyền gọi hai người sủng cơ là Tả cơ và Hữu cơ đến trước mặt mà bảo Tôn Vũ rằng:

- Hai người này là hai người ta rất yêu, phỏng có làm đội trưởng được không?

Tôn Vũ nói:

- Làm được! Nhưng phàm việc binh tất phải trước là nghiêm hiệu lệnh, sau là rõ thưởng phạt, tuy chỉ là thử nhưng cũng không thể bỏ được. Xin đại vương cho lập một người làm chấp pháp, hai người làm quân lại để tuyên bá hiệu lệnh, hai người làm cổ lại để cầm trống và mấy người lực sĩ sung vào làm nha tướng để cầm gươm giáo đứng ở trên đàn cho trọng sự thể.

Hạp Lư đều thuận cho cả. Tôn Vũ chia đám cung nữ ra làm tả đội và hữu đội, cho Tả cơ lĩnh quân tả đội, còn Hữu cơ lĩnh quân hữu đội. Hai đội đều mặc binh phục và cầm binh khí. Tôn Vũ tuyên bá hiệu lệnh có ba điều:

1. Không được hỗn loạn hàng ngũ,
2. Không được cười nói rầm rĩ,
3. Không được làm trái quy định.

Tôn Vũ hẹn đến canh năm sáng ngày mai thì đều hội lại nơi giáo trường để tập trận. Hạp Lư trèo lên trên đài ngồi xem.

Đầu canh năm ngày hôm sau, hai đội cung nữ đều tiến vào giáo trường. Người nào cũng mình mặc áo giáp, đầu đội mũ trụ, tay phải cầm kiếm, tay trái cầm mộc. Tả cơ và Hữu cơ thì đóng quần áo tướng, đứng ở đầu hàng quân, đợi Tôn Vũ thăng trướng. Tôn Vũ thân hành ra chỉ bảo mẫu mực và bày thành trận thế. Lại truyền đem hai lá cờ vàng đưa cho Tả cơ và Hữu cơ để cầm

(1) Sủng cơ là người cung nữ được vua yêu.

đứng trước, còn các cung nữ đứng ở sau, cứ năm người làm một ngũ, mười người làm một tổng, nối nhau tiến lui theo hiệu trống, quay chuyển bên phải bên trái, không được rối loạn. Hai đội phục cả ở hai bên để nghe lệnh. Tôn Vũ hạ lệnh rằng:

- Hễ nghe thấy hồi trống thứ nhất thì hai đội đều đứng dậy cả; nghe hồi trống thứ hai thì đội tả quanh về bên hữu, mà đội hữu quanh về bên tả; nghe hồi trống thứ ba thì đều giơ kiếm ra như thể đánh nhau; nghe thấy thanh la thì rút quân kéo lui.

Các cung nữ đều bung miệng cười. Chúc cổ lại đánh một hồi trống. Các cung nữ kẻ ngồi kẻ đứng không được đều nhau. Tôn Vũ đứng dậy mà nói rằng:

- Hiệu lệnh không minh và pháp luật không tin là tội quan tướng đó!

Tôn Vũ truyền cho chúc quân lại tuyên bá hiệu lệnh một lần nữa. Chúc cổ lại lại đánh một hồi trống. Các cung nữ đều đứng dậy, nhưng nghiêng nghiêng vẹo vẹo, đổ xô vào nhau, vẫn cười như trước. Tôn Vũ liền vén tay áo, cầm lấy dùi mà đánh trống. Lại tuyên bá hiệu lệnh như trước. Tả cơ và Hữu cơ cùng các cung nữ đều cười tất cả.

Tôn Vũ giận lắm, cau mày trừng mắt, liền gọi:

- Chúc chấp pháp đâu?

Chức chấp pháp đến quỳ trước mặt. Tôn Vũ nói:

- Hiệu lệnh không minh, pháp luật không tin là tội tại quan tướng đó! Đã tuyên bá hiệu lệnh mấy lần, mà quân sĩ không theo thì là tội tại quân sĩ đó! Cứ theo quân pháp nên trị tội gì?

Chức chấp pháp nói:

- Nên chém!

Tôn Vũ nói:

- Quân sĩ không thể đem giết hết được, ta nên trị tội hai người đội trưởng.

Tôn Vũ truyền đem hai người nữ đội trưởng ra chém để làm gương cho các quân sĩ. Các nha tướng trông thấy Tôn Vũ hầm hầm nổi giận, không dám trái lệnh, liền trối Tả cơ và Hữu cơ điệu ra. Hạp Lư đang ngồi trên đài xem thao diễn, trông thấy thế, vội vàng sai Bá Phỉ cầm cờ tiết đến nói với Tôn Vũ rằng:

- Ta biết cái tài dụng binh của tướng quân rồi. Nhưng hai nàng

ấy là người nâng khăn sửa túi của ta mà hợp ý ta lắm. Ta không có hai nàng ấy thì ăn không biết ngon, xin tướng quân tha cho.

Tôn Vũ nói:

- Việc quân không phải là việc đùa! Tôi đã chịu mệnh làm tướng rồi thì khi ở trong đám quân, dẫu có mệnh vua cũng không được phép theo nữa. Nếu theo mệnh vua tha kẻ có tội thì sao cho quân sĩ phục?

Tôn Vũ quát truyền tả hữu mau chém ngay Tả cơ và Hữu cơ đem bêu đầu trước hàng quân. Các cung nữ đều sợ run cầm cập, không dám ngẩng nhìn. Tôn Vũ lại chọn hai người khác ở trong hai đội ấy cho làm tả đội trưởng và hữu đội trưởng, lại nổi trống và tuyên bá hiệu lệnh. Hồi trống thứ nhất đều đứng dậy cả; hồi trống thứ hai đều đi vòng quanh; hồi trống thứ ba, hai bên đều hợp chiến; lại đánh thanh la rút quân kéo lui. Lúc tiến lúc lui, đều được đúng khuôn phép, không sai một chút nào. Từ trước đến sau, đều im lặng như tờ. Bấy giờ Tôn Vũ sai chức chấp pháp đến tâu với Hạp Lư rằng:

- Quân đội đã được chỉnh tề rồi, xin đại vương xem xét, rồi tùy ý đại vương sai khiến, bây giờ dẫu đại vương bảo nhảy vào đồng lửa, cũng không ai dám lui tránh.

Hạp Lư thương Tả cơ và Hữu cơ lắm, sai làm lễ hậu táng ở Hoành Sơn, rồi lập đền thờ, gọi là Ái Cơ Từ. Vì cái lòng thương Tả cơ và Hữu cơ, mới có ý không muốn dùng Tôn Vũ. Ngũ Viên nói với Hạp Lư rằng:

- Tôi nghe rằng: "Bình khí là vật hung", không thể nói chơi được. Nếu không có sự giết chóc, thì quân lệnh không thi hành được. Đại vương muốn đánh Sở mà làm bá chủ trong thiên hạ, mong tìm được người tướng giỏi. Người tướng giỏi cần nhất là một điều quả quyết, nếu không Tôn Vũ thì ai là người dám trèo non vượt suối qua sông Hoài, sông Tứ, trải nghìn dặm mà sang đánh Sở bây giờ? Gái đẹp dễ có, chứ tướng giỏi khó tìm, nay thương hai nàng ấy mà bỏ mất một người tướng giỏi thì khác nào như tiếc đám cỏ xấu mà bỏ mất lúa tốt hay không?

Hạp Lư mới tỉnh ngộ ra, liền phong Tôn Vũ làm thượng tướng quân, gọi là quân sư, giao cho việc đánh Sở.

Ngũ Viên hỏi Tôn Vũ rằng:

- Bây giờ muốn tiến binh, nên làm thế nào?

Tôn Vũ nói:

- Phàm việc dụng binh, trước hết phải giữ gìn mặt trong đã, rồi mới có thể đánh mặt ngoài được. Tôi nghe nói em Ngô vương Liêu là Yểm Dư ở nước Từ, Chúc Dung ở nước Chung Ngô, hai người ấy đều có ý muốn báo thù. Ngày nay ta nên trừ bỏ hai người ấy, rồi sẽ tiến binh đánh Sở.

Ngũ Viên khen phải, tâu với Hạp Lư. Hạp Lư nói:

- Từ và Chung Ngô đều là nước nhỏ, ta sai sứ đến báo bắt họ, tất phải theo lời.

Hạp Lư liền sai hai người, một sang Từ bắt Yểm Dư, một sang Chung Ngô bắt Chúc Dung. Vua Từ là Chương Vũ không nỡ để cho Yểm Dư chết, mới mật sai người báo Yểm Dư trốn đi. Yểm Dư trốn đi lại gặp Chúc Dung cũng đang trốn. Hai người bàn nhau chạy sang nước Sở. Sở Chiêu vương mừng mà nói rằng:

- Hai công tử ấy đều thâm oán nước Ngô, ta nên nhân lúc chúng cùng khốn mà kết nạp.

Sở Chiêu vương bèn cho hai công tử ở đất Thư Thành để luyện



*Hạp Lư phong Tôn Vũ làm thượng tướng quân,
giao cho việc đánh Sở.*

tập quân mã mà chống nhau với nước Ngô. Hạp Lư giận nước Từ và nước Chung Ngô trái mệnh mình, sai Tôn Vũ đem quân đi đánh nước Từ, diệt được. Vua Từ là Chương Vũ chạy sang nước Sở. Tôn Vũ lại đánh nước Chung Ngô, bắt vua nước Chung Ngô đem về. Lại lên sang đánh Thục Thành, giết được Yểm Dư và Chúc Dung. Hạp Lư muốn thừa thắng tiến vào đánh Dĩnh Đô (kinh thành nước Sở). Tôn Vũ nói với Hạp Lư rằng:

- Sức dân đã mỏi mệt, chưa nên dùng vội.

Tôn Vũ nói xong, liền rút quân về. Ngũ Viên hiến kế rằng:

- Phàm ít mà thắng được nhiều, yếu mà thắng được mạnh là tất phải có hiểu cái lẽ "dĩ dật đãi lao". Tấn Diệu Công ngày xưa chia quân làm ba đạo để làm cho nước Sở phải khó nhọc, mới đánh được nước Sở ở đất Tiêu Ngư. Kẻ cầm quyền ở nước Sở ngày nay đều là những phường tham lam, ngu dốt không biết gì. Xin đại vương cũng chia quân làm ba đạo, cứ thay đổi nhau, để cho sang quấy nhiễu nước Sở; Sở ra thì ta về, mà Sở về thì ta lại ra, khiến cho kẻ kia mỏi mệt, bấy giờ ta sẽ kéo cả ra mà đánh thì tất phá được.

Hạp Lư khen phải, mới chia quân làm ba đạo, cho sang quấy nhiễu bờ cõi nước Sở. Nước Sở đem quân ra cứu, nước Ngô lại rút về làm cho người nước Sở rất khổ.

Hạp Lư có người con gái yêu tên là Thắng Ngọc. Một hôm ăn tiệc, người nhà bếp dâng món cá hấp, Hạp Lư ăn một nửa, còn thừa đưa cho Thắng Ngọc. Thắng Ngọc nổi giận nói:

- Đại vương cho con cá ăn dở, thế là làm nhục ta, ta còn sống làm gì nữa?

Khi Thắng Ngọc lui ra, liền tự tử mà chết. Hạp Lư thương lắm, mới làm cho một cái lăng thật to ở ngoài cửa Xương Môn, đào hào đắp lũy, những chỗ đầy đào thành một cái hồ lớn (tức là hồ Nữ Phần bây giờ); lại tạc đá hoa để làm quách, bao nhiêu những vàng bạc châu báu ở trong kho, đem chôn đến nửa phần, lại chôn thêm một thanh bảo kiếm là thanh kiếm Bàn Dĩnh. Sai người múa bạch hạc⁽¹⁾ ở giữa chốn Ngô thị. Dân kéo đến xem kể đến hàng vạn người, nhân tiện bảo các người xem đều vào cửa Toại Môn⁽²⁾ để

(1) Múa bạch hạc là làm con hạc trắng đội vào mà múa.

(2) Toại Môn là cái cửa hang đi ngầm ở dưới đất mà vào đến huyết.

tổng táng. Trong cửa Toại Môn có làm một cái máy, khi dân đã kéo ồ cả vào, liền giật máy cho cửa đóng sập lại, rồi đem đất lấp. Kể hàng vạn người, vừa trai vừa gái đều chết tất cả.

Hạp Lư nói:

- Ta khiến cho hàng vạn người chết theo thì con gái ta ở dưới suối vàng không đến nỗi buồn bã!

Đến bây giờ tục nước Ngô, trên nhà tang đình hay làm con bạch hạc là bởi chuyện này. Giết người sống để chôn theo người chết, Hạp Lư thực vô đạo quá lắm vậy! Sử thần có thơ rằng:

*Tam Lương tuần táng đã chê Tần,
Múa hạc sao còn giết vạn dân?
Chẳng đến Phù Sai là bạo ngược,
Hạp Lư nay đã tệ vô ngần.*

Lại nói chuyện Sở Chiêu vương, một hôm đang nằm ở trong cung bỗng thức dậy, thấy bên gối nằm có hào quang sáng rực, liền ngảnh lại trông, bắt được một thanh kiếm. Sáng hôm sau, sai triệu Phong Hồ Tử là một người giỏi xem kiếm vào cung, rồi đưa thanh kiếm cho xem. Phong Hồ Tử trông thấy thanh kiếm thì kinh sợ mà nói rằng:

- Đại vương lấy đâu được thế này?

Sở Chiêu vương nói:

- Đêm qua ta ngủ dậy, bắt được ở bên gối, chẳng hay đó là thanh kiếm gì?

Phong Hồ Tử nói:

- Đây là thanh kiếm Trạp Lư của một người kiếm sư tên gọi Âu Dã Tử ở nước Ngô đúc ra. Ngày xưa, vua nước Việt đúc được năm thanh kiếm. Vua nước Ngô là Thọ Mộng nghe tin muốn xin, vua nước Việt mới đem dâng ba thanh là Ngư Trường, Bàn Dĩnh và Trạp Lư. Thanh kiếm Ngư Trường sau đâm chết Ngô vương Liêu, thanh kiếm Bàn Dĩnh sau chôn theo con gái Hạp Lư, chỉ còn một thanh kiếm Trạp Lư này. Tôi nghe nói thanh thần kiếm này là tinh anh của năm loài kim khí, cùng ánh thái dương, xuất hiện thì có thần, tàng phục thì có uy, hễ ông vua làm điều trái lẽ thì thanh kiếm này biến đi mất, mà thanh kiếm này hiện ra ở nước nào thì nước ấy được cường thịnh bền lâu. Nay Hạp Lư giết Ngô vương Liêu để cướp ngôi, lại chôn sống hàng vạn người để chết

theo con gái, người nước Ngô ai cũng oán giận, vậy nên thanh kiếm Trăm Lư này bỏ chỗ vô đạo mà đến chỗ hữu đạo đó!

Sở Chiêu vương mừng lắm, bèn đeo luôn ở cạnh mình, coi là vật chí bảo, lại tuyên bá cho người trong nước biết, lấy làm một cái điềm hay.

Hạp Lư mất thanh kiếm, sai người đi dò tìm. Có kẻ bảo là thanh kiếm đã về nước Sở. Hạp Lư nổi giận nói:

- Đó tất là vua Sở đút tiền cho những người thị vệ ta để lấy trộm thanh kiếm của ta.

Hạp Lư tức thì giết chết mấy chục người thị vệ vẫn hầu xung quanh; lại sai Tôn Vũ, Ngũ Viên và Bá Phỉ đem quân đi đánh Sở, và sai sứ sang mượn quân nước Việt. Vua nước Việt là Doãn Thường chưa tuyệt giao với nước Sở, không chịu phát binh. Khi bọn Tôn Vũ đã đánh được đất Lục và đất Tiềm của nước Sở, không thấy có quân tiếp ứng, liền rút quân về. Hạp Lư giận nước Việt không chịu phát binh đánh Sở, toan quay sang đánh Việt. Tôn Vũ can rằng:

- Năm nay tuế tinh⁽¹⁾ ở về địa phận nước Việt. Ta đánh Việt tất không lợi.

Hạp Lư không nghe đem quân đánh Việt; phá vỡ quân nước Việt ở đất Tuy Lý⁽²⁾, cướp lấy của cải rồi lại rút về. Tôn Vũ nói riêng với Ngũ Viên rằng:

- Sau bốn mươi năm nữa, nước Việt sẽ cường thịnh mà nước Ngô phải suy vong!

Ngũ Viên im lặng ghi nhớ lấy lời ấy. Chuyện đó là năm Hạp Lư thứ năm vậy.

Năm sau, quan lệnh doãn nước Sở là Nang Ngõa đem thủy quân sang đánh Ngô để báo thù trận đánh ở đất Lục và đất Tiềm khi trước. Hạp Lư sai Tôn Vũ và Ngũ Viên đem quân ra nghênh chiến, phá vỡ quân nước Sở ở đất Sào, bắt được tướng nước Sở là Mi Phồn⁽³⁾ đem về. Hạp Lư nói:

- Chưa vào tới Dĩnh Đô (kinh thành nước Sở) thì đã phá vỡ quân Sở, cũng là vô công.

(1) Tuế tinh là một vì sao tốt.

(2) Tuy Lý: chữ Hán 樛李, bản dịch cũ phiên âm là Huê Lý, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(3) Mi Phồn: chữ Hán 玁狁, bản dịch cũ phiên âm là Can Phồn, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Ngũ Viên nói:

- Tôi có lúc nào quên được Dĩnh Đô đâu, chỉ vì nước Sở đang cường thịnh, chớ nên khinh thường. Nang Ngõa (quan lệnh doãn nước Sở) dẫu không được lòng dân, mà chư hầu chưa ai ghét cả. Nhưng tôi nghe Nang Ngõa hay ăn tiền, chẳng bao lâu chư hầu tất cũng sinh biến, bấy giờ ta sẽ nhân dịp mà đánh Sở.

Hạp Lư giao cho Tôn Vũ luyện tập thủy quân ở Giang Khẩu. Ngũ Viên ngày nào cũng sai người dò thám công việc nước Sở. Một hôm, nghe báo có nước Đường và nước Sái sai sứ sang thông hiếu, hiện đã tới cõi ngoài. Ngũ Viên mừng mà nói rằng:

- Đường và Sái đều là thuộc quốc của nước Sở, nay tự nhiên sai sứ sang thông hiếu với ta, tất bởi có lòng oán Sở. Ấy là cái cơ hội trời khiến cho ta phá Sở, tiến vào Dĩnh Đô đó!

Nguyên các nước chư hầu thấy Sở Chiêu vương bắt được thanh kiếm Trảm Lư, đều đến chúc mừng. Đường Thành công và Sái Chiêu công cũng đến. Sái Chiêu công có một đôi dương chi bạch ngọc bội và hai tấm áo ngân điều thừ cừ, mới đem mỗi thứ một chiếc dâng Sở Chiêu vương để làm lễ chúc mừng, còn thì để mình đeo mặc. Nang Ngõa trông thấy thích lắm, sai người đòi lấy, nhưng Sái hầu tiếc quý hai thứ ấy, không cho Nang Ngõa. Đường Thành công có một đôi ngựa rất quý tên gọi Túc Sương⁽¹⁾, đem đôi ngựa ấy thắt xe đi đến nước Sở. Đi nhanh mà êm lắm! Nang Ngõa cũng có ý thích, sai người đòi lấy. Đường Thành công cũng không cho.

Khi Đường Thành công và Sái Chiêu công vào triều kiến xong, Nang Ngõa nói gièm với Sở Chiêu vương rằng:

- Đường và Sái tư thông với Ngô, nếu thả cho về thì tất dẫn Ngô sang đánh Sở, chi bằng bắt giữ lại.

Sở Chiêu vương bèn truyền giam Đường Thành công và Sái Chiêu công ở nhà quán xá, cho một nghìn quân canh giữ. Bấy giờ Sở Chiêu vương còn ít tuổi, quyền chính đều ở trong tay Nang Ngõa. Đường Thành công và Sái Chiêu công bị giam tại Sở đã ba năm trời. Thế tử nước Đường không thấy Đường Thành công về, sai quan đại phu là công tôn Triết đến nước Sở thăm tin, mới biết

(1) Túc sương là loại chim nhọn lông trắng như lụa, đầu cao mà cổ dài; hình dáng con ngựa cũng giống như thế, vậy nên mới gọi là "túc sương".

rõ nguyên cố vì sao mà Đường Thành công bị giam. Công tôn Triết râu với vua Đường rằng:

- Hai con ngựa và một đất nước, thì bên nào trọng hơn? Sao nhà vua ko hiển đôi ngựa ấy mà xin về nước?

Vua Đường nói:

- Hai con ngựa ấy là của báu hiếm có trên đời, ta tiếc lắm! Đến Sở vương ta còn không chịu hiển nữa là lệnh doãn. Hơn nữa kẻ ấy lòng tham không đáy, đem uy ra mà hiếp ta, ta thà chết chứ quyết không theo.

Công tôn Triết bèn nói riêng với các thị vệ rằng:

- Chúa công ta tiếc đôi ngựa mà chịu giam mãi ở nước Sở, sao lại trọng súc vật mà khinh nước nhà như thế? Chi bằng chúng ta lấy trộm đôi ngựa Túc Sương ấy đem dâng quan lệnh doãn nước Sở, dẫu khi chúa công về nước có tội chúng ta về tội lấy trộm ngựa thì chúng ta cũng cam lòng!

Các thị vệ theo lời, liền đem rượu cho kẻ nữ nhân uống thật say, rồi lấy trộm đôi ngựa đem dâng Nang Ngõa và nói với Nang Ngõa rằng:

- Chúa công tôi có lòng kính mến quan lệnh doãn là người đức cao vọng trọng, vậy sai chúng tôi đem đôi ngựa quý này đến dâng để ngài dùng đi lại.

Nang Ngõa mừng lắm, nhận lấy đôi ngựa, ngày hôm sau vào râu với Sở Chiêu vương rằng:

- Nước Đường đất nhỏ quân ít, chẳng thể làm nổi trò trống gì, ta hãy tha cho về nước.

Sở Chiêu vương nghe lời, tức thì tha cho Đường Thành công về nước. Khi Đường Thành công đã về đến nước Đường, công tôn Triết và các thị vệ đều tự trối mình, đến trước sân để xin chịu tội. Đường Thành công nói:

- Nếu các người không đem ngựa mà dâng đưa tham phu ấy thì sao ta được về nước. Đó là cái lỗi của ta, các người không oán ta là tốt rồi.

Đường Thành công bèn trọng thưởng cho công tôn Triết và các thị vệ.

Nay ở phía bắc thành Tùy Châu, phủ Đức An còn có dốc Túc Sương, nhân khi xưa con ngựa Túc Sương đi qua đó mà có tên vậy.

Hồ Tăng đời Đường có thơ rằng:

*Dốc tây thủng thẳng dạo qua chơi,
Cười ngất vua Đường chẳng liệu thời.
Không tiếc Túc Vương dâng lệnh đoãn,
Hán Đông cung khuyết sớm về rồi!*

Nhiệm Ông lại có thơ rằng:

*Nhục nhả ba năm bị giữ cầm,
Vì không đem ngựa biếu gian tham.
Tùy tông ví chẳng đem cho trộm,
Thì chúa khi nào thoát cũi nam?*

Sái Chiêu công nghe nói Đường Thành công dâng ngựa được về, cũng đem áo cừu và ngọc bội dâng Nang Ngõa. Nang Ngõa lại nói với Sở Chiêu vương rằng:

- Sái cũng như Đường, ta đã tha cho Đường rồi thì còn giữ Sái làm gì nữa?

Sở Chiêu vương theo lời. Sái Chiêu công cáo từ ra khỏi Dĩnh Đô, trong lòng căm tức, khi đến sông Hán Thủy, cầm viên bạch bích ném xuống sông mà thề rằng:

- Nếu ta không đánh được Sở mà lại qua sông này nữa thì xin chết như thế này!

Khi về nước, tức khắc cho thế tử Nguyên sang ở làm tin tại nước Tấn, để mượn quân đánh nước Sở. Tấn Định công đem việc Nang Ngõa tham lam vào tố cáo với Chu Kính vương. Chu Kính vương sai quan khanh sĩ là Lưu Quyền đem quân đến giúp. Tống, Tề, Lỗ, Vệ, Trần, Trịnh, Hứa, Tào, Cử, Châu, Đôn, Hồ, Đằng, Tiết, Kỷ, Tiểu Châu và Sái, cả thảy mười bảy nước chư hầu đều oán Nang Ngõa là người tham lam mà đem quân theo Tấn. Sĩ Uông nước Tấn làm đại tướng, Tuân Dần làm phó tướng, đem quân chư hầu hội cả ở đất Thiệu Lăng. Tuân Dần nghĩ mình vì Sái mà đánh Sở là có công với Sái, vậy cũng muốn đòi ăn tiền, sai người bảo Sái Chiêu công rằng:

- Tôi nghe nói nhà vua có áo cừu và ngọc bội, đem dâng vua tôi nước Sở, sao đến nước tôi không có gì cả? Chúng tôi vì nhà vua mà cất quân đi, kể hàng nghìn dặm, chẳng hay nhà vua định lấy gì mà khao thưởng quân sĩ của nước tôi?

Sái Chiêu công nói:

- Tôi thấy quan lệnh đoãn nước Sở là người tham lam, vậy nên

bỏ Sở mà theo Tấn. Nay ngài nghĩ cái nghĩa minh chủ mà đem quân đánh Sở thì năm ngàn dặm đất ở xứ Kinh Tương kia đều là để khao thưởng quân sĩ cả, còn gì lợi hơn?

Tuân Dàn nghe nói, có ý hổ thẹn. Bấy giờ là mùa xuân, tháng ba năm Chu Kính vương thứ mười bốn (506 TCN), trời bỗng đổ mưa to luôn mãi, quan khanh sĩ nhà Chu là Lưu Quyển bị bệnh sốt rét, Tuân Dàn mới nói với Sĩ Ưởng rằng:

- Ngày xưa, Tề Hoàn công cường thịnh như thế mà còn chịu đóng quân ở Thiệu Lăng để giảng hòa với nước Sở. Tiên quân nước ta là Văn Công chỉ đánh được Sở có một trận mà việc tranh chiến lan man mãi không thôi. Nước ta từ khi cùng Sở giảng hòa, hai bên vẫn không hiềm khích gì với nhau, vậy thì ta không nên gây ra việc tranh chiến. Huống chi độ này mưa nhiều nước lụt, bệnh sốt rét đang phát, tôi e rằng tiến lên vị tất đã đánh được Sở, mà lui về lại bị quân Sở đuổi theo, ta nên lo trước mới được.

Sĩ Ưởng cũng là một đứa tham phu, muốn ăn tiền của nước Sái, nhưng chưa được mãn nguyện, mới mượn cớ mưa nhiều nước lụt, tiến binh không lợi, cho thể tử Nguyên trở về nước Sái rồi hạ lệnh rút quân. Các nước chư hầu thấy nước Tấn rút quân, cũng đều rút quân về nước cả. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Chen nhau mũ áo, ngút binh xa,
Tiến xuống Kinh Tương sức có dư.
Những tướng Trung Nguyên nhiều nghĩa sĩ,
Hóa phường Nang Ngõa khác chi ru!*

Sái Chiêu công thấy các nước rút quân về trong lòng chán ngán, khi về qua nước Thầm, giận vua Thầm không theo đánh Sở, mới sai quan đại phu là công tôn Tính đem quân đánh Thầm, diệt được nước ấy, bắt vua Thầm giết đi, để cho hả cái lòng oán Sở. Nang Ngõa giận lắm, đem quân đánh Sái, vây thành nước Sái. Công tôn Tính nói với Sái Chiêu công rằng:

- Ta không trông cậy về nước Tấn được, chi bằng sang cầu viện nước Ngô. Các quan nước Ngô như Ngũ Viên, Bá Phi đều là cừu địch với nước Sở, tất thế nào cũng giúp chúng ta.

Sái Chiêu công nghe lời, liền sai công tôn Tính sang ước với Đường Thành công để cùng đi mượn quân nước Ngô. Lại cho

người con thứ là công tử Kiên sang ở làm tin. Ngũ Viên đưa công tử Kiên vào yết kiến Hạp Lư và nói với Hạp Lư rằng:

- Đường và Sái oán giận nước Sở mà xin làm tiên phong để sang đánh Sở. Cứu Sái là một cái tiếng tốt, đánh Sở là một cái lợi to. Đại vương muốn tiến quân vào Dĩnh Đô thì nên nhân cơ hội này!

Hạp Lư bèn nhận con tin của Sái, hứa sẽ xuất quân, rồi sai công tôn Tính về trước để báo cho Sái Chiêu công biết.

Hạp Lư đang bàn việc tiến binh, bỗng nghe báo có quân sư là Tôn Vũ từ Giang Khẩu về, xin vào yết kiến. Hạp Lư mời vào. Tôn Vũ nói với Hạp Lư rằng:

- Nước Sở khó đánh là vì có nhiều thuộc quốc, ta chưa dễ tiến đến tận nơi được. Nay vua Tấn xướng lên một câu mà mười tám nước hợp; trong mười tám nước ấy thì Trần, Hứa, Hồ và Đốn đều là thuộc quốc của nước Sở, mà cũng bỏ Sở theo Tấn, xem thế thì biết người ta đều oán Sở, chẳng những Đường và Sái, phen này nước Sở thế cô rồi!

Hạp Lư bằng lòng, sai Bì Ly và Chuyên Nghị giúp thế tử Ba giữ nước, cho Tôn Vũ làm đại tướng, Ngũ Viên và Bá Phỉ làm phó tướng, cho em là công tử Phu Khái làm tiên phong, công tử Sơn chuyên đốc vận lương thực, rồi đem sáu vạn quân Ngô theo đường thủy qua sông Hoài, tiến sang nước Sái. Nang Ngõa thấy quân Ngô thế to lắm liền giải vây nước Sái mà chạy về, lại sợ quân Ngô đuổi theo mà kéo qua sông Hán Thủy, mới đóng quân giữ ở đấy, và sai người về Dĩnh Đô cáo cấp.

Sái Chiêu công ra nghênh tiếp Hạp Lư, rồi kể những tội ác của vua tôi nước Sở, vừa kể vừa khóc. Được một lúc, Đường Thành công cũng đến. Đường Thành công và Sái Chiêu công tình nguyện làm hai cánh tả hữu cùng theo đánh Sở. Lúc sắp khởi hành, Tôn Vũ truyền cho quân sĩ lên cả đường bộ, còn bao nhiêu thuyền bè cứ để ở khúc sông Hoài. Ngũ Viên thấy vậy, sẽ hỏi riêng Tôn Vũ.

Tôn Vũ nói:

- Ta đi đường thủy thì ngược nước mà chậm, khiến cho Sở phòng bị trước được, khó lòng phá nổi.

Ngũ Viên rất lấy làm phục. Đại binh nước Ngô từ Giang Bắc lên đường bộ qua đường Chương Sơn, tiếng trống đến đóng ở phía bắc sông Hán Thủy, còn quân Sở đóng ở phía nam. Nang Ngõa ngày

đêm chỉ lo quân Ngô vượt qua sông Hán Thủy, nghe nói thuyền bè nước Ngô đóng cả ở khúc sông Hoài, bấy giờ mới hơi yên lòng.

Sở Chiêu vương nghe tin quân Ngô sắp sang đánh, liền họp các quan lại để hỏi kế. Công tử Thân nói:

- Tử Thường không có tài làm đại tướng. Đại vương nên gấp sai quan tư mã là Thấm Doãn Thú đem quân đi, giữ cho quân Ngô khỏi sang qua sông Hán Thủy. Kẻ kia đi xa xôi không có tiếp ứng thì tất không ở lâu được!

Sở Chiêu vương theo lời, Thấm Doãn Thú đem một vạn rưỡi quân hợp cùng Nang Ngõa để chống giữ với quân Ngô. Thấm Doãn Thú đem quân tới nơi. Nang Ngõa đón vào. Thấm Doãn Thú hỏi rằng:

- Quân Ngô đi đường nào mà đến đây được chóng như vậy?

Nang Ngõa nói:

- Quân Ngô bỏ thuyền bè ở khúc sông Hoài rồi theo đường bộ qua Dự Chương tới đây.

Thấm Doãn Thú cười ha hả mà nói rằng:

- Người ta nói Tôn Vũ dụng binh như thần, cứ như ta xem đây thì khác nào trò trẻ.

Nang Ngõa hỏi:

- Sao vậy?

Thấm Doãn Thú nói:

- Người nước Ngô tập quen thuyền bè, lợi về sự đánh thủy, nay lại bỏ thuyền bè ở khúc sông Hoài để đi cho chóng, vạn nhất thua trận thì lấy đường nào mà chạy về. Ta nghĩ cũng nực cười.

Nang Ngõa nói:

- Quân kia hiện đang đóng ở phía bắc sông Hán Thủy, ta dùng kế gì mà phá được?

Thấm Doãn Thú nói:

- Tôi chia thêm cho ngài năm nghìn quân. Ngài cứ theo dọc bờ sông Hán Thủy mà đóng đồn, bao nhiêu thuyền bè, bắt để cả ở bên này sông, lại sai quân thủy đi thuyền nhẹ tuần khắp mặt sông, khiến cho quân Ngô không thể nào mà cướp thuyền sang qua sông được. Rồi tôi đem đại binh qua đường Tân Túc đi thẳng sang sông Hoài, đốt hết những thuyền bè của quân Ngô đi, lại dùng gỗ đá chặn lấp đường ải Hán Đông. Khi bấy giờ ngài đem quân

qua sông Hán Thủy đánh vào trại quân Ngô ở mặt trước, tôi đem quân đánh mặt sau. Kẻ kia thủy bộ đều nghẽn cả, trước sau đều bị đánh, không có đường mà chạy, chắc hẳn là ta bắt sống được vua tôi nước Ngô.

Nang Ngõa mừng lắm, nói:

- Tôi chịu kém cái tài cao đoán của quan tư mã!

Thẩm Doãn Thú bèn cho quan đại tướng là Vũ Thành Hắc coi năm nghìn quân ở lại để giúp Nang Ngõa, còn mình thì đem một vạn đại binh tiến thẳng về con đường Tân Túc.

Không biết việc thắng thua thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ BẢY MƯỜI SÁU]

Hạp Lư tiến vào thành Dĩnh Đô

Ngũ Viên khai quật mộ vua Sở

Thẩm Doãn Thú đem quân đi rồi, quân Ngô và quân Sở vẫn chống giữ nhau ở hai bên bờ sông Hán Thủy. Được mấy ngày, Vũ Thành Hắc muốn du nịnh Nang Ngõa mới nói với Nang Ngõa rằng:

- Quân Ngô bỏ thuyền lên cạn thì còn lấy gì làm tài giỏi, lại không thuộc địa thế, vậy nên quan tư mã đã chắc là tất thua. Nay quân Ngô cố đánh đã trong mấy hôm mà không thể qua sông được thì tất sinh lòng trễ biếng, ta nên tiến binh sang mà đánh ngay.

Một người tướng yêu của Nang Ngõa tên gọi Sủ Hoàng cũng nói:

- Người trong nước ngày nay yêu ngài thì ít, mà yêu quan tư mã thì nhiều. Nếu quan tư mã đem quân đốt được thuyền bè nước Ngô, chẹn lấp được đường ải hiểm thì trận đánh Ngô này, quan tư mã được công đầu. Như ngài đây làm quan lệnh doãn, quyền cao chức trọng mà đã bị mấy lần thua trận, nay lại nhường cái công đầu ấy cho quan tư mã thì còn mặt mũi nào mà đứng đầu hàng trăm quan nữa? Tôi chắc rằng quan tư mã tất thay ngài làm lệnh doãn mà thôi. Chi bằng ta theo cái kế của Vũ Thành Hắc đem quân qua sông mà quyết một trận thắng phụ.

Nang Ngõa tin lời nói ấy, mới truyền cho ba quân tiến binh qua sông Hán Thủy sang bày trận ở Tiểu Biệt Sơn. Sủ Hoàng đem quân ra khiêu chiến. Tôn Vũ sai tướng tiên phong là công tử Phu Khái đem quân ra đối địch. Công tử Phu Khái chọn ba trăm quân dũng sĩ, đều dùng thứ gỗ tốt làm tay thương, gập quân Sở đầu thì cứ đánh bừa, túi bụi vào đầu vào mặt. Quân Sở chưa từng thấy kiểu đánh như vậy bao giờ, trở tay không kịp, bị quân Ngô

đánh cho một trận. Sử Hoàng thua to chạy về, Nang Ngõa bảo Sử Hoàng rằng:

- Nhà ngươi xui ta qua sông Hán Thủy, nay mới đánh có một trận mà đã bị thua, còn mặt mũi nào trông thấy ta nữa?

Sử Hoàng nói:

- Đánh nhau mà không chém tướng, tấn công mà không bắt vua, đều không phải là đại dũng của kẻ cầm quân. Nay đại doanh của vua Ngô đóng ở dưới núi Đại Biệt Sơn, chi bằng đêm nay đương lúc bất ngờ, đem quân sang đánh thì có thể bắt sống vua Ngô được.

Nang Ngõa theo lời, liền chọn lấy một vạn quân, định đêm hôm ấy theo con đường tắt tiến sang Đại Biệt Sơn. Quân sĩ được lệnh, y kế thi hành.

Tôn Vũ được tin công tử Phu Khái thắng trận, các tướng đều đến chúc mừng. Tôn Vũ nói:

- Nang Ngõa là một người ngu dốt, nay Sử Hoàng dẫu thua trận nhưng chưa lấy gì làm tổn hại cho lắm. Đêm nay tất thế nào cũng lên đến mà đánh đại binh ta, ta nên phòng bị mới được.

Tôn Vũ sai công tử Phu Khái và Chuyên Nghị đem quân bản bộ phục hai bên Đại Biệt Sơn; khi nào nghe hiệu tù và nổi lên thì mới được ra đánh; sai Đường Thành công cùng Sái Chiêu công chia quân làm hai đạo để tiếp ứng. Lại sai Ngũ Viên đem năm nghìn quân lên sang Tiểu Biệt Sơn để đánh đại binh của Nang Ngõa, còn Bá Phi thì đem quân tiếp ứng. Tôn Vũ lại sai công tử Sơn bảo hộ vua Ngô (Hạp Lư) sang đóng đồn ở Hán Âm Sơn để tránh nơi xung đột. Đại doanh vua Ngô chỉ cấm tinh kỳ suông và để vài trăm quân già yếu canh giữ. Trống canh ba đêm hôm ấy, quả nhiên Nang Ngõa đem quân từ sau núi lên đến đánh đại doanh của quân Ngô, thấy im lặng như tờ, chẳng có phòng bị gì cả; khi tiến vào trong dinh, cũng chẳng thấy vua Ngô đâu cả. Nang Ngõa nghi có quân phục, vội vàng trở ra, bỗng nhiên nghe tiếng tù và rúc vang, hai đạo quân của Chuyên Nghị và công tử Phu Khái ở hai bên đổ ra đánh. Nang Ngõa vừa đánh vừa chạy, quân sĩ ba phần thì tổn thất mất một. Vừa chạy thoát được, lại nghe tiếng pháo nổ vang, bên phải là vua Sái, bên trái là vua Đường, hai phía cùng áp tới. Đường Thành công quát to lên mà bảo Nang Ngõa rằng:

- Trả lại đôi ngựa Túc Sương của ta thì ta tha chết cho nhà ngươi!
Sái Chiêu công cũng quát to lên mà bảo:

- Trả lại áo cừu và ngọc bội của ta thì ta tha mạng cho!

Nang Ngõa vừa kinh, vừa thẹn, vừa tức, vừa sợ. Trong khi nguy cấp, may nhờ có toán quân của Vũ Thành Hắc kéo đến, đánh nhau hồi lâu, cứu được Nang Ngõa chạy. Chạy được mấy dặm, chợt có quân giữ trại đến báo đại binh của mình đã bị tướng nước Ngô là Ngũ Viên cướp mất rồi, còn Sử Hoàng thua trận, không biết chạy đi đâu mất. Nang Ngõa kinh sợ chẳng còn hồn vía nào cả, đem lũ bại binh liền đêm chạy sang đất Bách Cử, mới dám dừng lại. Được một lúc lâu thì thấy Sử Hoàng cũng đem bại binh đến đây, quân sĩ dần chạy tới, mới cùng nhau lập đồn trại.

Nang Ngõa nói:

- Tôn Vũ dụng binh thật là tài giỏi! Chi bằng ta hãy bỏ trại trốn về, để xin thêm quân rồi lại giao chiến.

Sử Hoàng nói:

- Ngài đem đại binh đánh Ngô, nay bỏ trại mà về, vạn nhất quân Ngô qua sông Hán Thủy, tiến thẳng vào Dĩnh Đô thì cái tội ấy đổ cho ai được. Chi bằng cố sức mà đánh, dẫu chết tại trận tiền cũng còn để được cái tiếng thơm về sau.

Nang Ngõa còn đang ngần ngại thì nghe bảo Sở Chiêu vương đã cho một toán quân đến tiếp ứng. Nang Ngõa vội vàng ra nghênh tiếp thì trông thấy quan đại tướng là Vĩ Xạ. Vĩ Xạ nói:

- Đại vương nghe tin quân Ngô thế to lắm, sợ quan lệnh doãn không thể đánh nổi, vậy có sai tôi đem một vạn quân đến đây để trợ chiến.

Vĩ Xạ lại hỏi đến những sự đánh nhau về trước. Nang Ngõa thuật lại, nét mặt có ý bẽn lẽn. Vĩ Xạ nói:

- Nếu quan lệnh doãn theo lời quan tư mã thì can gì đến nỗi thế này? Bây giờ chỉ có một kế là đào hào, đắp lũy, không đánh nhau nữa, đợi toán quân của quan tư mã về rồi sẽ cùng nhau hợp chiến.

Nang Ngõa nói:

- Chỉ vì ta khinh thường sang đánh đại dinh quân Ngô, thành ra bị quân Ngô cướp mất đại dinh của mình, chứ nếu hai bên cứ

đôi trận với nhau thì quân Ngô cũng chẳng mạnh hơn quân Sở ta được. Nay tướng quân mới đến đây, nên nhân cái nhuệ khí của quân ta mà quyết chiến một trận.

Vĩ Xạ không nghe, lập riêng một nơi đồn trại khác, tuy nói là để làm thành thế ỷ giốc, nhưng cách đồn trại của Nang Ngõa nhúng hơn mười dặm. Nang Ngõa cậy mình quyền cao chức trọng, không sợ Vĩ Xạ. Vĩ Xạ cũng khinh Nang Ngõa là người ngu dốt, có ý không chịu. Hai bên thành ra bất hòa, ai theo ý ấy, việc gì cũng không cùng bàn bạc với nhau nữa.

Tướng tiên phong nước Ngô là công tử Phu Khái dò biết là Nang Ngõa và Vĩ Xạ bất hòa với nhau, mới vào nói với vua Ngô là Hạp Lư rằng:

- Nang Ngõa tham mà bất nhân, có nhiều người oán; Vĩ Xạ dẫu đến trợ chiến nhưng không chịu theo hiệu lệnh, bởi vậy quân sĩ đều sinh lòng trể biếng, nếu ta đánh đuổi thì có thể phá vỡ được.

Hạp Lư không nghe. Công tử Phu Khái lui ra mà nói rằng:

- Dẫu đại vương không nghe, nhưng ta cũng cứ đi, may ra phá vỡ được quân Sở thì có thể tiến vào Dĩnh Đô được.

Sáng hôm sau, công tử Phu Khái tự đem năm ngàn quân bản bộ sang đánh Nang Ngõa. Tôn Vũ nghe tin vội vàng sai Ngũ Viên đem quân đi tiếp ứng.

Công tử Phu Khái tiến vào đánh trại Nang Ngõa. Nang Ngõa không phòng bị gì cả. Trong trại náo loạn. Vũ Thành Hắc liều chết để đánh. Nang Ngõa không kịp lên xe, đi dắt chạy ra sau trại, đuôi chân trái bị một mũi tên, may nhờ có Sử Hoàng đem quân đến, vực Nang Ngõa lên xe và bảo Nang Ngõa rằng:

- Quan lệnh doãn liệu mà tránh đi, còn tôi xin liều chết ở đây!

Nang Ngõa cởi áo bào, bỏ giáp ra, rồi ngồi xe chạy đi thẳng, không dám trở về Dĩnh Đô, liền trốn sang nước Trịnh. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Ngựa hay, ngọc đẹp, áo cừu hồ,
Những tướng ngàn năm ở Dĩnh Đô.
Quân bại một thân đi trốn nạn,
Khiến đời chê nhạo kẻ tham phu!*

Ngũ Viên tiến quân đến. Sử Hoàng sợ Ngũ Viên đuổi theo Nang Ngõa mới cầm kích thúc quân xông vào đánh, tả xung hữu đột,

giết chết quân Ngô hơn hai trăm người. Quân Sở chết hại cũng độ số ấy. Sở Hoàng bị trọng thương mà chết. Vũ Thành Hắc đánh công tử Phu Khái, nhưng đánh không nổi, cũng bị công tử Phu Khái chém chết.

Con Vĩ Xạ là Vĩ Diên nghe tin Nang Ngổa bị thua vào nói với cha, xin đem quân ra cứu. Vĩ Xạ không cho, lại thân hành ra đứng ở cửa dinh, nghiêm cấm quân sĩ không được náo động, nếu náo động thì chém. Những bại binh của Nang Ngổa đều về với Vĩ Xạ. Vĩ Xạ điểm lại, vẫn còn hơn một vạn, mới hợp cả lại, thành một đạo quân. Bấy giờ quân thế lại mạnh. Vĩ Xạ nói:

- Quân Ngô thừa thắng kéo đến đây thì ta không thể địch nổi, chi bằng ta nhân lúc quân Ngô chưa đến mà rút về Dĩnh Đô, rồi sau sẽ liệu.

Vĩ Diên đi trước, Vĩ Xạ tự mình đi chặn hậu. Công tử Phu Khái nghe tin Vĩ Xạ rút về, liền đem quân đuổi theo. Theo đến đất Thanh Phát, quân Sở vừa mới thu thập thuyền bè để định qua sông. Quân Ngô toan xông vào đánh. Công tử Phu Khái can rằng:

- Dấu giống thú mà mình làm quá lắm, nó còn cắn lại, huống chi là người. Nay ta xông vào đánh gấp thì họ tất phải liều chết để cự lại, chi bằng ta hãy tạm đóng quân một nơi, đợi khi quân Sở qua sông được nửa chừng, bấy giờ đổ ra mà đánh. Ta chắc rằng, quân Sở kẻ nào đã qua sông rồi thì mong được thoát nạn, kẻ nào chưa qua sông thì tranh nhau mà sang, còn ai muốn đánh nữa. Ta tất sẽ thắng được.

Công tử Phu Khái tức thì lui hai mươi dặm mà đóng quân lại. Khi bọn Tôn Vũ kéo đến, nghe lời nói của công tử Phu Khái, ai cũng khen phải. Hạp Lư bảo Ngũ Viên rằng:

- Ta có người em như thế thì lo gì không tiến vào Dĩnh Đô được!
Ngũ Viên nói:

- Tôi nghe Bì Ly đã có xem tướng công tử Phu Khái, nói Phu Khái là người có chân lông mọc ngược, tất có ngày phản nghịch. Dấu tài giỏi thật nhưng chớ nên giao quyền cho.

Hạp Lư nghe nói, không cho là phải.

Lại nói, Vĩ Xạ nghe tin quân Ngô đuổi theo đã toan bày trận để đối địch, sau lại nghe tin quân Ngô kéo lui, mới mừng mà nói rằng:

- Ta vẫn biết người nước Ngô nhất không dám đuổi kì cùng!

Vĩ Xạ bèn hạ lệnh cho quân sĩ tới trống canh năm thì ăn no để nhất tề kéo qua sông. Trong mười phần quân Sở mới qua sông được ba phần thì công tử Phu Khái đem quân đến. Quân Sở tranh nhau sang đò, thành ra đại loạn. Vĩ Xạ không thể nào ngăn cấm được nữa, phải bỏ mà chạy trốn. Những quân sĩ chưa qua được sông, đều rối loạn theo chủ tướng. Quân Ngô theo sau đuổi đánh, cướp được cờ trống gươm giáo rất nhiều. Tôn Vũ sai quân Đường và quân Sái cướp lấy những thuyền bè dưới sông để phòng khi dùng đến. Vĩ Xạ chạy đến đất Ung Phê⁽¹⁾, quân sĩ đều đói, không thể đi được, mừng rằng chạy được xa rồi, mới cùng nhau thổi cơm ăn. Khi cơm vừa chín thì quân Ngô lại kéo đến. Quân Sở chưa kịp ăn bỏ cả cơm mà chạy. Quân Ngô sẵn cơm, liền ăn cho no rồi lại đuổi theo. Quân Sở ngã xéo lên nhau, chết hại không biết bao nhiêu mà kể. Vĩ Xạ đổ xe bị công tử Phu Khái đâm chết. Con Vĩ Xạ là Vĩ Diên cũng bị quân Ngô vây kín. Vĩ Diên cố sức đánh mà không thể thoát ra được.

Bổng nghe ở phía đông bắc, lại có tiếng quân reo. Vĩ Diên nói:

- Quân Ngô lại kéo đến nữa thì tính mệnh ta không toàn!

Nguyên đó là toán quân của quan tư mã nước Sở, tên gọi Thẩm Doãn Thú kéo sang Tân Tức, nhưng nghe tin Nang Ngõa thua trận, mới theo đường cũ lui về. Về đến đất Ung Phê, vừa gặp quân Ngô đang vây Vĩ Diên. Thẩm Doãn Thú mới chia quân làm ba toán mà tiến vào. Công tử Phu Khái cật lực liên tục thắng trận, nên có ý coi thường. Bổng thấy ba cánh quân Sở đổ lại, không biết có bao nhiêu binh mã, bèn không dám đánh một hướng nào, vội giải vây mà chạy. Thẩm Doãn Thú ra sức đánh một trận. Quân Ngô chết mất hơn nghìn người. Thẩm Doãn Thú đang định đuổi theo đánh thì đại quân của Ngô vương Hạp Lư kéo tới, hai bên đóng trại cầm nhau. Thẩm Doãn Thú bảo kẻ gia thần là Ngô Câu Ty rằng:

- Quan lệnh doãn tham công vội đánh, làm cho kế của ta không thành, chẳng qua cũng là lòng trời. Nay thế giặc đã to quá, âu là sáng mai ta quyết một trận, may mà thắng ra thì là phúc cho nước Sở. Nhược bằng không thắng thì ta xin gửi nhà người giữ hộ cái đầu của ta, chớ để cho quân Ngô bắt được.

(1) Ung Phê: chữ Hán 雍渚, bản dịch cũ phiên là Ung Lạp, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Thẩm Doãn Thú lại bảo Vĩ Diên rằng:

- Thân phụ nhà ngươi đã chết vì tay giặc thì nhà ngươi không nên chết nữa, nên mau mau về đi mà nói với Tử Tây (tên tự của công tử Thân) để nghĩ cách giữ lấy Dĩnh Đô mới được.

Vĩ Diên sụp lạy mà nói rằng:

- Xin quan tư mã cố sức mà tảo trừ giặc Ngô để lập nên công lớn!

Nói xong, nước mắt chảy xuống ròng ròng, từ biệt Thẩm Doãn Thú rồi đi.

Ngày hôm sau, hai bên bày trận giao chiến. Thẩm Doãn Thú xưa nay xử với quân sĩ rất có ân nghĩa; quân sĩ cảm cái ơn đều cố sức để đánh giặc. Công tử Phu Khái đầu có tài vũ dũng, nhưng không thể địch nổi, đã sắp phải thua chạy. May gặp đại binh của Tôn Vũ, phía hữu có Ngũ Viên và Sái Chiêu công, phía tả có Bá Phỉ và Đường Thành công, cùng nỗ phía trước, đoàn binh theo sau, cùng nhau xông vào đánh quân Sở. Quân Sở bỏ chạy tán loạn, Thẩm Doãn Thú hạ lệnh phá vòng vây mà ra, bị trúng mấy mũi tên, nằm gục ở trên xe, không thể đánh được nữa, liền gọi Ngô Câu Ty mà bảo rằng:

- Ta nay đã thành ra người vô dụng rồi, nhà ngươi nên mau mau lấy đầu ta mà đem về tâu với đại vương.

Ngô Câu Ty không nỡ. Thẩm Doãn Thú cố sức gào lên một tiếng rồi nhắm mắt lại. Ngô Câu Ty bắt đắc dĩ cầm thanh kiếm mà chém lấy đầu Thẩm Doãn Thú rồi cởi áo bọc lại đem theo bên mình. Lại đào đất chôn thi thể Thẩm Doãn Thú, rồi chạy về Dĩnh Đô. Quân Ngô thừa thế cứ việc thẳng đường mà tiến.

Lại nói, Vĩ Diên về trước, vào yết kiến Sở Chiêu vương, kể những chuyện Nang Ngõa thua chạy và phụ thân là Vĩ Xạ bị giết, vừa kể vừa khóc. Sở Chiêu vương kinh sợ, vội vàng triệu bọn công tử Thân và công tử Kết đến để thương nghị, toan đem quân ra tiếp ứng. Bỗng thấy Ngô Câu Ty đến, đệ trình cái đầu Thẩm Doãn Thú và thuật lại những chuyện thua trận là bởi quan lệnh doãn không theo kế của quan tư mã đến nỗi như thế.

Sở Chiêu vương khóc mà rằng:

- Ta không biết sớm dùng quan tư mã ngay từ trước, ấy là cái lỗi của ta!

Sở Chiêu vương sỉ mắng Nang Ngõa là một kẻ gian thần làm

hại việc nước mà lại còn tham sống thì thịt Nang Ngõa dầu giống khuyển thử cũng không thềm ăn. Ngõ Câu Tỵ nói:

- Quân Ngõ mỗi ngày một tiến, đại vương nên nghĩ cách mà phòng giữ lấy Dĩnh Đô.

Sở Chiêu vương một mặt sai người triệu Thẩm Chư Lương (con Thẩm Doãn Thú) để đem đầu người cha về mà làm lễ an táng; lại phong cho Thẩm Chư Lương làm Diệp công. Một mặt bàn bỏ Dĩnh Đô chạy về phía tây.

Công tử Thân khóc mà can rằng:

- Xã tắc lắng tắm ở Dĩnh Đô cả, nếu đại vương bỏ đi thì biết bao giờ lại về được?

Sở Chiêu vương nói:

- Nước Sở ta chỉ hiểm về sông Hán Thủy, nay quân Ngõ sắp kéo đến nơi, chẳng lẽ ta cứ bó tay mà ngồi chịu trời sao?

Công tử Kết nói:

- Những trướng đình trong thành hãy còn mấy vạn, đại vương nên đem thóc lúa trong kho mà ban thưởng cho mọi người để khích lệ tướng sĩ, cố sức chống giữ. Lại sai sứ sang báo các nước ở vùng Hán Đông đem quân vào đánh giúp. Quân Ngõ tiến sâu vào đất ta, lương thực khó vận, tài nào mà ở lâu được.

Sở Chiêu vương nói:

- Quân Ngõ lấy lương thực ở nước ta, lo gì sự thiếu ăn. Ta xem như Đốn, Hồ theo Tần, Đường, Sái theo Ngõ thì biết là các thuộc quốc đều có lòng bỏ ta, ta còn trông cậy nổi gì?

Công tử Thân lại nói:

- Chúng tôi xin đem quân ra, cố sức mà đánh giặc, nếu đánh không được, bây giờ sẽ chạy, cũng chưa lấy gì làm chậm.

Sở Chiêu vương nói:

- Nước ta còn hay mất, nay ở tay hai anh (trở công tử Thân và công tử Kết), nên làm thế nào thì làm, ta đây cũng không biết làm sao nữa.

Sở Chiêu vương nói xong, gạt nước mắt trở vào trong cung. Công tử Thân và công tử Kết thương nghị, sai quan đại tướng là Đẩu Sào đem năm nghìn quân ra giúp giữ Mạch Thành để phòng đường bắc; quan đại tướng là Tổng Mộc đem năm nghìn quân ra giúp giữ Kỷ Nam Thành để phòng đường tây bắc. Công tử Thân tự

mình đem một vạn quân tinh nhuệ đóng ở Lỗ Phục Giang để phòng mặt đông. Chỉ còn phía tây là Xuyên Giang, phía nam là Tương Giang, đều là đất của Sở, xa xôi hiểm trở, không phải đường quân Ngô tiến vào, bắt tất phải phòng bị. Công tử Kết đem bọn vương tôn Do Vu, vương tôn Ngũ, Chung Kiến, Thân Bao Tư đi tuần giữ trong thành rất là nghiêm mật.

Vua Ngô là Hạp Lư họp các tướng để hỏi kế tiến vào Dĩnh Đô. Ngũ Viên nói với Hạp Lư rằng:

- Quân Sở dẫu thua luôn, nhưng Dĩnh Đô vẫn còn toàn thịnh. Vả lại ba thành liên tiếp với nhau, chưa dễ gì đánh nổi! Lỗ Phục Giang ở phía tây là một lối tắt vào Sở, tắt Sở có quân phòng bị. Nay ta cứ theo mặt bắc tiến vào, chia quân làm ba đạo: một đạo đánh Mạch Thành; một đạo đánh Kỷ Nam Thành; còn đại vương thì đem đại binh kéo thẳng vào Dĩnh Đô. Như vậy thì khác nào sấm vang không kịp bùng tai, kẻ kia giữ chỗ này mà mất chỗ nọ, ta có thể phá vỡ Dĩnh Đô được.

Tôn Vũ khen phải. Hạp Lư liền sai Ngũ Viên và công tử Sơn đem một vạn quân đi đánh Mạch Thành, quân Sái theo giúp đạo ấy; Tôn Vũ và công tử Phu Khái đem một vạn quân đi đánh Kỷ Nam Thành, quân Đường theo giúp đạo ấy; còn mình thì cùng với bọn Bá Phỉ đem đại binh tiến vào đánh Dĩnh Đô.

Ngũ Viên đi mấy ngày, đã gần đến Mạch Thành, nghe tin thám báo nói có quan đại tướng nước Sở là Đâu Sào đang đóng quân giữ ở đây, liền sai lập đồn trại, rồi thay hình đổi dạng, cùng với hai tên lính đi xem xét địa thế. Đi đến một làng, thấy người dân trong làng đang bắt con lừa xay lúa mạch. Người ấy cầm roi đánh con lừa, con lừa chạy thì cái cối xay quay chuyển đi, rồi bột lúa mạch lấm tẩm rơi xuống. Ngũ Viên thấy vậy, sực nghĩ ra mà rằng:

- Ta thu được kế để phá Mạch Thành rồi!

Ngũ Viên lập tức trở về doanh, mật truyền cho quân sĩ, mỗi người phải tìm một cái túi vải, trong có chứa đất, cùng với một bó cỏ, hẹn đến đầu canh năm sáng hôm sau thì đem nộp, ai không có sẽ chém. Đến đầu canh năm sáng hôm sau, lại truyền mỗi xe phải mang theo một số đá vụn, nếu không cũng chém. Đến khi trời sáng rõ, thì chia quân làm hai đạo: Sái Chiêu công đem một đạo quân đến phía đông Mạch Thành, còn công tử Kiên (con Sái Chiêu công)

đem một đạo quân đến phía tây Mạch Thành, hai đạo đều lấy đất đá và cỏ mà quân sĩ đem theo đắp một cái thành nhỏ làm doanh lũy. Ngũ Viên thân hành đứng đốc suất quân sĩ, chỉ trong một lúc thì đắp xong. Cái thành phía đông hẹp mà dài, giống hình con lừa gọi là Lư Thành, còn cái thành phía tây hình tròn, giống hình cối xay, gọi là Ma Thành. Sái Chiêu công không hiểu ý ra làm sao cả.

Ngũ Viên cười mà nói rằng:

- Phía đông có con lừa, phía tây có cối xay thì xây nhỏ được "mạch" thành bột.

Đấu Sào ở Mạch Thành nghe tin quân Ngô đắp thành ở phía đông và phía tây, vội vàng đem quân ra đánh. Khi đi đến nơi thì trông thấy hai thành đã ra cách bền vững lắm rồi. Đấu Sào đến thành phía đông trước, thấy trên thành cờ cắm san sát, tiếng mõ canh không lúc nào im. Đấu Sào giận lắm, toan xông vào đánh thì thấy cửa thành mở rộng, có một viên thiếu niên tướng quân đem quân ra nghênh chiến. Đấu Sào hỏi họ tên. Viên tướng quân ấy đáp rằng:

- Ta đây là con vua Sái, tên gọi công tử Kiền.

Đấu Sào nói:

- Đứa nhụ tử kia không phải là tay đối địch với ta. Chẳng hay Ngũ Viên ở đâu mà không thấy?

Công tử Kiền nói:

- Ngũ Viên đã đi đánh Mạch Thành của nhà ngươi rồi!

Đấu Sào càng giận, cầm kích xông vào đánh công tử Kiền. Công tử Kiền xách giáo ra đối địch, hai bên đánh nhau được độ hơn hai mươi hợp, bỗng có quân thám tử đến báo với Đấu Sào rằng:

- Quân Ngô đã đến đánh Mạch Thành, xin tướng quân mau mau mà rút quân về.

Đấu Sào sợ mất nơi sào huyệt, vội vàng rút về. Quân sĩ thấy vậy sợ hãi, thành ra rối loạn. Công tử Kiền thừa thế đánh một trận, nhưng không dám đuổi theo kỳ cùng.

Đấu Sào về đến Mạch Thành, gặp Ngũ Viên đang dàn quân vây thành. Đấu Sào chào Ngũ Viên mà bảo rằng:

- Lâu nay ngài vẫn được mệnh giỏi chứ? Sự oán thù về đời trước nhà ngài do tại Phí Vô Cực, nay đứa du nịnh ấy đã bị giết rồi,

ngài còn căm tức vì nỗi gì nữa? Cái ơn ba đời làm quan ở nước nhà, tôi tưởng ngài chưa thể quên được!

Ngũ Viên đáp rằng:

- Tiền nhân ta có công to với Sở, vua Sở không nghĩ lại giết oan cha anh ta và muốn giết ta nữa. May mà trời giúp mới được thoát nạn. Cay đắng trong mười chín năm trời cho đến bây giờ. Nhà ngươi có xét tình thì nên mau mau tránh xa, chớ cùng ta xung đột để bảo toàn lấy tính mệnh.

Đấu Sào liền mắng rằng:

- Đứa phản tặc kia, nếu tránh mày thì còn ra thế nào?

Đấu Sào bèn cầm kích xông vào đánh Ngũ Viên. Ngũ Viên cũng cầm kích ra nghênh chiến. Hai bên đánh nhau mới được mấy hợp, Ngũ Viên bảo Đấu Sào rằng:

- Nhà ngươi mệt nhọc rồi, ta cho nhà ngươi vào thành, đến sáng mai sẽ lại đánh.

Đấu Sào nói:

- Ngày mai sẽ quyết chiến một trận!

Hai bên cùng rút quân. Người trong Mạch Thành liền mở cửa để đón quân Đấu Sào vào. Đến nửa đêm, tự nhiên trên mặt thành nghe có tiếng reo: "Quân Ngô đã vào trong thành rồi!" Nguyên trong quân Ngũ Viên có nhiều người trước là quân Sở sang đầu hàng, bởi vậy Ngũ Viên cố ý thả cho Đấu Sào vào thành, rồi sai những quân ấy trà trộn với bọn quân Sở mà len vào trong thành, đến nửa đêm hôm ấy, dòng dây qua mặt thành, cho quân Ngô leo vào. Khi quân Đấu Sào biết thì trên mặt thành đã có hơn một trăm quân Ngô, reo rầm cả lên, ở ngoài thành thì có quân Ngũ Viên tiếp ứng. Quân Đấu Sào thấy vậy, bỏ chạy tán loạn. Đấu Sào ngăn cấm không được, cũng phải bỏ chạy. Ngũ Viên không đuổi theo nữa, chiếm lấy Mạch Thành rồi sai người báo với Hạp Lư. Tiềm Uyên có thơ rằng:

*Tây cối, đông lừa hạ Mạch Thành,
Ngẫu nhiên trông thấy, lập công lênh.
Tử Tư trí dũng ai so được,
Mặt hữu Kinh Man chớp mắt giành.*

Tôn Vũ đem quân qua Hồ Nha Sơn quanh vào Dương Dương Bản, trông thấy sông Chương Giang ở phía bắc thế nước to lắm,

Kỷ Nam Thành thì thế đất hơi thấp, phía tây có Xích Hồ, nước hồ thông vào Kỷ Nam Thành và Dĩnh Đô. Tôn Vũ nghĩ ngay một kế, truyền cho quân sĩ lên đóng cả ở gò cao, sắp sẵn thuồng cuốc, đến đêm hôm ấy thì đào một cái ngòi sâu, tháo nước sông Chương Giang cho chảy vào Xích Hồ, lại đắp một cái đê dài chắn nước, làm cho mặt nước cao hơn mặt đất hai, ba trượng.

Bây giờ gặp mùa đông, gió tây nổi lên, liền tháo nước cho chảy vào Kỷ Nam Thành. Quan trấn thủ ở Kỷ Nam Thành tên gọi Tổng Mộc, tưởng là nước lên, truyền cho dân chạy về Dĩnh Đô để tránh nước; chẳng ngờ thế nước mỗi ngày một lớn, cả xứ Dĩnh Đô cũng trắng xóa như bể. Tôn Vũ sai người dẫn tre ở trên núi, ghép làm thuyền bè. Quân Ngô tiến thẳng đến tận kinh thành nước Sở, bấy giờ người nước Sở mới biết nước dâng là do quân Ngô tháo nước sông Chương Giang cho đổ vào, ai cũng sợ hãi, bỏ chạy tán loạn. Sở Chiêu vương biết là Dĩnh Đô không thể giữ nổi, mới sai Châm Doãn Cổ sắp thuyền ở cửa Tây môn, rồi đưa theo em gái là Quý Mi cùng lên thuyền chạy. Công tử Kết đang đứng trên mặt thành thúc quân giữ nước, nghe nói Sở Chiêu vương đã xuống thuyền chạy, bắt đắc dĩ cũng phải cùng bá quan xuống thuyền chạy theo hộ giá, không kịp đem theo gia quyến. Thành Dĩnh Đô thành ra vô chủ, không cần đánh cũng phá được. Sử quan có thơ rằng:

*Thành vững hồ ngòi, sông Hán ngăn,
Quân Ngô phá để tựa tro tàn.
Trung lương bỏ hết, gian tham ở,
Dấu có thành đồng hỏi ích chăng?*

Tôn Vũ bèn đưa Hạp Lư tiến vào trong thành Dĩnh Đô, rồi sai người đi phá cái đê ngang chắn nước, khiến cho nước lại rút về sông Chương Giang, lại chia quân đi giữ các mặt. Ngũ Viên ở Mạch Thành cũng đến yết kiến Hạp Lư. Hạp Lư ngồi trên điện Sở Chiêu vương, các quan triều thần đều vào lạy mừng. Đường Thành công và Sái Chiêu công cũng vào yết kiến. Hạp Lư mừng lắm bày tiệc mua vui. Đêm hôm ấy, Hạp Lư ngủ ở trong cung Sở Chiêu vương.

Các thị vệ bắt được phu nhân của Sở Chiêu vương đem dâng Hạp Lư. Hạp Lư toan cho vào hầu đêm, nhưng còn ngần ngại. Ngũ Viên bảo Hạp Lư rằng:

- Nước còn chiếm lấy, huống chi là vợ!

Hạp Lư bèn giữ lại cho hầu đêm, lại ngủ với hết lượt thê

thiếp khác. Có người tâu với Hạp Lư, nói mẹ Sở Chiêu vương là nàng Bá Doanh⁽¹⁾, tức là vợ thế tử Kiến, khi trước Sở Bình vương thấy đẹp mà chiếm lấy, hiện nay tuổi vẫn còn trẻ, nhan sắc cũng chưa giảm chút nào. Hạp Lư động lòng, sai người triệu đến. Bá Doanh không chịu ra. Hạp Lư nổi giận, sai người đi bắt. Bá Doanh liền đóng chặt cửa phòng lại, rồi lấy thanh kiếm đập vào cửa mà nói rằng:

- Thiếp nghe nói, ông vua là tiêu biểu cho một nước. Cứ theo lễ trai gái không ngồi cùng giường, không ăn cùng mâm, để giữ cho có phân biệt. Nay nhà vua trái lễ mà bày cái gương dâm loạn cho người trong nước. Kẻ hèn mọn này thà đâm cổ mà chết chứ không dám theo lời.

Hạp Lư hổ thẹn, mới xin lỗi mà nói rằng:

- Ta kính mến nàng, muốn được trông thấy mặt, chứ có dám bậy bạ gì đâu? Đã thế thì thôi.

Hạp Lư lại cho những kẻ hầu hạ cũ đến giữ gìn cho Bá Doanh, nghiêm cấm quân sĩ không ai được vào bừa.

Ngũ Viên tìm mãi, không bắt được Sở Chiêu vương, mới cho bọn Tôn Vũ, Bá Phỉ cùng chia nhau chiếm cứ lấy các nhà quan đại phu, lại bắt những thê thiếp vào hầu hạ, để làm cho sỉ nhục. Đường Thành công, Sái Chiêu công cùng công tử Sơn vào sục tìm nhà Nang Ngõa thì áo cừu và ngọc bội vẫn để nguyên phong ở trong rương; đôi ngựa Túc Sương cũng vẫn ở trong chuồng ngựa. Đường Thành công và Sái Chiêu công lấy lại những đồ vật của mình, đem dâng Hạp Lư. Hạp Lư thấy nhà Nang Ngõa có nhiều châu báu vàng bạc, cho phép các thị vệ tha hồ vào lấy, rơi vãi bừa bãi cả ra ngoài đường. Công tử Sơn toan cướp lấy vợ Nang Ngõa. Công tử Phu Khái đến, lại đuổi công tử Sơn mà cướp lấy. Bấy giờ, vua tôi tha hồ dâm dật, nam nữ không phân biệt, trong thành Dĩnh Đô, chả khác gì một bầy cầm thú vậy. Nhiêm Ông có thơ rằng:

*Dâm loạn chẳng sợ vua tôi Sở,
Cốt thỏa lòng riêng, mặc đạo trời.
Chỉ có Bá Doanh trinh tiết giữ,
Một niềm trong sạch tiếc chi đời.*

(1) Tức là nàng Mạnh Doanh.

Ngũ Viên nói với Hạp Lư muốn phá hủy nhà tôn miếu của nước Sở. Tôn Vũ can rằng:

- Việc binh nên phải lấy điều nghĩa làm chủ thì mới có danh tiếng. Sở Bình vương bỏ thể tử Kiến mà lập con Tần nữ, tin nghe những đứa tham nịnh, giết hại những người trung lương, dùng cách tàn bạo mà đối đãi với chư hầu. Bởi thế, quân Ngô ta mới đến đây được. Nay đã phá vỡ kinh thành nước Sở rồi, ta nên lập ngay con thể tử Kiến là công tử Thắng lên làm vua Sở thay cho Chiêu vương. Người nước Sở vẫn thương nhớ thể tử Kiến là người vô tội, tất nhiên bằng lòng, mà công tử Thắng cảm ơn nước Ngô ta, không bao giờ dám bỏ sự triều cống. Thế thì đại vương dẫu xá cho Sở, cũng như là chiếm lấy Sở, danh và thực trọn cả đôi đường.

Hạp Lư muốn diệt nước Sở, mới không nghe lời Tôn Vũ, liền phá hủy nhà tôn miếu của nước Sở. Đường Thành công và Sái Chiêu công cùng cáo từ về nước.

Hạp Lư lại bày tiệc ở Chương Hoa Đài, cho các quan triều thần uống rượu. Nhạc công tấu nhạc. Các quan triều thần đều vui vẻ cả, chỉ có Ngũ Viên vẫn buồn rầu, chảy nước mắt mà khóc mãi không thôi. Hạp Lư bảo Ngũ Viên rằng:

- Nay nhà ngươi đã được thỏa cái lòng báo thù nước Sở, có sao lại buồn rầu?

Ngũ Viên gạt nước mắt mà đáp rằng:

- Sở Bình vương đã chết rồi, vua Sở bây giờ cũng trốn mất, thế thì cái thù của cha anh tôi muôn phần chưa báo được một phần!

Hạp Lư nói:

- Nhà ngươi muốn thế nào?

Ngũ Viên nói:

- Xin đại vương cho tôi đào mả Sở Bình vương lên, phá áo quan ra mà chém lấy đầu thì tôi mới hả được cái lòng căm tức.

Hạp Lư nói:

- Nhà ngươi đã giúp ta được nhiều việc, ta tiếc gì mà không cho ngươi đào nắm xương khô ấy lên để báo được cái thù cũ!

Ngũ Viên hỏi biết mộ Sở Bình vương chôn ở hồ Liêu Đài, trang Thất Bính, ngoài cửa Đông môn, liền đem quân bản bộ đến. Khi đến nơi, thấy bốn mặt đồng cỏ xanh ngắt, một vùng nước hồ trong veo, chẳng biết mộ chôn ở chỗ nào cả. Sai người đi tìm kiếm bốn

xung quanh, cũng không thấy tăm hơi đâu cả. Ngũ Viên mới vật mình than khóc mà nói rằng:

- Trời ôi! Trời không khiến ta báo được cái thù cho cha và anh ta hay sao?

Bỗng thấy có một ông cụ già đi đến trước mặt, vái chào mà nói rằng:

- Tướng quân muốn tìm mộ Sở Bình vương để làm gì?

Ngũ Viên nói:

- Sở Bình vương lấy tranh vợ của con, dùng kế du nhĩn, hại người trung lương, lại giết cha anh và tộc đảng của ta, lúc sống ta không thể đâm chết được thì lúc chết cũng muốn xả xác ra để báo thù cho cha ta và anh ta ở dưới suối vàng.

Ông cụ già ấy nói:

- Sở Bình vương cũng biết mình có nhiều người oán, sợ có kẻ đào mả, vậy nên chôn ở giữa hồ. Tướng quân muốn tìm áo quan thì phải tát cạn cái hồ này mới lấy được.

Ông cụ già nói xong, lại trèo lên Liêu Đài, trở cho biết chỗ. Ngũ Viên sai người giỏi lặn xuống mò, rồi thấy có một cái quách bằng đá ở phía đông đài, liền sai quân sĩ mỗi người mang một cái túi đất xếp ở xung quanh mộ, rồi tát nước ra để đào lên xem. Khi mở cái quách đá ấy ra, trong có một cái áo quan rất nặng, mở áo quan ra xem chỉ thấy mũ áo và mấy trăm cân sắt mà thôi. Ông cụ già nói:

- Đây là cái áo quan giả, còn cái áo quan thật ở bên dưới.

Ngũ Viên liền sai lật đá phiến ra, đào một tầng nữa, quả nhiên có cái áo quan thật. Dem phá áo quan, lôi xác ra, đích thị là xác Sở Bình vương, dùng thủy ngân đổ vào, nên da thịt vẫn còn nguyên cả. Ngũ Viên trông thấy xác Bình vương hằm hằm nổi giận, tay cầm cái roi đồng chín khúc, đánh luôn ba trăm roi. Xương toí thịt nát. Ngũ Viên lại lấy chân giẫm lên bụng, rồi thò tay khoét mắt, kể tội rằng:

- Lúc mày sống, có mắt cũng như không! Có mắt mà không biết ai trung, ai nhĩn, lại giết oan cha ta và anh ta!

Nói xong cắt lấy đầu Sở Bình vương, còn áo quan và xương cốt sai đem quăng ở giữa cánh đồng.

Ngũ Viên đã đánh xác Sở Bình vương rồi, lại hỏi ông cụ già rằng:

- Tại sao cụ lại biết rõ chỗ chôn Sở Bình vương và sự thể quan quách như thế này?

Ông cụ già nói:

- Tôi có phải là ai được, chính là người thợ đá làm bấy giờ! Bấy giờ Sở Bình vương sai bọn thợ đá tôi hơn năm mươi người làm một ngôi mộ giả. Khi làm xong, sợ bọn chúng tôi tiết lộ ra, đem giết hết sạch cả, chỉ có một mình lão trốn được. Nay cảm cái lòng hiếu nghĩa của tướng quân, vậy phải đến đây để mách bảo. Vả lại cũng báo thù cho hơn năm mươi cái hồn oan của bọn thợ chúng tôi khi xưa.

Ngũ Viên bèn sai đem vàng lụa hậu thưởng cho ông cụ già rồi đi.

Lại nói chuyện Sở Chiêu vương đi thuyền về phía tây, qua sông Thư Thủy, lại vượt Trường Giang xuống phía nam, trốn vào Vân Trung. Có một bọn giặc cướp độ mấy trăm người, đang đêm xuống cướp thuyền, cầm giáo đánh Sở Chiêu vương. Bấy giờ vương tôn Do Vu đứng ở bên cạnh, lấy lưng che cho Sở Chiêu vương, và quát to lên rằng:

- Đây là vua Sở đó, các ngươi làm gì thế?

Vương tôn Do Vu chưa nói dứt lời thì ngọn giáo trúng vào vai, máu chảy đầm đìa đến tận gót chân, rồi ngã gục xuống đấy. Bọn giặc nói:

- Chúng ta chỉ biết đến tiền của chứ không biết vua là ai cả. Đến như quan lệnh doãn đại thần cũng còn tham ăn tiền, hưởng chi là chúng ta!

Bọn giặc nói xong, bao nhiêu vàng bạc của báu ở trong thuyền đều lấy sạch cả. Châm Doãn Cố vội vàng ôm Sở Chiêu vương chạy tránh lên bờ. Sở Chiêu vương kêu to lên rằng:

- Có ai cứu em gái ta đó không?

Quan hạ đại phu là Chung Kiến ghé lưng công nàng Quý Mi đi theo Sở Chiêu vương. Khi ngảnh đầu trông lại thấy bọn giặc đã phóng hỏa đốt thuyền. Sở Chiêu vương chạy được mấy dặm thì trời sáng rõ. Công tử Kết, Tống Mộc, Đẩu Tân và Đẩu Sào đều lục tục theo đến nơi. Đẩu Tân nói với Sở Chiêu vương rằng:

- Nhà tôi ở Vân Ấp chỉ cách đây độ bốn mươi dặm, xin đại vương hãy tạm đến đó, rồi sau sẽ liệu.

Được một lúc, vương tôn Do Vu cũng theo đến. Sở Chiêu vương ngạc nhiên mà hỏi rằng:

- Nhà ngươi bị thương nặng, làm thế nào mà khỏi được?

Do Vu nói:

- Tôi đau quá không dậy được, khi lửa cháy đến mình tôi, bỗng thấy có một người vực tôi lên bờ. Trong khi mơ màng, tôi nghe tiếng nói rằng: "Ta là quan lệnh doãn nước Sở cũ, tên gọi Tôn Thúc Ngao. Nhà ngươi nói cho đại vương biết quân Ngô chẳng bao lâu nữa sẽ phải rút về. Xã tắc nước ta vẫn còn vững bền mãi mãi." Nói xong, lại lấy thuốc rịt vào vai cho tôi. Khi tôi tỉnh dậy, thì máu đã cầm, hết cả đau đớn, vậy mới theo kịp đến đây.

Sở Chiêu vương nói:

- Tôn Thúc Ngao trước nguyên là người ở Vân Trung. Cái anh linh ấy đến nay vẫn còn chưa mất!

Mọi người đều ngợi khen lấy làm lạ lùng. Đấu Sào đem lương khô ra để cùng ăn với nhau. Châm Doãn Cố cầm bầu đi lấy nước để dâng Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương sai Đấu Tân đi tìm thuyền ở bến Thành Cữu. Đấu Tân trông thấy ở phía đông có một chiếc thuyền đi đến. Trong thuyền có cả đàn bà con trẻ. Nhìn kĩ thì ra thuyền của quan đại phu là Lam Doãn Vĩ⁽¹⁾. Đấu Tân gọi mà bảo rằng:

- Đại vương ở đây, nhà ngươi nên đem thuyền lại để chở.

Lam Doãn Vĩ nói:

- Ông vua đã mất nước rồi, ta còn chở làm gì?

Lam Doãn Vĩ nói xong, không hề ngánh cổ lại. Đấu Tân chờ ít lâu nữa, lại thấy có một chiếc thuyền đánh cá. Đấu Tân cởi áo ra, cho người lái thuyền. Người lái thuyền mới ghé thuyền vào bờ. Sở Chiêu vương và nàng Quý Mi xuống thuyền đi sang Vân Ấp. Người em thứ hai của Đấu Tân là Đấu Hoài nghe nói Sở Chiêu vương đến, vội vàng ra đón. Đấu Tân sai Đấu Hoài đi làm cơm.

Khi Đấu Hoài dâng cơm, mấy bận đưa mắt trông trộm Sở Chiêu vương. Đấu Tân có ý nghi, mới cùng người em út là Đấu Sào đích thân hầu liên bên cạnh, canh cho Sở Chiêu vương ngủ. Đến nửa đêm, nghe có tiếng liếc dao. Đấu Tân mở cửa ra xem thì trông thấy Đấu Hoài tay cầm một con dao nhọn, nét mặt hầm hầm.

Đấu Tân hỏi:

- Em liếc dao để làm gì thế?

Đấu Hoài nói:

- Em định giết vua.

(1) Lam Doãn Vĩ: chữ Hán 藍尹臺, bản dịch cũ phiên âm là Lam Doãn Diệp, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Đấu Tân hỏi:

- Vì cớ gì mà em lại sinh lòng phản nghịch?

Đấu Hoài nói:

- Thân phụ ta (tức là Đấu Thành Nhiên) giữ một đạo trung, mà vua Bình vương nghe lời Phí Vô Cực lại đem giết đi. Vua Bình vương đã giết thân phụ ta thì ta giết con vua Bình vương để báo thù lại, chẳng cũng nên chăng?

Đấu Tân nổi giận mà mắng rằng:

- Vua thì cũng như là trời. Trời giáng họa cho ai thì người ấy phải chịu, chứ ai lại dám oán trời?

Đấu Hoài nói:

- Khi còn nước thì là vua, nay mất nước rồi thì là kẻ thù. Thấy kẻ thù mà không giết, sao gọi là người được?

Đấu Tân nói:

- Lời cổ ngữ có câu rằng: "Không nên oán đến đời con". Vả đại vương đã biết hối cái lỗi của đời trước mà dùng anh em ta, nay lại nhân lúc đại vương nguy cấp mà mình giết thì sao cho phải đạo? Nếu may có lòng ấy, ta phải chém may trước.

Đấu Hoài cấp dao đi ra, vẫn còn chưa nguôi cơn giận. Sở Chiêu vương thấy ngoài cửa có tiếng quát mắng liền dậy mặc áo rồi đứng nghe trộm, nghe hết cả đầu đuôi, mới không dám ở Vân Ấp nữa. Đấu Tân, Đấu Sào cùng công tử Kết thương nghị rồi đem Sở Chiêu vương chạy sang nước Tùỵ.

Lại nói chuyện công tử Thân đóng quân ở Lỗ Phục Giang, nghe tin Dĩnh Đô mất rồi, Sở Chiêu vương phải chạy trốn, sợ người trong nước tan tác, không có ai làm chủ, mới mặc đồ vương phục, đi xe vương dư, tự xưng là vua Sở, đóng ở đất Bế Tiết, để cho yên lòng dân. Những dân chạy loạn đều theo về đây. Sau công tử Thân nghe tin Sở Chiêu vương ở nước Tùỵ, liền hiểu dụ cho dân biết, rồi tìm sang nước Tùỵ để theo Sở Chiêu vương. Ngũ Viên căm tức vì không bắt được Sở Chiêu vương, mới nói với Hạp Lư rằng:

- Chưa bắt được vua Sở thì chưa diệt được nước Sở, tôi xin đem một toán quân đi về phía tây để dò tìm mà bắt về.

Hạp Lư thuận cho. Ngũ Viên đem quân đi dò tìm, nghe tin Sở Chiêu vương ở nước Tùỵ, vội vàng thẳng tiến sang nước Tùỵ, đưa thư cho vua Tùỵ bắt nộp Sở Chiêu vương.

Rốt cuộc Sở vương vì sao mà thoát được, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ BẢY MƯƠI BẢY]

Giọt lệ Bao Tư tràn sân Tần Chiếc thuyền Chiêu vương về nước Sở

Ngũ Viên đóng quân ở phía nam nước Tùỵ, rồi sai sứ đưa thư cho vua Tùỵ. Trong thư đại lược như sau:

"Các nước ở xứ Hán Đông thuộc về đồng dõ thiên tử nhà Chu, nay bị nước Sở cắn nuốt gần hết, may mà trời giúp cho nước Ngô ta, cho đến hỏi tội vua Sở. Nếu nhà vua bắt vua Sở đem nộp mà giao hảo với nước Ngô ta, thì những ruộng ở Hán Dương, sẽ để cho nhà vua tất cả. Đại vương tôi xin cùng nhà vua kết nghĩa làm anh em, cùng thờ thiên tử nhà Chu."

Vua nước Tùỵ xem xong, liền họp các quan triều thần lại để thương nghị. Công tử Kết nước Sở nét mặt cũng giống Sở Chiêu vương, mới nói với vua Tùỵ rằng:

- Nay việc đã nguy cấp đến nơi, tôi xin giả làm vua Sở để đem nộp nước Ngô, may ra có thể thoát được.

Vua Tùỵ sai quan thái sử bói xem tốt xấu thế nào. Trong quẻ bói có câu rằng: *"Trị có ngày loạn, nguy có ngày yên, cũ chớ nên bỏ, mới chớ nên cầu. Tây lân là hổ, đông lân là thỉt."*

Vua Tùỵ nói:

- Cũ là Sở, mới là Ngô, thế này là quỷ thần bảo ta cứ theo Sở.

Vua Tùỵ sai sứ ra trả lời Ngũ Viên rằng:

- Nước tôi từ xưa đến nay vẫn phụ thuộc vào nước Sở. Vua Sở qua đây, không thế nào mà chối từ được, nay vua Sở đã đi sang nước khác rồi, xin tướng quân xét cho.

Ngũ Viên thấy Nang Ngõa ở Trịnh, nghi Sở Chiêu vương cũng chạy sang Trịnh. Vả lại người nước Trịnh khi trước giết thế tử Kiến, việc ấy cũng chưa báo thù, mới đem quân sang đánh Trịnh,

bao vây ngoài thành. Bấy giờ người bề tôi hiền nước Trịnh là Du Cát mới mất. Trịnh Định công đang sợ lắm, đổ lỗi cho Nang Ngõa. Nang Ngõa tự tử mà chết. Trịnh Định công đem xác Nang Ngõa ra nộp quân Ngô và nói với quân Ngô rằng:

- Thực là vua Sở chưa thấy đến nước Trịnh!

Quân Ngô vẫn không chịu lui, nhất định diệt nước Trịnh mà báo thù cho thế tử Kiến. Các quan đại phu nước Trịnh xin liệu đánh một trận để quyết thắng phụ. Trịnh Định công nói:

- Quân mã nước ta phỏng có bằng nước Sở hay không? Nước Sở còn bị nước Ngô phá vỡ, huống chi là ta!

Trịnh Định công liền ban lệnh rằng:

- Người nào có thể lui được quân Ngô thì ta sẽ chia quyền chính nước Trịnh cho.

Lệnh ấy tuyên yết được ba ngày. Bấy giờ người con ngư trưởng nhân⁽¹⁾ ở Ngạc Chử, cũng chạy loạn trốn trong kinh thành nước Trịnh, nghe nói nước Ngô dùng Ngũ Viên làm chủ tướng, mới vào nói với Trịnh Định công, xin lập kế lui được quân Ngô. Trịnh Định công hỏi:

- Nhà ngươi phải dùng bao nhiêu quân mã thì khiến cho quân Ngô lui được?

Người ấy nói:

- Tôi không phải dùng một lưới gươm, một đầu lương nào, chỉ xin chúa công cho tôi một chiếc mái chèo nhỏ, để tôi vừa đi vừa hát, tự khắc quân Ngô phải lui.

Trịnh Định công không tin, nhưng việc đã gấp lắm, chẳng biết làm thế nào, chỉ còn cách bảo tả hữu đem một mái chèo đến đưa cho người ấy mà bảo rằng:

- Nếu lui được quân Ngô thì sẽ trọng thưởng.

Người con ngư trưởng nhân trèo qua thành ra, đi thẳng vào dinh quân Ngô, gõ mái chèo mà hát. Bài hát như sau:

"Lư trung nhân⁽²⁾! Lư trung nhân! Lung đeo bảo kiếm thất tinh văn. Chẳng nhớ năm xưa chàng qua sông. Cơm nếp, canh cá, ai cho ăn?..."

Quân Ngô bắt được, giải vào nộp Ngũ Viên. Khi giải vào đến nơi,

(1) Ngư trưởng nhân nghĩa là ông lão đánh cá.

(2) Lư trung nhân nghĩa là người trong bụi lau.

người ấy vẫn hát như trước. Ngũ Viên ngạc nhiên đứng dậy mà hỏi rằng:

- Nhà ngươi là ai?

Người ấy giơ mái chèo mà đáp rằng:

- Tướng quân không trông thấy tay tôi cầm cái gì hay sao? Tôi tức là con ngư trượng nhân ở Ngạc Chủ đó!

Ngũ Viên động lòng thương xót mà nói rằng:

- Thân phụ nhà ngươi vì ta mà chết, ta vẫn muốn báo ơn, nhưng không biết làm thế nào. Ngày nay may được gặp đây. Nhà ngươi trông thấy ta mà hát như thế là ý muốn điều gì?

Người ấy nói:

- Tôi chẳng muốn điều gì cả! Nguyên vua Trịnh tôi sợ binh uy của tướng quân, có hạ lệnh cho người trong nước rằng: "Ai lui được quân Ngô thì ta xin chia quyền chính nước Trịnh cho". Tôi thiết nghĩ, thân phụ tôi cũng có được biết tướng quân, muốn xin tướng quân xá cho nước Trịnh.

Ngũ Viên thở dài mà than rằng:

- Trời ôi! Ta được đến thế này, đều là nhờ ơn ngư trượng nhân đó. Xin có ông trời làm chứng, khi nào ta dám quên điều ấy?

Ngũ Viên tức thì truyền giải vây, rồi rút quân về. Người con ngư trượng nhân về nói với Trịnh Định công. Trịnh Định công mừng lắm, phong cho một trăm dặm đất. Người trong nước gọi là Ngư đại phu. Đến nay ở khoảng sông Trăn, sông Vị vẫn còn Trương Nhân thôn, tức là nơi đất phong ấy vậy. Nhiêm Ông có thơ rằng:

Bãi lau nhấn nhủ câu sinh tử,

Gỗ mái chèo ca, đường giong Sở.

Ba quân đã rút, nhận phân phong,

Tình nghĩa năm nào nay chẳng phụ.

Ngũ Viên đã giải vây cho nước Trịnh, rút quân về chia ra các lộ đóng giữ ở nước Sở, đại quân thì đóng trại ở đất Mi, rồi sai người đi chiêu dụ các nước phụ thuộc của Sở và dò tìm tin tức của Sở Chiêu vương.

Lại nói chuyện Thân Bao Tư từ khi quân Ngô phá vỡ được kinh thành nước Sở, liền trốn vào ở trong núi Thạch Tị ở đất Di Lăng, nghe tin Ngũ Viên đào mả và đánh vào thây Sở Bình vương, lại đang

dò bắt Sở Chiêu vương, mới viết một bức thư sai người đưa cho Ngũ Viên. Trong thư đại lược nói rằng:

"Nhà ngươi khi trước đã làm bề tôi Sở Bình vương, nay lại đem thi thể Sở Bình vương ra mà làm tàn nhục như vậy, dẫu gọi là báo thù, nhưng cũng quá lắm! Làm quá thì không thể chịu được, nhà ngươi nên mau mau mà rút quân về, nếu không ta đây phải noi theo cái ước phục Sở."

Ngũ Viên tiếp được bức thư, ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi bảo người mang thư rằng:

- Ta nay bận nhiều việc, không thể viết thư trả lời được. Nhà ngươi vì ta mà nói lại với Thân Bao Tư rằng: "Trung và hiếu không thể nào toàn vẹn được cả đôi. Ta nay già lẫn, vậy nên trái tính."

Người mang thư về nói với Thân Bao Tư. Thân Bao Tư nói:

- Ngũ Viên quyết chí diệt nước Sở, chẳng lẽ ta cứ ngồi yên hay sao? Sở Bình vương phu nhân ngày xưa là con gái Tần Ai công, thế thì đại vương ta ngày nay tức là cháu ngoại nước Tần. Vậy ta muốn khôi phục nước Sở, tất phải cầu viện nước Tần mới được.

Thân Bao Tư liền thẳng đường trốn sang nước Tần. Đi vội suốt ngày đêm, bàn chân sưng sứt, máu chảy đầm đìa, phải xé áo mà buộc. Khi đến Ung Châu, vào tâu với Tần Ai công rằng:

- Nước Ngô tham như lợn, độc như rắn, lâu nay vẫn muốn cắn nuốt chư hầu, bây giờ bắt đầu từ nước Sở trước. Đại vương tôi bị thua, phải chạy trốn ở nơi thảo dã, có sai tôi sang đây để cáo cấp với quý quốc, xin quý quốc nghĩ tình thân thuộc mà đem quân giải cứu cho.

Tần Ai công nói:

- Nước Tần ta hẻo lánh ở về phía tây thùy này, quân hiếm lương ít, giữ mình không nổi, huống chi lại giúp được ai?

Thân Bao Tư nói:

- Sở và Tần tiếp giáp với nhau. Nay Sở bị Ngô đánh mà Tần không cứu, Ngô đã diệt Sở thì tất có ngày đánh Tần. Nhà vua giúp nước Sở, tức là giữ cho nước Tần đó. Chẳng thà Sở về tay Tần, còn hơn để cho về tay vua Ngô. Nếu nhà vua cứu cho nước Sở khỏi mất nước mà thờ tự tiên vương, thì nước Sở tôi xin đời đời thần phục nước Tần.

Tần Ai công vẫn ngần ngại chưa quyết mà nói rằng:

- Quan đại phu hãy về nghỉ ở nhà công quán, để ta sẽ thương nghị với các quan triều thần.

Thân Bao Tư nói:

- Đại vương tôi còn đang chạy trốn trong nơi thảo dã, chưa được yên sở, khi nào tôi dám ra nghỉ ở nhà công quán.

Bấy giờ Tần Ai công chỉ ham rượu, chẳng thiết gì đến chính sự. Thân Bao Tư xin mãi mà Tần Ai công nhất định không chịu phát binh. Thân Bao Tư cứ đội mũ mặc áo, đứng luôn ở trong sân vua Tần, ngày đêm kêu khóc, không lúc nào im tiếng. Cứ như thế trong suốt bảy ngày bảy đêm liền mà không ăn uống một tí gì cả. Tần Ai công thấy vậy kinh ngạc mà rằng:

- Bề tôi nước Sở biết nghĩ đến vua một cách khẩn thiết như thế ư? Nước Sở có bề tôi hiền như thế mà còn bị nước Ngô đánh, huống chi ta không có người bề tôi nào hiền như vậy, khi nào nước Ngô lại để cho yên?

Tần Ai công nói xong ứa nước mắt mà khóc, lại làm bài thơ *Vô Y*⁽¹⁾ để khen ngợi. Thơ có câu rằng:

Há rằng không áo?

Chung người chiến bào.

Vua ta phát binh,

Chung người oán cừ!

Thân Bao Tư lạy tạ, từ bấy giờ mới chịu ăn uống.

Tần Ai công sai quan đại tướng là Tử Bồ và Tử Hổ đem quân năm trăm cỗ xe theo Thân Bao Tư sang cứu Sở. Thân Bao Tư nói:

- Đại vương nước tôi ở nước Tùy, mong được quân cứu khác nào như nắng to mà mong mưa, tôi xin về trước để báo với đại vương tôi. Quan nguyên soái đem quân qua đất Thương, đất Cốc mà sang phía đông, chỉ trong năm ngày có thể tới Tương Dương, bây giờ quay về phía nam mà sang Kinh Môn. Còn tôi đây xin đem quân Sở qua Thạch Lương Sơn, cũng đi về phía nam, thế thì chỉ chưa đầy hai tháng có thể gặp nhau được. Quân Ngô đang cậy thắng, tất không phòng bị gì. Vả quân sĩ ở nước ngoài, lâu ngày muốn về, nếu ta phá vỡ một toán thì tự khắc phải tan hết cả.

Tử Bồ nói:

(1) Đây chính là bài thơ *Vô Y* trong phần *Tần phong - Kinh Thi*. Nguyên có ba khổ, đây là mấy câu trong khổ thứ nhất. (CHĐ)

- Ta chưa thuộc đường lối ra sao, tất phải có quân Sở dẫn đường mới được, quan đại phu chớ sai hèn.

Thân Bao Tư từ biệt quân Tần, đi ngày đêm đến nước Tùy, vào yết kiến Sở Chiêu vương, thuật lại chuyện sang mượn quân Tần, hiện nay nước Tần đã phát binh sang cứu. Sở Chiêu vương mừng lắm, bảo vua Tùy rằng:

- Khi trước trong quẻ bói có câu: "Tây lân là hổ, đông lân là thối". Nước Tần ở phía tây nước Sở, mà nước Ngô ở về phía đông thì câu ấy thật là ứng nghiệm!

Bấy giờ bọn Vĩ Diên, Tống Mộc cũng thu thập dư binh đem đến theo Sở Chiêu vương. Công tử Thân và công tử Kết thu thập quân sĩ nước Tùy để cùng tiến phát. Quân Tần đóng đồn ở Tương Dương để đợi quân Sở. Thân Bao Tư đưa bọn công tử Thân và công tử Kết vào yết kiến quân Tần, rồi quân Sở đi trước, quân Tần kéo sau. Đi đến sông Nghi Thủy thì gặp toán quân của công tử Phu Khái (tướng nước Ngô). Tử Bồ bảo Thân Bao Tư rằng:

- Quan đại phu hãy đem quân Sở giao chiến với nước Ngô trước, rồi tôi sẽ tiếp sau.

Thân Bao Tư ra trận, giao chiến với công tử Phu Khái. Công tử Phu Khái cật có sức mạnh, khinh bỉ Thân Bao Tư. Hai bên giao chiến ước hơn mười hợp, chưa chia thắng phụ. Tử Bồ và Tử Hổ đem quân ra tiếp ứng. Công tử Phu Khái trông thấy hiệu cờ có chữ Tần, kinh sợ mà rằng:

- Cớ sao lại có quân Tần đến đây như vậy?

Công tử Phu Khái vội vàng thu quân thì đã tan đến quá nửa. Bọn công tử Thân và công tử Kết thừa thế đuổi theo đến năm mươi dặm mới thôi.

Công tử Phu Khái chạy về Dĩnh Đô, vào yết kiến Hạp Lư (vua Ngô), thuật chuyện quân Tần mạnh lắm, không thể đương nổi. Hạp Lư có ý sợ. Tôn Vũ nói với Hạp Lư rằng:

- Việc binh là việc nguy hiểm, nên dùng tạm chứ không nên dùng lâu. Vả đất nước Sở còn rộng, lòng dân chưa chịu phục Ngô, khi trước tôi xin đại vương lập công tử Thắng làm vua Sở chính là vì điều ấy, chi bằng bây giờ sai sứ sang nói với Tần, hèn cho vua Sở về nước, rồi cắt cõi tây nước Sở để thêm đất cho nước Ngô ta thì nước Ngô ta cũng không phải là không có lợi. Nếu đại vương cứ

quyển luyến ở trong cung nước Sở mà chống cự với Sở, quân Sở tức giận mà cố gắng, quân Ngô kiêu ngạo mà trễ nải, lại có thêm quân Tần như giống hổ lang thì tôi chưa chắc đã vạn toàn được.

Ngũ Viên xem chừng không thể bắt được Sở Chiêu vương, cũng cho lời nói của Tôn Vũ là phải. Hạp Lư toan theo. Bá Phỉ nói với Hạp Lư rằng:

- Quân ta từ khi khai chiến cho đến giờ, đi đến đâu phá vỡ đến đấy, chỉ đánh có năm trận mà lấy được cả Dĩnh Đô. Nay mới gặp quân Tần, đã toan rút về. Trước hăng hái thế nào sao ngày nay lại nhút nhát như vậy? Xin đại vương cấp cho tôi một vạn quân, tôi quyết đánh cho quân Tần chẳng còn một mống nào trở về, nếu không đánh được xin chịu tội chết.

Hạp Lư khen mà cho đi. Tôn Vũ, Ngũ Viên cố can Bá Phỉ không nên đánh. Bá Phỉ không nghe, đem quân ra giao chiến với quân Sở, hai bên gặp nhau ở đất Quân Tường, cùng bày thành trận thế. Bá Phỉ trông thấy quân Sở hàng ngũ không ngay ngắn, bèn khua trống tiến đánh, gặp tướng nước Sở là công tử Thân, liền quát to lên mà mắng rằng:

- Mày thật là vạn phần chết rồi, khác nào như đồng tro nguội, nay còn mong nóng lại hay sao?

Công tử Thân cũng mắng rằng:

- Mày là một đứa phản nghịch bội quốc, bây giờ còn mặt mũi nào trông thấy ta?

Bá Phỉ giận lắm cầm kích xông vào đánh công tử Thân. Công tử Thân cũng cầm giáo nghênh chiến. Hai bên đánh nhau mới được mấy hợp thì công tử Thân giả cách thua chạy. Bá Phỉ đuổi theo. Theo độ hai dặm thì phía tả có quân Thẩm Chu Lương, phía hữu có quân Vi Diên, đổ ra mà đánh. Tướng nước Tần là Tử Bô và Tử Hổ cũng đem quân xông thẳng vào giữa trận quân Ngô, ba lộ quân cắt quân Ngô ra làm ba toán mà đánh. Bá Phỉ cố sức xung đột mà không thể nào địch nổi, may nhờ có toán quân của Ngũ Viên kéo đến, mới cứu thoát được Bá Phỉ về. Một vạn quân mã, mà chỉ còn chưa đầy hai ngàn người.

Bá Phỉ tự trách mình, vào yết kiến Hạp Lư, sụp lạy xin chịu tội. Tôn Vũ bảo riêng Ngũ Viên rằng:

- Bá Phỉ là người hay cậy công mà tự đắc, sau này tất làm tai vạ

cho nước Ngô, chỉ bằng nhân việc thua trận này mà mượn quân pháp để chém đi cho rồi.

Ngũ Viên nói:

- Kể kia dẫu thua trận, nhưng về trước đã có công to. Vả ta đang đánh nhau với quân giặc, không nên chém một viên đại tướng.

Ngũ Viên liền tâu với Hạp Lư xin tha tội cho Bá Phỉ. Quân Tần kéo đến áp sát Dĩnh Đô. Hạp Lư giao cho công tử Phu Khái và công tử Sơn giữ Dĩnh Đô, còn mình thì đem quân ra đóng ở Kỷ Nam Thành, sai Ngũ Viên, Bá Phỉ chia quân ra đóng ở Ma Thành và Lư Thành, để cùng nương tựa nhau mà chống cự với quân Tần, lại sai sứ đi mượn quân nước Đường và nước Sái. Tướng nước Sở là Tử Tây (công tử Thân) bảo Tử Bô rằng:

- Quân Ngô đã lấy Dĩnh Đô làm sào huyệt, nếu lại được Đường và Sái giúp vào thì khó lòng mà địch nổi; chỉ bằng ta thừa thế đem quân sang đánh Đường. Nước Đường đã phá thì nước Sái sợ mà không dám giúp, bấy giờ ta mới có thể phá được quân Ngô.

Tử Bô khen phải, liền cùng với Tử Kỳ (công tử Kết) đem một cánh quân sang diệt nước Đường, giết Đường Thành công. Sái Ai công sợ, không dám đem quân giúp nước Ngô nữa.

Lại nói, công tử Phu Khái vẫn cậy mình có công đầu phá Sở, chỉ vì một trận bị thua ở Nghi Thủy, Hạp Lư mới sai cùng công tử Sơn đóng quân giữ Dĩnh Đô, bởi vậy công tử Phu Khái vẫn có ý không bằng lòng. Lại nghe nói, Hạp Lư đang cầm nhau với quân Tần chưa phân thắng bại, bèn nghĩ thầm rằng:

- Cứ theo thể lệ nước Ngô, anh phải truyền ngôi cho em thì sau này ta được nối ngôi; nay đại vương lập công tử Ba làm thế tử thì ta quyết không khi nào được lập nữa, chỉ bằng ta nhân lúc này đại quân xuất chinh, trong nước bỏ trống, đem quân về cướp ngôi xưng vương, chẳng hơn là mai hậu lại phải tranh nhau hay sao?

Công tử Phu Khái liền đem quân bản bộ lên ra cửa Đông môn, qua sông Hán Thủy mà về nước Ngô, nói dối người nước Ngô rằng:

- Hạp Lư bị quân Tần đánh thua, không biết chạy đi đâu mất, cứ theo thứ tự thì ta được lên nối ngôi.

Công tử Phu Khái tự xưng là vua nước Ngô, sai người con là Phù Tang đem quân đóng ở Hoài Thủy, để chắn đường không cho Hạp Lư về. Thế tử Ba nước Ngô cùng với Chuyên Nghị thấy vậy,

đem quân lên mặt thành chống giữ, không cho công tử Phu Khái vào. Công tử Phu Khái sai sứ sang mượn quân nước Việt cùng giáp công, hẹn khi thành sẽ biểu năm thành để tạ ơn.

Hạ Lư nghe tin quân Tần sang diệt nước Đường, giật mình kinh sợ toan họp các tướng lại để thương nghị, bỗng thấy công tử Sơn báo tin đến, nói công tử Phu Khái không biết vì có gì mà đem quân lên về nước Ngô. Ngũ Viên nói:

- Nếu vậy thì công tử Phu Khái tất có lòng làm phản!

Hạ Lư nói:

- Bây giờ biết làm thế nào?

Ngũ Viên nói:

- Công tử Phu Khái là một kẻ vũ phu, chẳng làm gì nổi! Ta chỉ lo người nước Việt nhân chuyện này mà gây sự với ta. Đại vương nên rút quân về ngay để dẹp loạn trong nước.

Hạ Lư giao cho Tôn Vũ và Ngũ Viên lui về đóng giữ Dĩnh Đô, còn mình thì cùng với Bá Phỉ theo đường thủy mà về nước. Khi vừa về qua sông Hán Thủy, thì được tin của thế tử Ba cáo cấp, nói công tử Phu Khái làm phản xưng vương, lại đi mượn quân nước Việt vào cướp, kinh đô nguy cấp trong sớm tối. Hạ Lư kinh sợ mà rằng:

- Ngũ Viên đoán đã trúng lắm!

Hạ Lư liền sai sứ sang Dĩnh Đô để rút quân Tôn Vũ và Ngũ Viên về; một mặt thì kéo thẳng về nước và truyền dụ cho các tướng sĩ biết rằng:

- Ai bỏ công tử Phu Khái mà về hàng ngay thì được nguyên chức, nếu chậm không hàng sẽ bị giết chết.

Toán quân của Phù Tang (con công tử Phu Khái) ở sông Hoài nghe lệnh đều bỏ về với Hạ Lư cả. Phù Tang chạy sang Cốc Dương. Công tử Phu Khái toan bắt dân ra làm lính, nhưng người nước Ngô nghe tin Hạ Lư hãy còn, đều rủ nhau chạy trốn. Công tử Phu Khái đem quân bản bộ đón đánh Hạ Lư. Hạ Lư hỏi rằng:

- Ta tin cậy nhà ngươi như tay chân, có sao nhà ngươi làm phản?

Công tử Phu Khái nói:

- Nhà ngươi giết Ngô vương Liêu, cũng là làm phản chứ chi!

Hạ Lư nổi giận, truyền cho Bá Phỉ ra đánh. Đánh được mấy hồi, Hạ Lư thúc cả đại binh tiến vào. Công tử Phu Khái dẫn

có sức khỏe, nhưng quân Hạp Lư quá nhiều, không thể địch nổi thành ra thua to. Phù Tang đã sắp sẵn thuyền ở sông Giang để chờ công tử Phu Khái, rồi đem nhau trốn sang nước Tống. Hạp Lư vỗ yên dân chúng, về đến nước Ngô, thế tử Ba đón vào trong thành cùng bàn mưu để chống cự với nước Việt.

Lại nói, Tôn Vũ tiếp được thư của Hạp Lư truyền rút quân về, đang cùng với Ngũ Viên thương nghị, bỗng nghe báo có người trong đám quân Sở đưa bức thư đến cho Ngũ Viên. Ngũ Viên mở ra xem thì tức là thư của Thân Bao Tư gửi đến. Trong thư đại lược như sau:

"Vua tôi nhà ngươi chiếm cứ Dĩnh Đô trong bấy nhiêu ngày mà không dẹp yên được nước Sở, đủ biết là ý trời không muốn làm cho nước Sở phải diệt. Nhà ngươi theo lời nói diệt Sở thì ta đây cũng quyết giữ được cái chí phục Sở. Nhưng tình bạn hữu với nhau, giúp nhau thì có, chứ hại nhau thì không nên. Nếu nhà ngươi liệu bớt cái uy quân Ngô thì ta đây cũng không dùng hết cái sức quân Tần vậy."

Ngũ Viên đưa thư cho Tôn Vũ và bảo rằng:

- Nước Ngô ta đem mấy vạn quân kéo thẳng vào kinh thành nước Sở, đốt nhà tôn miếu, phá nền xã tắc, đánh vào xác người chết, chiếm lấy nhà người sống. Kể trong việc kẻ làm tội mà báo thù vua, từ xưa đến nay, chưa bao giờ được thỏa như thế! Vả quân Tần dẫu đánh được ta một trận, nhưng cũng chưa tổn hại gì cho lắm. Binh pháp có câu rằng: "Thấy dễ thì tiến, thấy khó thì lui", may sao quân Sở chưa biết những sự nguy cấp của ta, ta nên lui về là phải.

Tôn Vũ nói:

- Nay ta rút về không thì bị quân Sở cười, chi bằng ta xin phong cho công tử Thắng.

Ngũ Viên khen phải, mới viết thư trả lời Thân Bao Tư. Trong thư nói như sau này:

"Sở Bình vương đuổi người con vô tội, giết người bầy tôi vô tội, ta đây xiết bao căm tức, vậy mới nên cơ sự này! Ngày xưa vua Tề Hoàn công giúp đỡ nước Hinh, gây dựng nước Vệ; Tần Mục công ba lần lập vua nước Tấn, mà không tham lấy đất, để tiếng khen đến đời nay. Ta đây dẫu hèn mọn, cũng trộm biết cái nghĩa ấy,

nay con thế tử Kiến là công tử Thắng đang lưu lạc ở nước Ngô, chưa được yên sở; nếu nước Sở chịu đón công tử Thắng về, để giữ lấy việc cúng tế thế tử Kiến thì khi nào ta dám không rút quân mà giúp nên cái chí của nhà ngươi!”

Thân Bao Tư được thư, nói chuyện với công tử Thân. Công tử Thân nói:

- Ý ta cũng muốn lập công tử Thắng!

Công tử Thân sai người sang nước Ngô đón công tử Thắng về. Thẩm Chư Lương can rằng:

- Thế tử Kiến ngày xưa đã bị truất ngôi thì công tử Thắng tức là một kẻ cừ địch, nay mình lại nuôi kẻ cừ địch để làm hại nước hay sao?

Công tử Thân nói:

- Thắng là một kẻ thất phu, không can chi điều ấy!

Công tử Thân lấy mệnh Sở Chiêu vương triệu công tử Thắng về mà hẹn phong cho đại ấp. Sứ nước Sở đi rồi, Tôn Vũ và Ngũ Viên liền hạ lệnh rút quân. Phàm những bảo ngọc của báu trong kho tàng nước Sở đều chất lên xe chở về hết. Lại thiên những dân Sở kẻ hàng vạn hộ sang ở những chỗ đất hoang của nước Ngô.

Ngũ Viên bảo Tôn Vũ theo đường thủy về trước, còn mình theo đường bộ qua Lịch Dương Sơn, định tìm Đông Cao công để trả ơn. Khi đi đến nơi thì chẳng thấy nhà cửa đâu cả. Lại sai người sang Long Động Sơn để tìm Hoàng Phủ Nột, cũng chẳng thấy tông tích đâu. Ngũ Viên thở dài mà than rằng:

- Thật là những bậc cao sĩ!

Ngũ Viên nói xong, liền đến chỗ ở trước, sụp lạy hai lạy rồi đi. Khi đến cửa Chiêu Quan, quân Sở đã bỏ trốn hết cả. Ngũ Viên lại sai phá cửa quan ấy. Khi qua bên sông Lại Thủy ở Lật Dương, Ngũ Viên than rằng:

- Năm xưa ta bị đói ở đây, có xin cơm của một người con gái. Người con gái đem cơm canh cho ta ăn, rồi đắm đầu xuống sông mà chết. Ta có đề mấy câu trên viên đá, chẳng hay chữ có còn chăng?

Ngũ Viên sai người đào lên xem thì chữ ở viên đá vẫn còn nguyên như cũ. Ngũ Viên muốn đem nghìn nén vàng để đền ơn nhưng không biết nhà ở đâu cả, mới sai ném vàng xuống vệ sông mà khấn rằng:

- Lòng ta không phụ, nàng có thiêng liêng, xin nàng chứng giám!
Khẩn xong rồi đi. Đi chưa được một dặm, có bà lão già ngồi bên cạnh đường, trông thấy quân Ngô kéo qua mà khóc. Quân sĩ bắt lại hỏi:

- Vì có gì mà khóc?

Bà lão già nói:

- Ta có một người con gái chưa chồng, mẹ con cùng ở với nhau, đã ba mươi năm trời; sau ra giặt lụa ở bên sông này, có gặp một ông quân tử lỡ độ đường, mới đem cơm cho ăn, nhưng sợ việc tiết lộ ra, liền đâm đầu xuống sông mà chết. Lão nghe nói ông quân tử ấy tức là Ngũ tướng quân. Nay Ngũ tướng quân thắng Sở trở về mà chẳng thấy đền ơn cho con lão. Lão tủi rằng con lão chết uổng, vậy nên lão khóc.

Quân sĩ bảo rằng:

- Chủ tướng ta đây tức là Ngũ tướng quân đó! Ngài muốn đem nghìn nén vàng đền cái ơn ấy mà không biết nhà cửa ở đâu cả, hiện đã ném vàng xuống vệ sông, sao bà lão không đến mà lấy?

Bà lão già ấy mới đến vệ sông lấy vàng đem về. Đến nay, người ta mới gọi sông Lại Thủy ấy là sông "Đầu Kim Lại". Nhiêm Ông có thơ rằng:

*Sông Lại vàng gieo nước lững lờ,
Nhớ người lán nạn, báo ơn xưa.
Ba mươi năm chẳng màng duyên đẹp,
Cùng để danh thơm với Tử Tư.*

Vua Việt là Doãn Thường nghe tin bọn Tôn Vũ rút quân về nước Ngô, biết là Tôn Vũ tài nghệ dụng binh, khó lòng đánh nổi, mới cũng rút quân về, nghĩ thầm rằng: "Việt chẳng kém gì Ngô", liền tự xưng là Việt Vương.

Hạp Lư xét cái công phá Sở, cho Tôn Vũ đứng đầu. Tôn Vũ không muốn làm quan, lại xin về núi. Hạp Lư sai Ngũ Viên lưu lại. Tôn Vũ bảo Ngũ Viên rằng:

- Ngài lại không biết đạo trời hay sao? Nóng lắm thì rét nhiều, xuân qua thì thu đến. Nay đại vương cậy mình cường thịnh, tất sinh lòng kiêu ngạo, nếu tôi không xin về thì rồi có hậu hoạn. Chẳng những tôi lo cho tôi, tôi lại còn lo cho ngài nữa.

Ngũ Viên không lấy làm phải. Tôn Vũ cố ý cáo từ về núi. Hạp Lư đưa tặng mấy xe vàng lụa. Trong khi đi đường, Tôn Vũ đều đem

ban phát cho những dân nghèo khổ. Về sau không biết Tôn Vũ đi đâu mất. Sử thần có lời tán rằng:

*Tài của Tôn Tử,
Hơn hẳn Ngũ Viên.
Dụng pháp hai cơ,
Uy chấn ba quân.
Giữ binh như nhất,
Liệu giặc tựa thần.
Thắng lớn quân Sở,
Kém chút quân Tần.
Trí không chút vụng,
Mưu chẳng tận hành.
Không tham tước lộc,
Biết cơ vong tồn.
Thân đến đạo hiện,
Thân đi danh thành.
Mười ba thiên sách,
Binh gia cùng tôn.*

Hạp Lư bèn cho Ngũ Viên làm tướng quốc, cũng theo lối như Trọng phụ nước Tề và Tử Văn nước Sở khi trước, chỉ gọi tên tự của Ngũ Viên là Tử Tư mà thôi. Lại cho Bá Phỉ làm thái tử, cùng dự quốc chính. Đổi tên của Xương Môn gọi là Phá Sở Môn. Xây đá ở biên cương phía nam, để cửa cho quân đóng ở đấy để chống giữ với nước Việt, gọi là Thạch Môn Quan.

Quan đại phu nước Việt là Phạm Lãi cũng đắp thành ở cửa sông Chiết Giang⁽¹⁾ để chống giữ với nước Ngô gọi là Cổ Lăng, ý rằng có thể cố thủ giữ vững. Đó là chuyện về năm Chu Kính vương thứ mười lăm (505 TCN) vậy.

Lại nói chuyện công tử Thân và công tử Kết trở về Dĩnh Đô, một mặt thu táng hài cốt Sở Bình vương và sửa lại những tôn miếu xã tắc; một mặt sai Thân Bao Tư đem thuyền sang nước Tùy đón Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương giao ước với vua Tùy: hai nước quyết không xâm phạm nhau. Vua Tùy tiễn Sở Chiêu vương xuống thuyền rồi mới trở về. Sở Chiêu vương đi đến giữa sông Đại Giang,

(1) Chiết Giang: chữ Hán 浙江, bản dịch cũ phiên âm là Tích Giang, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

đứng tựa lan can ngẩng trông bốn mặt, lại nhớ đến những sự khổ sở trong khi lưu lạc năm xưa, đến nay lại có thể ung dung tự tại mà qua sông này, trong lòng không khỏi vui mừng. Bỗng thấy dưới mặt nước nổi lên một vật, to bằng cái đầu, sắc đỏ hồng hồng. Sai người vớt lên xem, rồi đem hỏi các quan, nhưng chẳng ai biết là vật gì cả.

Sở Chiêu vương liền cầm dao chặt đôi ra. Thấy trong ruột tựa như ruột quả dưa. Đem nếm xem thì thấy ngon ngọt lạ thường. Sở Chiêu vương truyền đem chia cho mỗi người một miếng và bảo rằng:

- Thứ quả này không biết tên là gì, âu là ta ghi lấy để đợi có nhà bác vật.

Đi trong một ngày nữa, đến đất Vân Trung. Sở Chiêu vương thờ dài mà than rằng:

- Đây là chỗ ta mất cướp hôm xưa đây, nên phải ghi lấy!

Sở Chiêu vương truyền cấm thuyền lại ở bên bờ sông, sai Đầu Tân đồn đốc nhân công đắp một cái thành nhỏ ở Vân Mộng, để cho những khách qua đường có chỗ vào mà trú ngụ. Nay ở huyện Vân Mộng có địa danh là Sở Vương Thành, chính là chỗ di tích cũ vậy.

Bọn công tử Thân và công tử Kết đi ra ngoài Dĩnh Đô năm mươi dặm để nghênh tiếp Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương về đến Dĩnh Đô, trông thấy ngoài thành xương trắng đầy đường, trong thành thì cung khuyết tàn phá, bị hủy hoại đến quá nửa, bỗng ứa nước mắt chảy xuống thành dòng. Khi vào yết kiến người mẹ là nàng Bá Doanh, hai mẹ con ôm nhau mà khóc.

Sở Chiêu vương nói:

- Nước nhà chẳng may gặp phải đại biến, đến nỗi miếu xã bị phá, lăng mộ bị nhục. Cái thù này bao giờ báo lại cho được?

Nàng Bá Doanh nói:

- Ngày nay con đã về, trước hết cần phải thưởng phạt công minh, sau phủ dụ trăm họ, chờ khi nào thế lực sung túc, bấy giờ sẽ có thể khôi phục lại được.

Sở Chiêu vương sụp lạy, xin vâng mệnh. Đêm hôm ấy, Sở Chiêu vương không dám ở trong tấm cung, mà ngủ ở nhà trai cung. Sáng hôm sau vào tế cáo tôn miếu xã tắc và đi thăm nom phần mộ, rồi mới ra coi triều, để các quan vào lạy mừng.

Sở Chiêu vương nói:

- Ta tin dùng những đứa tiểu nhân, đến nỗi suýt phải mất nước, nếu không có bọn các ngươi thì bao giờ ta lại được trông thấy mặt trời. Làm mất nước là tội của ta, phục được nước là công của các ngươi đó!

Các quan đại phu đều dập đầu lạy tạ không dám nhận. Sở Chiêu vương thết đãi các tướng nước Tần và khao thưởng quân Tần rồi tiễn đưa về nước. Lại luận công hành thưởng, cho công tử Thân là lệnh doãn, công tử Kết làm tả doãn. Thân Bao Tư có cái công to đi mượn quân Tần, Sở Chiêu vương định cho làm hữu doãn. Thân Bao Tư nói:

- Tôi sang mượn quân Tần là vì việc nước chứ không phải vì thân tôi. Nay đại vương đã phục quốc rồi thì lòng tôi được thỏa, có đâu tôi dám nhận chức này để cầu lợi.

Thân Bao Tư nhất định từ chối không nhận. Sở Chiêu vương cố ép mãi. Thân Bao Tư bèn dắt vợ đi trốn. Người vợ bảo Thân Bao Tư rằng:

- Phu quân đem cả vợ con liều thân hoại thể để mà đi mượn quân Tần, về thu phục lại nước Sở, đâu nhận thưởng cũng là xứng đáng, can gì phải trốn?

Thân Bao Tư nói:

- Lúc trước ta vì tình bạn hữu, không tiết lộ cái mưu của Ngũ Viên, để cho Ngũ Viên phá được nước Sở, đó là cái tội của ta. Mình có tội mà lại còn nhận công thì ta lấy làm xấu hổ lắm!

Thân Bao Tư bèn đem cả vợ con trốn vào núi sâu, trốn đời không ra. Sở Chiêu vương sai người tìm mãi không được, mới ban khen mà đề ở cổng làng của Thân Bao Tư bốn chữ rằng: "*Trung thần chi môn*". Sở Chiêu vương lại cho vương tôn Do Vu làm hữu doãn mà bảo rằng:

- Khi trước nhà ngươi che chở cho ta mà bị một mũi giáo ở đất Vân Trung, bao giờ ta dám quên ơn!

Còn bọn Thẩm Chư Lương, Chung Kiến, Tống Mộc, Đấu Tân, Đấu Sào và Vĩ Diên đều được thăng chức, tăng cấp cả. Sở Chiêu vương lại triệu Đấu Hoài, toan thưởng. Công tử Thân can rằng:

- Khi trước Đấu Hoài định hại đại vương, nên đem trị tội, có sao lại thưởng?

Sở Chiêu vương nói:

- Kẻ kia định báo thù cho cha, thế tức là hiếu tử. Đã là hiếu tử thì khó gì mà không làm được trung thần!

Sở Chiêu vương cũng cho làm quan đại phu.

Lam Doãn Vĩ xin vào yết kiến Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương giận về nỗi khi trước ở Thành Cữu không chịu ghé thuyền cho đi, toan bắt đem giết, mới sai người ra bảo Lam Doãn Vĩ rằng:

- Khi trước nhà ngươi bỏ ta ở nơi đường sá, nay lại còn xin vào yết kiến để làm gì?

Lam Doãn Vĩ nói:

- Nang Ngõa ngày xưa quên ơn nhớ thù, đến nỗi bị thua ở Bách Cử, có sao đại vương lại còn bắt chước? Vả lại chiếc thuyền ở Thành Cữu sao yên ổn bằng cái cung ở Dĩnh Đô. Tôi bỏ đại vương ở Thành Cữu là có ý muốn cho đại vương tỉnh ngộ lại. Ngày nay tôi đến đây là muốn xem đại vương đã biết tỉnh ngộ hay chưa. Đại vương không xét những cơ mất nước mà nhớ cái tội tôi không ghé thuyền; tôi dầu chết cũng chẳng tiếc gì, chỉ tiếc thay cho cái cơ nghiệp của nước Sở!

Công tử Thân tâu với Sở Chiêu vương rằng:

- Lam Doãn Vĩ nói thẳng lắm! Đại vương nên tha cho, để ghi lấy câu chuyện trong khi thất bại.

Sở Chiêu vương cho Lam Doãn Vĩ vào yết kiến, lại cho được nguyên chức đại phu như cũ. Các quan triều thần thấy Sở Chiêu vương độ lượng rộng rãi như vậy ai cũng bằng lòng. Sở Chiêu vương phu nhân nghĩ mình khi trước thất thân với Hạp Lư, xấu hổ không dám trông mặt Sở Chiêu vương nữa, liền thắt cổ mà chết.

Bấy giờ nước Việt đang gây sự với nước Ngô, nghe tin Sở Chiêu vương phục quốc, sai sứ đến chúc mừng, nhân tiễn một người tôn nữ. Sở Chiêu vương lập làm kế thất, tức là Việt cơ. Việt cơ là người có hiền đức. Sở Chiêu vương rất kính trọng. Sở Chiêu vương lại nghĩ thương em gái là Quý Mi khi trước đi theo trong lúc hoạn nạn, muốn chọn người rể hiền để gả. Quý Mi nói với Sở Chiêu vương rằng:

- Phép làm con gái không được gần đàn ông. Khi trước Chung Kiến đã có công tôi, thì tức là chồng tôi đó, tôi không muốn lại kết duyên với người khác nữa.

Sở Chiêu vương liền gả Quý Mi cho Chung Kiến; lại cho Chung Kiến làm tư nhạc đại phu. Sở Chiêu vương lại nhớ đến sự hiển linh của quan lệnh doãn cũ là Tôn Thúc Ngao, sai người lập đền thờ ở đất Vân Trung. Công tử Thân thấy Dĩnh Đô bị tàn phá. Và người nước Ngô ở đấy đã lâu, quen biết hết đường lối, mới tâu với Sở Chiêu vương thiên đô sang đất Nhục Địa gọi là Tân Dĩnh. Sở Chiêu vương bày tiệc ở cung điện mới, cùng với các quan triều thần uống rượu vui.

Trong khi tiệc rượu đang vui, quan nhạc sư là Hồ Tử sợ Sở Chiêu vương chỉ biết cái vui ngày nay mà quên cái khổ năm trước, lại giống như lối cũ Sở Bình vương thừa xưa, mới ôm cây đàn cầm đến trước mặt Sở Chiêu vương mà tâu rằng:

- Tôi có một khúc đàn *Cùng Nục*⁽¹⁾, xin gảy để đại vương nghe.

Sở Chiêu vương nói:

- Ta sẵn lòng nghe lắm!

Hồ Tử sửa dây đàn mà gảy, tiếng nghe rất sầu thảm. Khúc nhạc ấy lời rằng:

*Nhà vương, nhà vương sao tệ thật,
Chẳng nhìn tông miếu, nghe sàm nghiệt!
Dùng người bất kể, lại đa sát,
Giết hại trung thần, kỷ cương mất.
Hai kẻ sang đông đến Ngô Việt,
Ngô vương thương tình giúp chẳng tiếc.
Nhỏ lệ tiến binh đến chinh phạt,
Tử Tư, Bá Phỉ, Tôn Vũ quyết.
Năm trận phá thành, vương chạy mất,
Xua quân mặc sức cướp kinh khuyết.
Hài cốt tiên vương bị đào quật,
Nổi nhục đánh thây, rửa sao hết?
Tông miếu suýt nguy, xã tắc diệt,
Quân vương lưu lạc mong không chết.
Khanh sĩ thê lương, dân thảm thiết,
Quân Ngô đi rồi, sợ chưa hết.
Mong vương nghĩ đến người trung liệt,
Chớ để nịnh sàm đến tai mắt.*

(1) Cùng Nục: chữ Hán 窮屈, bản dịch cũ phiên âm là Cùng Nột, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Sở Chiêu vương hiểu ý khúc nhạc, nước mắt chảy xuống ròng ròng. Hồ Tử cất đàn cầm đi, rồi lui xuống dưới thềm. Sở Chiêu vương bèn truyền bãi tiệc. Từ bấy giờ chăm chỉ về việc chính trị. Khi công tử Thắng trở về, Sở Chiêu vương phong làm Bạch công. Lại đắp một cái thành cho công tử Thắng ở, gọi là Bạch Công Thành. Sau thành ra một họ Bạch.

Công tử Phu Khái ở nước Tống nghe tin Sở Chiêu vương không nghĩ những điều thù oán cũ, mới từ nước Tống chạy sang nước Sở. Sở Chiêu vương biết là người vũ dũng, phong cho ở Đường Khê, gọi là Đường Khê thị.

Công tử Thân nghĩ việc làm mất nước Sở, căn nguyên bởi ở nước Đường và nước Sái. Nay Đường đã diệt mà Sái hãy còn, mới tâu với Sở Chiêu vương xin đem quân đi đánh Sái để báo thù. Sở Chiêu vương nói:

- Nay việc nước mới yên, ta chưa dám bắt dân phải khó nhọc.

Xét ở *Xuân Thu truyện* chép thì Sở Chiêu vương năm thứ năm (507 TCN) phải chạy trốn; năm thứ mười một (506 TCN) được phục quốc. Mãi đến năm thứ hai mươi (497 TCN) mới đem quân diệt nước Đốn, bắt vua Đốn tên là Tường; năm thứ hai mươi một (496 TCN) đem quân diệt nước Hồ, bắt vua Hồ tên là Báo, để báo cái thù khi trước theo Tần xâm Sở; năm thứ hai mươi hai (495 TCN) vây nước Sái, hỏi tội năm xưa theo Ngô đánh Sở. Sái Chiêu công phải xin hàng. Sở Chiêu vương thiên nước Sái sang khoảng sông Giang và sông Nhữ. Như vậy là trong vòng gần mười năm Sở Chiêu vương đã dưỡng sức cho dân được yên nghỉ, bởi vậy đánh đâu được đấy, lại làm cho nước Sở cường thịnh, chính phù hợp với cái điềm tốt của kiếm Trạm Lư, quả Bình Thực vậy.

Không biết việc về sau thế nào, xin xem hạ hồi phân giải.

[HÔI THỨ BẢY MƯỜI TÁM]

Lê Di hiến kế dùng Lai binh

Khổng Tử kể tội giết thiếu chính

Lại nói, Tề Cảnh công thấy nước Tấn không đánh nổi nước Sở, chư hầu đều có ý chán, mới muốn thay nước Tấn lên làm bá chủ. Lỗ Chiêu công khi trước bị quan đại phu nước Lỗ là Quý Tôn Ý Như đuổi. Tề Cảnh công định giúp cho Lỗ Chiêu công về nước, nhưng Quý Tôn Ý Như cố ý chống cự không theo. Lỗ Chiêu công lại sang cầu cứu nước Tấn. Quan đại phu nước Tấn là Tuân Lịch cũng ăn tiền của Quý Tôn Ý Như mà không chịu giúp Lỗ Chiêu công. Lỗ Chiêu công phải chết ở nước ngoài. Quý Tôn Ý Như liền bỏ thể tử Diễn và người em cùng mẹ là công tử Vụ Nhân, mà lập công tử Tống lên nối ngôi, tức là Lỗ Định công. Lỗ Định công vì có Quý Tôn Ý Như giao thông với Tuân Lịch nước Tấn, vậy nên theo Tấn mà không theo Tề. Tề Cảnh công giận lắm, dùng kẻ thể thần là Quốc Hạ làm tướng, nhiều lần đem quân sang quấy nhiễu bờ cõi nước Lỗ, mà nước Lỗ cũng không thể đánh lại nổi. Chưa được bao lâu thì Quý Tôn Ý Như chết, con là Tư⁽¹⁾ nối chức, tức là Quý Khang Tử. Nguyên trước Mạnh thị, Quý thị và Thúc thị, ba họ ấy từ khi Lỗ Chiêu công còn ở nhà, cũng đã chia ba nước Lỗ. Họ nào cũng có dùng riêng gia thần⁽²⁾ để cầm quyền chính, thành ra vua Lỗ không có công thần⁽³⁾. Bọn gia thần lại tiếm quyền của ba quan đại phu (Mạnh thị, Quý thị, Thúc thị) làm nhiều điều càn rỡ, không biết chủ mình là ai cả. Bây giờ Mạnh

(1) Tư: chữ Hán 斯, bản dịch cũ phiên âm là Kỳ, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(2) Gia thần ở đây là bề tôi riêng của ba họ: Mạnh thị, Quý thị, Thúc thị.

(3) Công thần ở đây là bề tôi của vua Lỗ.

Tôn Hà Kỵ⁽¹⁾, Quý Tôn Tư, Thúc Tôn Châu Cừu, dẫu mỗi nhà có một cái ấp riêng, nhưng quyền chính đều về tay chức ấp tể, ấp tể chiếm cứ lấy thành coi như của mình, hiệu lệnh của ba nhà không được thi hành, cũng không thể làm sao được.

1. Mạnh thị có Thành Ấp, chức ấp tể là Công Liễm Dương.
2. Quý thị có Phí Ấp, chức ấp tể là Công Sơn Bất Nữ.
3. Thúc thị có Hậu⁽²⁾ Ấp, chức ấp tể là Công Nhượng Diếu.

Thành quách trong ba ấp ấy đều tự ba nhà lập riêng, rất là bền chặt, chẳng khác gì kinh thành ở Khúc Phụ. Trong ba chức ấp tể ấy thì Công Sơn Bất Nữ ngang ngược hơn cả. Quý thị lại có một người gia thần nữa họ Dương tên Hổ, tên tự là Hóa. Vốn người trán to vai rộng, cao hơn chín thước, sức khỏe lạ thường, lại có nhiều mưu trí. Lúc đầu Quý Tôn Tư tin dùng coi như tâm phúc, cho làm chức ấp tể; sau dần dần Dương Hổ chuyên hết quyền chính nhà Quý thị, thành ra Quý thị lại bị Dương Hổ áp chế, không biết làm thế nào được. Quý thị trong thì bị gia thần khống chế, ngoài thì bị nước Tề xâm lăng, mà đành bó tay không có kế sách gì.

Bây giờ lại có quan thiếu chính, tên là Mão, vốn người học rộng nhớ dai, lại khéo nói lắm. Cả nước ai cũng gọi là một người thông thái, ba nhà đều rất coi trọng. Nhưng thiếu chính Mão tính hay nham hiểm phản phúc. Khi thấy ba nhà kia thì tán tụng là có công giúp vua yên nước; khi thấy bọn Dương Hổ thì lại giả cách nói những giọng phù công thất (trở vua Lỗ) mà ức tư gia (trở ba nhà), làm cho hai bên cừu địch lẫn nhau, nhưng ai cũng yêu cái tài hùng biện của thiếu chính Mão, vậy nên không ai tổ được mưu gian.

Lại nói chuyện Mạnh Tôn Hà Kỵ tức là con Trọng Tôn Quặc, cháu Trọng Tôn Miệt. Khi Trọng Tôn Quặc hãy còn, vẫn mến danh tiếng Khổng Trọng Ni nước Lỗ, bắt con là Mạnh Tôn Hà Kỵ theo Khổng Trọng Ni để học lễ. Khổng Trọng Ni nước Lỗ tên là Khâu. Cha là ông Thúc Lương Ngột, khi trước làm quan đại phu ở Trâu Ấp, tức là một viên dũng tướng hai tay nâng nổi cái cánh cửa treo ở thành Phúc Dương vậy. Nguyên trước Thúc Lương Ngột lấy con

(1) Mạnh Tôn Hà Kỵ: chữ Hán 孟孫何忌, bản dịch cũ phiên âm là Mạnh Tôn Vô Kỵ, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(2) Hậu: chữ Hán 郈, bản dịch cũ phiên âm là Cầu, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

gái họ Thi nước Lỗ chỉ sinh toàn con gái mà không có con trai. Người thiếp sinh được một con trai tên là Mạnh Bì thì lại có tật ở chân thành ra tàn phế. Thúc Lương Ngột mới sai người đến nhà họ Nhan để cầu hôn. Họ Nhan có năm con gái, đều chưa gả chồng cả, có ý nghi Thúc Lương Ngột đã già, mới bảo các con rằng:

- Các con có đứa nào thuận kết duyên với quan đại phu ở Trâu Ấp đó không?

Các con chẳng ai trả lời cả. Người con gái út tên là Trung Tại đứng dậy mà thưa rằng:

- Phép làm con gái, khi ở nhà phải theo lời cha. Cha đặt đâu con xin ngồi đấy, còn phải hỏi gì!

Họ Nhan nghe nói lấy làm lạ, liền gả Trung Tại cho Thúc Lương Ngột. Trung Tại kết duyên với Thúc Lương Ngột rồi, vợ chồng lo về sự hiếm hoi, cùng nhau vào lễ cầu tự ở núi Ni Sơn. Khi Trung Tại trèo lên trên núi Ni Sơn, bao nhiêu lá cây đều rụng vươn lên cả; khi làm lễ xong trở xuống thì cây lá lại rủ xuống như cũ. Đêm hôm ấy, Trung Tại nằm mộng thấy thần Hắc Đế triệu đến mà bảo rằng:

- Sau này nàng sẽ sinh được con thánh, nhưng khi nào lâm sản nên vào ở trong Không Tang.

Đến khi tỉnh dậy thì thành ra có thai. Một hôm Trung Tại lại mơ mơ màng màng như người chiêm bao, trông thấy năm ông cụ già đứng ở dưới sân, tự xưng là năm vì sao; dắt một con thú giống như con trâu con mà có một sừng, mình lại có vằn như vằn rồng. Con thú ấy trông thấy Trung Tại thì nằm phục ngay xuống mà nhả cái ngọc xích ở trong miệng ra. Trên cái ngọc xích có câu văn rằng: "*Con nhà thủy tinh, nối đời suy Chu mà làm Tổ Vương*". Trung Tại biết là điềm lạ, mới lấy dải lụa buộc vào sừng con thú ấy mà dắt đi. Khi tỉnh dậy nói chuyện với Thúc Lương Ngột. Thúc Lương Ngột nói:

- Con thú ấy là con kỳ lân.

Gần đến sản kỳ, Trung Tại hỏi Không Tang là chỗ nào, Thúc Lương Ngột nói:

- Núi Nam Sơn có cái hang đá, có lối vào, mà trong không có nước, tục vẫn gọi là Không Tang đó.

Trung Tại nói:

- Khi tôi lâm sản tất phải đến đây.

Thúc Lương Ngột hỏi:

- Sao vậy?

Trung Tại thuật chuyện chiêm bao hôm trước, rồi sửa soạn đến ở cái hang đá Không Tang. Đến hôm ấy, có hai con rồng xanh ở trên trời xuống, phục ở hai bên sườn núi, lại có hai người thần nữ đem nước hương lộ đến gội đầu cho Trung Tại. Gội xong thì biến đi. Khi Trung Tại lâm sản, bỗng thấy trong hang đá có một dòng nước suối âm chảy ra, để cho Trung Tại tắm. Tắm xong suối lại cạn ngay. Nay ở về phía nam huyện Khúc Phụ hai mươi tám dặm, có ngọn núi tục gọi núi Nữ Lăng, tức chính là Không Tang vậy.

Ông Khổng Tử sinh có tướng lạ: môi như môi trâu, tay như tay hổ, vai như vai chim uyên, lưng như lưng con rùa, miệng rộng, hầu lộ, trán phẳng mà cao. Thúc Lương Ngột nói:

- Vì ta cầu tự ở núi Ni Sơn mà được đứa bé này, vậy ta đặt tên là Khâu, tự là Trọng Ni (tức là ông Khổng Tử).

Khổng Tử ra đời chưa được bao lâu thì ông Thúc Lương Ngột tạ thế. Trung Tại hết lòng nuôi con. Ông Khổng Tử khi lớn lên mình cao chín thước sáu tấc, người ta vẫn gọi là "trường nhân". Người có thánh đức, ham sự học hành lắm, đi chu du các nước. Khắp thiên hạ chỗ nào cũng có học trò. Vua các nước đều có lòng kính mộ, nhưng bị những kẻ quyền quý làm quan ghen ghét, thành ra không nước nào dùng được.

Bây giờ ông Khổng Tử đang ở nước Lỗ, Mạnh Tôn Hà Kỵ nói với Quý Tôn Tư rằng:

- Muốn dẹp yên được biến loạn trong ngoài thì tất phải dùng Khổng Tử.

Quý Tôn Tư vờ Khổng Tử tới, nói chuyện cả ngày, thấy như được ra nơi sông bể không biết đâu là bờ bến. Quý Tôn Tư đứng dậy đi thay áo thì có người ở Phí Ấp đến báo rằng:

- Chúng tôi đào giếng thấy một chỗ đất trống, trong có một con dê, không biết là có sao?

Quý Tôn Tư muốn thử sức học của Khổng Tử, liền dặn người ấy không được nói, rồi vào bảo ông Khổng Tử rằng:

- Có người đào giếng, bắt được con chó, không biết là có sao?

Ông Khổng Tử nói:

- Cứ như ý tôi thì đó tất là con dê, chứ không phải con chó.

Quý Tôn Tư kinh sợ mà hỏi rằng:

- Có sao lại biết?

Ông Khổng Tử nói:

- Tôi nghe nói loài sơn quái gọi là quỳ vồng lạng, loài thủy quái gọi là long vồng tượng, loài thổ quái gọi là phần dương. Nay đào được một con vật dưới đất, tất là con phần dương đó.

Quý Tôn Tư lại nói:

- Tại sao lại gọi là phần dương?

Ông Khổng Tử nói:

- Phần dương nghĩa là con dê không phải đực, không phải cái, chỉ có hình giống con dê mà thôi.

Quý Tôn Tư liền gọi người Phí Ấp vào hỏi thì quả nhiên như thế, càng kinh sợ mà khen rằng:

- Khổng Khâu thật là một tay học giỏi, không mấy người bằng.

Quý Tôn Tư bèn dùng ông Khổng Tử làm quan tể ở đất Trung Đô.

Việc ấy đồn đến tai Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương sai sứ giả đưa đồ lễ đến hỏi ông Khổng Tử về vật bắt được ở dòng sông Đại Giang khi trước. Ông Khổng Tử nói:

- Đây là quả Bình Thực (quả bèo), có thể bỏ mà ăn được.

Sứ giả hỏi:

- Tại sao ngài lại biết?

Ông Khổng Tử nói:

- Khi trước tôi có sang Sở, lúc đi tìm hỏi bến đò, nghe đứa trẻ hát rằng: "*Vua Sở qua sông, bắt được quả bèo, to bằng cái đầu, đỏ như mặt trời, bỏ ra mà ăn, vị ngọt như mật*". Vì thế mà tôi biết.

Sứ giả nói:

- Quả bèo có dễ tìm được không?

Ông Khổng Tử nói:

- Bèo là một vật lênh đênh trên mặt nước, không có nhất định mà kết thành quả được, thế thì trăm nghìn năm mới có một lần. Đó là cái triệu tan mà lại hợp, suy mà lại thịnh, đáng mừng thay cho vua Sở.

Sứ giả về báo Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương có lòng kính phục. Ông Khổng Tử làm quan ở Trung Đô, chính trị giỏi lắm.

Các nước đều sai người đến xem để bắt chước theo phép tắc ấy. Lỗ Định công biết là người hiền, triệu cho làm quan tư không.

Năm thứ mười chín đời Chu Kính vương (501 TCN), Dương Hổ muốn chuyên quyền làm loạn nước Lỗ, biết Thúc Tôn Triếp không được họ Thúc Tôn tin sủng, nhưng lại chơi thân với Phí Ấp tể là Công Sơn Bất Nữ, mới bàn mưu với hai người ấy, định giết Quý Tôn Tư trước, sau đó trừ Thúc Tôn Châu Cừ, rồi cho Công Sơn Bất Nữ thay Quý Tôn Tư, Thúc Tôn Triếp thay Thúc Tôn Châu Cừ, còn mình thay Mạnh Tôn Hà Kỵ.

Dương Hổ mến ông Khổng Tử là người hiền, muốn mời đến để giúp việc cho mình, mới sai người đến bảo ý cho ông Khổng Tử biết. Ông Khổng Tử không chịu theo. Dương Hổ sai đem một con lợn chín đến biếu ông Khổng Tử. Ông Khổng Tử nói:

- Đây là cái kế của Dương Hổ làm cho ta phải đến tạ ơn, để tiếp kiến mà dụ ta đó thôi.

Ông Khổng Tử sai học trò rình lúc Dương Hổ đi vắng thì đến nhà Dương Hổ, đưa cái danh thiếp rồi về. Rốt cuộc, Dương Hổ không dùng được ông Khổng Tử. Ông Khổng Tử nói với Mạnh Tôn Hà Kỵ rằng:

- Dương Hổ rồi tất làm loạn, mà loạn khởi từ họ Quý trước, ngài nên phòng bị, mới khỏi tai vạ.

Mạnh Tôn Hà Kỵ liền mộ ba trăm tráng sĩ, giả cách thuê làm nhà ở ngoài Nam môn, kì thực để phòng loạn. Mạnh Tôn Hà Kỵ lại bảo quan tể ở Thành Ấp là Công Liễm Dương phải sửa soạn quân mã để khi có tin báo thì tức khắc đến cứu.

Mùa thu tháng tám năm ấy, nước Lỗ sắp làm lễ Đế tế, Dương Hổ định sau ngày làm lễ Đế tế làm tiệc mời Quý Tôn Tư ở Bồ Phố. Mạnh Tôn Hà Kỵ nghe tin, liền nói:

- Dương Hổ mời Quý Tôn Tư, việc này khả nghi lắm!

Mạnh Tôn Hà Kỵ sai người báo với Công Liễm Dương, hẹn trưa hôm ấy thì đem quân từ Đông môn tới Nam môn để tiếp ứng. Ngày hôm ấy, Dương Hổ thân hành đến nhà họ Quý, mời Quý Tôn Tư lên xe. Dương Hổ đi trước, Dương Việt (em Dương Hổ) đi sau, xung quanh đều là đảng phái họ Dương cả. Chỉ có người dong xe cho Quý Tôn Tư là Lâm Sở vẫn là môn khách nhà họ Quý. Quý Tôn Tư có lòng nghi, nói riêng với Lâm Sở rằng:

- Nhà ngươi có thể đưa xe ta tới nhà họ Mạnh được không?

Lâm Sở liền hiểu ý, khi đi đến con đường rộng, Lâm Sở rẽ dây cương quay xe về phía Nam, rồi ra roi đánh ngựa. Ngựa lồng chạy mau lắm. Dương Việt trông thấy, gọi rầm lên rằng:

- Ghìm ngựa lại!

Lâm Sở chẳng nói gì cả, lại ra roi đánh mãi. Ngựa chạy càng mau. Dương Việt tức thì nổi giận, giương cung bắn Lâm Sở, nhưng bắn không trúng, cũng ra roi đánh ngựa kéo xe của mình. Trong khi vội vàng đánh roi roi ngựa. Dương Việt cúi xuống nhặt roi thì xe Quý Tôn Tư đã xa rồi. Quý Tôn Tư tới Nam môn, đi thẳng vào nhà họ Mạnh, đóng rào lại, mà kêu lên rằng:

- Họ Mạnh cứu ta với!

Mạnh Tôn Hà Kỳ sai ba trăm tráng sĩ phục sẵn ở phía trong hàng rào. Được một lúc, Dương Việt đến, thúc quân phá rào. Tráng sĩ ở trong bắn ra, chết hại rất nhiều, Dương Việt cũng bị mấy mũi tên mà chết.

Lại nói, Dương Hổ đi đến Đông môn, ngảnh lại, không trông thấy Quý Tôn Tư, mới quay trở về lối trước, đến chỗ đường lớn hỏi người đi đường rằng:

- Các người có trông thấy xe quan tướng quốc không?

Người đi đường nói:

- Ngựa lồng, đã đi ra phía Nam môn rồi.

Nói chưa dứt lời thì gặp quân bại binh của Dương Việt chạy đến, Dương Hổ mới biết là Dương Việt đã bị bắn chết, Quý Tôn Tư đã trốn vào nhà họ Mạnh rồi. Dương Hổ tức thì nổi giận, định đem quân vào triều để hiệp Lỗ Định công phải ra đánh họ Mạnh. Khi đi đến nửa đường gặp Thúc Tôn Châu Cừu, Dương Hổ lại hiệp cả Thúc Tôn Châu Cừu, bắt phải đem quân cùng sang đánh họ Mạnh ở Nam môn. Mạnh Tôn Hà Kỳ cùng ba trăm quân cố sức chống giữ.

Dương Hổ sai lấy lửa đốt rào. Quý Tôn Tư sợ lắm. Mạnh Tôn Hà Kỳ thấy trời vừa đúng trưa, bảo Quý Tôn Tư rằng:

- Không sợ! Quân ở Thành Ấp đã sắp đến cứu.

Nói chưa dứt lời thì thấy có một viên mãnh tướng ở phía đông đem quân đến, quát to lên mà mắng rằng:

- Ta là Công Liễm Dương đây, các người chớ xâm phạm đến chủ ta.

Dương Hổ giận lắm, xông lại đánh Công Liễm Dương. Hai bên giao chiến hơn năm mươi hợp, tinh thần Dương Hổ càng thêm hăng hái. Công Liễm Dương đã hơi có ý khiếp sợ. Thúc Tôn Châu Cừ ở sau mặt trận kêu to lên rằng:

- Dương Hổ thua rồi!

Kêu vừa dứt lời thì tức khắc đem quân đưa Lỗ Định công chạy về phía tây. Quân công đồ⁽¹⁾ cũng chạy theo Lỗ Định công. Mạnh Tôn Hà Kỵ phá rào đem quân ra đuổi. Gia thần nhà họ Quý là Thiêm Việt⁽²⁾ cũng đã đem quân đến nơi.

Dương Hổ thế cô, chạy về giữ cửa Hoan Dương⁽³⁾ Quan. Ba nhà hợp quân đến đánh, Dương Hổ không thể địch nổi, sai đốt cửa Lai môn. Quân Lỗ tránh lửa phải kéo lui. Dương Hổ xông qua đồng lửa mà ra, chạy sang nước Tề, vào yết kiến Tề Cảnh công, đem những ruộng đất ở Hoan Dương mà mình chiếm cứ dâng cho nước Tề, để mượn quân đánh Lỗ. Quan đại phu nước Tề là Bão Quốc nói với Tề Cảnh công rằng:

- Nước Lỗ đang dùng Khổng Khâu, ta không thể địch nổi, chi bằng ta bắt Dương Hổ và đem ruộng Hoan Dương trả lại nước Lỗ, để lấy lòng Khổng Khâu.

Tề Cảnh công nghe lời, bắt Dương Hổ giam ở ngoài cũi phía Tây. Dương Hổ cho quân canh uống rượu say, rồi lấy xe trốn sang nước Tống. Nước Tống cho Dương Hổ ở đất Khuông. Dương Hổ ác ngược với người đất Khuông lắm. Người đất Khuông toan giết. Dương Hổ lại trốn sang nước Tấn, làm tôi Triệu Uởng. Tống Nho luận việc Dương Hổ là một kẻ bề tôi mà mưu hại chủ, cố nhiên là tội đại nghịch, nhưng họ Quý đuổi vua, chuyên giữ quyền chính nước Lỗ, gia thần ở bên nhìn thấy đã chẳng phải là chỉ một ngày, đến đây học theo những việc họ Quý làm, cũng là lẽ trời báo ứng, chẳng có gì là lạ. Có thơ rằng:

*Khi xưa họ Quý khinh vua yếu,
Nay bị gia thần phản chủ nhà.
Trung nghịch tự gây rồi tự chịu,
Xe sau xe trước nối nhau mà!*

(1) Quân công đồ ở đây là quân của vua Lỗ.

(2) Thiêm Việt: chữ Hán 苦越, bản dịch cũ phiên âm là Khổ Việt, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(3) Hoan Dương: chữ Hán 歡陽, bản dịch cũ phiên âm là Quán Dương, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Lại có người nói: Nước Lỗ từ đời Huệ công, tiềm dùng lễ nhạc của thiên tử, đến sau này, ba nhà “Tam Hoàn” cũng múa Bát dật, ca Ung triệt, đại phu không coi chừa hầu ra gì, thì gia thần cũng không coi đại phu vào đâu cả, học nhau tiềm nghịch, có nguồn gốc từ sâu xa vậy. Thơ rằng:

*Tuốt gương vung giáo múa từng đoàn,
Tiềm nghịch ai người khởi mối oan?
Muốn khiến nước nhà không phản nghịch,
Khá đem lễ nhạc, hỏi Chu quan⁽¹⁾.*

Tề Cảnh công thấy Dương Hổ trốn mất, sợ người nước Lỗ nghi mình dung nạp, mới sai đưa thư cho Lỗ Định công, nói rõ việc Dương Hổ trốn sang nước Tống, và ước với Lỗ Định công cùng hội ở núi Giáp Cốc, ranh giới giữa Tề và Lỗ, để giảng hòa hiếu. Lỗ Định công được thư, họp ba nhà cùng thương nghị. Mạnh Tôn Hà Kỵ nói:

- Người nước Tề hay nói dối, chúa công chớ khinh thường mà đi dự hội làm gì.

Quý Tôn Tư nói:

- Nước Tề đã nhiều lần đem quân đánh ta, nay Tề muốn hòa hiếu, có sao ta lại từ chối?

Lỗ Định công nói:

- Nay ta định sang hội với Tề, nên cho ai đi bảo giá?

Mạnh Tôn Hà Kỵ nói:

- Tất phải dùng Khổng Tử đến, là một người gia sư của tôi.

Lỗ Định công liền triệu ông Khổng Tử đến, giao cho việc tướng lễ để sang hội với Tề.

Xe cộ đã chuẩn bị đâu đấy, Lỗ Định công sắp đi, ông Khổng Tử râu rằng:

- Tôi nghe nói có văn sự tất phải có vũ bị, hai điều ấy không thể bỏ một điều được. Lối đời xưa, khi chừa hầu đi ra ngoài cõi, các quan đều phải đi theo. Xem như việc Tống Tương công sang hội ở Vu Địa khi trước thì ta cũng nên phải phòng bị. Xin chúa công cho quan tả, hữu tư mã đem quân đi theo mới được.

Lỗ Định công nghe lời, truyền cho quan đại phu là Thân Câu Tu

(1) *Chu quan*: tức sách *Chu lễ*, là bộ sách ghi chép về chế độ quan lại và các nghi lễ đời nhà Chu, tương truyền do Chu công đặt ra. (CHĐ)

làm hữu tư mã, Nhạc Kỳ là tả tư mã, mỗi người đem theo quân năm trăm cỗ xe đi theo sau. Lại sai quan đại phu là Tư Vô Hoàn đem quân ba trăm cỗ xe đến đóng gần nơi hội sở, cách độ trong mười dặm.

Khi đến đất Giáp Cốc, Tề Cảnh công đã lập sẵn một cái đàn cao ba tầng. Cách thức trông rất giản lược. Tề Cảnh công đóng ở phía hữu, Lỗ Định công đóng ở phía tả. Khổng Tử nghe thấy quân Tề theo hộ vệ rất đông, cũng mệnh cho Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đi sát theo sau. Bấy giờ quan đại phu nước Tề là Lê Di vốn người có nhiều mưu trí. Từ khi Lương Khâu Cứ chết đi, Tề Cảnh công tin dùng Lê Di lắm. Đêm hôm ấy, Lê Di xin vào yết kiến. Tề Cảnh công cho vào. Lê Di vào. Tề Cảnh công hỏi rằng:

- Có việc gì mà nhà ngươi đêm hôm tới đây như vậy?

Lê Di tâu rằng:

- Nước ta xưa nay vốn là cừ địch với Lỗ, chỉ vì nước Lỗ biết dùng Khổng Khâu, ta sợ mai sau hại đến nước Tề ta, vậy nên mới lập ra cái hội này. Tôi xem Khổng Khâu là người biết lễ mà không có vũ dũng, chẳng quen việc tranh chiến bao giờ. Sáng mai chúa công ra khai hội, truyền đem phường nhạc các nước đến, để cho vua Lỗ được vui, rồi sai ba trăm quân Lai Di giả hình làm nhạc công, tiến vào mà bắt vua Lỗ và bắt cả Khổng Khâu nữa, còn tôi ở dưới đàn thì sẽ đem quân đuổi đánh quân Lỗ. Bấy giờ tính mệnh vua tôi nước Lỗ ở trong tay ta, tùy lượng chúa công định liệu, như thế chẳng hơn đem quân chinh phạt ư?

Tề Cảnh công nói:

- Việc này nên làm hay không, để ta bàn với quan tướng quốc (trở Án Anh).

Lê Di nói:

- Quan tướng quốc vốn chơi thân với Khổng Khâu. Nếu nói cho quan tướng quốc biết thì việc này không thể làm được. Xin chúa công cứ giao cho tôi.

Tề Cảnh công nói:

- Ta cũng nghe lời nhà ngươi, nhưng nhà ngươi phải cẩn thận lắm mới được.

Lê Di tức khắc đi bảo ngầm với quân Lai Di để chuẩn bị hành sự.

Ngày hôm sau, Tề Cảnh công và Lỗ Định công hội nhau ở

trên đàn. Nước Tề thì Ân Anh làm tướng lễ; nước Lỗ thì ông Khổng Tử làm tướng lễ. Hai bên cùng vái chào nhau. Khi làm lễ xong. Tề Cảnh công nói với Lỗ Định công rằng:

- Tôi có đủ phường nhạc các nước xin cùng với nhà vua cùng vui.

Tề Cảnh công truyền cho người Lai Di lên tấu nhạc Lai Di trước. Dưới đàn lập tức tiếng trống vang rền, bọn ba trăm người Lai Di tay cầm các đồ vật vũ mao và kiếm kích ở dưới đàn kéo lên, miệng hát những tiếng líu lo, theo với âm nhạc. Khi người Lai Di lên đến nửa thềm, Lỗ Định công trông thấy, đã có ý lo. Ông Khổng Tử không sợ hãi gì cả, bước đảo sang đứng trước mặt Tề Cảnh công mà tâu rằng:

- Hai nước đang hội nhau để tỏ tình hòa hiếu, nên dùng lễ Trung Quốc, sao lại dùng đến âm nhạc của giống rợ mọi như vậy, xin cho bỏ đi.

Ân Anh không biết là kẻ Lê Di, cũng tâu với Tề Cảnh công rằng:

- Khổng Khâu nói thế, chính là hợp lễ.

Tề Cảnh công có ý thẹn, liền truyền cho người Lai Di đi xuống.

Lê Di phục ở dưới đàn, chỉ đợi quân Lai Di động thủ, thì nhất tề hành động, giờ thấy vua Tề đuổi bọn chúng xuống như vậy, thì trong lòng giận lắm, lại gọi những phường nhạc nước Tề đến mà dặn rằng:

- Hễ khi ăn tiệc đến nửa chừng, nhà vua gọi các người tấu nhạc, thì các người hát bài thơ *Tệ Cấu*⁽¹⁾ rồi ra bộ bốn cột nhau để làm cho vua tôi nước Lỗ phải tức giận thì ta sẽ trọng thưởng cho.

Lê Di trèo lên trên đàn, tâu với Tề Cảnh công rằng:

- Xin tấu nhạc trong cung để chúc thọ hai vua.

Tề Cảnh công nói:

- Âm nhạc trong cung, không phải là âm nhạc của rợ mọi, nên cho diễn ngay.

Lê Di truyền cho phường nhạc ra diễn. Bọn phường nhạc hơn hai mươi người, đều thay hình vẽ mặt chia làm hai bên; một bên đóng nam, một bên đóng nữ, kéo nhau đến trước mặt Lỗ Định công, đưa nhảy đưa múa, hát toàn những giọng dâm loạn, vừa hát vừa cười.

(1) Nguyên bài thơ này nói việc nàng Văn Khương nước Lỗ dâm loạn. Lê Di muốn hát bài ấy để làm nhục nước Lỗ.

Ông Khổng Tử chống gươm trừng mắt nhìn Tề Cảnh công mà râu rắng:

- Kẻ thất phu dám cợt nhạo vua chư hầu thì đáng tội chết, xin cho quan tư mã nước Tề chiếu phép hành tội.

Tề Cảnh công không nói gì cả. Bọn phường nhạc lại cợt nhạo như trước. Ông Khổng Tử nói:

- Hai nước ta đã giao hiếu với nhau như là anh em thì quan tư mã nước Lỗ như là quan tư mã nước Tề.

Ông Khổng Tử nói xong liền ngảnh xuống dưới đàn mà vẩy tay áo gọi to:

- Thân Câu Tu, Nhạc Kỳ đâu?

Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ lên thẳng trên đàn, bắt hai tên đứng đầu trong bọn ca công đem xuống để chém, còn những đứa khác đều sợ mà bỏ chạy. Tề Cảnh công kinh hãi. Lỗ Định công tức khắc đứng dậy cáo từ. Lê Di lúc trước vẫn định đón ở dưới đàn để bắt Lỗ Định công, sau thấy, một là ông Khổng Tử có tài ứng biến, hai là Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đều là tay anh hùng, ba là nghe nói ở ngoài mười dặm có quân Lỗ đóng, mới phải cấm đầu lui về. Tề Cảnh công về, gọi Lê Di mà trách rằng:

- Khổng Khâu làm tướng lễ, đều theo đạo cổ nhân, sao nhà ngươi lại xui ta dùng cách mọi rợ ấy, ta đang cùng với nước Lỗ giao hiếu, nay thành ra cừ thù.

Lê Di sợ hãi xin chịu tội, không dám cãi một câu nào cả. Án Anh nói với Tề Cảnh công rằng:

- Tôi nghe, kẻ tiểu nhân biết lỗi, thì đem lời lẽ mà tạ lại, người quân tử biết lỗi thì đem thành thực mà tạ lại, nay nước Lỗ có ba xứ ruộng ở Vắn Dương: một là Hoan Điền, Dương Hổ nước Lỗ đem dâng cho ta, đó là của bất nghĩa; hai là Vận Điền, năm trước nước ta lấy của nước Lỗ để cho Lỗ Chiêu công ở, ba là Quy Âm Điền, tiên quân ta ngày xưa là Khoảnh công nhờ thế lực của nước Tấn mà lấy của nước Lỗ. Ba xứ ruộng ấy đều là đất cũ của nước Lỗ, đời tiên quân Tề Hoàn công khi trước, Tào Mạt lên đàn hiếp thê, chỉ lấy chỗ ruộng ấy, nếu không trả về cho nước Lỗ, thì nước Lỗ tất không cam lòng. Chúa công nên nhân dịp này đem ba xứ ruộng ấy trả lại nước Lỗ để xin lỗi, thì vua tôi nước Lỗ tất phải bằng lòng, mà tình giao hiếu của ta và nước Lỗ càng thêm bền chặt.

Tề Cảnh công bằng lòng, liền sai Án Anh đem ba xứ ruộng ấy

trả lại nước Lỗ. Khi ấy là năm Chu Kính vương thứ hai mươi tư (496 TCN) vậy. Sử thần có thơ rằng:

*Múa giáo, Lai Di nhón nháo ra,
Trước đàn, nào biết nói chi mà?
Người đã biết lẽ càng thêm dững,
Ba ruộng mà nên hai nước hòa!*

Lại có thơ khen riêng chuyện Tề Cảnh công có thể khiêm nhường tạ lỗi, cho nên là một bậc vua hiền, tướng có thể phục hưng được bá nghiệp vậy. Thơ rằng:

*Minh đàn lâm thuận kế Lê Di,
Tôi gián vua theo, được trọn bề.
Chẳng tiếc ruộng kia đem tạ lỗi,
Hiển danh muôn thuở khắp Hoa di.*

Ruộng Vắn Dương nguyên trước của Lỗ Hi công ban cho Quý Hữu, ngày nay nước Tề trả lại vua Lỗ, tức lại về tay họ Quý. Bởi vậy Quý Tôn Tư cảm ơn ông Khổng Tử, truyền đắp thành ở đất Quy Âm, gọi là Tạ Thành để ghi cái công ấy, lại nói với Lỗ Định công thăng chức cho ông Khổng Tử làm đại tư khấu.

Bấy giờ ở địa phận phía nam nước Tề, có một con chim lớn, dài ước ba thước, mình đen cổ trắng, mỏ dài và có một chân, vũ hai cánh đứng múa ở ngoài đồng. Người làm ruộng đuổi đi không được, rồi sau bay về phía bắc. Quý Tôn Tư nghe có chuyện quái dị ấy, đem hỏi ông Khổng Tử. Ông Khổng Tử nói:

- Con chim ấy tên gọi là chim Thương Dương, sinh ở bến Bắc Hải. Khi nào trời sắp mưa to thì con Thương Dương múa. Bởi vậy chỗ nào thấy con Thương Dương múa, tất là chỗ ấy sắp có cái hại mưa lụt. Tề và Lỗ giáp giới với nhau, nên phải phòng bị mới được.

Quý Tôn Tư truyền cho dân ở Vắn Thượng đẩy phải đắp đê và lợp nhà cho kĩ. Chưa được ba ngày thì quả nhiên trời mưa to lắm, sông Vắn Thủy nước đầy tràn lên. Nước Lỗ đã có phòng bị trước vậy nên không hại gì cả. Việc ấy đồn đến nước Tề. Tề Cảnh công càng thêm kính phục ông Khổng Tử. Bấy giờ ông Khổng Tử nổi tiếng là một nhà bác học, khắp trong thiên hạ ai cũng gọi là thánh nhân. Có thơ minh chứng rằng:

*Ngũ điển tam phần xét tỏ tường,
Ai hay Bình Thực với Thương Dương?*

*Tài năng bậc thánh do trời định,
Bốn bề danh thơm mãi cửu trường.*

Quý Tôn Tư muốn tìm người tài trong số môn đồ của ông Khổng Tử. Ông Khổng Tử bèn tiến dẫn Trọng Do (tên tự là Tử Lộ) và Nhiễm Cầu (tên tự là Tử Hữ), Quý Tôn Tư đều dùng, cho làm gia thần.

Một hôm, Quý Tôn Tư hỏi ông Khổng Tử rằng:

- Dương Hổ tuy trốn đi rồi, nhưng Công Sơn Bất Nữu lại nổi lên, cách gì trị được?

Ông Khổng Tử nói:

- Ta phải dùng lễ chế thì mới trị được. Cứ theo như lễ chế thì gia thần không được chứa giáp binh, quan đại phu không được đắp thành tới trăm trĩ⁽¹⁾, bởi vậy chúc ấp tể không trông cậy vào đầu mà dám nổi loạn. Sao ngài không bắt Công Sơn Bất Nữu phá thành đi và bỏ đồ giáp binh đi thì có phải yên việc không?

Quý Tôn Tư khen phải, nói với họ Mạnh và họ Thúc. Mạnh Tôn Hà Kỵ nói:

- Nếu có lợi cho nước nhà thì ta tiếc gì!

Bây giờ thiếu chính Mão đang ghét việc thầy trò ông Khổng Tử được dùng, muốn phá cái công ấy, mới sai Thúc Tôn Triếp mật báo cho Công Sơn Bất Nữu biết. Công Sơn Bất Nữu muốn giữ thành để làm phản, biết người nước Lỗ vốn kính trọng ông Khổng Tử, cũng muốn nhờ ông Khổng Tử giúp cho, sai người đưa lễ vật rất hậu và một bức thư cho ông Khổng Tử. Thư rằng:

"Từ khi Tam Hoàn chuyên quyền, vua yếu, bề tôi mạnh, lòng người ai cũng oán giận. Tôi dẫu làm quan lại với họ Quý, nhưng vẫn một lòng mến điều công nghĩa, xin đem Phí Ấp nộp làm của công, rồi giúp vua để trừ kẻ cường bạo, khiến cho nước Lỗ được theo cái nghiệp cũ của Chu công thừa xưa. Nếu ngài cho là phải thì xin mời ngài quá bộ sang Phí Ấp, ta sẽ bàn việc. Gọi là có chút lễ vật đem sang dâng ngài, xin ngài nhận cho."

Ông Khổng Tử nói với Lỗ Định công rằng:

- Nếu Công Sơn Bất Nữu làm phản thì ta lại phải khó nhọc về

(1) Trĩ: đơn vị đo diện tích tường thành xưa. Dài ba trượng, cao một trượng thì tính là một trĩ. (CHĐ)

việc dùng quân. Xin chúa công cho tôi sang Phí Ấp để bảo hấn phải nghĩ lại mà đổi lỗi đi, phỏng có nên chăng?

Lỗ Định công nói:

- Công việc nước nhà ta trông cậy vào nhà ngươi cả, nhà ngươi chớ nên lúc nào rời bên cạnh ta.

Ông Khổng Tử bèn trả lại bức thư và các đồ lễ vật của Công Sơn Bất Nữ. Công Sơn Bất Nữ thấy Khổng Tử không nhận lời, liền sai người nói với quan tể ở Thành Ấp là Công Liễm Dương và quan tể ở Hậu Ấp là Công Nhượng Diếu để cùng nổi loạn. Công Liễm Dương và Công Nhượng Diếu đều không theo.

Chức mã chính ở Hậu Ấp tên gọi là Hầu Phạm là người sức khỏe, khéo bắn, người Hậu Ấp ai cũng sợ. Hầu Phạm vẫn có chí muốn làm loạn, mới sai người giết Công Nhượng Diếu, rồi tự xưng là quan tể ở Hậu Ấp, đem quân ở Hậu Ấp chống cự với ba nhà. Thúc Tôn Châu Cừ nghe tin Hầu Phạm làm phản, đến báo Mạnh Tôn Hà Kỵ. Mạnh Tôn Hà Kỵ nói:

- Tôi xin giúp ngài một tay để cùng trừ đứa phản nô ấy.

Bấy giờ họ Mạnh cùng họ Thúc đem quân đến vây Hậu Ấp. Hầu Phạm cố sức chống giữ. Quân hai nhà chết rất nhiều mà vẫn không thể đánh nổi, Mạnh Tôn Hà Kỵ bảo Thúc Tôn Châu Cừ sang cầu viện nước Tề. Có kẻ gia thần họ Thúc tên gọi Tứ Xích đang ở trong Hậu Ấp, giả cách theo Hầu Phạm. Hầu Phạm tin dùng lắm. Tứ Xích bảo Hầu Phạm rằng:

- Họ Thúc sai sứ sang mượn quân nước Tề. Vậy thì hai nước đánh quân ta, ta địch thế nào nổi? Chi bằng ta đem Hậu Ấp sang hàng nước Tề. Nước Tề mặt ngoài dẫu thân với Lỗ, nhưng trong thực ghét Lỗ. Nếu Tề được Hậu Ấp thì có thể hiếp bỏ Lỗ được. Vậy thì Tề tất mừng lắm, mà phải đem chỗ đất to hơn ở nơi khác đền lại cho ngài. Đàng nào ngài cũng có đất ở, mà lại bỏ chỗ nguy hiểm đến chỗ yên được, còn gì lợi bằng?

Hầu Phạm khen phải, rồi sai người sang xin hàng với nước Tề và nộp Hậu Ấp. Tề Cảnh công hỏi Án Anh rằng:

- Họ Thúc mượn quân ta để đánh Hậu Ấp, nay Hầu Phạm lại nộp Hậu Ấp mà xin hàng, ta biết xử thế nào?

Án Anh nói:

- Ta đang cùng nước Lỗ hòa hiếu, sao ta lại nhận cho kẻ phản thần nước Lỗ sang đầu hàng. Ta nên giúp họ Thúc là phải.

Tề Cảnh công cười mà nói rằng:

- Hậu Ấp là ấp riêng của họ Thúc, có dự gì đến vua Lỗ. Huống chi họ Thúc với vua Lỗ đang bất hòa với nhau. Đó là một việc không may cho Lỗ nhưng lại rất may cho Tề vậy. Ta đã nghĩ được một kế cứ nhận lời cả hai bên để làm cho hại.

Tề Cảnh công sai quan tư mã là Điền Nhưưng Thư đóng quân ở giáp giới nước Lỗ để đợi khi có biến cố: nếu Hâu Phạm đánh được họ Thúc thì chia quân giữ lấy Hậu Ấp, rồi đón Hâu Phạm về nước Tề, nếu họ Thúc đánh được Hâu Phạm thì giả cách nói là đem quân sang giúp họ Thúc mà đánh Hậu Ấp. Tùy cơ ứng biến. Ấy là cái kế gian hùng của Tề Cảnh công vậy.

Tứ Xích thấy Hâu Phạm đã sai sứ sang Tề rồi, lại bảo Hâu Phạm rằng:

- Nước Tề mới giao hiếu với nước Lỗ, chưa chắc đã chịu giúp ta, ta nên sắp sẵn các đồ binh giáp để ở cửa dinh, vạn nhất có sự nguy biến gì dùng đến cho tiện.

Hâu Phạm vốn kẻ vũ phu không biết suy xét, tin là nói phải, mới truyền sắp sẵn các đồ binh giáp tốt nhất để ở cửa dinh. Tứ Xích viết một bức thư, bắn ra ngoài thành cho quân Lỗ. Quân Lỗ nhận được thư đem đưa cho Thúc Tôn Châu Cừ. Thúc Tôn Châu Cừ mở thư ra xem. Trong thư nói:

"Tên tôi là Tứ Xích, đã lập sẵn mưu kế để đánh Hâu Phạm. Chẳng bao lâu nữa trong thành tất có nội biến, chúa công không phải lo ngại."

Thúc Tôn Châu Cừ mừng lắm, báo tin cho Mạnh Tôn Hà Kỵ biết, rồi sắp quân để đợi. Mấy hôm sau, sứ giả của Hâu Phạm ở nước Tề về, nói vua Tề đã bằng lòng nhận Hậu Ấp và định đổi cho một cái ấp khác. Tứ Xích nghe tin, vào mừng Hâu Phạm, khi trở ra, sai người bá cáo cho nhân dân biết rằng:

- Họ Hâu sai sứ giả xin đem Hậu Ấp phụ thuộc với Tề. Sứ giả về nói: "Quân Tề sắp kéo sang đây!" Biết làm thế nào?

Bấy giờ nhân dân náo động, có rất nhiều người đến hỏi Tứ Xích, Tứ Xích nói:

- Ta cũng nghe nói làm vậy, nhưng Tề đang giao hiếu với Lỗ,

không muốn chiếm đất, chỉ định thiên dân chúng sang ở đất Liêu Nhiếp đang còn bỏ trống của nước Tề thôi.

Xưa nay, người ta vẫn có câu: “Ở đâu sâu đấy”, nay nghe nói sắp sửa phải bỏ xứ mình mà đi, ai là người không sợ hãi? Mọi người nghe nói, huyền truyền bảo nhau, ai cũng oán giận.

Một đêm Hầu Phạm đang uống rượu say. Tứ Xích biết vậy, liền sai mấy chục người tâm phúc đi quanh thành mà kêu rầm lên rằng:

- Quân Tề đã đến ngoài thành rồi! Chúng ta nên mau mau sắp đồ hành lí, chỉ trong ba ngày nữa đã phải bỏ nhau đi!

Nói xong lại thì nhau khóc. Dân Hậu Ấp nao động, đến họp cả ở cửa Hầu Phạm. Những người già yếu tiếng khóc như ri, còn những kẻ cường tráng đều nghiêng răng nghiêng lợi, oán giận Hầu Phạm. Bỗng trông thấy cửa dinh có các đồ binh giáp, chúng liền cướp lấy, mặc áo giáp vào mình, tay cầm đồ binh, cùng nhau reo rầm lên mà vây quanh nhà Hầu Phạm. Quân sĩ giữ thành bấy giờ cũng theo chúng mà phản Hầu Phạm. Tứ Xích vội vàng vào bảo Hầu Phạm rằng:

- Dân Hậu Ấp không chịu phụ thuộc nước Tề, đều bảo nhau làm phản. Ngài có còn binh giáp không để cho tôi ra đánh.

Hầu Phạm nói:

- Binh giáp của ta đều bị chúng cướp mất cả rồi! Bây giờ chỉ nghĩ làm thế nào cho tránh khỏi tai vạ.

Tứ Xích nói:

- Tôi xin cố sức mà đưa ngài đi trốn.

Tứ Xích ra bảo với mọi người rằng:

- Các người nhường một lối để cho họ Hầu đi trốn. Họ Hầu trốn thì quân Tề không đến nữa.

Mọi người theo lời, nhường một lối cho đi. Tứ Xích đi trước, Hầu Phạm đi sau gia thuộc còn hơn trăm người và hơn mười cỗ xe. Tứ Xích đưa ra khỏi Đông môn, rồi đem quân Lỗ vào thành mà phủ dụ nhân dân.

Mạnh Tôn Hà Kỵ toan đuổi theo Hầu Phạm. Tứ Xích can rằng:

- Tôi đã nhận lời cho hãn được trốn thoát rồi.

Mạnh Tôn Hà Kỵ mới tha không đuổi nữa, liền phá bót Hậu Thành đi ba thước, rồi dùng Tứ Xích làm quan tể ở đấy. Hầu Phạm

chạy sang với quân Tề. Tướng nước Tề là Điền Nhượng Thư biết là quân Lỗ đã phá vỡ Hậu Ấp, liền rút quân về. Thúc Tôn Châu Cừ và Mạnh Tôn Hà Kỵ cũng trở về nước Lỗ.

Lúc trước Công Sơn Bất Nữ nghe nói Hậu Phạm chiếm cứ Hậu Ấp để làm phản, họ Thúc và họ Mạnh đem quân đi đánh. Công Sơn Bất Nữ mừng mà nói rằng:

- Bây giờ họ Quý đang thế cô, ta thừa hư lén đánh, có thể cướp được nước Lỗ.

Nói xong, liền đem hết quân Phí Ấp tiến vào đất Khúc Phụ.

Thúc Tôn Triếp làm nội ứng, mở cửa thành cho Công Sơn Bất Nữ vào. Lỗ Định công vội vàng triệu ông Khổng Tử đến hỏi kế. Ông Khổng Tử nói:

- Quân công đồ hèn yếu lắm, không thể dùng được, tôi xin đưa chúa công chạy sang với họ Quý.

Ông Khổng Tử bèn cho đánh xe đưa Lỗ Định công chạy sang với họ Quý. Trong cung họ Quý có một cái đài cao rất là kiên cố, Lỗ Định công ở đấy. Được một lúc, quan tư mã là Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đều đem quân đến. Ông Khổng Tử bảo Quý Tôn Tư đem hết binh giáp ra giao cho quan tư mã để phục ở hai bên tả hữu. Còn bọn công đồ thì bày hàng ở trước đài. Công Sơn Bất Nữ cùng Thúc Tôn Triếp thương nghị rằng:

- Ta làm việc này, vẫn mượn tiếng là phù công thất mà ức tư gia. Nếu ta không phụng vua Lỗ làm chủ thì sao đánh nổi họ Quý.

Nói xong liền vào cung tìm Lỗ Định công, nhưng tìm không thấy, biết Lỗ Định công đã chạy sang nhà họ Quý, mới đem quân sang, đánh nhau với bọn quân công đồ. Bọn quân công đồ vỡ chạy. Bỗng thấy Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ ở hai bên đem quân tiến ra. Ông Khổng Tử phù Lỗ Định công đứng trên đài cao, bảo người Phí Ấp rằng:

- Chúa công đứng đây, các người lại không biết bỏ nghịch theo thuận hay sao? Nên mau mau cởi áo giáp mà đầu hàng đi thì được tha tội.

Người Phí Ấp biết ông Khổng Tử là bậc thánh nhân, ai dám không nghe, mới đều bỏ đồ binh giáp mà sụp lạy ở dưới đài. Công Sơn Bất Nữ và Thúc Tôn Triếp thế cùng phải bỏ chạy sang nước Ngô.

Thúc Tôn Châu Cừ trở về, nói đã phá dỡ bớt chiều cao của Hậu Thành. Quý Tôn Tư bèn cũng sai phá bớt Phí Thành, chỉ còn để theo như phép cũ. Mạnh Tôn Hà Kỵ cũng muốn phá Thành Ấp. Quan tể Thành Ấp là Công Liễm Dương hỏi kế của thiếu chính Mão. Thiếu chính Mão nói:

- Hậu Ấp và Phí Ấp vì làm phản mà phải phá thành, nếu phá cả Thành Ấp thì ta cũng chẳng khác gì lũ phản thần hay sao? Nhà ngươi cứ nói: “Thành Ấp là để trấn thủ cõi bắc nước Lỗ. Nếu phá Thành Ấp thì khi quân Tề sang xâm cõi bắc, ta lấy gì mà đương nổi?” Cứ một mực giữ lời nói ấy thì dầu chống cự lại mà vẫn không cho phá, cũng không gọi là làm phản được.

Công Liễm Dương theo kế ấy, sai quân sĩ mặc giáp treo lên mặt thành mà nói với Mạnh Tôn Hà Kỵ rằng:

- Tôi giữ cái thành này, không phải vì họ Mạnh, chính là vì nước Lỗ, nếu phá đi thì sợ khi quân Tề kéo đến, không lấy gì mà đương nổi. Vậy nên xin liều chết mà cố giữ cái thành này, không dám động đến một viên gạch.

Ông Khổng Tử cười mà nói rằng:

- Công Liễm Dương không khi nào nói được câu ấy, tất là do thiếu chính Mão xui đó.

Quý Tôn Tư khen cái công ông Khổng Tử định được Phí Ấp, tự biết là tài đức mình không bằng, mới để cho ông Khổng Tử giúp làm việc tướng quốc. Việc gì cũng hỏi đến ông Khổng Tử, nhưng ông Khổng Tử nói câu gì thì thiếu chính Mão lại cố ý gièm pha, khiến cho người nghe phần nhiều mê hoặc. Ông Khổng Tử mặt tâu với Lỗ Định công rằng:

- Nước Lỗ không cường thịnh lên được là tại trung ninh không phân biệt, thưởng phạt không nghiêm minh, thí dụ như người muốn trồng lúa tốt, tất phải trừ cỏ xấu. Xin chúa công chớ nên dung túng, hãy cho đem các đồ phủ việt⁽¹⁾ trong nhà Thái miếu ra bày ở dưới lương quán để dùng về việc hình.

Lỗ Định công thuận cho. Sáng hôm sau, Lỗ Định công truyền cho các quan triều thần hội nghị, để bàn việc phá Thành Ấp xem lợi hại thế nào. Các quan triều thần, người thì nói nên phá,

(1) Phủ việt là các đồ dùng về việc hình.

người thì nói không nên phá. Thiếu chính Mão muốn đón ý ông Khổng Tử, lại nói phá Thành Ấp có sáu điều tiện:

1. Để tôn trọng quyền vua, không ai được bằng;
2. Để tôn trọng cái hình thế đô thành;
3. Để ức quyền tư môn;
4. Để khiến cho kẻ gia thần lộng quyền không có chỗ nương cậy;
5. Để bình đẳng ba nhà (Mạnh, Thúc, Quý);
6. Để khiến cho các nước nghe việc Lỗ ta làm mà đều phải kính phục.

Ông Khổng Tử tâu với Lỗ Định công rằng:

- Thiếu chính Mão sai rồi. Thành Ấp nay đã thế cô, còn làm gì được. Huống chi Công Liễm Dương vẫn có lòng trung với nhà vua, sao dám bảo lộng quyền. Thiếu chính Mão dùng lời nói khéo để làm loạn chính trị, khiến cho vua tôi lỵ gián nhau, cứ theo phép thì nên giết.

Các quan triều thần đều nói:

- Thiếu chính Mão là một người tài giỏi ở nước Lỗ ta, dẫu có nói lầm nữa, cũng chưa đến tội chết.

Ông Khổng Tử lại tâu với Lỗ Định công rằng:

- Thiếu chính Mão là người dối trá mà lại biện bác, chỉ lấy hư danh làm cho người ta mê hoặc. Nếu không giết đi thì việc chính trị không thi hành nổi. Tôi giữ chức tư khấu, xin chúa công cho đem phủ việt ra để trị tội Mão.

Ông Khổng Tử bèn truyền cho lực sĩ trói thiếu chính Mão ở dưới lương quán mà giết đi. Các quan triều thần đều xám xanh cả nét mặt. Ba nhà trông thấy cũng phải sợ hãi. Sử thần có thơ rằng:

*Hoa Sĩ⁽¹⁾ khi xưa Thái công giết,
Thiếu chính bây giờ Khổng Tử trừ.
Chẳng được thánh nhân khai nhãn giới,
Thế gian thấy đọc những di thư.*

Từ khi giết được thiếu chính Mão rồi, Lỗ Định công và ba nhà mới một lòng nghe lời ông Khổng Tử. Ông Khổng Tử mới chỉnh đốn những kỉ cương trong nước, dạy dân lấy những điều lễ nghĩa

(1) Hoa Sĩ: là một ẩn sĩ ở nước Tề xưa, được Khương Thái công nhiều lần mời ra làm quan nhưng nhất định không ra, cuối cùng khiến Thái công nổi giận giết chết. (CHĐ)

và liêm sỉ, vậy nên dân không nhiều loạn mà chính trị mỗi ngày một hay. Ba tháng về sau, phong tục cải biến cả: các nhà buôn bán dê, lợn không nói thách giá; trong khi đi đường bên trai bên gái phân biệt khác nhau, không có hỗn loạn; thấy của rơi trên đường, nhưng không phải của mình không ai thềm nhặt; người nước khác đến du lịch thì nước Lỗ tiếp đãi tử tế, không để thiếu thốn.

Dân nước Lỗ làm một bài ca để tán tụng công đức ông Khổng Tử rằng: "*Áo cổn mũ chương, ngài đến nơi này, mũ chương áo cổn, vô tư giúp người*". Bài ca ấy truyền tụng sang đến nước Tề. Tề Cảnh công kinh sợ mà nói rằng:

- Nếu vậy thì sau này nước ta tất bị nước Lỗ xâm chiếm, ta nên phải nghĩ kế để phòng bị.

Không biết Tề Cảnh công tính toán thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

[HỒI THỨ BẢY MƯỜI CHÍN]

Lê Di lập kế hại Khổng Tử

Văn Chung bày mưu thông Bá Phi

Lại nói, khi Tề Cảnh công hội ở Giáp Cốc về, Án Anh ốm chết, Tề Cảnh công thương khóc mấy ngày, đang lo trong triều không có ai tài giỏi, lại nghe tin nước Lỗ dùng Khổng Khâu mà được cường thịnh, mới lo sợ mà nói rằng:

- Nước Lỗ biết dùng Khổng Khâu tất nên nghiệp bá, mà nên nghiệp bá thì tất phải tranh đất. Nước Tề ta tiếp giáp với Lỗ thì cái họa ấy tất đến nước Tề ta trước, ta biết làm thế nào?

Quan đại phu là Lê Di tâu rằng:

- Chúa công lo nước Lỗ biết dùng Khổng Khâu, sao không lập cách mà ngăn trở đi?

Tề Cảnh công nói:

- Nước Lỗ đang giao quyền chính cho Khổng Khâu, ta dùng cách gì để ngăn trở được?

Lê Di nói:

- Tính con người ta, hễ được cường thịnh thì tất sinh lòng kiêu dật, xin chúa công lập một bộ nữ nhạc mà đem cho vua Lỗ. Vua Lỗ đã nhận bộ nữ nhạc thì tất sinh lòng biếng chính sự mà xa rời Khổng Khâu. Bây giờ Khổng Khâu tất phải bỏ Lỗ mà đi sang nước khác, chúa công mới có thể ngồi yên được.

Tề Cảnh công bằng lòng, sai Lê Di xem trong đám nữ lư⁽¹⁾, chọn những đứa xinh đẹp độ trong hai mươi tuổi, cả thầy tám mươi người, chia làm mười đội, đều cho ăn mặc gấm vóc, dạy múa hát. Điệu múa ấy gọi là "Khang lạc", điệu bộ mới lạ, có nhiều cách

(1) Nữ lư là nhà chứa gái, có nộp thuế, do Quản Di Ngô đặt ra, tức như thanh lâu.

thần tình, trước đây chưa có bao giờ. Khi luyện tập đã thành rồi, lại dùng một trăm hai mươi cỗ ngựa, cương vàng yên nạm, mỗi con một sắc trông đẹp như gấm, sai sứ đem dâng Lỗ Định công. Sứ giả làm rạp ở ngoài cửa Cao Môn nước Lỗ, phía đông bày đàn ngựa, phía tây bày nữ nhạc, rồi đệ quốc thư vào tâu Lỗ Định công.

Lỗ Định công mở thư ra xem. Thư rằng:

"Chử Cữu tôi cúi đầu dâng Lỗ hiền hầu mấy lời như sau này: Khi trước hội ở Giáp Cốc, tôi có thất lễ với nhà vua, trong lòng vẫn lấy làm hổ thẹn; may mà nhà vua có lòng dung thứ cho được giao hiếu như xưa. Từ ấy đến nay, trong nước nhiều việc, không sang sính vẫn được, nay có mười đội ca tì dùng để giải trí, ba chục cỗ ngựa tốt dùng để thắng xe, đem dâng nhà vua để tỏ lòng kính mến, xin nhà vua nhận cho."

Tướng quốc Quý Tôn Tư thấy nước Lỗ được thái bình, cũng đã sinh lòng kiêu dật. Bỗng nghe nói nữ nhạc nước Tề đẹp lắm có ý ham muốn, liền đổi mặc đồ thường phục, cùng với mấy người tâm phúc, đi xe lên ra cửa Cao Môn để xem. Bấy giờ người nhạc trưởng đang diễn tập, tiếng hát lanh lảnh lên đến mây xanh, điệu múa dịu dàng tựa hồ gió thổi, rất rực rỡ, rất thần tình, như các vị tiên cơ trên trời, không phải trần gian dám nghĩ tới. Quý Tôn Tư đứng xem một lúc lâu, trông thấy nhan sắc và phục sức, khác nào như ngây như dại, ý loạn thần mê, hồn xiêu phách lạc. Lỗ Định công trong ngày ba lần cho triệu mà Quý Tôn Tư chỉ vì ham mê xem nữ nhạc, cũng không vào triều. Ngày hôm sau, Quý Tôn Tư vào yết kiến Lỗ Định công. Lỗ Định công đem quốc thư của Tề đưa cho xem. Quý Tôn Tư tâu rằng:

- Đó là cái lòng tử tế của vua Tề, ta không nên từ chối.

Lỗ Định công cũng có ý ham muốn, liền hỏi:

- Nữ nhạc để ở đâu, ta thử đi xem thế nào.

Quý Tôn Tư nói:

- Hiện ở ngoài Cao Môn. Chúa công ra xem, tôi xin đi theo. Nhưng sợ náo động bá quan, chỉ bằng ta mặc đồ thường phục là hơn.

Bấy giờ vua tì cùng bỏ đồ triều phục, lên một cái xe nhỏ, đi ra Cao Môn, đến trước rạp phía tây. Có kẻ báo tin cho người nhạc trưởng rằng vua Lỗ mặc đồ vi phục ra xem nữ nhạc, người nhạc trưởng truyền cho bọn nữ nhạc phải cố ra công hát múa, véo von

đủ giọng, uốn éo trăm chiều, mười đội nữ nhạc, thay nhau mà múa hát, làm cho vua tôi nước Lỗ dẫu rằng mặt sắt cũng ngây vì tình, vui thích đến độ hoa chân múa tay theo lúc nào không biết. Có thơ minh chứng rằng:

*Một khúc ca hay, một đỉnh bạc,
Một phen múa đẹp, một mâm châu.
Chỉ vì mười đội ca nương đẹp,
Đổi hết vua tôi chí bấy lâu.*

Các thị vệ lại khoe với Lỗ Định công rằng:

- Ở về phía đông có nhiều ngựa đẹp.

Lỗ Định công nói:

- Xem một chỗ này cũng đủ vui rồi, bắt tất phải hỏi đến ngựa nữa.

Đêm hôm ấy, Lỗ Định công về cung, suốt đêm không ngủ, bên tai vẫn văng vẳng nghe tiếng âm nhạc, hoảng hốt như mĩ nhân nằm cạnh mình. Lỗ Định công sợ hỏi các quan triều thần thì lại mỗi người một cách, ngày hôm sau, cho triệu một mình Quý Tôn Tư vào cung để viết thư trả lời Tề Cảnh công. Trong thư tỏ ý cảm kích, kể sao cho xiết! Lại lấy trăm nén hoàng kim tặng cho sứ giả nước Tề, rồi đem nữ nhạc vào cung, chia cho Quý Tôn Tư ba mươi người. Còn ngựa thì giao cho chức ngũ nhân chăn nuôi. Lỗ Định công và Quý Tôn Tư mới được nữ nhạc, có ý ham mê lắm. Ngày thì hát múa, đêm thì chiếu chẵn, suốt trong ba hôm, chẳng nghĩ gì đến chính trị trong nước. Ông Khổng Tử nghe biết việc ấy, chán mà thở dài. Học trò ông Khổng Tử là Trọng Do đứng hầu bên cạnh, nói với ông Khổng Tử rằng:

- Chúa công lười biếng, chẳng nghĩ gì đến chính trị. Thầy nên đi nước khác!

Ông Khổng Tử nói:

- Nay mai sắp tế giao, nếu còn giữ được đại lễ thì cũng chưa đến nỗi nào.

Đến lúc tế giao, Lỗ Định công vừa làm lễ xong, tức khắc về cung, chẳng ra coi triều, cũng chẳng nghĩ gì đến phần tế. Người coi việc chia phần tế đến hỏi thì Lỗ Định công phó thác cho Quý Tôn Tư. Quý Tôn Tư lại phó thác cho kẻ gia thần. Ông Khổng Tử đi về, mãi đến chiều tối cũng chẳng thấy phần thịt đưa đến, mới bảo Trọng Do rằng:

- Đạo của ta chẳng thi hành được, cũng là tại mệnh trời!

Ông Khổng Tử bèn ngồi gảy một khúc đàn cầm. Gảy xong khúc đàn liền sửa sửa hành trang để định bỏ nước Lỗ. Trọng Do và Nhiễm Cầu cũng bỏ quan đi theo ông Khổng Tử. Từ đó, nước Lỗ lại suy. Sử thần có thơ rằng:

Mấy hàng má phấn thắng gương đao,

Chẳng phải Lê Di có kế cao.

Rối loạn vận trời thành nát hỏng,

Há riêng nước Lỗ được thanh cao?

Ông Khổng Tử bỏ nước Lỗ sang nước Vệ. Vệ Linh công mừng mà đón vào. Khi ông Khổng Tử vào, Vệ Linh công hỏi việc chiến trận. Ông Khổng Tử nói:

- Tôi chưa học đến.

Ngày hôm sau lại cáo từ xin đi. Đi qua Khuông Ấp về địa giới nước Tống. Người Khuông Ấp vốn ghét Dương Hổ, thấy ông Khổng Tử giống mặt Dương Hổ, ngỡ là Dương Hổ lại đến, mới họp nhau để vây. Trọng Do nói với ông Khổng Tử xin ra đánh. Ông Khổng Tử can rằng:

- Ta không có thù hằn gì với người Khuông Ấp cả. Việc này tất bởi làm sao đây. Cứ ngồi yên rồi tự khắc họ sẽ tan đi.

Ông Khổng Tử bèn ngồi yên mà gảy đàn cầm. Bấy giờ Vệ Linh công sai người chạy theo mời Khổng Tử trở lại, người Khuông Ấp mới biết là lầm, phải nói xin lỗi, rồi kéo nhau đi. Ông Khổng Tử lại trở về nước Vệ, vào trọ ở nhà quan đại phu là Cừ Viên.

Lại nói chuyện Vệ Linh công phu nhân là nàng Nam Tử, con gái nước Tống, nhan sắc đẹp mà tính dâm lắm. Khi còn ở nước Tống đã tư thông với công tử Triều. Công tử Triều cũng là một người đẹp trai. Hai bên cùng đẹp, yêu nhau hơn vợ chồng. Đến lúc về với Vệ Linh công, sinh được người con tên là Khoái Quý. Năm Khoái Quý đã lớn lập làm thế tử mà nàng Nam Tử vẫn chưa bỏ được tính xưa. Bấy giờ nước Vệ lại có một chàng đẹp trai tên gọi là Di Tử Hà, vốn được Vệ Linh công yêu dùng. Từng có bận, Di Tử Hà ăn quả đào đã hết một nửa, còn thừa đem đút vào miệng Vệ Linh công, thế mà Vệ Linh công cũng bằng lòng ăn, lại khoe với người khác rằng:

- Di Tử Hà yêu ta đến thế là cùng! Một miếng đào ngon cũng không nỡ ăn cả mà phải chia cho ta.

Các quan triều thần ai cũng cười vụng. Di Tử Hà cậy thế chuyên quyền, làm nhiều điều càn rỡ. Vệ Linh công ngoài yêu Di Tử Hà, trong thì sợ nàng Nam Tử, vẫn nghĩ cách để làm cho nàng Nam Tử được bằng lòng, nên thỉnh thoảng lại gọi công tử Triều ở Tổng sang chơi với nàng Nam Tử. Tiếng xấu huyền truyền mà Vệ Linh công không lấy làm thẹn. Khoái Quý nghĩ giận lắm, sai kẻ gia thần là Hí Dương Túc đợi khi vào triều kiến đâm chết nàng Nam Tử cho khỏi sự xấu xa ấy đi. Nàng Nam Tử biết chuyện, mách với Vệ Linh công. Vệ Linh công bèn đuổi Khoái Quý. Khoái Quý chạy sang nước Tống, rồi lại sang nước Tấn. Vệ Linh công lập con Khoái Quý là công tử Triếp làm thế tử. Khi ông Khổng Tử trở lại nước Vệ, nàng Nam Tử xin gặp mặt, biết ông Khổng Tử là bậc thánh nhân, rất có lòng kính trọng.

Một hôm, Vệ Linh công ngồi xe với nàng Nam Tử, bảo ông Khổng Tử đi xe sau. Lúc đi qua phố chợ, thấy dân chúng hát rằng: *"Cùng xe, người đẹp phải chăng? Theo xe, người đức rõ ràng đây ư?"* Ông Khổng Tử bèn thở dài mà than rằng:

- Vua Vệ yêu đức không bằng yêu sắc.

Ông Khổng Tử liền bỏ Vệ sang Tống, cùng với học trò tập lễ ở dưới gốc một cây lớn. Quan tư mã nước Tống là Hoàn Đồi⁽¹⁾ cũng vì đẹp trai mà được Tống Cảnh công yêu, bây giờ đang có quyền thế, không muốn cho ông Khổng Tử đến, mới sai người chặt cây đi, rồi tìm giết ông Khổng Tử. Ông Khổng Tử phải thay hình đổi dạng, bỏ Tống sang Trịnh. Sắp sang nước Tấn, đến Hoàng Hà, nghe nói Triệu Ưởng nước Tấn giết kẻ hiền thần là Đậu Thù, Thuần Hoa, mới phản nài rằng:

- Giống điều thú còn không nỡ hại nhau, huống chi là người!

Ông Khổng Tử trở lại nước Vệ. Chưa được bao lâu thì Vệ Linh công mất. Người nước Vệ lập công tử Triếp, con Khoái Quý lên làm vua, tức là Vệ Xuất công. Khoái Quý cũng nhờ có Tấn giúp, cùng với Dương Hổ đánh chiếm lấy Thích Ấp. Bây giờ Khoái Quý và công tử Triếp hai cha con tranh nhau nước Vệ. Tấn giúp cho Khoái Quý; Tề giúp cho công tử Triếp. Ông Khổng Tử thấy vậy, ghét là trái lẽ, bỏ Vệ sang Trần, lại sắp sang Sái.

(1) Hoàn Đồi: chữ Hán 桓魋, bản dịch cũ phiên âm là Hoàn Khôi, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Sở Chiêu vương nghe tin ông Khổng Tử ở khoảng nước Trần và nước Sái, sai người đi đón. Quan đại phu nước Trần và nước Sái bàn nhau rằng, nếu nước Sở dùng Khổng Tử thì Trần, Sái tất nguy, mới đem quân đi vây ông Khổng Tử. Ông Khổng Tử bị tuyệt lương trong ba ngày, mà vẫn gầy đàn, đọc sách. Nay trong địa giới Trần Châu ở phủ Khai Phong, có chỗ gọi là Tang Lạc, ở đó có một gò đất cao, gọi là Nguy Đài, chính là chỗ Khổng Tử bị tuyệt lương khi ấy vậy. Lưu Suồng đời Tống có thơ rằng:

*Bôn ba bốn bể một hành nhân,
Lương hết ba ngày, sống chết gần.
Chính bởi lòng trời gây khốn đốn,
Há vì Trần, Sái lũ ngu dân?*

Bỗng một tối, thấy có một người dị nhân cao hơn chín thước, mũ cao áo đen, tay cầm ngọn giáo, trở vào mặt ông Khổng Tử mà quát lên, nghe tiếng thật to. Trọng Do mới lùi ra, cùng đánh nhau ở sân. Người ấy khỏe lắm, Trọng Do không đánh nổi. Ông Khổng Tử đứng bên nhìn xem hồi lâu, rồi bảo Trọng Do rằng:

- Sao không nắm vào cạnh sườn?

Trọng Do liền nắm vào cạnh sườn thì người dị nhân ấy hết sức, hai tay cứng đờ ra mà ngã xuống đất, hóa thành một con cá trê lớn. Các học trò đều lấy làm quái lạ. Ông Khổng Tử nói:

- Phàm các vật gì già mà suy thì các tinh phụ vào. Ta giết đi thì thôi chứ có can chi mà quái lạ!

Ông Khổng Tử sai học trò đem mổ để nấu ăn cho đỡ đói. Các học trò đều mừng rằng:

- Thật là của trời cho!

Sứ nước Sở đem quân đến đón ông Khổng Tử. Ông Khổng Tử đến được nước Sở. Sở Chiêu vương mừng lắm, toan đem phong cho ông Khổng Tử đất hai vạn năm ngàn hộ. Quan lệnh doãn là công tử Thân can rằng:

- Ngày xưa Văn vương ở đất Phong, Vũ vương ở đất Hạo, chỉ độ một trăm dặm mà biết tu nhân tích đức, thành ra thay quyền nhà Ân mà lên làm vua. Nay cái đức của Khổng Khâu chẳng kém gì Văn vương và Vũ vương, mà các học trò đều là bậc đại hiền. Nếu phong cho đất thì sau này tất thay quyền nước Sở ta mất.

Sở Chiêu vương lại thôi. Ông Khổng Tử biết rằng nước Sở không

thể dùng được lại trở về nước Vệ. Vệ Xuất công muốn giao quyền chính cho, nhưng ông Khổng Tử từ chối. Quan tướng quốc nước Lỗ là Quý Tôn Phì cũng đến triệu học trò của ông Khổng Tử là Nhiễm Cầu. Ông Khổng Tử nhân thế trở về nước Lỗ. Nước Lỗ trọng đãi ông Khổng Tử coi như bậc quan đại phu về cáo lão. Sau trong bọn học trò ông Khổng Tử như Trọng Do và Cao Sài làm quan ở nước Vệ, Đoan Mộc Tử, Nhiễm Cầu, Hữu Nhượng và Mật Bất Tề⁽¹⁾ làm quan ở nước Lỗ.

Lại nói chuyện vua Ngô là Hạp Lư, từ khi đánh được nước Sở thì uy danh lừng lẫy, sinh ra chơi bời, sửa sang cung thất; lập Trường Lạc Cung ở trong nước, lại đắp Cao Đài ở trên núi Cô Tô (núi ấy ở cách phía tây nam thành nước Ngô ba mươi dặm, cũng gọi là núi Cô Tư), mở một con đường chín khúc đi từ ngoài cửa Tư Môn thông đến núi. Mùa xuân và hạ thì ở ngoài thành, mùa thu và đông thì ở trong thành. Một hôm, Hạp Lư nghĩ đến cái thù người Việt đánh Ngô khi trước, định sang báo lại. Lại nghe tin Tề và Sở sai sứ giao hảo với nhau, giận mà nói rằng:

- Tề và Sở giao hảo với nhau là một sự lo cho ta ở về phương bắc. Ta muốn đánh Tề trước, rồi sẽ đánh Việt sau.

Quan tướng quốc Ngũ Viên can rằng:

- Lân quốc sai sứ đi giao hiếu, đó là lẽ thường, vị tất đã phải là Tề định giúp Sở mà hại ta, ta chớ nên cất quân sang đánh vội. Nay vợ cả thế tử Ba mất, chưa có kế thất, sao đại vương không sai sứ sang Tề cầu hôn, nếu Tề không cho, bấy giờ sẽ đánh cũng không muộn.

Hạp Lư theo lời, sai quan đại phu là vương tôn Lạc sang nước Tề để cầu hôn cho thế tử Ba. Bấy giờ Tề Cảnh công tuổi đã già cả, chí khí suy kém, không được hăng hái như xưa. Trong cung chỉ có một con gái nhỏ chưa gả chồng, không nỡ đem bỏ đất Ngô. Ngặt vì trong triều không có người tài, ngoài biên không có tướng giỏi, nếu trái mệnh nước Ngô thì e rằng Ngô lại đem quân sang đánh, đến nỗi lâm than như Sở, bấy giờ hối lại sao kịp. Quan đại phu là Lê Di cũng khuyên Tề Cảnh công nên kết hôn với Ngô, chớ nên

(1) Mật Bất Tề: chữ Hán 必不齊, tức Mật Tử Tiệp, tự Bất Tề - một học trò của Khổng Tử. Trước đây ta hay đọc là Bất Bất Tề, Bất Tử Tiệp. Nguyên bản dịch cũ phiên âm là Ninh Bất Tề, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHD)

làm cho Ngô tức giận. Tề Cảnh công bắt đắc dĩ phải gả con gái là nàng Thiều Khương. Vương tôn Lạc về nói với Hạp Lư. Hạp Lư lại sai vương tôn Lạc đem đồ sính lễ sang nước Tề để cưới nàng Thiều Khương về cho thế tử Ba.

Tề Cảnh công phần thương con gái, phần sợ nước Ngô, trong lòng căm tức, bỗng hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng, thở dài mà than rằng:

- Nếu Án Anh và Điền Nhượng Thư, hai người ấy hãy còn, khi nào ta phải sợ người nước Ngô thế này?

Tề Cảnh công lại bảo quan đại phu là Bao Mục rằng:

- Ta nhờ nhà ngươi đưa con gái ta sang Ngô. Đây là con gái yêu của ta, nhà ngươi tâu với vua Ngô để vua Ngô lấy lòng tử tế mà trông lại cho.

Tề Cảnh công thân hành ra đỡ nàng Thiều Khương lên xe, rồi tiễn đến cửa Nam môn mới trở lại. Bao Mục đưa nàng Thiều Khương sang Ngô và đem lời nói của Tề Cảnh công tâu với Hạp Lư. Bao Mục nhân mến tiếng Ngũ Viên là người hiền, lại cùng với Ngũ Viên kết giao.

Lại nói, nàng Thiều Khương hãy còn nhỏ tuổi dẫu cùng thế tử Ba kết hôn, nhưng chưa biết lấy sự vợ chồng làm vui, chỉ một lòng tưởng nhớ cha mẹ, ngày đêm kêu khóc. Thế tử Ba thường khuyên dỗ luôn, nhưng nàng Thiều Khương vẫn sầu thảm không vui, dần dần uất ức thành bệnh. Hạp Lư thương lắm mới truyền cho lập một cái thành lầu ở phía Bắc môn, rất hoa mỹ, đổi tên là Vọng Tề môn⁽¹⁾, để cho nàng Thiều Khương hằng ngày lên chơi ở đấy. Nàng Thiều Khương trèo lên Vọng Tề môn, tựa lan can trông về phía bắc, chẳng thấy nước Tề đâu cả, lại càng thương xót, bệnh mỗi ngày một nặng.

Khi nàng Thiều Khương gần chết, dặn thế tử Ba rằng:

- Thiếp nghe nói đứng trên đỉnh núi Ngu Sơn có thể trông về Đông Hải được. Xin thế tử chôn thiếp ở chỗ ấy, may ra hồn có khôn thiêng, còn được trông thấy nước Tề.

Thế tử Ba tâu với Hạp Lư, rồi an táng nàng Thiều Khương ở

(1) Vọng Tề môn nghĩa là cái cửa (trên có lầu cao) để trông về nước Tề.

trên đỉnh núi Ngu Sơn. Nay ở trên núi Ngu Sơn, huyện Thường Thục có mộ Tề nữ, lại có Vọng Hải đình ở đó nữa.

Thế tử Ba thương nhớ nàng Thiều Khương quá, sau cũng thành bệnh, chưa được bao lâu cũng chết.

Hạp Lư muốn chọn trong các công tử để lập một người làm thế tử, nhưng chưa biết lập ai, vẫn định bàn với Ngũ Viên. Vợ cả thế tử Ba sinh được người con tên là Phù Sai⁽¹⁾, năm ấy đã hai mươi sáu tuổi. Phù Sai vốn người ngang tàng anh vĩ, cũng là một bậc nhân tài. Nghe nói ông nội muốn chọn lập thế tử, liền vào yết kiến Ngũ Viên mà nói rằng:

- Ta đây là cháu đích tôn. Nếu muốn lập thế tử mà bỏ ta thì định lập ai? Việc này chỉ nhờ về một câu nói của quan tướng quốc đó.

Ngũ Viên nhận lời. Được một lúc thì Hạp Lư sai người triệu Ngũ Viên đến để bàn việc lập thế tử. Ngũ Viên nói:

- Muốn cho về sau khỏi sinh biến loạn thì phải lập đích tử, nay thế tử dẫu tạ thế những đã có đích tôn là Phù Sai.

Hạp Lư nói:

- Ta xem Phù Sai là người ngu mà bất nhân, sợ không giữ được cơ nghiệp.

Ngũ Viên nói:

- Phù Sai là người tín nghĩa; vả lại cha chết thì con thay, đó là hợp lẽ phải, còn nghi nỗi gì?

Hạp Lư nói:

- Ta nghe nhà ngươi, nhà ngươi cố mà giúp thế tử!

Hạp Lư nói xong liền lập Phù Sai làm thế tôn. Phù Sai bèn đến nhà Ngũ Viên dập đầu tạ ơn.

Năm Chu Kính vương thứ hai mươi tư (496 TCN), Hạp Lư tuổi đã già, tính khí càng thêm nóng nảy, nghe nói vua nước Việt là Doãn Thường mất, con là Câu Tiễn mới lập, bèn định nhân khi nước Việt có tang, đem quân sang đánh. Ngũ Viên can rằng:

- Nước Việt dẫu có tội đánh lên nước Ngô khi trước, nhưng đang có tang, ta không nên đánh vội.

Hạp Lư không nghe, giao quốc chính cho Ngũ Viên và Phù Sai, rồi cùng bọn Bá Phỉ, vương tôn Lạc, Chuyên Nghị đem ba vạn

(1) Theo *Sử ký*, Phù Sai là con của Hạp Lư (Phần *Việt vương Câu Tiễn thế gia*). (Đ.A.)

trình binh ra cửa Nam môn, tiến sang nước Việt. Vua Việt là Câu Tiễn thân hành ra đốc quân, Chư Kê Dĩnh làm đại tướng, Linh Cô Phù làm tiên phong, Trù Vô Dư và Tư Hãn làm tả, hữu dực, gặp quân Ngô ở đất Tuy Lý, hai bên đóng dinh, cách nhau mười dặm, cùng nhau khiêu chiến, chưa phân được thua. Hạp Lư giận lắm, mới đem hết quân lên bày trận ở Ngũ Đài Sơn. Nghiêm cấm trong quân không được khinh động, chờ khi quân Việt trể nải, rồi sau sẽ đánh.

Câu Tiễn trông thấy quân Ngô đội ngũ nghiêm chỉnh, vũ khí tinh nhuệ, bảo Chư Kê Dĩnh rằng:

- Khí thế quân Ngô đang hăng hái như thế kia, ta chớ nên khinh thường, phải dùng kế để làm cho rối loạn mới đánh được.

Câu Tiễn bèn sai quan đại phu là Trù Vô Dư và Tư Hãn đốc những quân tử sĩ ở bên tả năm trăm người, ai nấy đều cầm trường thương, bên hữu năm trăm người, ai nấy đều cầm đại kích, cùng hò hét xông vào đánh dinh quân Ngô. Quân Ngô cứ giữ vững thế trận, rồi dùng cung nỏ mà bắn lại. Quân Việt xông lên ba lần, đều không phá nổi, lại phải rút về. Câu Tiễn không biết làm thế nào. Chư Kê Dĩnh mật tâu rằng:

- Ta nên dùng lối tội nhân...

Câu Tiễn nghĩ ra. Ngày hôm sau, mật truyền quân lệnh, bắt lối tội nhân phải chịu tử tội vẫn đem theo trong quân, cả thấy ba trăm người, chia làm ba toán, đều trần vai, kẻ thanh kiếm vào cổ, tiến sang quân Ngô. Người đi đầu nói với quân Ngô rằng:

- Chúa công tôi không biết tự lượng sức mình, để đắc tội với quý quốc đã đem quân đến đánh, chúng tôi không dám tham sống, xin tình nguyện chết thay cho chúa công tôi.

Người đi đầu nói xong thì cả bọn cứ thứ tự đâm cổ mà chết. Quân Ngô xưa nay không trông thấy như thế bao giờ, đều lấy làm quái lạ, ngậy mặt ra mà nhìn, rồi lao nhao hỏi lẫn nhau, không biết là có là sao. Bỗng thấy quân Việt nổi hiệu trống, Trù Vô Dư và Tư Hãn đem hai toán quân tử sĩ, cầm dao cấp mộc xông đến tận nơi mà đánh. Quân Ngô hoảng hốt, thành ra rối loạn. Câu Tiễn lại đem đại binh kéo đến, phía hữu có Chư Kê Dĩnh, phía tả có Linh Cô Phù, xông vào trong trận quân Ngô. Tướng Ngô là Vương Tôn Lạc cố sức cùng Chư Kê Dĩnh giao chiến. Linh Cô Phù vung trường đao,

tả xung hữu đột, gặp ai giết nấy, trông thấy vua Ngô Hạp Lư liền xông vào để chém. Hạp Lư vội vàng bỏ chạy. Linh Cô Phù đuổi theo, chém vào chân phải Hạp Lư, đứt mất ngón chân cái. Hạp Lư rơi một chiếc giày xuống dưới xe, may gặp có toán quân của Chuyên Nghị đến, mới cứu thoát được. Chuyên Nghị bị nhiều vết thương nặng. Vương tôn Lạc biết Hạp Lư bị thương, không dám ham đánh, vội vàng rút quân, bị quân Việt đuổi theo giết chết quá nửa. Hạp Lư bị thương nặng, tức khắc rút quân. Linh Cô Phù bắt được chiếc giày của Hạp Lư đem về nộp Câu Tiễn. Câu Tiễn hài lòng lắm.

Bảy giờ Hạp Lư đã già, đau quá, không thể chịu được, đi được bảy dặm đường thì kêu to lên một tiếng mà chết. Bá Phỉ hộ tang đi trước, vương tôn Lạc đem quân đi chặn hậu, dần dần về nước Ngô. Quân Việt cũng không đuổi theo nữa. Sử thần có thơ luận về việc Hạp Lư không ngừng động binh, đến nỗi mang họa như thế. Thơ rằng:

*Phá Sở, khinh Tề, ý khí hào,
Lại hồng nuốt Việt, dấy gươm đao.
Ham binh nên phải vì binh chết,
Thuận nước đình ninh chớ bỏ sào.*

Thế tôn Phù Sai ngênh tang về nước, làm lễ thành phục, rồi nổi ngôi lên làm vua nước Ngô, đưa linh cữu Hạp Lư ra an táng ở Hải Dũng Sơn ngoài cửa Phá Sở; sai thợ đào núi làm huyệt rồi đem thanh kiếm Ngư Trường của Chuyên Chư dùng khi trước để chôn theo, ngoài ra lại có sáu ngàn bộ kiếm giáp khác, cùng các đồ vàng ngọc nhiều lắm, khi an táng rồi lại giết hết bọn thợ mà chôn theo nữa. Ba hôm sau, có người trông thấy ở trên chỗ chôn Hạp Lư có con hổ trắng nằm phục, mới gọi tên là Hổ Khâu Sơn. Thức giả cho là tại chôn nhiều vàng, vậy nên kim khí hiện ra như thế.

Đến đời Tần Thủy Hoàng sai người đào mộ Hạp Lư để tìm thanh kiếm Ngư Trường, nhưng tìm không thấy, chỗ đào sau thành ngôi sâu, tức là Hổ Khâu Kiếm Trì. Chuyên Nghị bị thương nặng, cũng chết, phụ táng ở sau núi ấy, nay không biết mộ chỗ nào.

Phù Sai đã an táng Hạp Lư rồi, lập con trưởng là Hữu làm thế tử; lại sai mười người nội thị thay đổi nhau đứng ở giữa sân, mỗi khi mình đi ra đi vào thì mấy người lại quát to lên rằng:

- Phù Sai ôi, mày quên cái thù vua Việt giết ông mày rồi à?

Phù Sai liền khóc mà đáp rằng:

- Dạ! Không bao giờ tôi dám quên!

Phù Sai làm như thế để cho trong lòng phải nhớ đến, sai Ngũ Viên và Bá Phỉ luyện tập thủy quân ở Thái Hồ. Lại lập trường bắn Linh Nham Sơn để tập bắn. Định đợi khi hết tang ba năm sẽ sang đánh nước Việt để báo thù.

Bấy giờ Tấn Khoảnh công nhu nhược, sáu quan khanh tranh quyền, chực giết hại lẫn nhau. Tuân Dàn (tức Trung Hàng thị) cùng Sĩ Cát Xạ (tức Phạm thị) thân nhau, giao kết làm hôn nhân, bởi vậy Hàn Bất Tín và Ngụy Man Đa đều có bụng ghét. Tuân Lịch (tức Trí thị) có một người sủng thần, tên gọi Lương Anh Phủ, muốn cho làm quan khanh. Lương Anh Phủ cậy có Tuân Lịch yêu, lập kế đuổi Tuân Dàn để thay chức, bởi vậy Tuân Lịch cũng thành ra thù ghét với Phạm thị và Trung Hàng thị. Quan thượng khanh là Triệu Uổng có người cháu tên Ngô, được phong ở đất Hàm Đan. Mẹ Ngô là em gái Tuân Dàn vậy nên Tuân Dàn là cậu mà Ngô là cháu.

Năm trước, Vệ Linh công và Tề Cảnh công hợp mưu phản Tấn, Triệu Uổng nước Tấn đem quân đánh Vệ. Nước Vệ sợ, xin nộp năm trăm nóc nhà để tạ tội. Triệu Uổng lưu ở đất Hàm Đan để giao cho Ngô, gọi là "Vệ Cống". Chưa được bao lâu Triệu Uổng muốn thiên năm trăm nóc nhà ấy sang đất Tấn Dương. Ngô sợ người nước Vệ không phục, chưa dám vâng mệnh ngay. Triệu Uổng cho là Ngô chống mình, liền nổi giận, dụ Ngô về Tấn Dương bắt mà giết đi. Tuân Dàn giận Triệu Uổng về việc tự ý giết cháu mình, mới bàn với Sĩ Cát Xạ định cùng đánh Triệu Uổng để báo thù cho Ngô. Triệu Uổng có người mưu thần tên gọi Đồng An Vu. Bấy giờ đang vì Triệu Uổng giữ thành Tấn Dương, nghe được mưu của Tuân Dàn và Sĩ Cát Xạ tức khắc về Giáng Đô nói với Triệu Uổng rằng:

- Phạm thị và Trung Hàng thị vẫn liên kết với nhau, nay mà nổi loạn thì ta khó lòng trị xong. Ngài nên phải phòng bị trước.

Triệu Uổng nói:

- Nước Tấn ta vẫn có lệnh rằng: Ai khởi hành việc loạn thì người ấy chịu tội chết. Ta đợi cho hấn nổi trước rồi sau sẽ hay.

Đồng An Vu nói:

- Để cho hấn nổi loạn thì hại trăm họ, chẳng thà một mình tôi chết thay. Nếu có việc gì tôi xin chịu tội.

Triệu Uởng không nghe. Đồng An Vu cứ sửa soạn giáp binh để đợi khi có việc. Tuân Dần và Sĩ Cát Xạ tuyên bá với mọi người rằng:

- Đồng An Vu sửa soạn giáp binh là có ý hại ta.

Nói xong liền họp quân đến vây nhà Triệu Uởng. May mà Đồng An Vu đã phòng bị sẵn, mới đem quân cứu thoát được Triệu Uởng chạy sang thành Tấn Dương. Triệu Uởng sợ hai nhà kia đem quân đến đánh, mới lập cách cố thủ. Tuân Lịch bảo Hàn Bất Tín và Ngụy Man Đa rằng:

- Triệu Uởng là đứng đầu trong sáu quan khanh. Tuân Dần và Sĩ Cát Xạ không vâng mệnh vua mà dám đem quân đuổi đánh, thế thì quyền chính về tay hai nhà ấy cả.

Hàn Bất Tín nói:

- Chỉ bằng ta cho hai nhà ấy là tội thủ xướng việc loạn mà đánh đuổi đi.

Ba người cùng vào tâu với Tấn Định công rồi đem quân đi đánh Tuân Dần và Sĩ Cát Xạ. Tuân Dần và Sĩ Cát Xạ cố sức chống đỡ lại, nhưng không thể địch nổi, mới bàn nhau vào bắt hiếp Tấn Định công. Hàn Bất Tín sai người rao ở giữa chợ rằng:

- Phạm thị và Trung Hàng thị mưu phản, nay định đem quân vào hiếp vua.

Người trong nước tin lời ấy, đều cầm binh khí đến cứu Tấn Định công. Ba nhà nọ nhờ sức người trong nước phá tan được quân Tuân Dần và Sĩ Cát Xạ. Tuân Dần và Sĩ Cát Xạ chạy sang Triều Ca làm phản.

Hàn Bất Tín nói với Tấn Định công rằng:

- Phạm thị và Trung Hàng thị thật là kẻ khởi hành việc loạn, nay đã đuổi rồi, còn họ Triệu mấy đời có công to với nước Tấn ta, nên cho được phục chức.

Tấn Định công thuận cho, liền gọi Triệu Uởng ở Tấn Dương về cho được phục chức. Lương Anh Phủ (gia thần của Tuân Lịch) muốn thay Tuân Dần làm quan khanh. Tuân Lịch vào nói với Triệu Uởng. Triệu Uởng hỏi Đồng An Vu. Đồng An Vu nói:

- Nước Tấn ta chỉ bởi nhiều người cầm giữ quyền chính thành ra nhiều loạn, nếu lập Lương Anh Phủ thì khác nào lại thêm một Tuân Dần.

Triệu Uổng không cho Lương Anh Phủ làm quan khanh. Lương Anh Phủ giận lắm, biết là tại Đồng An Vu nói ngăn, mới bảo Tuân Lịch rằng:

- Họ Hàn và họ Ngụy đều về tay đảng họ Triệu thì họ Trí ta thế cô mất! Họ Triệu chỉ trông cậy có mưu thần Đồng An Vu, sao chẳng trừ đi?

Tuân Lịch nói:

- Dùng kế gì mà trừ được?

Lương Anh Phủ nói:

- Đồng An Vu sửa soạn giáp binh để gây nên cái loạn Phạm thị và Trung Hàng thị, nếu trị kẻ thủ xướng thì nên bắt tội Đồng An Vu.

Tuân Lịch bèn theo lời Lương Anh Phủ, đến trách Triệu Uổng. Triệu Uổng sợ. Đồng An Vu nói với Triệu Uổng rằng:

- Tôi định bụng liều chết đã lâu rồi! Tôi chết mà yên được họ Triệu thì chết còn hơn sống!

Đồng An Vu lui ra, tự thắt cổ mà chết. Triệu Uổng đem giăng xác Đồng An Vu ra ngoài chợ, rồi sai người báo với Tuân Lịch rằng:

- Hiện đã trị tội Đồng An Vu rồi.

Tuân Lịch bèn cùng Triệu Uổng kết minh, hai đảng cùng không hại nhau. Triệu Uổng vẫn thờ riêng Đồng An Vu trong gia miếu để báo đền cái công trước.

Tuân Dần và Sĩ Cát Xạ chiếm cứ ở Triều Ca đã được lâu ngày. Các nước chư hầu nào phản Tấn đều muốn nhân dịp này để làm hại nước Tấn. Triệu Uổng đã nhiều lần đem quân đến đánh nhưng Tề, Lỗ, Trịnh, Vệ đều sai sứ giúp thóc và quân cho Tuân Dần cùng Sĩ Cát Xạ, Triệu Uổng không thể đánh nổi. Mãi đến năm Chu Kính vương thứ ba mươi (490 TCN), Triệu Uổng họp quân ba nhà Hàn, Ngụy và Trí thị mới phá vỡ được Triều Ca. Tuân Dần và Sĩ Cát Xạ chạy sang đất Hàm Đan, sau lại chạy sang Bách Nhân. Chưa được bao lâu thành Bách Nhân cũng vỡ, đồ đảng của Tuân Dần và Sĩ Cát Xạ là Phạm Cao Di, Trương Liễu Sóc đều bị chết trận, Dụ Nhượng thì bị con Tuân Lịch là Tuân Giáp bắt được. Con Tuân Giáp là Tuân

Dao xin tha cho Dự Nương. Từ bây giờ Dự Nương về làm tôi cho Trí thị. Tuân Dân và Sĩ Cát Xạ bỏ trốn sang nước Tề. Khá thương cho Tuân Lâm Phủ đến đời thứ năm là Tuân Dân, và Sĩ Vĩ đến đời thứ bảy là Sĩ Cát Xạ, tổ tiên là bề tôi tay chân đắc lực của nước Tấn, mà con cháu lại ra kẻ tham ngược, đến nỗi diệt tộc! Trong bọn sáu quan khanh nước Tấn, từ bây giờ chỉ còn bốn là: Triệu, Ngụy, Hàn, Trí mà thôi. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Sáu khanh thôn tính đến tồn vong,
Đều bởi lòng riêng tự chủ trương.
Bốn họ phân tranh càng gấp gáp,
Chẳng bằng giữ Phạm với Trung Hằng.*

Mùa xuân tháng hai, năm Chu Kính vương thứ hai mươi sáu (494 TCN), vua Ngô là Phù Sai hết tang ông đã lâu, mới cáo nhà Thái miếu, rồi sai Ngũ Viên làm đại tướng, Bá Phỉ làm phó tướng, cử đại binh theo đường thủy qua Thái Hồ sang đánh nước Việt. Vua Việt là Câu Tiễn họp các quan triều thần để thương nghị đem quân chống Ngô. Quan đại phu là Phạm Lãi (tên tự là Thiếu Bá) tâu rằng:

- Nước Ngô bị ta giết mất vua, lập chí báo thù đã ba năm nay rồi. Khí lực đang hăng hái lắm, khó lòng mà địch nổi, ta nên phải nghĩ cách cổ thủ mới được.

Quan đại phu là Văn Chủng (tên tự là Hội) tâu rằng:

- Cứ như ý tôi thiên nghĩ thì không gì bằng sai người ra xin lỗi để mà cầu hòa, để cho hấn rút quân về, rồi sau sẽ liệu.

Câu Tiễn nói:

- Hai người, một nói thủ một nói hòa, đều không phải là thiện kế. Nước Ngô là thế thù với ta, nay đem quân sang đánh ta, nếu ta không đánh lại thì chẳng cũng hèn lắm ru?

Câu Tiễn liền đem hết tráng đinh trong nước, tổng cộng ba vạn quân ra đón đánh ở dưới núi Tiêu Sơn.

Lúc mới giao chiến, quân Ngô hơi lùi, quân Việt giết được hơn trăm người. Câu Tiễn thừa thắng tiến vào, đi được mấy dặm thì gặp đại binh của Phù Sai. Hai bên bày trận giao chiến. Phù Sai đứng ở mũi thuyền, tay cầm dùi đánh trống để đốc suất các tướng sĩ. Các tướng sĩ đều hăng hái hơn trước. Bỗng có gió bắc nổi lên làn sóng dữ dội, Ngũ Viên và Bá Phỉ mỗi người dong một thuyền



Phù Sai đứng ở mũi thuyền, tay cầm dùi đánh trống để đốc suất các tướng sĩ.

lớn gọi tên là Dư Hoàng, giương buồm thuận gió mà tiến. Quân Ngô đem cung nỏ bắn ra như mưa. Quân Việt ngược gió, không thể đương nổi, phải thua chạy. Quân Ngô chia ba đường đuổi theo. Tướng Việt là Linh Cô Phù đắm thuyền mà chết. Tư Hãn cũng bị trúng mũi tên mà chết. Vua Ngô thừa thắng đuổi theo, giết được quân Việt không biết bao nhiêu mà kể. Câu Tiễn chạy vào Cổ Thành, quân nước Ngô vây kín mấy lần, làm cho không có đường mà lấy nước. Phù Sai mừng mà nói rằng:

- Ta chắc chỉ trong mười ngày thì quân Việt chết khát cả.

Ngờ đâu ở trên đỉnh núi về phía trong thành quân Ngô đóng có một cái suối nước. Dưới suối có nhiều cá ngon. Câu Tiễn sai đem mấy trăm con cá sang cho vua Ngô. Vua Ngô kinh sợ. Câu Tiễn để Phạm Lãi cố thủ ở đây, rồi đem tàn binh lên chạy về Cối Kê Sơn. Điểm lại quân sĩ còn có hơn năm nghìn người. Câu Tiễn thở dài mà than rằng:

- Từ đời tiên quân đến bây giờ, trong ba mươi năm ta chưa hề

bị thua trận nào như thế này! Cũng bởi ta không nghe lời Phạm Lãi và Văn Chủng nên mới đến nỗi như vậy!

Quân Ngô đánh thành gấp lắm. Ngũ Viên đóng dinh ở phía hữu. Bá Phỉ đóng dinh ở phía tả. Trong một ngày, Phạm Lãi ba lần sai người đến cáo cấp với vua Việt là Câu Tiễn. Câu Tiễn sợ lắm.

Văn Chủng hiến kế rằng:

- Nay việc đã nguy cấp lắm, nhưng cho người ra xin cầu hòa, cũng còn có thể kịp được.

Câu Tiễn nói:

- Nhưng Ngô không cho hòa thì làm thế nào?

Văn Chủng nói:

- Nước Ngô có quan thái tử là Bá Phỉ, người ấy tham của mê sắc, lại có lòng ghen ghét những kẻ tài năng, cùng với Ngũ Viên đồng triều⁽¹⁾ mà vẫn không hợp ý nhau. Vua Ngô sợ Ngũ Viên mà thân với Bá Phỉ lắm, ta nên sang dinh Bá Phỉ, khéo nói với hắn, để hắn chủ việc giảng hòa cho. Bá Phỉ nói với vua Ngô, điều gì cũng được, dẫu Ngũ Viên biết mà ngăn trở cũng không thể kịp.

Câu Tiễn nói:

- Nhà ngươi sang yết kiến Bá Phỉ nên dùng lễ vật gì?

Văn Chủng nói:

- Quân trung thì không gì hiếm bằng nữ sắc. Ta nên tìm mỹ nữ mà đem dâng. Nếu trời còn tựa nước Việt ta thì Bá Phỉ tất nghe lời.

Câu Tiễn tức khắc sai sứ về đô thành nói với phu nhân tuyển những mỹ nữ trong cung cả thảy được tám người, cho trang sức rất lịch sự. Lại thêm hai mươi đôi bạch bích, nghìn nén hoàng kim, ngay đêm hôm ấy, sai Văn Chủng sang dinh Bá Phỉ xin vào yết kiến.

Bá Phỉ lúc đầu đã toan từ chối, không cho, nhưng sai người ra dò xem thấy có nhiều đồ lễ vật, mới thuận cho vào. Bá Phỉ ngồi vắt chân ở trên giường để đợi. Văn Chủng quỳ mà kêu rằng:

- Chúa công tôi là Câu Tiễn hãy còn trẻ tuổi, chưa biết gì, không khéo thờ nước lớn, để đến nỗi tai vạ, nay chúa công tôi đã biết hối tội, xin đem cả nước làm tôi vua Ngô, nhưng sợ vua Ngô không nghe. Chúa công tôi biết ngài là người có công với Ngô: mặt ngoài bảo vệ cho nước Ngô, mặt trong làm tâm phúc cho vua Ngô. Vậy chúa công tôi sai tôi là Văn Chủng đến để lạy van ngài trước,

(1) Đồng triều nghĩa là cùng thờ một vua.

nhờ ngài nói giùm cho một câu, gọi là có chút lễ bạc, đem dâng hầu ngài. Từ nay trở đi, còn nhiều ân nghĩa về sau.

Văn Chung liền cầm cái đơn kê khai các đồ lễ vật dâng trình Bá Phỉ. Bá Phỉ còn nổi giận mà mắng rằng:

- Nước Việt ngươi chẳng qua chỉ trong sớm tối thì bị phá diệt! Phàm của cái nước Việt, cái gì không về tay nước Ngô, mà nhà ngươi còn dám đem lễ vật nhỏ mọn này sang dủ ta hay sao?

Văn Chung lại nói:

- Nước Việt dẫu có thua, nhưng nay đóng ở Cối Kê, hiện còn năm nghìn quân tinh tốt, có thể giao chiến được một trận. Nếu giao chiến mà thua, bây giờ chúa công tôi sẽ đốt hết kho tàng mà đem thân trốn đi nước ngoài, giống như vua Sở khi trước, chưa chắc nước Việt tôi đã về tay quân Ngô được. Giả sử về tay nước Ngô đi nữa, thì quá nửa của cải nộp về vua Ngô, còn ngài và các tướng chẳng qua mỗi người được một vài phần. Chi bằng, ngài làm ơn cho nước Việt tôi được giảng hòa thì chúa công tôi dẫu đem thân nhờ vua Ngô mà thực là đem quân nhờ ngài đó. Mỗi khi cống hiến, chưa nộp vua Ngô đã phải nhớ đến ngài trước. Có phải ngài hưởng riêng một mối lợi to, mà các tướng không ai được dự đến. Huống chi giống thú mà đến lúc cùng khốn, cũng phải cố đánh liều một trận sống mái, nào đã chắc rồi ra thế nào?

Văn Chung giải bày một hồi lâu, làm cho tấm lòng Bá Phỉ phải chuyển động. Bá Phỉ mới gạt đầu mà tủm tỉm cười. Văn Chung lại trở cái đơn kê khai các đồ lễ vật mà nói rằng:

- Tám người mỹ nữ này tuyển ở trong cung nước Việt, nếu ở dân gian thì còn nhiều kẻ đẹp hơn. Chúa công tôi được về nước Việt thì xin hết sức tìm tòi để lại đem dâng nộp.

Bá Phỉ đứng dậy mà nói rằng:

- Quan đại phu không sang hữu dinh mà tới đây, cũng biết là tôi không có ý hại người. Để đến sáng mai, tôi xin đưa quan đại phu vào yết kiến vua Ngô rồi sẽ bàn định.

Bá Phỉ nhận các đồ lễ vật, và lưu Văn Chung ở lại trong dinh, bày tiệc thết đãi.

Sáng hôm sau, Bá Phỉ đưa Văn Chung vào yết kiến Phù Sai. Bá Phỉ vào trước nói rõ ý Việt vương Câu Tiễn sai Văn Chung đến xin giảng hòa. Phù Sai sầm nét mặt lại mà bảo rằng:

- Nước Việt cùng ta có cái thù không đội trời ở chung được, khi nào ta lại cho hòa?

Bá Phỉ nói:

- Đại vương lại không nhớ lời nói của Tôn Vũ khi xưa hay sao? "Việc binh là nên dùng tạm, chứ không nên dùng lâu." Nước Việt dẫu đắc tội với ta, nhưng tôi tưởng nước Việt cũng đã chịu nhún nước Ngô ta nhiều lắm: vua Việt xin làm tôi nước Ngô, vợ vua Việt xin làm thiếp nước Ngô, bao nhiêu châu bảo nước Việt đem nộp vào cung nước Ngô cả. Nước Việt chỉ xin ta một điều là để cho còn chỗ cúng tế thôi. Vậy thì ta cho nước Việt hòa, lợi biết dường nào, mà nước Ngô ta được tiếng là tha cho nước Việt. Như vậy thì nước Ngô ta có cơ làm bá chủ được. Nếu cố sức mà diệt nước Việt thì Câu Tiễn kia tất cũng đành đốt tôn miếu, giết vợ con, ném hết vàng ngọc xuống sông, rồi đem năm nghìn quân tử sĩ mà liều chết với nước Ngô ta, chẳng cũng hại đến tôi con chúa công lắm ru? Dầu có giết được người ấy, sao bằng thu được nước ấy là phần lợi hơn!

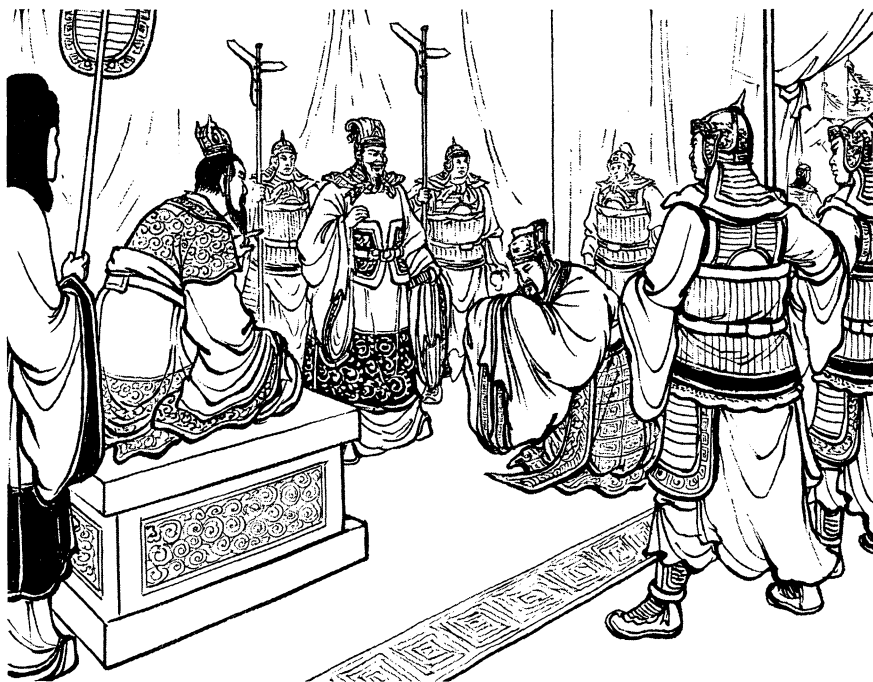
Phù Sai nói:

- Bây giờ Văn Chung ở đâu?

Bá Phỉ nói:

- Hiện đang đứng chờ ở ngoài.

Phù Sai cho triệu vào. Văn Chung quỳ gối mà tiến lên, lại đem



Bá Phỉ đưa Văn Chung vào yết kiến Phù Sai.

những lời hôm trước nói với Phù Sai mà càng giữ lễ phép hơn. Phù Sai nói:

- Vua ngươi xin làm tôi Ngô, vậy có chịu theo ta về Ngô hay không? Văn Chung sụp lạy mà tâu rằng:

- Đã xin làm tôi nhà vua thì sống chết trong tay nhà vua. Thế nào cũng xin vâng mệnh.

Bá Phỉ nói với Phù Sai rằng:

- Vợ chồng Câu Tiễn đều tình nguyện xin về Ngô, vậy thì nước Ngô dẫu tha cho Việt, cũng chẳng khác gì chiếm được nước Việt. Đại vương còn muốn chi nữa?

Phù Sai liền cho nước Việt giảng hòa. Có người sang hữu dinh báo tin cho Ngũ Viên biết. Ngũ Viên vội vàng vào yết kiến Phù Sai. Khi vào đến nơi, thấy Bá Phỉ và Văn Chung đã đứng ở bên cạnh Phù Sai. Nét mặt Ngũ Viên hầm hầm nổi giận hỏi Phù Sai rằng:

- Đại vương đã cho nước Việt giảng hòa rồi à?

Phù Sai nói:

- Ta đã cho rồi.

Ngũ Viên nói luôn mấy câu rằng:

- Không nên! Không nên!

Văn Chung nghe nói kinh sợ, phải đứng lui xuống mấy bước mà xem sự tình ra sao. Ngũ Viên can rằng:

- Việt tiếp giáp với ta, thế không cùng đứng được! Nếu Ngô không diệt Việt thì Việt cũng diệt Ngô. Kìa như Tần, Tần, dẫu ta đánh được, mà đất của họ ta không thể ở được, xe của họ ta không thể đi được; còn như Việt mà ta đánh được thì đất ở được, thuyền đi được⁽¹⁾, đó là một điều lợi cho nước nhà, đại vương chớ nên bỏ. Huống chi Việt là kẻ thù lớn của tiên vương ta ngày xưa, ta không diệt Việt thì chẳng phụ mất lời thề khi trước lắm ru?

Phù Sai nín lặng, không biết nói ra thế nào, chỉ đưa mắt mà nhìn Bá Phỉ. Bá Phỉ nói:

- Quan tướng quốc nói thế là lầm! Tiên vương xưa phong lập các nước, thủy bộ đều có, như Ngô, Việt cũng là thủy, mà Tần, Tấn đều là bộ. Nếu bảo rằng Ngô với Việt ở về mặt thủy thế tất phải diệt nhau, vậy thì Tần với Tấn, Tề với Lỗ cùng ở về mặt bộ, có lẽ

(1) Tần, Tấn về mặt bộ cho nên nói xe; Ngô, Việt về mặt thủy cho nên nói thuyền.

cũng phải diệt nhau hay sao? Nếu bảo rằng Việt là kẻ thù lớn của tiên vương nước Ngô không thể tha được, vậy thì quan tướng quốc thù Sở biết đường nào mà sao không diệt Sở, lại cho Sở hòa làm gì? Nay vợ chồng Câu Tiễn đều tình nguyện về phục dịch nước Ngô, so với Sở chỉ nhận một công tử Thắc về, lại càng không giống nhau. Quan tướng quốc làm điều trung hậu mà muốn cho đại vương mang tiếng khắc bạc, trung thần có bao giờ như thế?

Phù Sai mừng mà bảo Ngũ Viên rằng:

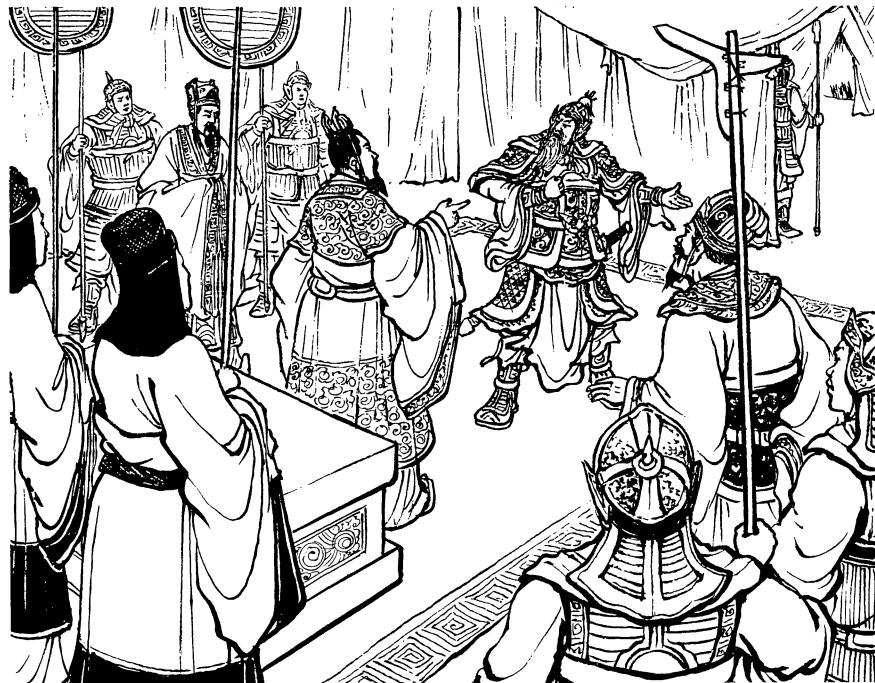
- Bá Phỉ nói có lẽ phải, nhà ngươi hãy lui về, đợi khi nước Việt cống hiến sẽ chia tặng nhà ngươi.

Ngũ Viên sầm nét mặt lại, thở dài mà than rằng:

- Tiếc thay! Ta không nghe lời Bị Ly mà cùng với đứa gian thần đồng sự!

Ngũ Viên căm tức vô cùng, khi lui ra ngoài bảo quan đại phu là vương tôn Hùng rằng:

- Nước Việt nuôi dân trong mười năm, lại dạy dân trong mười



Ngũ Viên hết sức can gián Phù Sai.

năm nữa, chẳng qua hai mươi năm thì cung điện nước Ngô có lẽ thành chuôm ao.

Vương tôn Hùng chưa tin lời nói của Ngũ Viên. Ngũ Viên nghĩ giận mà trở về hữu dinh.

Phù Sai cho Văn Chủng về báo với Câu Tiễn. Câu Tiễn lại sai Văn Chủng sang tạ ơn. Phù Sai hỏi:

- Bao giờ thì vợ chồng Câu Tiễn theo ta sang Ngô?

Văn Chủng nói:

- Chúa công tôi đội ơn đại vương xá cho định trở về đô thành mà thu xếp những ngọc bạch, nữ tử để sang đem cống, xin đại vương hãy tạm khoan kì hạn cho, nếu chúa công tôi thất tín thì tài nào tránh khỏi được tay đại vương!

Phù Sai thuận cho, liền ước định đến trung tuần tháng năm thì vợ chồng vua Việt phải sang làm tôi ở nước Ngô. Lại sai vương tôn Hùng theo Văn Chủng sang Việt để giục vua Việt phải mau mau khởi trình, còn quan thái tử là Bá Phỉ thì đóng một vạn quân ở Ngô Sơn để đợi vua Việt, nếu vua Việt sai hẹn thì sẽ đem quân sang diệt nước Việt. Phù Sai kéo đại binh trở về nước Ngô trước.

Rốt cuộc vua Việt sang nước Ngô thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ TÁM MƯỜI]

Phù Sai mắc mẹo tha vua Việt Câu Tiễn hết sức thờ nước Ngô

Quan đại phu nước Việt là Văn Chủng được vua Ngô Phù Sai cho hòa, về tâu với vua Việt (Câu Tiễn) rằng:

- Vua Ngô đã rút quân về, sai quan đại phu là vương tôn Hùng theo tôi đến đây để giục khởi trình; còn thái tử là Bá Phỉ thì đóng quân ở Ngô Sơn để đợi chúa công sang cống.

Câu Tiễn nghe nói, bất giác hai hàng nước mắt chảy ròng ròng. Văn Chủng nói:

- Kỳ hạn đã gần đến nơi, chúa công nên mau mau trở về đô thành để thu xếp việc nước, chứ đừng thương khóc vô ích mà làm gì.

Câu Tiễn gạt nước mắt trở về đô thành, trông thấy cửa nhà như cũ mà nhân dân chết nhiều, có ý hổ thẹn. Mời vương tôn Hùng nghỉ ở trong nhà quán xá, rồi thu xếp vàng ngọc đóng thành mấy xe; lại chọn những mỹ nữ trong nước được ba trăm ba mươi người, định lấy ba trăm người đem nộp Phù Sai, ba mươi người đem nộp Bá Phỉ. Bấy giờ Câu Tiễn chưa khởi hành, vương tôn Hùng giục giã luôn mãi.

Câu Tiễn khóc mà bảo các quan triều thần rằng:

- Ta nối nghiệp tiên nhân, vẫn một lòng kính sợ, không dám lười biếng, nay vì một trận thua mà đến nỗi này, phải ngàn dặm đem thân đi làm thằng tù ở nước khác. Thôi thì chuyến này đi chắc không có ngày trở lại.

Quan thần ai nghe thấy vậy cũng sa nước mắt. Văn Chủng tâu với Câu Tiễn rằng:

- Ngày xưa, vua Thang bị giam ở Hạ Đài, vua Văn vương bị

giam ở Dữu Lý, mà sau nên nghiệp vương; Tề Hoàn công phải chạy sang nước Cử, Tấn Văn công phải chạy sang nước Địch, mà sau nên nghiệp bá. Xem thế thì biết cái cảnh khổ sở chính là trời mở đường cho vương bá đó. Chúa công cứ vững lòng theo ý trời, sẽ có ngày hưng thịnh được, can chi mà quá nghĩ, để đến nỗi tổn hại mất chí mình.

Ngày hôm ấy, Câu Tiễn làm lễ tế nhà tôn miếu. Vương tôn Hùng đi trước một ngày, còn Câu Tiễn và phu nhân đi sau. Các quan triều thần tiễn đến bến sông Chiết Giang. Phạm Lãi sắp thuyền ở Cổ Lăng và bày một tiệc rượu tiễn. Văn Chung dâng chén rượu mà chúc cho Câu Tiễn được tốt lành. Câu Tiễn thở dài, cầm lấy chén rượu rồi ứa nước mắt khóc, chẳng nói câu gì cả. Phạm Lãi nói:

- Các bậc thánh hiền đời xưa cũng thường gặp những cảnh khổ não, những điều sỉ nhục, không thể chịu được, có phải là chỉ một mình chúa công bây giờ mà thôi đâu!

Câu Tiễn nói:

- Ngày xưa vua Nghiêu dùng Thuấn, Vũ mà thiên hạ được trị bình, dẫu có thủy tai cũng không hại lắm. Nay ta bỏ Việt sang Ngô, giao nước nhà cho quan đại phu, các quan đại phu nghĩ sao cho khỏi phụ lòng ta trông cậy!

Phạm Lãi bảo các quan triều thần rằng:

- Tôi thiết tưởng vua phải lo thì bề tôi nhục, vua phải nhục thì bề tôi nên chết. Nay chúa công ta phải lo về nỗi bỏ nước, phải nhục về nỗi sang Ngô, bọn ta đây há lại không có một, hai kẻ hào kiệt, vì chúa công san sẻ nỗi lo nỗi nhục ấy hay sao?

Các quan đại phu đồng thanh mà đáp:

- Ai không phải tôi con, tùy ý chúa công sai khiến.

Câu Tiễn nói:

- Các quan đại phu còn có lòng thương đến ta thì xin cứ tự nói chí mình để xem ai có thể theo đi, ai có thể ở lại mà giữ nước?

Văn Chung nói:

- Ở nhà xem xét công việc trong nước thì Phạm Lãi không bằng tôi, nhưng đi theo chúa công mà làm cơ ứng biến thì tôi không bằng Phạm Lãi.

Phạm Lãi nói:

- Văn Chung xét mình rõ lắm, chúa công nên đem việc nước

mà trao cho, thì có thể khiến trong nước đủ sức cày cấy sẵn sàng chinh chiến, mà trăm họ được hòa mục. Còn như việc nhấn nhục mà theo chúa công để nghĩ cách báo thù thì tôi không dám từ chối.

Phạm Lãi nói xong thì các quan đại phu thứ tự nói theo. Quan thái tử là Khổ Thành nói:

- Tuyên bá mệnh lệnh để tỏ đức chính của nhà vua, và quyết đoán những việc khó khăn, khiến cho dân biết yên phận đó là việc của tôi.

Quan hành nhân là Duệ Dung nói:

- Đi sứ các nước chư hầu, gỡ rối giải nghi, ứng đối không đến nỗi chịu nhục, đó là việc của tôi.

Quan tư trực là Hạo Tiến nói:

- Vua có điều gì trái lẽ, xin hết sức can ngăn, dẫu kẻ thân thích cũng không vị nể, đó là việc của tôi.

Quan tư mã là Chư Kê Dĩnh nói:

- Bày trận đánh giặc, dẫu tên đạn bời bời mà không chịu lui, vẫn một lòng cố tiến, đó là việc của tôi.

Quan tư nông là Cao Như nói:

- Dốc lòng khuyên bảo dân cố chăm chỉ làm ăn, nghĩ cách hà tiện để tích lũy của cải, đó là việc của tôi.

Quan thái sử là Kế Nghê nói:

- Xem xét thiên văn địa lí, ghi chép thời lịch để dò biết những sự cát hung đó là việc của tôi.

Câu Tiễn nói:

- Ta dẫu phải sang làm thàng tù ở nước Ngô, nhưng đã có các quan đại phu dốc lòng cố sức mà giữ gìn nước nhà, thế thì ta còn lo gì nữa!

Câu Tiễn bèn cho các quan triều thần ở lại giữ nước, còn mình thì cùng Phạm Lãi sang Ngô. Vua tôi tiễn biệt nhau trên bến sông, đều giàn giụa nước mắt khóc. Câu Tiễn ngửa mặt lên trời mà than rằng:

- Sự chết ai là người không sợ, nhưng ta đây nghe thấy sự chết mà trong bụng không kinh sợ một chút nào!

Nói xong, xuống thuyền đi ngay. Mọi người đi đưa đều khóc tạt cả, rồi sụp lạy ở bên bờ sông. Câu Tiễn cũng không ngảnh lại. Có thơ làm chứng rằng:

*Chiều tà ngoài núi cánh buồm dong,
Gió cuốn sông xuân ngọn sóng tung.
Đầu bãi hôm nay nâng chén tiến,
Khi nào mới lại gặp nhau cùng?*

Câu Tiễn phu nhân vịn mạn thuyền mà khóc, trông thấy đàn ô thước đang nhặt tôm ở ven sông, bay đi lượn lại có ý thỏa thích, liền cảm mà làm bài hát rằng:

*Đàn chim (hề...) cao bay,
Vấy vùng (hề...) đường mây!
Thân thiếp (hề...) vô tội,
Trách trời (hề...) độc thay!
Hây hẩy (hề...) gió may,
Trở về (hề...) bao ngày!
Lòng đau (hề...) như cắt,
Nước mắt (hề...) vơi đầy!*

Câu Tiễn nghe thấy phu nhân ta thán như vậy kể sao xiết nỗi buồn rầu, nhưng muốn cho phu nhân được nguôi lòng, cũng gượng cười mà nói rằng:

- Lòng cánh của ta đã đủ rồi, tất cũng có ngày được bay cao, chớ lo gì điều ấy!

Câu Tiễn đã đi đến địa giới nước Ngô, trước tiên sai Phạm Lãi vào yết kiến quan thái tử nước Ngô là Bá Phỉ ở Ngô Sơn, và dâng các đồ vàng lụa cùng mỹ nữ. Bá Phỉ hỏi:

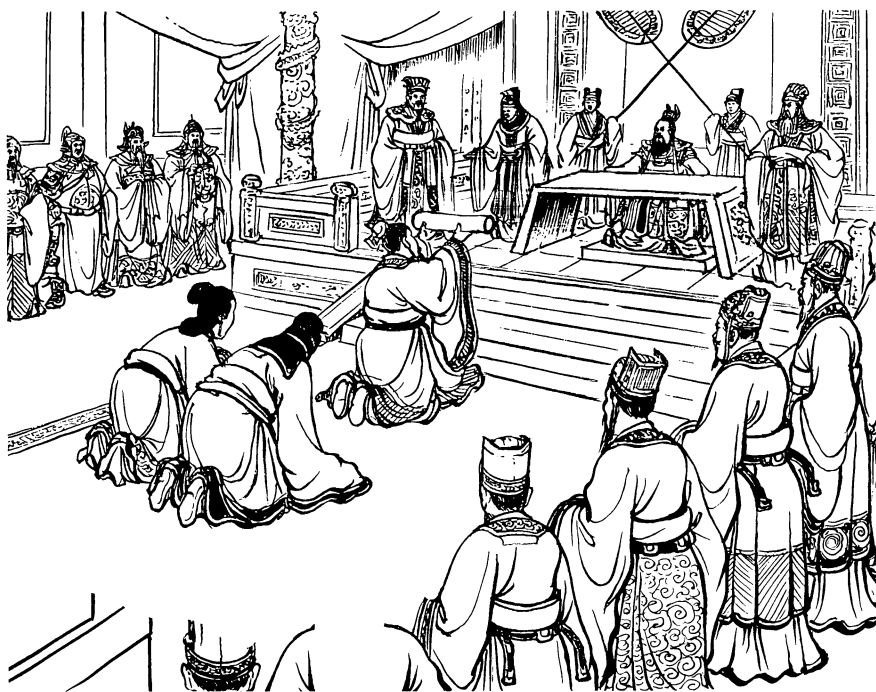
- Văn Chung đâu, sao không thấy đến?

Phạm Lãi nói:

- Văn Chung còn phải giữ nước cho chúa công tôi, vậy nên không đến được.

Bá Phỉ theo Phạm Lãi đến gặp Câu Tiễn. Câu Tiễn cảm tạ cái ơn cứu giúp cho. Bá Phỉ nhận với Câu Tiễn thế nào cũng lập mưu cho được trở về nước Việt. Câu Tiễn cũng hơi yên lòng. Bá Phỉ đem quân giải Câu Tiễn về Ngô, đưa vào nộp Phù Sai. Câu Tiễn trần vai áo⁽¹⁾ sụp lạy dưới thềm. Câu Tiễn phu nhân cũng theo vào. Phạm Lãi đem cái đơn kê khai các đồ kim bạc tử nữ để trình Phù Sai. Câu Tiễn sụp lạy hai lạy mà kêu rằng:

(1) Trần vai áo là một cách giữ lễ của kẻ có tội.



*Bá Phi đem quân giải Câu Tiễn về Ngô,
đưa vào nộp Phù Sai.*

- Tôi là Câu Tiễn nước Việt, vì không biết lượng sức mình, để đến nỗi đắc tội với đại vương; nay đại vương xá tội cho, cho được sang đây hầu hạ, nếu đại vương tha tội chết thì thật lấy làm cảm ơn vô cùng!

Phù Sai nói:

- Nếu ta nghĩ đến cái thù tiên vương ngày xưa thì không thể nào tha ngươi được!

Câu Tiễn lại lạy mà kêu rằng:

- Tội tôi thật đáng chết, xin đại vương thương lại cho!

Bấy giờ Ngũ Viên đứng bên cạnh, mắt quắc ra lửa, tiếng vang như sấm mà nói với Phù Sai rằng:

- Con chim bay ở trên mây xanh, ta còn muốn giương cung ra bắn, huống chi nay lại đậu ở trước sân! Câu Tiễn vốn là người nham hiểm, bây giờ như con cá trong hồ, sống chết ở tay kẻ bào nhân, vậy nên nịnh hót van lạy để cầu khỏi chết, một mai đắc chí, khác nào như con hổ về núi, cá kình ra bể, còn trị làm sao?

Phù Sai nói:

- Ta nghe nói: Kẻ đã hàng phục mình còn giết thì họa đến ba đời. Ta cũng chẳng yêu gì vua Việt mà không giết, nhưng sợ trái với đạo trời.

Bá Phỉ nói:

- Quan tướng quốc chỉ nghĩ cái lợi một lúc mà không hiểu cái lợi yên nước về sau. Đại vương nói thế, thật là bậc nhân giả.

Ngũ Viên thấy Phù Sai tin lời xu nịnh của Bá Phỉ, không theo lời can, căm tức mà lui ra. Phù Sai nhận các đồ lễ vật của Câu Tiễn, rồi sai vương tôn Hùng làm một cái nhà thạch thất ở bên mộ Hạp Lư, biếm vợ chồng Câu Tiễn ra ở đấy, lột mũ áo đi mà cho mặc quần áo xấu, bắt giữ việc chăn ngựa. Nhưng Bá Phỉ vẫn đem đồ thực phẩm giấu cho, không đến nỗi chết đói. Mỗi khi Phù Sai đi chơi lại bắt Câu Tiễn cầm roi giữ ngựa, đi đất ở trước xe. Người nước Ngô đều trở mặt mà bảo nhau rằng:

- Đây là vua nước Việt!

Câu Tiễn chỉ biết cúi gầm mặt xuống. Có thơ mình chứng rằng:

Than bấy anh hùng bước hiểm nghèo,

Bình sinh ý chí thấy tiêu điều.

Hồn rời vườn cũ, về nên ít,

Hận ngập Trường Giang lệ lại nhiều.

Câu Tiễn ở thạch thất đã được hai tháng. Phạm Lãi sớm tối hầu hạ, không rời bước nào. Một hôm, Phù Sai triệu Câu Tiễn vào yết kiến. Câu Tiễn sụp lạy ở trước, Phạm Lãi đứng ở phía sau. Phù Sai bảo Phạm Lãi rằng:

- Ta nghe nói: Người gái giỏi không lấy chồng ở nhà phá bại, người tôi hiền không làm quan ở nước tuyệt diệt. Nay Câu Tiễn vô đạo, nước đã sắp diệt, vua tôi ngươi đều phải làm nô bộc, bị giam đầy ở nơi thạch thất, chẳng phải đê nhục lắm ru? Ta muốn tha tội cho nhà ngươi. Nếu nhà ngươi biết đổi lỗi, bỏ Việt theo Ngô thì ta sẽ trọng dụng, tránh ưu hoạn mà được phú quý, nhà ngươi nghĩ thế nào?

Bấy giờ Câu Tiễn phục ở dưới đất mà khóc, chỉ sợ Phạm Lãi theo Ngô mất. Phạm Lãi sụp lạy tâu với Phù Sai rằng:

- Kẻ đã mất nước, không dám nói hay; tướng đã thua trận, không dám nói mạnh. Tôi là kẻ bất trung bất tín ở nước Việt,

không biết giúp chúa công tôi làm điều thiện, để đến nỗi đắc tội với đại vương. May mà đại vương không giết, cho vua tôi được gần nhau, để ra vào hầu hạ đại vương. Thế thì tôi đã được mãn nguyện rồi, có đâu còn dám mong phú quý?

Phù Sai nói:

- Nhà ngươi không chịu đổi ý thì cứ về thạch thất.

Phạm Lãi nói:

- Xin vâng mệnh!

Phù Sai đứng dậy trở vào trong cung. Câu Tiễn và Phạm Lãi trở về thạch thất. Câu Tiễn ăn mặc tồi tàn cưỡi ngựa. Câu Tiễn phu nhân cũng lôi thôi rách rưới, đi gánh nước quét dọn phân ngựa. Còn Phạm Lãi kiểm củi nấu cơm, mặt mũi gầy gò. Phù Sai sai người đi dò thám, thấy vua tôi nước Việt cùng nhau làm lụng không ra ý oán giận, mà suốt đêm suốt ngày cũng không thấy buồn rầu chút nào, mới cho là không có chí tướng đến cổ hương, bèn chẳng nghĩ đến làm chi nữa.

Một hôm, Phù Sai lên Cô Tô Đài, trông thấy vợ chồng Câu Tiễn ngồi ở cạnh đồng phân ngựa, Phạm Lãi cầm gậy đứng hầu một bên, vẫn giữ đủ lễ vua tôi, nghĩa phu phụ, mới ngánh mặt mà bảo Bá Phỉ rằng:

- Câu Tiễn chẳng qua là vua nước nhỏ, Phạm Lãi chẳng qua là một kẻ học trò, thế mà trong khi hoạn nạn vẫn còn giữ được lễ vua tôi, ta rất có lòng kính lắm!

Bá Phỉ nói:

- Chẳng những đáng kính, thực cũng đáng thương!

Phù Sai nói:

- Cứ như lời quan thái tử nói, ta đây nghĩ cũng thương tình, nếu hẳn biết đổi lỗi thì phỏng có nên tha không?

Bá Phỉ nói:

- Đại vương mở lượng hải hà của bậc thánh vương, mà thương kẻ khốn cùng, gia ân cho Việt, chắc là Việt cũng biết đền ơn. Xin đại vương quyết đoán.

Phù Sai nói:

- Ta sẽ sai quan thái sử chọn ngày tốt để tha cho vua Việt về nước.

Bá Phỉ mật sai người canh năm đến thạch thất báo tin cho Câu Tiễn biết.

Câu Tiễn mừng lắm, bảo với Phạm Lãi. Phạm Lãi nói:

- Để tôi xin bói một quẻ, xem lành dữ thế nào. Hôm nay ngày Mậu Dần, mà nghe được tin vào giờ Mão, ngày Mậu là ngày tù, mà Mão lại khắc Mậu. Lời bói cho hay là: "*Lưới trời bốn phương, vạn vật đau thương, lành hóa tai ương.*" Dẫu là có tin như vậy, nhưng chưa lấy gì làm mừng được.

Câu Tiễn nghe nói, lại có ý buồn.

Ngũ Viên nghe tin Phù Sai sắp tha Câu Tiễn, vội vàng vào yết kiến Phù Sai mà tâu rằng:

- Ngày xưa vua Kiệt giam vua Thang mà không giết, vua Trụ giam vua Văn vương mà không giết, đến lúc đạo trời quay lại, chuyển họa thành phúc thì vua Kiệt bị vua Thang đuổi, nhà Thương bị nhà Chu diệt. Nay đại vương giam Câu Tiễn mà không giết, tôi e lại sắp có họa như nhà Hạ và nhà Thương.

Phù Sai nghe lời nói của Ngũ Viên, lại có ý muốn giết Câu Tiễn, sai người triệu Câu Tiễn vào. Bá Phỉ lại báo trước cho Câu Tiễn biết. Câu Tiễn kinh sợ, lại bảo Phạm Lãi, Phạm Lãi nói:

- Chúa công đừng sợ! Vua Ngô giam chúa công đã ba năm nay; trong ba năm còn không nở, huống chi là bây giờ. Chúa công cứ đi, đừng ngại.

Câu Tiễn nói:

- Ta chịu ỉn nhẫn bấy lâu nay mà không đến nỗi chết đều là nhờ cái mưu kế của quan đại phu.

Câu Tiễn bèn vào thành yết kiến Phù Sai. Châu chực trong ba ngày mà Phù Sai chưa ra thị triều. Bá Phỉ ở trong cung ra, phụng mệnh Phù Sai truyền cho Câu Tiễn về lại thạch thất. Câu Tiễn lấy làm lạ liền hỏi. Bá Phỉ nói:

- Đại vương nghe lời nói của Ngũ Viên định đem giết đi, vậy nên triệu đến. May gặp đại vương bị bệnh cảm hàn, không thể dậy được. Tôi vào thăm bệnh, nhân tâu với đại vương rằng: "Nếu muốn trừ họa nên phải làm phúc, nay vua Việt châu chực ở đây, chỉ đợi ngày đem giết, tấm lòng ta oán, cảm động đến trời. Đại vương nên tạm tha cho về thạch thất, đợi khi khỏi bệnh rồi sẽ định liệu". Đại vương nghe lời tôi mà tha cho nhà vua về thạch thất đó!

Câu Tiễn cảm ơn vô cùng. Câu Tiễn ở thạch thất lại được ba tháng nữa, nghe tin Phù Sai vẫn chưa khỏi bệnh, mới bảo Phạm Lãi bói một quẻ. Phạm Lãi bói xong, bảo Câu Tiễn rằng:

- Phù Sai không chết, ngày Kỷ Tỵ thì bớt, đến ngày Nhâm Thân thì khỏi hẳn. Bây giờ chúa công cố xin vào thăm, khi được vào thăm, cố tình xin xem, ném phân cho Phù Sai, rồi lạy mừng mà nói kỳ bệnh khỏi. Đến kỳ khỏi thật thì tất nhiên cảm ơn mà có thể tha cho chúa công.

Câu Tiễn ứa nước mắt mà khóc rằng:

- Ta đây dẫu chẳng ra gì, cũng từng là một ông vua, không nhẽ lại chịu nhục mà ném phân cho người ta hay sao?

Phạm Lãi nói:

- Ngày xưa vua Trụ giam Văn vương ở Dữu Lý, giết con vua Văn vương là Bá Ấp Khảo, rồi nấu lên mà đem cho vua Văn vương, thế mà vua Văn vương cũng chịu nhục mà ăn thịt con. Ta muốn thành đại sự thì cần gì đến những điều nhỏ mọn. Vua Ngô có lòng nhân của đàn bà mà không có lòng quả quyết của trượng phu, đã toan tha ta, rồi lại đổi ý. Ta không thể thì sao cho vua Ngô chịu rủ lòng thương?

Câu Tiễn tức khắc đến nói với Bá Phỉ rằng:

- Tôi nghe nói đại vương bị bệnh, trong lòng lo lắng, ăn ngủ không yên, xin theo ngài vào thăm, để tỏ tình thần tử.

Bá Phỉ nói:

- Nhà vua đã có lòng tốt như thế, để tôi xin chuyển tấu.

Bá Phỉ vào yết kiến Phù Sai, bày tỏ cái tình của Câu Tiễn nhớ mến, xin vào thăm bệnh. Phù Sai khi đang buồn bực, nghĩ thương tình Câu Tiễn mà cho vào.

Bá Phỉ đưa Câu Tiễn vào thăm Phù Sai. Phù Sai trừng mắt nhìn mà bảo rằng:

- Câu Tiễn cũng vào thăm ta đó à?

Câu Tiễn sụp lạy mà tâu rằng:

- Tù nhân tôi nghe nói long thể bất hòa, thật là nát gan héo ruột, chỉ mong được trông thấy mặt rồng mà không biết làm thế nào?

Câu Tiễn nói chưa dứt lời thì Phù Sai thấy đầy bụng muốn đi ngoài, mới xua tay bảo Câu Tiễn ra. Câu Tiễn nói:

- Khi tôi ở Đông Hải, có học người y sư được một cách xem phân mà biết bệnh chóng hay là chậm.

Câu Tiễn nói xong chấp tay đứng ở cửa sổ. Nội thị đưa cái thùng đến cạnh giường nằm, rồi vực Phù Sai dậy đi ngoài. Phù Sai đi ngoài xong rồi, nội thị đem cái thùng đưa ra ngoài cửa. Câu Tiễn mở nắp thùng ra, thò tay bốc phân, rồi quỳ xuống mà ném. Mọi người xung quanh đều bịt mũi cả. Câu Tiễn lại vào sụp lạy Phù Sai mà tâu rằng:

- Tù nhân tôi xin chúc mừng đại vương, bệnh đại vương đến ngày Kỷ Tỵ mới đỡ, sang tháng ba về ngày Nhâm Thân thì khỏi hẳn.

Phù Sai hỏi:

- Tại sao biết?

Câu Tiễn nói:

- Tôi nghe người y sư có dạy: Phân là cốc vị, hễ thuận thời khí thì sống, hễ trái thời khí thì chết. Nay tù nhân tôi ném phân đại vương, thấy vị đắng mà chua, thích hợp với thời khí xuân hạ phát sinh, bởi thế mà biết.

Phù Sai bằng lòng mà nói rằng:

- Câu Tiễn tử tế quá, thần tử với quân phụ, ta chưa thấy ai chịu ném phân để đoán bệnh bao giờ!

Bấy giờ Bá Phỉ đứng bên cạnh. Phù Sai hỏi rằng:

- Quan thái tử có ném được không?

Bá Phỉ lắc đầu, nói:

- Tôi rất yêu đại vương, nhưng việc ấy thời tôi xin chịu.

Phù Sai nói:

- Chẳng những quan thái tử, dẫu thế tử của ta cũng không thể làm được!

Phù Sai truyền tha Câu Tiễn, không bắt về thạch thất nữa, được tự tiện tìm chỗ ở, đợi khi Phù Sai khỏi bệnh sẽ cho về nước. Câu Tiễn lạy tạ rồi lui ra. Từ bấy giờ tìm một chỗ ở nhưng vẫn giữ việc nuôi ngựa như trước.

Sau Phù Sai quả nhiên khỏi bệnh, đúng như lời Câu Tiễn nói; Phù Sai cho Câu Tiễn là người trung với mình, khi đã khỏi bệnh, truyền bày tiệc ở trên Văn Đài, cho Câu Tiễn vào ngự yến. Câu Tiễn giả cách không biết, vẫn mặc áo tù y mà đến. Phù Sai trông thấy truyền cho tắm gội và ban cho mũ áo. Câu Tiễn hai ba lần từ

tạ rồi mới dám nhận. Câu Tiễn thay mũ áo xong, lại vào sụp lạy Phù Sai. Phù Sai vội vàng đỡ dậy hạ lệnh rằng:

- Vua Việt là người nhân đức, không nên làm nhục lâu, ta sẽ tha tội, cho được về nước, nay nên tiếp đãi tử tế. Hôm nay ta đã đặt chỗ ngồi quay mặt về phía bắc riêng cho vua Việt, bá quan nên lấy lễ như tân khách mà tiếp đãi.

Các quan đại phu đều vái nhường Câu Tiễn, mời ngồi vào khách tọa, rồi ngồi cả ở bên cạnh. Ngũ Viên thấy Phù Sai quên hẳn thù xưa mà tiếp đãi kẻ địch như vậy, trong lòng căm tức không chịu vào ngồi, liền phất áo quay trở ra. Bá Phỉ nói:

- Đại vương ta lấy tấm lòng của người nhân, mà tha lỗi cho người nhân. Tôi nghe nói: "Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu". Ngày nay ai là nhân thì ngồi lại, ai là bất nhân thì bỏ đi. Quan tướng quốc là người cương dũng, vậy nên thẹn không dám ngồi, chứ sao?

Phù Sai cười mà nói rằng:

- Quan thái tử nói phải lắm!

Khi rượu được ba tuần, Câu Tiễn và Phạm Lãi đều đứng dậy dâng chén rượu chúc thọ cho Phù Sai. Phù Sai bằng lòng lắm, ngày hôm ấy uống rượu cho thật say mới thôi, rồi sai vương tôn Hùng đưa Câu Tiễn ra nhà quán xá, đợi trong ba ngày nữa sẽ cho đưa về nước.

Sáng hôm sau, Ngũ Viên vào tâu với Phù Sai rằng:

- Hôm qua đại vương lấy khách lễ mà đãi kẻ thù là thế nào? Câu Tiễn trong bụng như hổ lang mà mặt ngoài giả cách cung kính. Đại vương thấy nói xu nịnh, chẳng nghĩ gì đến tai vạ mai sau. Bỏ lời trung thực mà nghe kẻ gièm pha, nghĩ điều nhân nhỏ mà nuôi kẻ thù lớn, khác nào như buông nắm lông ở trên lò than mà mong khỏi cháy, ném quả trứng ở dưới cân nặng mà muốn được toàn, thì có lẽ nào?

Phù Sai không bằng lòng mà nói rằng:

- Ta ốm trong ba tháng mà quan tướng quốc chẳng hỏi thăm được một câu, thế là quan tướng quốc bất trung. Chẳng thấy làm quà cho cái gì, thế là quan tướng quốc bất nhân. Làm bề tôi mà bất trung bất nhân thì còn dùng được việc gì nữa? Câu Tiễn bỏ nước sang đây, đem của cải đến dâng nộp, đem thân làm tôi tớ, đó là

điều trung; khi ta có bệnh chịu nếm phân ta mà không có lòng oán giận, đó điều nhân. Nếu ta theo ý riêng của quan tướng quốc mà giết kẻ thiện sĩ ấy thì trời nào tựa ta nữa?

Ngũ Viên nói:

- Sao đại vương nghĩ lầm như vậy! Con hổ mà thu hình lại thì tất chỉ chọc vồ, con chồn rút cổ lại thì tất là định cắn. Vua Việt làm tôi vua Ngô, trong lòng oán giận, đại vương cũng không thể biết được. Bây giờ cúi xuống mà nếm đồng phân của đại vương, chắc đâu không có một ngày kia ngẩng lên ăn bộ lòng đại vương. Đại vương không xét mắc mưu lừa thì tất có ngày bị hại.

Phù Sai nói:

- Quan tướng quốc chớ nói mãi, ý ta đã quyết định rồi.

Ngũ Viên biết không thể nào can được, mới uất ức mà lui ra.

Đến ngày thứ ba, Phù Sai bày tiệc rượu ở ngoài cửa Xà Môn để tiễn Câu Tiễn. Các quan triều thần đều dâng chén rượu tiễn chân, chỉ có Ngũ Viên không đến dự tiệc. Phù Sai bảo Câu Tiễn rằng:

- Ta tha cho nhà vua về nước, nhà vua nên nhớ ơn ta, chớ đem lòng thù oán.

Câu Tiễn sụp lạy mà nói rằng:

- Đại vương thương tôi là kẻ cùng cớ, cho được sống mà về nước, tôi xin đời đời không dám quên ơn. Trời cao thăm thẳm, soi xét cho lòng tôi, nếu tôi phụ Ngô thì trời nào có tựa!

Phù Sai nói:

- Người quân tử chớ có sai lời.

Câu Tiễn lại sụp lạy, nước mắt đầm đìa, làm ra bộ quyến luyến.

Phù Sai thân hành vực Câu Tiễn lên xe. Phạm Lãi cầm cương xe. Câu Tiễn cùng phu nhân sụp lạy tạ ơn, rồi cùng lên xe đi về phía nam. Bấy giờ là năm Chu Kính vương thứ hai mươi sáu (494 TCN) vậy. Sử thần có thơ rằng:

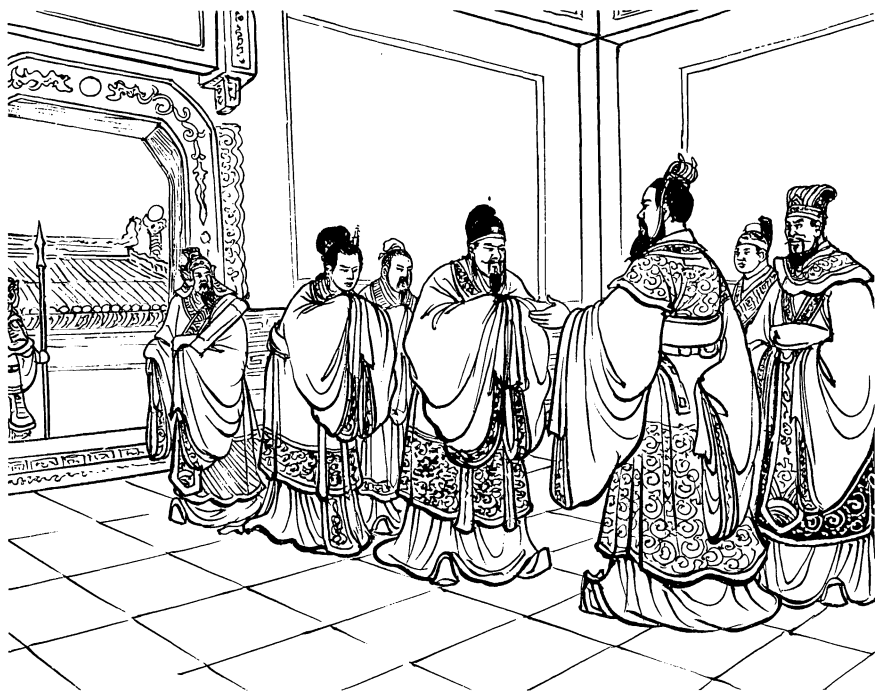
Việt vương vốn đã cá trong nôi,

Về nước ngờ đâu lại có thời.

Cười bấy Phù Sai không nghĩ rộng,

Kinh nghề mở lưới thả ra khơi!

Câu Tiễn về đến bến sông Chiết Giang, trông thấy bên kia sông núi sông lại đẹp, trời đất yên bình, phong cảnh khác xưa, thở dài mà than rằng:



- Ta tha cho nhà vua về nước, nhà vua nên nhớ ơn ta, chớ đem lòng thù oán.

- Ta vẫn tưởng phải từ biệt dân nhà, bỏ thân côi khác, ngờ đâu nay lại được về nước để mà giữ lấy việc cúng tế.

Câu Tiễn nói xong, ngảnh mặt lại nhìn phu nhân mà khóc. Các người xung quanh đều cảm động mà khóc cả. Văn Chủng đã sớm được tin vua Việt về nước, đem các quan triều thần và dân trong thành ra đón ở bến sông Chiết Giang, reo hò mừng rỡ. Câu Tiễn sai Phạm Lãi bói xem ngày nào tốt để tiến vào đô thành. Phạm Lãi bấm đốt ngón tay rồi nói với Câu Tiễn rằng:

- Lạ thay! Chúa công muốn chọn ngày, thì ngày mai rất tốt, chúa công nên mau mau cho kịp.

Câu Tiễn tức khắc giục ngựa đi nhanh ngày đêm, tiến vào đô thành, rồi cáo miếu lâm triều.

Câu Tiễn lấy trận thua ở Cối Kê làm sỉ nhục mới đắp thành ở Cối Kê, rồi thiên đô ra đây để ghi nhớ thù xưa, giao hết quyền chính cho Phạm Lãi.

Phạm Lãi xem thiên văn, xét địa lí, rồi lập ra một cái thành mới,

bao bọc núi Cối Kê ở trong; phía tây bắc lập Phi Dục Lâu ở Ngọa Long Sơn để làm thiên môn; phía đông nam lập Lậu Thạch Đâu để làm địa hộ. Còn vòng ngoại quách, ở mặt tây bắc thì để không, giả cách nói phách rằng: Đã thần phục nước Ngô, không dám lấp đường cống hiến, nhưng kỳ thực là để tiện đường tiến đánh mai sau.

Khi thành đã đắp xong, bỗng thấy trong thành mọc ra một quả núi, chu vi mấy dặm, như hình con quy, cây cỏ rậm rạp. Có người trông thấy quả núi ấy, nhận được là núi Đông Vũ Sơn ở xứ Lang Nha, không biết có sao lại bay đến đây được. Phạm Lãi nói với Câu Tiễn rằng:

- Tôi đắp cái thành này ứng với thiên tượng vậy nên có quả núi ấy hiện lên, đó là cái điềm nước Việt ta nên được nghiệp bá chủ.

Câu Tiễn mừng lắm mới đặt tên núi ấy là Quái Sơn, cũng gọi là Phi Lai Sơn, cũng gọi là Quy Sơn. Trên đỉnh núi lại dựng Linh Đài, xây lầu cao ba tầng để mong linh vật. Đầy đủ cả rồi, Câu Tiễn bèn từ Chư Kí thiên đô sang ở đây, bảo Phạm Lãi rằng:

- Ta thực thất đức, để đến nỗi nước nhà suy đốn, đem thân đi làm nô lệ, nếu không có quan tướng quốc và các quan đại phu giúp vào thì sao được như thế này?

Phạm Lãi nói:

- Đó là nhờ cái phúc của chúa công chứ chúng tôi thì có công gì. Chỉ xin chúa công chớ lúc nào quên cái nhục ở thạch thất thì nước Việt mới trở nên hưng thịnh mà có cơ báo thù được nước Ngô.

Câu Tiễn nói:

- Xin vâng lời dạy bảo!

Bấy giờ giao quyền chính cho Văn Chủng, quân chính cho Phạm Lãi. Tôn hiền, lễ sĩ, kính lão, tuất bản, trăm họ đều bằng lòng lắm.

Câu Tiễn từ khi ném phân, thành ra bệnh hôi miệng. Phạm Lãi biết có một thứ rau ở quả núi về phía bắc thành ấy, tên gọi là rau trấp⁽¹⁾. Ăn được nhưng hơi có mùi hôi. Mới sai người đi hái rau trấp đem về, để cả triều cùng ăn, cho lẫn mùi hôi. Sau người ta gọi tên quả núi ấy là Trấp Sơn.

Câu Tiễn muốn gấp báo thù, mới cố sức chăm chỉ suốt ngày,

(1) Rau trấp: chữ Hán 蓴, còn gọi là "Ngư tinh thảo", tức rau bắp cá, diếp cá. (CHĐ)

suốt đêm. Khi nào buồn ngủ thì lại lấy cỏ lục mà đánh vào mắt. Chân lạnh muốn rứt thì lại dấp nước vào. Mùa đông thường ngồi gần nước băng, mà mùa hạ thì thường ngồi gần đồng lửa. Xếp củi mà nằm lên trên chớ không dùng giường nệm; lại treo quả mật ở cạnh chỗ ngồi, thỉnh thoảng nếm một ít⁽¹⁾. Đêm nào cũng sụt sùi mà khóc, khóc chán lại thở dài; hai chữ “Cối Kê” lúc nào cũng nói luôn miệng. Câu Tiễn thấy sau khi suy bại, dân số giảm kém mới hạ lệnh cấm con trai không được lấy vợ già, ông già không được lấy vợ trẻ; con gái mười bảy không gả chồng, con trai hai mươi không lấy vợ thì bắt tội cha mẹ; đàn bà chứa để đều phải trình quan, để quan cho thầy thuốc đến coi sóc; sinh con trai thì thưởng cho hồ rượu và con chó, sinh con gái thì thưởng cho hồ rượu và con lợn; ai sinh ba con thì quan nuôi hộ hai, ai sinh hai con thì quan nuôi hộ một; hễ có ai chết thì Câu Tiễn thân hành đi đưa đám và thương khóc. Câu Tiễn mỗi khi đi đâu, cũng đem cơm và đồ ăn để ở trong xe hễ gặp trẻ con thì cho ăn và hỏi tên họ.

Đến mùa làm ruộng, Câu Tiễn cũng vác cày đi cày. Câu Tiễn



Câu Tiễn treo quả mật ở cạnh chỗ ngồi, thỉnh thoảng nếm một ít.

(1) Nếm mật nghĩa là làm cho đắng miệng.

phu nhân cũng chăm việc dệt cửi, cùng dân chia sự lao khổ. Trong bảy năm không thu thuế của dân, ăn mặc rất tiết kiệm. Thế mà chẳng tháng nào không sai sứ sang cống hiến nước Ngô. Lại sai người vào núi hái dây cát, dệt làm vải nhỏ, định đem dâng Phù Sai. Còn chưa kịp dâng, thì Phù Sai đã khen cái bụng trung thành của Câu Tiễn, sai người phong thêm đất cho, phía đông đến Câu Dũng, phía tây đến Tuy Lý, phía nam đến Cô Miệt, phía bắc đến Bình Nguyên, cả thảy hơn tám trăm dặm. Câu Tiễn bèn sai người đem vải cát bố mười vạn tấm, cam mật một trăm vò, da cáo năm đôi, thuyền tắn trúc mười chiếc sang dâng Phù Sai để tạ cái ơn phong đất cho. Phù Sai bằng lòng, lại sai người đem đồ trang sức vũ mao cho Câu Tiễn. Ngũ Viên nghe nói, liền cáo ốm không vào triều.

Phù Sai thấy Câu Tiễn một lòng thần phục, mới tin lời nói của Bá Phỉ. Một hôm hỏi Bá Phỉ rằng:

- Ngày nay trong nước thái bình, ta muốn mở thêm cung thất để lấy chỗ vui chơi, nên làm tại chỗ nào?

Bá Phỉ nói:

- Ở gần đô thành ta, đài cao cảnh đẹp còn đâu bằng Cô Tô, nhưng đời vua trước lập ra chưa thành nơi cự lãm, đại vương nên sai sửa lại cái đài ấy, khiến cho cao có thể trông thấy trăm dặm, rộng có thể dung được sáu nghìn người, rồi họp những ca đồng vũ nữ ở trên đài ấy, thế thì thật là một sự khoái lạc nhất trần đời.

Phù Sai khen phải, liền treo giải, cầu thứ gỗ lớn. Văn Chủng nghe tin, vào nói với Câu Tiễn rằng:

- Tôi nghe nói: con chim bay trên mây cao, chỉ chết về miếng ăn tốt; con cá lặn xuống vực sâu, chỉ chết về cái môi thơm. Nay chúa công muốn báo thù nước Ngô thì phải tìm xem Ngô sở thích cái gì, mới có thể trị nổi.

Câu Tiễn nói:

- Dẫu tìm được điều sở thích, nhưng làm thế nào mà trị nổi?

Văn Chủng nói:

- Tôi có nghĩ cách phá Ngô, cả thảy được bảy điều: 1. Chịu tổn của cải để làm cho vua tôi nước Ngô bằng lòng; 2. Lấy giá đất mua thóc và cỏ, để làm cho nước Ngô phải không dư; 3. Đem mĩ nữ sang dâng để làm cho phải mê hoặc; 4. Đem thợ khéo, gỗ tốt sang dâng để cho hắn làm cung thất tổn hại tiền của; 5. Dùng kẻ nịnh

thần để làm cho nước loạn; 6. Hại kẻ gián thần để làm cho thế cô;
7. Tích của, luyện quân, để đợi dịp hấn suy yếu.

Câu Tiễn nói:

- Quan tướng quốc nói phải lắm, nhưng nên dùng kế nào trước?

Văn Chung nói:

- Nay vua Ngô đang sửa lại Cô Tô Đài, ta nên tìm gỗ lớn đem dâng.

Câu Tiễn liền sai hơn ba nghìn mộc công vào rừng tìm gỗ, tìm hơn một năm mà chưa được cây nào hơn cả. Các mộc công nhớ nhà, đều có lòng oán giận, đêm ngày cùng ta thán với nhau mà ca bài *Mộc khách chi ngâm* rằng:

Sớm chiều vào núi tìm cây,

Non thiêng nước độc thân gầy lại qua.

Đất trời chẳng dưỡng sinh ra,

Mộc công nào tội chi mà gian lao?

Đêm nào cũng hát như vậy, ai nghe thấy đều phải buồn rầu. Một hôm đang đêm, tự nhiên trời sinh hai cây thần mộc, to hai mươi vi, dài năm mươi tầm. Một cây ở phía nam núi, gọi là cây Tử. Một cây ở phía bắc núi, gọi là cây Nam. Mộc công kinh sợ, lấy làm mất chưa trông thấy bao giờ, vội vàng về báo với Câu Tiễn. Các quan triều thần đều chúc mừng Câu Tiễn rằng:

- Ấy là lòng thành của chúa công cảm động đến trời, vậy nên trời sinh thần mộc để giúp chúa công.

Câu Tiễn mừng lắm, thân hành đến làm lễ tế rồi mới chặt cây. Rồi sai dân đem bào nhẵn đi, và dùng thuốc xanh đỏ vẽ hình rồng rắn, bảo Văn Chung kéo theo đường sông đưa sang dâng Phù Sai, tâu rằng:

- Bề tôi ở Đông Hải là Câu Tiễn, nhờ sức đại vương, dựng chỗ cung nhỏ, ngẫu nhiên tìm thấy thứ gỗ lớn không dám dùng cho mình, xin đem dâng đại vương.

Phù Sai thấy cây gỗ to đẹp lạ thường xiết bao mừng rỡ. Ngũ Viên can rằng:

- Ngày xưa vua Kiệt làm Linh Đài, vua Trụ làm Lộc Đài khổ dân hao của đến nổi mất nước, Câu Tiễn muốn hại ta, vậy nên đem dâng cây gỗ này, chúa công chớ nhận.

Phù Sai nói:

- Câu Tiễn được cây gỗ quý này, không để mà dùng, lại đem dâng ta, thế là lòng tử tế, sao ta lại từ chối?

Nói xong, truyền đem hai cây gỗ ấy để sửa Cô Tô Đài. Trong ba năm trời mới gom được đủ vật liệu, lại trong năm năm trời mới làm xong, đài cao ba trăm trượng, rộng tám mươi tư trượng. Trèo lên đài trông suốt được hai trăm dặm. Nguyên trước đã có con đường chín khúc đi thẳng lên núi, bây giờ làm rộng thêm ra. Trăm họ ngày đêm phục dịch, lao lực mà chết rất nhiều. Có bài thơ của Lương Bá Long làm chứng rằng:

*Ngàn nhẵn đài cao trước Thái Hồ,
Sớm chiều chuông trống yển Cô Tô.
Uy ra hải ngoại ba ngàn dặm,
Bá chiếm Giang Nam đệ nhất đồ.*

Câu Tiễn nghe tin, bảo Văn Chung rằng:

- Quan tướng quốc nói: Đem thợ khéo gỗ tốt sang dâng, để cho hấn làm cung thất, tổn hại tiền của. Kế ấy đã thi hành rồi. Nay trên đài cao, tất phải tuyển ca nhi vũ nữ mà sung vào, nếu ta không tìm được kẻ tuyệt sắc thì sao làm cho hấn mê hoặc được? Quan tướng quốc bàn mưu giúp ta.

Văn Chung nói:

- Việc gì cũng bởi trời cả. Trời đã sinh thần mộc thì lo gì không có mỹ nữ. Nhưng nếu ta sục tìm thì e rằng dân tình náo động. Tôi nghĩ được một kế, có thể xem hết con gái trong nước, tùy ý chúa công kén chọn.

Không biết Văn Chung lại có kế gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỘI THƯ TÁM MƯƠI MỐT]

Tây Thi làm mê hoặc vua Ngô Tử Cống đi du thuyết các nước

Lại nói, vua Việt là Câu Tiễn đang muốn tìm mỹ nữ trong nước để dâng vua Ngô là Phù Sai. Văn Chung hiến kế rằng:
- Xin chúa công phái một trăm người nội thị đi lẫn với bọn thầy tướng, giả cách đi xem tướng khắp trong nước, thấy mỹ nữ thì biên lấy tên và chỗ ở. Dùng cách ấy mà chọn thì lo gì không có người?

Câu Tiễn theo kế ấy. Mới trong nửa năm, mà đã thấy báo tìm được hơn hai mươi mỹ nữ. Câu Tiễn sai người chọn lại, được hai người đẹp nhất, truyền vẽ tranh để đem dâng Phù Sai. Hai người ấy là ai? Một người là nàng Tây Thi, một người là nàng Trịnh Đán.

Nàng Tây Thi là con một người kiếm củi ở Trữ La Sơn. Trữ La Sơn có hai thôn: Đông thôn và Tây thôn, mà phần nhiều là họ Thi. Người con gái này ở về Tây thôn, vậy nên gọi là Tây Thi. Trịnh Đán cũng ở Tây thôn, láng giềng với Tây Thi. Nhà lại gần sông, ngày nào hai người cũng cùng nhau ra đập sợi ở bên sông, má hồng nước biếc, hai bóng lộn nhau, trông như hai bông sen tịnh để vậy. Câu Tiễn sai Phạm Lãi đem trăm nén vàng tới cho mỗi người mà đón về, rồi cho trang sức đồ tơ lụa, ngồi vào trong xe có hai lần màn phủ. Người ở trong nước nghe tiếng mỹ nữ, ai cũng muốn xem mặt, tranh nhau ra ngoài cõi để đón, đường sá chật ních những người. Phạm Lãi để nàng Tây Thi và nàng Trịnh Đán ở biệt quán rồi truyền dụ rằng: "Ai muốn xem mặt mỹ nữ, phải nộp một đồng tiền." Chỉ trong một lúc mà tiền bỏ đầy hòm. Hai người mỹ nữ trèo lên trên lầu son, đứng tựa vào bao lơn, ở dưới trông lên, khác nào như thiên thần mới giáng hạ. Hai người mỹ nữ lưu lại

ngoài cõi trong ba ngày, mà thu tiền được không biết bao nhiêu mà kể. Tiền ấy đem nộp vào kho để dùng việc nước. Câu Tiễn cho hai người mỹ nữ ở riêng tại Thỏ Thành, rồi sai một lão nhạc sư vào dạy múa hát cùng cử chỉ điệu bộ, để khi thành nghề sẽ đem sang tiến Phù Sai. Bấy giờ là năm Chu Kính vương thứ ba mươi mốt, Câu Tiễn lên làm vua mới được bảy năm vậy.

Trước năm ấy một năm thì Tề Cảnh công (Chử Cữu) mất, con nhỏ là Đồ⁽¹⁾ lên ngôi. Năm ấy, Sở Chiêu vương (Chấn) mất, thế tử Chương lên nối ngôi, bấy giờ Sở đang nhiều việc mà Tấn lại suy, Tề thì Án Anh chết mất, Lỗ thì Khổng Tử bỏ đi, nước nào cũng đều yếu thế cả, chỉ có nước Ngô là cường thịnh nhất thiên hạ. Phù Sai cậy về binh lực định xâm chiếm các nước Sơn Đông, chư hầu đều lấy làm lo sợ.

Nói chuyện Tề Cảnh công phu nhân là Yên cơ, có con trai mà chết non mất, còn các công tử thứ xuất cả thấy có sáu người.



Câu Tiễn sai một lão nhạc sư vào dạy múa hát cùng cử chỉ điệu bộ cho hai mỹ nữ để đem sang tiến Phù Sai.

(1) Đồ: chữ Hán 荼, bản dịch cũ phiên âm là Trà, nay chúng tôi xin phép sửa lại.
(CHĐ)

Trong sáu người ấy thì công tử Dương Sinh nhiều tuổi nhất, còn công tử Đồ là nhỏ nhất. Mẹ công tử Đồ là Dục Tự, dấu thấp hèn nhưng được Tề Cảnh công yêu. Vì thế mà Tề Cảnh công lại yêu công tử Đồ lắm, vẫn gọi là An Nhự Tử. Tề Cảnh công làm vua đã được năm mươi bảy năm, đã hơn bảy mươi tuổi, mà không chịu lập thế tử, có ý đợi cho An Nhự Tử lớn để mà lập, chẳng ngờ bị ốm nặng, mới dặn thế thần là Quốc Hạ (con Quốc Trọng) và Cao Trương (con Cao Yển) để giúp công tử Đồ lên ngôi.

Quan đại phu là Trần Khất (cháu Trần Vô Vũ) vốn chơi thân với công tử Dương Sinh, e công tử Dương Sinh bị hại, mới khuyên bảo nên đi trốn. Công tử Dương Sinh bèn cùng với con là Nhâm và gia thần là Hám Chỉ, cùng trốn sang nước Lỗ. Tề Cảnh công quả nhiên sai họ Quốc và họ Cao đuổi các công tử sang ở Lai Ấp. Khi Tề Cảnh công đã mất rồi, An Nhự Tử (Đồ) lên nối ngôi. Quốc Hạ và Cao Trương cùng giữ quyền chính. Trần Khất mặt ngoài bằng lòng, nhưng trong bụng thì ghét lắm. Trong khi đông mặt các quan đại phu, Trần Khất nói dối là họ Cao và họ Quốc lập mưu muốn bỏ hết các cựu thần mà dùng đảng An Nhự Tử. Các quan đại phu tin là thật, đều đến hỏi kế Trần Khất. Trần Khất liền cùng Bão Mục (cháu Bão Quốc) thủ xướng đem người nhà các quan đại phu đến đánh họ Cao và họ Quốc, giết được Cao Trương, còn Quốc Hạ bỏ trốn sang nước Cử.

Bấy giờ Bão Mục bèn làm hữu tướng, còn Trần Khất làm tả tướng, lập Quốc Thư và Cao Vô Phi⁽¹⁾ để giữ việc cúng tế họ Cao và họ Quốc. Năm bấy giờ An Nhự Tử hãy còn ít tuổi, chưa biết gì cả. Trần Khất định bụng muốn lập công tử Dương Sinh, mới mật sai người sang nước Lỗ triệu về. Công tử Dương Sinh đang đêm về đến nước Tề, để Hám Chỉ và con là Nhâm ở ngoài cõi, rồi một mình lẻn vào thành, nấp ở trong nhà Trần Khất. Trần Khất nói dối là nhà có giỗ, mời các quan đại phu đến để uống rượu. Các quan đại phu đều đến cả. Bão Mục còn uống rượu ở nơi khác, sau cùng mới đến. Trần Khất đợi cho mọi người ngồi yên cả, liền đứng dậy mà bảo rằng:

- Tôi mới có đồ binh giáp, xin đem ra để các ngài xem.

(1) Cao Vô Phi: chữ Hán 高無丕, bản dịch cũ phiên là Cao Vô Bình, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHD)

Mọi người đều nói:

- Xin ngài cứ cho xem.

Bỗng thấy một người lực sĩ mang cái túi lớn ở trong nhà ra, để ở giữa sân. Trần Khất thò tay mở túi, chỉ thấy có một người ở trong túi thò đầu ra, tức là công tử Dương Sinh. Mọi người đều kinh sợ. Trần Khất vực công tử Dương Sinh ra, để đứng ngảnh mặt về phía nam, rồi bảo các quan đại phu rằng:

- Cứ theo phép thường thì nên lập trưởng tử, nay An Nhụ Tử còn ít tuổi quá, không đáng làm vua, ta phụng mệnh quan tướng quốc họ Bão, đổi lập trưởng công tử (trở Dương Sinh).

Bão Mục trừng mắt mà cãi rằng:

- Ta nói thế bao giờ? Sao lại vu cho ta, bảo ta là say hay sao?

Công tử Dương Sinh chấp tay vái Bão Mục mà nói rằng:

- Việc thay đổi cũ mới, nước nào không có, hễ hợp nghĩa là hơn. Quan đại phu nên xét xem có hợp nghĩa hay không? Còn có nói hay không, cần gì phải cãi!

Trần Khất không đợi nói hết câu, cố ép Bão Mục phải sụp lạy. Các quan đại phu bắt đắc dĩ cũng đều quay mặt về bắc cùng sụp lạy cả. Trần Khất và các quan đại phu đều uống máu ăn thề, rồi sắp xa giá rước công tử Dương Sinh vào triều lên ngôi vua, tức là Tề Diệu công. Ngày hôm ấy, đem An Nhụ Tử ra ngoài cửa cung mà giết đi. Tề Diệu công nghi Bão Mục không thuận lập mình, mới hỏi Trần Khất.

Trần Khất cũng ghét Bão Mục chức vị ở trên mình mới nói gièm với Tề Diệu công rằng:

- Bão Mục vẫn giao kết với các công tử. Nếu không giết Bão Mục thì trong nước không yên được.

Tề Diệu công lại giết Bão Mục, rồi lập con Bão Mục là Bão Túc để giữ việc cúng tế Bão Thúc Nha. Trần Khất một mình làm tướng quốc. Người nước Tề thấy Tề Diệu công giết hại kẻ vô tội, đều có lòng oán.

Lại nói, Tề Diệu công có em gái gả cho vua nước Châu tên là Ích. Ích kiêu ngạo, vô lễ, thường bất hòa với nước Lỗ. Quan thượng khanh nước Lỗ là Quý Tôn Tư nói với Lỗ Ai công đem quân đánh Châu, bắt vua Châu (Ích) giam ở đất Phụ Hà. Tề Diệu công giận lắm, nói:

- Nước Lỗ bắt vua Châu, tức là khinh nước Tề ta!

Tề Điệu công liền sai sứ sang mượn quân nước Ngô, ước cùng đánh Lỗ. Phù Sai mừng nói:

- Ta vẫn muốn dùng quân sang đánh các nước Sơn Đông, nay đã có cơ rồi.

Phù Sai bèn thuận cho nước Tề mượn quân, Lỗ Ai công kinh sợ tức khắc tha cho vua Châu (Ích) về nước, rồi sai sứ sang xin lỗi với nước Tề. Tề Điệu công sai quan đại phu là Công Mạnh Xước⁽¹⁾ sang nói lại với vua Ngô rằng:

- Nước Lỗ đã phục rồi, không dám phiền đến quân Ngô nữa.

Phù Sai nổi giận nói:

- Nước Ngô ta có phải là thuộc quốc của nước Tề đâu mà đánh hay không đánh nhất mực phải vâng mệnh nước Tề. Ấu là ta thân hành đem quân đến nước Tề để hỏi cái tội làm sao mỗi lúc nói một khác.

Nói xong, đuổi Công Mạnh Xước ra. Nước Lỗ nghe tin vua Ngô giận Tề, liền sai sứ đem lễ vật sang dâng vua Ngô, lại ước với vua Ngô cùng đánh nước Tề. Phù Sai vui lòng mà thuận ngay, tức khắc cất quân cùng với nước Lỗ đánh Tề, vây biên cương phía nam của nước Tề. Người nước Tề ai cũng kinh hoảng, đều thâm oán Tề Điệu công tự nhiên sinh sự. Bấy giờ Trần Khất đã chết rồi, con là Trần Hằng giữ quyền chính, nhân dịp người trong nước không thuận, bảo Bão Tức rằng:

- Sao nhà ngươi không làm đại sự⁽²⁾? Ngoài thì gỡ cho quân Ngô khỏi giận mà trong thì báo được cái thù cho gia tiên.

Bão Tức chối từ là không làm nổi. Trần Hằng nói:

- Ta xin làm giúp cho nhà ngươi!

Trần Hằng nhân khi Tề Điệu công đi luyện quân, dâng rượu độc cho Tề Điệu công, rồi sai người nói với quân Ngô rằng:

- Chúa công chúng tôi đắc tội với thượng quốc đã bị bạo bệnh mà chết, thế là trời đã thay đại vương mà trị tội chúa công tôi rồi. Đại vương rủ lòng thương mà chớ hủy phá xã tắc nước tôi, nước tôi xin một lòng thần phục thượng quốc.

(1) Công Mạnh Xước: chữ Hán 公孟綽, bản dịch cũ phiên âm là Mạnh Công Sước, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(2) Đại sự ở đây trở sự giết vua.

Phù Sai liền rút quân về. Quân nước Lỗ cũng kéo về nước. Người nước Tề đều biết Tề Điệu Công bị hại, nhưng có lòng sợ và yêu họ Trần, vậy nên không ai dám nói đến. Trần Hằng lập con Tề Điệu công là Nhâm lên nối ngôi, tức Tề Giản công. Tề Giản công muốn chia quyền của họ Trần, mới cho Trần Hằng làm hữu tướng, Hám Chỉ làm tả tướng. Người xưa luận rằng tai họa của nước Tề đều bởi Tề Cảnh công mà ra, có thơ rằng:

*Xưa nay yêu quá, hóa u mê,
Con nhỏ lên ngôi, rối loạn ghê!
Giặc dữ, tôi gian xin chớ oán,
Tai ương đã tự chuốc đem về!*

Bấy giờ vua Việt là Câu Tiễn luyện tập mĩ nữ học múa hát trong ba năm, đã được tinh xảo, cho ngồi trong xe bảo xa, ngoài phủ rèm châu, kéo đi rong các phố, mùi hương thơm ngào ngạt, lại có sáu thị nữ xinh đẹp là bọn Toàn Ba, Di Quang đi theo hầu. Câu Tiễn liền sai quan tướng quốc là Phạm Lãi đem tiến dâng Phù Sai. Khi Phù Sai ở nước Tề về Ngô, Phạm Lãi vào yết kiến, sụp lạy mà tâu rằng:

- Đông Hải tiên thần là Câu Tiễn, cảm ơn đại vương, không thể đích thân đem thê thiếp đến hầu hạ ở bên cạnh được, vậy có tìm khắp trong nước, được hai người khéo nghề múa hát, sai chúng tôi đem nộp vương cung, để giữ việc quét dọn.

Phù Sai trông thấy, cho là thần tiên mới giáng hạ, hồn phách mê mẩn. Ngũ Viên can rằng:

- Tôi nghe nói, nhà Hạ mất vì nàng Muội Hỷ. Nhà Ân mất vì nàng Đát Kỷ, nhà Chu mất vì nàng Bao Tự. Xem thế thì biết mĩ nữ là một vật làm cho mất nước, chúa công chớ nên nhận.

Phù Sai nói:

- Người ta ai chẳng có lòng hiếu sắc. Câu Tiễn tìm được mĩ nữ mà không dám tự dụng, chịu đem tiến ta, ấy là cái minh chứng một lòng trung thành với ta đó. Quan tướng quốc chớ nghi.

Phù Sai bèn nhận mĩ nữ. Hai người mĩ nữ đều tuyệt sắc, Phù Sai yêu cả hai. Nhưng đẹp lộng lẫy và khéo du nhĩ thì Tây Thi lại có phần hơn, bởi vậy Tây Thi được cho đứng ngôi đầu, ở Cô Tô Đài với Phù Sai. Đi chơi đâu thì những đồ nghi vệ chẳng khác gì phi hậu. Trịnh Đán ở Ngô cung, ghen với Tây Thi, uất ức không



Phù Sai trông thấy hai mỹ nữ thì hồn phách mê mẩn.

nói ra được, hơn một năm sau thì chết. Phù Sai thương lắm, đem chôn ở Hoàng Mao Sơn, lập đền thờ cúng.

Lại nói, Phù Sai rất yêu Tây Thi, sai vương tôn Hùng lập ra Quán Oa Cung⁽¹⁾ ở Linh Nham Sơn, trang sức toàn bằng châu ngọc để làm chỗ cho Tây Thi ra chơi. Ở đây có lập ra Hưởng Tiệp Lang⁽²⁾. Tại sao lại gọi là Hưởng Tiệp? Tiệp là chiếc guốc. Nguyên là người ta đào hầm ở dưới đất chỗ hành lang, bên trên lát ván, rồi để cho Tây Thi và cung nhân đi guốc lượn ở đây, tiếng kêu leng xeng, vậy nên gọi là Hưởng Tiệp. Nay đoạn hành lang trước tháp Viên Chiếu chùa Linh Nham chính là di chỉ Hưởng Tiệp Lang vậy. Cao Khải⁽³⁾ có bài thơ *Quán Oa Cung* rằng:

(1) Quán Oa Cung: chữ Hán 館娃宮, bản dịch cũ phiên âm là Quán Khuê Cung, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(2) Hưởng Tiệp Lang: chữ Hán 響屧廊, bản dịch cũ phiên âm là Hưởng Diệp Lang, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(3) Cao Khải (1336 - 1373): tự Quý Dịch, hiệu Thanh Khâu, nhà thơ thời cuối Nguyên đầu Minh, là một trong mười người "Minh sơ thập tài tử". (CHĐ)

*Cung Quán Oa, gác Quán Oa,
Đỉnh non cột vẽ, la đà mây bay.
Còn hòn cao chứa đủ hay,
Chẳng trông quân Việt ngày rày kéo sang.*

Vương Vũ Xung⁽¹⁾ cũng có bài thơ *Hưởng Tiệp Lang* rằng:

*Hành lang đã mất vẫn còn danh,
Chỉ bởi Tây Thi dạo bước quanh
Thương bấy Tử Tư can đến chết,
Nào ai nhớ tiếng quốc lạnh canh.*

Trên núi có Ngoạn Hoa Trì, Ngoạn Nguyệt Trì. Lại có giếng gọi là Ngô Vương Tỉnh, nước giếng trong suốt, Tây Thi thường đứng trên giếng mà soi mặt trang điểm, Phù Sai đứng ở bên cạnh, tự tay chải tóc cho Tây Thi. Lại có động gọi là Tây Thi Động. Phù Sai và Tây Thi cùng ngồi ở đây, đá ở ngoài cửa động có chỗ lõm xuống, người ta vẫn gọi là vết chân Tây Thi. Trên núi lại có cầm đài, Phù Sai thường cùng Tây Thi gảy đàn trên núi. Phù Sai lại sai người trồng hoa ở Hương Sơn, để Tây Thi và cung nhân chở thuyền đi hái hoa. Nay, từ trên núi Linh Nham nhìn về phía nam, có một dòng nước thẳng như tên bắn, tục gọi là "Tiễn Kinh" (kênh Mũi Tên), tức là dòng kênh chỗ Tây Thi hái hoa khi xưa vậy. Lại có Thái Liên Kinh (kênh Hái Sen) ở phía đông nam chôn đô thành, là chỗ Phù Sai cùng Tây Thi hái sen vậy. Phù Sai lại bắt đào một con sông nhỏ ở trong thành, từ nam sang bắc, rồi làm cái buồm gấm để đi chơi thuyền gọi là Cẩm Phàm Kinh (kênh Buồm Gấm).

Phía nam chôn đô thành có Trường Châu Uyển để làm nơi săn bắn. Lại có Ngư Thành để nuôi cá, Ấp Thành để nuôi vịt, Kê Bi để nuôi gà, Tửu Thành để nấu rượu. Lại thường cùng với Tây Thi ra nghỉ mát tại vịnh Nam Loan ở phía tây hồ Động Đình; cái vịnh ấy độ hơn mười dặm, ba mặt đều là núi, chỉ có mặt nam trông như cửa quan. Phù Sai cho chỗ ấy là một nơi có thể qua mùa hè được, mới đặt tên là Tiêu Hạ Loan.

Phù Sai từ khi được Tây Thi, cứ ở luôn trên Cô Tô Đài coi như là nhà, bốn mùa vui chơi, rượu chè đàn địch, chẳng thiết đến việc

(1) Vương Vũ Xung (954 - 1001): tự Nguyên Chi, nhà thơ, nhà văn học đời Bắc Tống. (CHĐ)

chi cả. Chỉ có quan thái tử là Bá Phỉ và vương tôn Hùng thường hay hầu ở bên cạnh. Mỗi khi Ngũ Viên xin vào yết kiến, Phù Sai thường là từ chối không cho vào.

Vua Việt là Câu Tiễn nghe tin Phù Sai say mê Tây Thi ngày nào cũng ham sự vui chơi, lại bàn mưu với Văn Chủng. Văn Chủng nói:

- Tôi nghe nước lấy dân làm gốc, dân lấy ăn làm đầu. Năm nay lúa má hỏng cả, thóc gạo kém lắm, đại vương nên xin với vua Ngô, để vay thóc mà chu cấp cho dân. Nếu trời không tựa Ngô thì xui khiến vua Ngô cho ta vay thóc.

Câu Tiễn liền sai Văn Chủng đem nhiều lễ vật đút cho Bá Phỉ, để Bá Phỉ đưa vào yết kiến Phù Sai. Phù Sai cho Văn Chủng vào yết kiến ở Cô Tô Đài. Văn Chủng sụp lạy mà tâu rằng:

- Nước Việt tôi năm nay mất mùa, nhân dân cơ khổn, xin đại vương phát cho vay một vạn thạch thóc ở kho Thái Thương để cứu cho khỏi đói. Sang năm lúa chín lại xin đem nộp.

Phù Sai nói:

- Vua Việt thần phục nước Ngô ta. Dân Việt đói khác nào như dân Ngô ta đói, ta có tiếc gì thóc kho mà không đem cứu cho.

Ngũ Viên nghe tin sứ nước Việt đến cũng theo đến Cô Tô Đài, vào yết kiến Phù Sai. Đến khi nghe thấy Phù Sai cho vay thóc, lại can rằng:

- Không nên! Sự thế ngày nay, phi Ngô lấy Việt, tức Việt lấy Ngô. Tôi xem ý vua Việt đến vay thóc, không phải là thực vì dân đói mà vay, thực định làm cho nước Ngô ta hết thóc. Ta cho vay cũng chẳng thêm tình thân ái, mà không cho vay cũng chưa đến nỗi cừ thù, chi bằng đại vương từ chối là hơn.

Phù Sai nói:

- Khi Câu Tiễn bị giam ở nước ta, phải đi giặt lùi mà dắt ngựa cho ta, chư hầu ai cũng biết cả. Nay ta tha cho về, cảm cái ơn tái sinh, vẫn một lòng trung thành mà cố gắng, khi nào lại còn dám phản nghịch mà lo?

Ngũ Viên nói:

- Tôi nghe vua Việt ngày đêm chăm chỉ luyện tập quân sĩ để định báo thù nước Ngô. Nay đại vương lại đem thóc cho y vay, tôi e rằng có một ngày kia giống hươu nai sẽ chạy chơi ở trên Cô Tô Đài này mà thôi.

Phù Sai nói:

- Câu Tiễn nguyên đã xin làm bề tôi ta, có lẽ nào mà bề tôi lại dám đánh vua hay sao?

Ngũ Viên nói:

- Vua Thang đánh vua Kiệt, vua Vũ vương đánh vua Trụ, không phải bề tôi đánh vua thì là gì?

Bá Phỉ đứng bên cạnh, quát lên mà rằng:

- Quan tướng quốc nói thật quá lắm, đại vương ta sao lại ví với Kiệt, Trụ được?

Bá Phỉ lại tâu với Phù Sai rằng:

- Ngày xưa Tề Hoàn công hội chư hầu ở Quỷ Khâu, có ước các nước phải cho nhau vay thóc, là để giữ lấy nghĩa lân giao. Huống chi Việt là một nước cống hiến ta xưa nay, sang năm lúa chín thì Việt lại đem đủ số thóc sang nộp. Thế thì chẳng thiệt gì cho Ngô, mà lại được ơn với Việt, việc gì mà đại vương không làm?

Phù Sai bèn cho nước Việt vay một vạn thạch thóc, và bảo Văn Chung rằng:

- Ta trái ý các quan triều thần mà cho Việt vay thóc, sang năm được mùa, phải đem nộp đủ, chớ có thất tín.

Văn Chung sụp lạy mà tâu rằng:

- Đại vương thương nước Việt tôi mà cho vay thóc cứu đói, khi nào nước Việt tôi dám thất tín.

Văn Chung lĩnh một vạn thạch thóc đem về nước Việt. Câu Tiễn mừng lắm. Các quan triều thần đều hô vạn tuế. Câu Tiễn truyền đem thóc ấy cấp phát cho những dân nghèo trong nước. Trăm họ đều ca tụng công đức.

Năm sau, nước Việt được mùa to, Câu Tiễn hỏi Văn Chung rằng:

- Ta không trả thóc nước Ngô thì thất tín, nếu trả thì hại nước Việt mà lợi cho nước Ngô, biết làm thế nào?

Văn Chung nói:

- Ta nên chọn những thóc tốt, luộc đi rồi đem trả. Kê kia thấy thóc tốt tất nhiên đem trồng, ấy là trúng cái kế của ta đó.

Câu Tiễn theo kế ấy, đem thóc chín trả nước Ngô, không thiếu một đấu nào. Phù Sai khen rằng:

- Câu Tiễn thật là người thành tín.

Phù Sai lại trông thấy hạt thóc to lớn lạ thường, bảo Bá Phỉ rằng:

- Đất nước Việt tốt lắm, vậy nên hột thóc cũng tốt, ta nên phân phát cho dân để gieo cấy giống.

Năm ấy khắp nước Ngô đều gieo thóc nước Việt, chẳng mọc cây nào cả. Dân Ngô bị đói to. Phù Sai vẫn cho là thổ nghi không giống nhau, chứ không biết là thóc Việt đã luộc chín rồi. Cái kế của Văn Chung cũng thật độc địa vậy. Khi ấy là năm Chu Kính vương thứ ba mươi sáu (484 TCN).

Câu Tiễn nghe nói nước Ngô bị đói, toan đem quân đánh Ngô. Văn Chung can rằng:

- Chưa nên đánh vội, vì nước Ngô còn có kẻ trung thần.

Câu Tiễn lại hỏi Phạm Lãi. Phạm Lãi nói:

- Cũng chẳng bao lâu nữa, xin đại vương luyện tập quân sĩ để đợi thời.

Câu Tiễn nói:

- Quân sĩ nước ta còn phải tập luyện nữa ru?

Phạm Lãi nói:

- Việc chiến tranh cần phải có quân tinh nhuệ, quân tinh nhuệ lại cần có nghề tài giỏi, lớn thì là kiếm kích, nhỏ thì là cung nỏ. Mà các nghề ấy, nếu không được minh sư dạy bảo thì không sao tài giỏi được. Tôi biết có người xử nữ ở Nam Lâm, giỏi nghề kiếm kích lắm; lại có người ở nước Sở tên gọi Trần Âm giỏi nghề cung nỏ, xin đại vương cho đón về.

Câu Tiễn sai sứ đem lễ vật đi mời xử nữ và Trần Âm. Người xử nữ ấy không biết tên họ là gì, nguyên sinh ra ở trong rừng sâu, lớn lên ở chốn không người, chẳng học ai cả mà giỏi nghề kiếm kích. Sứ giả phụng mệnh Câu Tiễn đến Nam Lâm mời xử nữ. Xử nữ bằng lòng đi ngay. Đi được nửa đường, tới Sơn Âm, gặp một ông cụ đầu bạc, đứng trước xe mà hỏi rằng:

- Nàng có phải là xử nữ ở đất Nam Lâm đó không? Kiếm thuật của nàng thế nào mà nàng dám nhận lời mời của Việt. Ấu là ta hãy thử nhau một phen.

Xử nữ nói:

- Tôi không dám che giấu gì. Xin tôn ông chỉ giáo.

Ông lão ấy liền bẻ cây trúc ở trong rừng như rút nắm cỏ khô, toan đâm xử nữ. Ngọn trúc gãy, rơi xuống đất. Xử nữ bắt ngay lấy đoạn trúc ấy, rồi đâm lại ông lão. Bỗng thấy ông lão nhảy

lên trên cây, hóa làm con vượn trắng, rồi kêu rống một tiếng mà đi mất. Sứ giả lấy làm kỳ lạ. Xử nữ vào yết kiến Câu Tiễn. Câu Tiễn mời ngồi, rồi hỏi nghề kiếm kích. Xử nữ nói:

- Nghề kiếm kích, trong phải giữ vững tinh thần, ngoài làm ra mặt an dật. Trông hiền lành như đàn bà vậy, mà thực dữ như con hổ, nhanh như con thỏ, khiến người ta không kịp chớp mắt. Ai theo được cái đạo ấy thì một người địch nổi trăm người, trăm người địch nổi vạn người. Nếu đại vương không tin xin cho thử xem.

Câu Tiễn sai một trăm dũng sĩ xúm ngọn kích lại mà đâm xử nữ. Xử nữ giơ tay bắt luôn các ngọn kích mà ném xuống đất. Câu Tiễn phục là giỏi mới giao cho luyện tập quân sĩ. Có ba nghìn quân sĩ theo được lời dạy. Hơn một năm, xử nữ cáo từ xin về Nam Lâm. Lần sau Câu Tiễn sai người đến mời thì đã không thấy đâu cả. Có người cho là trời tựa nước Việt, vậy sai thần nữ đem kiếm thuật xuống giúp.

Lại nói chuyện Trần Âm nguyên là người nước Sở, vì tội giết người phải trốn sang nước Việt. Phạm Lãi thấy là người bắn



Xử nữ dạy kiếm kích cho quân sĩ nước Việt.

giỏi lắm, chẳng sai phát nào, liền nói với Câu Tiễn đón làm xạ sư. Câu Tiễn hỏi Trần Âm rằng:

- Chẳng hay cung nỏ từ đâu mà sinh ra?

Trần Âm nói:

- Tôi nghe, nỏ sinh ra bởi cung, cung sinh ra bởi đạn, đạn sinh ra bởi một người hiếu tử đời xưa. Nguyên đời xưa nhân dân thuần phác, đói thì ăn thịt giống vật, khát thì tìm uống nước mưa, người chết thì lấy cỏ bọc lại, đem ném ra giữa đồng. Sau có người hiếu tử không nỡ để cho giống cầm thú ăn cha mẹ mình, mới chế ra đạn để giữ. Đến đời Thần Nông hoàng đế mới uốn cây làm cung, vót gỗ làm tên, để dẹp bốn phương. Bấy giờ có Hồ Phủ sinh ở Kinh Sơn nước Sở, cha mẹ chết sớm cả, từ lúc còn bé, vẫn tập nghề cung tên, bắn đâu trúng đấy, sau đem nghề bắn truyền cho Hậu Nghệ. Hậu Nghệ truyền cho Bàn Mông, Bàn Mông truyền cho Cầm thị. Cầm thị cho rằng chư hầu đánh nhau, cung tên không thể trị nổi, mới để ngang cây cung trên cánh tay, lắp thêm gá, lấy, để tăng thêm sức mạnh, gọi là nỏ. Cầm thị truyền cho Sở Tam Hầu, từ bấy giờ nước Sở cứ dùng cung tên để chế ngự các nước xung quanh. Tiên nhân tôi ngày xưa học nghề nỏ ở nước Sở, đã năm đời nay. Nỏ bắn vào đâu thì chim không kịp bay, thú không kịp chạy, xin đại vương cho thử xem.

Câu Tiễn cũng giao cho Trần Âm luyện tập ba nghìn quân sĩ dạy nghề bắn nỏ ở ngoài cõi phía bắc. Trần Âm dạy phép “liên nỏ” bắn luôn được ba mũi tên một lúc, không ai tránh kịp. Trong ba tháng thì quân sĩ học được hết phép. Trần Âm bị bệnh mà chết. Câu Tiễn làm lễ hậu táng cho, rồi đặt tên cái núi nơi chôn Trần Âm là Trần Âm Sơn. Nhiệm Ông có thơ rằng:

Bắn cung luyện kiếm thấy vì Ngô,

Ném mật nằm gai lệ đã khô.

Ca múa đài Tô còn nhộn nhịp,

Lân bang bao việc vẫn mơ hồ!

Ngũ Viên nghe tin Câu Tiễn luyện tập quân sĩ, mới vào yết kiến Phù Sai, khóc mà tâu rằng:

- Đại vương cứ tin nước Việt là một lòng thần phục. Nay Việt dùng Phạm Lãi, ngày đêm luyện tập quân sĩ, các nghề kiếm kích cung nỏ đều tài giỏi cả. Một mai nhân chuyện gì mà sang đánh

nước ta thì nước ta nguy lắm. Nếu đại vương không tin, sao không sai người dò thăm xem.

Phù Sai sai người dò thám nước Việt, biết hết những việc xử nữ và Trần Âm luyện tập cho quân Việt, về báo với Phù Sai. Phù Sai bảo Bá Phỉ rằng:

- Việt thần phục ta rồi, sao lại còn luyện tập quân sĩ làm gì nữa?

Bá Phỉ nói:

- Nước Việt đội ơn đại vương phong đất cho, nếu không có quân sĩ thì lấy gì mà giữ. Vả việc luyện tập quân sĩ để giữ nước là việc thường, can chi mà đại vương nghi ngại?

Phù Sai cũng không thể đành lòng được, mới có ý cất quân đánh Việt.

Lại nói chuyện họ Trần nước Tề đã mấy đời cư xử được lòng dân lắm, vẫn có ý muốn cướp nước, đến đời Trần Hằng lại càng muốn mưu phản, nhưng sợ đảng họ Cao và họ Quốc còn nhiều, mới nghĩ cách để trừ đi. Trần Hằng tâu với Tề Giản công rằng:

- Nước Lỗ là nước láng giềng ta mà theo Ngô đánh ta thì cái thù ấy không thể quên được.

Tề Giản công nghe lời. Trần Hằng tiến dẫn Quốc Thư là đại tướng, Cao Vô Phi và Tôn Lâu làm phó tướng, bọn các quan đại phu công tôn Hạ, công tôn Huy và Lư Khâu Minh đều đem quân theo, tổng cộng quân tới một ngàn cỗ xe. Trần Hằng thân hành đi tiến, đóng quân ở trên sông Văn Thủy, quyết chí diệt Lỗ rồi mới rút về.

Bấy giờ ông Khổng Tử đang ở Lỗ, san thuật *Kinh Thi* và *Kinh Thư*. Một hôm, có người học trò là Cầm Lao tự Tử Trương ở Tề sang Lỗ, vào yết kiến ông Khổng Tử. Ông Khổng Tử hỏi thăm việc ở nước Tề, mới biết là quân Tề đã đóng ở ngoài rồi, kinh sợ mà nói rằng:

- Lỗ là nước cha mẹ của ta, nay có hoạn nạn, ta tất phải cứu.

Ông Khổng Tử nhân hỏi các học trò rằng:

- Có ai dám vì ta sang sứ nước Tề, để ngăn quân Tề đừng sang đánh Lỗ?

Tử Trương (họ là Chuyên Tôn, tên là Sư) và Tử Thạch (tức là công tôn Long, người nước Vệ) đều xin đi. Ông Khổng Tử không cho. Tử Công (tên là Tứ, họ là Đoan Mộc) đứng dậy mà hỏi rằng:

- Như Tứ này có thể đi được không?

Ông Khổng Tử nói:

- Được!

Tử Cống tức khắc đi đến Văn Thủy, xin vào yết kiến Trần Hằng. Trần Hằng biết Tử Cống là học trò giỏi của ông Khổng Tử, đến đây tất có ý đồ muốn du thuyết, mới lập nghiêm nét mặt để đợi khi Tử Cống vào. Tử Cống cứ thản nhiên mà vào, hình như không trông thấy ai cả. Trần Hằng mời ngồi mà hỏi rằng:

- Tiên sinh đến đây muốn vì nước Lỗ mà làm thuyết khách đó chăng?

Tử Cống nói:

- Tôi đến đây là vì Tề, chứ không phải vì Lỗ. Nước Lỗ là một nước khó đánh, sao quan tướng quốc lại đánh?

Trần Hằng nói:

- Nước Lỗ thế nào lại bảo là khó đánh?

Tử Cống nói:

- Nước Lỗ thành mỏng mà thấp, hào hẹp mà nông, vua yếu, quan đại thần vô tài, quân sĩ không luyện tập, vậy nên bảo là khó đánh. Cứ như quan tướng quốc bây giờ thì không gì bằng đánh Ngô. Nước Ngô thành cao hào rộng, binh giáp tinh lợi, có nhiều tướng giỏi, thế mà dễ đánh đó!

Trần Hằng sầm nét mặt mà nói rằng:

- Khó và dễ tiên sinh nói điên đảo khác thường như vậy, tôi thật không hiểu.

Tử Cống nói:

- Quan tướng quốc cho đuổi hết người chung quanh đi, tôi xin phân giải.

Trần Hằng liền đuổi hết người chung quanh đi, rồi ngồi gần lại Tử Cống mà hỏi Tử Cống. Tử Cống nói:

- Tôi nghe nói, lo ở mặt ngoài thì nên đánh nước yếu, lo ở mặt trong thì nên đánh nước mạnh. Tôi thiết nghĩ cái tình thế quan tướng quốc ngày nay, không có thể cùng với các đại thần cộng sự được. Nay các đại thần có công phá nước Lỗ mà quan tướng quốc không có công gì tôi e các đại thần mỗi ngày một to thế thì quan tướng quốc nguy lắm. Nếu quan tướng quốc quay sang đánh Ngô

thì các đại thần khổ về giặc mạnh, quyền chính trong nước chỉ một tay quan tướng quốc mà thôi, còn gì hơn nữa?

Trần Hằng tươi nét mặt lại mà bảo rằng:

- Lời nói của tiên sinh thật hiểu thấu gan ruột tôi lắm; nhưng nay tôi đã đóng quân ở đây, nếu quay sang đánh Ngô thì tất người ta sinh nghi, biết làm thế nào?

Tử Cống nói:

- Quan tướng quốc cứ đóng quân mà không đánh vội, tôi xin sang nói với vua Ngô đánh Tề để cứu Lỗ, bây giờ quan tướng quốc đánh Ngô, thì thật là có cớ.

Trần Hằng nghe bằng lòng, mới bảo Quốc Thư rằng:

- Ta nghe nói Ngô sắp đánh Tề, ta đóng quân ở đây, chớ nên khinh động, để sai người dò thám xem nước Ngô thế nào. Nếu quả như vậy thì ta đánh Ngô trước rồi sau sẽ đánh Lỗ.

Quốc Thư vâng lời. Trần Hằng trở về kinh thành nước Tề.

Lại nói, Tử Cống đi gấp ngày đêm sang Ngô, vào tâu với vua Ngô là Phù Sai rằng:

- Khi trước Ngô và Lỗ hợp quân đánh Tề, nước Tề vẫn căm thù lắm; nay quân Tề đã đóng ở Ván Thủy, sắp sang đánh Lỗ, rồi cũng sẽ đánh đến Ngô, sao đại vương không đánh Tề để cứu Lỗ. Đại vương phá vỡ được nước Tề mà thu phục được nước Lỗ thì uy danh lừng lẫy hơn cả nước Tấn, chắc nước Ngô nên được nghiệp bá chủ.

Phù Sai nói:

- Khi trước nước Tề đã tình nguyện xin thần phục nước Ngô, vì thế ta mới rút quân về. Nay chẳng thấy triều cống chi cả, ta vẫn định đem quân sang hỏi tội một phen, nhưng nghe nói vua Việt luyện tập quân sĩ, có ý rình ta, vậy ta muốn đánh Việt trước, rồi sau sẽ đánh Tề, cũng chưa lấy gì làm muộn.

Tử Cống nói:

- Không nên! Việt yếu mà Tề mạnh. Cái lợi đánh Việt nhỏ mà cái hại thả Tề thì to. Vả chẳng sợ nước Việt yếu mà tránh nước Tề mạnh thì sao gọi là dũng, tham cái lợi nhỏ mà quên cái họa lớn thì sao gọi là trí? Trí và dũng đều mất cả thì tranh thế nào được nghiệp bá chủ? Nếu đại vương có ngại nước Việt thì tôi xin sang bảo vua Việt đem quân theo hầu đại vương đi đánh Tề, đại vương nghĩ thế nào?

Phù Sai bằng lòng mà nói rằng:

- Nếu như thế thì chính hợp ý ta.

Tử Công cáo từ Phù Sai rồi sang yết kiến vua Việt là Câu Tiễn. Câu Tiễn nghe nói Tử Công sắp đến, bèn sai người quét đường, thân hành ra đón ở ngoài ba mươi dặm, mời vào nhà quán xá tiếp đãi rất trọng hậu, rồi khúm núm mà hỏi rằng:

- Nước tôi ở hẻo lánh về xứ Đông Hải này, chẳng hay tiên sinh đến đây có việc gì làm vậy?

Tử Công nói:

- Tôi đến đây để viếng đại vương!

Câu Tiễn sụp lạy mà nói rằng:

- Tôi nghe nói có họa thì có phúc, tiên sinh đến đây viếng tôi, tức là làm phúc cho tôi đó. Xin tiên sinh ngỏ lời cho biết.

Tử Công nói:

- Mới rồi tôi vào yết kiến vua Ngô, báo vua Ngô đánh Tề để cứu Lỗ, vua Ngô nghi nước Việt có ý mưu phản, vậy nên muốn đánh Việt trước. Nếu đại vương không có chí báo thù mà khiến cho người ta nghi, thế là vụng lắm; có chí báo thù mà khiến cho người ta biết, thế là nguy lắm.

Câu Tiễn ngạc nhiên, quỳ xuống mà nói rằng:

- Xin tiên sinh nghĩ mưu cứu cho!

Tử Công nói:

- Vua Ngô kiêu ngạo mà ưa nịnh, Bá Phỉ chuyên quyền mà khéo gièm, nay đại vương dùng đồ lễ hậu và lời nói ngọt, rồi xin đem một toán quân theo Ngô đánh Tề. Kẻ kia đánh mà thua thì từ đó phải suy yếu đi; nếu đánh mà được thì tắt sinh lòng kiêu ngạo, muốn làm bá chủ chư hầu, chắc phải đem quân đánh Tấn. Như thế nước Việt mới có dịp mà thừa thế sang đánh Ngô được.

Câu Tiễn sụp lạy mà nói rằng:

- Tiên sinh đến đây, thật là trời giúp cho tôi! Khác nào như tôi đã chết mà lại được sống lại! Tôi xin vâng lời tiên sinh.

Câu Tiễn đem trăm nén hoàng kim, một thanh bảo kiếm và đôi ngựa tốt đưa tặng Tử Công, Tử Công cố ý chối từ không nhận, trở về báo với vua Ngô rằng:

- Vua Việt cảm cái ơn đại vương sinh toàn cho, nghe nói đại vương có bụng nghi, lấy làm sợ hãi lắm, nay mai sắp sai sứ đến tạ.



- Xin tiên sinh nghĩ mưu cứu cho!

Phù Sai mời Tử Cống ra nhà quán xá, ở lại trong năm ngày. Quả nhiên nước Việt sai Văn Chủng đến nước Ngô, tâu với Phù Sai rằng:

- Đông Hải tiên thần là Câu Tiễn đội ơn đại vương không giết, được toàn mà giữ việc cúng tế, dầu gan óc lầy đất cũng chưa đủ đền ơn. Nay nghe nói đại vương vì nghĩa mà đánh kẻ mạnh, cứu kẻ yếu, vậy có sai tôi là Văn Chủng đem hai mươi bộ tinh giáp, một cái mâu Khuất Lư và một thanh kiếm Bộ Quang của tiên vương để lại, sang dâng đại vương. Khi nào đại vương cất quân thì Câu Tiễn xin mặc giáp cầm gươm, đem ba nghìn quân đi theo để xông pha trong chốn mũi tên hòn đạn, dầu chết cũng không chối từ.

Phù Sai bằng lòng lắm, mới triệu Tử Cống mà bảo rằng:

- Câu Tiễn thật là người tín nghĩa, định đem ba nghìn quân theo ta đánh Tề, tiên sinh nghĩ thế nào?

Tử Cống nói:

- Không nên! Ta đã dùng quân Việt mà lại bắt vua Việt theo đi

thì cũng quá lắm! Đại vương nên nhận cho quân Việt theo mà từ chối không cho vua Việt đi.

Phù Sai nghe lời. Tử Công cáo từ nước Ngô, lại đi sang nước Tấn, vào nói với Tấn Định công rằng:

- Tôi nghe nói: Hễ không lo xa thì tất có hại gần. Nay Ngô sắp sửa đánh Tề; Ngô mà đánh được Tề thì tất cùng Tấn tranh nhau bá chủ, nhà vua nên luyện tập quân sĩ để mà đợi sẵn.

Tấn Định công nói:

- Xin vâng lời dạy!

Khi Tử Công trở về nước Lỗ thì quân Tề đã bị quân Ngô đánh thua rồi.

Không biết quân Ngô đã đánh bại quân Tề thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ TÁM MƯỜI HAI]

Ngũ Viên liều chết can vua Ngô

Khoái Quý lập mưu về nước Vệ

Bây giờ là mùa xuân, năm Chu Kính vương thứ ba mươi sáu (484 TCN), vua Việt là Câu Tiễn sai quan đại phu Chư Kê Dĩnh đem ba nghìn quân giúp Ngô đánh Tề. Vua Ngô là Phù Sai bèn lấy quân chín quận, tiến sang đánh Tề, sai người lập biệt quán ở đất Câu Khúc, chung quanh trồng cây thu ngô, gọi là Ngô Cung, cho Tây Thi ra nghỉ mát ở đấy, đợi khi thắng Tề rồi thì Phù Sai cũng về nghỉ ở đấy cho qua mùa hạ.

Khi quân Ngô sắp khởi hành, Ngũ Viên lại can rằng:

- Nước Việt chính là cái bệnh tâm phúc của ta, còn nước Tề chẳng qua như là bệnh ghẻ lở ở bề ngoài mà thôi. Nay đại vương đem mười vạn quân đi nghìn dặm đường để chữa cái bệnh ghẻ lở mà quên mất cái bệnh tâm phúc. Tôi e rằng chưa chắc đã thắng được Tề mà đã phải khổ với Việt.

Phù Sai nổi giận mà nói rằng:

- Ta đã định ngày phát binh mà lão tặc còn đem lời quái gở để làm ngăn trở quân ta, nghĩ có đáng tội không?

Phù Sai có ý muốn giết Ngũ Viên. Bá Phỉ mật tâu Phù Sai rằng:

- Ngũ Viên là một bậc lão thần đời trước, ta không nên giết, chỉ bằng đại vương sai sang ước chiến với nước Tề, để cho người Tề giết đi.

Phù Sai nói:

- Quan thái tử nói phải lắm!

Phù Sai liền viết một bức thư kể tội nước Tề đánh Lỗ khinh Ngô, sai Ngũ Viên đưa sang vua Tề, định làm cho vua Tề tức giận mà giết Ngũ Viên. Ngũ Viên biết là Ngô tắt mắt mới đem người

con là Ngũ Phong cùng đi. Khi đến Lâm Truy (kinh thành nước Tề), Ngũ Viên đưa bức thư của Phù Sai vào đưa cho Tề Giản công. Tề Giản công nổi giận, toan giết Ngũ Viên. Bão Túc (con Bão Mục) can rằng:

- Ngũ Viên là người trung thần nước Ngô, đã nhiều lần can ngăn mà không hợp ý vua Ngô, nay vua Ngô sai sang đây là muốn cho ta giết để khỏi mang tiếng là giết kẻ trung thần, chỉ bằng ta tha cho về, khiến đảng trung đảng nịnh công kích lẫn nhau, mà Phù Sai phải chịu tiếng ác.

Tề Giản công bèn tiếp đãi Ngũ Viên tử tế, rồi hẹn đến cuối mùa xuân thì khai chiến. Nguyên Ngũ Viên cùng với Bão Mục có quen biết nhau, vậy nên Bão Túc can Tề Giản công không nên giết Ngũ Viên. Bão Túc hỏi riêng Ngũ Viên về việc nước Ngô. Ngũ Viên ứa nước mắt khóc, không nói gì cả, chỉ đem đứa con là Ngũ Phong ra, cho bái nhận làm em Bão Túc rồi gửi ở đây, từ đó về sau gọi là



Ngũ Viên biết là Ngô tắt mất mới đem người con là Ngũ Phong cùng đi.

Vương Tôn Phong, không dùng họ Ngũ nữa. Bảo Túc thở dài mà than rằng:

- Ngũ Viên định về cố can mà chịu chết, vậy nên để con ở lại nước Tề để giữ việc cúng tế về sau đây.

Lại nói chuyện vua Ngô là Phù Sai hẹn ngày cất quân ra khỏi cửa tây, đi qua Cô Tô Đài, ăn cơm trưa ở đấy. Cơm xong, chợp ngủ đi, bỗng có một giấc chiêm bao lạ; khi tỉnh dậy, trong lòng hoảng hốt, mới gọi Bá Phỉ vào mà bảo rằng:

- Ta vừa chợp mắt ngủ thiếp đi, chiêm bao thấy vào cung Chương Minh, khi vào đến nơi thấy hai cái nồi đun chưa chín; lại có hai con chó đen: một con cắn về phía nam, một con cắn về phía bắc; lại có hai cái mai đào đất cắm ở trên tường; lại thấy nước chảy mênh mông vào chốn điện đường; còn về hậu phòng thì nghe tiếng ầm ầm, chẳng ra chuông, chẳng ra trống mà như chỗ thợ rèn; trông ra phía vườn trước chẳng thấy cây gì khác cả, toàn giống ngô đồng. Quan thái tử thử đoán hộ ta xem tốt xấu thế nào?

Bá Phỉ sụp lạy mà chúc mừng rằng:

- Tốt thay! Cái mộng của đại vương ứng vào việc đánh Tề này. Hai chữ “Chương Minh” nghĩa là phá giặc thành công, tiếng tăm lừng lẫy; hai cái nồi đun mà chưa chín nghĩa là khí thế đại vương đang thịnh; hai con chó đen: một con cắn về phía nam, một con cắn về phía bắc nghĩa là các nước phải đến triều phục nước ta; hai chiếc mai cắm ở trên tường nghĩa là các nông phu chăm việc làm ruộng; nước chảy mênh mông vào chốn điện đường nghĩa là các nước đem đồ cống hiến đến nhiều; nơi hậu phòng thì nghe tiếng như chỗ thợ rèn, nghĩa là cung nữ vui vẻ, nhộn nhịp hòa nhau; trông ra phía vườn trước chỉ thấy toàn giống ngô đồng, gỗ cây ngô đồng là thứ gỗ để làm đàn cầm, đàn sắt, thế nghĩa là âm thanh điều hòa vậy. Cái mộng của đại vương tốt không biết đường nào mà kể!

Phù Sai dẫu ưa nịnh, nhưng vẫn không đành lòng, lại bảo vương tôn Lạc đoán. Vương tôn Lạc nói:

- Tôi dốt không biết đoán mộng. Nhưng ở núi Dương Sơn về phía tây thành có một người dị sĩ, tên gọi công tôn Thánh. Người ấy học rộng lắm, nếu đại vương trong bụng hồ nghi, sao không triệu đến bảo đoán xem.

Phù Sai nói:

- Nhà ngươi triệu đến đây cho ta.

Vương tôn Lạc vâng mệnh, đi triệu công tôn Thánh.

Công tôn Thánh hỏi có, rồi phục xuống đất mà khóc. Người vợ đứng cạnh cười mà bảo rằng:

- Phu quân dở hơi quá! Nghe thấy vua triệu mà lại khóc lóc như mưa.

Công tôn Thánh thở dài, ngửa mặt mà than rằng:

- Thương thay! Việc này nàng không biết được. Ta đã tính số ta đến nay là hết. Bây giờ ta từ biệt cùng nàng vậy nên ta thương mà khóc.

Vương tôn Lạc giục công tôn Thánh lên xe, cùng đến Cô Tô Đài. Phù Sai triệu công tôn Thánh vào, rồi nói chuyện chiêm bao cho nghe và bảo đoán. Công tôn Thánh nói:

- Tôi biết nói thì tất chết, nhưng dẫu chết cũng cứ nói. Lạ thay! Cái mộng của đại vương, ứng vào việc đánh Tề này. Chữ "chương" nghĩa là thua chạy vất vả; chữ "minh" nghĩa là về nơi âm ty; hai nồi đun mà chưa chín nghĩa là đại vương thua chạy không kịp nấu ăn; hai con chó đen: một con cắn về phía nam, một con cắn về phía bắc nghĩa là phải chạy về âm phương, vì âm thuộc về sắc đen; hai cái mai cắm ở trên tường nghĩa là quân Việt vào cày cuốc nền xã tắc nước Ngô; nước chảy mênh mông vào chốn điện đường nghĩa là chốn điện đường bỏ không nước trôi sóng vỗ; nơi hậu phòng thì nghe tiếng ầm ầm, chẳng ra chuông, chẳng ra trống nghĩa là các cung nữ bị bắt, thở vắn than dài; trông ra phía vườn trước toàn giống ngô đồng nghĩa là đem gỗ cây ngô đồng làm đồ minh khí (quan tài) đợi khi tổng táng. Xin đại vương bãi quân đánh Tề đi, và sai quan thái tử Bá Phỉ sang tạ tội với Câu Tiễn thì nước mới yên mà thân mới toàn được!

Bá Phỉ đứng ở bên cạnh tâu với Phù Sai rằng:

- Đứa thất phu ở nơi thảo dã, lại dám ăn nói càn rỡ, chẳng giết còn để làm gì?

Công tôn Thánh trừng mắt mà mắng Bá Phỉ rằng:

- Quan thái tử quyền cao chức trọng, lộc nước cơm vua mà chẳng hết lòng trung thành, lại cứ giữ lối du nhĩn. Ngày khác quân Việt diệt Ngô, quan thái tử phỏng có còn giữ được đầu hay không?

Phù Sai nổi giận nói:

- Đứa thất phu không có kiến thức gì chỉ một mực nói càn, không giết thì tất nhiên hoặc chúng.

Nói xong, truyền cho lực sĩ đem chùy sắt để đánh chết công tôn Thánh. Công tôn Thánh kêu to lên rằng:

- Trời ôi! Trời có thấu cái tình oan này cho ta không? Trung mà bị tội! Thật là chết oan! Xin khi chết rồi chớ có mai táng, đem quăng ta ở núi Dương Sơn, sau này còn có ảnh hưởng để báo đại vương!

Phù Sai đánh chết công tôn Thánh, sai người ném xác ở dưới núi Dương Sơn, lại mắng rằng:

- Giống sài lang ăn thịt mày, lửa đốt xương mày, gió bay tro mày, hình tiêu ảnh diệt, còn đâu mà ảnh hưởng để báo ta được?

Bá Phỉ rót chén rượu dâng lên mà chúc rằng:

- Mừng thay! Đại vương đã trừ được giống yêu quái! Xin dâng một chén rượu này, rồi sẽ phát binh.

Sử thần có thơ rằng:

Mộng lạ ban đầu đã báo hung,

Vua kiêu chinh chiến vẫn tham công.

Nước Ngô vẫn võ bao nhiêu kẻ,

Ai giống công tôn chịu tận trung?

Phù Sai tự làm tướng trung quân, cho Bá Phỉ làm phó; Tư Môn Sào làm tướng thượng quân; vương tử Cô Tào làm tướng hạ quân đem mười vạn quân và ba nghìn quân Việt, cùng rầm rộ kéo thẳng về hướng Sơn Đông. Phù Sai sai sứ sang hội trước với Lỗ Ai công để hợp quân đi đánh Tề. Ngũ Viên đem lời hẹn của Tề Giảns công báo với Phù Sai ở ngang đường rồi cáo ốm xin về trước, không đi theo đánh.

Lại nói chuyện tướng nước Tề là Quốc Thư đóng ở bên sông Vắn Thủy, nghe tin Ngô và Lỗ hợp quân đến đánh, liền họp các tướng lại để thương nghị, bỗng nghe quan tướng quốc Trần Hằng sai em là Trần Nghịch đến. Quốc Thư và các tướng mời vào. Trần Nghịch nói:

- Quân Ngô đã kéo qua đất Doanh Bác, việc nguy cấp đến nơi! Quan tướng quốc sợ các tướng không chịu cố sức, vậy sai tiểu tướng đến đây để đốc chiến. Cứ như việc ngày nay, có tiến

không thoái, có chết không sống. Trong quân chỉ cho đánh trống⁽¹⁾ chứ cấm không cho đánh chiêng⁽²⁾.

Các tướng đều nói:

- Chúng tôi xin liều chết để mà quyết chiến!

Quốc Thư truyền lệnh cất quân đi đón đánh quân Ngô. Đi đến Ngải Lăng, gặp toán thượng quân của tướng nước Ngô là Tư Môn Sào, Quốc Thư hỏi các tướng:

- Ai dám ra đối địch?

Công tôn Huy hơn hở mà xin đi, rồi đem quân bản bộ mau ra nghênh chiến. Hai bên đánh nhau hơn ba mươi hợp chưa phân được thua. Quốc Thư đang hăng, không cảm lòng được, đem toán trung quân xông vào giáp công. Tiếng trống ầm ầm như sấm. Tư Môn Sào không thể địch nổi, phải bỏ chạy. Quốc Thư thắng được một trận, càng thêm hăng hái, truyền cho quân sĩ mỗi khi ra trận phải đem theo một cái thùng dài và bảo rằng:

- Tục nước Ngô đều húi tóc cả, ta nên lấy thùng để mà râu đầu.

Quân Tề nhao nhao như thể điên cuồng, cho là quân Ngô sắp sửa phá vỡ được. Tư Môn Sào đem bại binh về yết kiến Phù Sai. Phù Sai nổi giận toan chém Tư Môn Sào. Tư Môn Sào nói:

- Tôi mới ra trận, chưa biết thực hư thế nào, vậy nên bị thua; nếu đánh một trận nữa mà không được, bây giờ xin chịu tội chết.

Bá Phỉ cũng cố xin cho, Phù Sai đuổi Tư Môn Sào ra rồi giao toán thượng quân cho quan đại tướng là Triển Như. Đúng lúc ấy, tướng nước Lỗ là Thúc Tôn Châu Cừ đem quân đến giúp. Phù Sai đưa cho một thanh kiếm và một bộ áo giáp, sai làm hướng đạo, đóng quân ở cách núi Ngải Lăng năm dặm. Quốc Thư (tướng nước Tề) sai người đưa chiến thư đến. Phù Sai hẹn đến ngày hôm sau thì quyết chiến. Ngày hôm sau, Phù Sai sai Thúc Tôn Châu Cừ bày trận thứ nhất; Triển Như bày trận thứ hai; vương tử Cô Tào bày trận thứ ba; Tư Môn Sào đem ba nghìn quân Việt đi lại để dụ địch; còn mình cùng với Bá Phỉ đem đại binh đóng nơi gò cao mà tùy cơ tiếp ứng. Lại cho tướng nước Việt là Chư Kê Dĩnh theo ở bên cạnh để quan chiến.

(1) Đánh trống là hiệu lệnh tiến quân.

(2) Đánh chiêng là hiệu lệnh thu quân.

Quân Tề bày trận xong, Trần Nghịch cùng với các tướng đều ngậm ngọc⁽¹⁾ mà bảo nhau rằng:

- Ai chết thì đem liệm ngay!

Công tôn Hạ và công tôn Huy sai quân sĩ đến hát bài tống táng, cùng thề với nhau rằng:

- Hễ ai còn sống mà về thì không phải bậc trượng phu.

Quốc Thư nói:

- Các tướng đều liều chết cố đánh thì tất phải được.

Khi hai bên bày trận xong rồi, Tư Môn Sào ra khiêu chiến trước. Quốc Thư bảo công tôn Huy rằng:

- Viên bại tướng ở trong tay nhà ngươi đó, nhà ngươi nên ra mà bắt lấy.

Công tôn Huy cầm kích ra đánh, Tư Môn Sào bỏ chạy. Thúc Tôn Châu Cừ đem quân ra đón đánh công tôn Huy. Tư Môn Sào lại quay trở lại khiêu chiến. Quốc Thư sợ hai phía giáp công, lại sai công tôn Hạ ra đánh. Công tôn Hạ ra, Tư Môn Sào lại chạy. Công tôn Hạ đuổi theo. Đại tướng nước Ngô là Triển Như lại đem quân ra đánh công tôn Hạ. Tư Môn Sào lại quay xe lại trợ chiến. Tướng nước Tề là Cao Vô Phi và Tôn Lâu nổi giận, nhất tề đem quân xuất trận. Vương tử Cô Tào một mình ra đánh nhau với hai tướng nước Tề, mà chẳng sợ hãi một chút nào. Cả hai bên giáp chiến, chết hại đã nhiều. Quốc Thư thấy quân Ngô không lui, tự tay cầm dùi đánh trống để thúc đại binh tiến vào. Phù Sai đứng trên gò cao trông thấy quân Tề hăng hái lắm, quân Ngô đã dần dần kém thế liền sai Bá Phỉ đem một vạn quân xuống tiếp ứng. Quốc Thư trông thấy quân Ngô lại đến, đã toan chia quân ra đối địch, bỗng nghe tiếng chiêng dậy đất, quân Tề vẫn tưởng là quân Ngô định lui, chẳng ngờ Phù Sai đích thân đem ba vạn tinh binh, chia làm ba đạo, lại lấy hiệu đánh chiêng làm hiệu tiến quân, theo lối tắt xông thẳng vào trận địa quân Tề, làm cho quân Tề đứt ra ba ngả. Bọn Triển Như và Cô Tào nghe nói Phù Sai lâm trận càng thêm hăng hái gấp trăm lần, đuổi theo đánh quân Tề thất điên bát đảo. Triển Như bắt sống được công tôn Hạ và Tư Môn Sào đem chết công tôn Huy trên xe. Phù Sai bắn trúng được Tôn Lâu. Lư Khâu Minh bảo Quốc Thư rằng:

(1) Người ta lấy ngọc bỏ vào miệng người chết, gọi là phạn hàm, các tướng ngậm ngọc là có ý liều chết.

- Quân Tề chết gần hết rồi, ngài nên thay áo quần cải trang mà trốn đi, rồi sau sẽ liệu kế.

Quốc Thư thở dài mà than rằng:

- Ta đem mười vạn quân Tề mà phải chịu thua về tay người nước Ngô, ta mặt mũi nào mà về triều nữa.

Quốc Thư nói xong liền cởi giáp xông vào trong quân Ngô, bị quân Ngô đâm chết. Lư Khâu Minh núp trong đám cỏ bị tướng nước Lỗ là Thúc Tôn Châu Cừ bắt được.

Phù Sai đại thắng quân Tề, các tướng hiển công, chém được tướng nước Tề là Quốc Thư và công tôn Huy, bắt sống được công tôn Hạ và Lư Khâu Minh cũng đem chém nốt, chỉ có Cao Vô Phi và Trần Nghịch là hai người trốn thoát mà thôi, còn người khác hoặc bị chém, hoặc bị bắt, không biết bao nhiêu mà kể. Tám trăm cỗ xe bọc da đều về tay quân Ngô hết thảy. Phù Sai hỏi Chư Kê Dĩnh (tướng nước Việt) rằng:

- Nhà ngươi xem quân Ngô cường dũng, so với quân Việt thế nào? Chư Kê Dĩnh sụp lạy mà tâu rằng:



Phù Sai hỏi Chư Kê Dĩnh là quân Ngô so với quân Việt thế nào.

- Quân Ngô cường dũng, thiên hạ không nước nào địch nổi, huống chi nước Việt tôi là một nước hèn yếu xưa nay.

Phù Sai bằng lòng, trọng thưởng cho quân Việt, sai Chư Kê Dĩnh về trước để báo tin thắng trận cho Câu Tiễn biết. Tề Giản công lo sợ, cùng với Trần Hằng và Hám Chỉ thương nghị rồi sai sứ đem nhiều lễ vật sang lễ Phù Sai để xin hòa. Phù Sai bảo nước Tề và nước Lỗ lại giao hiếu với nhau như anh em, không được gây việc tranh chiến. Nước Tề và nước Lỗ đều vâng mệnh cả. Phù Sai bèn khải hoàn rút quân về. Sử thần có thơ rằng:

*Ngải Lãng xương trắng chất thành non,
Thấy nói Ngô vương tấu khải hoàn.
Tráng khí nhất thời trùm vũ trụ,
Họa xa ai ngỡ nắp trong màn!*

Phù Sai về đến Ngô Cung ở Câu Khúc bảo Tây Thi rằng:

- Ta để mỹ nhân ở đây là muốn cho được chóng gặp mặt.

Tây Thi sụp lạy mà chúc mừng. Bấy giờ gió thu hây hẩy, lá ngô rườm rà, Phù Sai và Tây Thi trèo lên trên đài, uống rượu rất vui, đến đêm khuya bỗng có tiếng lũ trẻ hát. Phù Sai lắng tai nghe. Bài hát như sau: "*Lá đồng gặp mùa lạnh, vua Ngô tỉnh, chưa tỉnh... Lá đồng đang mùa thu, vua Ngô sầu, lại sầu...*"

Phù Sai không bằng lòng, sai người bắt lấy lũ trẻ đến mà hỏi rằng:

- Ai dạy chúng bay hát câu ấy?

Lũ trẻ nói:

- Có một đứa trẻ áo đỏ, không biết ở đâu đến, dạy chúng tôi hát như thế, rồi lại đi đâu mất.

Phù Sai nổi giận mà nói rằng:

- Ta đây là tự trời sinh ra, có thần thánh ủng hộ, khi nào lại phải sầu?

Phù Sai toan giết lũ trẻ, Tây Thi cố xin mãi mới thôi. Bá Phỉ tâu với Phù Sai rằng:

- Xuân đến thì muôn vật vui, thu đến thì muôn vật sầu, đó là đạo trời. Đại vương lúc vui lúc sầu, hợp với đạo trời, còn lo gì nữa?

Phù Sai bằng lòng đóng ở Ngô Cung ba ngày, rồi mới khởi giá về kinh thành nước Ngô. Các quan triều thần đều vào chúc mừng. Ngũ Viên cũng đến nhưng không nói gì cả. Phù Sai trách Ngũ Viên rằng:

- Quan tướng quốc can ta không nên đánh Tề, nay ta thắng được Tề trở về, quan tướng quốc không có công gì cả tướng cũng nên hổ thẹn.

Ngũ Viên giận lắm, vùng vằng buông thanh kiếm xuống mà râu rắng:

- Trời định là mất nước nào thì vẫn cho có điều mừng nhỏ, rồi mới bắt phải lo lớn. Việc thắng Tề chẳng qua là một điều mừng nhỏ đó, tôi e rằng sắp có lo lớn đến nơi.

Phù Sai tức giận mà nói:

- Lâu ta không trông thấy quan tướng quốc, bên tai được thanh tịnh, nay lại làm cho rầy rà khó chịu!

Phù Sai nói xong, bụng tai nhắm mắt, ngồi ở trên điện. Được một lúc bỗng trông mắt nhìn thẳng hồi lâu mà quát to lên rằng:

- Quái lạ!

Các quan triều thần râu rắng:

- Đại vương thấy cái gì làm vậy?

Phù Sai nói:

- Ta trông thấy bốn người tựa lưng nhau, rồi mỗi người chạy về một phía; lại thấy ở dưới điện có hai người đứng đối nhau: người ngảnh mặt phía bắc giết người ngảnh mặt phía nam⁽¹⁾. Các người có trông thấy như thế không?

Các quan triều thần nói:

- Chúng tôi không trông thấy gì cả.

Ngũ Viên râu rắng:

- Bốn người dựa lưng vào nhau, rồi chạy về bốn phía nghĩa là bốn phương phải ly tán; người ngảnh mặt về bắc giết người ngảnh mặt về phía nam nghĩa là kẻ dưới phản nghịch người trên, bề tôi giết vua. Nếu đại vương không biết tu tỉnh thì tất có ngày hại thân mất nước!

Phù Sai nổi giận mà nói rằng:

- Quan tướng quốc nói gở lạ như vậy, ta không muốn nghe.

Bá Phỉ nói:

- Bốn phương ly tán, mà bọn tâu phục dịch ở nước Ngô; nước Ngô ta làm bá chủ, sắp có cơ thay nhà Chu, ấy cũng là cái điềm bề tôi phạm đến vua đó.

(1) Ngảnh mặt phía bắc là bề tôi, ngảnh mặt phía nam là vua. Bởi vậy nên chỗ vua ngồi bao giờ cũng ngảnh mặt về phía nam.

Phù Sai nói:

- Quan thái tử nói còn có thể nghe được, chứ như quan tướng quốc già cả lú lẫn rồi, nói chẳng nghe được câu nào!

Mấy hôm sau, vua Việt thân hành đem quần thần đến nước Ngô để chúc mừng thắng trận. Các quan triều thần nước Ngô, vua Việt cũng đều có quà biếu cả. Bá Phỉ nói:

- Thế là ứng với triệu bốn phương phục dịch ở sân nước Ngô đó.

Phù Sai bày tiệc ở trên Văn Đài, Câu Tiễn ngồi hầu, các quan đại phu đứng bên cạnh. Phù Sai nói:

- Vua không quên người bề tôi có công, cha không quên người con có công. Nay quan thái tử Bá Phỉ vì ta luyện tập quân sĩ có công, ta định thưởng cho làm thượng khanh; vua Việt thờ ta như cha một lòng hiếu thuận, ta định phong thêm đất cho, để đền cái công trợ chiến giúp ta. Các quan đại phu nghĩ thế nào?

Các quan đại phu đều nói:

- Đại vương thưởng công cho kẻ khó nhọc, đó là việc của bậc bá vương vậy.

Ngũ Viên sụp xuống đất khóc mà than rằng:

- Than ôi, thương thay! Người trung bệ miệng, lữ nhện chuyên tay, trái cho làm phải, gian tướng là ngay, có một ngày kia, diệt nước Ngô này, miếu xã bị tàn phá, cung điện đầy cỏ cây!

Phù Sai nổi giận nói:

- Lão tặc gian trá, làm tai làm quái, chỉ muốn chuyên quyền để hại nước ta. Ta nghĩ đến tiên vương ngày trước, vậy không nỡ giết, cho về mà tự xử lấy, đừng trông thấy mặt ta nữa!

Ngũ Viên nói:

- Lão thần này, nếu bất trung bất tín thì đã không được làm tôi tiên vương. Còn ví như Long Bàng gặp vua Kiệt, Tỷ Can gặp vua Trụ, thì tôi đâu bị giết nhưng đại vương cũng khó toàn! Tôi xin từ đây vĩnh biệt, không trông thấy đại vương nữa.

Ngũ Viên nói xong, tức khắc lui ra. Phù Sai vẫn còn chưa nguôi cơn giận. Bá Phỉ nói:

- Tôi nghe nói, khi trước Ngũ Viên sang sứ nước Tề, đem con gửu họ Bão, thế là có ý muốn phản Ngô, đại vương nên xét kĩ.

Phù Sai sai người đem thanh kiếm Chúc Lôu đưa cho Ngũ Viên. Ngũ Viên cầm lấy thanh kiếm mà than rằng:

- Đại vương muốn cho ta tự tử đây!

Ngũ Viên nói xong liền chạy ra đứng giữa sân, ngửa mặt lên trời mà kêu to lên rằng:

- Trời ôi! Trời ôi! Ngày xưa tiên vương không muốn lập mày, mày nhờ sức ta mới được nối ngôi. Ta vì mày mà phá Sở phá Việt, khiến cho uy danh lừng lẫy khắp chư hầu. Nay mày không theo lời nói phải của ta, lại bắt ta chết. Ta chết ngày nay thì ngày mai quân Việt đến đào bỏ xác ta ở nước Ngô đó!

Ngũ Viên lại bảo người nhà rằng:

- Khi ta chết rồi, các người hãy khoét mắt ta đem treo ở cửa Đông môn để ta được xem quân Việt kéo đến!

Ngũ Viên tự đâm cổ mà chết. Nội thị đem thanh kiếm về tâu với Phù Sai và thuật lại những lời nói của Ngũ Viên trong khi gần chết. Phù Sai thân hành đến xem thi thể rồi nói rằng:

- Ngũ Viên, mày đã chết rồi thì còn biết gì nữa?



- Khi ta chết rồi, các người hãy khoét mắt ta đem treo ở cửa Đông môn để ta được xem quân Việt kéo đến!

Phù Sai lại tự cắt lấy đầu Ngũ Viên, cho đem treo trên thành lâu ở cửa Bàn Môn, còn thi thể đem bỏ vào cái túi làm bằng da ngựa, sai người quăng xuống khúc sông Tiền Đường mà bảo rằng:

- Nhật nguyệt đốt xương mày, ngư miết ăn thịt mày, hình thể mày tiêu diệt, phỏng có còn gì không?

Thi thể Ngũ Viên theo dòng sông trôi đi, sóng đánh dạt vào bờ. Dân ở đây sợ hãi bảo nhau vớt lên, đem chôn ở núi Ngô Sơn. Đời sau đổi tên là Tư Sơn (bởi Ngũ Viên tên tự là Tử Tư). Bây giờ ở trên núi có Tử Tư Miếu.

Phù Sai giết Ngũ Viên rồi, mới cho Bá Phỉ làm tướng quốc, lại định phong thêm đất cho nước Việt. Câu Tiễn cố ý xin từ chối, Phù Sai mới thôi. Câu Tiễn về Việt càng dốc lòng nghĩ mưu đánh Ngô. Phù Sai chẳng lưu ý đến, chỉ một mực kiêu ngạo, lại bắt mấy vạn quân lính đi đắp Hàn Thành, xẻ một cái kênh phía đông bắc thông tới hồ Xạ Dương, phía tây bắc hợp dòng sông Giang, sông Hoài, phía bắc thông tới sông Nghi, phía tây thông tới sông Tề. Thế tử HỮU biết ý Phù Sai lại muốn hội minh với Trung Quốc, vẫn muốn can ngăn, nhưng lại sợ Phù Sai giận mới nghĩ ra một việc để làm cho Phù Sai cảm ngộ.

Buổi sáng sớm, thế tử HỮU đeo cung mang tên ở hậu viên đi về áo giầy ướt sạch cả. Phù Sai thấy lạ bèn hỏi. Thế tử HỮU nói:

- Mới rồi, con ra chơi hậu viên, nghe tiếng con ve kêu trên cây, chạy lại gần xem, trông thấy con ve kêu ve ve tự lấy làm yên sở, không ngờ có con bọ ngựa đang leo ở trên cành cây, bò tới giờ hai cái càng lên rình bắt con ve để ăn thịt; con bọ ngựa chỉ biết con ve, không ngờ có con chim hoàng tước đang bay lượn ở đây, định mổ con bọ ngựa; con chim hoàng tước chỉ biết con bọ ngựa, không ngờ có con đứng ở đây, đang giương cung định bắn con chim hoàng tước; con lại chỉ biết chăm chăm vào con hoàng tước, mà không ngờ có một cái hồ sâu ở bên cạnh, trượt chân ngã xuống, thành ra ướt cả áo giầy, để đến nỗi làm trò cười cho phụ vương.

Phù Sai nói:

- Mày chỉ tham cái lợi trước mắt mà không nghĩ đến cái hại sau lưng, thiên hạ còn ai ngu như thế nữa?

Thế tử HỮU nói:

- Thế mà thiên hạ còn có người ngu hơn. Nước Lỗ là dòng dõi

ông Chu công, lại nhờ có cái công dạy bảo của ông Khổng Tử, không xâm phạm gì đến lân quốc, thế mà nước Tề tự nhiên đem quân đánh Lỗ, tưởng là lấy được nước Lỗ, chẳng ngờ có nước Ngô ta đem quân đi nghìn dặm để mà đánh Tề. Nước Ngô ta đánh Tề, tưởng là lấy được nước Tề, chẳng ngờ có nước Việt kia lại đem quân tử sĩ qua Tam Giang, thông Ngũ Hồ mà phá diệt nước Ngô ta, thiên hạ còn ai ngu như thế nữa?

Phù Sai nổi giận nói:

- Đây là giọng điệu của Ngũ Viên ngày xưa, ta nghe đã chán tai lắm, bây giờ mày lại bắt chước, để làm ngăn trở công việc của ta hay sao? Nếu mày phải là con ta thì từ nay cấm không được nói đến nữa!

Thế tử Hữu sợ hãi lui ra, Phù Sai giao cho thế tử Hữu cùng vương tử Địa và vương tôn Di Dung giữ nước, còn mình thì đem quân tinh binh theo đường Hàn Câu đi lên phía bắc, hội với Lỗ Ai công ở đất Thác Cao, hội với Vệ Xuất công ở đất Phát Dương, rồi ước với chư hầu đại hội ở Hoàng Trì (đất nước Vệ), muốn cùng với nước Tấn tranh nhau nghiệp bá chủ.

Câu Tiễn nghe tin Phù Sai đã đem quân đi vắng, mới cùng với Phạm Lãi thương nghị, rồi đem hai nghìn quân tập lưu (tức là thủy binh), cùng với bốn vạn tuần sĩ, sáu nghìn quân tử sĩ, theo đường bể qua sông Giang để lên sang đánh nước Ngô. Tiền đội là Trù Vô Dư kéo đến nước Ngô trước. Vương tôn Di Dung ra đánh, được mấy hợp thì vương tử Địa đem quân ra giáp công. Trù Vô Dư ngã ngựa bị bắt. Ngày hôm sau, Câu Tiễn đem đại binh đến. Thế tử Hữu định giữ thế thủ. Vương tôn Di Dung nói:

- Quân Việt vẫn có lòng sợ nước Ngô ta, vả ở xa lại đây tất nhiên mệt nhọc. Ta thắng lần nữa thì họ phải chạy; nếu không thắng thì bấy giờ giữ thế thủ, cũng chưa lấy gì làm muộn.

Thế tử Hữu nghe lời, liền sai Di Dung ra đánh. Thế tử Hữu đem quân theo sau. Câu Tiễn thân hành ra trước trận đốc suất quân sĩ đánh nhau với Ngô. Vừa hợp trận, thì Phạm Lãi và Tiết Dung⁽¹⁾ ở hai bên, cũng reo hò mà tiến. Khí thế quân Việt hăng hái lắm. Nước Ngô những quân tinh dũng thiện chiến đều đã theo Ngô

(1) Tiết Dung: chữ Hán 泄庸, bản dịch cũ phiên âm là Thế Dung, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHD)

vương đi, còn lại đều là những quân chưa được huấn luyện. Nước Việt thì toàn là những quân tinh dũng đã luyện tập trong mấy năm nay. Cung tên, kiếm kích linh lợi khác thường! Lại thêm có Phạm Lãi và Tiết Dung đều là những tay túc tướng, khó lòng địch nổi. Quân Ngô thua to. Vương tôn Di Dung bị Tiết Dung giết chết. Thế tử Hữu bị hãm ở trong đám quân Việt, trúng mấy mũi tên vào mình, sợ quân Việt bắt được thì phải nhục, liền tự tử chết. Quân Việt kéo thẳng đến dưới chân thành. Vương tử Địa đóng chặt cửa thành lại, rồi đem dân phu lên mặt thành cố giữ thế thủ, và sai người đi cáo cấp với Phù Sai. Câu Tiễn cho thủy quân đóng ở Thái Hồ và lục quân đóng ở khoảng Tư Môn, Xương Môn, sai Phạm Lãi đốt Cô Tô Đài, lửa cháy hơn một tháng chưa tắt, bao nhiêu chiến thuyền Dư Hoàng của Ngô đều bắt đem về Thái Hồ cả. Quân Ngô không dám ra đánh.

Lại nói chuyện, Phù Sai cùng với Lỗ Ai công và Vệ Xuất công cùng đến Hoàng Trì, sai người mời Tấn Định công. Tấn Định công



*Thế tử Hữu sợ quân Việt bắt được thì phải nhục,
liền tự tử chết.*

sợ thế, cũng phải đến hội. Phù Sai sai vương tôn Lạc cùng với quan thượng khanh nước Tấn là Triệu Ưởng bàn việc để tên trước sau ở trong tờ tái thư. Triệu Ưởng nói:

- Nước Tấn đã mấy đời nay làm chủ mình, còn phải hỏi gì nữa?

Vương tôn Lạc nói:

- Tổ nước Tấn là Thúc Ngụ, là em vua Thành vương. Tổ nước Ngô là Thái Bá, là bá tổ của vua Vũ vương, tôn ty cách nhau mấy từng. Huống chi Tấn dẫu làm chủ mình, mà khi hội ở Tổng, hội ở Quắc, đều phải đứng dưới nước Sở, nay lại muốn đứng trên nước Ngô hay sao?

Hai bên đều tranh nhau mấy ngày không quyết. Bổng có sứ giả của vương tử Địa sai đến, mật báo việc quân Việt đánh Ngô, giết thế tử Hữu, đốt đài Cô Tô, nay đang vây thành, sự thế rất nguy cấp. Phù Sai kinh sợ. Bá Phỉ rút gươm chém chết sứ giả. Phù Sai nói:

- Tại sao quan tướng quốc giết sứ giả?

Bá Phỉ nói:

- Việc này hư thực chưa rõ, nếu để sứ giả tiết lộ ra thì Tề và Tấn tất thừa cơ sinh sự, đại vương tài nào mà về yên được.

Phù Sai nói:

- Quan tướng quốc nói phải lắm, nhưng nay Ngô và Tấn còn tranh trưởng chưa xong, nay lại có tin này, thế thì ta nên bỏ mà về ngay, hay là dự hội mà chịu cho Tấn làm trưởng?

Vương tôn Lạc nói:

- Hai đường đều không được cả. Ta mà bỏ về ngay thì người ta biết ta có sự nguy cấp; nếu dự hội mà chịu cho Tấn làm trưởng thì rồi ta làm gì cũng phải vâng mệnh nước Tấn; vậy thì quyết phải tranh trưởng mới khỏi lo ngại.

Phù Sai nói:

- Muốn tranh cho được làm chủ mình thì nên làm thế nào?

Vương tôn Lạc mật tâu rằng:

- Nay việc đã nguy cấp lắm, đại vương nổi hiệu trống mà khiêu chiến, để làm cho nước Tấn phải sợ.

Phù Sai khen phải, đêm hôm ấy sửa sang quân sĩ kéo sang chỗ quân Tấn đóng, cách nhau chỉ độ một dặm, rồi bày trận ở đấy. Cứ trăm người xếp làm một hàng, mỗi hàng dựng một lá đại kỳ, một trăm hai mươi hàng làm một mặt. Trung quân tất cả đều xe trắng,

cờ trắng, giáp trắng, mũi tên lông trắng, trông như một rừng lau đang trổ bông. Ngô vương đích thân cầm lưỡi phủ việt, giữ tinh kỳ trắng, đứng giữa trận. Tả quân quay mặt sang phía tả, cũng một trăm hai mươi hàng, đều là xe đỏ, cờ đỏ, giáp đỏ, mũi tên lông đỏ, nhìn như lửa cháy, do thái tử Bá Phỉ làm chủ. Hữu quân quay mặt sang phía hữu, cũng một trăm hai mươi hàng, đều là xe đen, cờ đen, giáp đen, mũi tên lông đen, nhìn như sắc mực, do vương tôn Lạc làm chủ. Tất cả là ba vạn sáu ngàn quân sĩ. Sáng sớm thế trận lập xong, Phù Sai đích thân cầm dùi thúc trống, trong quân muôn trống cùng vang rền, tiếng chuông tiếng mõ, cùng tiếng quân reo vang trời dậy đất. Quân Tấn kinh sợ, không biết vì cớ gì, mới sai quan đại phu là Đồng Hạc⁽¹⁾ sang hỏi. Phù Sai đáp rằng:

- Ta phụng mệnh thiên tử nhà Chu làm chủ minh các nước; nay vua Tấn phá mệnh tranh trưởng để đến dùng dằng mãi không xong. Ta sợ sứ giả đi lại thêm phiền, vậy phải thân hành đến đây mà thương nghị. Nước Tấn theo hay không theo nội ngày hôm nay phải quyết.

Đồng Hạc về báo với Tấn Định công. Lỗ Ai công và Vệ Xuất công cũng đều ngồi ở đấy. Đồng Hạc nói riêng với Triệu Uởng rằng:

- Tôi xem ý vua Ngô, ngoài miệng dẫu nói cứng, nhưng nét mặt buồn rầu, tất trong bụng có điều gì lo nghĩ lắm, hay là quân Việt đã sang đánh Ngô rồi? Nếu ta không chịu cho hắn đứng lên trước thì tất hắn liều mà đánh ta, nhưng ta cũng không nên chịu nhường mà thôi, phải bắt hắn bỏ vương hiệu đi mới được.

Triệu Uởng nói với Tấn Định công, lại sai Đồng Hạc sang nói với Phù Sai rằng:

- Đại vương phụng mệnh thiên tử nhà Chu mà hội chư hầu thì khi nào chúa công tôi dám không theo, nhưng nước Ngô nguyên là bá tước mà tiến hiệu xưng vương thì đối với thiên tử nhà Chu ra làm sao? Đại vương nên bỏ vương hiệu đi mà xưng là Ngô công thì chúa công tôi xin vâng mệnh.

Phù Sai cho lời ấy là phải liền tự xưng là Ngô công rồi ra tiếp

(1) Đồng Hạc: chữ Hán 董褐, bản dịch cũ phiên âm là Đồng Cát, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

kiến các vua chư hầu. Ngô công ăn thề trước, thứ đến nước Tấn, thứ nữa đến nước Lỗ và nước Vệ.

Hội xong, Phù Sai lập tức rút quân theo đường thủy Giang, Hoài trở về nước Ngô. Đi đến nửa đường nhận luôn mấy tin nhà nước cáo cấp, quân sĩ nghe nói nước nhà bị đánh phá, ai cũng sợ hãi, vả lại đi xa mỗi mệt, đều chẳng nghĩ tới sự giao chiến. Quân Ngô giao chiến với quân Việt. Quân Ngô thua to. Phù Sai sợ lắm, bảo Bá Phỉ rằng:

- Quan tướng quốc nói vua Việt không bao giờ làm phản, vậy nên ta nghe mà tha cho về nước. Công việc ngày nay, quan tướng quốc phải sang xin hòa với nước Việt; nếu không thì thanh kiếm ta đưa cho Ngũ Viên trước, ta lại đưa cho quan tướng quốc đó!

Bá Phỉ liền sang bên quân Việt, sụp lạy Câu Tiễn xin tha tội cho nước Ngô, còn những lễ vật khao thưởng quân sĩ, nước Ngô lại xin theo như nước Việt năm trước. Phạm Lãi nói với Câu Tiễn rằng:

- Nước Ngô cũng chưa nên diệt, ta hãy tạm hòa để đền ơn cho Bá Phỉ. Nước Ngô từ đây cũng không cường thịnh được nữa.



Phù Sai sợ lắm, sai Bá Phỉ xin hòa với nước Việt.

Câu Tiễn cho nước Ngô giảng hòa, rồi rút quân về, đó là năm thứ ba mươi tám đời Chu Kính vương (482 TCN) vậy.

Sang năm sau, Lỗ Ai công đi săn ở Cự Dã. Kể gia thần nhà Thúc Tôn thị tên gọi Sừ Thương bắt được một con thú mình như con hoẵng, đuôi như đuôi trâu, đầu sừng lại có thịt, lấy làm quái dị mà giết chết, đem hỏi ông Khổng Tử. Ông Khổng Tử xem rồi nói rằng:

- Đây là con lân.

Rồi nhìn xem, thấy trên sừng nó hãy còn cái dải đỏ, biết là của Nhan mẫu ngày xưa buộc vào, Khổng Tử bèn than bảo: “Đạo của ta hết rồi!”

Ông Khổng Tử liền sai học trò đem chôn con lân. Ngày nay ở cách mười dặm về phía đông thành cũ Cự Dã còn có một gò đất, chu vi độ hơn bốn mươi bước, tục gọi là gò Hoạch Lân, tức là chỗ chôn con lân khi xưa vậy. Khổng Tử mang đàn ra gảy mà hát rằng:

Đời mình vương hễ, lân phượng qua chơi,

Nay đến làm chi hễ, đâu phải là thời?

Lòng ta lo buồn hễ, lân ơi, lân ơi!

Bấy giờ ông Khổng Tử mới đem bộ sử nước Lỗ, từ năm đầu Lỗ Ẩn công đến năm Lỗ Ai công bắt được con lân, cộng hai trăm bốn mươi hai năm, chép thành một quyển gọi là *Kinh Xuân Thu*, để hợp với *Dịch, Thi, Thư, Lễ, Nhạc*, cả thảy là sáu kinh.

Năm ấy, quan hữu tướng nước Tề là Trần Hằng biết nước Ngô bị quân Việt đánh thua, không lo gì đến cường địch ở mặt ngoài nữa, còn mặt trong thì chỉ ngại có Hám Chỉ mà thôi, mới sai người trong họ là bọn Trần Nghịch và Trần Báo giết chết Hám Chỉ. Tề Giản công sợ hãi bỏ chạy. Trần Hằng đuổi theo mà giết, lại giết hết cả đảng họ Hám, rồi lập em Tề Giản công là Ngao⁽¹⁾ làm vua, tức là Tề Bình Công. Trần Hằng một mình làm tướng quốc. Ông Khổng Tử nghe tin Trần Hằng giết Tề Giản công, trai giới ba ngày, tắm rửa sạch sẽ, rồi vào tâu với Lỗ Ai công, xin cho quân đi đánh Tề, thảo phạt Trần Hằng tội giết vua. Lỗ Ai công bảo ông Khổng Tử nói với ba nhà (Mạnh, Thúc, Quý). Ông Khổng Tử than rằng:

- Tôi chỉ biết có vua Lỗ, chứ không biết ba nhà là ai.

(1) Ngao: chữ Hán 驚, bản dịch cũ dịch là “Vụ Lậu”, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Trần Hằng cũng sợ chư hầu đem quân đến đánh, bao nhiêu những đất chiếm được của Lỗ, Vệ đều trả lại cả, phía bắc kết giao với bốn quan khanh nước Tấn, phía nam kết giao với Ngô và Việt. Lại theo lối Trần Hoàn tử (Trần Vô Vũ) khi trước, đem tiền thóc cấp phát cho những kẻ nghèo khổ, người trong nước ai cũng bằng lòng. Trần Hằng lập mưu trừ dần đảng các họ Bão, Ân, Cao, Quốc và các công tộc, chiếm lấy quá nửa nước Tề làm phong ấp của mình. Lại tuyển con gái trong nước lấy người cao từ bảy thước trở lên, để ở hậu phòng cả thầy đến trăm người, tha hồ cho tân khách ra vào, không cấm đoán gì cả. Sinh được con trai hơn bảy mươi người. Muốn dùng kế ấy để làm cho họ Trần nhanh chóng cường thịnh. Sau các quan đại phu và ấp tể ở nước Tề đều là họ Trần cả.

Lại nói chuyện thế tử Khoái Quý nước Vệ ở Thích Ấp, con là Vệ Xuất công (Triếp) đem người trong nước ra để chống cự với Khoái Quý. Quan đại phu là Cao Sài can ngăn, Khoái Quý không nghe. Chị gái Khoái Quý, gả cho quan đại phu là Khổng Ngũ, sinh người con tên là Khổng Ly, lại nổi chức làm đại phu, cầm quyền chính nước Vệ. Gia thân họ Khổng là Hồn Lương Phu vóc người cao lớn, khôi ngô, sau khi Khổng Ngũ chết, Hồn Lương Phu mới tư thông với nàng Khổng cơ (tức là chị gái của Khoái Quý). Nàng Khổng cơ sai Hồn Lương Phu đi sang Thích Ấp hỏi thăm người em là Khoái Quý.

Khoái Quý cầm lấy tay mà bảo rằng:

- Nhà ngươi làm thế nào mà giúp cho ta về nước làm vua thì ta cho nhà ngươi được đội mũ miện và đi xe hiên⁽¹⁾, dẫu có tội đáng chết cũng tha cho ba lần.

Hồn Lương Phu về, nói với nàng Khổng cơ. Nàng Khổng cơ sai Hồn Lương Phu đem y phục đàn bà, sang đón Khoái Quý về. Đang đêm khuya, Hồn Lương Phu và Khoái Quý cùng ăn mặc đàn bà, cho kẻ dưng sĩ là Thạch Khất và Mạnh Yểm làm người dong xe, cùng ngồi xe ô xa giả làm tì thiếp lên vào trong thành nấp ở nhà nàng Khổng cơ. Khổng cơ nói:

- Công việc nước nhà đều ở tay con ta cả, nay con ta đang uống

(1) Đội mũ miện và đi xe hiên nghĩa là được phong làm đại phu.

rượu ở trong cung, ta nên đợi lúc nó về mà bắt hiếp phải làm thì mới thành sự được.

Khổng cơ bảo Thạch Khất, Mạnh Yểm và Hồn Lương Phu đều mặc giáp đeo gươm để đợi, còn Khoái Quý thì phục trên đài.

Được một lúc, Khổng Ly ở trong cung say rượu trở về. Nàng Khổng cơ gọi mà bảo rằng:

- Trong họ cha mẹ, thì ai là thân hơn cả?

Khổng Ly nói:

- Họ về bên cha thì có bác chú, họ về bên mẹ thì có cậu mà thôi.

Nàng Khổng cơ nói:

- Con đã biết cậu là người rất thân của mẹ thì sao con lại không giúp cho Khoái Quý?

Khổng Ly nói:

- Tiên quân khi xưa bỏ con lập cháu, con không dám trái mệnh.

Khổng Ly đứng ngay dậy, bỏ đi ra nhà xí. Nàng Khổng cơ sai Thạch Khất và Mạnh Yểm đứng chờ ở ngoài nhà xí, đợi khi Khổng Ly ra thì nắm lấy mà bảo rằng:

- Thế tử cho triệu đến.

Rồi không cho Khổng Ly phân bua gì, lập tức kéo lên trên đài để yết kiến Khoái Quý. Nàng Khổng cơ đã đứng sẵn ở bên cạnh mà quát to lên rằng:

- Khổng Ly, sao con không lạy thế tử đi?

Khổng Ly bắt đắc dĩ phải sụp lạy. Nàng Khổng cơ nói:

- Ngày nay con có chịu theo cậu hay không?

Khổng Ly nói:

- Xin vâng mệnh!

Nàng Khổng cơ liền giết một con lợn đực để lấy máu, sai Khoái Quý và Khổng Ly ăn thề với nhau, rồi bảo Thạch Khất và Mạnh Yểm giữ Khổng Ly ở trên đài, rồi sai Hồn Lương Phu đem gia giáp của Khổng Ly vào đánh Vệ Xuất công. Vệ Xuất công đang say rượu, sắp đi nghỉ, nghe nói có loạn, sai nội thị đi triệu Khổng Ly. Nội thị nói:

- Chính Khổng Ly nổi loạn.

Vệ Xuất công kinh sợ, tức khắc lấy hết các đồ bảo khí, lên xe nhẹ, trốn sang nước Lỗ. Các quan triều thần ai không muốn theo Khoái Quý đều bỏ trốn cả. Trọng Do là gia thần Khổng Ly, bấy giờ đang ở

ngoài thành, nghe tin Khổng Ly bị hiếp toan vào thành để cứu, gặp quan đại phu là Cao Sài ở trong thành ra bảo Trọng Do rằng:

- Cửa thành đã đóng rồi. Quyền chính không ở trong tay nhà ngươi thì lúc hoạn nạn can gì mà nhà ngươi dự đến?

Trọng Do nói:

- Ta đã ăn lộc của họ Khổng, dám đâu chỉ biết khoanh tay đứng nhìn?

Bèn chạy đến cửa thành, thì quả nhiên cửa thành đã đóng rồi. Người giữ cửa là công tôn Cẩm nói với Trọng Do rằng:

- Nhà vua đã chạy đi trốn rồi, ngươi còn vào làm gì?

Trọng Do nói:

- Ta chỉ ghét những người ăn lộc của người ta mà trốn tránh lúc hoạn nạn, vậy nên mới tới đây.

Gặp bấy giờ có người ở trong thành đi ra, Trọng Do nhân khi cửa mở, liền vào trong thành, đi thẳng đến dưới đài, gọi to lên rằng:

- Trọng Do ở đây, quan đại phu họ Khổng cứ xuống!

Khổng Ly không dám thưa. Trọng Do toan đốt đài. Khoái Quý sợ, sai Thạch Khất và Mạnh Yểm cầm giáo xuống đài để đánh nhau với Trọng Do. Trọng Do cầm kiếm để đối địch. Hai ngọn kích của Thạch Khất và Mạnh Yểm cùng xúm lại đâm Trọng Do, lại bị chém đứt cái dải mũ. Trọng Do bị thương nặng, lúc sắp chết nói:

- Cứ theo trong lễ thì người quân tử dầu chết cũng không chịu bỏ mũ!

Trọng Do nói xong còn buộc dải mũ lại, rồi mới chết.

Khổng Ly lập Khoái Quý lên nối ngôi, tức là Vệ Trang công. Vệ Trang công lập người con thứ là Tật làm thế tử rồi cho Hồn Lương Phu làm quan khanh. Bấy giờ ông Khổng Tử ở nước Vệ nghe tin Khoái Quý nổi loạn, bảo các học trò rằng:

- Có việc loạn này thì Cao Sài sắp về đây mà Trọng Do thì chết mất!

Các học trò hỏi:

- Tại sao thầy biết?

Ông Khổng Tử nói:

- Cao Sài biết theo đại nghĩa thì tất toàn thân được, còn như Trọng Do hiếu dũng mà khinh sinh, tài nào khỏi chết!

Nói chưa dứt lời thì quả nhiên thấy Cao Sài chạy về tới nơi. Thầy trò trông thấy nhau nửa thương nửa mừng. Bỗng có sứ giả nước Vệ nổi gót đến, nói với ông Khổng Tử rằng:

- Chúa công tôi mới lập, mền tiếng phu tử, nhân có món quà ngon này sai tôi đem dâng.

Ông Khổng Tử nhận lấy, rồi mở ra xem thì thấy là một lọ mắm, liền sai đẩy lại mà bảo sứ giả rằng:

- Thứ mắm này làm bằng thịt học trò ta là Trọng Do, có phải không? Sứ giả kinh sợ mà rằng:

- Phải! Nhưng tại sao phu tử lại biết?

Ông Khổng Tử nói:

- Nếu không phải như thế, thì khi nào vua Vệ lại ban cho ta?

Ông Khổng Tử sai học trò đem chôn, rồi khóc mà than rằng:

- Ta vẫn thường lo cho Trọng Do bất đắc kì tử, nay quả nhiên như thế.

Sứ giả cáo từ xin về. Chưa được bao lâu thì ông Khổng Tử cũng bị bệnh rồi mất. Năm ấy, ngài bảy mươi ba tuổi. Bấy giờ đang là ngày Kỷ Sửu tháng tư mùa hạ, năm thứ bốn mươi một đời Chu Kính vương (479 TCN).

Các học trò đưa linh cữu ngài ra an táng tại Khúc Phục, mộ ngài to rộng những một khoảnh đất, các cây cối ở đấy, chim chóc không dám đến đậu. Trải nhiều triều vẫn phong ngài là Đại Thành Chí Thánh Văn Tuyên Vương, nay lại đổi là Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư. Thiên hạ đều lập Văn miếu để thờ, mỗi năm xuân thu hai lần cúng tế. Con cháu ông Khổng Tử nối đời được phong là Diển Thánh công.

Lại nói chuyện Vệ Trang công (Khoái Quý) nghi Khổng Ly là đảng của Vệ Xuất công (Triếp), mới cho uống rượu say rồi đuổi đi nước khác. Khổng Ly chạy sang nước Tống. Vệ Trang công thấy kho tàng trống không cả, mới gọi Hồn Lương Phu vào mà thương nghị rằng:

- Nhà ngươi có nghĩ kế gì mà lấy lại được các đồ bảo khí hay không?

Hồn Lương Phu mật tâu rằng:

- Vong quân⁽¹⁾ bây giờ cũng là con chúa công, sao chúa công không triệu về?

Không biết rồi Trang công có triệu Xuất công về hay không, xin xem hồi sau sẽ rõ.

(1) Vong quân nghĩa là ông vua phải đi trốn.

[HỒI THỨ TÁM MƯỜI BA]

Diệp công khởi binh đánh Mi Thắng

Câu Tiễn báo thù giết Phù Sai

Lại nói, Vệ Trang công Khoái Quý thấy bao nhiêu bảo khí ở trong kho tàng bị Vệ Xuất công lấy đem đi cả, mới bàn mưu với Hồn Lương Phu. Hồn Lương Phu nói:

- Thế tử Tật với vong quân bây giờ cùng là con chúa công, sao chúa công không lấy cớ chọn con nối mà triệu về. Hễ vong quân về thì lấy lại được các đồ bảo khí.

Có đứa tiểu nội thị nghe được câu ấy, ra nói riêng với thế tử Tật. Thế tử Tật sai mấy người tráng sĩ đem một con lợn đực⁽¹⁾ đi theo mà lên vào trong cung, hiệp Vệ Trang công phải uống máu ăn thề, không triệu vong quân về và bắt phải giết Hồn Lương Phu. Vệ Trang công nói:

- Việc không triệu Triếp về thì dễ lắm, còn Hồn Lương Phu thì khi trước ta có thề với hắn, tha cho ba tội chết, biết làm thế nào?

Thế tử Tật nói:

- Đợi khi có bốn tội thì phải giết đi!

Vệ Trang công thuận cho. Chưa được bao lâu, Vệ Trang công mới làm cái Hổ mạc, triệu các quan đại phu vào để ăn mừng. Hồn Lương Phu mặc áo tử y hồ cừu mà đến. Khi ngồi ăn lại không cời bỏ thanh kiếm. Thế tử Tật sai lực sĩ lôi Hồn Lương Phu ra chém. Hồn Lương Phu nói:

- Tôi có tội gì đâu?

Thế tử Tật kể tội rằng:

- Bề tôi vào yết kiến vua, đã có đồ thường phục; khi ăn phải cời

(1) Con lợn đực để giết đi mà lấy máu ăn thề.

bỏ thanh kiếm. Thế mà nhà ngươi dám mặc tử y, đó là một tội; dám mặc hồ cừu, đó là hai tội; không cởi bỏ thanh kiếm, đó là ba tội!

Hồn Lương Phu kêu rằng:

- Chúa công đã có ước với tôi: tha cho ba tội chết!

Thế tử Tật nói:

- Vong quân là con mà chống cự với cha, thế là đại nghịch bất hiếu, sao nhà ngươi muốn triệu về, có phải là bốn tội đó không?

Hồn Lương Phu không trả lời được nữa, cúi đầu chịu chết chém. Một hôm sau, Vệ Trang công nằm mộng thấy con ma xoa tóc mà kêu rằng:

- Ta đây là Hồn Lương Phu, đã kêu trời không có tội!

Vệ Trang công sai quan đại phu Tư Di Xá bói xem tốt xấu thế nào. Tư Di Xá nói:

- Không hại chi cả.

Khi đã cáo từ lui ra, Tư Di Xá nói chuyện với người khác rằng:

- Hồn oan đã báo thù như vậy thì thật là cái điềm thân chết nước loạn!

Rồi liền bỏ trốn sang nước Tống.

Vệ Trang công lên làm vua đã được hai năm, không sang triều cống nước Tấn. Quan thượng khanh nước Tấn là Triệu Uổng bèn đem quân đánh Vệ. Người nước Vệ đuổi Vệ Trang công. Vệ Trang công chạy sang nước Nhung, bị người nước Nhung giết chết, lại giết cả thế tử Tật.

Người nước Vệ lập công tử Ban Sư lên nối ngôi. Trần Hằng nước Tề đem quân cứu Vệ. Bắt Ban Sư và lập công tử Khởi (thứ đệ của Khoái Quý). Quan đại phu nước Vệ là Thạch Phổ đuổi công tử Khởi, lại đón Vệ Xuất công về làm vua. Vệ Xuất công về, lại đuổi Thạch Phổ. Các quan đại phu không bằng lòng lại đuổi Vệ Xuất công. Vệ Xuất công chạy sang nước Việt. Người nước Vệ lập công tử Mặc (cũng là thứ đệ của Vệ Khoái Quý), tức là Vệ Diệu công. Từ bấy nước Vệ vẫn thần phục nước Tấn, thế nước mỗi ngày một suy yếu, phải trông cậy cả vào họ Triệu.

Lại nói chuyện Bạch công Thắng (công tử Thắng được phong là Bạch công, mới lấy Bạch làm họ) từ khi về nước Sở, nghĩ đến cái thù người nước Trịnh giết cha, vẫn muốn báo lại, chỉ vì Ngũ Viên

là ân nhân của Bạch công Thắng, mà Ngũ Viên khi trước đã tha cho Trịnh, vả lại Trịnh thần phục Sở Chiêu vương, cũng không có điều gì thất lễ, vậy nên Bạch công Thắng vẫn nhin không nói ra. Khi Sở Chiêu vương đã mất rồi, quan lệnh doãn là công tử Thân và quan tư mã là công tử Kết lập con nàng Việt nữ tên là Chương lên nối ngôi, tức là Sở Huệ vương. Bạch công Thắng tự nghĩ mình là con thế tử Kiến trước, tất thế nào công tử Thân cũng phải triệu mình đến để cùng cầm quyền chính nước Sở, nhưng không thấy công tử Thân triệu, lại không thấy phong thêm tước lộc cho, có ý tức giận, đến khi nghe tin Ngũ Viên chết, liền nói:

- Bây giờ tức là lúc ta nên báo thù nước Trịnh!

Bạch công Thắng sai người xin với công tử Thân rằng:

- Nước Trịnh hại cha tôi khi xưa, quan lệnh doãn đã có biết, nếu tôi không báo thù cho cha thì còn ra người thế nào được! Quan lệnh doãn thương đến cha tôi là người vô tội thì xin cho một toán quân sang kể tội mà đánh nước Trịnh, tôi xin làm tiên khu, dầu chết cũng không hối hận.

Công tử Thân từ chối rằng:

- Nay tân vương mới lập, trong nước chưa yên, nhà ngươi hãy đợi thư thả.

Bạch công Thắng bèn mượn việc phòng bị nước Ngô, sai kẻ gia thần là Thạch Khất đắp một cái thành, luyện quân, và chuẩn bị vũ khí. Bạch công Thắng lại nói với công tử Thân xin đem quân bản bộ của mình đi đánh Trịnh. Công tử Thân thuận cho. Bạch công Thắng chưa kịp đem quân đi thì Triệu Uởng nước Tấn đã đem quân đánh Trịnh. Nước Trịnh sang cầu cứu với nước Sở. Công tử Thân lại đem quân cứu Trịnh. Nước Tấn rút quân về. Công tử Thân cùng với nước Trịnh ăn thề, rồi cũng rút quân. Bạch công Thắng giận lắm, nói:

- Không đánh Trịnh mà lại cứu Trịnh, thế thì quan lệnh doãn định lừa ta! Ta phải giết quan lệnh doãn trước, rồi sau sẽ đánh Trịnh

Bạch công Thắng bèn cho triệu người trong họ là Bạch Thiện ở đất Lễ Dương tới để mưu tính.

Bạch Thiện nói:

- Ta theo nhà ngươi mà làm loạn nước thì là bất trung với vua, ta bội nhà ngươi mà bỏ tình riêng thì là bất nhân với người trong họ.

Bạch Thiện bỏ không ăn lộc, về nơi điền dã, tưới vườn làm ruộng suốt một đời người. Người nước Sở gọi tên cái vườn của Bạch Thiện ở là "Bạch Thiện tướng quân được phở". Bạch công Thắng nghe tin Bạch Thiện không đến, nổi giận mà nói rằng:

- Không có Bạch Thiện thì dễ thường ta không giết nổi lệnh doãn hay sao?

Bạch công Thắng nói xong, liền gọi Thạch Khất đến mà bảo rằng:

- Định giết quan lệnh doãn và quan tư mã, mỗi người phỏng độ năm trăm quân có địch nổi không?

Thạch Khất nói:

- Chưa đủ! Ở Thị Nam có kẻ dũng sĩ tên gọi Hùng Nghi Liêu, nếu được người ấy thì khỏe bằng năm trăm người.

Bạch công Thắng liền cùng với Thạch Khất đi sang Thị Nam vào yết kiến Hùng Nghi Liêu.

Hùng Nghi Liêu kinh sợ mà nói rằng:

- Vương tôn là bậc quý nhân, chẳng hay tới đây có việc gì?

Bạch công Thắng nói:

- Ta có một việc, muốn bàn mưu với nhà ngươi!

Nói xong, liền bảo cho biết việc định giết công tử Thân. Hùng Nghi Liêu lắc đầu mà nói rằng:

- Quan lệnh doãn có công với nước mà không thù gì với tôi cả, tôi không dám làm việc ấy.

Bạch công Thắng nổi giận, tuốt gươm trở vào cổ Hùng Nghi Liêu mà bảo rằng:

- Nếu nhà ngươi không theo thì ta giết nhà ngươi trước!

Hùng Nghi Liêu vẫn cứ nghiễm nhiên, thông dong mà bảo rằng:

- Ngài định giết tôi, khác nào như giết con sâu cái kiến, can gì phải nổi giận?

Bạch công Thắng vút thanh kiếm xuống đất mà khen rằng:

- Nhà ngươi thật là dũng sĩ, ta thử đó mà thôi!

Bạch công Thắng mời Hùng Nghi Liêu lên xe đưa về, đãi lấy lễ thượng tôn. Hùng Nghi Liêu cảm cái ơn ấy, mới bằng lòng theo Bạch công Thắng. Khi vua Ngô là Phù Sai hội chư hầu ở Hoàng Trì, nước Sở sợ nước Ngô mạnh, truyền cho biên bị phải phòng giữ

nghiêm mật. Bạch công Thắng nói thác là nước Ngô định lên đánh nước Sở, rồi lại đem quân cướp bờ cõi nước Ngô, có lấy được ít đồ khí giới, liền khoe khoang mà nói dối là thắng to lắm, xin đem những đồ khí giới bắt được thân hành về dâng vua Sở, để tỏ quốc uy. Công tử Thân không biết là kẻ giả, tức thì thuận cho. Bạch công Thắng đem đồ giáp binh của mình, đóng làm hơn một trăm xe, nói là đồ lấy được của quân Ngô, rồi đích thân dẫn một ngàn tráng sĩ đưa về triều để dâng nộp.

Sở Huệ công lên ngồi ở trên điện đón tin thắng trận. Công tử Thân và công tử Kết đứng hầu hai bên. Bạch công Thắng vào yết kiến. Sở Huệ vương trông thấy ở dưới thềm có hai viên tướng quân mình mặc áo giáp, mới hỏi là ai. Bạch công Thắng nói:

- Đó là hai viên bộ hạ của tôi, tên gọi Thạch Khất và Hùng Nghi Liêu, có công đánh Ngô đó!

Nói xong, liền giơ tay vẫy hai người. Hai người toan bước lên thềm, công tử Kết mắng rằng:

- Đại vương ta đang ngự trên điện, biên thần chỉ cho lạy ở dưới thềm, không được phép lên.

Thạch Khất và Hùng Nghi Liêu cứ rảo bước mà tiến lên. Công tử Kết sai thị vệ ngăn lại. Hùng Nghi Liêu gạt mạnh một cái, các thị vệ ngã lăn cả, rồi hai người cứ việc tiến. Thạch Khất rút gươm đánh công tử Thân. Hùng Nghi Liêu rút gươm đánh công tử Kết. Bạch công Thắng quát to lên mà bảo tráng sĩ rằng:

- Sao các ngươi không tiến cả lên?

Một nghìn tráng sĩ đều cầm binh khí tiến vào. Bạch công Thắng giữ chặt lấy Sở Huệ vương, không cho cựa cạy. Thạch Khất trối công tử Thân lại. Các quan triều thần đều sợ khiếp đảm tán loạn. Chỉ có công tử Kết vốn là người có dũng lực, rút ngay được ngọn kích ở trên điện, giao chiến với Hùng Nghi Liêu. Hùng Nghi Liêu bỏ thanh gươm xuống, rồi cướp lấy ngọn kích của công tử Kết. Công tử Kết nhặt lấy thanh gươm rồi chém vào vai bên tả Hùng Nghi Liêu. Hùng Nghi Liêu cũng đâm trúng vào bụng công tử Kết. Hai người liều mạng giữ chặt không chịu buông nhau, thành ra cùng chết ở nơi điện đình. Công tử Thân bảo Bạch công Thắng rằng:

- Mày sang ăn nhờ ở nước Ngô, ta nghĩ tình cốt nhục, triệu mày

về nước, phong làm tước công, nào ta có phụ bạc gì với mày mà mày làm phản?

Bạch công Thắng nói:

- Nước Trịnh giết cha ta. Mày cùng nước Trịnh giảng hòa thì mày tức là nước Trịnh. Ta vì cha ta báo thù, chứ ta có nghĩ gì đến tình riêng!

Công tử Thân than rằng:

- Tiếc thay! Ta không nghe lời Thấm Chư Lương ngày trước.

Bạch công Thắng chém đầu công tử Thân, rồi căng xác ở trong triều. Thạch Khất nói:

- Nếu không giết vua đi thì việc không xong được.

Bạch công Thắng nói:

- Đứa nhụ tử ấy cũng không có tội gì, thôi thì bỏ đi là xong.

Bạch công Thắng truyền giam Sở Huệ vương ở Cao Phủ. Bạch công Thắng muốn lập vương tử Khải (con Sở Bình vương) lên làm vua. Vương tử Khải cố ý xin từ chối. Bạch công Thắng bèn giết chết. Thạch Khất lại khuyên Bạch công Thắng lên làm vua. Bạch công Thắng nói:

- Các huyện công còn nhiều, ta nên triệu cả đến.

Bạch công Thắng đóng quân ở nhà Thái miếu. Quan đại phu là Quản Tu (dòng dõi Quản Trọng, trốn sang ở nước Sở), đem quân đánh Bạch công Thắng. Đánh nhau trong ba ngày, quân Quản Tu thua, Quản Tu bị giết. Ngũ công Dương thừa cơ mật sai người đào chân tường Cao Phủ làm một cái đường hầm nhỏ. Đang đêm lên vào đem Sở Huệ vương ra, trốn ở trong cung Sở Chiêu vương phu nhân (tức là Việt nữ). Diệp công là Thấm Chư Lương nghe tin, đem quân đất Diệp đi ngày đêm về Sở. Mới về đến ngoài cõi, đã thấy nhân dân nước Sở kéo nhau ra đón. Ai trông thấy Diệp công chưa đội mũ trụ, mặc áo giáp, đều ngạc nhiên mà nói rằng:

- Sao ngài không đội mũ trụ! Người trong nước mong ngài đến, khác nào như con đò mà mong cha mẹ, vạn nhất mà mũi tên của quân giặc nó phạm tới ngài thì chẳng phụ lòng người trong nước lắm ru?

Diệp công liền mặc áo giáp, đội mũ trụ mà đi. Đi đến gần đô thành, lại gặp một bọn nhân dân ra đón, trông thấy Diệp công đội mũ trụ, lại ngạc nhiên mà nói rằng:

- Sao ngài lại đội mũ trụ? Người trong nước mong ngài đến, khác nào như năm mất mùa mà mong thóc gạo, được trông thấy mặt ngài thì mừng như sống lại. Dẫu kẻ già, người trẻ, ai cũng liều chết mà giúp ngài. Cớ sao ngài lại đội mũ trụ để che kín mặt đi, khiến cho người ta cũng có bụng hồ nghi mà không cố sức!

Diệp công liền bỏ mũ trụ xuống mà đi. Diệp công biết lòng dân về với mình, mới cầm lá cờ đại bái ở trên xe. Châm Doãn Cổ thấy Bạch công Thắng cho người triệu, toan đem tư thuộc vào thành, sau trông thấy lá cờ đại bái có đề chữ “Diệp”, liền theo Diệp công. Người nước Sở trông thấy Diệp công đến, mở toang cửa thành để ra đón. Diệp công đem người trong nước đánh Bạch công Thắng ở nhà Thái miếu. Thạch Khất bị thua, vực Bạch công Thắng lên xe, rồi trốn sang Long Sơn, định chạy sang nước khác. Chưa kịp đi thì Diệp công đem quân đuổi theo. Bạch công Thắng bèn tự thắt cổ mà chết. Thạch Khất đem chôn ở phía sau núi. Diệp công đem quân đến, bắt sống được Thạch Khất, hỏi Thạch Khất rằng:

- Bạch công Thắng ở đâu?

Thạch Khất nói:

- Đã tự tử chết rồi!

Diệp công lại hỏi:

- Xác chôn ở đâu?

Thạch Khất nhất định không chịu nói ra. Diệp công truyền đem một cái vạc nước đun sôi để ở trước mặt Thạch Khất mà bảo rằng:

- Nếu không chịu nói thì sẽ bị nấu chết.

Thạch Khất cởi ngay áo ra, rồi cười mà bảo rằng:

- Việc thành thì được làm quan to, việc chẳng thành thì sẽ bị nấu chết, đó là lẽ thường! Khi nào ta lại chịu bán cái xác người chết để cầu thoát nạn hay sao?

Thạch Khất nói xong, liền nhảy vào trong vạc nước sôi, phút chốc thân thể nát nhừ ra. Diệp công không tìm thấy xác Bạch công Thắng. Diệp công đón Sở Huệ vương lại về làm vua. Bấy giờ nước Trần nhân thấy nước Sở có loạn, mới đem quân sang xâm phạm nước Sở. Diệp công tâu với Sở Huệ vương rồi đem quân diệt nước Trần. Diệp công cho con công tử Thân là Ninh nối làm lệnh doãn, cho con công tử Kết là Khoan nối làm tư mã, còn mình thì cáo lão trở về đất Diệp. Nước Sở đã nguy mà từ đó lại được yên, bấy giờ là năm thứ bốn mươi hai đời Chu Kính vương (478 TCN) vậy.

Năm ấy, vua Việt là Câu Tiễn cho người do thám, biết Phù Sai từ khi quân Việt lui rồi, chỉ say mê tử sắc, chẳng thiết gì triều chính, và lại mấy năm mất mùa luôn, lòng dân ta oán, Câu Tiễn liền cử đại binh sang đánh Ngô. Quân Việt vừa ra đến ngoài cõi, Câu Tiễn trông thấy ở trên đường cái có một con ếch ương lớn trợn mắt phình bụng, ra ý tức giận, Câu Tiễn đang ngồi xe, cúi đầu vào cái gióng gỗ ngang phía trước để tỏ lòng kính.

Mọi người chung quanh đều hỏi:

- Đại vương thấy gì mà kính như vậy?

Câu Tiễn nói:

- Ta trông thấy con ếch ương tức giận, khác nào như quân sĩ trong khi đang lâm trận, vậy nên ta kính.

Các quân sĩ đều bảo nhau rằng:

- Con ếch ương tức giận mà đại vương còn có lòng kính. Chúng ta cố công luyện tập trong mấy năm nay lại không bằng con ếch ương hay sao?

Bấy giờ các quân sĩ đều khuyên bảo nhau, liều chết để đánh giặc. Người trong nước tiến đưa những con em đi tòng chinh, đều khóc mà từ giả rằng:

- Chuyển này đi mà không diệt được Ngô thì quyết không trở về nữa.

Câu Tiễn lại hạ lệnh cho các quân sĩ rằng:

- Ai mà hai cha con cùng ở lính thì cho cha về; hai anh em cùng ở lính thì cho anh về; có cha mẹ mà không anh em thì cho về để nuôi cha mẹ; có tật bệnh không thể đi lính được thì cũng chu cấp thuốc men lương thực cho.

Quân sĩ cảm cái ơn ấy, đều reo hò mừng rỡ. Khi đi đến bờ sông, chém kẻ có tội để giữ quân pháp, quân sĩ rất nghiêm chỉnh.

Vua Ngô là Phù Sai nghe tin quân Việt lại đến, cũng đem hết quân ra bờ sông để đối địch. Quân Việt đóng đồn ở bờ sông phía nam. Quân Ngô đóng đồn ở bờ sông phía bắc. Câu Tiễn chia quân ra làm hai đạo: Phạm Lãi coi đạo hữu quân. Văn Chủng coi đạo tả quân. Đội quân tử sáu ngàn người theo Câu Tiễn đi giữa. Hai bên định đến sáng hôm sau thì cùng nhau giao chiến ở giữa dòng sông. Tối hôm trước, Câu Tiễn truyền cho tả quân lặng lẽ theo dòng sông mà lên trước năm dặm để đợi quân Ngô, dặn đến nửa

đêm thì nổi hiệu trống mà tiến. Lại truyền cho hữu quân lẳng lặng theo dòng sông lên trước mười dặm đợi khi tả quân tiếp chiến thì đổ ra mà đánh, đều dùng trống lớn để làm cho tiếng trống vang khắp gần xa.

Quân Ngô đến nửa đêm, bỗng nghe tiếng trống rầm trời, biết là quân Việt đến đánh lên, vội vàng đốt đuốc lên soi, chưa trông rõ gì cả, lại nghe có tiếng trống ở phía xa nổi lên, quân Việt hai mặt vây kín quân Ngô lại. Phù Sai kinh sợ, vội vàng truyền lệnh chia quân ra để đối địch, chẳng ngờ Câu Tiễn đem sáu ngàn quân, không chiêng không trống, nhân khi trời tối, lên đánh thẳng vào trong trận quân Ngô. Bấy giờ trời còn chưa sáng, quân Ngô chỉ thấy trước sau tả hữu chỗ nào cũng là quân Việt, biết mình không thể địch nổi, vội vàng bỏ chạy. Câu Tiễn đem ba quân đuổi riết theo sau. Theo kịp đến đất Lạp Trạch, lại đánh nhau một trận nữa. Quân Ngô lại thua. Quân Ngô đánh luôn ba trận, đều thua cả ba. Tướng nước Ngô là bọn vương tử Cô Tào và Tư Môn Sào đều chết trận cả. Phù Sai liền đêm trốn chạy về đô thành, đóng chặt cửa lại để cố thủ. Câu Tiễn theo con đường Hoành Sơn để tiến quân, tức là chỗ khe suối Việt Lai hiện nay vậy. Lại đắp một cái thành, ở ngoài cửa Tư Môn, gọi là Việt Thành, muốn để làm cho nước Ngô phải khốn quẫn.

Câu Tiễn vây Ngô lâu ngày, người nước Ngô khốn quẫn quá. Bá Phỉ cáo ốm không dám ra. Phù Sai bèn sai vương tôn Lạc trần vai áo, quý xuống đất mà tiến sang tâu với Câu Tiễn rằng:

- Cô thần là Phù Sai ngày trước đắc tội ở Cối Kê, nhưng không dám trái mệnh, được cùng với đại vương giảng hòa; nay đại vương cất quân sang đánh cô thần, cô thần cũng mong đại vương nghĩ đến việc Cối Kê trước mà xá tội cho.

Câu Tiễn có ý không nỡ, đã toan cho hòa. Phạm Lãi nói với Câu Tiễn rằng:

- Đại vương ngày đêm lo nghĩ, mưu tính trong hai mươi năm, nay sắp thành công mà lại bỏ đi là nghĩa làm sao?

Câu Tiễn mới không cho hòa. Sứ giả nước Ngô đi lại bảy lượt mà Văn Chủng và Phạm Lãi nhất định không nghe, lại nổi hiệu trống đánh thành. Người nước Ngô không thể đánh lại được nữa. Phạm Lãi và Văn Chủng bàn nhau muốn phá cửa Tư Môn



Quân Ngô đánh luôn ba trận, đều thua cả ba.

mà vào. Đêm hôm ấy, trông thấy trên cửa Nam thành có treo cái đầu Ngũ Viên, mặt to bằng bánh xe, mắt sáng như lửa điện, râu và tóc đứng dựng cả lên, sáng rực trong mười dặm. Tướng sĩ nước Việt, ai cũng sợ hãi, đều đóng quân lại. Đến nửa đêm hôm ấy, bỗng có mưa to gió lớn, từ cửa Nam nổi lên, sấm chớp âm âm, đá vụn và cát bay mù cả lên, nhanh hơn tên nỏ. Quân Việt nào gặp cơn dông ấy, chẳng chết thì cũng bị thương, dây thuyền đứt hết, không nối liền với nhau được. Phạm Lãi và Văn Chủng lo sợ, trong khi đang mưa, trần vai áo, đội mưa, hướng về phía cửa Nam thành mà dập đầu tạ tội. Được một lúc thì thấy gió mưa im lặng cả.

Phạm Lãi và Văn Chủng đang ngồi ngủ gà để đợi trời sáng bỗng chiêm bao thấy Ngũ Viên ngồi trên một cái xe thắt con ngựa trắng đi đến, mũ áo chỉnh tề cũng như lúc sống, bảo Phạm Lãi và Văn Chủng rằng:

- Khi trước ta biết quân Việt thế nào rồi cũng kéo đến, có xin treo đầu ta ở Đông môn, để được mắt nom thấy, chẳng ngờ vua Ngô đem treo đầu ta ở Nam môn. Lòng trung của ta chưa tuyệt,

ta không nỡ khiến cho bọn người chui qua đầu ta mà vào, vậy mới nổi cơn mưa gió để làm cho quân Việt phải lui. Nhưng lòng trời đã định cho nước Việt chiếm lấy nước Ngô thì ta cũng không thể nào ngăn cấm được. Bọn người muốn vào thì đi theo phía Đông môn, ta sẽ vì bọn người mà mở đường cho.

Hai người cùng chiêm bao như nhau, liền nói với Câu Tiễn. Câu Tiễn sai quân sĩ khai một cái kênh từ phía nam qua phía đông, khi khai đến khoảng giữa cửa Xà Môn và cửa Tượng Môn thì bỗng thấy nước ở Thái Hồ dâng cao từ cửa Tư Môn ào ào chảy vào, làn sóng dữ dội, khiến cho tường thành phá vỡ ra một lối đi lớn, có nhiều các giống cá chuyên, cá phù theo nước kéo vào. Phạm Lãi nói:

- Ấy là Ngũ Viên mở đường cho quân ta đi đó!

Phạm Lãi nói xong, tức khắc kéo quân vào thành. Sau này, nhân chỗ tường thành vỡ ấy mà làm cửa, gọi là cửa Chuyên Phù, nhân dòng sông ở đó có nhiều cỏ phong, nên cũng gọi là Phong Môn. Con sông ấy gọi là Phong Khê, chính là di tích của Tử Tư hiển linh vậy.

Phù Sai nghe tin quân Việt vào thành, Bá Phỉ đã xin hàng, liền cùng với vương tôn Lạc và ba con chạy sang Dương Sơn, đi suốt ngày suốt đêm, bụng đói miệng khát, hai mắt hoa mờ. Các người chạy theo dút được một nắm lúa non, đem xát đi rồi đưa gạo sống cho Phù Sai ăn. Phù Sai ăn xong, ngồi xuống đất, lấy tay vục nước ở dưới ngòi mà uống lại hỏi:

- Ta ăn mới rồi là thứ gì thế?

Các người nói:

- Đó là gạo sống.

Phù Sai nói:

- Công tôn Thánh ngày trước bảo ta rồi phải chạy vất vả và không kịp nấu cơm ăn, chính là thế này.

Vương tôn Lạc nói:

- Ăn no rồi thì xin đi. Phía trước có một cái hang sâu, ta hãy tránh vào đấy.

Phù Sai nói:

- Yêu mạng đã đúng, thì tất ta sắp đến ngày chết, còn tạm tránh làm gì nữa?

Nói xong, cứ ngồi ở Dương Sơn, bảo vương tôn Lạc rằng:

- Ngày trước ta giết Công tôn Thánh, ném ở trên đỉnh núi này, chẳng hay còn có thiêng liêng hay không?

Vương tôn Lạc nói:

- Đại vương thử gọi xem!

Phù Sai gọi to lên rằng:

- Công tôn Thánh!

Trong núi cũng có tiếng nói theo rằng:

- Công tôn Thánh!

Ba lần gọi mà đều nghe thấy có tiếng nói theo. Phù Sai kinh sợ, lại thiên sang ở Can Toại.

Câu Tiễn lại đem một ngàn quân đuổi theo. Vây kín mấy vòng. Phù Sai viết một bức thư, buộc đầu mũi tên, bắn vào trong đám quân Việt. Quân Việt nhặt được, đệ trình Phạm Lãi và Văn Chủng. Phạm Lãi và Văn Chủng cùng mở ra xem. Thư rằng:

"Ta nghe 'Thỏ đã chết thì chó tất bị mổ; địch quốc đã diệt thì mưu thần cũng chẳng còn.' Sao quan đại phu không lưu cho nước Ngô tôi còn lại một chút, để làm cái dư địa sau này."

Văn Chủng cũng viết một bức thư buộc vào mũi tên mà đáp lại rằng:

"Nước Ngô có sáu điều lỗi to: giết kẻ trung thần là Ngũ Viên, đó là một điều lỗi to; giết kẻ trực ngôn là công tôn Thánh, đó là hai điều lỗi to; quan thái tử (Bá Phi) là người sàm nịnh mà lại tin dùng, đó là ba điều lỗi to; Tề, Tấn vô tội mà đem quân sang đánh, đó là bốn điều lỗi to; Ngô, Việt cùng tiếp giáp nhau mà hay sang xâm nhiễu, đó là năm điều lỗi to; nước Việt giết tiền vương nước Ngô, mà nước Ngô không biết báo thù lại dung túng quân giặc để gây nên tai vạ, đó là sáu điều lỗi to. Có sáu điều lỗi to ấy thì tài nào mà không mất nước! Ngày xưa trời đem nước Việt cho Ngô, Ngô không chịu nhận; nay trời lại đem nước Ngô cho Việt, khi nào Việt lại dám trái mệnh trời?"

Phù Sai tiếp được thư, đọc đến điều lỗi thứ sáu, ứa nước mắt mà nói rằng:

- Ta quên kẻ thù của tiền vương mà không giết Câu Tiễn, là kẻ bất hiếu, vì thế mà trời không tựa nước Ngô nữa!

Vương tôn Lạc nói:

- Tôi xin sang yết kiến vua Việt một lần nữa để mà cố kêu lại.

Phù Sai nói:



Phạm Lãi và Văn Chủng cùng mở thư ra xem.

- Ta cũng không muốn về nước nữa! Nếu vua Việt cho ta làm phụ dung, để đời đời thần phục nước Việt thì ta cũng đành lòng.

Vương tôn Lạc sang đến quân Việt. Phạm Lãi và Văn Chủng không tiếp. Câu Tiễn trông thấy sứ giả nước Ngô khóc lóc mà về, liền động lòng thương, sai người bảo Phù Sai rằng:

- Ta nghĩ cái tình nhà vua ngày trước xin để nhà vua ở đất Dũng Đông, cấp cho năm trăm nóc nhà để trọn đời nhà vua.

Phù Sai sụ sùi mà đáp rằng:

- Đại vương thương tình mà xá cho Ngô thì Ngô cũng tức là một nơi ngoại phủ của đại vương đó. Nếu đại vương phá xã tắc, bỏ tôn miếu mà đem năm trăm nóc nhà cấp cho tôi thì tôi nay già rồi, không thể chịu được cái nhục ấy, còn sống làm gì nữa?

Sứ giả nước Việt đi rồi, Phù Sai cũng vẫn chưa chịu tự tử.

Câu Tiễn bảo Phạm Lãi và Văn Chủng rằng:

- Sao hai ngươi không bắt Phù Sai mà giết đi cho rồi?

Phạm Lãi và Văn Chủng nói:

- Phù Sai cũng là một ông vua, chúng tôi không dám giết. Xin đại vương phụng mệnh trời mà làm chó nên để chậm.

Câu Tiễn liền chống thanh kiếm Bộ Quang, đứng ở trước quân, sai người bảo Phù Sai rằng:

- Ở đời, chẳng có ông vua nào vạn tuế, tổng chi một chết là xong! Can gì lại đợi cho quân ta kẻ gươm đến tận cổ!

Phù Sai thở dài mấy tiếng, ngảnh trông bốn mặt khóc mà than rằng:

- Ta giết trung thần là Ngũ Viên và công tôn Thánh, nay ta phải tự tử, cũng là muộn lắm rồi!

Phù Sai lại bảo các người chung quanh rằng:

- Giả sử chết mà có biết thì ta còn mặt mũi nào mà trông thấy Ngũ Viên và công tôn Thánh ở dưới suối vàng. Ấu là lấy ba bức lụa mà phủ mặt đi cho ta!

Nói xong, rút gươm đâm cổ mà chết. Vương tôn Lạc cởi áo để phủ xác cho Phù Sai rồi lấy dây lưng thắt cổ mà chết ở bên cạnh. Câu Tiễn truyền theo lễ của tước hầu mà chôn Phù Sai ở Dương Sơn, lại sai quân sĩ mỗi người vác một sọt đất mà đắp vào, chỉ trong một lúc thành ra cái mound lớn. Còn ba con Phù Sai, đem đày ở Long Vi Sơn, người đời sau đặt tên cho làng ấy là làng Ngô Sơn. Nhà thơ Trương Vũ có thơ than rằng:

*Đài hoang đạo bước góc thành tây,
Lối cũ thê lương, ngập cỏ cây.
Quạ tối, tường rêu kêu mấy dịp,
Hổ vàng, mồ nát mất bao ngày.
Thái Hương đường dứt, hươu nai dạo,
Hưởng Tiệp hiên tàn, gai góc dày.
Muốn viếng Ngũ Viên đâu đó tá?
Khói mờ trăng lặn dạ khôn khuây.*

Dương Thành Trai có bài thơ *Tô Đài điệu cổ* rằng:

*Vờn mây bốn tháp hiện lưng trời,
Tan tuyết, non ngàn vẻ mới tươi.
Nghe nói, trông xa trăm mấy dặm,
Cớ chi chẳng thấy sáu ngàn người?*

Hồ Tăng tiên sinh có thơ vịnh sử rằng:

*Ngô vương cạy bá, tỏ hùng tài,
Tham uống Cô Tô chén rượu say.
Nào biết Tiền Đường vùng nguyệt sáng,
Đưa quân Việt đến tối hôm nay.*

Người đời Nguyên là Tát Đô Thích có thơ rằng:

*Xương Môn dương liễu lướt xuân phong,
Trước điện hoa tàn giọt lệ hồng.
Tơ liễu năm năm bay ngập đất,
Hành nhân nào thấy Quán Oa Cung.*

Lục Quy Mông đời Đường cũng có thơ vịnh Tây Thi rằng:

*Giữa tối, Oa Cung hóa chiến trường,
Máu tanh nhuộm đầm át mùi hương.
Nến tàn Tây Tử châm chẳng kịp,
Để khóc quân vương lệ mấy hàng.*

Câu Tiễn vào Cô Tô thành, ngự ở cung vua Ngô. Các quan triều thần vào lạy mừng. Quan thái tử là Bá Phỉ cũng ở trong hàng ấy, cậy có cái ơn chu toàn cho Câu Tiễn ngày trước coi bộ khoe khoang. Câu Tiễn bảo Bá Phỉ rằng:

- Nhà ngươi là quan thái tử nước Ngô, khi nào ta dám xử như vậy? Vua Ngô ở Dương Sơn, sao nhà ngươi không đi theo?

Bá Phỉ then mà lui ra. Câu Tiễn sai lực sĩ bắt mà giết đi, lại diệt cả gia tộc mà bảo rằng:

- Thế là ta báo thù cho Ngũ Viên đó!

Câu Tiễn phủ dụ dân Ngô rồi đem quân qua sông Giang sông Hoài lên phía bắc, cùng với các nước Tề, Tấn, Tống, Lỗ hội ở Thư Châu (đất nước Tề). Sai người đem lễ vật vào cống thiên tử nhà Chu. Bấy giờ Chu Kính vương đã mất, thái tử Nhân lên nối ngôi, tức là Chu Nguyên vương. Chu Nguyên vương đem cố miện, khuê bích, đồng cung, hồ thỉ ban cho Câu Tiễn, sai làm bá chủ ở Đông phương. Câu Tiễn vâng mệnh. Chư hầu đều sai sứ đến mừng.

Bấy giờ nước Sở đã diệt nước Trần, cũng sợ binh uy nước Việt, cũng sai sứ đến mừng. Câu Tiễn cắt đất ở trên sông Hoài để cho nước Sở; cắt đất ở phía đông sông Tứ vương trăm dặm để cho nước Lỗ; những đất mà nước Ngô chiếm được của nước Tống khi trước, lại đem trả Tống. Chư hầu đều mến phục, tôn Câu Tiễn làm bá chủ. Câu Tiễn về đến nước Ngô, sai người lập Hạ Đài ở đất Cối Kê, để rửa cái thẹn bị thua khi trước; lại bày tiệc ở trên Văn Đài nước Ngô, cùng với các quan uống rượu vui sai nhạc công tấu khúc *Phạt Ngô*. Nhạc công gảy đàn cầm mà hát rằng:



Bá Phỉ thẹn mà lui ra. Câu Tiễn sai lực sĩ bắt mà giết đi

*"Đại vương ta thần vũ binh uy.
Muốn trừ vô đạo hỏi nhật kỳ.
Phạm Lãi, Văn Chung liền tâu quy:
Ngô giết trung thần Ngũ Tử Tư.
Nay chẳng đánh Ngô còn đợi chi?
Mưu thần phụng mệnh ngay tức thì!
Mở mang nghìn dặm một trận đi.
Công nghiệp lòng lầy nên nhớ ghi.
Thưởng phạt xứng đáng chẳng tiếc gì.
Vua tôi vui chén hồ mấy khi."*

Các quan trên đài, đều tươi cười cả, chỉ có Câu Tiễn nét mặt không được vui. Phạm Lãi thấy vậy, phàn nàn một mình rằng:

- Đại vương không muốn nói đến công kẻ hầu hạ, thế là cái mối nghi kỵ đã trông thấy rồi!

Ngày hôm sau Phạm Lãi vào cáo từ với Câu Tiễn rằng:

- Tôi nghe vua nhục thì bẽ tôi nên chết. Khi trước đại vương bị nhục ở Cối Kê mà tôi không chết là định ẩn nhẫn để báo thù

nước Ngô; nay nước Ngô đã diệt rồi, nếu đại vương tha cho cái tội chết của tôi ở Cối Kê khi trước, thì xin đại vương gia ân cho cái thân già yếu này được về nghỉ.

Câu Tiễn ứa nước mắt khóc, ướt đầm cả áo mà bảo rằng:

- Ta nhờ sức nhà ngươi mà được như thế này, đang nghĩ để đền công lại, cố sao nhà ngươi lại nỡ bỏ ta mà đi? Nhà ngươi ở lại thì ta giao quyền chính cho, nếu đi thì vợ con nhà ngươi, ta sẽ giết hết.

Phạm Lãi nói:

- Giết tôi thì hơn, chứ vợ con tôi có tội gì? Thôi thì sống chết cũng tùy ý đại vương, tôi chẳng nghĩ chi cả!

Đêm hôm ấy, Phạm Lãi đi một chiếc thuyền nhỏ, ra Tề Nữ Môn, qua Tam Giang vào Ngũ Hồ. Đến nay, ở ngoài Tề Môn, còn có địa danh là Lãi Khẩu, tức là chỗ con đường mà Phạm Lãi qua Tam Giang vậy.

Ngày hôm sau, Câu Tiễn sai người triệu Phạm Lãi thì Phạm Lãi đã đi rồi. Câu Tiễn sầm nét mặt lại mà bảo Văn Chủng rằng:

- Phạm Lãi có thể đuổi theo mà bắt lại được không?

Văn Chủng nói:

- Mưu trí của Phạm Lãi, quỷ thần khó lường được, ta không nên đuổi theo.

Văn Chủng lui ra rồi, thấy có người mang một bức thư đưa cho. Văn Chủng mở xem, tức là bức thư của Phạm Lãi. Thư rằng:

"Vua Ngô có nói: 'Thỏ đã chết thì chó tất bị mổ; địch quốc đã diệt thì mưu thần cũng chẳng còn', ngài không nhớ hay sao? Vua Việt cổ dài mũi nhọn, là người nhấn nhục mà ghét kẻ có công. Cùng ở lúc hoạn nạn thì được, chứ cùng ở lúc an lạc thì không toàn, nay ngài không đi, tất có tai vạ."

Văn Chủng xem xong, muốn gọi hỏi người đưa thư thì người đưa thư đã đi đâu mất rồi. Văn Chủng có ý buồn rầu, nhưng vẫn chưa tin lời Phạm Lãi, liền phản nài rằng:

- Thiệu Bá (tên tự của Phạm Lãi) lo như thế cũng quá!

Mấy hôm sau, Câu Tiễn rút quân về Việt, đem theo cả Tây Thi về. Câu Tiễn phu nhân mật sai người bắt Tây Thi đem ra bờ sông, buộc viên đá lớn vào, rồi đẩy xuống sông mà bảo rằng:

- Nó là cái vật vong quốc, còn để làm gì?

Người sau không rõ chuyện ấy, ngoa truyền là: Phạm Lãi đem

Tây Thi đi Ngũ Hồ, mới có hai câu thơ rằng: "*Đem Tây Thi đi là có ý: Sợ còn nghiêng nước hại quân vương!*" Xét thực ra thì Phạm Lãi đi có một mình, đến vợ con cũng còn bỏ lại, hưởng chi là Tây Thi, đâu dám đem riêng đi như thế. Lại có người nói Phạm Lãi sợ Việt vương lại mê đắm vì Tây Thi, mới lập kế đem đẩy xuống sông, đó cũng là nói làm. La Ẩn có thơ cãi oan cho Tây Thi rằng:

*Nước nhà còn, mất bởi cơ trời,
Sao cứ Tây Thi đổ lỗi hoài!
Nếu bởi Tây Thi Ngô mất nước,
Việt kia mất nước lại do ai?*

Câu Tiễn nghĩ cái công của Phạm Lãi, đem một trăm dặm đất phong cho vợ con. Lại sai thợ giỏi đúc một pho tượng Phạm Lãi bằng vàng để ở bên cạnh, trông như Phạm Lãi còn sống. Phạm Lãi từ Ngũ Hồ đi ra bể, bỗng một hôm về đem cả vợ con đi, sang ở nước Tề, đổi tên là Chi Di Tử Bì, làm quan thượng khanh. Chưa được bao lâu từ chức về ẩn ở Đào Sơn, chăn nuôi các giống vật, sinh sản được lợi kể hàng ngàn vàng, tự xưng là Đào Chu công. Đời sau có lưu truyền cuốn sách *Trí phú kỳ thư*, cho là của Đào Chu công làm ra. Sau này, người Ngô có thờ Phạm Lãi ở Ngô Giang cùng với Trương Hàn đời Tấn, Lục Quy Mông đời Đường gọi là đền Tam Cao. Lưu Dàn đời Tống có thơ rằng:

*Nghe nói "Ngô si", thực chẳng sai,
Tôn thờ tướng Việt hỏi sao đây?
Ngàn năm nước mất, vô cùng hận,
Thờ Tử Tư kia mới đúng người!*

Câu Tiễn không ban thưởng cái công diệt Ngô, lại không chia cho các quan một thước đất nào cả, và có ý khinh dễ xa lánh những kẻ công thần. Kế Nghê giả cách điên dại, rồi xin từ chức. Bọn Duệ Dung cũng nhiều người cáo lão. Văn Chủng nhớ lời nói của Phạm Lãi, cáo ốm không vào triều. Những cận thần của Câu Tiễn, có kẻ không bằng lòng với Văn Chủng liền nói gièm rằng:

- Văn Chủng tự nghĩ rằng công to mà thưởng ít, có ý oán vọng, vậy nên không vào triều.

Câu Tiễn vốn biết cái tài của Văn Chủng, nghĩ thầm: "Ngô đã diệt rồi, còn dùng chi nữa, sợ khi hấn làm loạn, chẳng ai trị nổi, nhưng muốn trừ đi, lại không có cơ gì."

Bấy giờ Lỗ Ai công cùng ba nhà (Mạnh, Trọng, Quý) có hiềm khích,

muốn mượn quân nước Việt trừ bỏ ba nhà, mới giả cách sang châu nước Việt để mượn quân. Câu Tiễn lo Văn Chủng phản, không dám phát binh. Lỗ Ai công bèn chết tại nước Việt.

Một hôm, Câu Tiễn đến thăm bệnh Văn Chủng. Văn Chủng làm ra dáng đau ốm, giọng dậy mà nghênh tiếp. Câu Tiễn liền cởi thanh kiếm ra mà ngồi, bảo Văn Chủng rằng:

- Ta nghe người chí sĩ không lo cái thân mình chết, mà lo cái đạo mình không được thi hành. Nhà ngươi có bảy thuật ta mới thi hành có ba mà Ngô đã diệt; còn thừa bốn thuật, nhà ngươi định dùng làm gì?

Văn Chủng nói:

- Tôi cũng không biết dùng làm gì cho được!

Câu Tiễn nói:

- Xin nhà ngươi đem bốn thuật ấy mà thi hành với tiền nhân nước Ngô ở dưới âm phủ hộ ta, phỏng có nên chăng?

Câu Tiễn nói xong, lên xe đi về, bỏ thanh kiếm đeo lại ở chỗ ngồi. Văn Chủng cầm lấy xem thì vỏ kiếm có hai chữ "Chúc Lâu", tức là thanh kiếm của Phù Sai đưa cho Ngũ Viên để tự tử khi trước. Văn Chủng ngửa mặt lên trời mà than rằng:

- Cổ nhân có nói "Ơn to thì không báo nữa", ta không nghe lời Thiệu Bá (tên tự của Phạm Lãi) đến nỗi bị giết, chẳng cũng ngu lắm ru?

Văn Chủng lại cười mà nói rằng:

- Những kẻ luận bàn đời sau, tất đem ta mà sánh với Ngũ Viên thì còn oán hận gì nữa?

Văn Chủng nói xong, liền cầm kiếm tự tử. Câu Tiễn nghe tin Văn Chủng chết, mừng lắm, đem ra chôn ở Ngọa Long Sơn. Sau người ta gọi cái núi ấy là Chủng Sơn. Chôn chưa được một năm thì nước bể dâng lên, đến tận sườn núi, mộ bỗng lở ra, có người nhìn thấy Ngũ Viên cùng Văn Chủng theo nhau bước trên sóng mà đi. Nay trên sông Tiền Đường, sóng biển thường trùng điệp hai lớp, trước là Tử Tư, mà sau là Văn Chủng vậy. Nhiệm Ông có lời tán về Văn Chủng rằng:

Trung thay Văn Chủng,

Đáng bậc anh kiệt.

Ba thuật phá Ngô,

Một thân vì Việt.

*Theo Lãi không đi,
Vớ Viên cùng diệt.
Ngàn năm anh linh,
Sóng triều trùng điệp.*

Câu Tiễn làm vua được hai mươi bảy năm thì chết, tức là năm thứ bảy đời Chu Nguyên vương (469 TCN). Con cháu sau nối đời xưng bá.

Lại nói chuyện sáu quan khanh nước Tấn, từ khi Phạm thị và Trung Hàng thị mất đi rồi, chỉ còn có bốn quan khanh là Trí, Triệu, Hàn, Ngụy mà thôi. Trí thị, Tuân thị và Phạm thị⁽¹⁾ nguyên cùng là họ Tuân, vì muốn phân biệt, mới theo lối Trí Oanh, đổi là Trí thị. Bây giờ Trí Dao cầm quyền chính gọi là Trí bá. Bốn quan khanh nghe tin họ Điền giết vua chuyên quyền mà chư hầu không ai đánh, đều bàn nhau chiếm đất để làm phong ấp. Phần đất của Tấn Xuất công, lại ít không bằng bốn quan khanh, nhưng cũng không làm sao được.

Hãy nói chuyện Triệu Giản Tử tên là Uởng, sinh được mấy người con: con trưởng tên là Bá Lỗ, còn người con nhỏ nhất tên là Vô Tuất, là con một người tiện tỳ. Có người thầy tướng rất giỏi, họ là Cô Bố, tên là Tử Khanh đi đến nước Tấn. Triệu Uởng sai gọi đến để xem tướng cho các con. Tử Khanh nói:

- Không ai đáng làm tướng quân.

Triệu Uởng than rằng:

- Nếu vậy thì họ Triệu ta suy mất!

Tử Khanh nói:

- Lúc tôi đến đây, có gặp một chàng trẻ tuổi đi ở đường mà kẻ theo hầu đều là người trong phủ ngài, ý chừng cậu ấy là con ngài có phải không?

Triệu Uởng nói:

- Đây là đứa con nhỏ của ta, tên gọi Vô Tuất, là con một người tiện tỳ, không đáng kể đến.

Tử Khanh nói:

- Trời có lòng bỏ thì dẫu quý cũng hóa tiện, trời có lòng tựa thì dẫu tiện cũng hóa quý. Cậu ấy có cốt tướng khác các công tử. Tôi chưa được xem rõ, ngài nên cho gọi đến.

(1) Chỗ này có điểm chưa chính xác. Họ Phạm nguyên là họ Sĩ chứ không phải họ Tuân. Có lẽ phải là: Trí thị, Tuân thị và Trung Hàng thị thì đúng hơn. (CHD)

Triệu Uởng sai người gọi Vô Tuất đến. Tử Khanh trông thấy, vội vàng đứng dậy vái chào mà nói rằng:

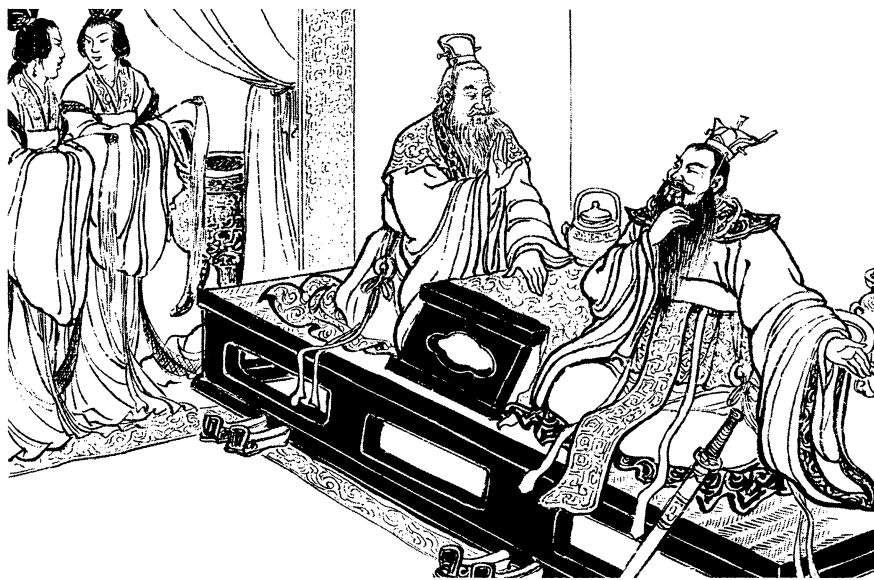
- Thật là một vị tướng quân!

Triệu Uởng cười mà không nói gì cả. Hôm khác, gọi các con đến để hỏi xem học vấn ra làm sao. Vô Tuất hỏi đầu nói đấy, lời lẽ phân minh. Triệu Uởng biết là người hiền, liền bỏ Bá Lỗ mà lập Vô Tuất làm đích tử.

Một hôm, Trí bá giận nước Trịnh không đến triều, muốn cùng Triệu Uởng đánh Trịnh. Gặp khi Triệu Uởng ốm, sai Vô Tuất đi thay. Trí bá đem rượu đổ cho Vô Tuất uống. Vô Tuất không thể uống được. Trí bá đang say nổi giận, cầm chén rượu ném vào mặt Vô Tuất, bị thương chảy máu. Tướng sĩ họ Triệu đều giận muốn đánh Trí bá. Vô Tuất nói:

- Đó là một điều nhỏ, ta nên nhẫn nhục.

Khi Trí bá rút quân về nước, lại nói là lỗi của Vô Tuất, muốn cho Triệu Uởng bỏ Vô Tuất, nhưng Triệu Uởng không theo. Từ bấy giờ Vô Tuất thành ra có hiềm khích với Trí bá. Triệu Uởng ốm nặng, bảo Vô Tuất rằng:



*Trí bá giận nước Trịnh không đến triều,
muốn cùng Triệu Uởng đánh Trịnh.*

- Ngày khác nước Tấn có loạn, chỉ đất Tấn Dương có thể trông cậy được. Con nên nhớ lời.

Nói xong thì mất. Vô Tuất thay ngôi Triệu Uởng, tức là Triệu Tương Tử. Đó là năm thứ mười một đời Chu Trinh Định vương (tên là Giới, con Nguyên vương) (458 TCN) vậy.

Bấy giờ Tấn Xuất công giận bốn quan khanh chuyên quyền, mật sai người mượn quân Tề và quân Lỗ về đánh bốn quan khanh. Điền thị nước Tề cùng ba nhà nước Lỗ lại đem các mưu ấy bảo Trí bá. Trí bá giận lắm, cùng với Hàn Khang Tử là Hổ, Ngụy Hoàn Tử là Câu, Triệu Tương Tử là Vô Tuất hợp quân bốn nhà lại để đánh đuổi Tấn Xuất công. Tấn Xuất công chạy sang nước Tề. Trí bá lập cháu tăng tôn Tấn Chiêu công là Kiêu lên nối ngôi, tức là Tấn Ai công. Từ bấy giờ quyền chính nước Tấn đều về tay Trí bá (tức là Trí Dao). Trí bá mới có ý muốn chiếm nước Tấn, triệu các gia thần đến để thương nghị.

Không biết việc ấy thành bại thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ TÁM MƯƠI BỐN]

Trí bá tháo nước vào Tấn Dương thành Dự Nhượng đánh áo của Triệu Tương Tử

Lại nói, Trí bá tên là Dao, là cháu Trí Vũ Tử (Lịch), con Trí Tuyên Tử (Từ Ngô). Khi trước Từ Ngô muốn lập con nối, bàn với người trong họ là Trí Quả rằng:

- Ta muốn lập Dao, thế nào?

Trí Quả nói:

- Không bằng lập Tiêu.

Từ Ngô nói:

- Tài trí của Tiêu đều kém Dao, không bằng lập Dao.

Trí Quả nói:

- Dao có năm điều sở trường hơn người, chỉ có một điều sở đoản mà thôi. Râu đẹp mà dài hơn người, cưỡi ngựa bắn cung giỏi hơn người, nhiều kỹ nghệ hơn người, cường nghị quả cảm hơn người, trí xảo nhanh nhẹn hơn người, nhưng mà tham tàn bất nhân, đó là một điều sở đoản. Đem năm điều sở trường đè lấn người ta mà lại thêm một nỗi bất nhân thì còn ai dung được. Nếu mà lập Dao, họ Trí tất diệt!

Từ Ngô không cho là phải, cứ lập Dao làm đích tử. Trí Quả than rằng:

- Ta không đối họ khác thì e có ngày vạ lây!

Trí Quả liền vào yết kiến quan thái sử, xin đổi họ tự xưng là Phụ thị. Kịp tới khi Từ Ngô mất, Dao nối ngôi chuyên cầm quyền chính nước Tấn, trong có bọn Trí Khai, Trí Quốc là tâm phúc thân thuộc, ngoài có bọn Hi Tì, Dự Nhượng làm mưu sĩ tay chân, quyền to thế trọng, mới có ý muốn chiếm nước Tấn, mật triệu các gia thần đến thương nghị. Mưu sĩ là Hi Tì nói:

- Bốn quan khanh quyền lực bằng nhau, nếu một nhà nào làm trước thì ba nhà nọ tất chống cự lại. Vậy muốn chiếm lấy nước Tấn thì phải trừ bớt cái thế mạnh của ba nhà.

Trí bá hỏi:

- Dùng cách gì mà trừ bớt được?

Hi Tì nói:

- Nay nước Việt đang thịnh, nước Tấn ta mất quyền chủ mình, ngài mượn việc cất quân tranh bá với Việt, rồi giả cách truyền mệnh của vua Tấn, bắt ba nhà (Hàn, Triệu, Ngụy) kia mỗi nhà phải nộp vào công gia một trăm dặm đất, để thu thứ thuế ấy làm quân phí. Ba nhà chịu nộp thì thành ra ta thêm được ba trăm dặm đất, họ Trí ta cường thịnh lên bao nhiêu thì ba nhà kia suy yếu đi bấy nhiêu; nếu không chịu nộp thì bây giờ ta phụng mệnh vua Tấn, đem quân trừ diệt đi, ấy là cái phép “Muốn ăn quả thì bóc vỏ trước” đó!

Trí bá nói:

- Kế ấy dẫu diệu, nhưng trong ba nhà thì nên bắt đầu từ nhà nào trước?

Hi Tì nói:

- Họ Trí ta vẫn thân với Hàn, Ngụy mà cùng với Triệu có hiềm khích. Ta nên bắt đầu từ Hàn trước, sau đó đến Ngụy; Hàn, Ngụy đã theo thì Triệu tất cũng không dám trái mệnh.

Trí bá liền sai Trí Khai đến yết kiến Hàn Hổ (tức là Hàn Khang Tử). Hàn Hổ mời vào. Trí Khai nói:

- Anh tôi phụng mệnh vua Tấn sắp quân đánh Việt, truyền cho ba quan khanh mỗi nhà phải nộp vào công gia một trăm dặm đất để thu thứ thuế ấy làm quân phí. Anh tôi sai tôi đến nói, xin ngài giao lại địa đồ cho.

Hàn Hổ nói:

- Nhà ngươi hãy về trước, ngày mai ta sẽ trả lời.

Trí Khai lui về. Hàn Hổ họp các gia thần lại mà thương nghị rằng:

- Trí bá định mượn tiếng vua Tấn để trừ bớt thế lực ba nhà, vậy mới lấy cớ là cất đất. Ta muốn đem quân trừ thẳng giặc ấy trước, các ngươi nghĩ thế nào?

Mưu sĩ là Đoàn Quy nói:

- Trí bá tham mà không chán, giả mệnh vua để cất đất của ta,



*Trí bá có ý muốn chiếm nước Tấn, mật triệu các
gia thần đến thương nghị.*

nếu ta đánh lại thì tức là chống cự với vua, kẻ kia lại mượn kẻ mà trị tội. Chi bằng ta chịu cho hắn, hắn đã được đất của ta thì tất lại đòi cắt đất của Triệu, Ngụy nữa. Triệu, Ngụy không theo, tất sinh sự đánh nhau, bấy giờ ta sẽ ngồi mà xem bên nào thắng và bên nào bại.

Hàn Hổ lấy làm phải, sai Đoàn Quy vẽ một bức địa đồ một trăm dặm đất, ngày hôm sau thân hành đem sang dâng Trí bá. Trí bá mừng lắm, bày tiệc ở trên Lam Đài để thết Hàn Hổ. Uống rượu được nửa chừng, Trí bá sai người đem một bức tranh để ở trên kỷ, cùng với Hàn Hổ xem, tức là bức tranh vẽ Biện Trang Tử nước Lỗ đâm chết ba con hổ. Trên có đề bài tán rằng: "*Ba hổ cắn một dê. Tài nào khỏi tranh cạnh. Đợi xem cuộc đánh xong. Hắn có ngày mỗi một. Một tay đâm ba hổ. Biện Trang thật đáng khen!*"

Trí bá nói đùa Hàn Hổ rằng:

- Tôi thường xét xem sử sách, trong các nước cũng có kẻ cùng

tên với ngài: Tề có Cao Hổ, Trịnh có Hãn Hổ, cùng với ngài cả thầy là ba...

Bấy giờ Đoàn Quy đứng ở bên cạnh, nói với Trí bá rằng:

- Cứ theo trong lễ thì không nên gọi đến tên húy của nhau. Ngài nói đùa chủ tôi như vậy, chẳng cũng quá lắm ru?

Đoàn Quy vốn người lùn bé, đứng ở bên cạnh Trí bá, chỉ cao đến dưới vú, Trí bá lấy tay vỗ vào trán Đoàn Quy mà bảo rằng:

- Thằng trẻ ranh này biết gì mà cũng nói láo! Miếng thịt ba con hổ ăn thừa, tức là mày đó chẳng?

Nói xong, lại vỗ tay cười rầm lên. Đoàn Quy không dám nói lại, rồi đưa mắt nhìn Hàn Hổ. Hàn Hổ giả cách say rượu, nhắm mắt lại mà đáp rằng:

- Trí bá nói phải lắm!

Nói xong, tức khắc cáo từ ra về. Trí Quốc nghe nói, liền can Trí bá rằng:

- Ngài đã bốn cột Hàn Hổ lại còn khinh bỉ Đoàn Quy, thế tất họ Hàn phải căm thù ta lắm. Nếu ta không phòng bị, chắc có ngày tai vạ.

Trí bá trợn mắt mà quát to lên rằng:

- Ta không hại ai thì thôi, còn ai hại ta nổi?

Trí Quốc nói:

- Giống ong, kiến còn hại được người huống chi là bọn quân tướng! Ngài không phòng bị thì ngày khác hồi lại không kịp!

Trí bá nói:

- Ta sẽ bắt chước Biện Trang Tử một tay đâm chết ba hổ, lo gì đến những giống ong, kiến!

Trí Quốc thở dài mà lui ra. Sử thần có thơ rằng:

Trí bá rành rành éch giéng sâu,

Vương gia nào biết sợ ai đâu.

Anh tài uống sức bày mưu phải,

Tránh họa ai bằng Phụ Quả nào?

Ngày hôm sau, Trí bá lại sai Trí Khai sang đòi cắt đất của Ngụy Câu (tức là Ngụy Hoàn Tử). Ngụy Câu toan chống cự lại. Mưu thần là Nhậm Chương nói:

- Hãn đã đòi đất thì ta cứ cho. Kẻ mất đất tất sợ, kẻ được đất tất kiêu. Kẻ kiêu thì tất khinh người, ta sợ thì tất ta phải tương thân;

đem quân tương thân mà đánh kẻ khinh người thì Trí thị còn gì mà không phải mất.

Ngụy Câu khen phải, rồi cũng đem một trăm dặm đất nộp cho Trí bá. Trí bá lại sai người anh là Trí Tiêu sang nói với Triệu Vô Tuất (tức là Triệu Tương Tử) đòi lấy đất Sái Cao Lang. Triệu Vô Tuất nghĩ đến thù xưa, liền nổi giận mà nói rằng:

- Thổ địa là của đời trước để lại, sao ta dám bỏ? Hàn và Ngụy có đất thì cứ mà nộp, chứ ta đây không theo lối ô mị ấy.

Trí Tiêu về nói với Trí bá. Trí bá giận lắm, sai người ước với Hàn, Ngụy cùng đem quân đánh họ Triệu. Hẹn khi diệt được họ Triệu rồi thì bao nhiêu đất của họ Triệu cùng nhau chia ba. Hàn Hổ và Ngụy Câu vừa sợ thế lực của họ Trí, vừa tham thổ địa của họ Triệu, đều đem quân theo Trí bá. Trung quân là Trí bá, hữu quân là Hàn Hổ và tả quân là Ngụy Câu cùng kéo nhau sang Triệu phủ định bắt Triệu Vô Tuất.

Mưu thần của họ Triệu là Trương Mạnh Đàm bảo Triệu Vô Tuất rằng:

- Quân ta ít không địch nổi, ngài nên mau mau tránh đi.

Triệu Vô Tuất nói:

- Biết đi đâu cho yên được?

Trương Mạnh Đàm nói:

- Không gì bằng đi ra Tần Dương. Khi trước Đổng An Vu có lập ra công cung ở trong thành ấy, lại nhờ có Doãn Đạc đã sửa sang rất kỹ. Dân ở đấy đội ơn Doãn Đạc khoan tuất trong mấy mươi năm, tất cũng một lòng trung ái. Khi tiên quân lâm chung, có dặn ta rằng: "Ngày khác nước Tần có loạn, chỉ đất Tần Dương có thể trông cậy được." Ngài nên đi mau, chớ có chậm trễ.

Triệu Vô Tuất liền cùng với gia thần là bọn Trương Mạnh Đàm, Cao Hách thẳng đường chạy ra Tần Dương. Trí bá đem quân Hàn và quân Ngụy đuổi theo Triệu Vô Tuất. Triệu Vô Tuất có kẻ gia thần tên gọi Nguyên Quá đi chậm lại sau, gặp một vị thần nhân ở giữa đường, đứng trong đám mây, chỉ trông thấy đầu đội mũ kim quan, mình mặc áo cẩm bào, còn mặt thì mập mờ không được rõ, cầm hai đoạn trúc giao cho Nguyên Quá mà dặn rằng:

- Nhà ngươi đưa hộ cho Triệu Vô Tuất.

Nguyên Quá theo kịp Triệu Vô Tuất, kể những sự trông thấy và

đưa nộp hai đoạn trúc. Triệu Vô Tuất bửa hai đoạn trúc ra xem. Trong hai đoạn trúc có hai hàng chữ đỏ rằng: *"Ta bảo cho Triệu Vô Tuất biết: Ta đây là Hoắc Sơn thần, phụng mệnh trời đến ngày Bính Tuất tháng ba này thì cho nhà ngươi diệt được họ Trí."*

Triệu Vô Tuất giấu kín việc ấy, rồi đi sang Tấn Dương. Trăm họ cảm cái ân đức của Doãn Đặc, kẻ già người trẻ đều kéo nhau ra, nghênh tiếp Triệu Vô Tuất vào thành, đóng ở công cung. Triệu Vô Tuất thấy lòng dân yêu mến, lại thấy đất Tấn Dương thành quách bền chặt, kho tàng đầy chứa, trong bụng hơi được yên, liền hiểu dụ cho trăm họ đều lên mặt thành để mà canh giữ. Khi điểm duyệt đến các đồ binh khí, thấy qua kích đều hư nát, tên bắn không được đủ một ngàn chiếc, Triệu Vô Tuất có ý không được vui mà bảo Trương Mạnh Đàm rằng:

- Giữ thành thì không gì tốt bằng tên bắn, nay tên bắn chỉ có mấy trăm, không đủ phân phát, biết làm thế nào?

Trương Mạnh Đàm nói:

- Tôi nghe khi trước Đồng An Vu sửa thành Tấn Dương này, cho đem cỏ địch, cỏ cao và gỗ hộ, gỗ sở⁽¹⁾ ghép lại làm tường bao nhà công cung. Sao ngài không phá bức tường ra, để nghiệm xem hư thực thế nào.

Triệu Vô Tuất sai người phá bức tường ra, quả nhiên là những vật liệu dùng làm tên bắn được. Triệu Vô Tuất nói:

- Tên bắn đã đủ rồi, nhưng lấy đồng đâu mà đúc binh khí?

Trương Mạnh Đàm nói :

- Khi trước Đồng An Vu lập ra công cung bao nhiêu cột đều làm bằng đồng tốt cả, bây giờ phá ra mà đúc binh khí thì lo gì thiếu dùng.

Triệu Vô Tuất phá các cột ra, quả nhiên là một thứ đồng thực tốt, liền sai thợ đúc làm các thứ: kiếm, kích, đao, thương. Thứ nào cũng tinh lợi cả. Ai nấy đều được vững lòng. Triệu Vô Tuất nói:

- Xem thế này thì biết trị nước cần phải có hiền thần! Nhờ có Đồng An Vu mà đủ được binh khí, nhờ có Doãn Đặc mà thu được dân tâm, ấy là trời tựa họ Triệu ta đó!

Trí bá và Hàn, Ngụy đem quân đến, chia làm ba đại dinh,

(1) Cỏ địch, cỏ cao và gỗ hộ, gỗ sở là vật liệu dùng làm tên bắn.

đóng liền với nhau, vây kín thành Tấn Dương lại. Dân trong thành Tấn Dương đều tình nguyện ra đánh địch, kéo nhau đến công cung để đợi lệnh. Triệu Vô Tuất gọi Trương Mạnh Đàm đến thương nghị. Trương Mạnh Đàm nói:

- Kể kia nhiều mà ta ít, đánh vị tất đã được, chi bằng ta dùng cách cố thủ thành cao hào sâu, để đợi quân họ có biến. Hàn và Ngụy không thù gì với ta, chẳng qua chỉ sợ thế Trí bá mà phải theo. Hai nhà ấy phải cắt đất, cũng không bằng lòng, dẫu theo Trí bá, nhưng sự đồng tâm thì thật là không có, chỉ trong mấy tháng, tất có ngày nghi kỵ lẫn nhau, tài nào lâu được.

Triệu Vô Tuất nghe lời, phủ dụ trăm họ, rồi bảo nên hợp lực để cố thủ. Quân dân cùng khuyên nhau, dẫu đàn bà trẻ con cũng xin liều chết. Quân giặc đến gần thành, đều cùng nhau giương nỏ ra bắn. Trí bá cùng Hàn, Ngụy cố vây trong một năm mà không thể phá vỡ được.

Trí bá ngồi một cái xe nhỏ, đi chung quanh thành, khen rằng:

- Cái thành này bền như sắt, còn phá sao nổi!

Trí bá đang buồn bực nghĩ vợ vẫn, thì đi đến một quả núi, trông thấy dưới chân núi ấy có hàng vạn ngọn suối, nước chảy cuộn cuộn, đi về phía đông, liền gọi thổ dân ra hỏi.

Thổ dân trả lời rằng:

- Núi này gọi là Long Sơn. Trên lưng núi có khối đá lớn như cái hũ, vậy nên lại gọi là núi Huyền Ứng (treo hũ). Sông Tấn Thủy chảy về phía đông, hợp với sông Phần Thủy, chính là bắt nguồn từ ngọn núi này.

Trí bá hỏi:

- Ở đây cách thành Tấn Dương chừng bao nhiêu dặm?

Thổ dân nói:

- Từ đây đến cửa Tây môn thành Tấn Dương độ mười dặm đường.

Trí bá trèo lên núi, trông về sông Tấn Thủy; lại đi quanh phía đông bắc thành Tấn Dương, xem xét hồi lâu, rồi sực nghĩ ra mà nói rằng:

- Ta nghĩ được kế để phá thành này rồi!

Nói xong, liền về trại, mời Hàn Hổ và Ngụy Câu đến để thương nghị, muốn tháo nước vào thành Tấn Dương. Hàn Hổ nói:

- Tân Thủy chảy về phía đông, làm thế nào mà cho chảy về phía tây được?

Trí bá nói:

- Ta không định tháo nước sông Tân Thủy. Sông Tân Thủy phát nguyên ở Long Sơn, nước chảy như thác; nếu ta đào một cái cừ lớn ở Long Sơn để làm chỗ chứa nước, rồi ngăn nước ở thượng lưu sông Tân Thủy, không cho chảy về Tân Xuyên thì thế tất phải chảy vào cái cừ lớn mới đào ấy. Hơn nữa, nay mai sắp có mưa xuân, tất nước nguồn lên to đợi khi nước đầy lên, thì phá đê cho chảy vào thành, như thế thì người trong thành đều hóa ra cá hết!

Hàn Hổ và Ngụy Câu đồng thanh mà khen rằng:

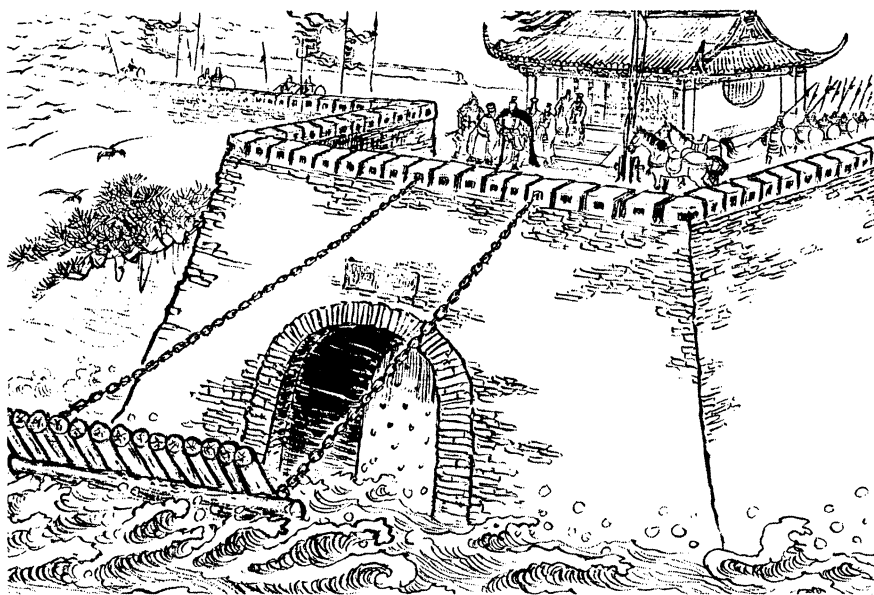
- Kế ấy rất diệu!

Trí bá nói:

- Nay ta nên chia nhau mỗi người giữ một việc: quân Hàn giữ đường đông, quân Ngụy giữ đường nam nên cố gia công ngày đêm canh giữ, đề phòng chúng chạy trốn; còn tôi thì đem quân sang đóng tại Long Sơn, giữ hai đường tây và bắc, chuyên đốc về việc khai cừ đắp đê.

Hàn Hổ và Ngụy Câu vâng mệnh đem quân đi. Trí bá truyền cho quân sĩ đem thuổng cuốc ra đào một cái cừ ở phía bắc sông Tân Thủy; còn bao nhiêu những ngọn suối ở các nơi chảy xuống, đều đắp đập chắn ngang; lại đắp hai cái đê cao ở hai bên cừ; phàm những chỗ khe núi nước chảy, đều có đê chắn. Các ngọn suối ấy đầy ứ, không tiết đi đâu được, lại chảy về phía bắc, rót vào cái cừ; bấy giờ đem các tấm sắt mà chắn ngang thủy khẩu, khiến cho nước tích lại đầy mà không tiêu đi được, chỉ có tăng thêm mà không bớt đi. Nay, nhánh phía bắc của sông Tấn, gọi là Trí Bá Cừ, chính là con kênh Trí bá cho đào khi ấy vậy. Một tháng sau, quả nhiên mưa xuân nhiều lắm, nước suối đầy rẫy, cao bằng mặt đê. Trí bá sai người khơi mặt phía bắc, cho nước chảy ra, rót vào trong thành Tấn Dương. Có thơ minh chứng rằng:

*Từng nghe hồng thủy ngập non xanh,
Nay thấy ngăn sông, dội Tấn Thành.*



Trí bá tháo nước vây thành Tấn Dương.

*Khá khiến Dương hầu⁽¹⁾ thêm mật lớn,
Càng cho Đại Vũ phải tâm kinh!*

Bấy giờ thành Tấn Dương dẫu bị vây, nhưng trăm họ giàu có, không đến nỗi đói rét và lại tường thành bền chặt, dẫu có mưa xuân ướt át, nhưng cũng không tổn hại chút nào. Qua mấy hôm sau, bỗng thấy nước chảy vào trong thành, bao nhiêu cửa nhà, nếu không xiêu đổ thì cũng ngập lụt, trăm họ không có chỗ ở, không có bếp đun, đều phải bắc gác lên mà ở, treo nồi lên mà nấu. Nhà công cung dẫu có đài cao, Triệu Vô Tuất cũng không dám ở yên, thường cùng với Trương Mạnh Đàm ngồi cái bè trúc, đi tuần chung quanh thành, nghe tiếng nước chảy âm âm, trông ra ngoài thành, bát ngát không biết đâu là bờ, chỉ bốn, năm thước nữa thì ngập khỏi mặt thành. Triệu Vô Tuất kinh sợ, nhưng còn mừng rằng quân dân trong thành ngày đêm phòng thủ, chưa hề trễ biếng. Trăm họ đều xin liều chết cố giữ, không dám hai lòng.

Triệu Vô Tuất nói:

(1) Dương hầu: cách gọi khác của thủy thần. (CHĐ)

- Ngày nay mới biết cái công của Doãn Đạc!

Lại nói riêng với Trương Mạnh Đàm rằng:

- Lòng dân dầu vững, nhưng thể nước không lui, nay mai nước nguồn còn lên nữa thì người trong thành đều hóa ra cá hết, biết làm thế nào? Hoắc Sơn thần nhẽ nào cũng dối ta ư?

Trương Mạnh Đàm nói:

- Hàn và Ngụy phải nộp đất, chưa chắc đã bằng lòng, ngày nay đem quân theo là sợ thế mà thôi. Đêm hôm nay tôi xin lên ra ngoài thành bảo Hàn và Ngụy đánh lại Trí bá, mới có thể thoát nạn được.

Triệu Vô Tuất nói:

- Quân vây nước ngập, dầu chấp cánh cũng khó lòng mà bay ra!

Trương Mạnh Đàm nói:

- Tôi đã có kế, ngài không phải lo. Ngài nên sai các tướng sắp sẵn thuyền bè và đồ binh khí, may mà trời có lòng tựa, tôi nói đất lồi, thì chắc có ngày lấy được đầu Trí bá!

Triệu Vô Tuất nghe lời. Trương Mạnh Đàm biết Hàn Hổ đóng quân ở Đông môn, mới ăn mặc giả làm quân Trí bá, đang đêm trèo qua thành lên ra, đến dinh Hàn Hổ, nói với quân Hàn Hổ rằng:

- Trí nguyên sủy sai ta đến đây, có việc cơ mật cần diện bẩm!

Hàn Hổ sai người gọi vào. Bấy giờ phép quân nghiêm mật, phàm các người xin yết kiến, đều phải khám xét thật kỹ rồi mới cho vào. Trương Mạnh Đàm ăn mặc theo lối quân Trí bá, trong mình lại không có binh khí gì cả, vậy quân Hàn Hổ cũng không có ý nghi ngờ. Trương Mạnh Đàm đã được yết kiến Hàn Hổ, xin đuổi hết người chung quanh đi để nói. Hàn Hổ đuổi hết người chung quanh rồi hỏi.

Trương Mạnh Đàm nói:

- Tôi không phải là quân Trí bá, chính là bề tôi họ Triệu, tên gọi Trương Mạnh Đàm. Chủ tôi bị vây đã lâu, e rằng một mai thân chết nhà diệt, không bởi đâu mà giải tỏ được tấm lòng của mình, vậy có sai tôi giả làm quân Trí bá, đêm lên đến đây, để vào nói với tướng quân. Tướng quân cho nói thì tôi mới dám nói, bằng không thì tôi xin chết ngay ở trước mặt tướng quân.

Hàn Hổ nói:

- Nhà ngươi cứ nói, hễ phải thì ta theo.

Trương Mạnh Đàm nói:

- Ngày xưa sáu quan khanh hòa thuận với nhau, cùng cầm quyền chính nước Tấn, từ khi Phạm thị và Trung Hàng thị không được lòng dân, đến nỗi tuyệt diệt, nay chỉ còn có bốn nhà là: Trí, Hàn, Ngụy, Triệu mà thôi. Trí bá bỗng dưng muốn chiếm lấy đất Sái Cao Lang của họ Triệu, chủ tôi nghĩ là đất của tiền nhân để lại, không nỡ cắt bỏ, cũng chưa hề đắc tội gì với Trí bá. Trí bá cậy mạnh, hợp quân với Hàn và Ngụy, định diệt họ Triệu, họ Triệu đã diệt rồi thì cái họa ấy tất cũng có ngày lây đến Hàn, Ngụy!

Hàn Hổ ngấm nghĩ hồi lâu, chưa trả lời thế nào. Trương Mạnh Đàm lại nói:

- Ngày nay Hàn, Ngụy theo Trí bá mà đánh Triệu là mong khi phá được thành rồi, cùng nhau chia ba đất của họ Triệu. Nhưng sao chẳng nghĩ Hàn, Ngụy mới rồi cũng phải cắt trăm dặm đất đem nộp Trí bá? Ấy là đất của tiền nhân để lại mà kẻ kia còn thêm rõ dãi muốn chiếm lấy được, thế mà Hàn, Ngụy còn không dám nói một câu nào để chống lại, huống chi là đất của người khác! Họ Triệu diệt thì họ Trí càng mạnh, bây giờ Hàn, Ngụy có dám kể cái công lao ngày nay để tranh nhiều ít hay không? Giả sử ngày nay được chia ba đất của họ Triệu, chắc đâu sau này họ Trí lại không đòi đất nữa hay sao? Xin tướng quân nên nghĩ cho kỹ.

Hàn Hổ nói:

- Ý nhà ngươi muốn thế nào?

Trương Mạnh Đàm nói:

- Cứ như ý tôi nghĩ thì chi bằng hòa riêng với chủ tôi mà phản lại Trí bá. Đàng nào cũng được chia đất mà Trí bá lại nhiều hơn đất họ Triệu. Vả lại trừ được cái tai họa mai sau. Ta cùng binh vực lẫn nhau, chẳng cũng hay lắm ru?

Hàn Hổ nói:

- Nhà ngươi nói cũng có lẽ phải, để ta bàn với họ Ngụy. Nhà ngươi hãy đi, ba ngày nữa tới đây, ta sẽ trả lời.

Trương Mạnh Đàm nói:

- Tôi liều chết cố sống mà đến được đây, có phải dễ đâu. Tai mất quân sĩ, khó lòng mà giữ cho khỏi tiết lộ được, xin ở lại đây ba ngày để đợi lệnh tướng quân.

Hàn Hổ sai người mật gọi Đoàn Quy đến, đem lời nói của Trương Mạnh Đàm bảo Đoàn Quy. Đoàn Quy khi trước bị Trí bá khinh bỉ,

vẫn còn cảm tức chưa quên, mới khen cái mưu của Trương Mạnh Đàm là phải. Hàn Hổ cho Trương Mạnh Đàm vào yết kiến Đoàn Quy. Đoàn Quy mời Trương Mạnh Đàm vào trong trướng để nói chuyện. Hai người kết bạn với nhau, rất là thân thiết. Ngày hôm sau, Đoàn Quy phụng mệnh Hàn Hổ sang dinh Ngự Câu, đem lời nói của Trương Mạnh Đàm thuật lại cho Ngự Câu nghe, và xin Ngự Câu quyết định.

Ngự Câu nói:

- Đứa cuồng tặc ấy kiêu ngạo vô lễ, ta cũng cảm tức, nhưng nó như con hổ, chỉ sợ trời không được nó, lại bị nó cắn mà thôi.

Đoàn Quy nói:

- Ta không thể dung được Trí bá, thế tất như vậy! Để đến sau này mới hối lại sao bằng quyết định ngay từ bây giờ. Họ Triệu gần mất, nhờ chúng ta cứu cho thì tất cảm ơn nhiều lắm, chẳng hơn là ta cứ đồng sự với kẻ hung bạo kia hay sao?

Ngự Câu nói:

- Việc này phải nghĩ kỹ mới được, không nên vội vàng.

Đoàn Quy cáo từ lui về. Ngày hôm sau, Trí bá bày tiệc trên Huyền Ứng sơn, mời hai người Hàn, Ngự đến uống rượu để cùng xem nước. Uống rượu đến nửa chừng, nét mặt Trí bá có ý mừng rỡ, trở thành Tấn Dương mà bảo Hàn, Ngự rằng:

- Chỉ còn ba bản (mỗi bản là ba thước) nữa thì ngập thành. Bây giờ ta mới biết thế nước có thể làm mất nước người ta được! Nước Tấn ta, núi sông hiểm trở, như Phần Thủy, Cối Thủy, Tấn Thủy, Giáng Thủy, đều là sông to cả, nhưng cứ như ý ta nghĩ sông nước cũng không trông cậy được gì, lại chỉ nghề làm cho chóng mất nước mà thôi!

Ngự Câu sẽ lấy cánh tay huých Hàn Hổ. Hàn Hổ cũng lấy chân bấm Ngự Câu. Hai người nhìn nhau, có ý sợ hãi. Một lúc thì tiệc tan, hai người cùng nhau cáo từ lui về. Hi Tì bảo Trí bá rằng:

- Hàn, Ngự tất làm phản!

Trí bá nói:

- Sao nhà ngươi lại biết?

Hi Tì nói:

- Tôi chưa nghe lời nói, nhưng đã trông sắc mặt. Ngài có ước với hai nhà: "Hễ diệt Triệu rồi thì chia ba đất của họ Triệu", nay họ Triệu đã sắp diệt, chẳng thấy hai nhà mừng rỡ về sự được đất mà lại ý có lo buồn, xem thế thì biết là tất làm phản.

Trí bá nói:

- Ta cùng với hai nhà đang đồng sự với nhau, kẻ kia có lo gì!

Hi Tì nói:

- Ngài nói "sông nước cũng không trồng cấy được gì, chỉ có nghề làm cho chóng mất nước" thế thì Tấn Thủy tháo vào Tấn Dương được, chắc là Phần Thủy có thể tháo được vào An Ấp (Ngụy đô), Giáng Thủy có thể tháo được vào Bình Dương (Hàn đô). Ngài nói như vậy, hai nhà tài nào mà chẳng phải lo?

Đến ngày thứ ba, Hàn Hổ và Ngụy Câu cũng đem rượu đến dinh Trí bá để tạ lại bữa tiệc rượu hôm trước. Trí bá cầm chén rượu sắp uống, bảo Hàn, Ngụy rằng:

- Tôi vốn tính thẳng, có điều gì hay nói ngay, không để trong bụng được. Mới rồi có người bảo tôi rằng hai tướng quân muốn làm phản, chẳng hay có thực thể không?

Hàn Hổ và Ngụy Câu đồng thanh mà đáp rằng:

- Vậy thì quan nguyên súy có tin hay không?

Trí bá nói:

- Nếu ta tin lời khi nào ta lại còn hỏi hai tướng quân.

Hàn Hổ nói:

- Tôi nghe họ Triệu chịu tổn nhiều tiền để làm cho ba chúng ta phải ly gián nhau, đó tất là kẻ sàm thần ăn lễ của họ Triệu, muốn khiến cho nguyên súy nghi hai nhà chúng tôi mà trở việc vây đánh, may ra họ có cơ thoát họa được chăng?

Ngụy Câu cũng nói:

- Lời nói ấy rất phải! Nay họ Triệu gần diệt, ai lại không mong rằng sắp được chia đất, khi nào lại chịu bỏ cái lợi cầm chắc ở trước mắt, mà gây cái vạ khôn lường về mai sau hay sao?

Trí bá cười mà nói rằng:

- Tôi cũng biết hai ngài tất không bụng ấy, chẳng qua là Hi Tì lo xa đó mà thôi!

Hàn Hổ nói:

- Nguyên súy ngày nay dẫu không tin, tôi sợ một mai lại có người nói, khiến cho cái lòng trung thành của hai chúng tôi không giải tỏ ra được, chẳng hóa ra mắc mưu của đứa sàm thần lắm ru?

Trí bá rót chén rượu xuống đất mà thề rằng:

- Từ rày về sau, ai còn ngờ vực nhau thì xin như chén rượu này!

Hàn Hổ và Ngụy Câu chấp tay tạ lại. Ngày hôm ấy uống rượu rất vui, gần chiều mới tan. Hi Tì nói với Trí bá rằng:

- Sao ngài lại đem lời nói của tôi tiết lộ với Hàn, Ngụy?

Trí bá nói:

- Sao nhà ngươi lại biết?

Hi Tì nói:

- Mới rồi tôi gặp Hàn, Ngụy ở cửa viên môn, hai người cùng trừng mắt nhìn tôi, rồi đi thật mau, là bởi vì tôi biết tình ý họ vậy nên họ có ý sợ tôi mà hoảng hốt như thế!

Trí bá cười mà nói rằng:

- Ta đã cùng với Hàn, Ngụy rót rượu mà thề, quyết không bao giờ có ngờ vực nhau, nhà ngươi chớ nói càn mà làm mất hòa khí.

Hi Tì lui ra mà than rằng:

- Số mệnh của Trí bá, chẳng được bao lâu nữa!

Hi Tì bèn giả cách bị bệnh cảm hàn, nói dối đi tìm thầy thuốc, rồi bỏ trốn sang nước Tần. Nhiệm Ông có thơ vịnh Hi Tì rằng:

Hàn, Ngụy li tâm đã thấy đầu,

Hi Tì biết rộng, giấu làm sao?

Một ngày thác bệnh, dời chân bước,

Gió mát trăng trong, dạo khắp hầu.

Hàn Hổ và Ngụy Câu từ khi ở dinh Trí bá ra về, cùng bàn định nhau ngay trên đường, rồi uống máu ăn thề với Trương Mạnh Đàm, hẹn đến nửa đêm hôm sau thì phá đê cho nước lui, hễ thấy nước lui thì họ Triệu ở trong thành đem quân ra, để cùng bắt Trí bá. Trương Mạnh Đàm vâng mệnh vào thành báo tin cho Triệu Vô Tuất biết. Triệu Vô Tuất mừng lắm, truyền cho quân sĩ sửa soạn để tiếp ứng.

Đến nửa đêm hôm sau, Hàn Hổ và Ngụy Câu mật sai người giết những quân sĩ giữ đê, và khai một thủy khẩu ở về phía tây. Nước chảy ra phía tây, lại rót vào dinh Trí bá. Quân Trí bá náo động cả lên.

Trí bá đang ngủ giật mình tỉnh dậy thì nước đã ngập đến giường nằm, nệm áo ướt hết. Trí bá vẫn tưởng là quân sĩ tuần phòng trễ biếng, đến nổi chân đê thắm lậu, vội vàng sai người đi chữa đê. Được một lúc, thể nước càng to, may nhờ có bọn Trí Quốc và Dự Nhượng đem thủy quân đến đón, vực Trí bá vào trong thuyền;



*Trí bá đang ngủ giật mình tỉnh dậy thì nước đã
ngập đến giường nằm, nệm áo ướt hết.*

ngánh lại trông dinh trại thì làn sóng cuộn cuộn, ngập im tất cả. Lương thực, khí giới trôi dạt hết sạch. Quân sĩ trong dinh đều lặn ngụp lênh đênh trên mặt nước.

Trí bá đang trong cơn sầu thảm, lại bỗng nghe thấy tiếng trống rầm trời, quân Hàn và quân Ngụy đều chèo thuyền theo dòng nước kéo đến, chém giết quân Trí bá, lại reo to lên rằng:

- Ai bắt sống Trí Dao (Trí bá tên là Dao) thì được trọng thưởng!

Trí bá than rằng:

- Bởi ta không nghe lời Hi Tì, thành ra mắc lừa!

Dự Nhượng nói:

- Việc đã gấp lắm! Ngài nên tránh về phía sau Long Sơn, rồi trốn sang nước Tần mà mượn quân, để mặc tôi liều chết chống nhau với quân giặc.

Trí bá theo lời, cùng với Trí Quốc chèo thuyền đi về phía sau Long Sơn. Ai ngờ Triệu Vô Tuất đã biết trước là Trí bá định trốn sang nước Tần, liền sai Trương Mạnh Đàm theo Hàn, Ngụy đuổi đánh quân Trí bá, còn mình thì đem một toán quân phục ở sau Long Sơn để đón đường bắt Trí bá. Triệu Vô Tuất trối Trí bá, rồi kể

tội mà đem chém đi. Trí Quốc nhảy xuống nước tự tử. Dự Nhượng đốc thúc tàn quân, cố sức nghênh chiến, nhưng quân ít không địch nổi quân đông, quân sĩ dần tan vỡ mất cả, lại nghe tin Trí bá đã bị bắt, mới thay hình đổi dạng trốn vào Thạch Thất Sơn. Quân Trí bá chết sạch, chẳng còn người nào. Triệu Vô Tuất tra lịch xem thì ngày hôm ấy chính là ngày Bính Tuất tháng ba. Mấy lời thiên thần nói trong đoạn trúc ngày trước, bây giờ quả nghiệm.

Ba nhà (Hàn, Triệu, Ngụy) thu quân về cả một nơi, rồi phá hết các đê chắn khi trước, khiến cho nước lại chảy về phía đông, rót vào Tấn Xuyên. Nước ở trong thành Tấn Dương mới rút đi hết.

Triệu Vô Tuất phủ dụ trăm họ, rồi bảo Hàn, Ngụy rằng:

- Tôi nhờ sức hai ngài mà giữ được cái thành này thật là may lắm. Nhưng Trí bá đã chết, tộc đảng hãy còn, nếu ta cắt cỏ chưa trừ gốc thì có ngày lại nảy mầm!

Hàn Hổ và Ngụy Câu nói:

- Ta nên diệt hết tộc đảng để cho hả tấm lòng căm tức của chúng ta.

Triệu Vô Tuất liền cùng với Hàn, Ngụy trở về Giáng Đô (kinh thành nước Tấn) vu cho Trí thị cái tội phản nghịch, vây nhà Trí thị, bao nhiêu trai gái già trẻ, giết sạch cả, chỉ có một mình Trí Quả đã đổi thành họ Phụ, mới được thoát nạn, bấy giờ mới biết Trí Quả là người cao kiến biết trước. Những đất của Hàn, Ngụy nộp cho Trí bá khi trước, bây giờ lại thu về cả, lại đem bao nhiêu đất của Trí bá, ba nhà chia nhau, không nộp vào công gia một chút nào. Bấy giờ đang là năm thứ mười sáu đời Chu Trinh Định vương (453 TCN) vậy.

Triệu Vô Tuất bàn đến cái công giữ thành Tấn Dương. Mọi người đều nhường Trương Mạnh Đàm đứng đầu. Triệu Vô Tuất không nghe, cho Cao Hách đứng đầu.

Trương Mạnh Đàm nói:

- Trong khi thành Tấn Dương bị vây, không thấy Cao Hách có bày mưu gì hoặc là làm việc gì cả, mà nay lại được đứng đầu nhận thưởng, thế thì tôi không hiểu ra làm sao?

Triệu Vô Tuất nói:

- Trong khi khốn ách, ta thấy mọi người đều hoảng hốt, chỉ có Cao Hách là vẫn kính cẩn mà giữ lễ thường. Kẻ có công dẫu được

việc trong một thời, nhưng kẻ biết giữ điều lễ, mới thật là làm gương cho muôn thừa, như thế mà đứng đầu nhận thưởng, chẳng cũng đáng lắm ru?

Trương Mạnh Đàm có ý thẹn mà chịu phục. Triệu Vô Tuất cảm ơn Hoắc Sơn thần, lập đền thờ ở Hoắc Sơn rồi cho Nguyên Quá nối đời giữ việc cúng tế. Triệu Vô Tuất còn căm tức Trí bá, mới đem sơn cái sọ đầu lâu của Trí bá, dùng làm đồ đi tiểu tiện.

Dự Nhượng ở Thạch Thất Sơn nghe biết việc ấy, khóc mà nói rằng:

- Kẻ sĩ vì người tri kỷ dẫu chết cũng đáng. Ta chịu ơn sâu của Trí thị, nay Trí thị đã bị diệt, lại còn làm nhục đến nắm xương tàn, như thế mà ta tham sống không báo thù thì sao gọi là người được!

Dự Nhượng nói xong, liền đổi họ tên, giả làm những đứa tù đồ phu dịch, giắt một con dao nhọn, lẻn vào trong nhà xí của họ Triệu, định chờ khi Triệu Vô Tuất ra xí thì đâm chết. Khi Triệu Vô Tuất định ra xí, bỗng thấy động lòng, sai người ra tìm trong nhà xí thì bắt được Dự Nhượng. Triệu Vô Tuất hỏi Dự Nhượng rằng:

- Nhà ngươi giắt con dao nhọn này, chực đâm ta đó chẳng?

Dự Nhượng nghiêm nhiên mà đáp rằng:

- Ta là bề tôi họ Trí, vì Trí bá mà báo thù!

Mọi người nói với Triệu Vô Tuất rằng:

- Người này phản nghịch nên giết!

Triệu Vô Tuất gạt đi mà nói rằng:

- Trí thị đã diệt rồi, mà Dự Nhượng còn vì Trí thị báo thù thế thì thật là nghĩa sĩ! Ta không nên giết kẻ nghĩa sĩ.

Triệu Vô Tuất truyền tha cho Dự Nhượng. Khi Dự Nhượng lui ra, Triệu Vô Tuất lại gọi lại mà hỏi rằng:

- Nay ta tha cho nhà ngươi, nhà ngươi có khỏi thù ta không?

Dự Nhượng nói:

- Tha tôi bây giờ là cái ơn riêng của ngài, nhưng việc báo thù là điều nghĩa lớn của tôi.

Mọi người nói với Triệu Vô Tuất rằng:

- Người này vô lễ, nếu tha thì tất lại làm càn!

Triệu Vô Tuất nói:

- Ta đã hèn tha cho rồi, có lẽ nào lại thất tín? Từ nay về sau, ta phải có ý phòng giữ mới được.

Ngày ngày hôm ấy, truyền sửa sang thành Tấn Dương, để về ở đấy mà tránh cái vạ Dự Nhượng.

Lại nói, Dự Nhượng về nhà, cả ngày chỉ nghĩ cách báo thù, nhưng chưa tìm được kế. Người vợ khuyên Dự Nhượng theo làm tôi Hàn, Ngụy để cầu phú quý. Dự Nhượng nổi giận, đứng phắt dậy bỏ đi, lại vào Tấn Dương, nhưng sợ có người biết mặt, mới xén râu cạo lông mày, sơn mình để giả làm đứa hóa hủi, đi ăn mày ở chợ.

Người vợ tìm chồng ra đến chợ, nghe tiếng kêu xin ăn, kinh sợ mà nói rằng:

- Đó chính là tiếng chồng ta rồi!

Khi đến gần tận nơi nhìn xem, lại nói rằng:

- Tiếng thì giống mà người không phải!

Người vợ lại bỏ đi. Dự Nhượng hiềm về nổi tiếng nói còn giống lại nuốt than để cho khản tiếng đi, rồi lại đi ăn mày ở chợ. Lần sau, vợ nghe tiếng cũng không lấy làm ngạc nhiên nữa. Có người bạn vốn biết cái chí của Dự Nhượng, trông thấy người ăn mày như thế, nghi là Dự Nhượng. Thử gọi tên thì quả nhiên là Dự Nhượng thật, liền mời về nhà thết cơm rượu và bảo rằng:

- Ngô huynh quyết chí báo thù như thế, mà chưa tìm được kế báo thù. Cứ như cái tài ngô huynh mà giả cách đầu với họ Triệu, chắc là họ Triệu trọng dụng, bấy giờ thừa cơ khởi sự thật dễ như trở bàn tay, can gì phải liều thân hoại thể chịu khổ như thế này?

Dự Nhượng nói:

- Nếu tôi đã làm tôi họ Triệu mà lại đâm họ Triệu thì là một kẻ ăn ở hai lòng. Nay tôi sơn mình nuốt than, báo thù cho Trí bá, chính là muốn khiến cho những kẻ làm tôi mà ăn ở hai lòng ấy, nghe tiếng tôi cũng phải hổ thẹn. Tôi xin từ biệt ngô huynh từ đây, không trông thấy nhau nữa!

Dự Nhượng lại đi sang Tấn Dương ăn mày như trước mà không ai biết cả. Triệu Vô Tuất ở Tấn Dương, xem cái cù của Trí bá làm nên khi trước, không thể bỏ đi được liền sai người bắt một cái cầu ở trên cù, để tiện đường đi lại gọi tên là Xích Kiều⁽¹⁾. Khi cầu đã làm xong, Triệu Vô Tuất đánh xe ra xem. Dự Nhượng biết trước là Triệu Vô Tuất thế nào cũng ra xem cầu lại giắt dao nhọn,

(1) Xích là đỏ, đỏ là sắc lửa. Lửa tức là hỏa, hỏa khắc thủy. Bởi vậy đặt tên là Xích Kiều để trấn áp thủy hoạn.

giả cách làm người chết, nằm phục ở dưới gầm cầu. Khi xe Triệu Vô Tuất gần đến Xích Kiều, con ngựa kéo xe bỗng hí lên mà lùi trở lại. Người dong xe ra roi để đánh mà cũng không chịu đi.

Trương Mạnh Đàm nói:

- Tôi nghe con ngựa hay thì không làm hại chủ. Nay con ngựa này không chịu qua cầu, tất là có quân gian ẩn phục, ta nên phải xét kỹ.

Triệu Vô Tuất dừng xe lại, rồi sai quân sĩ đi lục tìm. Quân sĩ bảo rằng:

- Dưới gầm cầu tịnh không có quân gian nào cả, chỉ có một cái xác người chết nằm gục ở đấy mà thôi.

Triệu Vô Tuất nói:

- Cầu mới làm xong, sao đã có xác người chết, đó tất là Dự Nhượng!

Triệu Vô Tuất sai người lôi ra, hình dung dấu khác, nhưng còn có thể nhận được. Triệu Vô Tuất mắng rằng:

- Khi trước ta đã trái phép mà tha cho nhà ngươi, nay nhà ngươi lại còn cố ý mà mưu giết ta thì trời nào có tựa!

Triệu Vô Tuất sai người đem đi chém. Dự Nhượng kêu trời, nước mắt lẫn máu chảy xuống dòng dòng. Mọi người đều bảo Dự Nhượng rằng:

- Nhà ngươi sợ chết hay sao?

Dự Nhượng nói:

- Không phải ta sợ chết, ta tiếc rằng sau khi ta chết rồi, không ai báo thù nữa!

Triệu Vô Tuất gọi Dự Nhượng lại mà hỏi rằng:

- Khi trước nhà ngươi thờ Phạm thị. Phạm thị bị Trí bá diệt, nhà ngươi tham sống mà thờ Trí bá, không báo thù cho Phạm thị. Nay Trí bá chết, nhà ngươi cố hết sức để báo thù là cố làm sao?

Dự Nhượng nói:

- Phàm nghĩa chúa tôi, chúa đãi bề tôi như tay chân thì bề tôi cũng thờ chúa như tâm phúc, chúa đãi bề tôi như chó ngựa, thì bề tôi cũng coi chúa như kẻ qua đường. Khi trước ta thờ Phạm thị, Phạm thị đãi ta là chúng nhân, nên ta cũng lấy lòng chúng nhân mà xử lại; nay ta thờ Trí thị, Trí thị nhường cơm xẻ áo cho ta, đãi ta là quốc sĩ thì ta cũng lấy lòng quốc sĩ mà xử lại, chứ so sánh thế nào được?

Triệu Vô Tuất nói:

- Bụng nhà ngươi như sắt đá, không chịu đổi dời, thì ta không thể tha được nữa!

Triệu Vô Tuất liền cởi thanh kiếm đeo đưa cho Dự Nhượng để Dự Nhượng tự tử. Dự Nhượng nói:

- Kẻ trung thần không lo sự chết, bậc minh chủ không bỏ điều nghĩa. Ngài tha tôi một lần, cũng đã quá lắm rồi, bây giờ tôi nào còn mong sống nữa, nhưng tôi hai lần báo thù mà cũng không được thì lòng uất ức của tôi bao giờ cho nguôi! Xin ngài cởi áo, cho tôi được chém mấy cái vào áo, gọi là chút nghĩa báo thù thì dầu tôi chết cũng hả!

Triệu Vô Tuất thương tình, cởi áo cảm bào, sai người đưa cho Dự Nhượng. Dự Nhượng tay cầm thanh kiếm, trừng mắt nhìn áo cảm bào, tưởng như là đối với Triệu Vô Tuất, nhẩy lên ba lần mà chém ba nhát, rồi nói rằng:

- Ngày nay ta mới báo thù được cho Trí bá!

Nói xong, liền đâm cổ mà chết. Cái cầu ấy sau đổi tên là Dự Nhượng Kiều, đến nay vẫn còn.

Triệu Vô Tuất trông thấy Dự Nhượng tự tử, có lòng thương xót, truyền thu táng cho tử tế. Quân sĩ nhặt áo cảm bào đệ trình Triệu Vô Tuất. Triệu Vô Tuất nhìn xem thì thấy những chỗ vết chém đều có máu tươi cả, ấy là bởi cái lòng trung thành của Dự Nhượng cảm động mà thành ra. Triệu Vô Tuất kinh sợ trong lòng, từ bấy giờ sinh bệnh.

Không biết tính mạng Triệu Vô Tuất thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ TÁM MƯƠI LĂM]

Vì việc nước, Nhạc Dương bỏ con

Hại tiền dân, Hà Bá lấy vợ

Triệu Vô Tuất bị Dự Nhượng chém vào áo ba nhất, rùng mình liền ba cái. Khi Dự Nhượng đã chết rồi, Triệu Vô Tuất giở áo ra xem thì thấy những chỗ áo bị chém, đều có vết máu, từ bấy giờ thành ra mắc bệnh, mấy năm không khỏi. Triệu Vô Tuất sinh được năm con, nhân nghĩ đến anh mình là Bá Lỗ vì mình mà phải bỏ, muốn lập con Bá Lỗ là Chu để nối nghiệp; nhưng Chu lại chết trước, mới lập con Chu là Cán làm thế tử. Khi Triệu Vô Tuất gần mất, bảo Triệu Cán rằng:

- Ta và Hàn, Ngụy cùng diệt Trí bá, mở mang bờ cõi, nay nhân dân đều yêu mến. Ta nên nhân lúc này, ước với Hàn, Ngụy thừa cơ chia ba nước Tần, lập ra miếu xã, truyền cho con cháu đời sau. Nếu để chậm mấy năm, mà nước Tần lại có vua hiền, cầm giữ quốc chính, thu thập dân tâm thì dòng dõi họ Triệu ta khó lòng mà bảo toàn được.

Triệu Vô Tuất nói xong thì mất. Triệu Cán làm ma xong liền đem lời di chúc nói với Hàn Hổ. Bấy giờ đang năm thứ tư đời Chu Khảo vương, Tần Ai công mất, con là Liễu nối ngôi tức là Tần U công. Hàn Hổ cùng với Triệu, Ngụy hợp mưu, chỉ để hai ấp Giáng Châu và Khúc Ốc làm đất ăn lộc của Tần U công, còn bao nhiêu chia ba cho ba nhà, gọi là Tam Tần (Hàn, Triệu, Ngụy). Tần U công hèn yếu, lại phải đến triều kiến ba nhà, thể thống vua tôi đảo lộn hết cả.

Quan tướng quốc nước Tề là Điền Bàn nghe tin ba nhà chiếm lấy thổ địa nước Tần, cũng đem anh em họ hàng ra, cho làm Đô ấp đại phu tất cả, lại sai sứ sang mừng ba nhà Hàn, Triệu, Ngụy,

cùng nhau giao hiếu. Từ bấy giờ Điền, Hàn, Triệu, Ngụy bốn nhà vẫn sai sứ đi lại với các nước, vua Tề và vua Tấn chỉ ngồi trông như tượng gỗ mà thôi.

Bấy giờ Chu Khảo vương phong người em là Yết ở Vương Thành, Hà Nam để nối quan chức Chu công. Con nhỏ của Yết là Ban lại biệt phong ở đất Củng. Nhân đất Củng ở phía đông Vương Thành, mới gọi là Đông Chu công, mà gọi Hà nam thành là Tây Chu công. Chu Khảo vương mất, con là Ngộ lên nối ngôi, tức là Uy Liệt vương. Đời Uy Liệt vương, Triệu Cán mất, con là Triệu Tịch nối nghiệp (sau là Triệu Liệt hầu). Còn Hàn Kiền (cháu Hàn Hổ, con Hàn Khả Chương, sau làm Hàn Cảnh hầu) nối nghiệp họ Hàn; Ngụy Tư (cháu Ngụy Câu, con Ngụy Độ, sau làm Ngụy Văn hầu) nối nghiệp họ Ngụy; Điền Hòa (cháu Điền Bàn, con Điền Bạch, sau làm Tề Thái công) nối nghiệp họ Điền. Bốn nhà càng kết ước gắn bó với nhau, định cùng giúp nhau cho thành đại sự⁽¹⁾.

Năm thứ hai mươi ba đời Chu Uy Liệt vương (403 TCN), bỗng có sét đánh vào chín cái đỉnh của nhà Chu. Cái đỉnh nào cũng lay động cả. Ba nhà (Hàn, Triệu, Ngụy) bàn riêng với nhau rằng:

- Chín cái đỉnh là đồ quý truyền đời của nhà Chu, nay bỗng nhiên lay động, thế là vận nhà Chu đã sắp hết. Chúng ta lập nước đã lâu mà chưa chính danh hiệu, nên nhân lúc nhà Chu suy yếu này, sai sứ vào thỉnh mệnh thiên tử, xin làm chư hầu; thiên tử sợ thế chúng ta thì tất phải cho. Như thế thì danh chính ngôn thuận, giữ được phú quý mà khỏi mang tiếng thí nghịch, chẳng cũng hay lắm ru?

Ba nhà liền cùng nhau sai người tâm phúc vào tâu với thiên tử nhà Chu; họ Ngụy sai Điền Văn, họ Triệu sai Công Trọng Liên, họ Hàn sai Hiệp Lũy, ai nấy mang các đồ lễ vật vàng lụa vào tiến cống Chu Uy Liệt vương và xin Chu Uy Liệt vương phong cho làm chư hầu. Chu Uy Liệt vương hỏi:

- Thỏ địa nước Tấn đều về tay ba nhà cả hay sao?

Sứ họ Ngụy là Điền Văn nói:

- Vua Tấn không giữ nổi quyền chính, khiến cho bên ngoài xa lánh, trong nước nổi loạn; ba nhà chúng tôi đem binh lực đi dẹp

(1) Đại sự ở đây nghĩa là việc cướp nước.

loạn mà chiếm được thổ địa, chứ không phải là cướp của vua Tấn.

Chu Uy Liệt vương lại hỏi:

- Ba nhà đã muốn làm chư hầu, sao không tự lập mà phải nói với trẫm?

Sứ họ Triệu là Công Trọng Liên nói:

- Cứ như binh lực của ba nhà chúng tôi thì có thể tự lập được, nhưng còn muốn thịnh mệnh là không dám vượt quyền thiên tử ở trên. Nếu thiên tử phong cho ba nhà chúng tôi làm chư hầu, để nối đời giữ bụng trung trinh mà làm phen giầu cho nhà Chu, thì chẳng cũng lợi lắm ru?

Chu Uy Liệt vương bằng lòng, liền truyền quan nội sử soạn sách mệnh phong cho Triệu Tịch làm Triệu hầu, Hàn Kiền làm Hàn hầu, Ngụy Tư làm Ngụy hầu, đều ban cho đủ các thứ phủ miện, khuê bích. Bọn Điền Văn về phục mệnh, ba nhà bèn đem vương mệnh tuyên bá cho trong nước biết, rồi Triệu hầu đóng đô ở Trung Mâu, Hàn hầu đóng đô ở Bình Dương, Ngụy hầu đóng đô ở An Ấp, đều lập ra tôn miếu xã tắc, lại sai sứ đi thông báo với chư hầu. Các nước chư hầu cũng nhiều nước đến mừng, chỉ có nước Tần từ khi bỏ Tấn theo Sở, không thông hiếu với Trung Quốc; Trung Quốc cũng đãi Tần như là di địch, bởi vậy Tần không đến mừng. Chưa được bao lâu ba nhà phé Tấn Tĩnh công (cháu Tấn U công) làm thứ nhân, thiên ra ở đất Thuần Lưu, còn bao nhiêu thổ địa, lại chia nhau lấy nốt. Nước Tấn từ đời Đường Thúc đến đời Tĩnh công, cả thấy hai mươi chín đời thì tuyệt. Nhiệm Ông có thơ than rằng:

*Sáu khanh rồi bốn, bốn rồi ba,
Nam diện xưng hầu chẳng thẹn a?
Dao sắc chớ cho người nắm cán,
Bao nhiêu chúa tối khởi gian tà!*

Lại có thơ chê trách Chu vương không nên nghe theo lời của ba nhà nước Tấn, mà dẫn dụ cho kẻ làm phản khác, rằng:

*Vương thất suy vi vốn đã lâu,
Sao ngăn Tam Tấn chẳng xưng hầu?
Nếu không sách mệnh, thành ra trộm,
Chỉ trách ba nhà, chẳng trách Chu.*

Lại nói chuyện trong ba nhà (Hàn, Triệu, Ngụy), chỉ có Ngụy

Văn hầu (tức là Ngụy Tư) là hiền hơn cả, biết khiêm tốn mà kính trọng kẻ sĩ. Bấy giờ có một người học trò giỏi của ông Khổng Tử tên gọi Bốc Thương, tên tự là Tử Hạ dạy học ở Tây Hà. Ngụy Văn hầu vẫn theo học Tử Hạ. Ngụy Thành tiến dẫn Điền Tử Phương là người hiền, Ngụy Văn hầu bèn cùng với Điền Tử Phương làm bạn. Ngụy Thành lại nói:

- Đoàn Can Mộc ở Tây Hà là người có đức hạnh, vẫn ẩn cư không chịu ra làm quan.

Ngụy Văn hầu truyền thắng xe để đến yết kiến. Đoàn Can Mộc nghe tiếng xe ngựa đến cửa, trèo qua tường sau mà tránh mặt. Ngụy Văn hầu khen rằng:

- Thế mới thật là bậc cao sĩ!

Liên ở lại Tây Hà trong một tháng, ngày nào cũng đến cửa xin yết kiến. Khi đi gần tới nhà, đã vịn vào cái thức đứng lên, không dám ngồi nghỉ ngơi trên xe.

Đoàn Can Mộc thấy lòng thành như vậy, bắt buộc dĩ phải ra tiếp kiến, Ngụy Văn hầu mời lên xe êm đem về, cũng tôn kính làm bậc thượng tôn như Điền Tử Phương. Các hiền sĩ ở bốn phương nghe tiếng, đều kéo đến cả. Lại được bọn mưu sĩ như: Lý Khắc, Địch Hoàng, Điền Văn, Nhậm Tọa đều làm quan ở trong triều. Bấy giờ nhân tài không nước nào thịnh bằng nước Ngụy. Người nước Tần nhiều lần muốn đánh nước Ngụy, nhưng sợ về nhiều nhân tài, lại không dám đánh.

Ngụy Văn hầu từng có hẹn với chức ngu nhân⁽¹⁾ đến giờ Ngọ thì đi săn ở ngoài cõi. Buổi sáng hôm ấy, trời mưa rét lắm, Ngụy Văn hầu ban rượu cho các quan uống. Vua tôi đang cùng nhau uống rượu vui vẻ, Ngụy Văn hầu hỏi nội thị rằng:

- Bây giờ đã đến giờ Ngọ chưa?

Nội thị nói:

- Vừa đúng giờ Ngọ!

Ngụy Văn hầu vội vàng sai bãi tiệc, truyền thắng xe ngựa để đi săn. Nội thị nói:

- Trời mưa không thể săn được, dẫu có đi cũng uống công mà thôi.

Ngụy Văn hầu nói:

(1) Ngu nhân là quan coi việc đi săn.

- Ta có hẹn với chức ngu nhân, tất là người ta chờ ta ở ngoài cõi, dẫu không sẵn được, ta cũng phải đi để cho khỏi phụ ước.

Người trong nước thấy Ngụy Văn hầu đang mưa mà đi, đều lấy làm lạ, sau nghe chuyện biết là theo lời ước với chức ngu nhân, đều bảo nhau rằng:

- Như thế là chúa công không chịu thất tín với ai!

Từ bấy giờ bao nhiêu chính lệnh thi hành không ai dám trái ý.

Phía đông nước Tấn, có nước Trung Sơn, họ Cơ, tước tử, là một tộc Bạch Địch, cũng gọi là Tiên Ngu. Từ đời Tấn Chiêu công, Trung Sơn vẫn thường phản phúc vô thường, nhiều lần phải chinh thảo, đến khi Triệu Giản Tử đem quân đến vây, Trung Sơn mới chịu xin hòa mà triều cống. Đến khi ba nhà chia nhau nước Tấn thì Trung Sơn không thuộc vào nước nào cả. Vua Trung Sơn là Cơ Quật thường thích uống rượu thâu đêm, lấy ngày làm đêm, lấy đêm làm ngày, khinh bỏ các quan đại thần, thân yêu những lũ tiểu nhân, nhân dân nước Trung Sơn lấy làm khổ lắm, mà sự tai dị xảy ra luôn luôn. Ngụy Văn hầu có ý muốn đánh, Ngụy Thành nói với Ngụy Văn hầu rằng:

- Nước Trung Sơn phía tây gần Triệu mà phía nam xa Ngụy, nếu ta đánh được, cũng vị tất đã giữ nổi.

Ngụy Văn hầu nói:

- Nếu ta không đánh mà để cho Triệu được Trung Sơn thì Triệu càng mạnh thế lắm.

Địch Hoàng nói:

- Tôi xin cử một người tên gọi Nhạc Dương là người ở đất Cốc Khâu nước ta. Người ấy văn vũ toàn tài, có thể làm đại tướng được.

Ngụy Văn hầu nói:

- Xem thế nào mà biết?

Địch Hoàng nói:

- Một hôm, Nhạc Dương bắt được thoi vàng ở dọc đường mang về, người vợ mắng rằng: "Chí sĩ không uống nước suối Đạo tuyến⁽¹⁾, liêm giả không nhận đồ ăn ta lai⁽²⁾, thoi vàng này không biết lai lịch thế nào, có sao lại lấy, để mang tiếng xấu." Nhạc Dương cảm lời nói của vợ, liền đem thoi vàng vứt ra ngoài đồng, rồi từ giã vợ

(1) Đạo là kẻ trộm, tuyến là suối.

(2) Ta lai là than thở mà gọi lại, nghĩa là có ý khinh bỉ.

mà sang du học ở nước Lỗ và nước Vệ. Học được hơn một năm trở về, người vợ đang dệt cửi, hỏi chồng học đã thành nghề chưa? Nhạc Dương nói chưa. Người vợ cầm dao cắt đứt cung cửi. Nhạc Dương hỏi: "Tại làm sao?" Người vợ nói: "Học có thành nghề thì mới dùng được, cũng như lụa có thành tấm thì mới mặc được, nay phu quân học chưa thành nghề mà đã về thì có khác gì cái cung cửi đứt hay không?" Nhạc Dương nghĩ ra, lại bỏ đi học, bảy năm không trở về. Bây giờ người ấy hiện ở nước nhà, thực có đại chí, không chịu làm nhỏ, sao chúa công không dùng?

Ngụy Văn hầu liền sai Địch Hoàng đem xe đi triệu Nhạc Dương. Mọi người can rằng:

- Chúng tôi nghe Nhạc Dương có người con trưởng là Nhạc Thu hiện đang làm quan ở Trung Sơn, dùng như thế sao được?

Địch Hoàng nói:

- Nhạc Dương là một kẻ ham lập công danh. Người con ở Trung Sơn đã vì vua Trung Sơn mà triệu Nhạc Dương; Nhạc Dương cho vua Trung Sơn là vô đạo mà không chịu theo. Nếu chúa công giao quyền cho Nhạc Dương thì lo gì không thành công được.

Ngụy Văn hầu nghe lời. Nhạc Dương theo Địch Hoàng vào yết kiến Ngụy Văn hầu. Ngụy Văn hầu bảo Nhạc Dương rằng:

- Ta muốn đem việc đánh Trung Sơn giao phó cho nhà ngươi nhưng nhà ngươi có người con làm quan với Trung Sơn thì biết làm thế nào?

Nhạc Dương nói:

- Kẻ trượng phu dựng công lập nghiệp, ai vì chủ nấy, há lại đem tư tình mà bỏ công sự hay sao? Nếu tôi không diệt được Trung Sơn thì tôi xin chịu tội chết.

Ngụy Văn hầu mừng lắm, nói:

- Nhà ngươi chắc được như vậy thì ta cũng tin lời.

Nói xong, liền cho Nhạc Dương làm nguyên súy. Tây Môn Báo làm tiên phong, đem năm vạn quân sang đánh Trung Sơn. Vua Trung Sơn là Cơ Quật sai quan đại tướng là Cổ Tu đóng quân ở Thu Sơn để chống nhau với quân Ngụy. Nhạc Dương đóng quân ở Văn Sơn. Hai bên giữ nhau hơn một tháng, chưa chia thắng phụ. Nhạc Dương bảo Tây Môn Báo rằng:

- Ta đã đoan ở trước mặt chúa công, thế nào cũng diệt được

Trung Sơn, nay đem quân ra đây hơn một tháng mà chưa thành công trạng chi cả, nghĩ cũng nên thẹn. Ta xem Thu Sơn có nhiều cây thu, nếu được một người can đảm đem quân lên đến, phóng hỏa đốt rừng thì quân họ tất loạn; bây giờ ta thừa cơ tiến đánh, chắc có thể phá được.

Tây Môn Báo xin đi. Bây giờ đang mùa thu tháng tám, gặp tiết Trung thu, vua Trung Sơn là Cơ Quật sai sứ đem dè, rượu đến Thu Sơn để ban cho Cổ Tu. Cổ Tu nhân đêm sáng trăng, đem ra uống chơi, vui chén chảnh nghĩ gì đến công việc. Canh ba đêm hôm ấy, Tây Môn Báo đem quân lên đến, mỗi người cầm một bó đuốc bằng cành cây khô, trong đó có vật dẫn hỏa, đốt rừng cây thu khắp bốn phía. Cổ Tu đang say rượu, thấy ngọn lửa cháy đến dinh trại, đem quân đi cứu hỏa, nhưng khắp vùng Thu Sơn, chỗ nào cũng có lửa cháy, không thể cứu xiết. Quân Trung Sơn náo động. Cổ Tu biết ở phía trước có quân Ngụy, liền chạy về phía sau núi, lại gặp Nhạc Dương đã đem quân đón đánh. Quân Trung Sơn thua to. Cổ Tu liều mạng mới chạy thoát được, trốn về Bạch Dương Quan.



Nhạc Dương đón đánh quân Trung Sơn.

Quân Ngụy đuổi đánh rất gấp. Cổ Tu lại bỏ Bạch Dương Quan mà chạy. Nhạc Dương kéo quân thẳng tiến, đi đến đâu phá vỡ đến đấy.

Cổ Tu chạy về yết kiến với Cơ Quật, nói Nhạc Dương là người trí dũng, không thể địch nổi. Được một lúc thì Nhạc Dương đem quân đến vây. Cơ Quật giận lắm, quan đại phu là công tôn Tiêu nói với Cơ Quật rằng:

- Nhạc Dương tức là thân phụ Nhạc Thư. Nhạc Thư hiện đang làm quan ở nước ta, ta nên sai Nhạc Thư trèo lên mặt thành mà bảo thân phụ rút quân, đó là một thượng sách.

Cơ Quật y kế, bảo Nhạc Thư rằng:

- Cha ngươi làm tướng nước Ngụy, nay đang công thành. Nhà ngươi bảo được thân phụ nhà ngươi rút quân đi thì ta sẽ phong đại ấp cho.

Nhạc Thư nói:

- Thân phụ tôi khi trước không chịu làm quan với Trung Sơn mà nay làm quan với Ngụy, tất có lòng vì Ngụy, tôi nói cũng không nổi.

Cơ Quật cố ép mãi. Nhạc Thư bắt buộc dĩ phải trèo lên mặt thành, xin tiếp kiến Nhạc Dương.

Nhạc Dương mặc áo giáp đứng ở trên xe chòi, vừa trông thấy Nhạc Thư, liền mắng ngay rằng:

- Người quân tử không ở nước nguy, không thờ triều loạn. Nay mày tham phú quý mà theo Trung Sơn, ta phụng mệnh chúa công ta đem quân đến đánh, mày nên bảo vua Trung Sơn mau mau đầu hàng đi thì cha con còn có thể gặp nhau được.

Nhạc Thư nói:

- Hàng hay không là quyền ở vua Trung Sơn, con không được biết; nhưng xin cha hãy tạm hoãn đừng đánh vội, để chúng tôi còn bàn định với nhau.

Nhạc Dương nói:

- Ta hãy tạm hoãn cho một tháng để toàn cái tình cha con. Vua tôi mày nên bàn định mau mau, chớ để lỡ việc.

Nhạc Dương liền truyền lệnh tạm hoãn không đánh vội. Cơ Quật chắc Nhạc Dương là người yêu con, chẳng dám đánh nào, cứ bỏ liều chẳng nghĩ chi cả. Khi quá một tháng, Nhạc Dương sai người hỏi. Cơ Quật lại sai Nhạc Thư xin một hên nữa. Nhạc Dương lại cho một tháng. Như thế đã ba lần, Tây Môn Báo nói với Nhạc Dương rằng:

- Quan nguyên súy không muốn hạ Trung Sơn hay sao? Sao để lâu mà không đánh làm vậy?

Nhạc Dương nói:

- Vua Trung Sơn không biết thương dân, vậy nên ta đánh, nếu ta đánh gấp thì lại hại dân. Ta ba lần khoan hẹn cho, chẳng những là vì tình cha con, cũng là muốn để thu lấy lòng dân đó.

Các người tả hữu Ngụy Văn hầu thấy Nhạc Dương là người mới được tiến cử mà đã làm quan to, đều có ý bất bình, đến khi nghe tin Nhạc Dương ba lần đình chiến, liền gièm với Ngụy Văn hầu rằng:

- Nhạc Dương đánh Trung Sơn được luôn mấy trận, thế như chẻ tre, chỉ vì một câu nói của Nhạc Thư mà ba tháng nay không đánh nữa, đủ biết là cái tình cha con. Nếu chúa công không triệu về thì chúng tôi e rằng hao quân tổn của, không ích gì cả.

Ngụy Văn hầu không đáp, rồi hỏi Địch Hoàng. Địch Hoàng nói:

- Tất là Nhạc Dương có mưu kế gì đây, chúa công chớ nghi ngại.

Từ bấy giờ các quan đua nhau dâng thư: người thì nói vua Trung Sơn sắp đem nửa nước chia cho Nhạc Dương; người thì nói Nhạc Dương bàn mưu với Trung Sơn để cùng đánh nước Ngụy. Ngụy Văn hầu đều bỏ cả vào trong cái tráp; thỉnh thoảng lại sai người ra thăm Nhạc Dương, và lập sẵn phủ ở đô thành để đợi khi Nhạc Dương về ở.

Nhạc Dương cảm cái ơn ấy, thấy Trung Sơn không chịu hàng, thân đốc tướng sĩ cố sức đánh thành. Thành Trung Sơn dày dặn, lương thực rất nhiều, Cổ Tu và công tôn Tiêu ngày đêm tuần phòng, cố sức chống giữ. Nhạc Dương đánh trong mấy tháng mà không phá được, có ý tức giận, mới cùng Tây Môn Báo thân hành ra đứng ở trước trận thúc quân tiến vào. Cổ Tu đang đứng chỉ bảo quân sĩ, bỗng bị mũi tên trúng vào đầu mà chết. Công tôn Tiêu nói với Cơ Quật rằng:

- Việc đã nguy cấp lắm rồi! Nay chỉ còn một kế, có thể lui được quân Ngụy.

Cơ Quật hỏi:

- Kế gì?

Công tôn Tiêu nói:

- Nhạc Thư ba lần xin khoan hạn mà Nhạc Dương đều cho cả, thế thì đủ biết là có bụng yêu con, nay ta trối Nhạc Thư treo lên

trên sào, nếu Nhạc Dương không rút quân thì ta sẽ giết đi. Bất Nhạc Thư phải kêu khóc mà xin, chắc Nhạc Dương không dám đánh nữa.

Cơ Quật nghe lời. Nhạc Thư treo ở trên sào kêu khóc mà gọi Nhạc Dương cứu mạng. Nhạc Dương trông thấy mắng rằng:

- Mày là đứa không ra gì! Làm quan ở nước người ta, đã không biết bày mưu lập kế để mong chiến thắng. Lại không tùy cơ ứng biến để cầu giảng hòa, bây giờ lại còn kêu khóc như đứa trẻ con làm gì?

Nhạc Dương liền giương cung lấp tên, toan bắn Nhạc Thư. Nhạc Thư kêu rầm lên, mới được tha xuống, vào nói với Cơ Quật rằng:

- Thân phụ tôi vì việc nước mà chẳng nghĩ gì đến tình cha con! Thôi thì chúa công liệu kế mà chống giữ, tôi xin chết ở trước mặt chúa công để tỏ cái tội không lui được quân giặc.

Công tôn Tiêu nói với Cơ Quật rằng:

- Người cha đánh thành thì người con tức là có tội, cũng nên cho chết.

Cơ Quật nói:

- Không phải là lỗi ở Nhạc Thư.

Công tôn Tiêu nói:

- Hễ Nhạc Thư chết thì tôi có cách lui được quân giặc.

Cơ Quật liền cầm thanh kiếm đưa cho Nhạc Thư. Nhạc Thư đâm cổ mà chết. Công tôn Tiêu nói:

- Tình người ta không gì bằng cha con. Nay mổ Nhạc Thư mà đem nấu canh mà đưa cho Nhạc Dương; Nhạc Dương trông thấy bát canh tất phải thương xót khóc lóc, không thiết gì đến việc chiến tranh. Bây giờ chúa công đem quân ra đại chiến một trận, may có thể thắng được.

Cơ Quật bắt đực dĩ phải theo, truyền đem thịt Nhạc Thư nấu canh, và cả thủ cấp nữa, đưa sang cho Nhạc Dương mà bảo rằng:

- Chúa công tôi thấy tiểu tướng quân (trở Nhạc Thư) không lui được quân Ngụy, đã giết mà mổ ra rồi, nay đem bát canh sang dâng ngài. Tiểu tướng quân còn có vợ con, nếu ngài cứ đánh thành thì chúa công tôi sẽ giết nốt.

Nhạc Dương trông thấy thủ cấp của con, liền quát to lên mà mắng rằng:

- Thằng bắt hiệu kia mày theo đứa vô đạo hôn quân thì mày đáng chết lắm!

Mắng xong, cầm ngay lấy bát canh mà ăn hết cả. Ăn xong bảo sứ giả rằng:

- Vua ngươi cho canh, khi phá thành rồi ta sẽ tạ ơn. Ta đây cũng có vạc dầu để đợi vua ngươi đó!

Sứ giả về báo với Cơ Quật, Cơ Quật biết là Nhạc Dương không có lòng thương con, lại thấy đánh thành gấp lắm, e khi thành phá thì sẽ bị nhục, liền vào hậu cung thất cổ mà chết. Công tôn Tiêu mở cửa thành xin hàng. Nhạc Dương kể cái tội siểm nịnh làm hại nước, rồi đem chém đi. Nhạc Dương phủ dụ dân chúng xong xuôi, giao năm ngàn quân cho Tây Môn Báo đóng giữ ở đấy rồi thu hết các đồ bảo ngọc, rút quân về Ngụy.

Ngụy Văn hầu nghe tin Nhạc Dương thành công, thân hành ra cửa thành đón và ủy lạo rằng:

- Tướng quân vì việc nước mà bỏ con, thực là cái lỗi tại ta đó!

Nhạc Dương sụp lạy mà nói rằng:

- Khi nào tôi dám nghĩ tình riêng mà phụ tấm lòng chúa công đã ủy thác cho.



- Ta đây cũng có vạc dầu để đợi vua ngươi đó!

Nhạc Dương triều kiến xong, đệ trình bức địa đồ nước Trung Sơn và các đồ bảo ngọc. Quần thần đều chúc mừng. Ngụy Văn hầu bày tiệc thết đãi ở trên nội đài, tự tay cầm chén rượu đưa cho Nhạc Dương. Nhạc Dương nhận lấy mà uống, nét mặt kiêu ngạo có ý cậy công. Tiệc xong Ngụy Văn hầu sai nội thị đem hai cái tráp niêm phong rất kỹ đưa cho Nhạc Dương mang về. Nhạc Dương vẫn tưởng là trong tráp ấy có các thứ vàng ngọc, chúa công sợ các quan ghen tị, vậy nên niêm phong kín mà tặng cho mình. Chẳng ngờ đến lúc mở ra thì thấy toàn những tờ tâu của các quan, trong tờ tâu đều nói Nhạc Dương là người phản bạn.

Nhạc Dương kinh sợ mà nói rằng:

- Xem thế này thì biết trong triều nhiều người hủ bại mình, nếu chúa công không dốc lòng tin thì mình cũng khó lòng mà thành công được.

Ngày hôm sau, Nhạc Dương vào triều tạ ân, Ngụy Văn hầu ban cho thượng thưởng. Nhạc Dương sụp lạy từ tạ mà nói rằng:

- Diệt được nước Trung Sơn là nhờ về cái lòng tin cậy của chúa công. Tôi dấu gia súc ở ngoài cũng chẳng có công gì!

Ngụy Văn hầu nói:

- Phi ta thì không dùng được tướng quân, mà phi tướng quân thì cũng không làm nổi được những công việc của ta! Nhưng tướng quân đã khó nhọc lắm rồi âu là ta phong ấp cho tướng quân, để tướng quân về nghỉ.

Nói xong, liền đem đất Linh Thọ (đất nước Trung Sơn) phong cho Nhạc Dương gọi là Linh Thọ quân, rồi bãi hết binh quyền. Địch Hoàng nói với Ngụy Văn hầu rằng:

- Chúa công đã biết cái tài Nhạc Dương thì sao không sai đem quân ra giữ biên giới mà lại cho về nghỉ như vậy?

Ngụy Văn hầu cười mà không trả lời. Địch Hoàng lui ra, hỏi lại Lý Khắc. Lý Khắc nói:

- Nhạc Dương đến con còn không có lòng yêu, huống chi là người khác! Cũng vì lẽ ấy mà Quán Trọng ngày xưa nghi Dịch Nha đó!

Địch Hoàng khi ấy mới nghĩ ra. Ngụy Văn hầu nghĩ Trung Sơn là nơi xa lánh, tất phải được người thân tín đóng giữ thì mới khỏi lo ngại, liền cho thế tử Kích làm Trung Sơn quân. Thế tử Kích phụng mệnh ra đi, gặp Điền Tử Phương đang ngồi một cái xe cũ đi đến; thế tử Kích vội vàng xuống xe, chấp tay đứng ở bên đường

tổ ý cung kính. Điền Tử Phương cứ nghiêm nhiên đi thẳng, chẳng thèm ngảnh lại. Thế tử Kịch không bằng lòng, sai người nắm xe lại mà hỏi rằng:

- Tôi xin hỏi ngài: người phú quý nên kiêu ngạo hay là người bần tiện nên kiêu ngạo?

Điền Tử Phương cười mà nói rằng:

- Từ xưa đến nay chỉ có người bần tiện mới dám kiêu ngạo, chứ người phú quý khi nào dám kiêu ngạo! Vua mà kiêu ngạo thì mất nước, quan mà kiêu ngạo thì mất nhà, xem như Sở Linh vương và Trí bá thì đủ biết cái phú quý không thể cậy được. Còn như người bần tiện, ăn chẳng qua rau dưa, mặc chẳng qua sồi vải, thế nào cũng xong, còn phải cần ai? Ông vua nào biết mà theo ý mình thì mình ở; nếu không thì mình bỏ mình đi, chẳng ai cấm được. Chu Vũ vương ngày xưa giết được Trụ là ông vua có vạn cỗ xe, mà không bắt nạt nổi hai kẻ sĩ ở Thù Dương, thế thì cái bần tiện đáng quý là dường nào!

Thế tử Kịch có ý thẹn, tạ lỗi rồi đi. Ngụy Văn hầu nghe nói Điền Tử Phương không chịu thế tử Kịch, lại càng kính trọng lắm.

Bây giờ chúc trần thủ ở Nghiệp Đô đang khuyết, Dịch Hoàng nói với Ngụy Văn hầu rằng:

- Nghiệp Đô ở giữa khoảng giữa Thượng Đảng và Hàm Đan tiếp giáp với Hàn và Triệu, tất phải tìm người giỏi thì mới trấn thủ được. Tôi tưởng nên dùng Tây Môn Báo.

Ngụy Văn hầu cho Tây Môn Báo ra trấn thủ ở Nghiệp Đô. Tây Môn Báo khi mới đến Nghiệp Đô trông thấy phong cảnh tiêu điều, nhân dân thưa ít, liền triệu các phụ lão đến để hỏi.

Các phụ lão đều nói:

- Dân chúng tôi khổ về một nỗi Hà Bá lấy vợ!

Tây Môn Báo nói:

- Quái lạ! Hà Bá lấy vợ thế nào? Các người nói rõ cho ta nghe.

Các phụ lão nói:

- Sông Chương Thủy phát nguyên từ núi Triêm Lĩnh⁽¹⁾, qua Sa Thành chảy về phía đông, đến Nghiệp Đô này, gọi là sông Chương Hà. Hà Bá tức là thần con sông ấy. Thần thích vợ đẹp, mỗi năm bắt

(1) Triêm Lĩnh: chữ Hán 沾嶺, bản dịch cũ phiên là Cô Lĩnh, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

dân phải nộp một người. Chịu nộp thì mưa thuận gió hòa hoa màu tươi tốt, nếu không thì thần phạt, dâng nước lên làm hại cửa nhà.

Tây Môn Báo nói:

- Ai xướng thủy ra việc ấy?

Các phụ lão nói:

- Bọn đồng cốt ở ấp tôi xướng thủy ra việc ấy. Dân chúng tôi sợ cái hại nước lụt, vậy phải thuận theo. Mỗi năm các hào trưởng, đình huyện cùng bọn đồng cốt bỏ cho dân phải nộp mấy trăm vạn quan tiền, dùng một phần làm phí tổn lấy vợ cho Hà Bá còn thì chia nhau.

Tây Môn Báo hỏi:

- Chúng nó chia nhau mà dân lại không nói câu gì hay sao?

Các phụ lão nói:

- Bọn đồng cốt để giữ việc cầu cúng còn các hào trưởng, đình huyện có cái công bôn tẩu thu bổ thì họ cũng phải ăn vào đấy, chúng tôi đâu dám phản nân! Nhưng có một điều rất khổ là cứ về đầu năm bọn đồng cốt thấy con gái nhà ai hơi có nhan sắc thì bảo người ấy đáng làm vợ Hà Bá, có chịu lễ nhiều tiền thì họ mới tha, lại bắt người khác. Kẻ nào nhà nghèo, không có tiền lễ thì phải nộp con gái. Bọn đồng cốt lập một cái nhà trai cung ở bờ sông màn che trướng rủ, toàn đồ mới cả; bắt đưa con gái ấy tắm gội thay áo rồi cho ở đấy, chọn được ngày tốt, đem đưa con gái ấy để ngồi vào cái thuyền bằng cỏ lau, thả ra giữa dòng sông, đi được độ vài mươi dặm thì tự khắc chìm mất. Dân chúng tôi khổ về những sự phiền phí ấy cũng có người thương con gái quá, không muốn nộp cho Hà Bá thì đem con trốn đi, vì thế mà trong thành mỗi ngày một vắng vẻ.

Tây Môn Báo hỏi:

- Ấp các người đã bị lụt bao giờ chưa?

Các phụ lão nói:

- Năm nào dân chúng tôi cũng chịu nộp con gái, vậy nên thần không trách phạt bao giờ! Nhưng ấp chúng tôi đất cao mà đường xa, nước sông khó vận tới được, dẫu chẳng bị lụt mà thỉnh thoảng lại phải một năm tiêu khô cũng hại lắm thay!

Tây Môn Báo nói:

- Thần đã thiêng như vậy, hôm nào nộp con gái, để ta cùng đến, rồi ta sẽ cầu đảo cho các người.

Khi tới kỳ, các phụ lão quả nhiên đến bắm. Tây Môn Báo đội mũ mặc áo nghiêm chỉnh thân hành ra đứng ở bờ sông. Phàm những quan thuộc trong ấp, tam lão và các hào trưởng lý dịch đều đến tất cả. Dân xa gần kéo ra xem, kể hàng nghìn người. Bọn tam lão và các hào trưởng đưa một bà đồng già ra, trông mặt có ý kiêu ngạo. Các nữ đệ tử hơn hai mươi người, khăn áo sặc sỡ, đều xách gương lược lò hương đi theo hầu phía sau. Tây Môn Báo bảo bà đồng già ấy rằng:

- Dám phiền nhà người gọi vợ Hà Bá ra đây cho ta xem mặt.

Bà đồng sai đệ tử gọi đến. Tây Môn Báo trông thấy người con gái ấy nhan sắc tầm thường, liền bảo bà đồng và bọn tam lão rằng:

- Hà Bá là một bậc quý thần, phải tìm người con gái rất đẹp thì mới xứng đáng. Người này không được. Ta phiền nhà người xuống nói với Hà Bá rằng, vâng lời quan thái thú, xin tìm người con gái khác thật đẹp, hôm sau sẽ nộp.

Tây Môn Báo sai ngay mấy tên lính ôm bà đồng ném xuống sông. Mọi người chung quanh ai cũng kinh sợ mất vía. Tây Môn Báo cứ ngồi yên để đợi. Được hồi lâu. Tây Môn Báo nói:

- Bà đồng tuổi đã già, không được việc! Xuống sông bấy lâu mà chưa thấy về trả lời. Các đệ tử nên đi giục hộ ta.

Tây Môn Báo lại sai quân lính bắt lấy một người đệ tử ném xuống sông. Được ít lâu Tây Môn Báo lại nói:

- Đệ tử đi sao mãi chưa về?

Nói xong lại sai một người đệ tử khác đi giục. Xong, Tây Môn Báo lại chê là chậm, lại bắt người nữa đi. Cả thầy ba người đệ tử xuống sông, đều không thấy trở về. Tây Môn Báo nói với tam lão rằng:

- Bọn ấy đều là đàn bà nói năng không rõ, phiền tam lão xuống hộ để cho được minh bạch.

Tam lão vừa chực từ chối. Tây Môn Báo quát to lên rằng:

- Đi mau! Thế nào về trả lời ngay cho ta biết!

Quân lính lôi ngay tam lão đẩy xuống dưới sông, không cho nói năng gì nữa. Người xem chung quanh ai cũng khiếp sợ. Tây Môn Báo vẫn chấp tay đứng ở bờ sông để đợi lệnh, trông rất nghiêm kính. Trong một hồi lâu nữa, Tây Môn Báo lại nói:

- Tam lão già cả, cũng chẳng làm nên việc, lại phải phiền đến các hào trưởng, đình huyện mới được.

Bọn hào trưởng, đình huyện mặt như chàm đỏ, mình dường giẻ run, đều sụp lạy kêu van không dám ngẩng cổ dậy. Tây Môn Báo nói:

- Hãy đợi một lúc nữa.

Mọi người đều run sợ. Lại quá một khắc nữa, Tây Môn Báo nói:

- Nước sông chảy cuồn cuộn, đi chẳng trở lại, nào thấy Hà Bá ở đâu? Chúng bay làm hại bao nhiêu con gái ở nơi này, cái tội ấy chúng bay phải đền mạng!

Mọi người lại sụp lạy mà kêu rằng:

- Xưa nay chúng tôi vẫn bị đám đồng cốt nó lừa dối, chứ không phải là tội chúng tôi.

Tây Môn Báo nói:

- Bà đồng đã chết rồi, từ nay về sau nếu ai còn nói đến việc Hà Bá lấy vợ nữa thì bắt ngay người ấy làm mồi, xuống nói với Hà Bá. Còn bọn hào trưởng kia thu bao nhiêu tiền của dân thì bây giờ phải đem trả lại hết.

Tây Môn Báo lại truyền cho phụ lão chọn những trai lành người nào lớn tuổi mà chưa có vợ thì đem nữ đệ tử mà gả cho. Từ bấy giờ mất thói đồng cốt. Những dân đi trốn khi trước, lại đem nhau về cả. Có thơ minh chứng rằng:

Hà Bá nào từng lấy vợ đâu?

Dân ngu, đồng cốt mới lừa phao.

Từ khi quan thú trừ nghi hoặc,

Khuê nữ an lòng, khỏi oán sầu.

Tây Môn Báo lại xem xét địa thế, bắt dân đào mười hai cái ngòi thông với sông Chương Thủy cho thể nước rút bớt đi. Các ruộng ở khoảng giữa, được nước ngòi chảy vào lại tránh khỏi cái hại khô hạn, lúa má tốt lắm, dân đều được lạc nghiệp. Nay ở huyện Lâm Chương có Tây Môn Cừ, tức là con kênh do Tây Môn Báo cho đào vậy.

Ngụy Văn hầu bảo Địch Hoàng rằng:

- Ta nghe nhà ngươi sai Nhạc Dương đánh Trung Sơn, sai Tây Môn Báo trị Nghiệp Đô đều được việc cả, ta lấy làm may lắm. Nay Tây Hà ở phía tây nước Ngụy ta, tiếp giáp với nước Tần, quân Tần

vẫn sang quấy nhiễu, nhà ngươi nghĩ hộ ta xem người nào có thể ra trấn thủ ở đây được?

Địch Hoành ngấm nghĩ hồi lâu, rồi đáp lại rằng:

- Tôi xin cử một người, họ Ngô tên Khởi. Người ấy có tài làm đại tướng, nay tự nước Lỗ chạy sang nước ta. Chúa công nên mau mau triệu đến mà dùng lấy, nếu chậm thì hấn lại đi nước khác mất.

Ngụy Văn hầu nói:

- Ngô Khởi, có phải là người giết vợ để cầu làm tướng nước Lỗ đó không? Ta nghe nói người ấy tham tài hiếu sắc, tính lại tàn nhẫn, dùng thế nào được?

Địch Hoành nói:

- Tôi cử Ngô Khởi là cốt lấy người làm được công việc cho chúa công mà thôi, còn phẩm hạnh có kể làm chi.

Ngụy Văn hầu nói:

- Nhà ngươi hãy thử triệu đến cho ta xem.

Không biết Ngô Khởi lập công ở nước Ngụy thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ TÁM MƯƠI SÁU]

Ngô Khởi giết vợ để cầu quan Trâu Kỵ gầy đàn được làm tướng

Ngô Khởi vốn là người nước Vệ. Lúc bé còn ở trong làng, người mẹ thường trách mắng về tội du đàng hay chơi nghề đánh gươm. Ngô Khởi cắn cánh tay chảy máu ra mà thề với mẹ rằng:

- Từ nay trở đi, con xin từ giã mẹ, đi du học phương khác. Nếu không làm nên khanh tướng, lên xe xuống ngựa, cờ mở trống dong thì con quyết không về nước Vệ mà trông thấy mẹ nữa!

Người mẹ khóc mà giữ ở nhà. Ngô Khởi chẳng ngánh cổ lại, cứ việc ra thẳng cửa Bắc môn, đi sang nước Lỗ, vào học thầy Tăng Sâm là học trò giỏi của ông Khổng Tử. Ngô Khởi ngày đêm chăm chỉ, không quản khó nhọc. Quan đại phu nước Tề là Điền Cư đến nước Lỗ, khen Ngô Khởi là người ham học, mới thử hỏi chuyện thì thấy ứng đối trơn như nước chảy, liền gả con gái cho. Ngô Khởi học Tăng Sâm được hơn năm, Tăng Sâm biết là nhà Ngô Khởi còn mẹ già, mới hỏi Ngô Khởi rằng:

- Con đi học đã lâu ngày, mà không về thăm mẹ thì sao cho đành lòng?

Ngô Khởi nói:

- Con đã thề rằng nếu không làm nên khanh tướng thì không trở về nước Vệ nữa!

Tăng Sâm nói:

- Đối với người khác thì mới nên thề, còn mẹ thì thề sao được?

Từ bấy giờ Tăng Sâm có lòng ghét Ngô Khởi. Chưa được bao lâu, có thư từ nước Vệ báo sang rằng mẹ Ngô Khởi đã chết,

Ngô Khởi ngửa mặt lên trời kêu to ba tiếng, rồi lại chùi nước mắt mà đọc sách như thường. Tăng Sâm giận mà nói rằng:

- Ngô Khởi không về để tang mẹ, thế là người quên gốc! Nước không gốc thì tất phải kiệt, cây không gốc thì tất phải gãy, người mà không gốc thì sống sao được!... Ngô Khởi không phải là học trò ta!

Tăng Sâm sai học trò đuổi Ngô Khởi ra không cho học nữa. Ngô Khởi bèn bỏ đạo Nho, đi học binh pháp. Trong ba năm, học đã thành nghề, mới xin làm quan ở nước Lỗ. Quan tướng quốc nước Lỗ là Công Nghi Hưu, thường cùng với Ngô Khởi bàn việc binh, biết Ngô Khởi là người tài giỏi, nói với Lỗ Mục công, dùng cho làm quan đại phu, Ngô Khởi đã có lương bổng, mới mua nhiều tỳ thiếp để cầu vui. Bấy giờ quan tướng quốc nước Tề là Điền Hòa, muốn cướp nước Tề, nhưng sợ nước Lỗ là thế nhân⁽¹⁾ với Tề, lại đem quân đến hỏi tội chẳng, mới nhân cái thù ở Ngải Lăng khi trước, mà sang đánh Lỗ, định dùng binh lực để làm cho Lỗ phải sợ. Quan tướng quốc nước Lỗ là Công Nghi Hưu nói với Lỗ Mục công rằng:

- Muốn lui quân Tề, thì không thể không dùng Ngô Khởi!

Lỗ Mục công ngoài miệng âm ừ lấy làm phải, nhưng vẫn không chịu dùng. Đến khi nghe tin quân Tề đã chiếm mất Thành Ấp, Công Nghi Hưu lại tâu rằng:

- Tôi đã nói rằng nên dùng Ngô Khởi, sao chúa công không theo? Lỗ Mục công nói:

- Ta vẫn biết Ngô Khởi là người tài giỏi, nhưng hấn lại kết duyên với con gái họ Điền nước Tề. Tình người ta còn gì yêu hơn vợ chồng, tài nào không có ý thiên vị. Bởi vậy mà ta ngần ngại chưa dám quyết.

Công Nghi Hưu cáo từ lui về. Ngô Khởi đã chờ ở tướng phủ mà hỏi rằng:

- Quân Tề kéo vào sâu lắm rồi, chẳng hay chúa công đã tìm được lương tướng chưa? Ngày nay tôi không dám khoe khoang mà tự tiến cử mình, nhưng chắc rằng nếu cho tôi làm tướng thì quân Tề chẳng còn một móng nào trở về được!

Công Nghi Hưu nói:

(1) Thế nhân nghĩa là đời đời kết hôn với nhau.

- Tôi đã có nói đến hai, ba lần, nhưng chúa công thấy nhà ngươi kết hôn với họ Điền, vì thế mà nghi ngờ không quyết.

Ngô Khởi nói:

- Muốn làm cho chúa công khỏi nghi ngờ, điều ấy thực rất dễ!

Ngô Khởi liền về nhà hỏi người vợ là Điền thị rằng:

- Người ta quý về vợ có nghĩa làm sao?

Điền thị nói:

- Có trong có ngoài thì gia đạo mới nên được. Quý về có vợ là người vợ biết trông nom công việc của nhà để giúp cho chồng làm nên kia khác.

Ngô Khởi nói:

- Người chồng làm đến khanh tướng quyền cao chức trọng, nức tiếng thơm danh, thế mới thật là làm nên. Có phải vợ mong cho chồng được như thế không?

Điền thị nói:

- Phải!

Ngô Khởi nói:

- Ta muốn cầu nàng một việc, xin nàng giúp ta thì mới thành công được.

Điền thị nói:

- Tôi là đàn bà, có thể nào lại giúp phu quân thành công được?

Ngô Khởi nói:

- Nay quân Tề đánh Lỗ, vua Lỗ muốn cho ta làm tướng, chỉ vì ta kết hôn với nàng là dòng dõi họ Điền ở nước Tề, vậy nên nghi ngờ mà không dùng. Nếu ta được cái thủ cấp nàng đem dâng vua Lỗ thì vua Lỗ không nghi ngờ gì nữa, mà ta mới làm nên được công danh.

Điền thị kinh sợ, vừa toan mở miệng nói thì Ngô Khởi tuốt gươm đưa một nhát, Điền thị đã rơi đầu xuống đất rồi! Sứ thần có thơ rằng:

Một ngày chồng vợ nghĩa trăm năm,

Nào tội tình chi, phải thác oan.

Tang mẹ chẳng lo, luân lý dứt,

Còn con phận vợ đáng chi bàn?

Ngô Khởi lấy lụa bọc đầu Điền thị đem vào yết kiến Lỗ Mục công mà tâu rằng:

- Tôi có lòng báo quốc, chỉ vì vợ tôi mà chúa công nghi ngờ,

nay tôi chém đầu vợ tôi, để tỏ là người một lòng vì nước Lỗ chứ chẳng vì nước Tề vậy.

Lỗ Mục công có ý không được vui mà nói rằng:

- Quan đại phu lắm rồi!

Được ít lâu thì Công Nghi Hưu vào yết kiến. Lỗ Mục công bảo Công Nghi Hưu rằng:

- Ngô Khởi giết vợ để cầu làm tướng, thế là một người tàn nhẫn, trong bụng khó lường lắm.

Công Nghi Hưu nói:

- Ngô Khởi không yêu vợ mà chỉ yêu công danh, nếu chúa công bỏ mà không dùng thì tất hẳn lại giúp Tề.

Lỗ Mục công bèn nghe lời Công Nghi Hưu, cho Ngô Khởi làm đại tướng, Tiết Liễn và Thân Tường làm phó tướng, đem hai vạn quân ra đánh quân Tề. Ngô Khởi từ khi làm đại tướng, cơm ăn áo mặc cũng đều một thứ như các quân sĩ khác, nằm không phải nệm, đi không ngồi xe, trông thấy quân sĩ khiêng vác nặng nề cũng đến làm hộ. Một tên quân có bệnh đau nhọt, Ngô Khởi thân hành chạy chữa thuốc thang, rồi ghé miệng hút mủ cho nó. Quân sĩ cảm cái ơn Ngô Khởi, khác nào như tình cha con, đều day tay mắt miệng xin cố sức đánh giặc.

Quan tướng quốc nước Tề là Điền Hòa đem đại tướng là Điền Kỳ và Đoàn Bằng kéo quân thẳng tới cõi Nam Bỉ nước Lỗ, nghe tin Ngô Khởi làm đại tướng nước Lỗ, cười mà bảo rằng:

- Người ấy là rể họ Điền, chỉ nghề hiếu sắc, có biết việc quân lữ là cái gì! Nước Lỗ đến ngày suy đốn, vậy nên dùng người ấy.

Đến khi hai bên đối lữ, Điền Hòa không thấy Ngô Khởi ra khiêu chiến, mới mật sai người dò xem Ngô Khởi làm gì, thì Ngô Khởi đang cùng với một tên quân hèn mặt nhất đám ấy trái chiều xuống đất mà ngồi, chia canh cùng ăn. Sứ giả về báo. Điền Hòa cười mà nói rằng:

- Phép làm đại tướng có tôn nghiêm thì quân sĩ mới sợ, quân sĩ có sợ thì mới chịu cố sức đánh. Nay Ngô Khởi cử động như thế, còn dùng quân thế nào được, ta chẳng lo gì!

Điền Hòa lại sai ái tướng là Trương Sửu giả cách sang xin giảng hòa, để dò thám xem cách chiến thủ của Ngô Khởi ra làm sao. Ngô Khởi đem quân tinh nhuệ giấu ở phía sau, rồi dàn những quân lão

nhược ra, lại giả cách cung kính mà tiếp đãi Trương Sữu. Trương Sữu hỏi:

- Tôi nghe đồn tướng quân giết vợ đề cầu làm tướng, có phải thế không?

Ngô Khởi sợ hãi mà đáp rằng:

- Tôi dẫu hèn mạt, cũng đã có học ở cửa thánh, khi nào dám làm những việc bất tình như vậy! Nội nhân tôi nhân khi bệnh mất, lại gặp đúng lúc có việc quân lữ, người nghe tin đồn bậy, chứ không phải thực.

Trương Sữu nói:

- Nếu tướng quân còn nghĩ đến tình họ Điền thì xin cùng với tướng quân giảng hòa.

Ngô Khởi nói:

- Tôi đây là thư sinh, có đâu dám chống nhau với Điền thị, nếu cho giảng hòa thì chúng tôi mãn nguyện lắm.

Ngô Khởi mời Trương Sữu ở lại trong quân, uống rượu vui trong ba ngày, rồi mới cho về, tuyệt nhiên không nói gì đến việc binh. Khi Trương Sữu sắp đi, Ngô Khởi lại dặn đi dặn lại để nhờ Trương Sữu nói hộ. Trương Sữu cáo từ lui về. Ngô Khởi tức khắc điều binh khiển tướng, chia làm ba toán quân lên đường theo sang. Điền Hòa được tin Trương Sữu về nói, có ý khinh quân Ngô Khởi là lão nhược, mà không có chí đánh nhau, bèn không lo sợ gì cả. Bỗng nghe thấy tiếng trống vang rầm ở ngoài cửa viên môn, quân Lỗ thình lình kéo đến. Điền Hòa kinh sợ ngựa không kịp đóng yên, xe không kịp thắng ngựa, quân sĩ đều náo loạn. Điền Kỳ đem bộ binh ra nghênh chiến. Đoàn Bằng vội truyền cho quân sĩ sửa soạn xe ngựa để tiếp ứng. Chẳng ngờ hai toán quân của Tiết Liểu và Thân Tường ở hai bên tả hữu xông vào giáp chiến. Quân Tề thua to, người chết như rạ. Quân Lỗ đuổi theo mãi đến đất Bình Lục (đất nước Tề) mới trở về. Lỗ Mục công bằng lòng lắm, cho Ngô Khởi làm thượng khanh.

Điền Hòa trách Trương Sữu về tội làm hỏng việc. Trương Sữu nói:

- Tôi chỉ thấy như thế, nào ngờ đâu là Ngô Khởi đánh lừa.

Điền Hòa thở dài mà than rằng:

- Ngô Khởi dụng binh, chẳng khác gì Tôn Vũ và Nhương Thư thừa xưa. Nếu Lỗ cứ dùng hấn mãi thì nước Tề ta khó yên được,

ta muốn sai một người sang Lỗ, mật cùng với Ngô Khởi giao thông để hai bên không xâm phạm nhau. Nhà ngươi có đi được không?

Trương Sửu nói:

- Tôi xin liều mình sang Lỗ một phen, để chuộc lại cái tội trước.

Diễn Hòa mới tìm hai người mỹ nữ và một nghìn nén hoàng kim giao cho Trương Sửu. Trương Sửu giả cách làm lái buôn, đem sang nước Lỗ, vào lễ riêng Ngô Khởi.

Ngô Khởi vốn là người tham tài hiếu sắc, thấy Trương Sửu đưa đến, liền nhận ngay rồi bảo Trương Sửu rằng:

- Nhà ngươi nói lại với quan tướng quốc nước Tề. Nếu nước Tề không xâm nước Lỗ thì khi nào nước Lỗ lại có đánh nước Tề.

Khi Trương Sửu trở về, cố ý hớ chuyện cho mọi người ở Lỗ Thành biết, vì thế mà mọi người đều huyền truyền về việc Ngô Khởi ăn lễ của nước Tề. Lỗ Mục công nghe tin biết chuyện ấy, liền phàn nàn rằng:

- Ta đã biết là bụng Ngô Khởi không thể lường được!

Lỗ Mục công toan cách chúc và trị tội Ngô Khởi. Ngô Khởi sợ hãi, bỏ nhà trốn sang nước Ngụy, trọ ở nhà Địch Hoàng.

Gặp bấy giờ Ngụy Văn hầu đang bàn với Địch Hoàng, không biết sai ai đi trấn thủ Tây Hà cho được. Địch Hoàng mới tiến dẫn Ngô Khởi. Ngụy Văn hầu triệu Ngô Khởi vào, rồi bảo Ngô Khởi rằng:

- Ta nghe tướng quân làm quan ở nước Lỗ, đã có công với Lỗ, có sao nay lại trốn sang nước ta?

Ngô Khởi nói:

- Vua nước Lỗ nghe lời đưa du nịnh không có lòng tin tôi thêm vậy nên tôi phải trốn sang đây. Nay chúa công có lòng khiêm tốn, biết dùng kẻ sĩ. Các người hào kiệt, ai cũng mến theo. Vậy tôi cũng xin cầm roi mà theo hầu ở trước ngựa chúa công, nếu chúa công dùng cho thì dầu thịt nát xương mòn, tôi cũng không dám hối hận.

Ngụy Văn hầu phong cho Ngô Khởi làm quan trấn thủ ở Tây Hà. Ngô Khởi đến Tây Hà, sửa sang thành quách, luyện tập quân sĩ, hết lòng thương yêu kẻ dưới, cũng như khi còn làm tướng ở nước Lỗ. Lại đắp một cái thành để chống nhau với nước Tần gọi tên là Ngô Thành.

Bấy giờ Tần Huệ công chết, thế tử Xuất Tử⁽¹⁾ lên nối ngôi. Tần Huệ công vốn là con Tần Giản công. Tần Giản công là chú Tần Linh công. Đang khi Tần Linh công mất, con là Sư Thấp tuổi hãy còn nhỏ, các quan triều thần mới lập Tần Giản công lên nối ngôi. Sau ba lần truyền ngôi đến thế tử Xuất Tử thì bấy giờ Sư Thấp đã trưởng thành. Sư Thấp bảo các quan triều thần rằng:

- Nước Tần nay vốn là nước của thân phụ ta, ta có tội gì mà các người bỏ ta không lập?

Các quan triều thần không biết trả lời ra thế nào mới cùng nhau giết thế tử Xuất Tử mà lập Sư Thấp tức là Tần Hiến công. Ngô Khởi nhân khi nước Tần lăm việc, đem quân đánh lên nước Tần, chiếm lấy năm thành ở Hà Tây. Nước Hàn và nước Triệu thấy Ngô Khởi đánh được nước Tần, đều đến chúc mừng. Ngụy Văn hầu khen cái công Địch Hoàng tiến dẫn được người giỏi, định cho Địch Hoàng làm quan tướng quốc, mới hỏi Lý Khắc. Lý Khắc nói:

- Không bằng, cho Ngụy Thành là hơn.

Ngụy Văn hầu gật đầu. Lý Khắc lui ra, Địch Hoàng đón mà hỏi rằng:

- Tôi nghe nói chúa công muốn chọn quan tướng quốc mà hỏi ý ông, chẳng hay ông có biết chúa công đã cho ai chưa?

Lý Khắc nói:

- Chúa công đã định cho Ngụy Thành.

Địch Hoàng hầm hầm nổi giận mà nói rằng:

- Chúa công muốn đánh Trung Sơn, tôi tiến dẫn Nhạc Dương; chúa công lo không có ai giữ đất Nghiệp, tôi tiến dẫn Tây Môn Báo; chúa công lo không có ai giữ Tây Hà, tôi tiến dẫn Ngô Khởi. Cớ sao tôi lại không bằng Ngụy Thành?

Lý Khắc nói:

- Ngụy Thành tiến dẫn Bốc Tử Hạ, Điền Tử Phương và Đoàn Can Mộc, hoặc làm thầy chúa công, hoặc làm bạn chúa công; còn những người của ông tiến dẫn thì chúa công chỉ dùng làm bề tôi được mà thôi. Ngụy Thành ăn lộc kể có một ngàn chung, mà vẫn đem đến chín phần cái lộc ấy để đãi các người hiền sĩ; còn lộc của ông thì ông chỉ để nuôi có vợ con mà thôi. Ông ví với Ngụy Thành sao được.

Địch Hoàng sụp lạy hai lạy mà xin lỗi rằng:

(1) Thế tử Xuất Tử: bản dịch cũ bỏ thiếu một chữ "Tử", chỉ dịch là thế tử Xuất, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

- Bỏ nhân nói dối, từ nay xin theo làm đệ tử dưới cửa.

Từ bây giờ nước Ngụy, tướng văn và tướng vũ đều có người giỏi cả, trong nước được yên ổn, trong “Tam Tấn” thì chỉ có Ngụy là mạnh nhất.

Quan tướng quốc nước Tề là Điền Hòa thấy nước Ngụy cường thịnh, lại nghe tiếng Ngụy Văn hầu là người hiền, thiên hạ ai cũng trọng. Điền Hòa mới kết thân giao với Ngụy, rồi thiên Tề Khang công ra một nơi bãi bể, cấp cho một thành để lấy lương ăn, còn bao nhiêu thì Điền Hòa chiếm cứ tất cả. Lại sai sứ sang nói với Ngụy Văn hầu, nhờ tâu hộ với thiên tử nhà Chu, muốn viện cái lệ Tam Tấn, cũng được phong làm chư hầu.

Chu Uy Liệt vương đã mất, con là An vương (Kiêu) lên nối ngôi, lại càng suy nhược lắm. Bây giờ tức là năm thứ mười ba đời Chu An vương (389 TCN), Chu An vương theo lời xin của Ngụy Văn hầu, phong cho Điền Hòa làm Tề hầu, tức là Điền Thái công. Từ khi công tử Hoàn nước Trần chạy sang nước Tề, thờ Tề Hoàn công, làm quan đại phu, cả thấy mười đời, đến đời Điền Hòa thì chiếm cứ được Tề, mà họ Khương ở nước Tề thành ra tuyệt tự.

Bây giờ Tam Tấn (Hàn, Triệu, Ngụy) đều đua nhau chọn người tài giỏi cho làm tướng quốc, vì thế mà cái quyền quan tướng quốc hệ trọng lắm. Tướng quốc nước Triệu là Công Trọng Liên, tướng quốc nước Hàn là Hiệp Lữ. Nay hãy nói chuyện Hiệp Lữ. Khi Hiệp Lữ hãy còn hàn vi, cùng với người Bộc Dương (đất nước Vệ) là Nghiêm Toại, tên tự là Trọng Tử, cùng kết giao với nhau. Hiệp Lữ nghèo, mà Nghiêm Toại giàu, Hiệp Lữ vẫn ăn nhờ Nghiêm Toại. Nghiêm Toại lại đem một ngàn nén vàng giúp cho Hiệp Lữ, để Hiệp Lữ có tiền mà đi chu du các nước. Hiệp Lữ nhờ thế mà sang được nước Hàn, làm quan đến tướng quốc.

Hiệp Lữ đã cầm quyền chính nước Hàn, có tiếng là người cẩn trọng, không ai được vào yết kiến riêng bao giờ. Nghiêm Toại sang nước Hàn, muốn vào yết kiến Hiệp Lữ để nhờ Hiệp Lữ tiến dẫn cho. Nghiêm Toại đợi hơn một tháng mà không được vào yết kiến, mới tự đem tiền bạc lẻ dút các người cận thần để xin vào yết kiến Hàn Liệt hầu. Hàn Liệt hầu bằng lòng muốn dùng cho làm quan. Hiệp Lữ lại nói với Hàn Liệt hầu kể những điều dở của Nghiêm Toại, và ngăn Hàn Liệt hầu không nên dùng.

Nghiêm Toại biết vậy, căm tức vô cùng, mới bỏ nước Hàn đi chu du thiên hạ, để tìm kẻ dũng sĩ mà đâm chết Hiệp Lữ cho hả giận. Đi đến nước Tề, trông thấy trong đám đồ tể làm thịt trâu, có một người tay cầm cái búa lớn, đang bổ con trâu. Nhát búa hạ đến đâu thì gân cốt của con trâu đứt phăng phăng ra đến đấy, mà không có ý khó nhọc chút nào cả. Cái búa thì nặng ước chừng hơn ba mươi cân. Nghiêm Toại lấy làm lạ, đứng ngẩn ngĩnh mà nhìn kỹ người ấy thì thấy người ấy mình cao tám thước, mắt tròn râu vểnh, xương trán cao gồ. Tiếng nói không giống tiếng người nước Tề.

Nghiêm Toại mới hỏi họ tên và lai lịch thì người ấy đáp rằng:

- Tôi họ là Nhiếp, tên là Chính, vốn người nước Ngụy, quê ở Chỉ Ấp. Chỉ vì tôi hay thẳng tính cho nên đắc tội ở chốn hương thôn, phải đem mẹ và chị trốn sang ở đây, làm nghề đồ tể để kiếm ăn lần hồi cho qua ngày tháng.

Nhiếp Chính lại hỏi họ tên Nghiêm Toại. Nghiêm Toại cũng bảo thực cả, rồi cáo từ mà đi. Đến sáng hôm sau, Nghiêm Toại đội mũ mặc áo, đến tận nhà Nhiếp Chính, mời Nhiếp Chính ra quán uống rượu. Uống rượu vừa mới được ba tuần thì Nghiêm Toại đưa một trăm nén vàng để tặng cho Nhiếp Chính. Nhiếp Chính thấy cho nhiều tiền như vậy, có ý lấy làm lạ. Nghiêm Toại nói:

- Tôi nghe nói ông có lão mẫu, vậy xin dâng của này để ông phụng dưỡng.

Nhiếp Chính nói:

- Ông cho tiền để tôi phụng dưỡng lão mẫu tôi, thế thì tất ông có bụng muốn dùng tôi làm việc gì đó. Nếu ông không bảo rõ thì tôi quyết không dám nhận.

Nghiêm Toại mới kể hết đầu đuôi việc Hiệp Lữ phụ ân cho Nhiếp Chính nghe và nói muốn giết chết Hiệp Lữ để báo thù. Nhiếp Chính nói:

- Ngày xưa Chuyên Chư đã có câu rằng: "Lão mẫu hãy còn thì không dám đem thân giúp ai cả", vậy thì việc này cũng khó nghĩ lắm. Ông cho, tôi quyết không dám nhận.

Nghiêm Toại nói:

- Tôi mến cái bụng cao nghĩa của ông, xin kết làm anh em, khi nào dám trái tấm lòng hiếu dưỡng của ông mà cầu nên việc riêng của mình.

Nhiếp Chính bắt đắc dĩ mới phải nhận vàng, đem một nửa cho người chị là nàng Oanh đi lấy chồng, còn một nửa thì ngày nào cũng mua những của ngon vật lạ, phụng dưỡng bà mẹ. Được hơn một năm thì bà mẹ Nhiếp Chính chết. Nghiêm Toại lại đến khóc viếng, rồi lo việc tang lễ giúp Nhiếp Chính. Khi an táng xong, Nhiếp Chính nói với Nghiêm Toại rằng:

- Cái thân tôi ngày nay, tức là cái thân của túc hạ đó. Túc hạ muốn dùng làm việc gì, tôi cũng không dám tiếc.

Nghiêm Toại mới hỏi cái kế báo thù Hiệp Lũy, để lo tính thêm xe ngựa và tráng sĩ. Nhiếp Chính nói:

- Quan tướng quốc là một bậc tôn quý, ra vào lúc nào cũng có quân sĩ hộ vệ rất đông, ta nên phải dụng mưu mới xong, chứ không phải chỉ lấy sức khỏe mà làm được. Tôi xin giắt một con dao sắc trong mình, rồi rình lúc bất ngờ mà đâm chết. Nay tôi xin từ biệt túc hạ, không bao giờ lại được trông thấy túc hạ nữa! Mà túc hạ cũng không nên hỏi đến việc tôi làm.

Nhiếp Chính đến nước Hàn, ngủ ở ngoài côi, nghỉ ngơi trong ba ngày, đến sáng ngày thứ tư, thì đi vào trong thành. Gặp bảy giờ Hiệp Lũy ở trong triều ra, xe xe ngựa ngựa, quân sĩ cầm giáo đi hộ vệ chung quanh, đi nhanh như bay. Nhiếp Chính theo đến tướng phủ. Hiệp Lũy xuống xe, vào ngồi trong phủ để xử quyết mọi việc. Từ cửa lớn cho vào đến thềm nhà, chỗ nào cũng có quân đứng cả. Nhiếp Chính đứng ra xa mà trông thì thấy Hiệp Lũy ngồi tựa một cái thư án, chung quanh có các người đang cầm giấy má đứng hầu bẩm rất đông. Một lúc thì các công việc xong, sắp sửa tan hầu, Nhiếp Chính nhân lúc Hiệp Lũy đã mỏi mệt, mới giả cách nói có việc cần kíp vào bẩm quan tướng quốc, rồi cứ việc ở ngoài cửa đi sấn thẳng vào.

Giáp sĩ, kẻ nào ngăn lại thì đều bị Nhiếp Chính gạt ngã hết cả. Nhiếp Chính vào thẳng đến công đường, rút dao nhọn để đâm Hiệp Lũy. Hiệp Lũy sợ hãi đứng lên, còn chưa kịp chạy khỏi chỗ ngồi thì bị lưỡi dao đâm trúng tim mà chết. Trong phủ náo động cả lên, đều kêu có giặc, rồi đóng cửa phủ lại để bắt Nhiếp Chính. Nhiếp Chính đánh chết mấy người nữa, rồi liệu biết mình không thể ra thoát được, lại sợ người ta biết mình là ai, mới vội vàng

cầm dao đâm nát mặt ra, và khoét bỏ hai con mắt, sau lại đâm cổ mà chết.

Tức khắc có người vào phi báo Hàn Liệt hầu. Hàn Liệt hầu hỏi giặc là người nào, không ai biết cả. Hàn Liệt hầu truyền đem thầy giặc chẳng bày ra ở giữa chợ, rồi treo giải: Hễ ai biết được họ tên và lai lịch người ấy mà cáo tỏ ra thì thưởng cho một ngàn nén vàng, để muốn báo thù cho quan tướng quốc là Hiệp Lũy. Treo giải như vậy trong bảy ngày, kẻ đi người lại, đông như kiến cỏ, mà tuyệt nhiên chẳng ai biết cả. Việc ấy đồn đến nước Ngụy, người chị Nhiếp Chính ở làng Chỉ Ấp tên là nàng Oanh nghe tin liền lăn khóc mà nói rằng:

- Người ấy tất là em ta đó mà thôi.

Nàng Oanh chít khăn trắng rồi đi sang nước Hàn, trông thấy thầy Nhiếp Chính chẳng bày ở giữa chợ, chạy đến ôm lấy mà khóc lóc rất thảm thương. Kẻ thị lại (chức coi chợ) bắt mà hỏi rằng:

- Nàng với người chết đó là thế nào?

Nàng Oanh nói:

- Người chết đó là em tôi, tên gọi Nhiếp Chính, tôi đây là chị ruột hần, tên gọi là Oanh đó! Em tôi nguyên ở Chỉ Ấp, vốn là người vũ dũng. Hần biết việc đâm chết quan tướng quốc này là trọng tội, sợ di lụy đến tôi, vậy nên hần khoét mắt rạch mặt ra để không ai nhận được, thế thì có lẽ nào tôi lại tiếc thân tôi mà khiến cho em tôi mai một, chẳng ai biết đến hay sao?

Thị lại nói:

- Người chết đó đã là em nàng thì tất nàng biết cái cố vì sao mà hần dám làm càn như vậy. Nếu nàng nói rõ người nào xui giục hần thì ta sẽ tâu với chúa công tha tội chết cho nàng.

Nàng Oanh nói:

- Tôi có sợ chết thì tôi đã không dám tới đây. Em tôi vì người khác báo thù mà không tiếc cái thân đi giết một ông tướng quốc. Tôi không nói rõ tên ra thì làm mất cái tiếng của em tôi, mà nếu tôi nói rõ nguyên do việc này ra thì lại làm cho em tôi mất điều nghĩa.

Nàng Oanh liền đập đầu vào cái cột đá ở chợ mà chết. Thị lại vào báo với Hàn Liệt hầu. Hàn Liệt hầu than thở, rồi truyền đem thu táng cho nàng Oanh và Nhiếp Chính, rồi phong Hàn Sơn Kiên làm tướng quốc để thay Hiệp Lũy.

Hàn Liệt hầu truyền cho con là Hàn Văn hầu, Hàn Văn hầu truyền cho Hàn Ai hầu. Hàn Ai hầu cùng với Hàn Sơn Kiên bất hòa với nhau. Hàn Sơn Kiên mới thừa cơ giết chết Hàn Ai hầu. Các quan đại thần lại cùng nhau giết Hàn Sơn Kiên mà lập con Hàn Ai hầu là Nhược Sơn lên nối ngôi, tức là Hàn Ý hầu. Đến đời con Hàn Ý hầu là Hàn Chiêu hầu, dùng Thân Bất Hại làm tướng quốc. Thân Bất Hại tinh về cái học hình danh, vì thế mà nước Hàn thịnh trị.

Lại nói chuyện năm thứ mười lăm đời Chu An vương (387 TCN), Ngụy Văn hầu (Tu) ốm nặng, triệu thế tử Kịch ở nước Trung Sơn về. Nước Triệu nghe tin thế tử Kịch rời khỏi Trung Sơn, liền đem quân sang đánh mà chiếm lấy. Từ bấy giờ Ngụy và Triệu có hiềm khích với nhau. Thế tử Kịch về Ngụy thì Ngụy Văn hầu đã mất rồi, thế tử Kịch mới làm chủ tang rồi lên nối ngôi, tức là Ngụy Vũ hầu. Ngụy Vũ hầu phong Điền Văn làm quan tướng quốc. Ngô Khởi ở Tây Hà vào triều, vẫn tự đắc là mình có công to, thế nào cũng được làm tướng quốc, đến khi nghe nói Điền Văn đã được làm tướng quốc rồi, có ý tức giận không bằng lòng. Khi tan châu, ra đến ngoài cửa triều môn, bỗng gặp Điền Văn. Ngô Khởi đón mà bảo rằng:

- Ông có biết cái công Ngô Khởi thế nào không? Nay tôi xin nói cho ông nghe.

Điền Văn chấp tay mà đáp rằng:

- Vâng! Xin ông cho nghe.

Ngô Khởi nói:

- Làm tướng đem quân đánh giặc mà khiến cho quân sĩ nghe tiếng trống có thể quên chết, vì nước lập công được, thế thì ông đã bằng Ngô Khởi hay chưa?

Điền Văn nói:

- Tôi không bằng!

Ngô Khởi nói:

- Trị trăm quan, thân muôn dân, mà khiến cho phủ khổ đều được sung thực, thế thì ông đã bằng Ngô Khởi hay chưa?

Điền Văn nói:

- Tôi không bằng!

Ngô Khởi nói:

- Lại trấn thủ ở Tây Hà, mà quân Tần không dám xâm phạm đến bờ cõi, Hàn và Triệu đều phải kính phục, thế thì ông đã bằng Ngô Khởi hay chưa?

Điền Văn lại nói:

- Tôi không bằng!

Ngô Khởi nói:

- Ba điều ấy ông đều kém tôi, thế mà ngôi ông ở trên tôi nghĩa là sao?

Điền Văn nói:

- Chúa công cho tôi là một người huân cựu đời trước mà phong làm tướng quốc, tôi thực lấy làm hổ thẹn lắm, nhưng ngày nay tân quân hãy còn ít tuổi, các đại thần và trăm họ chưa có lòng tin theo, tôi thiết tưởng không phải là lúc ta nên kể công tội.

Ngô Khởi cúi đầu ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi đáp rằng:

- Ông nói cũng có lẽ phải! Nhưng ngôi tướng quốc thế nào cũng phải nhường cho tôi.

Nội thị nghe biết chuyện hai người ấy luận công với nhau như thế, vào tâu với Ngụy Vũ hầu. Ngụy Vũ hầu nghi Ngô Khởi có lòng oán vọng, mới lưu Ngô Khởi ở lại, mà chọn người khác sai đi trấn thủ Tây Hà. Ngô Khởi sợ Ngụy Vũ hầu giết, liền bỏ trốn sang nước Sở.

Sở Điệu vương (Hùng Nghi) vốn nghe tiếng Ngô Khởi là người tài, tức khắc cho làm quan tướng quốc. Ngô Khởi cảm cái ân ấy vô cùng, có ý hăng hái, muốn cố giúp cho nước Sở được cường thịnh, mới xin với Sở Điệu vương rằng:

- Nước Sở ta, đất rộng mấy nghìn dặm vuông, quân giáp sĩ kể có hơn trăm vạn, đáng lẽ thì đề ép được chư hầu mà nổi đời làm mình chủ mới phải, thế mà nay vẫn không hơn được các nước là bởi chưa biết cái đạo nuôi quân. Cái đạo nuôi quân, trước hết phải cấp lương cho hậu thì họ mới chịu hết sức, nay trong triều có nhiều những chức quan không cần, các họ công tộc đã sơ viễn, cũng ăn hại của kho nhà nước, còn lương chiến sĩ thì cấp cho chẳng được bao nhiêu, thế mà muốn khiến cho họ phải vì nước liều mình, chẳng cũng khó lắm ru? Nếu đại vương chịu theo kế tôi, bãi bớt những chức quan không cần đi, triệt bớt những lương họ đã xa đi, để đem bổng lộc ấy mà cấp cho chiến sĩ. Như thế mà nước không được cường thịnh thì tôi xin chịu tội chết.

Sở Điệu vương theo kế ấy. Các quan triều thần đều can Sở Điệu vương không nên dùng lời nói của Ngô Khởi, nhưng Sở Điệu

vương không nghe, liền giao cho Ngô Khởi sửa lại quan chế, tước bỏ những chức quan không cần, kể hàng mấy trăm viên, con em các quan đại thần, không được dựa dẫm mà ăn lộc của nhà nước; lại định lệ cho họ công tộc từ năm đời trở lên thì phải đi kiếm lấy mà ăn, cũng coi như các hạng dân thường vậy, còn từ năm đời trở xuống thì cần nhắc họ gần họ xa mà cho lương nhiều hoặc lương ít vậy. Vì thế mà sổ chi tiêu mỗi năm dôi ra kể hàng mấy vạn. Rồi kén những quân tinh nhuệ trong nước, sớm tối luyện tập, xét ai là người tài giỏi thì cho ăn nhiều lương, có người được tăng lương gấp mấy lần trước. Bởi thế mà quân sĩ đều có lòng ganh đua nhau, binh lực nước Sở mạnh hơn cả thiên hạ. Tam Tấn (Hàn, Triệu, Ngụy) và Tề, Tần nước nào cũng kinh sợ. Suốt đời Sở Điệu vương không nước nào dám đem quân đến đánh. Đến khi Sở Điệu vương mất, chưa kịp khâm liệm thì những con em các nhà quý thích đại thần bị mất bổng lộc khi trước đều thừa cơ nổi loạn, định giết Ngô Khởi. Ngô Khởi chạy vào nơi cung tẩm. Chúng đem cung tên đuổi theo.

Ngô Khởi biết sức mình không địch nổi, mới ôm lấy thi thể Sở Điệu vương. Chúng giương cung ra bắn thì cả thi thể Sở Điệu vương cũng bị mấy mũi tên. Ngô Khởi kêu to lên rằng:

- Tôi dầu chết cũng không dám tiếc, nhưng các người căm tức đại vương mà bắn thi thể, thể thì cái tội đại nghịch bất đạo ấy, khi nào lại trốn ra ngoài vòng pháp luật nước Sở được.

Ngô Khởi nói xong thì chết. Chúng nghe lời Ngô Khởi nói, sợ mà tan ra. Thái tử Hùng Tang lên nối ngôi, tức là Sở Túc vương. Được hơn một tháng Sở Túc vương xét đến cái tội bắn thi thể Sở Điệu vương, liền sai em là Hùng Lương Phu đem quân đi bắt những đảng khởi loạn mà giết đi, cả thấy hơn bảy mươi nhà. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Những tướng quan to đến trọn đời,
Mẹ từ, vợ giết, dứt tình người.
Ai hay Lỗ, Ngụy đều xua đuổi,
Đất Sở sau cùng phải xác vùi.*

Lại có thơ nói chuyện Ngô Khởi nấp sau thi thể vua Sở để hồng được báo thù, đến chết vẫn còn thừa mưu trí. Thơ rằng:

*Vì nước quên thân chết chẳng từ,
Khéo cho tên giặc bắn thây vua.
Dẫu rằng phép nước nên tru diệt,
Chẳng báo thù công cũng báo tư.*

Lại nói chuyện Điền Hòa từ khi lên làm vua nước Tề, được hai năm thì mất. Điền Hòa truyền cho Điền Ngộ, Điền Ngộ truyền cho Điền Nhân Tề. Năm Điền Nhân Tề lên nối ngôi, tức là năm thứ hai mươi ba đời Chu An vương (379 TCN). Điền Nhân Tề cậy nước mình giàu mạnh, thấy Ngô và Việt xưng vương, trong khi sứ mệnh hai nước đi lại, đều dùng vương hiệu, Điền Nhân Tề cũng không chịu kém Ngô và Việt, mới tiếm hiệu xưng vương, tức là Tề Uy vương. Ngụy hầu Oanh nghe thấy nước Tề xưng vương, liền nói:

- Khi nào Ngụy lại chịu không bằng Tề!

Bấy giờ tự xưng là Ngụy vương (tức là Lương Huệ vương mà ông Mạnh Tử vào yết kiến vậy).

Tề Uy vương từ khi lên làm vua, say đắm tử sắc, lại ham mê âm nhạc, không nghĩ gì đến quốc chính. Trong khoảng chín năm, Hàn, Ngụy, Lỗ, Triệu đều đem quân đến đánh, các tướng ở ngoài bờ cõi thường bị thua luôn. Một hôm có một người thư sinh, đến gõ cửa xin vào yết kiến, tự xưng họ là Trâu, tên là Kỵ, nguyên người bản quốc, có biết đàn cầm, nghe nói đại vương thích âm nhạc, vậy nên tìm đến cầu kiến. Tề Uy vương cho triệu vào, mời ngồi, sai người đặt một cái ghế ở trước mặt, rồi đưa cây đàn cầm ra. Trâu Kỵ lên dây đàn mà không gảy.

Tề Uy vương hỏi rằng:

- Tiên sinh đã là người khéo gảy đàn cầm thì tiên sinh nên cho ta nghe một bài. Nay tiên sinh lên dây mà không gảy, để thường cái đàn này không được tốt chẳng, hay là tiên sinh có ý chê ta không biết nghe đàn đó?

Trâu Kỵ đặt cây đàn cầm xuống, rồi nghiêm nét mặt mà đáp rằng:

- Tôi biết là biết cầm lý, còn như tiếng chỉ đường tơ là việc của bọn nhạc công, tôi dẫu biết cũng không đáng gảy hầu đại vương làm gì.

Tề Uy vương nói:

- Cầm lý thế nào? Xin tiên sinh cho nghe.

Trâu Kỵ nói:

- Cầm tức là cầm, nghĩa là cầm chỉ những sự thâm tà mà khiến cho quay về chính đạo. Vua Phục Hi đời xưa chế ra đàn cầm, dài ba thước, sáu tắc, sáu phân, tượng trưng cho ba trăm sáu mươi sáu ngày trong năm vậy. Đàn rộng sáu tắc tượng trưng cho lục hợp vậy. Đàn phía trước rộng, phía sau hẹp, tượng trưng cho tôn ti phân biệt vậy. Đàn phía trên tròn, phía dưới vuông, tượng trưng cho trời đất vậy. Đàn có năm dây, tượng trưng cho ngũ hành, dây lớn là vua, dây nhỏ là bề tôi. Tiếng đàn lấy hoãn gấp làm trong đục, tiếng đục thì khoan mà không chùng là đạo làm vua, tiếng trong liêm mà không loạn, là đạo làm tôi. Dây thứ nhất là cung, dây thứ hai là thương, dây tiếp theo là giốc, rồi đến chủ và vũ. Đến đời vua Văn vương và Vũ vương, mỗi ngài lại thêm một dây nữa, dây văn là thiếu cung, dây vũ là thiếu thương, để hợp thành cái tình ý vua tôi. Xem thế đủ biết rằng vua tôi có tương đắc nhau thì chính lệnh mới được hòa hợp; dẫu cái đạo trị nước, cũng chẳng qua như thế mà thôi.

Tề Uy vương nói:

- Tiên sinh nói phải lắm! Nhưng tiên sinh đã biết cầm lý thì tất biết cầm âm, xin tiên sinh hãy thử gảy chơi một khúc.

Trâu Kỵ nói:

- Tôi học nghề đàn thì phải biết các lẽ chơi đàn; đại vương lo việc nước, há lại không biết cái đạo trị nước hay sao? Nay đại vương giữ nước mà không trị, có khác gì tôi ôm cầm mà không gảy hay không? Tôi ôm cầm mà không gảy thì đại vương không được thỏa lòng, thế thì đại vương có nước mà không trị, chắc là muôn dân cũng không được thỏa lòng vậy.

Tề Uy vương ngạc nhiên mà nói rằng:

- Thế là tiên sinh mượn cây đàn để can ta đó! Ta đã hiểu ý rồi.

Tề Uy vương mời Trâu Kỵ lưu lại ở nhà hữu thất. Đến sáng ngày hôm sau, Tề Uy vương tắm gội sạch sẽ, rồi triệu Trâu Kỵ vào, cùng bàn việc nước. Trâu Kỵ khuyên Tề Uy vương tiết bớt những sự tửu sắc, tin dùng kẻ trung lương mà trừ bỏ đứa gian nịnh, lại luyện tập quân sĩ để kinh doanh về nghiệp bá vương. Tề Uy vương bằng lòng lắm, tức khắc cho Trâu Kỵ làm tướng quốc.

Bấy giờ có kẻ biện sĩ là Thuần Vu Khôn, thấy Trâu Kỵ chỉ nói mấy câu mà được làm tướng quốc, có ý không phục, mới đem môn đồ sang yết kiến Trâu Kỵ. Trâu Kỵ tiếp đãi rất lễ phép. Thuần Vu Khôn

nét mặt kiêu ngạo, ngiêm nhiên ngồi ghế trên, mà bảo Trâu Kỵ rằng:

- Tôi có thiên nghĩ được mấy điều, muốn giải bày để quan tướng quốc nghe, chẳng biết có nên không?

Trâu Kỵ nói:

- Xin cứ cho nghe.

Thuần Vu Khôn nói:

- Con không là mẹ, vợ không là chồng.

Trâu Kỵ nói:

- Xin vâng! Chúng tôi không dám rời bên cạnh vua.

Thuần Vu Khôn lại nói:

- Dùng gỗ cức làm bánh xe, lại bôi thêm mỡ lợn, thế thì trơn hoạt lắm rồi, nhưng nếu làm cái lỗ vuông thì cũng không thể nào mà chuyển vận được.

Trâu Kỵ nói:

- Xin vâng! Tôi không dám làm điều gì trái với nhân tình.

Thuần Vu Khôn lại nói:

- Cán cung dù có gắn keo, cũng có lúc rời; các dòng nước chảy ra bể, tự nhiên mà hợp.

Trâu Kỵ nói:

- Xin vâng! Từ nay tôi phải yêu mến muôn dân.

Thuần Vu Khôn lại nói:

- Áo hồ cừu dẫu nát, không nên đem da chó mà vá vào.

Trâu Kỵ nói:

- Xin vâng! Tôi xin kén chọn người hiền mà dùng, không dám cho kẻ không ra gì lẫn vào đó!

Thuần Vu Khôn lại nói:

- Nan bánh xe với vành xe không so sánh từng phân từng thốn thì không thành xe được; cầm sắt không so sánh dây hoãn dây cấp thì không thành luật được.

Trâu Kỵ nói:

- Xin vâng! Tôi xin sửa soạn pháp luật để giám đốc những kẻ gian lại.

Thuần Vu Khôn nín lặng, sụp lạy hai lạy rồi ra. Khi đã ra cửa, đám môn đồ hỏi Thuần Vu Khôn rằng:

- Lúc nhà thầy mới vào yết kiến quan tướng quốc thì sao nhà thầy có ý kiêu ngạo, đến lúc lui ra thì sao nhà thầy lại chịu khuất mà sụp lạy hai lạy?

Thuần Vu Khôn nói:

- Ta mới ngó ý thử năm điều, quan tướng quốc đều hiểu ý ta mà ứng khẩu trả lời ngay được, thế là một bậc đại tài, ta không thể theo kịp.

Từ bấy giờ những kẻ biện sĩ du thuyết nghe tiếng Trâu Kỵ, không ai dám đến nước Tề nữa.

Trâu Kỵ cũng dùng lời nói Thuần Vu Khôn, mà hết lòng lo việc chính trị, thường dò xét trong bọn các quan ấp tể xem ai hiền, ai không hiền. Bấy giờ các quan trong triều, ai cũng khen quan đại phu đất A là người hiền, mà chê quan đại phu đất Túc Mặc. Trâu Kỵ nói với Tề Uy vương. Uy vương thì thoảng cũng ngẫu nhiên hỏi tả hữu, thấy đều đại khái nói như vậy cả, bèn sai người đi dò xét xem sự thực thế nào. Khi đã dò xét được sự thực rồi, Tề Uy vương cho triệu hai quan đại phu đất A và đất Túc Mặc đến. Quan đại phu đất Túc Mặc đến trước, Tề Uy công chẳng nói chi cả, các quan trong triều đều ngơ ngác, không hiểu ra làm sao. Chưa được bao lâu, quan đại phu đất A cũng đến. Tề Uy vương truyền họp tất cả các quan triều thần lại để định thưởng phạt. Các triều thần ai cũng nghĩ thầm trong bụng rằng: "Quan đại phu đất A phen này tất được trọng thưởng, mà quan đại phu đất Túc Mặc thì sắp có tai vạ đến nơi."

Khi các quan văn vũ đã triều kiến xong xuôi cả rồi. Tề Uy vương gọi quan đại phu đất Túc Mặc đến trước mặt mà bảo rằng:

- Từ khi nhà ngươi ra trấn thủ ở đất Túc Mặc, ngày nào ta cũng nghe thấy những lời chê bai. Ta sai người đến dò xét đất Túc Mặc thì thấy ruộng nương mở rộng, nhân dân giàu có, việc quan không chậm trễ, cả một phương đồng ấy được yên. Thế là bởi nhà ngươi chuyên lòng trị dân, mà không chịu lể đút những người tả hữu gần ta, thành ra bị họ chê bai đó. Nhà ngươi thật là một ông quan hiền.

Nói xong, liền gia phong cho đất một vạn hộ. Rồi lại cho gọi quan đại phu đất A đến mà bảo rằng:

- Từ khi nhà ngươi ra trấn thủ đất A, ngày nào ta cũng nghe thấy những lời khen ngợi. Ta sai người đến dò xét đất A thì thấy ruộng nương bỏ hoang, nhân dân đói rét. Khi trước quân Triệu đến xâm lấn bờ cõi mà nhà ngươi không biết cứu. Nhà ngươi chỉ biết đem tiền của đút lót những người tả hữu gần ta, thành ra được họ khen ngợi đó. Nhà ngươi thật là một ông quan rất dở.

Quan đại phu đất A sụp lạy xin đổi lỗi. Tề Uy vương không nghe, truyền lực sĩ đem vạc dầu ra nấu lên. Vạc dầu đang sôi sùng sục, Tề Uy vương sai trói quan đại phu đất A mà bỏ vào. Lại bắt cả những người xưa nay vẫn khen quan đại phu đất A mà chê quan đại phu đất Túc Mặc hàng mấy mươi người đến mà trách mắng rằng:

- Các người đều là người tả hữu gần ta, tức là tai mắt của ta, vậy mà các người lại tham của ăn lễ, phải nói ra trái, trái nói ra phải, để lừa dối ta, thế thì ta còn dùng các người được việc gì nữa! Nên đem mà nấu cả đi.

Chúng đều khóc lóc kêu van. Tề Uy vương vẫn còn hầm hầm nổi giận, chọn lấy hơn mười người, toàn là những người xưa nay mình có lòng thân yêu, lần lượt đem ra mà bỏ vạc dầu. Chúng đều run sợ. Có thơ minh chứng rằng:

*Quyên trao tả hữu, chúa trông vì,
Sai đúng khen chê đảo lộn đi!
Nào ngỗ nấu A, khen Túc Mặc,
Công bằng, ca tụng mãi Tề Uy!*

Từ bấy giờ Tề Uy vương kén chọn những người hiền tài, cho đổi đi trấn thủ các quận. Sai Đàn Tử đi trấn thủ Nam Thành để chống cự với Sở; Điền Hật đi trấn thủ Cao Đường để chống cự với Triệu; Kiềm Phu đi trấn thủ Từ Châu để chống cự với Yên, Chung Thủ làm tư khấu, Điền Kỵ làm tư mã, vì thế mà trong nước cường thịnh. Các nước chư hầu đều phải sợ hãi. Tề Uy vương đem đất Hạ Bi phong cho Trâu Kỵ mà bảo rằng:

- Làm thành được cái chí của ta là nhờ công nhà ngươi đó.

Bèn gọi Trâu Kỵ là Thành hầu.

Trâu Kỵ tạ ân xong lại tâu rằng:

- Trong năm vị bá chủ thì Tề Hoàn công và Tấn Văn công là thịnh hơn cả, mà cái cơ sở dĩ thịnh được như thế, là nhờ về cái tiếng biết tôn thiên tử nhà Chu. Nay nhà Chu dần suy, chín cái đỉnh còn đó, sao đại vương không vào triều thiên tử nhà Chu, để mượn cái uy lệnh thiên tử mà sai khiến chư hầu. Nếu như vậy thì cái sự nghiệp của đại vương, cũng chẳng kém gì Tề Hoàn công và Tấn Văn công thừa trước.

Tề Uy vương nói:

- Ta đã tiếm hiệu xưng vương, có lẽ nào Tề vương lại vào triều Chu vương hay sao?

Trâu Kỵ nói:

- Ta xưng vương nghĩa là để tỏ cái sự ta hùng trưởng hơn các nước chư hầu, chứ không phải là xưng vương để đối địch với thiên tử. Khi đại vương vào triều thiên tử, hãy tạm xưng Tề hầu, như thế thì thiên tử tất yêu cái đức khiêm cung của đại vương, mà gia phong cho đại vương vậy.

Tề Uy vương bằng lòng, tức khắc vào triều thiên tử nhà Chu. Bấy giờ đã là năm thứ sáu đời Chu Liệt vương (370 TCN), nhà Chu suy yếu đã lâu không thấy các nước chư hầu vào triều, nay thấy Tề Uy vương đến thì trên dưới đều vui vẻ mừng rỡ. Chu Liệt vương đem hết các đồ châu bảo ra tặng cho Tề Uy vương. Khi Tề Uy vương từ nhà Chu trở về nước Tề, ai trông thấy cũng ca tụng là người hiền đức.

Bấy giờ thiên hạ có bảy nước lớn là Tề, Sở, Ngụy, Triệu, Hàn, Yên và Tần. Trong bảy nước ấy đất rộng binh cường, đại lược đều nhau; còn các nước khác như nước Việt, dầu có xưng vương, nhưng mỗi ngày một suy yếu, đến như Tống, Lỗ, Vệ và Trịnh thì lại càng không đáng nói đến. Từ khi Tề Uy vương làm bá chủ thì Sở, Ngụy, Hàn, Triệu và Yên, năm nước ấy đều chịu kém nước Tề, trong khi hội hợp, vẫn tôn nước Tề làm chủ mình, chỉ có Tần là một nước ở xa lánh về phía Tây Nhung, các nước Trung Quốc thường khinh bỉ, không hay thông hiếu với Tần.

Đời Tần Hiến công bỗng có mưa vàng trong ba ngày, quan thái sử nhà Chu tên là Đàm⁽¹⁾ than rằng:

- Đất nước Tần nguyên là đất của nhà Chu chia cho, chỉ hơn năm trăm năm thì tất lại hợp, mà sẽ có đời nên nghiệp bá vương, lấy hành kim làm vua thiên hạ. Nay trời đổ mưa vàng ở nước Tần, tức là cái điềm ấy đó!

Đến khi Tần Hiến công mất, con là Tần Hiếu công lên nối ngôi. Tần Hiếu công lấy việc không được dự hội với Trung Quốc làm xấu hổ, mới hạ lệnh cho vờ người hiền. Lệnh rằng: "Các tân khách và các triều thần ai có mưu kế gì lạ làm cho nước Tần được cường thịnh thì xin dùng làm đại thần và phong cho đại ấp."

Không biết có kẻ hiền thần nào ứng mộ mà đến chăng, xin xem hồi sau sẽ rõ.

(1) Đàm: chữ Hán 詹, bản dịch cũ phiên âm là Thiêm, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

[HỒI THỨ TÁM MƯỜI BẢY]

Vệ Uởng hết lòng giúp Tần Hiếu công
Quy Cốc truyền phép cho Tề Tôn Tấn

Người nước Vệ có công tôn Uởng, vốn chuộng cái học về hình danh, thấy nước Vệ nhỏ yếu, không đủ thi cái tài năng của mình, mới bỏ nước Vệ đi sang nước Ngụy, muốn xin vào làm tôi quan tướng quốc nước Ngụy là Điền Văn. Bấy giờ Điền Văn đã mất, Công Thúc Tọa⁽¹⁾ thay làm tướng quốc. Vệ Uởng (tức là công tôn Uởng) mới vào làm tôi Công Thúc Tọa. Công Thúc Tọa biết Vệ Uởng là người có tài, liền nói với Ngụy Huệ vương cho làm chức trung thứ tử (tức là thuộc viên của quan tướng quốc). Mỗi khi có việc quan trọng thì Công Thúc Tọa lại bàn với Vệ Uởng. Vệ Uởng nghị luận đều vỡ lẽ cả, Công Thúc Tọa có lòng yêu mến, muốn tiến dẫn cho Vệ Uởng làm quan to, nhưng chưa kịp tiến dẫn thì Công Thúc Tọa bị bệnh. Ngụy Huệ vương thân hành đến hỏi thăm, thấy Công Thúc Tọa bệnh nguy lắm, chỉ còn thoi thóp thở mà thôi. Ngụy Huệ vương mới ứa nước mắt khóc mà hỏi rằng:

- Chẳng may mà quan tướng quốc không khỏi thì ta biết giao việc nước cho ai được?

Công Thúc Tọa nói:

- Trung thứ tử Vệ Uởng tuổi đầu còn trẻ, nhưng là một bậc kỳ tài trong đời bây giờ. Nếu đại vương giao hết quyền chính cho người ấy thì thật hơn gấp mười tôi đó.

(1) Công Thúc Tọa: chữ Hán 公叔痤, bản dịch cũ phiên âm là công tôn Tọa, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Ngụy Huệ vương nín lặng. Công Thúc Tọa lại nói:

- Nếu đại vương không dùng Vệ Ưởng thì nên giết đi, chớ để cho hắn đi khỏi, mà nước khác người ta dùng mất thì lại hại cho nước Ngụy ta về sau này.

Ngụy Huệ vương nhận lời. Khi đã lên xe trở về, Ngụy Huệ vương mới thở dài mà than rằng:

- Công Thúc Tọa trong khi ốm nặng, thành ra mê lẫn, thậm chí xui ta giao quyền chính cho Vệ Ưởng. Lại bảo ta rằng “Không dùng thì phải giết đi”. Chao ôi! Vệ Ưởng làm gì nổi? Công Thúc Tọa há không phải là mê lẫn hay sao!

Ngụy Huệ vương đi khỏi rồi, Công Thúc Tọa gọi Vệ Ưởng đến cạnh giường nằm mà bảo rằng:

- Vừa rồi, ta có nói với đại vương, muốn cho đại vương dùng nhà ngươi. Đại vương không nghe. Ta lại có nói: “Nếu không dùng thì nên giết đi.” Đại vương nhận lời. Xưa nay ta vẫn luôn “nói với vua trước, nói với tôi sau”, cho nên nói với vua trước, mà nói với ngươi sau. Nhà ngươi nên mau mau mà trốn đi, kẻo có tai vạ.

Vệ Ưởng nói:

- Đại vương đã không biết nghe lời quan tướng quốc mà dùng tôi, thì khi nào lại biết nghe lời quan tướng quốc mà giết tôi được!

Vệ Ưởng không chịu đi trốn. Quan đại phu là công tử Ngang⁽¹⁾ có quen Vệ Ưởng, lại tiến dẫn với Ngụy Huệ vương. Nhưng rốt cuộc Ngụy Huệ vương vẫn không biết mà dùng.

Đến bấy giờ Vệ Ưởng nghe tin Tần Hiếu công hạ lệnh cầu người hiền, mới bỏ Ngụy sang Tần, xin vào yết kiến một người bề thần (bề tôi mà được vua yêu) của Tần Hiếu công tên gọi Cảnh Giám. Cảnh Giám cùng với Vệ Ưởng thương nghị việc nước, biết Vệ Ưởng là người có tài, liền vào tâu với Tần Hiếu công. Tần Hiếu công cho triệu vào, hỏi về đạo trị nước. Vệ Ưởng viện dẫn các đời vua như: Hi, Nông, Nghiêu, Thuấn để trả lời. Vệ Ưởng nói chưa hết lời thì Tần Hiếu công đã ngủ đi rồi.

Sáng hôm sau, Cảnh Giám vào yết kiến, Tần Hiếu công trách mắng rằng:

(1) Công tử Ngang: chữ Hán 公子昂, bản dịch cũ phiên âm là Công tử Cùg, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

- Vệ Uông là một kẻ càn rỡ, nói toàn những chuyện viển vông, không thể dùng được, sao nhà ngươi lại tiến dẫn cho ta?

Khi Cảnh Giám lui về, bảo Vệ Uông rằng:

- Tôi đưa tiên sinh vào yết kiến chúa công, sao tiên sinh lại nói toàn những chuyện viển vông, không thể dùng được, để khiến cho chúa công chán mà không muốn nghe.

Vệ Uông nói:

- Tôi đem đề đạo nói với chúa công, nhưng chúa công không hiểu, vậy ông hãy xin cho tôi vào yết kiến một lần nữa.

Cảnh Giám nói:

- Chúa công đã có ý không bằng lòng, nếu không để chậm độ năm ngày nữa thì không nên nói vội.

Quá năm ngày, Cảnh Giám lại vào tâu với Tần Hiếu công rằng:

- Vệ Uông chưa được nói hết lời, xin chúa công hãy cho vào yết kiến một lần nữa.

Tần Hiếu công lại triệu Vệ Uông vào. Vệ Uông giải bày những công việc của vua Hạ Vũ quy hoạch đất đai, định ra thuế khóa và vua Shang, vua Vũ ứng đạo trời thuận lòng người thừa xưa. Tần Hiếu công nói:

- Nhà ngươi thật là một người học rộng nhớ nhiều, nhưng cổ kim mỗi lúc một khác, nhà ngươi nói như thế thì dùng làm sao được?

Tần Hiếu công sai đuổi Vệ Uông ra. Cảnh Giám đứng chờ tại ngoài cửa, trông thấy Vệ Uông ở trong cung đi ra, đón mà hỏi rằng:

- Ngày hôm nay thế nào?

Vệ Uông nói:

- Tôi đem vương đạo nói với chúa công, chúa công còn chưa bằng lòng.

Cảnh Giám nói:

- Ông vua dùng người khác nào như kẻ đi săn chăng lưới, chỉ mong sao cho sớm tối bắt được chim ngay. Nay tiên sinh bỏ cái lợi trước mắt mà đi nói những chuyện để vương thì hợp ý thế nào được?

Vệ Uông nói:

- Lúc trước tôi chưa biết ý chúa công thế nào, tôi sợ chúa công có chí cao mà tôi lại nói thấp chằng, vậy nên tôi phải nói như thế để dò ý. Nay đã dò ý rồi, giả sử tôi được yết kiến chúa công một lần nữa thì lo gì mà không hợp.

Cảnh Giám nói:

- Tiên sinh hai lần vào yết kiến, mà đều làm trái ý chúa công tôi cả, khi nào tôi lại còn dám nói nữa để khiến cho chúa công tôi nổi giận.

Sáng hôm sau, Cảnh Giám vào triều tạ tội, không dám nói đến Vệ Ưởng nữa. Khi Cảnh Giám lui về, Vệ Ưởng lại hỏi rằng:

- Ông có tâu với chúa công, xin cho tôi vào yết kiến nữa hay không?

Cảnh Giám nói:

- Không!

Vệ Ưởng nói:

- Tiếc thay cho chúa công có cái lệnh cầu hiền mà không biết dùng. Thôi thì tôi cũng sẽ xin cáo từ mà đi.

Cảnh Giám nói:

- Tiên sinh định đi đâu?

Vệ Ưởng nói:

- Chư hầu còn sáu nước lớn nữa, há lại không có một ông vua nào hiểu hiền hơn vua nước Tần hay sao? Dù thế chẳng nữa, há lại không được một người nào chịu hết lòng để tiến hiền hơn ông hay sao? Tôi sẽ đi tìm được những nơi như thế.

Cảnh Giám nói:

- Tiên sinh hãy thư thả, đợi trong năm ngày nữa, rồi tôi sẽ lại tâu.

Quá năm ngày nữa, Cảnh Giám đứng hầu Tần Hiếu công. Tần Hiếu công đang uống rượu, bỗng thấy chim hồng bay qua, liền dừng chén rượu mà thở dài. Cảnh Giám tâu rằng:

- Chúa công trông thấy chim hồng bay qua mà thở dài là ý làm sao?

Tần Hiếu công nói:

- Ngày xưa Tề Hoàn công có nói: "Ta được Quản Trọng, khác nào như chim hồng có lông cánh." Nay ta hạ lệnh cầu hiền đã mấy tháng rồi, mà không được một người tài giỏi nào đến, khác nào như chim hồng có chí bay nhảy mà không được lông cánh giúp cho, bởi vậy mà ta buồn rầu.

Cảnh Giám tâu rằng:

- Vệ Ưởng có ba thuật: đế, vương, bá. Khi trước vào yết kiến chúa công, đã có nói những công việc đế, vương, nhưng chúa công cho là viễn vông không dùng được; nay còn bá thuật, muốn xin nói nốt, chúa công thử bớt thì giờ mà nghe xem ra làm sao.

Tần Hiếu công nghe nói hai chữ bá thuật, lấy làm hợp ý, liền sai Cảnh Giám đi triệu Vệ Ưởng. Vệ Ưởng vào, Tần Hiếu công hỏi rằng:

- Nhà ngươi có bá thuật, sao không nói trước cho ta nghe?

Vệ Ưởng nói:

- Không phải là tôi không muốn nói, nhưng bá thuật cùng với đức vương khác nhau: đạo đức vương thì cốt thuận dân tình mà bá thuật thì tất phải trái dân tình mới được.

Tần Hiếu công biến sắc mặt, rồi chống thanh kiếm mà nói rằng:

- Bá thuật cứ gì phải trái dân tình mới làm được.

Vệ Ưởng nói:

- Đàn cầm, đàn sắt không được êm ái thì tất phải thay dây mà gióng lại, nếu việc chính trị mà không đổi lại thì bao giờ cho chính đốn được, vì bọn tiểu dân nó chỉ cầu yên trong một lúc, mà không nghĩ gì đến cái lợi trăm năm. Ngày xưa Quản Trọng giúp Tề Hoàn công, đặt ra phép nội chính mà gửi phép quân lệnh vào đó, chia nước Tề ra làm hai mươi lăm hương, khiến cho bốn hạng dân phải giữ nghiệp của mình, đổi hết những pháp luật cũ của nước Tề, vậy thì bọn tiểu dân há lại vui lòng mà tin theo được hay sao? Đến khi chính sự đã thành ở trong, địch quốc chịu phục ở ngoài, nước được cường thịnh dân được sung sướng, bấy giờ mới biết Quản Trọng là một bậc đại tài!

Tần Hiếu công nói:

- Nhà ngươi thật có cái thuật như Quản Trọng thì ta xin giao hết quyền chính cho nhà ngươi, nhưng chẳng hay cái thuật của nhà ngươi thế nào?

Vệ Ưởng nói:

- Nước có giàu thì mới dùng binh được, binh có mạnh thì mới phá giặc được. Nay muốn cho nước giàu thì không gì bằng mở mang ruộng nương, muốn cho binh mạnh thì không gì bằng luyện tập chiến trận; dụ lấy trọng thưởng thì dân mới biết theo, hiếp lấy trọng phạt thì dân mới biết sợ; thi hành chính lệnh, lại tất phải thủ tín và quả quyết, như thế mà nước không giàu, binh không mạnh thì còn có lẽ nào?

Tần Hiếu công nói:

- Nếu vậy thì hay lắm! Cái thuật ấy ta có thể theo được.

Vệ Ưởng nói:

- Cái thuật giàu mạnh này, nếu không có người giỏi thì cũng không thể thi hành được. Đã được người giỏi mà mình không biết chuyên tâm để dùng người ta cũng không thi hành được. Đã chuyên tâm dùng người ta mà lại còn nghe người này người khác nói, đổi ý luôn luôn thì cũng không tài nào mà thi hành được.

Tần Hiếu công nói:

- Phải lắm!

Vệ Ưởng xin lui ra.

Tần Hiếu công nói:

- Ta đang muốn nghe cho hết cái thuật của nhà ngươi, có sao nhà ngươi lại vội cáo từ làm vậy?

Vệ Ưởng nói:

- Hãy xin chúa công nghỉ kỹ trong ba ngày xem nên chăng thế nào, bây giờ tôi sẽ xin nói hết.

Khi Vệ Ưởng lui về, Cảnh Giám lại trách rằng:

- Chúa công đã hai, ba lần khen phải, sao tiên sinh không nhân dịp ấy mà giải bày hết ý tứ của mình, lại còn muốn cho chúa công nghỉ kỹ trong ba ngày rồi mới chịu nói, thế chẳng hóa ra mình bắt bí chúa công hay sao?

Vệ Ưởng nói:

- Tôi xem ý chúa công chưa nhất định, nếu không như vậy thì e rồi lại đổi ý mà thôi.

Đến sáng hôm sau, Tần Hiếu công sai người đến triệu Vệ Ưởng. Vệ Ưởng từ chối rằng:

- Hôm qua tôi đã tâu với chúa công rồi! Chưa được ba ngày thì tôi không dám vào yết kiến.

Cảnh Giám lại khuyên Vệ Ưởng chớ từ chối. Vệ Ưởng nói:

- Tôi vừa mới đính ước với chúa công mà nay đã tự thất tín ngay, thế thì sau này tôi còn thủ tín với chúa công sao được.

Bây giờ Cảnh Giám mới chịu phục. Đến ngày thứ ba Tần Hiếu công sai người đem xe đến đón. Vệ Ưởng lại vào yết kiến. Tần Hiếu công mời ngồi để hỏi chuyện, vẻ vô cùng khẩn thiết. Vệ Ưởng mới kể hết những công việc nên thay đổi về chính trị nước Tần. Hai bên vấn đáp nhau suốt trong ba ngày ba đêm, mà Tần Hiếu công không chút mỏi mệt, liền cho Vệ Ưởng làm chức tả thứ sử và

thưởng cho một khu phủ đệ, cùng năm trăm nén vàng. Lại hiểu dụ cho các triều thần biết rằng:

- Việc chính trị trong nước, từ nay trở đi, đều phải nghe theo tả thứ sử mà thi hành; nếu ai dám trái ý quan tả thứ sử thì sẽ bị tội như tội kháng chỉ.

Các triều thần đều sợ một phép.

Vệ Uểng định hạ cái lệnh biến pháp, đã đem chương trình thương nghị với Tần Hiếu công, nhưng sợ dân không tin theo, chưa dám thi hành, mới đem một cây gỗ dài ba trượng, để ở cửa Nam môn chợ Hàm Dương, sai người canh giữ, rồi hạ lệnh rằng:

- Ai vác được cây gỗ này sang cửa Bắc môn thì thưởng cho mười nén vàng.

Người xem rất đông, mà ai cũng nghi ngờ không hiểu ra làm sao, không ai dám nhận vác cây gỗ ấy cả. Vệ Uểng nói:

- Không ai chịu nhận vác, hoặc là còn chê ít tiền chăng?

Nói xong, liền cải lệnh thưởng năm mươi nén vàng. Nhân dân lại càng nghi ngờ lắm. Sau có một người đứng ra mà nói rằng:

- Nước Tần ta xưa nay không có trọng thưởng như thế bao giờ, nay bỗng có cái lệnh ấy thì tất có kẻ nghị chi đây, nhưng dầu không được cả năm mươi nén vàng nữa thì cũng tất phải được ít nhiều.

Người ấy nói xong, liền vác cây gỗ ấy đem dựng ở cửa Bắc môn. Khi người ấy vác cây gỗ đi thì trăm họ theo xem, đông như kiến cỏ. Chức thị lại chạy vào nói với Vệ Uểng. Vệ Uểng gọi người ấy vào mà khen rằng:

- Nhà ngươi thật là một người lương dân, biết theo lệnh ta.

Rồi Vệ Uểng đem năm mươi nén vàng thưởng cho người ấy và bảo rằng:

- Ta quyết không bao giờ chịu thất tín với dân trong nước.

Mọi người thấy vậy, đều huyền truyền bảo nhau:

- Quan tả thứ sử đã hạ lệnh gì thì quyết thi hành cho được, chứ không hề thất tín. Ngày hôm sau, Vệ Uểng đem tân lệnh ra ban bố, dân chúng chẳng ai không kính sợ. Đó là việc năm thứ mười đời Chu Hiến vương (359 TCN) vậy. Tân lệnh ban bố như sau:

1. **Định đô:** Đất Hàm Dương là một nơi danh thắng ở nước Tần, núi quanh sông bọc, rất là hiểm trở, nay ta phải thiên đô sang đây để định vương nghiệp.

2. *Kiến huyện*: Phàm những nơi thôn trấn trong nước, đều đặt làm huyện. Mỗi huyện đặt một huyện lệnh, một huyện thừa, để đốc hành tân pháp. Ai trái lệnh thì tùy theo nặng nhẹ mà bắt tội.

3. *Tịch thổ*: Phàm những đất bỏ hoang ở ngoài cõi, trừ những đường xe ngựa phải đi, và những lối bờ ruộng không kể, còn thì bắt dân phụ cận tại đấy phải khai khẩn thành ruộng. Đợi khi đã thành thực rồi, bấy giờ tính bộ mà chia mẫu, để bắt phải nộp thuế. Cứ sáu thước là một bộ, hai trăm bốn mươi bộ là một mẫu. Nếu quá thước thì là gian dối, tịch biên ruộng mà sung công.

4. *Định phú*: Phàm thuế ruộng cứ chiếu từng mẫu mà thu, chứ không dùng phép “Tĩnh điền thập nhất”. Bao nhiêu ruộng đều là quan điền cả, trăm hộ không được riêng một thước một tấc nào.

5. *Bản phú*: Con trai phải cày ruộng, con gái phải dệt cửi. Ai cày được nhiều thóc hoặc dệt được nhiều lụa thì gọi là lương dân, được miễn lao dịch trong một nhà. Người nào lười nhác mà nghèo khổ thì thu vào làm nô bộc các nhà quan gia. Ai bỏ tro ra ngoài đường thì tức là lười biếng, không thiết việc làm ruộng sẽ có trị tội. Nghề làm thợ và nghề đi buôn thì đánh thuế nặng. Người nào có hai con trai thì phải chia lẻ ra, bắt nộp đình tiền, nếu không chia lẻ thì mỗi người phải nộp hai phần thuế.

6. *Khuyến chiến*: Cứ theo quân công mà định quan tước. Ai chém được một cái đầu giặc thì thưởng cho một cấp; ai lui một bước thì chém ngay. Kẻ có công nhiều thì được thượng thưởng, xe đi và đồ mặc, tùy ý muốn hoa mỹ thế nào cũng được, không có hạn cấm. Kẻ nào vô công thì dẫu nhà giàu đến đâu cũng chỉ cho mặc quần nâu áo vải mà thôi. Họ tôn thất, thân hay là sơ đều tùy theo quân công nhiều hay là ít. Ra chiến trận mà không có công thì tước bỏ thuộc tịch đi, cũng coi như dân thường vậy. Phàm kẻ nào có việc tranh đấu riêng thì vô luận phải hay là trái, đều bị chết chém.

7. *Cấm gian*: Cứ năm nhà gọi là bảo, mười nhà gọi là liên để giám sát lẫn nhau. Một nhà có lỗi thì chín nhà phải tố cáo, nếu không tố cáo thì cả mười nhà cùng phải tội chết chém ngang lưng. Ai biết cáo tố sự gian thì cũng coi như là đánh được quân giặc, cũng có được thưởng. Cáo tố một đứa gian thì được thưởng một cấp, còn nếu chứa người có tội thì cũng coi như người có tội. Các nhà hàng

cơ cho người ngủ trọ, đều phải có giấy khám nghiệm, nếu không thì không được cho trọ. Phàm dân, hễ một người có tội thì cửa nhà đều phải tịch biên sung công.

8. *Trọng lệnh*: Chính lệnh đã ban ra, không phân biệt quý tiện, đều phải nhất luật tuân thủ. Kẻ nào không tuân theo sẽ phải tội chết.

Tân lệnh ấy đã yết ra, trăm họ đều nghị luận rối rít, kẻ thì nói rằng bất tiện, người thì nói rằng tiện. Vệ Ưởng sai bắt cả vào trong phủ mà trách mắng rằng:

- Chúng bay nghe lệnh, chỉ nên một lòng mà tin theo. Nói bất tiện là đứa ngang ngạnh, mà nói tiện cũng lại là đứa ô mị, đều không phải lương dân.

Vệ Ưởng truyền biên lấy họ tên, đem đầy ra ngoài biên cảnh tất cả. Quan đại phu là Cam Long và Đỗ Chí vì tội nghị luận tân lệnh, đều phải giáng làm thứ dân. Từ bấy giờ mọi người đều khiếp sợ, không ai dám nói câu gì. Trong khi đi đường, chỉ đưa mắt nhìn nhau mà thôi.

Vệ Ưởng bèn cho người sửa sang cung khuyết ở đất Hàm Dương, rồi chọn ngày thiên đô. Thế tử Tứ có ý không thuận, và lại chê tân lệnh không phải.

Vệ Ưởng nổi giận mà nói rằng:

- Pháp luật không thi hành được là bởi tự người trên. Nay thế tử là con nối vua, không thể gia hình được, nhưng nếu tha mà không trị tội thì thành ra trái phép.

Vệ Ưởng liền tâu với Tần Hiếu công, xin bắt tội quan thái sư và quan thái phó là quan dạy ngôi thế tử học. Quan thái sư là công tôn Giả bị thích chữ vào mặt. Quan thái phó là công tử Kiên bị cắt mũi. Trăm họ thấy vậy, đều bảo nhau rằng:

- Ngôi thế tử trái lệnh mà quan thái sư và quan thái phó còn phải gia hình, huống chi là người khác.

Vệ Ưởng biết lòng dân đã định, tức khắc thiên đô sang đất Hàm Dương. Những họ lớn ở Ung Châu phải dời đến Hàm Dương có tới mấy ngàn nhà. Chia nước Tần làm ba mươi một huyện. Khai khẩn ruộng nương, tăng thuế được hơn trăm vạn. Vệ Ưởng thường thân hành đến bến sông Vị, tra xét tù đồ, trong một ngày mà giết hơn bảy trăm người, máu chảy đỏ cả sông Vị, tiếng khóc vang trời. Trăm họ ai cũng kinh sợ; đêm nằm ngủ có khi giật mình. Từ bấy

giờ của bỏ rơi ở đường cái, cũng chẳng ai dám nhặt. Trong nước không có trộm giặc, kho tàng sung túc. Dân chỉ hăng hái về việc công chiến mà không ai dám tư đấu. Nước Tần giàu mạnh hơn tất cả các nước, bấy giờ mới đem quân đánh Sở, chiếm lấy đất Thương Ư. Lại mở được hơn sáu trăm dặm đất ở ngoài cửa Vũ Quan. Vua Hiến vương nhà Chu sai sứ phong cho Tần làm phương bá. Các nước chư hầu đều đến chúc mừng.

Bấy giờ trong “Tam Tần”, chỉ có nước Ngụy xưng vương, có ý muốn thôn tính nước Hàn và nước Triệu, nghe tin nước Tần dùng Vệ Ưởng, mới thở dài mà than rằng:

- Tiếc thay, ta không biết nghe lời Công Thúc Tọa.

Bấy giờ bọn Bốc Tử Hạ, Điền Tử Phương, Ngụy Thành, Lý Khắc đều tạ thế cả. Ngụy Huệ vương mới chịu bỏ nhiều lễ vật để vờ lấy các người hào kiệt bốn phương. Có người nước Trâu là ông Mạnh Kha, tên tự là Tử Dư. Ông Mạnh Kha là học trò giỏi của ông Tử Tư (tức là ông Khổng Cấp), mà ông Tử Tư là cháu đích tôn ông Khổng Tử. Ông Mạnh Kha có chí muốn cứu đời yên dân, nghe tin Ngụy Huệ vương cầu hiền, mới tự nước Trâu đi sang nước Ngụy. Ngụy Huệ vương⁽¹⁾ thân hành ra ngoài cõi để nghênh tiếp, lấy lễ thượng khách mà đãi, rồi hỏi ông Mạnh Kha về đạo lợi nước.

Ông Mạnh Kha nói:

- Tôi được học nơi cửa thánh, chỉ biết có nhân nghĩa, chứ không biết có điều lợi.

Ngụy vương cho lời nói ấy là viễn vông, mà không dùng, Mạnh Kha bèn sang nước Tề. Tiềm Uyên có thơ rằng:

*Mưu lợi phải như nhân nghĩa đâu,
Phân tranh ai chịu dụng Nho mưu?
Mạnh Kha công uống đem vương thuật,
Đi khắp chư hầu nói chẳng vào.*

Lại nói chuyện, đất Dương Thành thuộc về địa phận nhà Chu, có một chỗ tên gọi là Quỷ Cốc, vì chỗ ấy núi cao rừng rậm, âm khí nặng nề, không phải là chỗ người ở, vậy nên mới đặt tên là Quỷ Cốc. Trong núi ấy có một người ẩn sĩ, tự lấy hiệu là Quỷ Cốc Tử, tương truyền là họ Vương tên Hủ, người về đời Tấn Bình công.

(1) Nước Ngụy sau đổi là Lương. Bởi vậy trong sách *Mạnh tử* có chép chuyện ông Mạnh Kha vào yết kiến Lương Huệ vương.

Nguyên trước ở Vân Mộng Sơn, cùng với người nước Tống là Mặc Dịch cùng hái thuốc tu đạo tại đây. Mặc Dịch không có vợ con gì cả, chỉ phát nguyện đi chu du thiên hạ, theo một chủ nghĩa kiêm ái mà cứu thế độ dân; còn Vương Hủ thì ẩn ở Quỷ Cốc. Người ta vẫn gọi là Quỷ Cốc tiên sinh. Quỷ Cốc tiên sinh là người thông hiểu mọi lẽ trong trời đất, có mấy thứ học vấn, không mấy người theo kịp.

Mấy thứ học vấn là: Một là số học, nhật nguyệt tượng vĩ đều thu cả ở trong bàn tay, xem việc trước, đoán việc sau, nói gì cũng linh nghiệm; hai là binh học, lục thao tam lược, biến hóa vô cùng, bày trận hành binh, quỷ thần khôn biết; ba là du học, nhớ rộng nghe nhiều, hiểu rõ lí thể, buông lời hùng biện, muôn miệng khôn đương; bốn là xuất thế học, giữ toàn chân tính, luyện thuốc nuôi mình, không ốm không chết, đắc đạo thành tiên. Tiên sinh ấy đã có cái thuật tu tiên như thế, làm sao còn khuất thân ở lại cõi trần? Đó là vì tiên sinh muốn siêu độ cho mấy người đệ tử thông minh, cùng về tiên cảnh, cho nên mới mượn nơi Quỷ Cốc để nương mình, ban đầu đôi khi đi vào chợ, xem bói cho mọi người nói những điều tốt xấu dữ lành đều linh nghiệm cả, rồi dần dần có nhiều người mến cái thuật của tiên sinh, kéo nhau đến xin học. Tiên sinh xem xét tư chất tính nết của từng người, ai học được thuật gì thì truyền thụ cho thuật ấy, có ý vừa để gây dựng lấy một số nhân tài để giúp việc cho bảy nước, vừa dò xem người nào có tiên cốt để cùng bàn việc lìa bỏ cõi đời trần tục đến ở một cái thế giới thanh cao. Tiên sinh ở đó không biết đã bao nhiêu năm, học trò đến học không biết có bao nhiêu người, ai đến cũng dung, mà ai bỏ đi cũng không giữ lại.

Trong số học trò, đồng thời có mấy người có tiếng là Tôn Tân⁽¹⁾ người nước Tề, Bàng Quyên, Trương Nghi người nước Ngụy, Tô Tàn người Lạc Dương. Tân và Quyên kết làm anh em cùng học binh pháp, Tân và Nghi kết làm anh em cùng học du thuyết, mỗi đảng chuyên trị một học thuật riêng.

Nói riêng về Bàng Quyên, học binh pháp đã hơn ba năm, tự cho

(1) Tôn Tân: chữ Hán 孫賓, sau này mới được thầy Quỷ Cốc đổi tên là Tôn Tấn 孫臏. Bản dịch cũ phiên âm là Tôn Tấn ngay ở đoạn trước này, nay chúng tôi xin phép sửa lại theo đúng như bản gốc. (CHĐ)



Tân và Quyên kết làm anh em cùng học binh pháp.

mình là đã giỏi lắm, một hôm đi xách nước, qua dưới chân núi, ngẫu nhiên thấy người đi đường nói chuyện nước Ngụy xuất nhiều tiền của để chiêu hiền, cầu người làm tướng văn tướng võ, trong lòng khấp khởi, muốn giả từ tiên sinh xuống núi đi đến nước Ngụy để tỏ tài, nhưng lại sợ tiên sinh không cho, trong lòng trù trừ muốn nói mà không dám nói. Nhưng tiên sinh trông mặt xét tình đã thừa biết ý riêng của Bàn Quyên, cười mà bảo rằng:

- Thời vận của nhà ngươi đã đến, sao không xuống núi mà đi cầu lấy giàu sang?

Bàn Quyên nghe lời tiên sinh nói chính hợp ý mình, liền quỳ xuống mà nói rằng:

- Đệ tử cũng đã có ý ấy, nhưng không biết chuyện đi này có được hài lòng không?

Tiên sinh nói:

- Nhà ngươi đi hái một cành hoa đem về đây để ta xem cho.

Bàn Quyên xuống núi tìm hoa, bấy giờ là tháng sáu, khí trời nóng nực, các cây cối ít hoa nở, Bàn Quyên loanh quanh tìm mãi chỉ thấy một nhánh hoa cỏ, liền nhổ lấy cả gốc, toan đem về trình sư phụ, bỗng lại nghĩ thứ hoa này chất mềm thân yếu không phải

là vật quý giá, bèn quăng bỏ xuống đất rồi đi tìm một hồi nữa, nhưng không sao tìm được thứ hoa nào khác, bắt đắc dĩ lại đi đến chỗ cũ nhặt lấy nhành hoa đã quăng bỏ, để vào trong tay áo, về nói với tiên sinh rằng:

- Trong núi không có hoa.

Tiên sinh nói:

- Không có hoa thì cái gì ở trong tay áo nhà ngươi kia?

Bàng Quyên không giấu được phải lấy ra đưa trình, nhành hoa ấy bị nhổ lên và bị phơi nắng, nên đã héo rũ, tiên sinh nói:

- Nhà ngươi có biết tên thứ hoa này là gì không, tức là hoa mã đầu linh đó. Mỗi lần nó nở ra mười hai cái, ứng vào cái số năm được vẽ vang của nhà ngươi. Hoa này hái ở Quỷ Cốc, thấy mặt trời thì héo, bên chữ “quỷ” có chữ “ủy”, nhà ngươi tắt xuất thân ở nước Ngụy⁽¹⁾.

Bàng Quyên nghĩ thầm lấy làm lạ, tiên sinh lại nói:

- Nhưng ngươi chớ nên lừa dối người, nếu không sau này nhà ngươi sẽ vì việc lừa dối người mà bị người ta lừa dối lại, vậy nên lấy điều đó làm răn. Ta có tám chữ này nhà ngươi nên ghi nhớ lấy đừng quên: “Gặp dê thì vinh, gặp ngựa thì hồng”.

Bàng Quyên lạy hai lạy rồi nói rằng:

- Lời giáo hối của tôn sư, đệ tử xin một lòng ghi nhận.

Khi ra đi, Tôn Tân tiến xuống dưới chân núi, Bàng Quyên nói:

- Đệ cùng huynh có nghĩa kết giao, thề cùng giàu sang, chuyển đi này nếu gặp bước tiến thân, đệ tất phải tiến cử ngô huynh để cùng lập công nghiệp.

Tôn Tân nói:

- Hiền đệ có giữ được như lời không?

Bàng Quyên nói:

- Nếu đệ có sai lời, sẽ phải chết ở dưới muôn mũi tên.

Tôn Tân nói:

- Đa tạ hậu tình của đệ, đệ cần gì phải thề độc như thế?

Nói xong, hai người cùng gạt lệ chia tay, Tôn Tân trở về núi, tiên sinh thấy rơm rớm có nước mắt, hỏi rằng:

- Bàng Quyên đi, mày tiếc nhớ lắm phải không?

(1) Chữ “ủy” 萎 nghĩa là “khô héo” gồm chữ “ủy” 委 và bộ thảo. Chữ “ngụy” 魏 gồm chữ “quỷ” 鬼 và chữ “ủy” 委, do vậy Quỷ Cốc Tử mới có lời đoán như vậy. (CHĐ)

Tôn Tân nói:

- Nghĩ tình đồng học, sao khỏi tiếc nhớ nhau?

Tiên sinh nói:

- Mà bảo cái tài Bàng Quyên có đáng làm đại tướng không?

Tôn Tân nói:

- Nhờ ơn thầy dạy bảo đã lâu, khi nào lại không làm được?

Tiên sinh nói:

- Không làm được! Không làm được!

Tôn Tân lấy làm lạ, hỏi vì cớ gì, tiên sinh không nói. Đến hôm sau, bảo các học trò rằng:

- Ban đêm ta rất ghét tiếng chuột kêu, các anh phải thay nhau thức mà đuổi chuột cho ta.

Các học trò vâng lời, khi đến lượt Tôn Tân phải thức, tiên sinh lấy ở dưới gối ra một cuốn sách, bảo Tân rằng:

- Đây là mười ba thiên binh pháp của ông nội mày là Tôn Vũ Tử, xưa kia ông mày đem dâng vua Hạp Lư nước Ngô, Hạp Lư theo dùng, phá tan được quân Sở. Sau Hạp Lư tiếc quyển sách ấy, không muốn truyền bá cho mọi người, bèn làm một cái hòm sắt, để cuốn sách ấy vào cất giấu ở trong khe cột Cô Tô Đài, từ khi quân Việt đốt đài, cuốn sách ấy chẳng còn ai biết đến nữa. Ta vốn có chơi với ông mày, được xem sách ấy, mà tự tay chú giải, những điều bí mật trong sự hành binh đều có ở trong sách này, chưa từng cầu thả giao cho ai, nay thấy mày có lòng trung hậu nên ta giao cho.

Tôn Tân nói:

- Đệ tử cha mẹ mất sớm lại gặp lúc nước nhà nhiều việc biến cố, họ hàng mỗi người đi mỗi nơi, dẫu biết tổ phụ có cuốn sách ấy, nhưng không ai truyền bảo cho, tôn sư đã có chú giải, sao không truyền cả cho Bàng Quyên, lại chỉ truyền riêng cho Tân này?

Tiên sinh nói:

- Được cuốn sách này, khéo dùng thì làm lợi cho thiên hạ, không khéo dùng thì làm hại to. Quyên không phải là người tốt, khi nào ta lại giao cho được?

Tân bèn đem về buồng nằm, ngày đêm nghiền đọc. Sau đó ba ngày, tiên sinh đòi lấy cuốn sách, Tôn Tân lấy sách trong tay áo ra đem nộp. Tiên sinh theo từng thiên hỏi lại, Tân đối đáp trôi chảy không sót một chữ nào, tiên sinh mừng nói rằng:

- Mày biết dụng tâm như thế, tổ phụ mày dù đã qua đời, cũng như còn sống vậy.

Lại nói Bàn Quyền từ biệt Tôn Tân, đi thẳng đến nước Ngụy, đem binh pháp vào cầu quan tướng quốc là Vương Thác. Vương Thác tiến vào Huệ vương. Khi Bàn Quyền vào chầu, chính gặp lúc người nhà bếp dâng món dê hầm ở trước mặt Huệ vương, Huệ vương vừa cầm đĩa, Quyền mừng nghĩ thầm thầy ta nói gặp dê thì vinh, lời nói ấy quả không sai. Huệ vương thấy Bàn Quyền tướng mạo đường đường, buông đĩa đứng dậy đón chào. Bàn Quyền sợ lạy hai lạy, Huệ vương nâng dậy, hỏi học về môn gì, Quyền thưa rằng:

- Tôi học Quỷ Cốc tiên sinh, về đạo dụng binh, đã nắm rõ được những điều tinh túy trong đó.

Rồi chỉ vạch râu bày, có điều gì đem ra nói hết. Huệ vương hỏi:

- Nước ta đông có nước Tề, tây có nước Tần, nam có nước Sở, bắc có các nước Hàn, Triệu, Yên, đều ngang sức cả, mà nước Triệu cướp đất Trung Sơn của ta, thù ấy chưa báo, tiên sinh có kế gì giúp ta không?

Bàn Quyền nói:

- Đại vương chẳng dùng tôi thì thôi, nếu dùng tôi làm tướng, thì đánh trận nào được trận ấy, đánh thành nào được thành ấy, có thể kiêm tính được cả thiên hạ, lo gì sáu nước kia.

Huệ vương nói:

- Tiên sinh nói quá, e rằng khó làm được như lời.

Quyền nói:

- Tôi tự lượng cái tài tôi, chắc có thể thu được sáu nước vào trong tay, nếu có sai lời, xin cam chịu tội.

Huệ vương bằng lòng lắm, cử ngay làm nguyên súy và kiêm chức quân sư, con trai Quyền là Bàn Anh, cháu là Bàn Thông, Bàn Mao đều phong làm tướng. Quyền luyện binh huấn võ, trước lần các nước nhỏ là Vệ, Tống, thường thường đắc thắng, vua các nước Tống, Lỗ, Trịnh, Vệ đều rủ nhau đến chầu, lại gặp quân Tề lần cuối, Quyền mang quân đánh lui được, tự cho là công to, hết sức khoe khoang.

Bấy giờ Mặc Dịch đi ngao du các danh sơn, nhân qua Quỷ Cốc vào thăm bạn, gặp Tôn Tân cùng nhau đàm luận, đều hợp ý nhau lắm, bèn bảo Tân rằng:

- Anh học nghiệp đã thành, sao không ra mà lập công danh, lại cứ ở chúi mãi trong nơi rừng rú?

Tân nói:

- Tôi có người bạn học là Bànng Quyên ra làm quan ở nước Ngụy, có hẹn khi nào đắc chí sẽ tiến dẫn nhau, vì vậy nên tôi phải chờ đợi.

Mặc Định nói:

- Quyên đã làm tướng nước Ngụy rồi, vậy ta xin vì anh đến nước Ngụy để xét xem ý Quyên thế nào.

Mặc Định từ biệt, đi đến nước Ngụy, nghe Bànng Quyên cậy tài, nói quá không thẹn, biết là không có ý tiến dẫn Tôn Tân, bèn đổi mặc quần áo người nhà quê, cầu vào yết kiến Ngụy Huệ vương. Huệ vương vốn biết tiếng Mặc Định, xuống thêm đón vào, hỏi về binh pháp. Mặc Định kể những điều đại lược, Huệ vương mừng lắm, muốn giữ lại cho làm quan, Mặc Định cố từ nói rằng:

- Tôi quen tính quê mùa, không quen mặc áo đội mũ, có biết người cháu Tôn Vũ Tử tên là Tân, đáng tài đại tướng, tôi thực không bao giờ theo kịp, nay người ấy ở ẩn trong Quỷ Cốc, đại vương sao không cho triệu đến dùng?

Huệ vương nói:

- Tôn Tân học ở Quỷ Cốc tức là đồng môn với Bànng Quyên, vậy nhà ngươi xem sức học của hai người, ai hơn ai?

Mặc Định nói:

- Tân cùng Quyên đều là đồng học, nhưng Tân riêng được các điều bí truyền của tổ phụ, dầu cả thiên hạ cũng không ai đối địch được, nữa là Bànng Quyên

Mặc Định từ tạ đi ra. Huệ vương lập tức cho đòi Bànng Quyên vào hỏi rằng:

- Ta nghe người cùng học với tướng quân là Tôn Tân, riêng được những binh pháp bí truyền của Tôn Vũ Tử, tài giỏi không ai bằng, sao tướng quân chẳng vì quả nhân triệu đến?

Bànng Quyên nói:

- Hạ thần không phải là không biết tài của Tôn Tân, nhưng nghĩ Tân là người nước Tề, họ hàng đều ở nước Tề, nay nếu làm quan với Ngụy thì tất thế nào hãn cũng coi Tề hơn, vì vậy hạ thần không dám tiến cử.

Huệ vương nói:

- Kẻ sĩ bao giờ cũng chết vì người tri kỷ, há cứ phải người bản quốc mới dùng được ư?

Bàng Quyên nói:

- Đại vương đã muốn triệu Tôn Tân, hạ thần xin viết thư gọi đến.

Bàng Quyên dấu không nói gì, nhưng trong lòng trù trừ, nghĩ thâm binh quyền nước Ngụy ngày nay ở trong tay mình, nếu Tôn Tân đến thì hắn sẽ cướp mất, nhưng Ngụy vương đã bảo thì thế nào cũng phải vâng lời, âu là đợi khi hắn đến sẽ lập kế làm hại, ngăn trở đường tiến dụng của hắn lại càng hay lắm. Nghĩ vậy rồi viết một phong thư dâng trình Huệ vương xem. Huệ vương dùng cỗ xe tứ mã, đồ lễ hoàng kim bạch bích, sai người cầm phong thư của Bàng Quyên đi đến Quỷ Cốc đón Tôn Tân. Tôn Tân bóc thư ra xem, thư đại ý nói:

"Quyên này nhờ ơn anh, đến yết Ngụy vương được trọng dụng ngay. Mấy lời hẹn nhau trong khi từ biệt, vẫn ghi nhớ bên lòng, nay xin tiến cử lên Ngụy vương, và phái người đến đón để cùng lập nên công nghiệp."

Tôn Tân đem thư trình Quỷ Cốc tiên sinh, tiên sinh biết Bàng Quyên đã được trọng dụng, nay có thư đến đón Tôn Tân, lại không có một chữ nào hỏi thăm thầy, thực là người phụ bạc quên gốc, không đáng kể đến. Nhưng Bàng Quyên là người kiêu ngạo ghen ghét, nếu Tôn Tân đi thì không thể nào dung nhau được, muốn bảo hắn đừng đi, thì e phụ lòng Ngụy vương, hơn nữa Tôn Tân đang nóng lòng muốn đi lập công danh, nên cũng không tiện ngăn cản, đành để cho đi vậy. Liên bảo Tôn Tân cũng đi lấy một cành hoa núi để bói cho xem tốt xấu thế nào. Bấy giờ là tiết tháng chín, Tân thấy cái bình ở trên án của tiên sinh có cắm một cành hoa cúc, bèn rút lấy đem trình, rồi lại đem cắm trả ngay vào trong bình, tiên sinh liền đoán rằng:

- Cành hoa này đã bị bẻ không được hoàn hảo, nhưng tính chịu rét, tuyết sương dầu dãi cũng không rụng, dầu có bị tàn hại cũng không hề gì, vả cắm để trong bình, người đều quý trọng, mà cái bình ấy lại là vàng đúc nên, cũng một loài với chung đỉnh, chắc rồi ra sẽ có danh tiếng lẫy lừng. Nhưng cành hoa này qua hai lần cắt nhấc, rồi lại cắm trả vào bình, vậy sự nghiệp của ngươi nhất thời

chưa thể đắc ý được, mà kết cục sẽ làm nên ở nơi quê mình. Vậy ta sẽ thêm đổi chữ tên cho, có thể mong tiến thủ được.

Tiên sinh bèn đem chữ “Tân” (賓) thêm chữ “月” ở bên tả thành ra chữ “Tấn” (贍). Theo nghĩa chữ thì chữ “Tấn” (贍) là một thứ cục hình chặt chân, nay Quý Cốc tiên sinh đổi như thế là biết trước Tôn Tân thế nào cũng bị chặt chân, nhưng cơ trời không dám tiết lộ cho ai biết. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Hoa núi cầm tay biết dữ lành,
So cùng bốc, dịch, lại càng linh.
Đáng cười thầy bói bây giờ nhĩ,
Quý Cốc nào hay, dám vẽ hình!*

Khi Tôn Tấn ra đi, tiên sinh lại trao cho một cái cảm nang, dặn kỹ hễ khi nào gặp việc nguy cấp quá thì mới được mở ra xem.

Tôn Tấn lạy từ tiên sinh theo sứ giả nước Ngụy xuống núi, lên xe cùng đi. Tô Tần, Trương Nghi đứng bên cạnh đều tỏ ra ý hâm mộ, bàn riêng với nhau rồi cũng xin về để lập công danh. Tiên sinh nói:

- Trong đời này thực hiếm có người thông minh, lấy cái tư chất của hai trò nếu chịu kiên tâm học đạo có thể thành tiên, có sao



Tôn Tấn lạy từ tiên sinh theo sứ giả nước Ngụy xuống núi.

còn muốn dẫn mình vào chốn trần ai, cam để cho những cái hư lợi phù danh bó buộc?

Tần, Nghi đồng thanh đáp rằng:

- Gỗ tốt không thể xếp bỏ một xó, gương sắc không thể xếp bỏ trong hòm, tháng trọn ngày qua, thì giờ khôn chuộc, anh em tôi nhờ ơn thầy dạy bảo, cũng muốn nhân thời lập công nghiệp để tiếng lại đời sau.

Tiên sinh nói:

- Trong hai trò, có trò nào chịu ở lại làm bạn với ta không?

Tần, Nghi đều muốn đi, không ai chịu ở lại, tiên sinh ép không được, than bảo:

- Người biết tu tiên ở đời này thật hiếm thay!

Rồi bói xem cho mỗi người một quẻ, đoán rằng:

- Tần trước lành sau dữ, Nghi trước dữ sau lành. Tần gặp gỡ ngay, còn Nghi thì sự nghiệp muộn màng.

Tiên sinh lại nói:

- Ta xem hai trò Tôn, Bàng thế không dung nhau được, tất sẽ làm hại nhau, còn hai trò mai sau tưởng cũng nên nhường nhịn để thành danh dự và giữ toàn cái tình đồng học ngày nay.

Hai người dập đầu xin chịu lời dạy, tiên sinh lại đem hai cuốn sách chia tặng hai người, Tần, Nghi cùng nhìn xem thì đều là quyển *Âm phù thiên* của Thái Công, cùng nói rằng:

- Sách này đệ tử đọc thuộc lòng đã lâu, ngày nay tiên sinh lại ban cho, chẳng hay dùng vào việc gì được không?

Tiên sinh nói:

- Các trò dẫu học thuộc rồi, nhưng chưa nhận được chỗ tinh túy, chuyển đi này nếu chưa đắc ý, thì nên đem sách này mà nghiền ngẫm lại, tất có tiến ích, ta từ đây cũng đi tiêu dao ngoài bể, không còn ở lại nơi Quý Cốc này nữa.

Tần, Nghi đều từ biệt ra đi, sau đó vài hôm, tiên sinh cũng bỏ Quý Cốc đi thuyền ra ngoài biển đến chơi Bồng Đảo, có người nói là tiên sinh đã thành tiên xa lánh cõi trần.

Chẳng hay Tôn Tẩn xuống núi rồi ra thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ TÁM MƯƠI TÁM]

Tôn Tấn giả rô thoát họa

Bàng Quyên bại trận Quế Lăng

Lại nói Tôn Tấn khi đến nước Ngụy, ở trong phủ Bàng Quyên, tạ ơn đã tiến dẫn mình. Quyên có ý lên mặt. Tấn lại thuật việc tiên sinh đổi tên mình từ "Tân" ra "Tấn". Quyên nói:

- Chữ "Tấn" ấy có nghĩa không hay, sao lại đổi như thế?

Tấn nói:

- Tiên sinh đặt cho thế nào phải theo như thế, không dám trái mệnh.

Ngày hôm sau cùng vào triều yết kiến Huệ vương, Huệ vương xuống thêm đón tiếp, tỏ ý cung kính lắm, Tấn lạy tâu rằng:

- Hạ thần là kẻ thất phu ở thôn dã, đại vương quá yêu ban cho lễ đón, thực lấy làm xấu hổ lắm.

Huệ vương nói:

- Mặc Tử có nói tiên sinh riêng được bí truyền của Tôn Vũ, nên quả nhân khát vọng lắm, nay tiên sinh đã hạ cố đến, quả nhân xiết bao vui lòng.

Huệ vương bèn hỏi Bàng Quyên rằng:

- Quả nhân muốn phong Tôn tiên sinh làm phó quân sư, cùng người giữ binh quyền, ý người nghĩ thế nào?

Bàng Quyên nói:

- Hạ thần với Tôn Tấn là bạn đồng song, Tấn là bậc anh của hạ thần, lẽ nào lại để cho anh làm phó, chi bằng hãy tạm bái làm khách khanh, đợi có công, hạ thần sẽ xin nhường chức, chịu ở dưới quyền.

Huệ vương chuẩn tấu, liền bái Tôn Tấn làm khách khanh, cho ở phủ riêng, cũng gần được như Bàng Quyên. Chúc khách khanh

nghĩa là coi như khách, không coi làm tôi, cái ý Bàng Quyên muốn mượn cố ấy để một mình giữ lấy binh quyền không chia cho Tôn Tấn, tuy tử tế mà thực là thâm hiểm. Từ đó Tôn, Bàng năng đi lại với nhau luôn luôn. Bàng Quyên nghĩ thầm Tôn Tấn đã có bí truyền, chưa thấy thổ lộ, tất phải dụng ý hỏi dò, bèn đặt tiệc mời Tấn, trong lúc uống rượu cùng nói về binh cơ, Tôn Tấn đối đáp trôi chảy, đến khi Tấn hỏi Quyên mấy điều thì Quyên chẳng đáp được câu nào, bèn giả cách hỏi rằng:

- Những điều ấy có phải trong binh pháp Tôn Vũ Tử đó không? Tấn không nghi ngờ gì, liền đáp rằng phải. Quyên nói:

- Ấy trước đê cũng được tiên sinh truyền thụ cho, vì không dụng tâm, nên quên hết cả, nay được mượn xem lại, xin cảm ơn vô cùng.

Tấn nói:

- Sách ấy do tiên sinh chú giải rõ ràng, khác với nguyên bản, tiên sinh chỉ cho mượn xem ba ngày, rồi lại đòi lại, cũng không có bản sao.

Quyên hỏi:

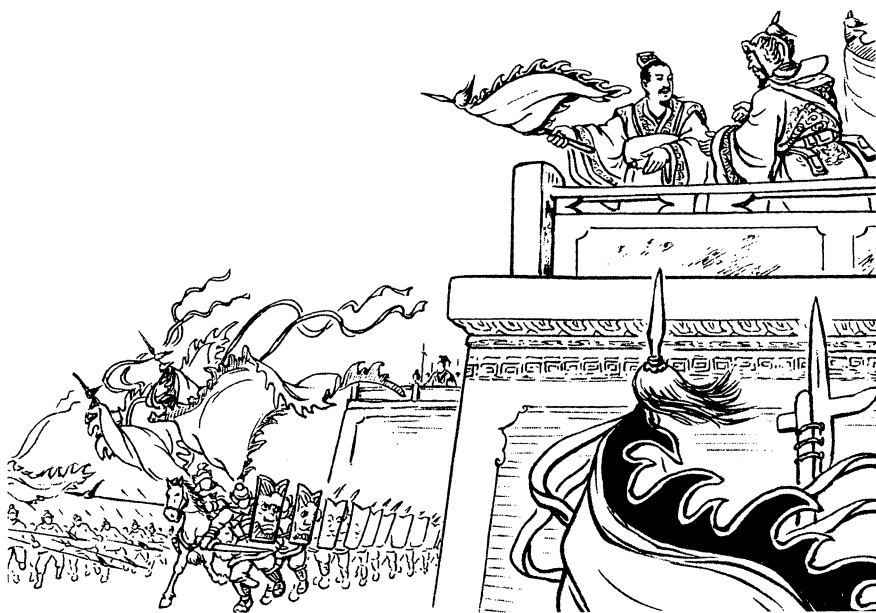
- Ngô huynh có còn nhớ không?

Tấn nói:

- Tôi cũng vẫn còn nhớ cả.

Quyên muốn được Tấn truyền bảo cho, nhưng chưa có thể nói ngay được.

Mấy ngày sau, Huệ vương muốn thử tài Tôn Tấn, bày cuộc duyệt võ ở giáo trường, bảo Tôn, Bàng cùng diễn binh pháp. Những trận của Bàng Quyên bày, Tấn xem qua, nói ngay được là trận ấy trận nọ, trận nào nên phá bằng phép nào. Đến khi Tấn bày một trận, Quyên mờ mịt không biết nói, hỏi thăm Tấn là trận gì, Tấn nói đó là trận Điền đảo bát môn. Quyên lại hỏi trận ấy có biến không, Tấn nói nếu đánh thì nó biến ra trận Trường xà. Quyên liền lén đến tâu với Huệ vương, đến khi Huệ vương hỏi lại Tôn Tấn, thấy nói đúng như lời Quyên, tin rằng tài Quyên cũng không kém gì Tấn, trong lòng càng mừng. Chỉ có Quyên sau khi về phủ, nghĩ thầm tài Tấn thực hơn mình nhiều, nếu không trừ đi, tất có ngày sẽ bị đè bẹp, nghĩ ra một kế, trong lúc cùng Tấn họp mặt, hỏi rằng:



*Những trận của Bàng Quyên bày, Tấn xem qua, nói ngay
được là trận ấy trận nọ.*

- Họ hàng đại huynh đều ở nước Tề, nay đại huynh đã làm quan nước Ngụy, sao không cho đón cả đến đây để cùng hưởng phú quý?

Tấn chảy nước mắt mà nói rằng:

- Đại huynh chưa rõ cái cảnh khổ nhà tôi, tôi lên bốn bề cô mẹ, lên chín bề cô cha, nhờ có ông chú là Tôn Kiêu nuôi cho. Chú tôi làm quan đại phu với Tề Khang công, sau Điền Thái công đuổi Khang công ra bể, các bề tôi phần nhiều bị giết, họ hàng tôi tan đi mỗi người một nơi. Chú tôi và hai anh họ tôi là Tôn Bình, Tôn Trác đem tôi chạy sang đất nhà Chu tránh nạn. Gặp năm mất mùa lại đem gửi tôi đi ở cho một nhà ngoài cửa Bắc kinh thành, còn cha con chú không biết đi đâu. Sau tôi lớn lên, nghe nói Quý Cốc tiên sinh đạo cao học rộng, liền một mình đến xin học, từ đó chẳng còn được biết tin gì về quê quán, nữa là họ hàng thì còn biết đâu mà hỏi nữa.

Quyên lại hỏi:

- Vậy thế đại huynh có còn tưởng nhớ phần mộ ông cha ở quê hương không?

Tấn nói:

- Người ta không phải cỏ cây, khi nào lại quên được gốc rễ, khi tôi ra đi, tiên sinh cũng nói là kết cục sẽ lập công danh ở quê hương cũ, nhưng nay đã làm tôi nước Ngụy, việc đó không nên nói đến nữa.

Bàng Quyên giả ý nói rằng:

- Đại huynh nói phải lắm, đại trượng phu tùy chốn lập công, cần gì cứ phải ở quê hương cũ.

Lại cách độ nửa năm, Tôn Tấn đã quên những lời đã nói, một hôm vừa đi châu về, bỗng có một người nói tiếng Sơn Đông, đến hỏi thăm Tôn khách khanh. Tôn Tấn dẫn vào phủ hỏi, kẻ ấy xưng tên là Đinh Ất, quê ở Lâm Truy, đi buôn bán ở đất Chu, Tôn Bình, Tôn Trác có nhờ cầm phong thư đến Quỷ Cốc đưa cho Tấn, nhưng đến đó nghe Tấn đã ra làm quan với Ngụy, nên lại phải đến đây. Nói xong đưa phong thư ra, Tấn đón lấy bóc ra xem, thấy trong thư đại ý nói như sau này:

"Ngu huynh Bình, Trác có mấy chữ với hiền đệ: Nhà ta từ khi không may, tôn tộc li tán, đến nay đã mấy năm rồi. Khi trước ở nước Tống đi cày thuê cuốc mướn cho người ta, cha ta bị bệnh mất ở quê người, khốn khổ không kể sao cho xiết. Nay may gặp vua ta bỏ hết hiềm xưa, cho gọi về quê cũ, nên chúng ta muốn đi đón em cùng về dựng lại nghiệp nhà. Nghe nói em đã đến Quỷ Cốc học tập, ngọc sáng giữa mài, chắc hẳn thành tựu. Nay ta nhờ ông khách buôn, chuyển lá thư này báo tin. May ra thì em mau liệu kế về quê, để huynh đệ cùng được tái ngộ."

Tấn thấy là thư của hai anh, cảm động quá phát khóc. Đinh Ất nói:

- Các anh ông có dặn tôi nên khuyên ông sớm về quê cũ, để cốt nhục đoàn viên.

Tôn Tấn nói:

- Ta đã làm quan ở đây, việc này không thể được.

Rồi bèn khoản đãi Đinh Ất, viết một phong thư trả lời nhờ đưa lại cho hai anh, trong thư đại ý nói dẫu nhớ quê hương, nhưng đã làm quan với Ngụy, chưa có thể về được, đợi bao giờ lập nên công nghiệp, bấy giờ sẽ liệu về. Đinh Ất nhận phong thư và một đỉnh vàng của Tấn cho làm lộ phí, từ tạ ra đi.

Ai ngờ tên Đinh Ất ấy chẳng phải là khách buôn, chính là tên Từ Giáp - thủ hạ tâm phúc của Quyên sai giả mạo để đánh lừa và

làm hại Tấn đó. Số là Quyên nhân đã hỏi biết cảnh nhà của Tấn, liền mạo viết một bức thư của Tôn Bình, Tôn Trác, rồi sai Từ Giáp giả làm khách buôn nước Tề là Đinh Ất đến đưa cho Tấn. Anh em Tôn Tấn từ nhỏ đã chia li, không tường bút tích, bèn tin làm thực, viết thư trả lời. Quyên lừa lấy được lá thư rồi, liền bắt chước tự dạng, viết thêm vào bên dưới mấy câu, nói:

“Em dẫu làm quan với Ngụy, nhưng nghĩ đến nước cũ lòng riêng vẫn canh cánh khôn khuây. Bất nhật em sẽ liệu về để lại được cùng nhau một nhà sum họp, nếu vua Tề có lòng yêu đến mà dùng em, thì em xin hết sức giúp.”

Rồi Quyên lập tức vào chầu Ngụy vương, đuổi các người hầu ra chỗ khác, dâng trình bức thư ấy nói rõ là Tôn Tấn có lòng phản Ngụy theo Tề, vừa rồi tư thông với sứ Tề, hạ thần dò biết sai người chẹn đường bắt được bức thư này.

Huệ vương xem xong nói rằng:

- Tôn Tấn lòng nhớ nước cũ, có lẽ cho là quả nhân chưa trọng dụng, chưa thi thố hết tài năng?

Bàng Quyên nói:

- Tổ phụ Tấn là Tôn Vũ Tử làm đại tướng nước Ngô, về sau cũng lại về với nước Tề, quê cha đất tổ, ai là người quên được. Đại vương dẫu trọng dụng Tấn, mà lòng Tấn đã quyến luyến nước Tề, tất không khi nào chịu vì Ngụy ra sức. Vả, tài Tấn không kém gì hạ thần, nếu nước Tề dùng làm tướng tất sẽ cùng Ngụy tranh hùng, đó là một sự lo lớn cho đại vương về sau này, chi bằng giết quách.

Huệ vương nói:

- Tôn Tấn vì nhận lời quả nhân mời mà đến, nay tội trạng chưa rõ mà vội giết đi, e rằng thiên hạ sẽ chê trách quả nhân là khinh kẻ sĩ vậy.

Quyên thưa rằng:

- Đại vương nói rất phải, hạ thần xin khuyên dỗ Tôn Tấn, nếu hấn chịu ở lại nước Ngụy, đại vương sẽ trọng gia quan tước, bằng không đại vương sẽ giao cho hạ thần để nghị tội, hạ thần sẽ có cách khu xử.

Bàng Quyên vái từ Huệ vương lui ra, đi đến ngay phủ Tôn Tấn hỏi rằng:

- Nghe nói đại huynh nhận được thư nhà gửi đến phải không?

Tôn Tấn vốn lòng thực thà liền đáp rằng có, rồi thuật lời trong thư của hai anh mong mỗi mình mau trở về quê hương.

Bàng Quyên nói:

- Đi lâu nhớ nhà thường tình ai chẳng thế, sao đại huynh chẳng vào châu Ngụy vương xin phép lấy một hai tháng về thăm phần mộ rồi sau lại đến.

Tấn nói:

- E rằng đại vương sinh lòng ngờ mà không cho phép chẳng.

Quyên nói:

- Anh cứ xin xem, tôi sẽ nói giúp.

Tấn xin vâng mà nhờ nói hộ. Ngay đêm ấy, Quyên vào nói với Huệ vương rằng:

- Hạ thần đã hết lời khuyên dỗ mà Tấn không chịu ở, lại có lời oán vọng. Nếu hấn có dâng biểu xin phép nghỉ, đại vương nên kể cái tội tư thông với sứ Tề.

Huệ vương gật đầu, hôm sau Tôn Tấn quả dâng biểu xin nghỉ hơn tháng về nước Tề thăm mộ. Huệ vương xem tờ biểu nổi giận, phê ngay mấy câu ở bên dưới rằng:

- Tôn Tấn tư thông với sứ Tề, ngày nay cáo về, rõ ràng có ý phản Ngụy, thực đã phụ lòng ủy nhiệm của quả nhân, nên cách bỏ quan tước, giao cho phủ quân sư hỏi tội.

Tì quân chính phụng mệnh, lập tức bắt Tôn Tấn đến phủ quân sư, Bàng Quyên trông thấy giả cách sợ hãi hỏi rằng:

- Đại huynh làm sao lại phải đến nỗi như thế này?

Tì quân chính tuyên mệnh Huệ vương, Bàng Quyên lĩnh chỉ xong, liền bảo Tấn rằng:

- Đại huynh bị cái kỳ oan ấy, tiểu đệ sẽ vào châu hết sức đảm bảo cho đại huynh.

Nói xong, đi ngay vào triều, tâu với Huệ vương rằng:

- Tôn Tấn dẫu có tội tư thông sứ Tề, nhưng tội không đến nỗi chết, cứ như ý ngu của hạ thần, chỉ bằng chặt chân và thích chữ, khiến thành phế nhân suốt đời không thể trở về đất cũ, vừa giữ được toàn mệnh cho hấn và không có sự lo về sau. Hạ thần không dám tự quyết, vậy xin thỉnh mệnh đại vương.

Huệ vương khen phải, Bàng Quyên trở về phủ, bảo Tôn Tấn rằng:

- Đại vương giận lắm, muốn giết đại huynh, tiểu đệ phải kêu mãi và hết sức đảm bảo, mới được toàn tính mệnh, nhưng phải

chặt chân và thích chữ vào mặt, đó là theo pháp luật nước Ngụy, không phải tiểu đệ không hết sức kêu xin.

Tôn Tấn than thở nói:

- Thầy ta đã nói dẫu có bị tàn hại cũng không hề chi, nay được giữ toàn tính mệnh là nhờ ơn hiền đệ, ta không dám quên báo.

Bàng Quyên bèn sai đao phủ trói Tôn Tấn chặt bỏ hai xương bánh chè ở hai đầu gối, Tấn kêu rú lên một tiếng rồi ngã lăn ra bất tỉnh nhân sự, hồi lâu mới tỉnh, lại dùng kim châm vào mặt thành bốn chữ "tư thông ngoại quốc", lấy mực bôi vào. Bàng Quyên giả ý kêu khóc, lấy thuốc bịt đầu gối, dùng lụa quấn bọc, sai người khiêng vào thư quán, dùng lời nói ngon ngọt để yên ủi. Chừng hơn một tháng, Tôn Tấn vết đau đã liền, nhưng vì mất xương bánh chè, hai chân không đi lại được, chỉ xếp vòng tròn mà ngồi. Nhiệm Ông có thơ rằng:

Đổi tên thành Tấn, họa đà hay,

Nào đợi Bàng Quyên lập kế đây?

Cười bầy Tôn Tấn, trung trực quá,

Lại vì toàn mạng, cảm ơn đây!

Tôn Tấn đã thành phế nhân, mỗi ngày chịu ơn Bàng Quyên cung ứng ba bữa, rất lấy làm ngại ngần. Bàng Quyên bèn nhờ Tấn truyền bảo cho những bài của Quỷ Cốc tiên sinh chú giải binh pháp của Tôn Vũ Tử, Tấn nhận lời ngay. Quyên đưa mộc giản nhờ Tấn viết ra, Tấn viết mười phần chưa được một, có tên thương đầu⁽¹⁾ là Thành Nhi, Quyên sai ở đó hầu hạ Tôn Tấn, thấy Tấn vô tội bị oan, trong lòng rất thương xót. Bổng Quyên cho gọi nó đến hỏi Tấn viết mỗi ngày được mấy bản, nó nói Tấn vì bị chặt chân, ngồi rất khó khăn nên mỗi ngày chỉ viết được hai, ba bản. Quyên giận bảo Thành Nhi rằng:

- Nó viết chậm thế thì bao giờ cho xong, mày phải thúc giục luôn cho ta.

Thành Nhi lui ra hỏi tên hầu cận Bàng Quyên rằng:

- Quân sư nhờ Tôn quân viết, sao lại thúc giục như thế?

Tên hầu cận nói:

- Mày không biết, quân sư đối với Tôn quân ngoài mặt dẫu

(1) Thương đầu: tức đầy tớ, nô bộc. Lối đời xưa, những kẻ nô bộc đầy tớ thường cho dùng khăn xanh buộc đầu, nên được gọi là "thương đầu". (CHĐ)

thương xót, nhưng trong lòng thực ghen ghét, sợ dĩ còn giữ toàn tính mệnh cho Tôn quân là vì muốn Tôn quân truyền bảo binh thư cho, chờ khi viết xong, sẽ không cho ăn uống nữa để phải chết đói, đó là việc kín, mày chớ nên tiết lộ.

Thành Nhi biết thế, về mật báo cho Tôn Tấn biết. Tấn cả sợ, nghĩ thầm: “Hóa ra Bàng Quyên lại bất nghĩa như thế, há nên còn truyền bảo binh pháp cho?” Lại nghĩ đến không chịu viết, tất nó nổi giận sẽ giết ta ngay. Nghĩ mãi muốn cầu kế thoát thân, sức nhớ khi ra đi Quỷ Cốc tiên sinh có trao cho một cái cầm nang, dặn khi nào nguy cấp quá mới được mở ra xem, nay chính là lúc nên mở ra. Bèn mở cái cầm nang ra xem, là một bức lụa vàng, ở trong có viết ba chữ “giả cách điên”. Biết vậy, buổi chiều hôm ấy, khi mâm cơm mới bung lên, Tấn vừa cầm đũa chực ăn, bỗng làm ra dáng mê man và nôn ọe, hồi lâu nổi giận, giương mắt hét to rằng:

- Mày sao dùng thuốc độc hại ta?

Rồi vứt cả bình, bát ăn xuống đất, lấy những bản mộc giản đã viết rồi ném vào lửa đốt bỏ, miệng cứ làm nhảm mắng chửi mãi không thôi. Thành Nhi không biết là giả cách, vội vàng đi báo Bàng Quyên. Ngày hôm sau Quyên thân tự đến xem, Tấn đờm dãi đầy mặt, phục xuống đất mà cười khà khà, rồi bỗng lại khóc òa lên. Quyên hỏi:

- Đại huynh làm sao mà cười, làm sao mà khóc?

Tấn nói:

- Ta cười là cười vua Ngụy muốn hại mệnh ta, ta có mười vạn thiên binh giúp sức, làm gì được ta? Ta khóc là khóc nước Ngụy không có Tôn Tấn, thì không có ai làm đại tướng.

Nói rồi, lại giương mắt nhìn Quyên, rồi cứ đập đầu lay hoai, miệng nói xin Quỷ Cốc tiên sinh cứu mạng. Quyên nói:

- Tôi là Bàng Quyên đây, đại huynh chớ nhận lầm.

Tấn nắm chặt lấy áo Quyên không chịu buông, miệng cứ kêu tiên sinh cứu mệnh. Quyên sai các người theo hầu giăng ra, hỏi Thành Nhi là Tôn Tấn phát bệnh từ bao giờ. Thành Nhi nói là phát tự ban đêm. Quyên lên xe về phủ, trong lòng nghi hoặc mãi, sợ là Tấn giả cách điên, muốn thử xem thực giả, sai người khiêng đặt vào trong chuồng lợn phân rác bẩn thỉu, Tấn xòa tóc che mặt, nghiêng mình mà nằm. Quyên lại sai người đem rượu cơm đến nói



Bàng Quyên sai người khiêng Tôn Tấn đặt vào trong chuồng lợn.

đối là tôi thương tiên sinh bị chặt chân, gọi là tỏ lòng kính mến, nguyên sớ không biết đâu. Tấn biết là mưu lừa dối của Quyên, trợn mắt vẻ dữ dằn, mắng rằng:

- Mày lại đem thuốc độc hại ta à?

Nói rồi đổ bỏ rượu cơm xuống đất. Tên kia lại nhặt phân chó và lấy cục bùn đưa cho, Tấn cầm lấy ăn ngay. Tên kia bèn về báo Quyên, Quyên chắc là điên rồi thật, không lấy làm lo, từ đó thả lỏng Tôn Tấn, mặc cho ra vào.

Tấn hoặc sớm đi chiều về lại cứ nằm trong chuồng lợn, hoặc đi mà không về, nằm đất nằm cát ở đường chợ, hoặc cười nói, hoặc kêu khóc, nhiều người biết là Tôn khách khanh, thương bị tàn phế bệnh tật, phần nhiều cho ăn uống. Tấn hoặc ăn, hoặc chẳng ăn, nói lảm nhảm luôn mồm, không ai biết là giả cách điên. Tuy vậy mà Bàng Quyên vẫn còn lo, hạ lệnh cho quan lại địa phương mỗi ngày sáng ra phải trình báo Tấn ở đâu, đồng thời không cho đi ra nước khác. Nhiêm Ông có thơ than rằng:

*Bờ bời bảy nước nổi can qua,
Tuấn kiệt nhân thời nổi bước ra.*

*Hận bấy gian thần lòng đổ kỹ,
Khiến cho bạn phải giả điên ma.*

Bấy giờ Mặc Dịch sang chơi nước Tề ở nhà Điền Kỵ. Có người học trò là Cầm Hoạt mới ở nước Ngụy đến. Mặc Dịch hỏi thăm Tôn Tấn ở nước Ngụy có đắc ý không, Cầm Hoạt đem việc Tôn Tấn bị chặt chân thuật cho Mặc Dịch nghe. Mặc Dịch nói:

- Ta vốn muốn tiến cử hần, ngờ đâu lại thành ra làm hại hần.

Mặc Dịch bèn đem tài học của Tôn Tấn và việc Bàng Quyên ghen ghét, nói với Điền Kỵ. Điền Kỵ vào tâu ngay với Uy vương rằng:

- Nước ta có bậc hiền thần, mà nay lại bị nhục ở nước khác, thật không thể được!

Uy vương nói:

- Ta muốn đem quân mà đón Tôn Tấn về nước, có được không?

Điền Kỵ nói:

- Bàng Quyên đã không muốn cho Tấn làm quan ở Ngụy, khi nào còn muốn cho làm quan ở Tề, muốn đón Tôn Tấn phải dùng cách bí mật đem về mới được.

Uy vương theo kế, liền sai quan khách khanh là Thuần Vu Khôn mượn tiếng sang Ngụy dâng trà để gặp Tôn Tấn.

Thuần Vu Khôn lĩnh chỉ, áp tải xe trà, mang quốc thư sang nước Ngụy. Cầm Hoạt giả làm kẻ hầu đi theo. Sang đến Ngụy, sau khi vào chầu Huệ vương, ra ở ngoài nhà trạm, Cầm Hoạt thấy Tấn điên, không cùng nói chuyện, nửa đêm lên đến thăm. Tấn dựa lưng vào lan can giếng mà ngồi, thấy Cầm Hoạt chỉ giương mắt nhìn không nói. Cầm Hoạt ứa nước mắt mà nói rằng:

- Tôn khanh khổ đến thế ư? Có biết Cầm Hoạt này không? Thầy tôi có kể nỗi oan của Tôn khanh với vua Tề, vua Tề rất là thương mến, nay sai ông Thuần Vu đến đây, không phải là vì việc dâng trà, thực là muốn đem Tôn khanh về Tề để báo cái thù chặt chân đó thôi.

Tôn Tấn chảy nước mắt như mưa, hồi lâu nói rằng:

- Tôi đã chắc là chết dấp ở ngòi rãnh, không ngờ ngày nay lại có cơ hội này. Nhưng Bàng Quyên vẫn ngờ vực lắm, e không thể đem tôi đi lọt được chăng?

Cầm Hoạt nói:

- Tôi đã định kế rồi, Tôn khanh không phải quá lo, chờ khi nào đi, sẽ đến đón ngay, nhưng xin cứ gặp nhau ở đây, chớ dời đi nơi khác.

Hôm sau Huệ vương khoản đãi Thuần Vu Khôn, biết Khôn là

người biện luận giỏi, nên tặng vàng lụa rất nhiều. Khôn từ tạ Huệ vương, chực đi, Bàng Quyên lại đặt rượu ở trường đình tiễn hành. Đêm trước Cầm Hoạt đã đem Tôn Tấn giấu kín ở trong một cái xe kín, đem quần áo của Tấn cho một tên đầy tớ là Vương Nghĩa mặc, bù đầu tóc xỏa, lấy bùn đất bôi vào mặt giả làm Tôn Tấn, địa phương cứ thế trình báo, nên Bàng Quyên không ngờ. Thuần Vu Khôn từ biệt Bàng Quyên, bảo Cầm Hoạt cho xe đi trước và đi thật nhanh, còn mình đi áp hậu. Mấy ngày sau Vương Nghĩa cũng thoát thân chạy theo, quan địa phương thấy những quần áo bẩn thỉu quăng bỏ ở trên mặt đất, không thấy Tôn Tấn đâu, liền đi báo Bàng Quyên, Quyên nghi là Tấn nhảy xuống giếng tự tử, sai người mò vớt không được, lại cho đi dò hỏi khắp nơi cũng không thấy tông tích đâu, sợ Ngụy vương trách hỏi, bèn tâu là Tôn Tấn bị chết đuối, cũng không ngờ là Tôn Tấn đã về nước Tề rồi.

Lại nói Thuần Vu Khôn đã mang được Tôn Tấn ra khỏi đất Ngụy, mới cho đem tắm rửa và thay quần áo, khi về đến Lâm Truy, Điền Kỵ thân đi đón ở ngoài mười dặm, nói với Uy vương, cho đem xe êm chở vào triều. Uy vương hỏi về binh pháp, muốn cho làm quan ngay, Tấn nói:

- Hạ thần chưa có chút công gì, không dám nhận chức, vả lại Bàng Quyên nếu biết hạ thần làm quan với Tề lại sinh lòng ghen ghét, chi bằng hãy tạm giấu việc này đi, đợi có việc gì dùng đến, hạ thần sẽ xin ra sức.

Uy vương nghe lời, cho Tôn Tấn ở nhà Điền Kỵ, Điền Kỵ tôn làm bậc thượng khách. Tôn Tấn muốn cùng Cầm Hoạt đi tạ ân Mặc Định thì hai thầy trò hần đã bỏ đi từ lúc nào rồi, Tấn phàn nàn mãi. Lại sai người đi dò hỏi tin tức Tôn Bình, Tôn Trác, thì chẳng thấy tăm hơi, mới biết là Bàng Quyên đánh lừa.

Tề Uy vương lúc rồi thường cùng các công tử trong tôn tộc cỡi ngựa bắn cung, đánh cược làm vui. Điền Kỵ vì sức ngựa kém, nên thường thua cuộc. Một hôm, Điền Kỵ đưa Tôn Tấn cùng đến trường bắn xem bắn, thấy sức ngựa của Điền Kỵ không kém lắm mà ba vòng đều thua cả, bèn bảo Điền Kỵ rằng:

- Ngày mai ngài lại đánh cược, tôi có cách làm cho thắng cược.

Điền Kỵ nói:

- Tiên sinh nếu quả làm cho tôi tất được, tôi sẽ cùng đại vương đánh cược một nghìn vàng.

Tấn bảo Điền Kỵ cứ vào tâu xin Uy vương, Uy vương nhận lời.

Đến ngày thi, các công tử đều sắp sửa xe ngựa, cùng đến trường thi, nhân dân họp xem đến vài nghìn người. Điền Kỳ hỏi Tần rằng:

- Cách quyết thắng của tiên sinh thế nào, một nghìn vàng đánh cược mỗi vòng không phải chuyện chơi.

Tôn Tần nói:

- Những ngựa tốt ở nước Tề đều họp cả ở trong chuồng nhà vua, ngài nếu cứ theo thứ tự mà thi thì khó được lắm. Nhưng tôi có thể dùng thuật mà được cuộc. Ngài nên biết đã chia ra vòng đua, tất có chia ra ba hạng nhất, nhì, ba; rồi đem con ngựa hạng ba của ngài, thi với con ngựa hạng nhất của vua, đem con ngựa hạng nhất thi với con ngựa hạng nhì của vua, đem con ngựa hạng nhì thi với con ngựa hạng ba của vua, ngài dẫu bị thua một vòng tất còn được hai vòng.

Điền Kỳ phục là thuật giỏi, rồi dùng yên vàng nệm gấm thắng vào con ngựa hạng ba, giả làm con ngựa hạng nhất, rồi cùng Uy vương đánh cuộc một vòng trước, sức ngựa kém nhau xa quá, Điền Kỳ lại mất nghìn vàng, Uy vương cả cười, Điền Kỳ nói:

- Còn hai vòng nữa nếu tôi thua cả, bây giờ sẽ cười.

Đến khi thi hai vòng thứ hai và thứ ba, ngựa của Điền Kỳ quả đều thắng cả, đều được cuộc một nghìn vàng. Điền Kỳ liền tâm rằng:

- Sự được cuộc ngày hôm nay, không phải sức ngựa của hạ thần, đều là cách của Tôn Tần bảo cho biết.

Uy vương lấy làm khen ngợi, cho rằng chỉ một việc nhỏ mọn như thế, đã đủ thấy cái trí khôn của Tôn Tần, từ đó càng thêm kính trọng, ban thưởng cho rất nhiều.

Lại nói chuyện Ngụy Huệ vương đã bỏ Tôn Tần, giao việc khôi phục đất Trung Sơn cho Bàng Quyên. Bàng Quyên lấy cơ đất Trung Sơn ở xa xin hãy đem quân đánh Hàm Đan để báo cái thù nước Triệu lấy mất đất Trung Sơn, rồi mang năm trăm cỗ xe đi đánh, vây thành Hàm Đan. Tướng giữ Hàm Đan là Phi Tuyền⁽¹⁾ bị thua trận luôn, bèn dâng biểu lên Triệu Thành hầu. Triệu Thành hầu sai người đem đất Trung Sơn dứt cho Tề để cầu cứu.

Tề Uy vương đã biết tài Tôn Tần, cử làm đại tướng, Tôn Tần từ tạ, nói rằng:

- Hạ thần đã là kẻ bị hành hình mà sống thừa, nếu cho làm

(1) Phi Tuyền: chữ Hán 丕選, bản dịch cũ phiên âm là Ngưu Tuyền, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

chủ tướng, e quân địch sẽ cười là nước Tề không có tướng tài, xin đại vương cử Điền Kỵ làm tướng thì hơn.

Uy vương bèn cử Điền Kỵ làm tướng, Tôn Tấn làm quân sư, cứ ở luôn trong xe, ngầm bày mưu kế mà không để lộ tên ra. Điền Kỵ muốn đem binh đi cứu Hàm Đan, Tôn Tấn ngăn rằng:

- Tướng nước Triệu không đương nổi Bàng Quyên, khi quân ta đi đến Hàm Đan, thì thành đã hạ rồi, chỉ bằng cứ đóng quân ở giữa đường, nói rêu rao lên rằng muốn đánh Tương Lãng, Bàng Quyên tất phải quay về, bấy giờ ta sẽ đón đánh, thế nào cũng được.

Điền Kỵ theo lời, quả nhiên tướng Triệu là Phi Tuyền chờ mãi quân Tề không đến, thế cùng phải đem thành Hàm Đan đầu hàng Bàng Quyên. Bàng Quyên sai người báo tiếp cho vua Ngụy biết, đang muốn tiến quân, thì được tin Tề sai Điền Kỵ mang quân đánh Tương Lãng, hoảng sợ, nghĩ bụng: "Tương Lãng mất thì kinh đô An Ấp sẽ chấn động, ta phải quay về cứu nơi trọng yếu." Bèn vội rút quân trở về, khi còn cách Quế Lãng chừng hai mươi dặm, thì đã gặp quân Tề. Nguyên Tôn Tấn đã liệu biết quân Ngụy tất đến, sai nha tướng là Viên Đạt đem ba nghìn quân chặn đường khiêu chiến. Cháu họ Bàng Quyên là Bàng Thông lĩnh tiền đội đến trước, liền xông vào đánh, chừng hơn hai mươi hợp, Viên Đạt giả cách thua bỏ chạy, Bàng Thông sợ có mưu kế, không dám đuổi theo, trở lại bắu Bàng Quyên. Quyên giận mắng rằng:

- Tên tiểu tướng ấy còn không bắt nổi, còn bắt thế nào được Điền Kỵ?

Nói rồi liền dẫn đại quân đến đuổi theo. Khi sắp đến Quế Lãng, thấy trước mặt quân Tề bày thành trận thế, Quyên đứng trên xe nhìn xem, thấy rõ ràng là trận pháp "Điền đảo bát môn" khi Tôn Tấn mới đến nước Ngụy đã bày ra, trong lòng nghi hoặc nghĩ thầm Điền Kỵ làm sao lại biết được trận pháp này, hay là Tôn Tấn đã lên về nước Tề chẳng, liền cùng bày thành trận thế. Chỉ thấy bên quân Tề, một lá cờ hiệu có thêu chữ Điền, rồi một cỗ nhung xa tiến ra, Điền Kỵ mặc giáp, cầm họa kích, đứng ở giữa xe, Điền Anh cầm giáo đứng ở bên phải. Điền Kỵ gọi tướng Ngụy có tay nào giỏi ra nói chuyện, Bàng Quyên dong xe xông ra, bảo Điền Kỵ rằng:

- Tề với Ngụy xưa nay vẫn hòa hiếu, Ngụy đánh Triệu, có dự gì đến nước Tề, mà nước Tề lại sinh sự như vậy?

Điền Kỵ nói:

- Triệu đem đất Trung Sơn dâng cho chúa công ta, chúa công ta

sai ta mang quân đến cứu, nếu nước Ngụy cũng cắt vài quận đem dâng, ta lập tức rút quân về.

Quyên nổi giận nói rằng:

- Màý có bản lĩnh gì mà dám đối địch với ta?

Điền Kỵ nói:

- Nếu màý đã tự đắc là có bản lĩnh, vậy màý có biết trận pháp của ta đây không?

Quyên nói:

- Đó là trận pháp Điền đảo bát môn, ta học thầy Quỷ Cốc Tử, màý ăn cắp được ở đâu một vài điều, lại dám hỏi ta, ở nước ta dù đứa trẻ con lên ba đều biết cả.

Điền Kỵ nói:

- Màý đã biết, thế màý có dám đánh không?

Bàng Quyên dù không biết cách phá, nhưng sợ thất thế, nên phải làm ra mặt thông hiểu, trả lời quyết đánh, rồi gọi ba tướng Bàng Thông, Bàng Anh, Bàng Mao, lên báo rằng:

- Ta đã nghe Tôn Tẩn giảng về trận pháp này, hơi biết cách đánh phá, nhưng trận này có thể biến ra trận Trường xà, đánh đầu thì đuôi ứng, đánh đuôi thì đầu ứng, đánh giữa thì đầu đuôi đều ứng, người đánh không khéo là bị vây hãm. Nay ta vào đánh trận này, ba người đều lĩnh một đạo quân, hễ thấy trận biến là ba đội đều tiến, khiến cho đầu đuôi không thể ứng nhau được, thì trận có thể phá được.

Bàng Quyên phân phó đã xong, liền tự mình dẫn năm nghìn quân tiên phong, xông vào đánh trận. Vào đến trong trận, thấy tám mặt mỗi mặt một sắc cờ chuyển động, rồi mắt không nhận ra được cửa nào là cửa nào trong tám cửa: hưu, sinh, thương, đỗ, cảnh, tử, kinh, khai nữa. Xông bên đông, đột bên tây, chỗ nào cũng thấy gương giáo như rừng, không sao tìm được lối ra, rồi thấy tiếng chiêng tiếng trống đều đánh và tiếng người reo hò vang động một góc trời, trên các lá cờ đều thấy có ba chữ "Quân sư Tôn". Bàng Quyên kinh sợ quá, nghĩ thầm rằng:

- Thăng què quả đã trốn về nước Tề, ta mắc mưu nó rồi.

Đang cơn nguy cấp, may được Bàng Anh, Bàng Thông dẫn hai đạo quân xông vào phá vòng vây cứu được một mình Bàng Quyên ra, còn năm nghìn quân tiên phong bị giết hết không còn một người nào. Hỏi đến Bàng Mao thì cũng đã bị Điền Anh giết chết, thiệt hại cộng hơn hai vạn quân. Nguyên là, trận Bát quái đặt theo

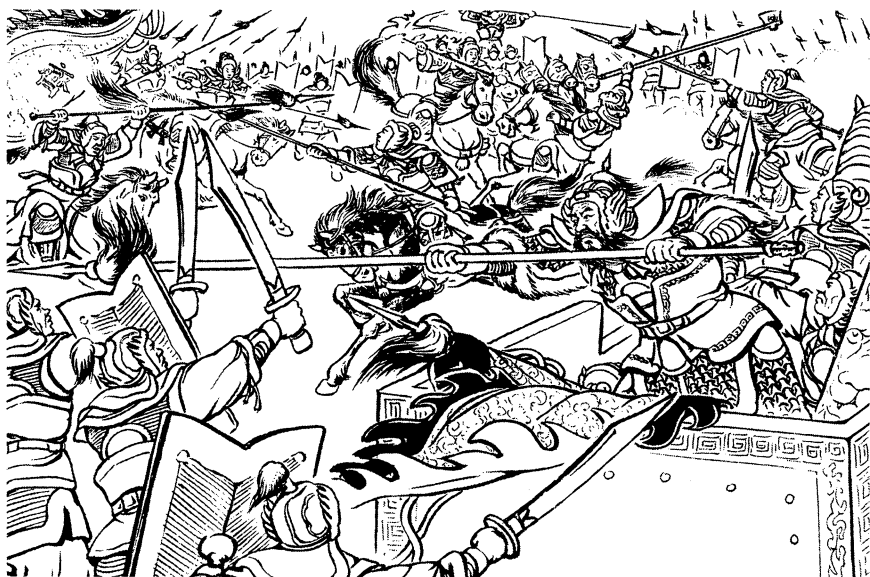
tám phương, cùng với trung ương nữa là chín đội binh mã, thế trận rất nghiêm chỉnh. Tới khi Bàng Quyên xông vào đánh trận, thì rút hai đội đầu đuôi làm hai góc để chặn hết quân cứu viện phía ngoài, chỉ để lại bảy đội quân biến thành viên trận, vì vậy mà Bàng Quyên bị rối loạn. Về sau, Vệ quốc công Lý Tĩnh đời Đường nhân làm ra trận Lục hoa, tức là từ viên trận này. Có thơ minh chứng rằng:

*Ẩn giấu khôn lường, bát trận bày,
Truyền từ Quỷ Cốc ít ai hay.
Bàng Quyên chỉ hiểu Trường xà trận,
Nào biết vương tròn biến hóa thay!*

Bàng Quyên biết rõ là Tôn Tẩn ở trong quân Tề rồi, sợ quá, cùng bàn với Bàng Anh, Bàng Thông rồi bèn bỏ dinh trại, liền đêm trốn về nước Ngụy. Điền Kỵ và Tôn Tẩn thấy chỉ còn trại không, bèn khái hoàn về Tề, khi ấy là năm Chu Hiến vương thứ mười bảy (352 TCN) vậy.

Ngụy Huệ vương nghĩ đến cái công lấy được Hàm Đan nên tha tội thua quân ở Quế Lăng cho Bàng Quyên.

Tề Uy vương từ đó tin dùng Điền Kỵ, Tôn Tẩn, đem binh quyền



*Bàng Anh, Bàng Thông xông vào phá vòng vây
cứu Bàng Quyên ra.*

giao cho. Trâu Kỵ sợ sau này thay mình làm tướng quốc, bèn cùng môn khách là công tôn Duyệt bàn cách để đánh đổ Điền Kỵ và Tôn Tấn. Lại vừa gặp lúc Bàng Quyên sai người đem nghìn vàng lẻ đút Trâu Kỵ, muốn nước Tề bỏ Điền Kỵ và Tôn Tấn đi. Trâu Kỵ gặp đúng ý mình, bèn sai công tôn Duyệt giả làm người nhà Điền Kỵ, đem mười nén vàng đến nhờ một lão thầy bói ở Ngũ Cổ, nói Điền Kỵ nay có binh quyền ở tay, muốn mưu việc lớn, nhờ đoán xem tốt xấu thế nào. Lão thầy bói chối là việc bội nghịch không dám dự nghe, công tôn Duyệt nói không xem cho thì thôi, xin giữ kín đừng tiết lộ cho ai biết. Công tôn Duyệt vừa đi ra, thì sai nhân của Trâu Kỵ đã ập vào bắt lão thầy bói, hạch tội là xem bói cho kẻ phản thần. Rồi đó Trâu Kỵ vào ngay chầu Uy vương, tâu việc Điền Kỵ xem bói, và dẫn cả lão thầy bói đến làm chứng. Uy vương quả đem lòng ngờ, hằng ngày sai người dò xét sự cử động của Điền Kỵ. Điền Kỵ biết chuyện, bèn thác bệnh giao trả binh quyền để vua khỏi ngờ, Tôn Tấn cũng từ chức quân sư. Năm sau thì Tề Uy vương chết, con là Tịch Cương lên nối ngôi, tức là Tề Tuyên vương. Tuyên vương vốn biết Điền Kỵ bị oan, và Tôn Tấn có tài năng, bèn cùng vời tới cho phục chức cũ.

Lại nói, Bàng Quyên nghe tin nước Tề không dùng Điền Kỵ, Tôn Tấn nữa, trong lòng vui sướng quá, cho là từ nay có thể hoành hành thiên hạ. Bấy giờ Hàn Chiêu hầu diệt nước Trịnh mà đặt đô ở đó. Tướng quốc nước Triệu là Công Trọng Xỉ sang mừng, nhân xin cùng khởi binh đánh Ngụy, hẹn khi diệt được thì cùng chia đôi đất Ngụy. Chiêu hầu bằng lòng đáp rằng:

- Năm nay đang mất mùa, xin đợi sang năm sẽ cho quân tiến đánh.

Bàng Quyên hay được tin ấy, nói với Ngụy Huệ vương rằng:

- Tôi nghe nước Hàn mưu giúp Triệu đánh Ngụy, nay nhân khi chúng chưa hợp binh, ta nên tiến đánh Hàn trước, để chúng phải bỏ mưu ấy đi.

Huệ vương bằng lòng, sai thái tử Thân làm thượng tướng quân, Bàng Quyên làm đại tướng, mang quân đi đánh nước Hàn. Không biết việc thắng thua thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ TÁM MƯỜI CHÍN]

Vạn cây nỏ bắn chết Bàng Quyên Năm con trâu phân thây Thương Ưởng

Lại nói Bàng Quyên cùng thái tử Thân đem quân đánh nước Hàn, đi qua Ngoại Hoàng, có một người áo vải là Từ Sinh xin vào yết kiến thái tử. Thái tử hỏi:

- Tiên sinh hạ cố vào thăm quả nhân, có điều gì dạy bảo?

Từ Sinh nói:

- Thái tử đi chuyến này, để sẽ đánh nước Hàn, tôi có thuật bách chiến bách thắng ở đây, thái tử có muốn nghe không?

Thái tử Thân nói:

- Điều đó quả nhân muốn nghe lắm.

Từ Sinh nói:

- Thái tử tự lượng xem tiền của mình có giàu hơn Ngụy, ngôi vị của mình có cao hơn vương không?

Thái tử Thân nói:

- Hơn thế nào được.

Từ Sinh nói:

- Nay thái tử tự làm tướng đi đánh Hàn, may mà được ra, thì giàu chẳng hơn Ngụy, ngôi chẳng hơn vương, vạn nhất mà thua thì làm thế nào. Nay có cái thuật thoát được cái hại bại trận mà có cái vinh xưng vương, cho nên tôi mới nói là bách chiến bách thắng vậy.

Thân nói:

- Phải lắm, quả nhân xin theo lời dạy của tiên sinh, lập tức kéo quân trở về.

Từ Sinh nói:

- Thái tử dấu cho lời tôi là phải, nhưng chắc không làm được.

Kìa một người nấu canh, nhiều người húp nước, nay những kẻ muốn húp nước canh của thái tử rất nhiều, thái tử dù muốn quay về, nhưng chẳng ai nghe nào.

Từ Sinh từ tạ đi ra, thái tử hạ lệnh muốn ban sư, Bàng Quyên nói:

- Đại vương đem ba quân giao cho thái tử, chưa thấy được thua mà vội ban sư, thì khác gì bại trận, chư tướng đều không muốn trở về không.

Thái tử Thân không thể tự quyết được, bèn dẫn tiền quân tiến đến thẳng kinh đô nước Hàn.

Hàn Ai hầu khiến người sang Tề cáo cấp và cầu cứu. Tề Tuyên vương hỏi quần thần xem nên thế nào, tướng quốc Trâu Kỵ nói:

- Hàn Ngụy đánh nhau, thì ấy là cái may cho các nước lân bang, chỉ bằng ta không nên cứu.

Bọn Điền Kỵ, Điền Anh thì đều nói:

- Nếu Ngụy thắng Hàn, thì tất vạ lây đến Tề, ta nên cứu Hàn là phải.

Duy có Tôn Tấn lặng im không nói gì, Tuyên vương hỏi:

- Quân sư không nói gì, có lẽ cho hai kẻ cứu và không cứu đều là không phải chăng?



Hàn Ai hầu khiến người sang Tề cáo cấp và cầu cứu.

Tôn Tấn nói:

- Phải, nước Ngụy tự cậy là mạnh, năm trước đánh Triệu, năm nay đánh Hàn, lòng họ có phải là quên nước Tề ta đâu, nếu không cứu thì bỏ nước Hàn để cho béo Ngụy, cho nên nói không cứu là không phải; Ngụy đang đánh Hàn, Hàn chưa bị núng mà ta cứu, thế là ta thay Hàn chịu nạn binh cách, Hàn được yên mà ta bị nguy, cho nên nói cứu cũng là không phải.

Tuyên vương nói:

- Vậy thì biết làm ra thế nào?

Tôn Tấn nói:

- Cứ ý tôi, thì hứa với nước Hàn là thế nào cũng cứu để cho họ yên lòng, Hàn biết có Tề cứu thì tất cố sức để chống Ngụy, Ngụy tất cũng hết sức để đánh Hàn, ta đợi đến lúc quân Ngụy mệt mỏi mà cứu nước Hàn đã nguy ngập, dùng sức ít mà được công nhiều, há chẳng hơn hai kẻ kia ư?

Tuyên vương vỗ tay khen phải, bèn hứa với sứ Hàn là cứu binh Tề sớm chiều sẽ đến, Hàn Chiêu hầu mừng quá liền hết sức chống Ngụy, trước sau giao phong đến năm sáu lần, Hàn đều không được, lại sai sứ sang Tề, thúc giục cứu binh. Tề lại dùng Điền Kỵ làm tướng, Điền Anh làm phó, Tôn Tấn làm quân sư mang quân năm trăm cỗ xe đi cứu Hàn. Điền Kỵ lại muốn tiến thẳng sang Hàn, Tôn Tấn nói:

- Không nên, không nên, trước kia ta cứu Triệu, mà chưa hề đến Triệu, nay cứu Hàn, làm sao lại phải đến Hàn?

Điền Kỵ hỏi ý thế nào, Tôn Tấn nói:

- Cái thuật giải sự phân tranh, là phải đánh ngay vào nơi họ cần phải cứu, cái kế ấy ngày nay chỉ có đi thẳng đến kinh đô nước Ngụy mà thôi.

Điền Kỵ theo lời, bèn hạ lệnh cho ba quân đều tiến sang nước Ngụy. Bàng Quyên đánh được quân Hàn luôn mấy trận, sắp tiến bức Tân Đô, bỗng tiếp được tin cảnh báo ở bản quốc, nói quân Tề lại vào cướp đất Ngụy, giục mau mau đem quân trở về. Bàng Quyên sợ quá, liền truyền lệnh bỏ Hàn về Ngụy, quân Hàn cũng không đuổi theo. Tôn Tấn biết Bàng Quyên sắp đến, bảo Điền Kỵ rằng:

- Quân Tam Tấn vốn dũng hãn mà khinh Tề, chỉ bằng nay ta giả làm thế yếu để dụ nó.

Điền Kỵ nói:

- Dụ cách thế nào?

Tôn Tẩn nói:

- Ngày nay nên làm mười vạn bếp, ngày hôm sau nên dần dần bớt đi, nó thấy bếp của quân ta bỗng bớt đi, tất cho là quân ta nhát sợ, trốn tránh quá nửa, sẽ gấp đường tiến đánh, lúc ấy khi nó tất kiêu mà sức nó tất mỏi, ta sẽ dùng kế mà đánh, tất thế nào cũng được.

Điền Kỵ theo như kế ấy mà làm.

Lại nói Bànng Quyên quay quân trở về, nghĩ thầm quân Hàn thua luôn, mình đang chực tiến đánh, bỗng thấy quân Tề quấy rối, phá hủy công cuộc của mình, lấy làm căm giận lắm. Khi về đến đất Ngụy, biết là quân Tề đã đi trước rồi, để lại chỗ đóng dinh trại cũ rất rộng rãi, sai người đếm xem chỗ bếp đun, thấy có mười vạn chỗ, trong lòng sợ hãi, nghĩ thầm quân Tề nhiều như thế, không thể khinh địch được. Hôm sau lại đến một dinh trại bỏ lại, đếm những chỗ bếp đun chỉ thấy có hơn năm vạn chỗ, lại hôm sau nữa chỉ còn thấy có ba vạn bếp, Bànng Quyên mừng chấp tay giơ lên trên trán nói rằng:

- Đó là hồng phúc của Ngụy vương.

Thái tử Thân nói:

- Quân sư chưa thấy quân địch làm sao đã vội mừng?

Quyên nói:

- Tôi vốn biết người Tề hèn nhát, nay vào đất Ngụy mới có ba ngày mà quân lính bỏ trốn đã quá nửa rồi, còn dám đánh nhau nữa ư?

Thái tử Thân nói:

- Người Tề họ hay lừa dối, quân sư nên cẩn thận.

Bànng Quyên nói:

- Bọn Điền Kỵ phen này tự đến nộp mình, Quyên dấu bắt tài xin bắt sống bọn Điền Kỵ để rửa cái thù Quế Lăng.

Nói xong liền truyền lệnh chọn hai vạn quân tinh nhuệ, cùng thái tử Thân chia làm hai đội, gấp ngày đi lên, bộ binh đều lưu lại sau, sai Bànng Thông thống suất từ từ tiến lên.

Tôn Tẩn liên tục sai người dò thăm tin tức Bànng Quyên, quân do thám báo là quân Ngụy đã qua núi Sa Lộc, đi luôn cả đêm ngày.

Tôn Tần tính xem, chắc rằng chiều tối quân Bàn Quyên sẽ đến Mã Lăng. Đường Mã Lăng ở giữa hai núi, hẻm sâu lối hẹp, có thể phục binh. Ven hai bên đường cây cối um tùm, Tôn Tần chỉ để lại một cây rở to, còn đều sai chặt ngã xuống ngổn ngang giữa đường để chặn lối đi, rồi lại sai cạo sạch vỏ ngoài phía đông cái cây to kia, dùng than viết sáu chữ lớn rằng: "Bàn Quyên chết dưới cây này", mặt trên viết ngang bốn chữ: "Quân sư Tôn bảo". Sai bộ tướng là Viên Đạt và Độc Cô Trần, mỗi người kén năm nghìn quân cung nỏ, mai phục hai bên tả hữu, dặn kỹ hễ khi thấy dưới gốc cây có ánh lửa sáng, thì nhất tề bắn nỏ ra. Lại sai Điền Anh dẫn một vạn quân, mai phục nơi cách Mã Lăng ba dặm, đợi khi quân Ngụy đã qua rồi, bèn theo sau chặn giết. Tôn Tần phân phát đã xong, cùng Điền Kỳ dẫn quân đóng cách một quãng xa để dự bị tiếp ứng.

Lại nói Bàn Quyên dò biết quân Tề đi qua chưa xa, giận không thể một bước theo kịp được, nên luôn luôn thúc giục quân lính đi thật nhanh. Khi đến đường Mã Lăng, thì mặt trời đã lặn. Bấy giờ là hạ tuần tháng mười, trời không có trăng, tiền quân quay lại báo có nhiều cây chặt để nằm ngổn ngang trên mặt đường, khó đi lên được. Bàn Quyên mắng rằng:

- Đó là quân Tề sợ quân ta đuổi theo nên lập ra kế ấy.

Nói xong, vừa hạ lệnh cho quân lính khuân gỗ mở đường, bỗng ngẩng đầu lên thấy chỗ thân cây đẽo trắng, thấp thoáng có dấu chữ, nhưng vì đêm tối khó nhận rõ. Bàn Quyên sai một tên lính châm lửa soi xem. Quân sĩ thì nhau châm lửa, Bàn Quyên nhận thấy hai câu chữ rõ ràng, giật mình nói:

- Thôi ta mắc mưu thằng què rồi!

Bèn vội hạ lệnh cho lui quân mau. Nói chưa dứt, thì hai toán phục binh của Viên Đạt và Độc Cô Trần trông thấy ánh lửa sáng, muôn cái nỏ đều bắn ra, tên vùn vụt bay đến như mưa, quân sĩ rối loạn. Bàn Quyên bị trọng thương liệu không thể thoát được than rằng:

- Ta giận là không giết chết cái thằng què ấy, nay khiến hấn được nên danh.

Nói xong, liền rút thanh kiếm đeo bên mình, tự đâm cổ mà chết. Bàn Anh cũng bị tên nỏ bắn chết, còn quân sĩ bị giết không biết bao nhiêu mà kể. Sử quan có thơ rằng:



- Thôi ta mắc mưu thằng què rồi!

*Ngày trước mạo thư gian tựa quỷ,
Đêm nay phục bắn diệu như thần.
Tương giao nên giữ điều trung tín,
Chớ học Bàng Quyên tự thiệt thân.*

Lúc trước, khi Bàng Quyên hạ sơn, Quỷ Cốc tiên sinh đã có nói “Mày sẽ vì lừa người mà lại bị người ta lừa”, Bàng Quyên dùng việc bức thư giả lừa Tôn Tấn mà chặt chân, nay cũng bị Tôn Tấn lừa, mắc cái kế giảm bép. Quỷ Cốc lại nói “Gặp ngựa thì hồng”, quả nhiên nay bị chết ở Mã Lăng. Tính ra từ khi Bàng Quyên đến làm quan ở Ngụy cho đến lúc bị chết trận vừa mười hai năm, ứng vào cái triện cành hoa có mười hai đóa. Mới biết, tài đoán của Quỷ Cốc thần diệu khôn lường, chẳng điều gì sai.

Bấy giờ thái tử Thân ở hậu đội, nghe tiền quân bại trận, sợ hãi đóng quân lại không dám đi, không ngờ bị một đạo quân của Điền Anh, lại từ mặt sau kéo đến. Quân Ngụy sợ quá, không ai dám đánh, đều chạy tán loạn cầu thoát lấy thân. Thái tử Thân thể cô sức kém, bị Điền Anh bắt sống trói để trong xe. Điền Kỳ và Tôn Tấn thống đại quân tiếp ứng, đánh giết quân Ngụy thây chết ngổn ngang đầy đồng, bắt được hết các xe lương thực và quân

khí đem về. Điền Anh đem thái tử Thân dâng công, Viên Đạt, Độc Cô Trần cũng nộp thi thể cha con Bàng Quyên. Tôn Tấn tự tay chém đầu Bàng Quyên, treo ở trên xe, quân Tề đại thắng, cùng nhau hát mừng kéo về. Đêm ấy thái tử Thân sợ nhục cũng đâm cổ mà chết, Tôn Tấn than thở mãi. Đại quân đi đến núi Sa Lộc, gặp đạo bộ quân của Bàng Thông, Tôn Tấn sai người giờ cái đầu Bàng Quyên bảo cho biết, đạo bộ quân ấy không đánh tự vỡ. Bàng Thông vội vàng xuống xe dập đầu xin tha chết cho, Điền Kỵ muốn giết nốt, Tôn Tấn nói:

- Làm ác chỉ một mình Bàng Quyên, con còn không nên bắt tội nữa là cháu.

Bèn đem thi thể thái tử Thân và Bàng Anh giao cho Bàng Thông, bảo về báo ngay cho vua Ngụy biết, mau mau dâng biểu triều cống, nếu không quân Tề lại đến, thì tôn xã không còn. Bàng Thông liền mồm vàng dạ rồi đi. Khi ấy là năm Chu Hiến vương thứ hai mươi tám (341 TCN).

Bọn Điền Kỵ đem quân về nước. Tề Tuyên vương cả mừng, đặt tiệc thưởng công, tự tay đưa chén rượu mời Điền Kỵ, Điền Anh và Tôn Tấn. Tướng quốc Trâu Kỵ tự nghĩ ngày trước nhận riêng của đút của nước Ngụy, muốn hãm hại Điền Kỵ, trong lòng lấy làm xấu hổ, bèn xưng bệnh nặng, sai người nộp trả ấn tướng. Tề Tuyên vương bèn cử Điền Kỵ là tướng quốc, Điền Anh làm tướng quân, còn Tôn Tấn làm quân sư như cũ, rồi gia phong cho ấp lớn. Tôn Tấn cố từ không nhận, lại tự viết cả mười ba thiên binh thư của tổ phụ là Tôn Vũ, dâng lên Tuyên vương, nói rằng:

- Tôi là kẻ tàn phế, đội ơn dùng đến, nay trên báo được ơn chúa, dưới báo được thù riêng, lòng ước mong đã thỏa. Sự học của tôi đều ở trong sách này, lưu tôi lại cũng vô dụng, vậy xin cho một mảnh núi hoang, để được yên ở hưởng hết tuổi già.

Tuyên vương cố lưu lại không được, bèn cho ở núi Thạch Lư. Tôn Tấn ở núi ấy hơn một năm, một hôm bỗng không thấy đâu nữa, có người nói là đã thành tiên đi theo Quỷ Cốc tiên sinh, đó là chuyện về sau.

Tuyên vương đem đầu Bàng Quyên treo ở Quốc môn để làm oai và sai người báo tiệp với chư hầu, chư hầu đều sợ hãi. Hai vua Hàn, Triệu càng cảm ơn Tề đã đem quân đến cứu, đích thân đến

chầu mừng. Tuyên vương muốn cùng Hàn, Triệu hợp quân đánh Ngụy, Ngụy Huệ vương sợ quá cũng sai sứ đến cầu hòa và xin triều cống. Tề Tuyên vương hẹn với vua Tam Tấn cùng họp ở thành Bác Vọng, Hàn, Triệu, Ngụy đều không dám trái ý cả, cả ba vua cùng thời triều kiến, ai nấy đều cho là một sự vẻ vang. Tuyên vương từ đó cậy nước mạnh, say mê tửu sắc, xây Tuyết Cung ở trong thành để làm chỗ ăn tiệc vui chơi, lại mở một khoảng đất bốn mươi dặm ở ngoài thành làm vườn để làm nơi săn bắn. Lại nghe lời những người văn học du thuyết, lập ra tả hữu giảng thất ở Tắc môn, họp vài nghìn du khách, trong đó có bọn Trâu Diễn, Điền Biên, Tiệp Dư, Hoàn Uyên bảy mươi sáu người đều ban cho thứ bậc, cho vào hạng thượng đại phu, ngày nào cũng chỉ bàn bạc những sự hão huyền, không sửa sang việc chính trị. Cho bọn bế thần là lũ Vương Hoan dự làm các việc. Điền Kỵ nhiều lần can ngăn nhưng Tuyên vương không nghe, uất ức mà chết.

Một hôm Tuyên vương ăn yến ở Tuyết Cung, bày nhiều nữ nhạc. Bỗng có một người đàn bà trán rộng mắt sâu, mũi cao hầu lộ, lưng cong, cổ to, ngón tay dài, hai bàn chân to, tóc bù như cỏ mùa thu, da đen như sơn, mình mặc áo rách, từ ngoài đi vào, nói xin yết kiến Tề vương, vũ sĩ ngăn lại nói rằng:

- Mụ đàn bà xấu xí này dám xin vào yết kiến đại vương à?

Mụ đàn bà xấu xí nói:

- Ta là người ở huyện Vô Diêm nước Tề, họ là Chung Li, tên là Xuân, năm nay đã hơn bốn mươi tuổi, kén chồng chưa được người nào, nay nghe đại vương dự yến ở li cung, tự đến yết kiến để xin cho vào hậu cung làm việc quét dọn.

Ai nấy đều bụng miệng cười, cho là một người con gái trơ tráo vô sỉ, bèn vào tâu Tuyên vương. Tuyên vương cho đòi vào, các quân ngồi hầu yến thấy người xấu xí quá đều bụng miệng cười,

Tuyên vương hỏi:

- Phi tần ở trong cung của ta đã đủ, nay mày mặt mũi xấu xa, trong chỗ làng xóm chẳng ai hỏi đến, chỉ là một kẻ dân thường mà dám chực cầu vào nơi cung cấm, phải là mày có cái tài lạ gì chẳng?

Chung Li Xuân tâu rằng:

- Thiếp chẳng có cái tài chi lạ, chỉ có thuật ẩn ngữ (cách nói ra hiệu) mà thôi.

Tuyên vương nói:

- Mà y thử làm cái thuật của mà y mà lượng những việc của ta xem nào, nếu nói sai ta sẽ chém đầu.

Chung Li Xuân liền giương mắt, hếch răng, cất tay hai ba lần, vỗ đầu gối mà kêu to lên rằng:

- Nguy lắm! Nguy lắm!

Tuyên vương không hiểu ý thế nào, hỏi quần thần, cũng chẳng ai biết, Tuyên vương nói:

- Xuân! Lại đây nói rõ cho ta nghe nào.

Chung Li Xuân đập đầu nói:

- Đại vương tha tội chết cho thiếp, thiếp mới dám nói.

Tuyên vương nói:

- Tha cho mà y vô tội.

Chung Li Xuân nói:

- Thiếp giương mắt là thay vua trông cái nạn binh lửa, hếch răng là thay vua trị tội cái miệng cự những lời can ngăn, cất tay là thay vua đuổi bỏ những kẻ sàm nịnh, vỗ đầu gối là thay vua đập đổ cái đài du yến.

Tuyên vương cả giận mắng rằng:

- Quả nhân khi nào có bốn điều lỗi ấy, con nhà quê, mà dám nói càn. Quân đầu! Đem chém cổ nó đi.

Chung Li Xuân nói:

- Xin cho thiếp được nói rõ bốn điều lỗi ấy của đại vương rồi sẽ chịu chết. Thiếp nghe, nước Tần dùng Thương Ưởng, nước được giàu mạnh, không bao lâu sẽ đem quân ra Hàm Quan cùng Tề tranh thắng, tất nước Tề sẽ bị hại trước nhất. Đại vương trong không có viên tướng nào giỏi, việc phòng bị ngoài biên thì bỏ trống, cho nên thiếp vì đại vương giương mắt mà nhìn. Thiếp nghe: "Vua có tội can thì nước không mất; cha có con can thì nhà không mất". Đại vương lại say mê mỹ sắc, bỏ trống việc chính trị, những người biết đem lòng trung can ngăn, đại vương cự mà không nhận, cho nên thiếp hếch răng để vì vua nhận lời can vậy. Vả bọn Vương Hoan a dua nịnh hót, bọn Trâu Diễn bàn nói viển vông, đại vương tin dùng bọn ấy thiếp sợ có hại cho xã tắc, cho nên thiếp giơ tay

để vì đại vương xua đuổi đi. Đại vương xây cung mở vườn, dùng hết sức dân, làm cạn kho nước, cho nên thiếp vô đầu gối muốn vì vua phá bỏ. Đại vương có bốn điều lỗi ấy, nguy như trứng để đầu đàng, mà còn vui chơi, không hề lo nghĩ, cho nên thiếp phải liều chết tâu bày, thì dù chết cũng không hối hận.

Tuyên vương than rằng:

- Nếu không có lời nói của họ Chung Li này, thì quả nhân không bao giờ được biết những điều lầm lỗi.

Lập tức bãi yến, dùng xe chở nàng Chung Li Xuân về cung, lập làm chính hậu.

Chung Li Xuân từ tạ nói:

- Đại vương không nghe lời thiếp thì dùng làm gì cái thân thiếp này, xin đại vương phải lấy việc trị nước và việc dùng người hiền là cần cấp hơn cả mọi việc.

Tuyên vương nghe lời, lập tức đuổi bọn du nhĩ, tin dùng hiền sĩ, lại đuổi hết bọn du thuyết đi, dùng Điền Anh làm tướng quốc, đãi người nước Trâu là Mạnh Kha làm bậc thượng tân, từ đó nước Tề được yên ổn và thịnh vượng, lại lấy ấp Vô Diêm phong cho nhà Chung Li Xuân, gọi nàng là Vô Diêm quân.

Lại nói tướng quốc nước Tần là Vệ Ưởng nghe tin Bàng Quyên chết trận, nói với Tần Hiếu công rằng:

- Tần, Ngụy ở gần nhau, nước Tần có nước Ngụy, cũng như người có cái tật ở phúc tâm, nếu Ngụy không cướp Tần, thì Tần phải cướp Ngụy, cái thế không thể cùng còn được. Nay nước Ngụy đã bị đại bại với Tề, chư hầu đều phản lại, nên nhân dịp này mà sang đánh Ngụy, Ngụy không giữ nổi tất phải dời sang đông. Rồi đó Tần chiếm giữ lấy núi sông, quay về phương đông mà chế phục chư hầu, đó là cái nghiệp đế vương vậy.

Hiếu công lấy làm phải, cử Vệ Ưởng làm đại tướng, công tử Thiệu Quan làm phó, mang năm vạn quân đi đánh Ngụy. Quân Tần ra khỏi Hàm Dương, tiến sang phía đông, tin báo đến Tây Hà, tướng trấn thủ là Chu Thương trong một ngày mà ba lần cáo cấp. Được tin cáo cấp, Ngụy Huệ vương họp quần thần lại để bàn kế chống nước Tần, công tử Ngang nói:

- Khi trước Vệ Ưởng ở Ngụy, cùng hạ thần có quen biết, hạ thần thường tiến cử lên đại vương, đại vương không nghe, nay hạ thần

xin đem quân đi, trước hãy giảng hòa, nếu Vệ Ưởng không cho, bấy giờ sẽ cố giữ thành trì, cầu cứu hai nước Hàn, Triệu.

Quần thần đều khen phải, Huệ vương liền cử công tử Ngang làm đại tướng, mang năm vạn quân đi cứu Tây Hà, tiến đóng quân ở Ngô Thành. Công tử Ngang đang muốn viết thư sai người cầm sang dinh quân Tần hỏi thăm Vệ Ưởng, muốn hấn bãi binh, thì bỗng có tướng sĩ giữ thành vào báo là quan tướng quốc nước Tần sai người đưa thư, hiện ở ngoài thành, công tử Ngang sai dòng dây qua thành đem thử lên, mở ra xem, thấy thư rằng:

"Ưởng này vốn quen thân với công tử không khác gì ruột thịt. Nay ai thờ chủ nấy, đều làm tướng một nước, nhưng nữ nào lại đánh nhau để hại nhau. Ý tôi muốn ước với công tử, đều bỏ binh xa và giáp trụ, dùng y quan cùng hợp mặt ở núi Ngọc Tuyền, uống chén rượu vui chơi rồi bãi binh về, khiến hai nước khỏi nạn thịt nát máu dầy và nghìn thu về sau phải khen cái giao tình của đôi ta không khác gì Quán, Bão. Công tử nếu bằng lòng, xin bảo cho biết ngày nào có thể hội diện được."

Công tử Ngang đọc xong cả mừng nói rằng:

- Ý ta chính muốn như thế!

Bèn hậu đãi sứ giả và viết thư trả lời như sau này:

"Tướng quốc còn nhớ tình xưa, bắt chước việc cũ của vua Hoàn công nước Tề, đem áo xiêm mà đổi binh xa, yên dân Tần, Ngụy, rõ nghĩa Quán, Bão, đó là cái chí của Ngang này. Trong vòng ba ngày, xin tướng quốc định kỳ, Ngang này xin cúi đầu nghe mệnh."

Vệ Ưởng được thư trả lời mừng rằng:

- Kế ta thành rồi!

Lại sai người vào thành ước định nhật kỳ, nói tiền doanh quân Tần đã triệt bỏ, hạ lệnh cho về trước, chỉ còn chờ được hội kiến nguyên súy rồi nhổ trại đều về. Lại đem hai thứ dong riêng⁽¹⁾ và xạ hương dâng biểu, nói rằng hai thứ ấy là thổ sản nước Tần, dong riêng ích cho người, xạ hương trừ tà khí, gọi là để ghi nhớ giao tình và tỏ ý thân yêu về lâu dài. Công tử Ngang cho là Vệ Ưởng yêu quý mình, càng tin là không có ý gì khác, liền đáp thư cảm tạ. Vệ Ưởng giả truyền quân lệnh, sai tiền doanh rút hết. Công tử

(1) Dong riêng: nguyên văn chữ Hán 旱藕 (hạn ngẫu), bản dịch cũ dịch là "ngó sen", chưa chính xác, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Thiếu Quan thống suất đi trước. Uổng lại dặn thăm, dọc đường chỉ nói là đi săn bắn để kiếm cái ăn, rồi chia đi mai phục ở các nơi Hồ Kỳ Sơn, Bạch Tước Sơn, hẹn đến cuối giờ Ngọ đầu giờ Mùi ngày ấy đều đến dưới núi Ngọc Tuyền, hễ nghe trên núi có tiếng pháo nổ làm hiệu thì đều kéo ùa vào, bắt hết những người đến đây không để cho một người nào chạy thoát.

Đến kỳ, vừa sáng ra, Vệ Uổng trước hết sai người vào báo trong thành, nói là tướng quốc đã đến trước ở núi Ngọc Tuyền chực sẵn, theo hầu không đầy ba trăm người, công tử Ngang lại càng tin, cũng dùng xe mui chở rượu, đồ ăn và một bộ nhạc công, lên xe đến hội, số người đem theo hầu cũng bằng của Vệ Uổng. Vệ Uổng đứng đón ở dưới núi, công tử Ngang thấy người đi theo đã ít, lại không có đồ quân khí, không còn ngờ gì nữa, khi thấy nhau, đều kể giao tình ngày trước, và tỏ ý thông hòa ngày nay. Những người nước Ngụy đi theo đến đó ai nấy đều vui mừng. Hai bên đều bày tiệc rượu, công tử Ngang là chủ nhà, trước hết nâng chén mời Vệ Uổng, thù tạc ba lần, tấu nhạc ba lần. Vệ Uổng sai quân sĩ phải thay nhau báo giờ luôn luôn, rồi triệt bỏ tiệc rượu của nước Ngụy, bày tiệc rượu của bản quốc ra, hai tên hầu rượu đều là những tay dũng sĩ có tiếng ở nước Tần, một người gọi là Ô Hoạch sức khỏe mang được nghìn cân, một người gọi là Nhâm Bĩ, tay không đánh được hổ báo. Vệ Uổng vừa cất chén đầu khuyên mời, liếc mắt bảo ý các người hầu tả hữu, đi lên trên đỉnh núi bắn một phát pháo hiệu, dưới núi cũng bắn pháo hiệu theo, tiếng vang hang núi. Công tử Ngang cả sợ nói rằng:

- Tiếng pháo ở đâu thế, có lẽ tướng quân đánh lừa tôi chăng?

Vệ Uổng cười nói rằng:

- Tạm lừa một lần, xin rộng lượng cho tôi được cáo tội.

Công tử Ngang hoảng sợ muốn chạy trốn ngay, nhưng bị Ô Hoạch nắm chặt ngay lấy, không thể cựa cậy được. Nhâm Bĩ thì chỉ huy tả hữu bắt hết mọi người trói lại, còn công tử Thiếu Quan đốc suất quân lính bắt hết các xa trượng và quân lính theo hầu, không còn một người nào chạy thoát. Vệ Uổng sai bỏ công tử Ngang vào xe tù, giải trước về nước Tần để báo tiệp, lại đem những người đi theo đã bắt được cởi trói hết và cho uống rượu để khỏi sợ, cho lại dùng những xa trượng cũ đem về, nói dối là chủ sủng phó hội trở về, lừa mở cửa thành, sẽ có trọng thưởng nếu không theo thì lập tức

chép đầu. Bọn đi theo ấy là những kẻ hèn nhát đều sợ chết cả, nên đều vâng theo mệnh lệnh, Vệ Ưởng lại sai Ô Hoạch giả làm công tử Ngang ngồi ở trong xe, Nhâm Bĩ làm hộ tống sứ thần, cỡi một chiếc xe theo sau. Quân Ngụy ở trên thành nhận thấy là những người của mình, liền mở toang cửa thành. Hai viên dũng tướng ấy liền lập tức ra oai, tay đâm chân đá phá tan cửa thành, không còn đóng lại được nữa, quân Ngụy sấn vào chống cự, đều bị đánh ngã. Mặt sau, Vệ Ưởng thân đem đại quân đến, nhanh chóng như bay. Trong thành quân dân rối loạn, Vệ Ưởng cho quân lính được loạn sát một trận, bèn chiếm lấy Ngô Thành. Chu Thương nghe chủ sớ bị bắt, chắc là Tây Hà khó giữ được, bỏ thành chạy trốn.

Vệ Ưởng kéo quân tiến thẳng vào thành An Ấp, Huệ vương sợ quá, sai đại phu là Long Giả sang dinh quân Tần cầu hòa. Vệ Ưởng nói:

- Vua Ngụy không biết dùng ta, nên ta phải sang làm quan nước Tần. Đội ơn vua Tần tôn làm khanh tướng, ăn lộc muôn chung, nay lại giao phó binh quyền, nếu không diệt Ngụy, thì phụ lòng của vua Tần đã tin dùng.

Long Giả nói:

- Tôi nghe, chim khôn mền rừng cũ, tôi hiền mền vua cũ. Vua Ngụy dẫu không biết dùng tức hạ, nhưng đối với nước cha mẹ, tức hạ sao nỡ vô tình?

Vệ Ưởng ngẫm nghĩ hồi lâu, bảo Long Giả rằng:

- Nếu cầu ta rút quân về, trừ phi cắt hết đất Tây Hà dâng cho Tần mới được.

Long Giả phải vâng lời về tâu với vua Ngụy, Huệ vương không được phải theo lời, liền sai Long Giả đem địa đồ Tây Hà dâng cho quân Tần để cầu hòa. Vệ Ưởng xét đồ nhận đất, kéo quân trở về, công tử Ngang bèn đầu hàng nước Tần. Ngụy Huệ vương cho rằng đất An Ấp ở gần nước Tần, khó giữ được yên, bèn thiên đô đến Đại Lương, từ đó gọi là nước Lương.

Tần Hiếu công thưởng công Vệ Ưởng, phong làm liệt hầu, lấy mười lăm ấp Thương Ô là đất lấy của Ngụy trước, làm thực ấp của Ưởng, gọi là Thương quân, vì thế đời sau mới gọi là Thương Ưởng. Ưởng tạ ơn về phủ riêng, bảo gia thần rằng:

- Ta là kẻ chi thứ nước Vệ, sang làm quan nước Tần, vì nước

Tân thay đổi chính trị, lập tức trở nên giàu mạnh. Nay lại lấy được đất Ngụy bảy trăm dặm, phong ấp mười lăm thành, đại trượng phu chắc chỉ có thể nói là lấy lòng lắm vậy.

Tân khách đồng thanh khen mừng, trong bọn đó bỗng có một người cất tiếng nghiêm nghị nói rằng:

- Nghìn người a dua không bằng một người nói thẳng, các người ở đây nhờ ơn Thương quân nuôi dưỡng, há nên cứ dua nịnh mà làm hại chủ ư?

Mọi người nhìn xem ai, chính là vị thượng khách tên là Triệu Lương. Vệ Ưởng nói:

- Tiên sinh bảo mọi người dua nịnh, vậy tiên sinh thử xem tôi đây cai trị nước Tần cùng với Ngũ cổ đại phu (Bách Lý Hề) ai hơn?

Lương nói:

- Ngũ cổ đại phu giúp Mục công, ba lần bắt vua Tân, kiêm tính hai mươi nước, làm cho chủ trở nên một vị bá chủ ở Tây Nhung. Vậy mà đến sự tự phụng mình, nể không che lọng, nhọc không cỡi xe, đến ngày chết, trăm họ thương khóc như mất cha mẹ. Nay ngài làm tướng nước Tần tám năm, pháp lệnh dẫu làm được, nhưng giết hại rất thảm, dân chỉ thấy oán, mà không thấy ân, chỉ thấy lợi mà không thấy nghĩa. Thái tử giận ngài dùng hình với người sư phó, oán vào tận cốt tủy, những kẻ cha anh con em ở dân gian đã lâu vẫn mang lòng oán giận. Một khi vua Tân mất đi, thì ngài sẽ bị nguy ngay, còn có thể giữ mãi được cái phú quý ở ấp Thương Ô này mà tự khoe là đại trượng phu ư? Ngài sao không tiến người hiền để thay mình, rồi từ bỏ lộc vị lui về cày cấy ở nơi điền dã, như vậy còn có thể mong tự toàn được.

Vệ Ưởng lặng im ra ý không vui. Năm tháng sau, Tân Hiếu công bị bệnh chết, quần thần tôn thái tử Tứ lên ngôi, tức là Huệ Văn công. Thương Ưởng tự phụ mình là cựa thần của tiên triều, ra vào ngạo mạn. Công tử Kiên trước kia bị Vệ Ưởng cắt mũi, chứa sự tức giận ở trong lòng mà chưa báo được, lúc ấy cùng công tôn Giả tâu với Huệ Văn công rằng:

- Tôi nghe, đại thần quyền thế trọng quá thì nước nguy, các người tả hữu mà quyền thế trọng quá thì thân nguy. Thương Ưởng lập phép cai trị nước Tần, nước Tần dẫu được thịnh trị, nhưng đàn bà con trẻ đều nói đó là phép của Thương quân, chứ không ai nói

đó là phép của nước Tần, nay lại phong ấp cho mười lăm thành, vị tôn quyền trọng, sau này tất làm phản.

Huệ Văn công nói:

- Ta căm giận thằng giặc ấy đã lâu, nhưng vì nghĩ nó là thần hạ của tiên vương, và chưa tỏ ra ý gì làm phản, nên hãy tạm dung cho nó ít lâu.

Huệ Văn công nói xong, liền sai người thu tướng ấn của Thương Ưởng, bắt lui về ở ấp Thương Ô.

Thương Ưởng từ giả triều đình, lên xe ra khỏi thành, nghi trượng đội ngũ, không khác gì chư hầu, trăm quan đi tiền tống không còn thiếu một người nào. Công tử Kiên, công tôn Giả mật báo Huệ Văn công, nói Thương quân không biết ăn năn tội lỗi, tiếm dùng nghi chế của vương giả, nếu để cho hần về ở Thương Ô, tất hần làm phản.

Cam Long, Đổ Chí lại làm chứng là quả có việc như thế, Huệ Văn công cả giận, lập tức sai công tôn Giả dẫn ba nghìn võ sĩ đuổi bắt Thương Ưởng, chém đầu đem bêu rồi về báo. Công tôn Giả lĩnh mệnh ra đi, bấy giờ nhân dân ai nấy đều oán Thương quân, nghe tin công tôn Giả mang quân đuổi bắt thì nô nức chạy theo có hàng mấy nghìn người.

Thương Ưởng xa giá ra khỏi thành đã hơn trăm dặm, bỗng nghe mặt sau có tiếng hò hét vang trời, sai người đi do thám, về báo:

- Triều đình cho quân truy đuổi!

Thương Ưởng sợ quá, biết là vua mới có lòng nghi, e không khỏi họa, vội trút bỏ mũ áo xuống xe, giả làm tên lính đi trốn. Chạy đến Hàm Quan, trời sắp tối vào nhà hàng xin ngủ trọ, chủ hàng hỏi có giấy chiếu thân không, Thương Ưởng nói không có, chủ hàng nói:

- Phép của Thương quân, không cho chứa những người không có giấy chiếu thân, ai phạm pháp đều phải chém, tôi không dám cho trọ.

Vệ Ưởng than rằng:

- Ta đặt ra phép ấy, lại tự hại thân ta.

Rồi đi luôn cả đêm, lên ra ngoài cửa quan chạy sang nước Ngụy. Ngụy Huệ vương giận Vệ Ưởng lừa bắt công tử Ngang và cắt mất đất Tây Hà, nên muốn bắt Vệ Ưởng để dâng Tần. Ưởng lại trốn về Thương Ô, mưu khởi binh đánh Tần, bị công tôn Giả đuổi đến nơi,

bất trời giải về. Huệ Văn công kể từng tội, sai trời Ưng đem ra chợ, dùng năm con trâu phân thây. Trăm họ xúm lại tranh nhau ăn thịt, chỉ một lúc là hết. Huệ Văn công lại giết cả tộc họ của Ưng. Đáng thương cho Thương Ưng đổi lập phép mới, làm cho nước Tần trở nên giàu mạnh, kết quả lại bị họa phân thây, há chẳng phải là cái quả báo vì quá nghiêm khắc đó ru. Chuyện ấy là vào năm Chu Hiến vương thứ ba mươi mốt (338 TCN) vậy. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Thương Ô phong ấp chứa năm nay,
Năm mảnh phanh thây đáng tiếc thay.
Khắc nghiệt rồi ra hung báo đến,
"Tĩnh hình" đọc kỹ, khá khuyên ai!*

Sau khi Thương Ưng chết, trăm họ đều vui mừng hát múa ở đường, như trút được gánh nặng. Sáu nước nghe tin cũng đều mừng. Cam Long, Đỗ Chí trước bị cách chức, nay đều được phục quan. Huệ Văn công cử công tôn Diễn làm tướng quốc. Diễn khuyên Huệ Văn công cướp lấy đất Ba, Thục ở phía tây, rồi xưng vương để hiệu triệu thiên hạ, bắt các nước đều phải theo như nước Ngụy cắt đất làm lễ mừng, nếu trái lệnh sẽ đem quân đánh ngay. Huệ Văn công bèn xưng vương, sai sứ đi báo khắp các nước, bắt cắt đất để mừng. Các nước đều do dự chưa quyết, chỉ có Sở Uy vương Hùng Thương, nhậm dụng Chiêu Dương, vừa đánh bại quân Việt, giết Việt vương Vô Cương, chiếm được đất nước Việt, đất rộng quân mạnh, ngang nhau với Tần. Sứ Tần đến Sở, liền bị quát mắng đuổi đi. Vì thế, Tô Tần ở Lạc Dương bèn đem kế sách kiềm tính các nước đến thuyết Tần vương.

Không biết Tô Tần thuyết phục vua Tần thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỘI THỨ CHÍN MƯỜI]

Tô Tần làm tướng sáu nước Trương Nghi tức giận sang Tần

Lại nói Tô Tần, Trương Nghi từ khi từ tạ Quý Cốc tiên sinh xuống núi, Trương Nghi về nước Ngụy, còn Tô Tần về Lạc Dương. Trong nhà Tần còn mẹ già, một anh hai em, anh đã mất sớm, chỉ còn người chị dâu góa, hai em là Tô Đại, Tô Lệ, mấy năm cách mặt, ngày nay lại gặp, cả nhà ai nấy đều vui mừng. Vài ngày sau, Tô Tần muốn đi xuất du các nước, xin mẹ già cho bán gia tài để làm tiền hành phí, mẹ già, chị dâu và vợ đều hết sức ngăn trở nói rằng:

- Quý Tử không chịu cày cấy hay buôn bán để cầu lợi, chỉ nghĩ lấy miệng lưỡi cầu giàu sang, bỏ cái nghiệp đã thành, cầu cái lợi chưa được, sau này bị nghèo túng, lại chẳng lấy làm hối ư?

Tô Đại, Tô Lệ cũng nói rằng:

- Anh nếu giỏi cái thuật du thuyết, sao không đến nói với Chu vương, cũng có thể thành danh được ở bản hương, cần gì phải đi đâu xa?

Tô Tần bị cả nhà ngăn trở, bèn đi đến xin yết kiến Chu Hiến vương, bày tỏ cái thuật tự cường, Hiến vương mời ở lại quán xá, tả hữu đều biết Tô Tần vốn là con nhà làm ruộng, ngờ là người chỉ nói hảo huyền, không có thực dụng, không chịu cất nhắc với Chu Hiến vương.

Tô Tần lưu ở quán xá đến hơn năm trời không thể tiến thân được, bực tức bỏ về nhà, bán hết gia sản được một trăm dật hoàng kim, may một cái áo điều cừ đen, sắm sửa xe ngựa và có đủ kẻ hầu hạ đi chơi các nước, xem xét hình thế núi sông và phong tục nhân dân, rõ hết các điều lợi hại trong thiên hạ, như thế đến vài

năm mà chưa gặp được ông vua nào biết dùng. Nghe nói Vệ Ưởng được phong làm Thương quân, được Tần Hiếu công tin dùng lắm, bèn đi sang Hàm Dương, nhưng đến nơi thì Tần Hiếu công đã mất, Thương quân cũng chết, bèn xin vào yết kiến Huệ Văn vương. Huệ Văn vương cho triệu Tần vào trong điện hỏi rằng:

- Tiên sinh không quản nghìn dặm xa xôi mà đến tể ấp, chẳng hay có điều gì sẽ dạy bảo quả nhân?

Tô Tần thưa rằng:

- Tôi nghe đại vương cầu chư hầu phải cắt đất, ý muốn ngồi yên mà kiêm tính cả thiên hạ chẳng?

Huệ Văn vương nói:

- Phải.

Tần nói:

- Đại vương đông có Quan, Hà, tây có Hán Trung, nam có Ba Thục, bắc có Hồ Lạc, đó là một nước có bốn nơi hiểm yếu vậy. Đồng ruộng tốt có nghìn dặm, quân lính giỏi có trăm vạn, lấy cái đức hiền của đại vương và số đông sĩ dân, tôi xin hiến mưu cổ sức, gồm chư hầu, nuốt nhà Chu, xưng đế và thống nhất thiên hạ, dễ như trở bàn tay. Có lẽ nào lại cứ ngồi yên mà làm nên việc ư?

Huệ Văn vương mới giết Thương Ưởng, trong lòng vẫn ghét những tay du thuyết, bèn từ chối rằng:

- Quả nhân nghe lòng cánh chưa đủ, không thể bay cao, những lời nói của tiên sinh, tiếc rằng quả nhân ngày nay chưa đủ sức làm, vậy xin đợi vài năm nữa, binh lực hơi đủ, bấy giờ sẽ lại bàn đến việc ấy.

Tô Tần lui ra, lại đem những thuật của tam vương ngũ bá dùng công chiến mà được thiên hạ, chép thành một cuốn sách dày, cộng hơn mười vạn chữ, hôm sau đem dâng Tần vương, Tần vương dầu có xem đến, nhưng không có ý dùng Tần. Tần lại đến yết kiến tướng quốc công tôn Diễn, nhưng Diễn lại có lòng ghen tài không chịu dẫn tiến cho.

Tô Tần ở nước Tần lại hơn một năm, trăm dật hoàng kim đều đã dùng hết, chiếc áo điều cừu đen cũng rách tước ra, không còn biết xoay vào đâu, phải bán xe ngựa và đẩy tứ lạy tiền làm lộ phí, rồi quảy khăn gói đi bộ về nhà. Mẹ già thấy bộ dạng nhếch nhác, đem lời mắng nhiếc, vợ đang dệt cửi trông thấy cứ ngồi yên,

chẳng chạy ra chào hỏi. Tần đói quá, xin chị dâu cho cơm ăn, chị dâu chối là không có củi không chịu nấu cơm cho. Có thơ mình chứng rằng:

*Phú quý người dung thành cốt nhục,
Bần hàn cốt nhục hóa người dung.
Hãy xem Quý Tử, áo cừ rách,
Về gặp người thân cũng chẳng mừng.*

Tần bắt giặc chảy nước mắt nói rằng:

- Cái thân bần tiện, vợ không còn coi là chồng, chị dâu không còn coi là em, mẹ không còn coi là con, đó là cái tội của ta.

Rồi lục tìm trong hòm sách, được quyển sách *Âm Phù* của Thái công, sực nhớ ra rằng Quý Cốc có nói nếu du thuyết không gặp, chỉ nên đọc kỹ cuốn sách này tự có tiến ích. Bèn đóng cửa xem sách, suy tìm nghĩa tinh, ngày đêm không nghỉ, đêm mỗi một quá muốn ngủ, tự cầm dùi đâm vào đùi, máu chảy khắp chân. Khi đã hiểu hết nghĩa tinh trong sách, lại đem hình thế các nước, xem xét kỹ càng, như thế trong một năm, địa thế thiên hạ coi như đều thu cả ở trong bàn tay, liền tự yên ủi mình rằng:

- Tần này đã có cái sức học như thế, nay đem mà nói với vua các nước, há lại chẳng lấy được ngôi khanh tướng, làm nên giàu sang ư?

Tần bảo hai em là Đại, Lệ rằng:

- Sự học của ta đã thành, lấy giàu sang như bốn, các em nên giúp ta tiền hành lý đi du thuyết các nước, nếu có ngày xuất thân, sẽ dất dúi các em.

Lại đem quyển *Âm phù* giảng giải cho hai em, Đại, Lệ cũng đều hiểu biết, ai nấy cùng giúp tiền hành lý.

Tần từ biệt cha mẹ, vợ và chị dâu, muốn lại đi sang nước Tần, nghĩ: "Ngày nay trong bảy nước chỉ có nước Tần là mạnh hơn cả, có thể giúp nên đế nghiệp, nhưng trước kia vua Tần không chịu dùng ta, nay lại đến, nếu lại như trước, thì còn mặt nào trở về làng cũ?"

Bèn nghĩ một kế làm hại nước Tần, làm cho các nước cùng lòng hợp sức để cô thế nước Tần, mới có thể tự lập được. Nghĩ vậy rồi đi sang nước Triệu. Bảy giờ Triệu Túc hầu ở ngôi, em trai là công tử Thành làm tướng quốc, gọi là Phụng Dương quân. Tô Tần đến thuyết Phụng Dương quân trước, Phụng Dương quân

không thích nghe. Tần bèn bỏ Triệu đi sang Yên phía bắc, cầu vào yết kiến Yên Văn công, các người tả hữu chẳng ai nói giúp, ở hơn một năm, tiền lưng đã cạn, phải nhịn đói ở nhà trọ. Người trong nhà trọ động lòng thương, cho vay một trăm đồng tiền, Tần nhờ đó mà được có ăn. Bỗng gặp lúc Yên Văn công đi chơi, Tần phủ phục ở bên đường xin gặp, Văn công hỏi họ tên, biết là Tô Tần, mừng nói rằng:

- Nghe nói tiên sinh năm trước dâng một tập thư mười vạn chữ cho vua Tần, quả nhân trong lòng hâm mộ, tiếc vì không được đọc tập thư ấy. Nay tiên sinh lại hạ cố đến, thực là may cho nước Yên lắm.

Nói rồi bèn quay xe về triều, cho triệu Tần vào, cúi mình xin dạy bảo. Tô Tần thưa rằng:

- Đại vương đặt mình ở trong các chiến quốc, đất vuông hai nghìn dặm, binh giáp vài mươi vạn, xe sáu trăm cỗ, ngựa sáu nghìn con, nhưng so với Trung Nguyên, chưa bằng một nửa, vậy mà tai không nghe những tiếng ngựa sắt giáo vàng, mắt không thấy cái nguy đồ xe chém tướng, được ở yên không việc gì, đại vương có biết vì có gì không?

Yên Văn công nói:

- Quả nhân không biết.

Tần lại nói:

- Nước Yên sợ dĩ không bị binh đao ấy là nhờ có nước Triệu đứng che, đại vương không biết kết giao với nước Triệu gần, lại cắt đất để nịnh nước Tần xa, chẳng là ngu lắm ru?

Yên Văn công nói:

- Vậy thế thì làm thế nào?

Tần thưa rằng:

- Cứ như ý ngu này, chi bằng kết thân với Triệu rồi kết liên với các nước, cùng nhau hợp sức chống Tần, đó mới là cuộc yên trăm đời.

Yên Văn công nói:

- Tiên sinh hợp tung để yên nước Yên, đó là ý muốn của quả nhân, nhưng sợ chư hầu không cùng lòng thì sao?

Tần nói:

- Tôi dấu bất tài, xin diện kiến chư hầu để định ước hợp tung.

Yên Văn công cả mừng, giúp cho vàng bạc và xe ngựa, sai tráng

sĩ đưa Tần đi sang Triệu. Bấy giờ Phụng Dương quân Triệu Thành đã mất, Triệu Túc hầu nghe nước Yên đưa khách đến, bèn xuống thêm đón, nói rằng:

- Thượng khách hạ cố đến đây, có điều gì dạy bảo quả nhân?

Tô Tần tâu rằng:

- Tôi nghe những hiền sĩ trong thiên hạ đều kính phục hiền quân, đều muốn tỏ bày tâm phúc, chỉ vì Phụng Dương quân là người ghen ghét tài năng, cho nên những du sĩ đều dừng chân không tiến, cuốn lưỡi không nói. Nay Phụng Dương quân đã mất, nên tôi mới dám đến dâng tấm lòng ngu trung. Tôi nghe, giữ nước không gì bằng yên dân, yên dân không gì bằng chọn nước mà giao hiếu, nay các nước ở Sơn Đông chỉ có Triệu là mạnh, đất rộng hơn hai nghìn dặm, quân lính có vài mươi vạn, xe nghìn cỗ, ngựa vạn con, thóc đủ dùng trong vài năm. Tần ghét nhất là nước Triệu, vậy mà không dám đánh Triệu là sợ có Hàn, Ngụy đánh úp ở đằng sau. Cho nên làm phen giậu ở phía nam cho nước Triệu là Hàn, Ngụy, mà hai nước ấy không có núi sông hiểm trở, một ngày kia quân Tần đánh lấn hai nước, hai nước đầu hàng thì họa sẽ đến nước Triệu ngay. Tôi thường xem xét địa đồ, đất của các nước hơn Tần vạn dặm, quân của các nước cũng nhiều gấp mười Tần, nếu sáu nước hợp làm một, cùng nhằm về phía tây, thì phá Tần chẳng khó gì. Nay nước Tần hiếp bách các nước, bắt các nước phải cắt đất để cầu hòa. Không có cơ gì mà cắt đất đó là tự mình phá mình. Mình phá người và bị người phá, hai điều đó điều nào hơn? Theo như ý tôi, chi bằng ước với vua các nước cùng đến họp ở Hoàn Thủy⁽¹⁾, cùng nhau ăn thề, kết làm anh em, mỗi răng gắn bó, Tần đánh một nước thì năm nước cùng cứu. Nếu có nước nào trái lời thề, thì các nước cùng đánh. Tần dẫu cường bạo, khi nào lại dám lấy một nước mà cùng cả thiên hạ tranh được thua?

Triệu Túc hầu nói:

- Quả nhân tuổi trẻ, dựng nước chưa được mấy ngày, chưa hề được nghe diệu kế, nay thượng khách muốn họp chư hầu để cự Tần, quả nhân xin một lòng nghe theo.

Rồi giao ngay ấn tượng cho Tô Tần, ban cho ở nhà lớn, lại cho

(1) Hoàn Thủy: chữ Hán 涇水, bản dịch cũ phiên âm là Hằng Thủy, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

trăm cỗ xe, nghìn dật hoàng kim, trăm đôi bạch bích, gấm vóc nghìn tấm, cử làm Tung ước trưởng.

Tô Tần bèn sai người đem trăm nén vàng sang nước Yên, trả số trăm đồng tiền của người nhà trọ. Đang định chọn ngày khởi hành đi bảo các nước Hàn, Ngụy, bỗng thấy Triệu Túc hầu cho triệu vào, nói là có việc gấp cần phải thương nghị. Tô Tần vội vàng vào ngay, Túc hầu nói là được tin biên lại báo tướng quốc nước Tần là công tôn Diễn đem quân đánh Ngụy, bắt mất viên đại tướng là Long Giả, chém bốn vạn năm nghìn thủ cấp, vua Ngụy phải cắt mười thành ở Hà Bắc để cầu hòa, Diễn lại muốn dời quân đánh Triệu, biết làm thế nào? Tô Tần nghe nói giật mình, nghĩ thầm nếu quân Tần đến Triệu, vua Triệu tất nhiên cũng bắt chước Ngụy cầu hòa, như vậy thì kế hợp tung của mình sẽ bị thất bại. Trong khi bối rối, liền nghĩ ngay ra một kế, cố làm ra vẻ bình tĩnh, chấp tay thưa rằng:

- Tôi chắc quân Tần mỗi mệ, chưa dám đến ngay nước Triệu đâu, vạn nhất có đến, tôi sẽ có kế làm cho phải kéo lui.

Túc hầu nói:

- Tiên sinh hãy tạm ở lại tề ấp, đợi quân Tần không đến, bấy giờ hãy đi.

Câu ấy chính hợp ý Tô Tần, Tần bèn vâng lời lui ra. Tô Tần về đến tướng phủ gọi một tên môn hạ tâm phúc là Tất Thành vào trong nhà kín bảo rằng:

- Ta có người bạn học cũ tên là Trương Nghi, tự là Dư Tử, quê ở Đại Lương. Nay ta cho mày nghìn nén vàng, mày giả làm người lái buôn, đổi họ tên gọi là Giả Xá Nhân, đi ngay sang Ngụy, tìm Trương Nghi, khi gặp mặt, nên như thế như thế. Tới khi đến Triệu, lại nên như thế như thế, mày nên cẩn thận, chớ phụ lời ta.

Giả Xá Nhân vâng mệnh, luôn ngay ban đêm đi sang Đại Lương.

Lại nói, Trương Nghi từ khi rời Quỷ Cốc về Ngụy, nhà nghèo, cầu thờ Ngụy Huệ vương không được. Sau thấy quân Ngụy thua luôn, bèn đem vợ bỏ Ngụy sang Sở, tướng quốc nước Sở là Chiêu Dương lưu làm môn hạ khách. Chiêu Dương đem quân đánh Ngụy, lấy được bảy thành Tương Lăng. Sở Uy vương thưởng công, ban cho viên ngọc bích của họ Hòa. Sao gọi là ngọc bích của họ Hòa? Nguyên cuối đời Sở Lệ vương, có người nước Sở tên là Biện Hòa được viên đá có ngọc ở Kinh Sơn, đem dâng Lệ vương. Vương sai

người thợ ngọc xem, bảo chỉ là hòn đá, Lệ vương giận, cho là Biện Hòa lừa dối, chặt chân bên tả. Đến lúc Sở Vĩ vương lên ngôi, Biện Hòa lại đem dâng, người thợ ngọc lại bảo là đá, vua Vĩ vương giận lại chặt nốt chân bên hữu.

Đến khi Sở Văn vương lên ngôi, Biện Hòa lại muốn đem dâng, nhưng hai chân đều bị chặt cả, không thể đi được, bèn ôm viên đá ngọc ở trong lòng, lăn khóc ở dưới núi Kinh Sơn, ba ngày ba đêm, khóc hết cả nước mắt rồi chảy cả máu ra. Có người biết là Biện Hòa, hỏi rằng:

- Anh hai lần đem dâng, hai lần bị chặt chân thì nên thôi, lại còn mong được thưởng hay sao mà khóc lóc như thế?

Hòa nói:

- Tôi không phải là mong được thưởng, chỉ giận rằng thực ngọc tốt mà bảo là đá, thực lòng ngay mà bảo là lừa, phải trái điên đảo, không được rõ rệt ra, cho nên tôi lấy làm đau xót lắm.

Sở Văn vương nghe chuyện Biện Hòa thương khóc, bèn lấy viên đá ấy sai thợ ngọc phá ra xem, thì quả được một viên ngọc tốt đẹp không có tí vết gì, nhân chế làm ngọc bích, đặt tên là ngọc bích của họ Hòa. Nay trên đỉnh núi Kinh Sơn ở huyện Nam Chương, phủ Tương Dương, có một cái hồ, bên hồ có nhà đá, gọi là Bão Ngọc Nham, tức là chỗ Biện Hòa ở mà khóc ngọc khi xưa vậy. Sở Văn vương nghĩ thương Biện Hòa thực có lòng thành, bèn cho Hòa được ăn lộc đại phu suốt đời. Ngọc bích ấy là một của quý vô giá, nay thấy Chiêu Dương diệt nước Việt, đánh nước Ngụy, có công lao to, cho nên đem ra trọng thưởng. Chiêu Dương mang luôn ở trong mình, chưa hề bỏ ra lúc nào.

Một hôm Chiêu Dương ra chơi ở Xích Sơn, tân khách theo đi hơn trăm người. Bên dưới Xích Sơn có cái đầm sâu, tương truyền là Khương thái công ngồi câu cá ở đó. Bên đầm có dựng một cái lầu cao, mọi người ở trên lầu uống rượu làm vui, đến khi đã hơi ngà ngà say, xin với Chiêu Dương cho mượn xem ngọc bích họ Hòa, Chiêu Dương sai tên đầy tớ giữ kho lấy từ trên xe ra một cái hộp con đựng đồ bảo ngọc, đem đến trước mặt, tự tay mở khóa ra, cởi một cái bao ba lần gắm, thì đã thấy ánh sáng viên ngọc lấp lánh, chiếu vào mặt mọi người. Tân khách truyền tay nhau cầm xem, ai nấy đều nức nở ngợi khen. Trong lúc ai nấy đang xem ngọc,

các lính hầu đều nói dưới đầm có con cá to nhảy lên. Chiêu Dương chạy ra dựa vào lan can đứng xem, tân khách cũng đều chạy ra xem, thấy con cá lớn lại nhảy lên, dài hơn một trượng, đàn cá con cũng nhảy theo. Một lát mây đùn đùn ở phía đông bắc kéo lên, cơn mưa to sắp đến, Chiêu Dương sai thu nhặt đồ đạc đi về, tên đầy tớ giữ kho tìm viên ngọc để cất, thì không biết đã lọt vào tay ai, tìm thế nào cũng không thấy. Huyền náo lên một hồi, Chiêu Dương về phủ, bảo môn khách tra xem người nào ăn trộm ngọc bích, môn khách nói:

- Trương Nghi là kẻ nghèo xác lại vốn vô hạnh, chắc là nó lấy trộm viên ngọc ấy chứ còn ai nữa.

Chiêu Dương cũng ngờ, sai người bắt Trương Nghi nọc đánh tra hỏi, bắt phải cung nhận. Trương Nghi thực quả không lấy trộm, khi nào chịu nhận, bị đánh đến mấy trăm roi, khắp mình đều sưng tím, ngất đi chỉ còn thoi thóp thở. Chiêu Dương thấy Trương Nghi gần chết, phải tha ra. Có người thương Nghi bị đánh oan, vực Nghi về nhà, vợ Nghi trông thấy tình cảnh bi thảm, cực lòng chảy nước mắt nói rằng:

- Chàng ngày nay bị nhục, đều vì đọc sách và du thuyết mà nên nỗi, nếu yên phận ở nhà làm ruộng, thì khi nào lại bị cái vạ này?

Nghi há mồm nhìn vợ bảo nhìn xem và hỏi rằng:

- Cái lưới ta có còn không?

Vợ cười nói rằng:

- Còn.

Nghi nói:

- Lưới còn đó là tiền của, nàng chớ lo là phải chịu khổn cùng mãi.

Rồi đó Nghi ở nhà yên nghỉ, khi đã khỏi rồi lại trở về nước Ngụy. Về được nửa năm, nghe nói Tô Tần du thuyết vua Triệu đã được làm tướng, định sẽ đến thăm, bỗng ra cửa, thấy Giả Xá Nhân đỗ xe ở bên ngoài đang hỏi thăm, Nghi hỏi biết là ở nước Triệu đến, liền hỏi có thực Tô Tần đã làm tướng quốc nước Triệu không. Giả Xá Nhân hỏi:

- Tiên sinh là ai, có phải là bạn cũ của tướng quốc tôi mà dò hỏi?

Nghi nói là bạn học cũ, Giả Xá Nhân nói:

- Nếu vậy sao không sang chơi, tướng quốc tất sẽ tiến cử, tôi nay việc buôn bán đã xong, định sắp về Triệu, nếu ngài không chê tôi là kẻ hèn mọn, xin đi cùng ngài.

Trương Nghi vui lòng theo ngay. Khi đã đến bên ngoài châu thành nước Triệu, Giả Xá Nhân nói:

- Nhà tôi ở ngoài châu thành, hiện có việc, xin tạm biệt ngài, các cửa trong thành đều có nhà trọ chứa khách xa, để mấy hôm nữa tôi sẽ vào tìm ngài.

Trương Nghi từ biệt Giả Xá Nhân, xuống xe đi vào trong thành, tìm vào nhà trọ, hôm sau đến tướng phủ cầu vào yết kiến Tô Tần, Tần đã dặn sẵn người nhà không được thông báo, đợi mãi đến ngày thứ năm mới đưa danh thiếp vào được. Tần chối là bận việc đợi ngày khác sẽ tiếp. Nghi lại đợi đến mấy ngày vẫn không được vào, giận quá muốn bỏ đi. Chủ trọ giữ lại, nói rằng:

- Nhà ngươi đã đưa danh thiếp vào tướng phủ, chưa thấy phát lạc, vạn nhất quan tướng quốc cho đòi vào, tôi biết nói thế nào, dù một năm hay nửa năm, tôi cũng không dám để cho đi.

Trương Nghi buồn quá, hỏi thăm Giả Xá Nhân ở đâu, thì không ai biết. Lại qua vài ngày, đưa giấy vào tướng phủ xin từ biệt, Tần truyền cho hôm sau sẽ tiếp kiến. Nghi hỏi mượn mũ áo của chủ trọ, hôm sau sáng sớm đi vào tướng phủ. Tô Tần đã sai bày sẵn uy nghi, đóng cửa giữa, bảo khách theo cửa bên đi vào. Trương Nghi muốn bước lên thềm, lính hầu ngăn lại nói rằng:

- Tướng quốc làm việc quan chưa xong, khách hãy đợi một lát.

Nghi bèn đứng ở dưới hiên, ghé mắt trông lên công đường, thấy quan thuộc vào hầu rất đông, rồi lại thấy có nhiều người vào bẩm việc. Giờ lâu, mặt trời gần xế bóng, nghe trên công đường có tiếng hỏi:

- Khách đâu rồi?

Lính hầu nói:

- Tướng quốc cho triệu khách vào!

Nghi vượt áo bước lên thềm, chắc là Tô Tần sẽ chạy ra đón chào, không ngờ Tần cứ ngồi yên không động, Nghi đành phải nuốt giận tiến lên vái chào, Tần đứng dậy khẽ cất tay đáp lại, nói rằng:

- Dư Tử bấy lâu vẫn được bình yên đấy chứ?

Nghi tức giận quá, không đáp lại. Lính hầu bẩm dâng cơm trưa, Tần lại nói:

- Việc quan bận rộn, phiên Dư Tử phải đợi lâu, sợ đói quá, có lưng cơm rau, mời Dư Tử hãy tạm xơi rồi sẽ nói chuyện.

Sai lính hầu đặt ghế cho Nghi ngồi ở dưới công đường. Còn Tần thì ngồi ăn ở trên, các món cao lương bày đầy án, trong khi mâm cơm của Nghi chỉ một đĩa thịt, một đĩa rau và cơm xoàng mà thôi. Nghi đã toan không ăn, nhưng bụng đói quá, vả còn thiếu tiền cơm ở ngoài nhà trọ rất nhiều, chỉ mong hôm nay được gặp Tần, dù có không tiến dẫn thì cũng chu cấp cho ít nhiều, đành phải ngậm sầu nuốt tủi, cầm đũa mà ăn. Từ xa trông lên thấy Tô Tần ăn thừa mứa không hết, ban cho các lính hầu, mà mâm cơm của mình ăn không được đủ, Trương Nghi trong lòng vừa thẹn vừa giận. Ăn xong, Tần lại truyền mời khách lên công đường. Nghi đi lên, thấy Tần vẫn cứ ngồi cao không đứng dậy, giận quá không nhịn được nữa, chạy lên mấy bước, mắng rằng:

- Quý Tử! Ta tưởng mày không quên tình cố cựu, nên đến thăm mày, ngờ đâu mày lại nhục ta đến thế này, còn gì là tình đồng học nữa?

Tô Tần từ tốn đáp rằng:

- Cứ lấy cái tài của Dư Tử, tưởng rằng sẽ gặp gỡ trước ta, không ngờ lại cùng khốn như thế. Ta há lại không thể tiến cử nhà ngươi với Triệu hầu, để cho nhà ngươi được giàu sang? Chỉ sợ nhà ngươi chí suy tài nhụt, không làm gì được, lại để lụy cho người tiến cử.

Trương Nghi nói:

- Đại trượng phu tự có thể làm nên phú quý, há cứ phải nhờ mày tiến cử ư?

Tần nói:

- Nhà ngươi đã có thể tự làm nên phú quý, sao lại còn đến yết kiến ta làm gì? Nghi lại chút tình đồng học, ta giúp cho mười lạng vàng, nhà ngươi đi đâu thì đi.

Nói rồi sai tả hữu đem vàng trao cho Nghi, Nghi đang cơn tức giận, vứt bỏ vàng xuống đất, hăm hăm đi ra, Tần cũng không giữ lại.

Nghi về đến nhà trọ, thấy đồ đạc của mình đều đã đem ra bên ngoài. Nghi hỏi làm sao, chủ trọ nói:

- Hôm nay tức hạ được vào yết kiến tướng quốc, tất nhiên tướng

quốc sẽ mời túc hạ đến ở quán xá và cung ứng cơm nước, cho nên tôi mang sẵn ra đây.

Trương Nghi lắc đầu, miệng chỉ nói: "Đáng giận đáng giận", rồi trút bỏ áo giầy giao trả chủ trọ, chủ trọ nói:

- Có lẽ không phải là bạn đồng học, mà túc hạ nhận lầm đó chăng?

Nghi kéo chủ nhân lại gần, đem cái tình cùng Tần kết giao ngày trước và sự bạc đãi ngày nay, nói hết một lượt cho nghe. Chủ trọ nói:

- Tướng quốc dấu kiêu ngạo, nhưng vị tôn quyền trọng, theo lẽ tất phải thế. Cho túc hạ mười lạng vàng, kể cũng hậu lắm, giá túc hạ cứ lấy để trả tiền cơm, còn thừa để làm tiền ăn đường mà trở về nhà, cứ sao lại vớt trả?

Nghi nói:

- Tôi trong lúc tức giận quăng trả xuống đất, nay trong tay chẳng có một đồng thì biết làm thế nào?

Đang phân nản, thì thấy Giả Xá Nhân đi vào, cúi chào Trương Nghi và nói:

- Mấy hôm nay tôi không đến hầu tiên sinh được, chẳng biết tiên sinh đã vào chào Tô tướng quốc chưa?

Câu hỏi ấy lại như khêu lòng tức giận của Trương Nghi, Nghi đập tay xuống án mắng rằng:

- Cái thằng vô tình vô nghĩa ấy còn nói làm gì đến nó nữa!

Giả Xá Nhân nói:

- Làm sao tiên sinh lại phát giận mà nói quá lời như thế?

Chủ trọ liền đem việc Trương Nghi vào yết kiến Tô Tần như thế nào để kể rõ cho nghe và nói:

- Nay tiên sinh ấy không có tiền trả tiền cơm của tôi, muốn về lại không có tiền ăn đường, như vậy có buồn không?

Giả Xá Nhân nói:

- Trước kia vì tôi xui tiên sinh đến đây, không ngờ bị nhục như thế, đó thực là vì tôi mà làm lụy tiên sinh. Vậy tôi xin trả số tiền cơm chịu cho tiên sinh và biện xe ngựa để đưa tiên sinh về Ngụy, chẳng hay tiên sinh ý nghĩ thế nào?

Nghi nói:

- Tôi cũng chẳng còn mặt nào trở về Ngụy nữa, muốn đi sang Tần chơi một phen, nhưng bạc không có tiền hành lý.

Giả Xá Nhân nói:

- Tiên sinh muốn sang Tần, hẳn ở nước Tần cũng có người bạn đồng học chẳng?

Nghi nói:

- Không, trong bảy nước ngày nay, chỉ có Tần là rất mạnh, sức nước Tần có thể đánh được nước Triệu, tôi sang Tần, nếu được dùng ra, có thể báo được cái thù Tô Tần.

Giả Xá Nhân nói:

- Tiên sinh nếu đi sang nước khác, tôi không dám đi theo, nếu đi sang Tần, tôi cũng đang muốn sang đó thăm người bà con, thì xin lại cùng đi cho có bạn, há chẳng hay lắm ru?

Nghi mừng quá nói:

- Thế gian có người cao nghĩa như ngài, đủ khiến cho Tô Tần phải xấu hổ mà chết.

Trương Nghi nói rồi cùng Giả Xá Nhân kết làm anh em, Giả Xá Nhân trả tiền cơm cho Nghi rồi cùng lên xe đi sang nước Tần. Dọc đường lại vì Nghi may áo quần, thuê đầy tớ hầu hạ, phàm Nghi cần đến thứ gì đều sắm cho ngay, không hề tiếc tiền, khi sang đến Tần, lại bỏ ra nhiều vàng lụa đút lót các người tả hữu Huệ Văn vương, vì Trương Nghi mua chuộc tiếng khen.

Bấy giờ Huệ Văn vương đang hỏi về việc không dùng Tô Tần, nghe lời tả hữu tiến cử, liền cho đòi Nghi vào yết kiến, cho làm khách khanh, cùng bàn về việc mưu tính chư hầu. Giả Xá Nhân liền từ biệt xin đi, Nghi chảy nước mắt nói rằng:

- Trước đây tôi bị khốn ách quá, nhờ có anh giúp sức mới được hiển đạt ở nước Tần này, còn đang mong báo lại ơn sâu, sao anh đã vội đi như thế?

Giả Xá Nhân cười nói:

- Không phải tôi có thể biết được ngài. Người biết ngài chính là Tô tướng quốc vậy.

Nghi kinh ngạc hồi lâu nói rằng:

- Anh đem tiền của giúp tôi, sao lại nói là Tô tướng quốc?

Giả Xá Nhân nói:

- Tô tướng quốc đang xướng lên thuyết hợp tung, lo Tần đánh Triệu thì hỏng mất việc ấy, nghĩ lấy một người có thể cầm được quyền bính ở Tần, ngoài ngài ra thì không có ai làm được, cho nên sai tôi giả làm người lái buôn, mời ngài sang Triệu. Lại sợ ngài lấy

sự làm nên nhỏ nhất làm yên, cố ý bạc đãi để làm cho ngài phải tức giận, ngài quả nhiên nảy cái ý đi sang Tần. Tướng quốc lại đưa nhiều vàng bạc cho tôi, dặn tôi để ngài được tha hồ tiêu dùng, cốt làm cho ngài phải cảm được quyền bính nước Tần mới thôi. Nay ngài đã đắc dụng ở Tần rồi, tôi phải về ngay để báo cho Tô tướng quốc biết.

Trương Nghi than rằng:

- Thế ra ta bấy lâu ở trong cái thuật của Quý Tử mà ta không biết! Ta thực không bằng Quý Tử xa lắm, phiền người đa tạ Quý Tử, suốt đời Quý Tử, ta không dám nói đến hai chữ "đánh Triệu" để báo lại cái ân sâu Quý Tử đã tác thành cho ta.

Giả Xá Nhân về báo Tô Tần, Tần vào ngay tâu Triệu Túc hầu rằng:

- Nước Tần quả không dám ra quân vậy.

Rồi đó đi sang Hàn, vào yết kiến Hàn Tuyên Huệ công, nói rằng:

- Đất Hàn rộng hơn chín trăm dặm, có vài mươi vạn quân, những cung mạnh nỏ cứng ở trong thiên hạ này đều ở nước Hàn mà ra. Nay đại vương thờ Tần, Tần tất đòi cắt đất làm lễ vật, sang năm sẽ lại đòi nữa. Đất đai của Hàn có hạn còn lòng dục của Tần vô cùng, hai ba lần phải cắt, thì đất Hàn hết mất. Tục ngữ có nói: "Thà làm miệng con gà, chớ làm đuôi con trâu", đại vương có đức hiền, lại có quân mạnh, mà chịu cái tiếng đuôi trâu, tôi lấy làm xấu hổ lắm.

Tuyên Huệ công nói:

- Quả nhân xin đem cả nước mà nghe lời dạy của tiên sinh, theo như ước của vua Triệu đã định.

Rồi cũng tặng Tô Tần trăm dật hoàng kim.

Tô Tần lại qua nước Ngụy, nói với Ngụy Huệ vương rằng:

- Nước Ngụy rộng ngàn dặm, dân đông quân nhiều, hơn cả các nước, thừa sức chống Tần. Nay nhà vua lại nghe lời quần thần, muốn dâng đất mà thần phục nước Tần, nếu như nước Tần cứ đòi mãi không thôi, thì làm thế nào? Xin nhà vua nghe theo lời tôi, sáu nước cùng hòa thân với nhau, hợp lực chống Tần, thì có thể vĩnh viễn không phải lo cái họa nước Tần nữa. Nay tôi phụng mệnh Triệu vương, đến đây để ước hợp tung.

Ngụy Huệ vương nói:

- Quả nhân ngu độn không ra gì, tự chuốc lấy bại nhục. Nay tiên sinh đem kế sách mà dạy cho quả nhân, dám đâu không theo?

Rồi cũng tặng cho Tô Tần một xe vàng lụa.

Tô Tần lại đi đến nước Tề, nói với Tề Tuyên vương rằng:

- Tôi nghe nói, trên đường phố ở thành Lâm Truy này, xe cộ đi lại chạm trực vào nhau, dân cư đi lại chen vai lấn nhau, phú thịnh có thể nói là đứng đầu thiên hạ. Vậy mà nhà vua lại ngảnh mặt về phía tây mà thờ nước Tần, chẳng cũng nhục lắm ư? Vả nước Tề cách nước Tần rất xa, quân Tần không thể nào tiến sang đánh Tề được, vậy thờ nước Tần làm gì? Tôi xin nhà vua hãy theo ước với Triệu, sáu nước hòa thân mà cứu viện lẫn nhau.

Tề Tuyên vương nói:

- Xin nghe theo lời chỉ bảo.

Tô Tần bèn dong xe xuống phía tây nam, thuyết Sở Uy vương rằng:

- Đất nước Sở hơn năm ngàn dặm, thiên hạ không đâu bằng. Mối họa của nước Tần chính là nước Sở vậy. Sở mạnh thì Tần yếu, Tần mạnh thì Sở yếu. Nay kẻ sĩ các nước không tung tất hoành. Phàm "hợp tung" thì chư hầu phải cắt đất mà thờ nước Sở, "liên hoành" thì nước Sở phải cắt đất mà thờ nước Tần. Hai lối ấy, khác xa nhau nhiều lắm!

Sở Uy vương nói:

- Lời nói của tiên sinh thực là phúc cho nước Sở!

Tần về ngay để báo Triệu Túc hầu, đi qua Lạc Dương, các nước đều sai sứ đi tiễn, nghi trượng cờ quạt, tiền hô hậu ủng, xe ngựa và các xe chở đồ, liên tiếp đến hai mươi dặm không hết, uy nghi không khác gì đấng vương giả, đi dọc đường, các quan viên đều ra lạy chào. Chu Hiễn vương nghe Tô Tần sắp đến, sai người quét dọn đường sá sạch sẽ và bày cung trưởng ở ngoài châu thành để đón. Bà mẹ già của Tần, cũng chống gậy đi ra đường xem, hai em trai, chị dâu và vợ Tần đều nghiêng mắt không dám ngửa trông, phủ phục cả ở ngoài côi để đón. Tô Tần ngồi ở trong xe, hỏi chị dâu rằng:

- Chị trước kia không nấu cơm cho tôi ăn, làm sao ngày nay lại cung kính quá như thế?

Người chị dâu nói:

- Tôi thấy Quý Tử ngày nay ngôi cao và tiền nhiều, nên tôi phải kính sợ.

Tô Tần ngậm ngùi than rằng:

- Tình đời xem ấm lạnh, giá người thành thấp cao. Ta ngày nay mới biết sự giàu sang cần phải có lắm.

Rồi sai lấy xe chở các người thân thuộc cùng về làng cũ, làm một tòa nhà lớn, họp cả họ lại cùng ở, chia nghìn vàng cấp cho các người họ hàng. Nay ở trong phủ thành Hà Nam còn có di chỉ nơi nhà cũ của Tô Tần, truyền rằng có người quật đất ở đó lên, được trăm đĩnh vàng, là số vàng được chôn từ khi ấy vậy. Em trai Tần là Đại, Lệ hâm mộ sự giàu sang của anh, cũng học sách *Ấm phù* và thuật du thuyết.

Tô Tần ở nhà mấy hôm, rồi lại lên xe sang Triệu, vua Triệu phong làm Võ An quân, sai sứ đi ước vua năm nước Tề, Sở, Ngụy, Hàn, Yên, đều đến họp ở Hoàn Thủy. Tô Tần cùng vua Triệu đến đó trước, đắp đàn đặt vị thứ để đợi chư hầu. Đến kỳ, Yên Văn công tới trước tiên, rồi tới Hàn Tuyên Huệ công. Mấy ngày nữa, thì Ngụy Huệ vương, Tề Tuyên vương, Sở Uy vương cũng lần lượt đến cả. Tô Tần gặp quan đại phu các nước trước, bàn bạc thứ tự chỗ ngồi. Luận ra, thì Sở và Yên đều là các nước cũ, còn Tề, Hàn, Triệu, Ngụy đều là các nước mới thay đổi, lập nên, nhưng bây giờ đang khi chiến tranh, các nước theo lớn nhỏ mà sắp thứ tự: Sở là lớn nhất, thứ đến là Tề, rồi đến Ngụy, Triệu, Yên, Hàn. Trong đó, Sở, Tề, Ngụy đã xưng vương, Triệu, Yên, Hàn còn xưng hầu, tước vị khác nhau, sắp thứ tự bất tiện. Vì vậy, Tô Tần kiến nghị, các nước đều xưng vương hết. Triệu vương làm ước chủ, ngồi ngôi chủ vị. Bọn Sở vương theo thứ tự ngồi ở vai khách vị, trước tiên hội bàn đầu đấy. Đến ngày, ai nấy cùng lên minh đàn, chiếu vị thứ đứng xếp thành hàng. Tô Tần ở dưới thêm bước lên tâu với sáu vua rằng:

- Các ngài đều là nước lớn ở Sơn Đông, vị đến tước vương, đất rộng quân nhiều, đều đủ tự mình xưng hùng cả. Nước Tần là một kẻ hèn chần ngựa, cậy mình lấn hiếp các nước, vậy các ngài có thể cúi đầu thờ Tần không?

Chư hầu đều nói:

- Không chịu thờ Tần, xin theo lời dạy của tiên sinh.

Tô Tần nói:

- Cái kẻ hợp tung chống Tần trước đây tôi đều đã tỏ bày với các

ngài rồi, ngày nay chỉ còn điều nên uống máu ăn thề với thần linh, kết làm anh em, điều cần nhất là phải cứu nhau trong lúc hoạn nạn.

Sáu vua đều chấp tay nói rằng:

- Xin vâng theo lời dạy.

Tần bèn bưng cái âu mời sáu vua lần lượt uống máu, bái cáo trời đất và tổ tông sáu nước, một nước trái thề, năm nước cùng đánh, viết lời thề làm sáu bản, mỗi nước giữ một bản, rồi cùng dự tiệc yến. Vua Triệu nói là Tô Tần định đại kế giữ yên sáu nước, nên phong tước cao, khiến đi lại cả sáu nước, để giữ bền điều ước hợp tung. Vua năm nước đều cho là phải, rồi cả sáu vua hợp phong Tô Tần làm tung ước trưởng, kiêm đeo ấn tướng sáu nước, bài vàng, gươm báu, thống hạt thần dân sáu nước. Mỗi vua lại ban cho Tần trăm dật hoàng kim, mười cỗ ngựa tốt, Tô Tần tạ ân, các vua đều về nước, còn Tô Tần lại theo Túc hầu về nước Triệu. Chuyện ấy là năm Chu Hiến vương thứ ba mươi sáu (333 TCN). Sử quan có thơ rằng:

*Sông Hoàn thề ước với minh thần,
Cốt nhục môi răng sáu nước thân.
Giả sử "hợp tung" không rã đám,
Khó chi hợp sức giết Tây Tần!*

Năm ấy, Ngụy Huệ vương, Yên Văn vương đều chết; Ngụy Tương vương, Yên Dịch vương lên nối ngôi.

Không biết việc về sau như thế nào, xin xem hạ hồi phân giải.

[HỒI THỨ CHÍN MƯỜI MỐT]

Nhường ngôi báu, Yên Khoái hại mình

Dâng đất đổi, Trương Nghi lừa Sở

Lại nói Tô Tần đã liên hợp được sáu nước, bèn sai viết một bản tung ước bỏ vào cửa quan nước Tần. Viên quan giữ cửa đưa về trình Huệ Văn vương, Huệ Văn vương cả sợ, hỏi tướng quốc công tôn Diễn rằng:

- Nếu sáu nước hợp một, quả nhân không còn mong gì tiền thủ nữa, tất phải nghĩ kế phá cái tung ước ấy, mới có thể mưu đồ việc lớn được.

Công tôn Diễn nói:

- Đứng đầu tung ước là nước Triệu, đại vương đem quân đánh Triệu, xem nước nào cứu nước Triệu trước, lập tức rời quân đi đánh nước ấy, như vậy thì chư hầu đều sợ mà tung ước phải tan ngay.

Bấy giờ Trương Nghi cũng ngồi đó, ý không muốn đánh Triệu để báo ơn Tô Tần, bèn nói rằng:

- Sáu nước mới hợp, cái thế chưa thể làm tan ngay được. Tần nếu đánh Triệu, thì Hàn sẽ đưa quân ra Nghi Dương, Sở sẽ đưa quân ra Vũ Quan, Ngụy sẽ đưa quân ra Hà Ngoại, Tề sẽ vượt sông Thanh Hà, Yên sẽ đem hết tinh binh để trợ chiến, quân Tần lo chống lại còn chưa nổi, lại còn hòng rời đi đánh nước nào nữa? Ở gần ngay cạnh nước Tần là Ngụy, mà ở xa mãi phía bắc là nước Yên, nếu đại vương sai sứ đem nhiều tiền của đút lót cầu thân với Ngụy, làm cho các nước sinh lòng ngờ nhau, lại cùng thái tử nước Yên kết hôn, như thế thì tung ước tự giải vậy.

Huệ Văn vương lấy làm phải, bèn hứa trả lại nước Ngụy bảy thành ở Tương Lăng để cầu hòa. Ngụy cũng sai người đến đáp lễ Tần, lại đem con gái gả cho thái tử nước Tần.

Triệu vương nghe tin, đòi Tô Tần vào trách rằng:

- Nhà ngươi xướng ra việc hợp tung, sáu nước hòa thân cùng nhau chống Tần, nay chưa được một năm mà hai nước Yên, Ngụy đều đã thông Tần, coi vậy đủ biết tung ước không đủ cậy vậy. Nếu quân Tần bỗng đến đánh Triệu, thì còn mong gì hai nước ấy đến cứu nữa.

Tô Tần sợ hãi tạ rằng:

- Tôi xin vì đại vương sang sứ nước Yên, sẽ có cách báo lại nước Ngụy.

Tần bèn bỏ Triệu sang Yên, Dịch vương nước Yên cho Tần làm tướng quốc. Bấy giờ Dịch vương mới lên ngôi, Tề Tuyên vương nhân lúc có tang đem quân đến đánh, lấy mất mười thành, Dịch vương bảo Tô Tần rằng:

- Trước đây tiên quân đem cả nước nghe lời nhà ngươi, sáu nước hòa thân, nay tiên quân chết chưa héo cái cỏ, mà quân Tề đã đến đánh lấy mười thành của ta, đối với lời thề ở Hoàn Thủy, họ chẳng còn coi ra gì nữa.

Tô Tần nói:

- Tôi xin vì đại vương sang sứ nước Tề, khiến họ phải trả lại mười thành cho nước Yên.

Dịch vương bằng lòng, Tô Tần liền đi sang Tề, nói với Tuyên vương rằng:

- Vua Yên là người đồng minh của đại vương, mà là con rể yêu của vua Tần, đại vương tham lợi lấy mười thành của Yên, không những Yên oán Tề mà Tần cũng oán Tề nữa. Được mười thành mà mua hai cái oán, thì không phải là kế hay, đại vương theo kế của tôi, trả lại nước Yên mười thành, để kết thân với hai nước Yên, Tần. Tề đã có hai nước ấy làm vây cánh, đứng ra mà hiệu triệu thiên hạ tưởng chẳng khó gì.

Tuyên vương nghe lời, đem mười thành trả cho nước Yên. Bà mẹ Dịch vương là Văn phu nhân vốn mến tài Tô Tần, sai tả hữu đòi Tần vào cung, nhân đó cùng Tần tư thông. Dịch vương biết mà không nói, Tần sợ, bèn kết thân với tướng quốc nước Yên là Tử Chi và làm dâu gia với nhau. Lại sai hai em là Tô Đại, Tô Lệ cùng Tử Chi kết làm anh em, muốn để giữ mình. Văn phu nhân rất hay triệu Tô Tần vào cung, Tần càng sợ không dám vào, bèn nói với Dịch vương rằng:

- Cái thế Yên, Tề thế nào rồi cũng đến nuốt nhau, tôi xin vì đại vương sang phản gián ở Tề.

Dịch vương hỏi phản gián thế nào, Tô Tần nói:

- Tôi giả là bị tội ở Yên, mà chạy sang Tề, vua Tề tất trọng dụng tôi, tôi nhân đó mà làm cho nên chính trị nước Tề phải hỏng, để làm lợi cho nước Yên.

Dịch vương bằng lòng, bèn thu lại tướng ấn của Tô Tần, Tần bèn chạy sang Tề, Tề Tuyên vương bèn cho làm khách khanh, Tần nhân đó mà bảo Tuyên vương về những thú vui săn bắn múa hát, Tuyên vương thích nhiều của, Tần xui đánh thuế nặng, Tuyên vương thích sắc đẹp, Tần xui kén chọn nhiều cung nữ, muốn làm cho Tề loạn, để nước Yên thừa cơ mà đánh. Tuyên vương không hề tỉnh ngộ, tướng quốc Điền Anh và khách khanh là Mạnh Kha hết sức can ngăn, nhưng Tuyên vương đều không nghe. Tuyên vương mất, con là Mẫn vương Địa nối ngôi, những năm đầu còn chăm nom quốc chính, lấy con gái nước Tần làm hoàng hậu, phong Điền Anh làm Tiết công, hiệu là Tĩnh Quách quân, Tô Tần vẫn được làm khách khanh như cũ.

Lại nói Trương Nghi nghe tin Tô Tần bỏ nước Triệu, biết là tung ước sắp tan, không cho nước Ngụy bầy áp Tương Lãng nữa. Ngụy Tương vương giận, sai người đến Tần đòi đất. Tần Huệ vương cử công tử Hoa làm đại tướng, Trương Nghi làm phó mang quân đánh Ngụy, hạ được thành Bồ Dương. Nghi xin với vua Tần lại đem Bồ Dương trả cho Ngụy. Lại sai công tử Do sang làm con tin ở Ngụy, cùng Ngụy kết thân. Trương Nghi đưa công tử Do sang tận nơi, vua Ngụy thâm cảm ý tốt của vua Tần, Trương Nghi liền nói rằng:

- Vua Tần đãi nước Ngụy rất hậu, được đất không lấy, lại gửi con làm tin. Nếu Tần, Ngụy hợp binh để mưu chước hầu, đại vương sẽ được đền những đất ở nước khác còn nhiều gấp mười cái phần đất phải dâng ngày nay.

Vua Ngụy tin lời, bèn dâng đất Thiệu Lương để tạ Tần, lại không dám nhận con tin. Vua Tần vui lòng lắm, bèn bãi công tôn Diễn, dùng Trương Nghi làm tướng quốc.

Bấy giờ Uy vương nước Sở đã mất, con là Hùng Hòe nối ngôi, tức là Sở Hoài vương. Trương Nghi bèn sai người đưa thư cho Hoài

vương xin cho đón vợ con sang Tần và nói đến cái oan bị nghi là lấy trộm ngọc bích ngày trước. Hoài vương trách Chiêu Dương rằng:

- Trương Nghi là hiền sĩ, làm sao trước kia nhà ngươi không tiến cử với tiên quân lại hiếp bách cho hắn phải bỏ Sở mà sang giúp Tần.

Chiêu Dương không nói gì, nghĩ thẹn quá, về nhà phát bệnh rồi chết. Hoài vương sợ Trương Nghi giúp Tần để thôn tính các nước, lại muốn dùng cái ước hợp tung của Tô Tần liên kết chư hầu, mà Tô Tần đã bị tội ở Yên, bỏ Yên chạy sang Tề rồi. Trương Nghi bèn xin vua Tần cho trả lại tướng ấy để đi sang nước Ngụy. Huệ Văn vương hỏi:

- Nhà ngươi bỏ Tần đi sang Ngụy là có ý gì?

Nghi nói:

- Sáu nước còn say đắm cái thuyết của Tô Tần, tung ước chưa có thể phá ngay được. Tôi nếu được cầm quyền ở Ngụy thì sẽ khiến nước Ngụy phải thờ Tần trước, để làm gương cho chư hầu.

Huệ Văn vương bằng lòng, Nghi liền đi sang Ngụy. Ngụy Tương vương quả nhiên dùng làm tướng quốc, Nghi nhân dịp nói:

- Đại Lương (tức nước Ngụy) phía nam giáp Sở, phía bắc giáp Triệu, phía đông giáp Tề, phía tây giáp Hàn, mà không có núi sông hiểm yếu nào có thể cậy được, ấy chính là ở giữa bốn bên phân tranh vậy. Cho nên, nếu không thờ Tần, thì nước không được yên.

Vua Ngụy còn chưa quyết định, Nghi bèn ngầm sai người xui Tần đánh Ngụy, quân Tần đại thắng, lấy được đất Khúc Ốc. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Tướng Ngụy thì vì Tần quốc đến,
Quan Tề lại bởi nước Yên sang.
Tung, hoành dấu đã chia hai ngã,
Tài mãnh như nhau, một lũ xoàng.*

Tương vương giận, càng không chịu thờ Tần, lại dùng kế hợp tung, tôn Sở Hoài vương làm tung ước trưởng, vì thế Tô Tần lại càng được trọng dụng ở Tề.

Bấy giờ tướng quốc nước Tề là Điền Anh bị bệnh chết, con là Điền Văn nối làm Tiết công, gọi là Mạnh Thường quân. Điền Anh có hơn bốn mươi người con trai, Điền Văn là con một người tiện thiếp, vì sinh vào ngày mừng năm tháng năm, nên khi mới sinh,

Điền Anh bảo người thiếp bỏ đi chớ nuôi, người thiếp không nỡ bỏ, đem nuôi giấu một chỗ. Khi Điền Văn đã lên năm tuổi, người thiếp mới dẫn đến yết kiến Điền Anh. Anh giận là dám trái mệnh, Văn dập đầu nói rằng:

- Vì có gì mà cha lại nỡ lòng bỏ con?

Anh nói:

- Người đời vẫn nói mừng năm tháng năm là ngày hung, sinh con vào ngày ấy, khi nó lớn lên cao bằng cái cổng, sẽ bắt lợi cho cha mẹ.

Văn thưa rằng:

- Người ta sinh ra thụ mệnh ở trời, lẽ nào thụ mệnh ở cái cổng? Nếu quả là thụ mệnh ở cái cổng, thì sao không xây thêm cho nó cao lên?

Điền Anh không biết nói thế nào nữa, nhưng nghĩ thầm cho là một đứa trẻ khác thường. Đến khi Văn lên mười tuổi, đã biết tiếp ứng tân khách. Tân khách đều thích chơi với Văn, sứ giả các nước đến Tề, nghe tiếng Văn đều cầu đến yết kiến, bởi vậy Điền Anh cho Văn là người hiền, lập làm đích tử, nối dòng Tiết công, gọi là Mạnh Thường quân. Mạnh Thường quân đã nối ngôi, xây nhà quán xá lớn, để chứa những kẻ sĩ trong thiên hạ, phàm người nào đến, không hỏi hiền ngu đều thu dụng cả. Những kẻ có tội, trốn chạy trong thiên hạ đều đến theo nhờ. Mạnh Thường quân dẫu sang, nhưng ăn uống cũng như khách cả, một hôm đãi khách ăn đêm, có người che ánh lửa sáng, khách ngỡ là cơm có hai hạng, ném đĩa xin đi. Điền Văn bèn tự đứng dậy đem cơm so sánh, quả nhiên như nhau. Người khách than rằng:

- Ông Mạnh Thường quân đãi khách như thế mà ta quá đem lòng ngờ, thực là tiểu nhân, còn mặt nào mà ở nhà ông ấy nữa.

Nói xong, tự đâm cổ mà chết, Mạnh Thường quân thương khóc thảm thiết, các môn khách thấy thế đều cảm động, theo về càng ngày càng nhiều, số khách ăn trong nhà có đến vài nghìn người. Chư hầu nghe Mạnh Thường quân là người hiền và nhiều tân khách, đều tôn trọng nước Tề, bảo nhau không dám đến lấn cỗi đất. Đúng thực là:

Hổ báo trên ngàn, cầm thú tránh,

Giao long dưới nước, cá tôm nhường.

*Trong nhà, thực khách ba ngàn kẻ,
Thiên hạ ai không sợ Mạnh Thường?*

Lại nói Trương Nghi làm tướng nước Ngụy ba năm, Tương vương mất, con là Ai vương nối ngôi. Sở Hoài vương sai sứ đến điều tang và trung bình đánh Tần, Ai vương bằng lòng cho. Hàn Tuyên Huệ vương, Triệu Vũ Linh vương, Yên vương Khoái cũng đều vui lòng hợp quân đánh Tần. Sứ nước Sở đến Tề, Tề Mẫn vương họp quần thần lại để hỏi kế, tả hữu nói:

- Tần với Tề có cái tình thân cậu cháu, chưa có điều gì hiềm thù thì không nên đánh.

Tô Tần chủ ước hợp tung nói quyết là nên đánh, chỉ có Mạnh Thường quân cho đánh và không đánh đều không nên, đánh thì kết thù với Tần, không đánh thì mang oán với năm nước, chi bằng cứ ra quân mà đi chậm, quân đã ra thì năm nước không nghi mình, đi chậm thì có thể trông ngóng tình thế mà tiến lui. Mẫn vương cho là phải, bèn sai ngay Mạnh Thường quân đem hai vạn quân đi. Quân đi đến giữa đường, Mạnh Thường quân giả xưng bệnh đón thầy thuốc điều trị, lần chần không đi.

Lại nói bốn vua Hàn, Triệu, Ngụy, Yên, cùng Sở Hoài vương họp quân ở ngoài cửa Hàm Cốc, định ngày tiến quân. Vua Sở dẫu làm tung ước trưởng, nhưng bốn vua kia đều tự mang quân của mình, không cùng thống nhất, thủ tướng nước Tần là Sư Lí Tật⁽¹⁾ mở toang cửa thành, bày quân giục đánh. Vua năm nước đều suy ủy nhau, không ai dám ra trước. Giữ nhau vài ngày, Sư Lí Tật dùng kế tuyệt đường lương của quân Sở, quân Sở thiếu ăn đều nhốn nháo cả lên. Sư Lí Tật thừa cơ đánh úp, quân Sở thua chạy, bốn nước kia cũng đều kéo quân về. Mạnh Thường quân chưa đi đến cõi đất nước Tần mà quân năm nước đã rút hết rồi, đó là kế xảo của Mạnh Thường quân vậy. Mạnh Thường quân về Tề, Mẫn vương phàn nàn suýt nghe lầm kế của Tô Tần, bèn thưởng cho Mạnh Thường quân trăm cân hoàng kim, chi thêm về việc nuôi khách ăn, lại càng đem lòng yêu trọng. Tô Tần tự xấu hổ là không bằng. Vua Sở sợ Tần, Tề kết hợp, bèn sai sứ kết thân với Mạnh Thường quân, rồi cùng Tề kết minh, hai nước cùng sai sứ qua lại với nhau.

(1) Sư Lí Tật: chữ Hán 樗里疾, bản dịch cũ phiên âm là Vu Lí Tật, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Từ đời Tề Tuyên vương, Tô Tần được trọng dụng, nên các người tả hữu quý thích có nhiều người ghen ghét. Đến đời Mẫn vương, vẫn tin yêu Tần. Nhưng từ lúc Mẫn vương không nghe kể của Tần mà nghe kể của Mạnh Thường quân, bọn tả hữu cho là Mẫn vương đã có lòng ghét Tần, bèn mộ tráng sĩ giắt dao nhọn lén vào đâm Tô Tần ở trong triều. Tô Tần bị đâm thủng bụng, lấy tay bịt lại chạy kêu Mẫn vương. Mẫn vương sai bắt hung thủ, nhưng nó đã chạy thoát rồi. Tô Tần nói:

- Sau khi hạ thần đã chết, xin đại vương chém đầu hạ thần đem hiệu lệnh ở ngoài chợ rằng: "Tô Tần vì nước Yên đến làm phản gián ở Tề, nay may giết chết được, có người nào biết được việc kín của Tô Tần đến tố cáo, sẽ thưởng cho nghìn vàng", như vậy thì có thể bắt được hung thủ.

Nói xong, rút dao nhọn ở trong bụng ra, máu chảy đầy đất mà chết. Mẫn vương theo như lời, chém đầu Tô Tần đem hiệu lệnh ở trong chợ. Bỗng có người đi qua ở dưới cái đầu, thấy có treo thưởng liền tự khoe với mọi người rằng:

- Kẻ giết Tô Tần tức là tôi đây!

Thị lại liền bắt lại, dẫn vào nộp Mẫn vương. Vua sai đem nghiêm hình tra khảo, quả ra được người chủ sự, trị tội tru diệt mất vài nhà. Sử quan luận rằng: Tô Tần dù chết, nhưng vẫn báo được thù, có thể nói là trí vậy. Nhưng, bản thân không tránh khỏi bị đâm chết, há chẳng phải là quả báo cho tội phản phúc bất trung ư?

Sau khi Tô Tần đã chết, tân khách dần dần tiết lộ cái mưu của Tần, nói Tần vì Yên mà làm quan ở Tề. Mẫn vương mới biết Tần là người lừa dối, từ đó cùng Yên sinh thù, muốn sai Mạnh Thường quân đem quân đánh Yên. Tô Đại bảo vua Yên nộp con tin để hòa với Tề. Vua Yên theo lời và sai Tô Lệ đem con tin sang yết kiến Mẫn vương. Mẫn vương vẫn căm giận Tô Tần, muốn giam Tô Lệ, Lệ kêu lên rằng:

- Vua Yên muốn theo Tần, anh em tôi hết sức bày tỏ đức tốt của đại vương, nói thờ Tần không bằng thờ Tề, nên mới sai tôi sang nộp con tin để cầu hòa, đại vương làm sao lại ngờ bụng người chết mà bắt tội kẻ sống.

Mẫn vương vui lòng, bèn hậu đãi Tô Lệ. Lệ bèn ở lại nước Tề làm đại phu, còn Tô Đại thì vẫn làm quan ở nước Yên. Sử quan có lời tán về Tô Tần rằng:

*Quý Tử người Chu,
Học thầy Quý Cốc.
Học nghiệp đã thành,
Âm Phù lại đọc.
Hợp tung đánh Tần,
Làm tướng sáu nước.
Cuối đời chẳng tròn,
Yên, Tề phản phục.*

Lại nói Trương Nghi thấy sáu nước đánh Tần không thành công, trong lòng mừng thầm, đến khi nghe tin Tô Tần chết, cả mừng nói rằng:

- Ngày nay mới là lúc ta được thi thố hết tài trí của ta.

Bèn lựa lúc nói với Ngụy Ai vương rằng:

- Mạnh như nước Tần, thừa sức chống được với sáu nước, như vậy càng rõ cái lẽ không thể chống nhau được với Tần. Xương ra cái nghị hợp tung là Tô Tần, mà Tần không giữ toàn được thân mình, phương chi còn giữ được nước cho người ư? Trong chỗ anh em ruột cùng cha mẹ mà cũng còn có lúc vì tiền tài mà tranh đấu nhau, phương chi là nước nọ với nước kia. Đại vương còn tin cái thuyết của Tô Tần không chịu thờ Tần, nếu các nước có nước nào thờ Tần trước, hợp binh đánh Ngụy, thì Ngụy nguy to.

Ai vương nói:

- Quả nhân muốn theo lời tướng quốc thờ Tần, chỉ sợ Tần cự không nhận, thì biết làm thế nào?

Nghi nói:

- Tôi xin vì đại vương tạ tội với Tần để kết tình giao hảo của hai nước.

Ai vương liền sai Nghi sang Tần cầu hòa, từ đó Tần, Ngụy đi lại với nhau, Trương Nghi lại lưu ở Tần làm tướng quốc.

Lại nói tướng quốc nước Yên là Tử Chi, mình dài tám thước, lưng to mười ôm, thân thể béo nặng, mặt rộng mồm vuông, tay với bắt được chim bay, chân theo kịp ngựa chạy, từ đời Yên Dịch vương đã cầm quyền chính. Đến khi vua mới là Yên vương Khoái lên ngôi, say đắm tửu sắc, chỉ ham vui chơi, không coi nom việc chính, Tử Chi mới có ý muốn cướp ngôi nước Yên. Tô Đại, Tô Lệ quen thân với Tử Chi, mỗi khi đối các sứ chư hầu, thường ngời

khen Tử Chi là người hiền. Yên vương Khoái sai Tô Đại sang Tề hỏi thăm con tin, việc xong trở về, Khoái hỏi:

- Nghe nói nước Tề có Mạnh Thường quân là bậc đại hiền trong thiên hạ, vua Tề có người tôi hiền ấy, có thể làm bá chủ thiên hạ được chăng?

Đại nói là không thể được, Khoái hỏi vì cớ gì, Đại nói:

- Vua Tề biết Mạnh Thường quân là người hiền mà dùng không chuyên, thì khi nào làm nên bá chủ được.

Khoái nói:

- Quả nhân không được Mạnh Thường quân làm tôi đó thôi, nếu được thì khó gì mà chẳng chuyên dùng.

Tô Đại nói:

- Nay tướng quốc Tử Chi thông hiểu chính sự, tức là Mạnh Thường quân của nước Yên.

Khoái bèn cho Tử Chi được chuyên quyết việc nước.

Bỗng một hôm, Khoái hỏi đại phu là Lộc Mao Thọ rằng:

- Các vị nhân quân ngày xưa có nhiều, làm sao người ta lại chỉ khen có một mình Nghiêu, Thuấn.

Lộc Mao Thọ cũng là đảng Tử Chi, bèn thưa rằng:

- Nghiêu, Thuấn mà được người ta khen là thánh, là vì Nghiêu biết nhường thiên hạ cho Thuấn, Thuấn biết nhường thiên hạ cho Vũ vậy.

Khoái hỏi:

- Làm sao Vũ lại truyền thiên hạ cho con?

Lộc Mao Thọ nói:

- Vũ không nhường thiên hạ cho Ích, nhưng khiến thay mình coi nom việc chính, mà chưa từng bỏ thái tử, cho nên sau khi Vũ mất, thái tử Khải liền cướp thiên hạ của Ích, vì vậy đến nay người ta bảo là Vũ đức kém không bằng Nghiêu, Thuấn.

Khoái hỏi:

- Nay quả nhân muốn đem nước nhường cho Tử Chi, việc ấy có thể làm được không?

Lộc Mao Thọ nói:

- Nhà vua nếu làm được thế, thì cũng như Nghiêu, Thuấn vậy.

Khoái bèn họp cả quần thần, bỏ thái tử Bình mà truyền ngôi cho Tử Chi, Tử Chi giả cách từ chối hai ba lần rồi sau mới nhận,

bèn làm lễ tế trời đất, đội mũ miện, mặc áo cổn, cầm ngọc khuê, ngoảnh mặt về phương nam mà xưng làm vua, không hề có chút ngưng nghịu. Khoái lại hướng về phương bắc chịu đứng vào hàng bầy tôi, dọn ra ở một cái cung riêng. Tô Đại, Lộc Mao Thọ đều được làm chức thượng khanh.

Tướng quân Thị Bì trong lòng tức giận quá, bèn đem quân bản bộ đến đánh Tử Chi, trăm họ cũng nhiều người theo. Hai bên đánh nhau luôn mười ngày, giết hại vài vạn người, cuối cùng Thị Bì đánh thua, bị Tử Chi giết chết. Lộc Mao Thọ nói với Tử Chi rằng:

- Thị Bì sở dĩ làm loạn, là vì có thái tử Bình ở đó.

Tử Chi muốn bắt thái tử Bình, thái phó Quách Ngỗi cùng Bình đổi mặc quần áo người thường, cùng trốn đến núi Vô Chung lánh nạn, em Bình là công tử Chúc chạy sang nước Hàn, người trong nước ai nấy đều oán giận. Mân vương nước Tề nghe nước Yên loạn, sai Khuông Chương làm đại tướng mang mười vạn quân từ Bột Hải sang đánh. Người nước Yên vì căm giận Tử Chi quá, nên đều mang giỏ cơm bầu nước đi đón quân Tề, không có một người nào cầm khí giới chống lại. Khuông Chương kéo quân đi luôn năm mươi ngày không dừng, đến thẳng kinh đô nước Yên, trăm họ mở cửa thành đón vào. Đồ đảng Tử Chi thấy quân Tề đông quá, đều sợ hãi tìm đường chạy trốn. Tử Chi tự cạy sức mạnh cùng Lộc Mao Thọ đem quân chống đánh ở đường lớn. Quân lính tan dần, Lộc Mao Thọ bị giết chết, Tử Chi mình bị trọng thương còn đánh giết được hơn trăm người, sức kiệt mới bị bắt. Yên vương Khoái tự thắt cổ chết ở cung riêng. Tô Đại chạy sang Chu. Khuông Chương hủy tôn miếu của nước Yên, lấy hết các của quý ở trong kho, bắt Tử Chi bỏ vào xe tù, cho giải trước về Lâm Truy dâng công. Đất Yên hơn ba nghìn dặm, quá nửa thuộc về Tề, Khuông Chương đóng quân lại ở kinh đô Yên để tuần giữ thuộc ấp. Việc này là vào năm Chu Noãn vương nguyên niên (314 TCN) vậy. Mân vương nước Tề thân kẻ tội Tử Chi, lăng trì xử tử, lấy thịt làm mắm, cho khắp quần thần. Tử Chi mới làm vua được hơn một năm, si tâm tham vị, tự chuốc diệt vong, há chẳng ngu lắm sao?

Người nước Yên đều căm giận Tử Chi, nhưng thấy vua Tề chỉ muốn diệt Yên nên không phục, bèn cùng đi tìm thái tử Bình, thấy ở núi Vô Chung, rước về làm vua gọi là Chiêu vương, Quách Ngỗi

làm tướng quốc. Bấy giờ Vũ Linh vương nước Triệu căm giận Tề kiêm tính nước Yên, phái đại tướng Nhạc Trì đón công tử Chúc ở nước Hàn, muốn rước về làm vua Yên, nhưng nghe thái tử Bình đã lập bèn thôi. Quách Ngỗi truyền tờ hịch khắp kinh đô nước Yên, bảo cho biết nghĩa khôi phục, các ấp đã hàng Tề đều phản Tề lại theo về với Yên. Khuông Chương không thể cấm chỉ được, bèn kéo quân về Tề. Chiêu vương lại về kinh đô nước Yên, sửa sang tôn miếu, chỉ báo thù Tề, nhún mình đem nhiều tiền của để cầu hiền sĩ, bảo tướng quốc Quách Ngỗi rằng:

- Sự xấu hổ của tiên vương, ta ngày đêm vẫn ghi nhớ ở trong lòng, nếu được hiền sĩ có thể cùng mưu việc đánh Tề, thì ta xin hết lòng thờ, vậy tiên sinh nên vì ta chọn xem có người nào hiền.

Quách Ngỗi nói:

- Các vua đời xưa, có vua đem nghìn nén vàng sai tên môn dịch đi cầu con ngựa thiên lí. Giữa đường gặp con ngựa chết, người chung quanh đều xúm lại xem mà than tiếc, tên môn dịch hỏi có gì, mọi người đáp rằng con ngựa ấy khi còn sống ngày đi nghìn dặm, nay nó chết, nên lấy làm tiếc. Tên môn dịch bèn bỏ ra năm trăm nén vàng mua lấy bộ xương, gói đội đem về. Vua giận nói rằng đó là bộ xương con ngựa chết còn dùng gì được mà bỏ nhiều tiền để mua. Tên môn dịch nói: "Sở dĩ phải bỏ năm trăm nén vàng ra mua vì nó là con ngựa thiên lí. Việc lạ ấy đồn đi, ai nấy tất nói ngựa chết còn được món tiền to, nữa là ngựa sống, rồi tự nhiên sẽ có người đem ngựa sống tìm đến bán." Quả nhiên không đầy một năm mua được ba con ngựa thiên lí. Nay đại vương muốn cầu hiền sĩ thiên hạ, xin coi Ngỗi này là bộ xương ngựa chết, phương chi những người giỏi hơn Ngỗi này, tất ai cũng cầu giá đắt mà thi nhau đến.

Chiêu vương bèn xây nhà cho Quách Ngỗi ở, giữ lễ đệ tử, ngoảnh mặt về phía bắc để nghe lời dạy bảo, thân cùng ăn uống, rất mực cung kính. Lại cho dựng một cái đài cao ở bên cạnh sông Dịch Thủy, chứa hoàng kim ở trên đài để cung hiền sĩ bốn phương, đặt tên là Chiêu Hiền Đài, cũng gọi là Hoàng Kim Đài. Rồi đó tiếng vua Yên trọng hiền đồn đi khắp nơi, Kịch Tân ở Triệu đến, Tô Đại ở Chu lại, Trâu Diễn ở Tề sang, Khuất Cảnh từ Vệ tới, Chiêu vương đều cho làm khách khanh, cùng bàn việc nước.

Lại nói Tề Mẫn vương đã thắng Yên, giết Yên vương Khoái và Tử Chi, oai danh chấn động khắp nơi, Huệ Văn vương nước Tề lấy làm lo. Hoài vương nước Sở lại làm tung ước trưởng, cùng Tề giao kết, đưa lệnh phù làm tin. Vua Tần muốn lìa đảng Tề Sở, triệu Trương Nghi hỏi kế, Nghi tâu rằng:

- Tôi xin đem ba tấc lưỡi đi sang nước Sở, thừa cơ tiến ngôn, khiến cho vua Sở phải tuyệt Tề mà thân Tần.

Vua Tần liền cho Nghi đi, Nghi bèn trả tướng ẩn đi sang Sở. Nghi biết vua Sở có một người bày tôi yêu tên là Cận Thượng⁽¹⁾, hầu luôn bên mình, nói gì vua Sở cũng nghe, bèn đem nhiều vàng bạc kết giao với Thượng, rồi mới vào yết kiến Hoài vương. Hoài vương vốn trọng tiếng Trương Nghi, thân ra đón vào, cho ngồi mà hỏi rằng:

- Tiên sinh hạ cố đến tể ấp chẳng hay có điều gì muốn dạy bảo? Nghi nói:

- Tôi lại đây, muốn hợp giao tình của hai nước Tần, Sở mà thôi. Hoài vương nói:

- Quả nhân nào phải không muốn kết giao với Tần đâu, chỉ vì Tần cứ lần đánh mãi không thôi, nên không dám cầu thân vậy.

Trương Nghi nói:

- Trong thiên hạ ngày nay dẫu có bảy nước, nhưng gọi là nước lớn chỉ có Sở, Tề và Tần mà thôi. Tần đồng hợp với Tề thì Tề mạnh, nam hợp với Sở thì Sở mạnh, nhưng ý quả quân chỉ ở Sở mà không ở Tề, là có làm sao? Vì Tề là nước hôn nhân mà phụ Tần quá lắm. Quả quân muốn thờ đại vương, mà Nghi này cũng muốn được làm kẻ tôi đòi hèn hạ của đại vương, nhưng đại vương lại giao hiếu với Tề, thực là trái ý muốn của quả quân. Nếu đại vương có thể đóng cửa mà tuyệt Tề, quả quân xin đem sáu trăm dặm đất Thương Ô mà Thương quân lấy của Sở trước kia, lại trả cho Sở, đem con gái Tần làm thiếp hầu hạ đại vương. Tần, Sở đời đời làm anh em hôn nhân, để cùng chống chọi với chư hầu, xin đại vương nên nghe theo điều đó.

Hoài vương vui lòng lắm nói rằng:

- Tần tự đem trả đất cũ của Sở, quả nhân còn tiếc gì Tề mà chẳng tuyệt?

(1) Cận Thượng: chữ Hán 靳尚, bản dịch cũ phiên âm là Ngạn Thượng, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Quần thần đều cho là nước Sở lại lấy lại được đất cũ, đồng thanh chúc mừng, chỉ có một người đứng ra râu rắng:

- Không nên! Không nên! Cứ như ý tôi việc ấy đáng buồn chứ không đáng vui.

Sở Hoài vương nhìn xem là ai, tức là khách khanh Trần Chấn. Hoài vương nói:

- Quả nhân không phí bỏ một tên quân, chỉ ngồi yên mà được sáu trăm dặm đất, làm sao nhà ngươi lại bảo là đáng buồn?

Trần Chấn nói:

- Đại vương cho là Trương Nghi có thể tin được chăng?

Hoài vương cười nói:

- Làm sao lại không tin?

Chấn nói:

- Tần phải trọng Sở là vì có Tề, nay nếu tuyệt Tề, thì Sở chỉ còn đứng một mình, nước Tần còn trọng gì cái nước đứng một mình mà cắt sáu trăm dặm đất đem cho nữa, đó là cái quỷ kế của Trương Nghi vậy. Nếu nay tuyệt Tề, thì Trương Nghi sẽ phụ đại vương mà không cho đất, bây giờ Tề lại oán đại vương mà quay theo Tần. Tề Tần hợp lại mà đánh Sở, thì Sở tất mất, vì thế nên tôi nói là đáng buồn. Chỉ bằng đại vương trước hãy sai sứ theo Trương Nghi sang Tần nhận đất, được đất rồi bây giờ sẽ tuyệt Tề cũng chưa muộn.

Đại phu là Khuất Bình nói rằng:

- Trần Chấn nói phải đấy, Trương Nghi là một đứa tiểu nhân phản phúc, quyết không nên tin.

Cận Thượng nói:

- Không tuyệt Tề đi thì khi nào Tần lại trả lại đất cho ta?

Hoài vương nói:

- Chắc không khi nào Trương Nghi lại phụ quả nhân. Trần tử hãy im mồm đừng nói nữa, chờ xem quả nhân nhận đất.

Rồi bèn giao tướng ấn cho Trương Nghi, cho trăm dật hoàng kim, mười con ngựa tốt, sai tướng trấn thủ ở Bắc Quan không được thông với Tề. Một mặt, sai Bàng Hâu Sữu theo Trương Nghi vào Tần nhận đất.

Trương Nghi dọc đường cùng Bàng Hâu Sữu uống rượu nói chuyện, vui như anh em. Khi gần đến Hàm Dương, Nghi giả làm say rượu, lữ chân ngã xuống dưới xe. Tả hữu vội đỡ dậy, Nghi nói:

- Ta bị thương ởng chân, kíp phải chữa ngay.

Rồi sang cái xe nằm đi vào thành trước, tâu vua Tần, lưu Bàng Hầu Sữu ở nhà quán dịch, còn Nghi đóng cửa dưỡng bệnh không vào triều. Hầu Sữu cầu vào yết kiến vua Tần không được, đến thăm Trương Nghi thì bị từ chối nói là chưa khỏi bệnh. Cứ như thế đến ba tháng, Sữu bèn dâng thư lên vua Tần, thuật lời Trương Nghi hứa cho đất. Vua Tần đáp thư nói rằng:

- Nếu Nghi đã có ước, thì quả nhân tất phải làm theo như lời. Nhưng nghe nói Sở và Tề vẫn chưa quyết tuyệt, quả nhân sợ bị Sở lừa, tất phải đợi Trương Nghi khỏi dậy nói rõ đầu đuôi mới có thể tin được.

Hầu Sữu đi lại mãi nhà Trương Nghi mà Nghi vẫn không ra mặt, bèn sai người đem lời nói của vua Tần về báo vua Sở. Vua Sở nói:

- Tần còn bảo Sở chưa tuyệt hẳn với Tề ư?

Bèn sai dũng sĩ Tổng Di mượn đường nước Tống, lại mượn lệnh phù của Tống, thẳng đến bờ cõi nước Tề, nhục máng Mẫn vương. Mẫn vương cả giận, bèn sai sứ sang Tần xin cùng Tần hợp binh đánh Sở. Trương Nghi nghe sứ Tề đến, cho là kế đã thành, bèn nói là bệnh khỏi vào triều, gặp Hầu Sữu ở cửa triều, cố ý lấy làm lạ hỏi:

- Tướng quân sao chưa nhận đất mà vẫn còn lẩn quẩn ở đây?

Sữu nói:

- Vua Tần chỉ đợi tướng quốc mới quyết định, nay may tướng quốc đã khỏi, xin vào nói với đại vương, sớm định địa giới, cho tôi được về phục mệnh quả quân.

Trương Nghi nói:

- Việc ấy cần gì phải nói với vua Tần. Nghi này nói là sáu dặm đất ấp ăn lộc riêng của Nghi, tình nguyện đem dâng cho vua Sở đó thôi.

Sữu nói:

- Tôi vâng mệnh quả quân, nói là sáu trăm dặm đất Thương Ô kia, chứ chưa nghe nói sáu dặm đất ấy.

Nghi nói:

- Có lẽ là vua Sở nghe lầm chăng? Đất của Tần đều là nhờ trăm trận đánh mới được, một thước một tấc đất chưa dễ đã đem cho người, phương chi những sáu trăm dặm.

Bàng Hầu Sữu lập tức về báo vua Sở, vua Sở cả giận nói rằng:

- Trương Nghi quả là đứa tiểu nhân phản phúc, ta bắt được tất phải giết chết ăn thịt nó mới hả lòng.

Bèn truyền chỉ đem quân đánh Tần, khách khanh là Trần Chấn nói:

- Ngày nay tôi có thể mở mồm mà nói được không?

Hoài vương nói:

- Quả nhân không nghe lời nói của tiên sinh, nên bị tên giảo tặc đánh lừa, vậy ngày nay tiên sinh còn có diệu kế gì?

Trần Chấn nói:

- Nay đại vương đã không được nước Tề giúp sức nữa, mà lại đánh Tần, thì e không lợi, chỉ bằng cắt hai thành để đút cho Tần, hợp binh đánh Tề thì dù có mất đất với Tần, còn có thể lấy đền ở Tề được.

Hoài vương nói:

- Lừa dối Sở là Tần, chứ Tề có tội gì, hợp quân mà đánh Tề, người sẽ cười ta.

Rồi lập tức cử Khuất Cái làm đại tướng, Bàng Hâu Sữu làm phó, đem mười vạn quân theo đường Thiên Trụ Sơn đi lên phía tây bắc đánh thẳng vào đất Lam Điền của Tần. Vua Tần sai Ngụy Chương làm đại tướng, Cam Mậu làm phó, đem mười vạn quân chống đánh, lại sai người sang Tề trưng binh. Tướng Tề là Khuông Chương cũng mang quân trợ chiến. Khuất Cái dẫu dũng mãnh, nhưng không địch lại được quân hai nước, đánh luôn mấy trận đều thua. Quân Tần, Tề đuổi theo đến Đan Dương, Khuất Cái hợp tàn quân lại đánh, bị Cam Mậu chém chết. Quân Sở trước sau bị giết hơn tám vạn người, các danh tướng là bọn Bàng Hâu Sữu bị chết trận hơn bảy mươi người, sáu trăm dặm đất Hán Trung đều bị mất hết, nghe tin ấy cả nước Sở đều chấn động. Hàn, Ngụy nghe tin Sở thua, cũng mưu đánh Sở. Vua Sở cả sợ, bèn sai Khuất Bình sang Tề tạ tội, sai Trần Chấn sang quân Tần dâng hai thành để cầu hòa. Ngụy Chương sai người về thỉnh mệnh vua Tần, vua Tần nói muốn được đất Kiềm Trung, xin đem đất Thương Ô đổi, nếu Sở bằng lòng mới có thể bãi binh được. Ngụy Chương đem lời vua Tần nói cho vua Sở biết, vua Sở nói:

- Quả nhân không muốn được đất, chỉ muốn được Trương Nghi để giết chết mới hả lòng. Nếu thượng quốc đem Trương Nghi giao cho Sở, thì quả nhân tình nguyện dâng đất Kiềm Trung để tạ ơn.

Không biết vua Tần có chịu đem Trương Nghi giao cho Sở hay không, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ CHÍN MƯỜI HAI]

Cậy sức khỏe vua Tần gãy chân

Mắc mưu lừa vua Sở chạy trốn

Lại nói vua Sở căm giận Trương Nghi lừa dối, xin dâng đất Kiềm Trung chỉ đổi lấy một mình Trương Nghi, các người cận thần ghen ghét Trương Nghi đều nói đem một người mà đổi được vài trăm dặm đất còn lợi gì bằng. Vua Tần nói:

- Trương Nghi là người bầy tôi chân tay của ta, ta thà chẳng được đất, chứ không chịu bỏ Trương Nghi.

Nghi lại tự xin vua Tần cho mình đi, vua Tần nói:

- Vua Sở đang căm giận đợi tiên sinh, nếu đi thì tất bị giết, cho nên quả nhân không nỡ để cho tiên sinh đi.

Nghi nói:

- Giết một thằng tôi mà nước Tần được cả đất Kiềm Trung, thì tôi dù chết cũng được vẻ vang, phương chi chưa hẳn là đã bị chết mà sợ.

Vua Tần nói:

- Tiên sinh có kế gì tự thoát, thử nói rõ cho quả nhân nghe nào.

Nghi nói:

- Vua Sở có vị phu nhân tên là Trịnh Tụ, đẹp mà có mưu trí, được vua Sở rất yêu. Trước kia khi tôi ở Sở, nghe vua Sở lại mới yêu một vị mỹ nhân khác, Trịnh Tụ bảo vị mỹ nhân ấy rằng: "Đại vương rất ghét người khác thở hơi vào mình, nếu khi hầu vua thì phải chú ý bịt mũi lại". Vị mỹ nhân tin theo như lời. Vua Sở lại hỏi nàng Trịnh Tụ rằng: "Mĩ nhân hễ trông thấy quả nhân lại bịt mũi, là có làm sao?" Trịnh Tụ nói: "Đó là nó sợ đại vương thân thể hôi hám, cho nên bịt mũi để không hít phải." Vua Sở giận quá, sai xẻo

mũi vị mỹ nhân đó, Trịnh Tụ từ đó lại càng được vua Sở yêu quý; Lại có người bày tôi yêu tên là Cận Thượng, nịnh thờ Trịnh Tụ, trong ngoài thông đồng, mà hạ thần lại có quen Cận Thượng, hạ thần chắc là hẳn có thể che đậy cho không đến nỗi chết. Đại vương chỉ hạ lệnh cho bọn Ngụy Chương đóng quân ở Hán Trung, làm thế tiến thủ từ xa, vua Sở tất không dám giết hạ thần.

Vua Tần bèn cho Trương Nghi đi. Nghi đã đến nước Sở, Hoài vương sai bắt giam lại, chọn ngày làm lễ cáo nhà Thái miếu rồi sau sẽ giết.

Trương Nghi ngấm sai người đem lễ đến nói lót với Cận Thượng. Cận Thượng vào nói với Trịnh Tụ rằng:

- Phu nhân sẽ không giữ lòng yêu của đại vương được trọn đời, nhưng biết làm thế nào!

Trịnh Tụ hỏi có gì, Cận Thượng nói:

- Tần không biết là vua Sở giận Trương Nghi, cho nên sai sang sứ Sở, nay nghe vua Sở muốn giết Nghi, Tần sẽ trả đất lán của Sở và gả con gái cho vua Sở, dùng những gái đẹp hát hay làm hầu để chuộc tội cho Trương Nghi. Con gái Tần đến, vua Sở tất là yêu quý, phu nhân dù muốn chuyên giữ lòng yêu, còn được nữa chăng?

Trịnh Tụ cả sợ hỏi rằng:

- Nhà ngươi có kế gì, có thể ngăn thôi được việc ấy?

Cận Thượng nói:

- Phu nhân cứ làm như không biết chuyện ấy, đem các điều lợi hại nói với đại vương tha cho Trương Nghi về Tần, thì việc ấy sẽ thôi được.

Trịnh Tụ theo lời, đến nửa đêm bỗng khóc lóc nói với vua Sở rằng:

- Đại vương muốn đem đất đổi Trương Nghi, đất chưa vào Tần mà Nghi đã đến, đó là Tần có lễ với đại vương vậy. Quân Tần chỉ đánh một trận mà lấy được cả đất Hán Trung, có thể nuốt cả nước Sở. Nếu giết Trương Nghi để chọc tức Tần, tất Tần sẽ đem thêm quân đánh Sở, vợ chồng ta sẽ không còn giữ được nhau nữa, nghĩ vậy nên thiếp lòng đau như cắt ăn uống không biết ngon đã mấy hôm nay rồi. Vả kẻ làm tôi phải vì chủ mình. Trương Nghi là bậc trí sĩ trong thiên hạ, làm tướng nước Tần đã lâu, thì phải mưu ích lợi cho Tần, đó là lẽ tất nhiên, có lấy chi làm lạ. Đại vương nếu hậu đãi Nghi, thì Nghi sẽ thờ Sở cũng như thờ Tần vậy.

Hoài vương nói:

- Phu nhân chớ lo, việc đó để quả nhân liệu định.

Cận Thượng lại nhân dịp nói rằng:

- Giết một Trương Nghi có hại gì cho Tần mà lại mất vài trăm dặm đất Kiềm Trung, chỉ bằng tha Nghi để làm đất hòa với Tần.

Ý Hoài vương cũng tiếc đất Kiềm Trung không muốn đem cho Tần, bèn tha Nghi ra và đổi đất rất hậu. Trương Nghi lại báo Hoài vương về cái lợi thờ Tần. Hoài vương liền sai Trương Nghi về Tần để nối tình giao hiếu của hai nước.

Khuất Bình đi sứ nước Tề về, nghe nói Trương Nghi đã đi rồi, bèn can rằng:

- Trước kia đại vương bị Nghi lừa dối, Nghi đến tôi chắc đại vương sẽ giết chết. Nay đại vương đã tha không giết, lại nghe nó nói bậy, tự mình thờ Tần trước. Phàm, kẻ thất phu còn không quên cừu thù nữa là vua! Chưa mua chuộc được lòng nước Tần mà đã động lòng công phần của cả thiên hạ, đó thực là một sự không hay.

Hoài vương lấy làm hồi hộp, sai người đuổi theo bắt lại, thì Trương Nghi đi gấp đường ra khỏi đất Sở đã hai ngày rồi. Trương Nghi đã về Tần, Ngụy Chương cũng rút quân về. Sử thần có thơ rằng:

Trương Nghi phản phục bởi vì Tần,

Sáng kẻ tù đồ, tối khách nhân.

Cười bấy Hoài vương như tượng gỗ,

Chẳng nghe trung trực, tín sàm ngôn.

Trương Nghi báo vua Tần rằng:

- Nghi này muôn chết một sống, lại được thấy mặt đại vương, vua Sở thực sợ Tần lắm. Nhưng xin chớ để hạ thần thất tín với Sở, nếu đại vương chịu cắt một nửa đất Hán Trung để báo ơn Sở, cùng làm hôn nhân, hạ thần xin lấy Sở làm có, đi bảo sáu nước cùng liên hợp thờ Tần.

Vua Tần bằng lòng, bèn cắt năm huyện Hán Trung sai người sang Sở thông hiếu, và xin lấy con gái Hoài vương làm vợ thái tử Đăng, lại đem con gái gả cho con trai bé Hoài vương là Lan. Hoài vương cả mừng cho rằng Trương Nghi quả không lừa dối Sở. Vua Tần nghĩ đến công lao của Nghi phong cho năm ấp gọi là Vũ Tín quân, lại cho vàng ngọc xe ngựa, khiến đem thuật liên hoành đi du thuyết các nước.

Trương Nghi sang phía đông gặp Tề Mẫn vương, nói:

- Đại vương tự xét xem, đất đai có rộng bằng Tần không? Quân đội có mạnh bằng Tần không? Những kẻ bày tôi mưu tính cho nước Tề đều nói: "Tề cách xa Tần, không phải lo gì". Ấy là chỉ nhìn thấy trước mắt mà không xem lâu dài vậy. Nay Tần với Sở gả con cho lẫn nhau, kết làm anh em, ba nước Tam Tần đều lo sợ, đua nhau hiến đất thờ Tần. Chỉ có đại vương một mình cừ thù với Tần, đến khi Tần ruổi quân Hàn, Ngụy đánh phía nam của Tề, dốc quân Triệu vượt Hoàng Hà xâm phạm Lâm Truy, Túc Mặc thì đại vương có muốn thờ Tần liệu còn được không? Ngày nay, chỉ có thờ Tần mới được yên, còn nếu chống Tần thì tất nguy vậy.

Tề Mẫn vương nói:

- Quả nhân xin đem cả nước nghe theo lời của tiên sinh!

Bèn hậu tặng cho Trương Nghi. Nghi lại sang phía tây, nói với Triệu vương rằng:

- Tần vương chúng tôi, có giáp mỏng quân ít, xin cùng hội với đại vương ở Hàm Đan, sai tôi đến đây nói với đại vương. Đại vương vốn cậy vào tung ước của Tô Tần, thế mà Tô Tần phản Yên chạy sang Tề, rồi bị giết, thân mình còn không giữ nổi, mà người ta vẫn tin theo, thật là sai lầm! Nay Tần với Sở kết làm nhân duyên, nước Tề đem cá, muối đến dâng, nước Hàn, nước Ngụy xung làm phen giậu phía đông, ấy là năm nước mà làm một vậy. Đại vương muốn đem nước Triệu cô lẻ mà chống lại năm nước, thì muôn vàn không một điều hay! Bởi vậy, tôi xin vì đại vương mà mưu tính, chẳng gì bằng theo thờ nước Tần.

Triệu vương nghe theo.

Nghi lại lên phía bắc, đến nước Yên, nói với Yên Chiêu vương rằng:

- Đại vương thân nhất là nước Triệu. Khi trước Triệu Tương Tử từng cho chị mình làm phu nhân vua nước Đại. Triệu Tương Tử muốn thôn tính nước Đại, bèn hẹn vua Đại đến tụ hội, rồi sai thợ chế một cái kim đầu cán dài, đến khi ăn yến, đầu bếp dâng món canh lên, bèn trở chuôi đầu mà đánh vua Đại vỡ đầu chết, rồi đánh lấy nước Đại. Người chị nghe thấy tin ấy, khóc mà kêu trời, rồi rút cây trâm đâm cổ tự vẫn. Người sau mới gọi ngọn núi ấy là núi Ma Kê. Đến chị ruột mình còn vì lợi mà lừa gạt, huống chi là người ngoài? Nay vua Triệu đã cắt đất mà tạ lỗi với Tần, sắp đến

triều kiến vua Tần ở Mẫn Trì. Một khi nước Tần ruổi quân Triệu mà đánh Yên, thì Dịch Thủy, Trường Thành sẽ chẳng còn là của đại vương được nữa.

Yên Chiêu vương sợ hãi, xin dâng năm thành ở phía đông Hằng Sơn để hòa với Tần.

Thuyết liên hoành của Nghi đã thành công, liền trở về báo mệnh với vua Tần, nhưng còn chưa đến Hàm Dương thì Huệ Văn vương đã bị bệnh chết, con là thái tử Đãng lên ngôi, đó là Tần Vũ vương.

Tề Mẫn vương lúc đầu nghe lời Trương Nghi, cho rằng Hàn, Triệu, Ngụy đã cắt đất thờ Tần, cho nên không dám tự mình làm khác. Rồi nghe, sau khi Nghi đến báo Tề mới đến nước Triệu, cho là Nghi nói dối, giận quá, lại nghe Huệ Văn vương mất, bèn sai Mạnh Thường quân gửi thư cho các nước, ước với các nước cùng phản Tần lại làm hợp tung. Tề lại ngờ là Sở đã kết hôn với Tần, sợ Sở không theo, muốn đem quân đánh, vua Sở phải sai thái tử Hoàn sang làm con tin ở Tề, quân Tề mới thôi.

Mẫn vương tự mình làm tung ước trưởng, liền kết chư hầu, ước nước nào bắt được Trương Nghi thì thưởng cho mười thành. Vũ vương nước Tần tính người thô trực, từ khi làm thái tử vốn ghét Trương Nghi là người khi trá, những kẻ bề tôi trước kia ghen ghét Nghi, bấy giờ lại ủa nhau mà gièm pha. Nghi sợ bị tai vạ, bèn vào nói với Vũ vương rằng:

- Tôi xin hiến một kế ngu này.

Vũ vương hỏi kế gì, Nghi nói:

- Vua Tề nghe ra rất ghét Nghi, Nghi ở đâu tất đem quân đánh, Nghi xin từ đại vương đi sang Đại Lương, Tề tất phải đánh Lương. Lương, Tề đánh nhau mãi không thôi, đại vương sẽ nhân dịp ấy mà đánh Hàn, thông Tam Xuyên để dòm nhà Chu, đó là cái bước làm nên nghiệp vương vậy.

Vũ vương lấy làm phải, bèn cho Nghi đi sang nước Lương, vua Lương dùng làm tướng quốc, thay cho công tôn Diễn. Diễn bèn bỏ nước Ngụy (tức Lương), đi sang nước Tần.

Vua Tề nghe tin Nghi làm tướng quốc nước Lương, quả nhiên cả giận, sắp quân đánh Lương. Lương Ai vương sợ quá, bàn với Trương Nghi, Nghi bèn sai xá nhân là Phùng Hỉ, giả là người Sở, vào yết kiến vua Tề nói rằng:

- Nghe nói đại vương rất ghét Trương Nghi phải không?

Vua Tề nói:

- Phải.

Phùng Hỉ nói:

- Đại vương nếu ghét Nghi xin chớ đánh Ngụy. Tôi mới vừa ở Hàm Dương đến, nghe nói khi Nghi ở Tần ra đi, có nói với vua Tần là vua Tề ghét Nghi, Nghi ở đâu tất đem quân đánh đó, cho nên vua Tần dùng xe đưa Nghi sang Lương, muốn khêu gợi cho Tề, Lương đánh nhau. Tề, Lương đánh nhau mãi không thôi, Tần nhân dịp ấy mà chuyên mưu ở mặt bắc. Nay nhà vua đánh Ngụy, tất trúng kế Nghi, chi bằng vua đừng đánh, để cho Tần không tin Nghi nữa, Nghi dẫu ở Ngụy cũng không làm gì được.

Vua Tề bèn thôi không đánh Lương nữa. Lương Ai vương càng hậu đãi Trương Nghi, được hơn một năm, Nghi ốm chết ở nước Lương. Năm ấy, Vô Diêm hậu (Chung Li Xuân) của nước Tề cũng chết.

Lại nói, Tần Vũ vương cao lớn có sức khỏe, hay cùng võ sĩ đấu sức làm vui. Ô Hoạch và Nhâm Bử từ đời trước đã làm tướng Tần, Vũ vương lại tin dùng, cấp thêm cho bổng lộc. Người nước Tề là Mạnh Bôn, tên tự là Thuyết, cũng có tiếng là người có sức khỏe, đi dưới nước không sợ giao long, đi trên cạn không sợ hổ báo, nổi giận thở hơi, tiếng vang động trời. Từng có bận, Mạnh Bôn ra ngoài đồng, thấy hai con trâu đánh nhau, bèn len vào giữa lấy tay du ra, một con phục xuống đất, một con xông vào húc mãi. Bôn giận, tay tả nắm đầu trâu, tay hữu nhổ sừng, sừng tụt ra con trâu chết liền, ai nấy đều khiếp sợ cái sức khỏe lạ thường ấy, không dám chống lại. Bôn nghe vua Tần chiêu mộ những dũng sĩ trong thiên hạ, bèn qua sông Hoàng Hà sang phía tây. Người ở trên bờ đợi sang đò rất đông, theo lệ phải lần lượt lên thuyền. Bôn đến sau cùng, lại muốn lên trước, người lái đò giận là hỗn láo, cầm mái chèo đánh vào đầu bảo rằng:

- Mày dám hung hăng như thế có lẽ là Mạnh Bôn chăng?

Bôn trợn mắt nhìn, tóc đứng ngược, quàng mắt rách, hét lên một tiếng, sóng gió nổi lên ầm ầm, người trong thuyền sợ hãi đều ngã lỏng chống xuống sông. Bôn chống bơi chèo nhún chân, đẩy một cái thuyền đi xa đến vài trượng, một lát đến bờ, rồi đi thẳng

đến Hàm Dương, vào yết kiến Vũ vương. Vũ vương thử biết là người khỏe, cũng cho làm quan lớn, cùng Ô Hoạch, Nhâm Bĩ đều được tin dùng. Khi ấy là năm Chu Noãn vương thứ sáu, năm Tần Vũ vương thứ hai (309 TCN) vậy.

Vũ vương nước Tần nghĩ rằng sáu nước đều đặt chức tướng quốc, không muốn giống các nước ấy, bèn riêng đặt ra chức thừa tướng, tả một người, hữu một người. Cam Mậu làm tả thừa tướng, Sư Lí Tật làm hữu thừa tướng. Ngụy Chương giận rằng mình không được làm thừa tướng, bèn chạy sang nước Lương. Vũ vương nhớ lời Trương Nghi, bèn bảo Sư Lí Tật rằng:

- Quả nhân sinh ở Tây Nhung, chưa được thấy cảnh phồn thịnh ở Trung Nguyên, nếu được qua Tam Xuyên, đến chơi đất Củng, đất Lạc, thì dù chết cũng không giận. Hai người ai có thể vì quả nhân đi đánh Hàn không?

Sư Lí Tật nói:

- Vua muốn đánh Hàn là muốn đánh Nghi Dương, để thông đường Tam Xuyên đó thôi. Nghi Dương đường hiểm mà xa, nhọc quân hại của, hai nước Lương, Triệu sẽ đem quân cứu Hàn, hạ thần trộm lấy làm không nên.

Vũ vương lại hỏi Cam Mậu, Mậu nói:

- Tôi xin vì vua sang sứ nước Lương, ước cùng đánh Hàn.

Vũ vương cả mừng, cho Cam Mậu sang sứ nước Lương, vua Lương hứa giúp quân. Cam Mậu lúc đầu cùng Sư Lí Tật trái ý nhau, sợ Tật ở trong ngăn trở, bèn sai phó sứ Hướng Thọ về báo vua Tần trước, nói là Lương đã bằng lòng nghe mệnh, nhưng xin vua chớ đánh Hàn là hơn. Vua Tần nghe nói lấy làm ngờ lắm, bèn thân đi đón Cam Mậu, đến đất Tức Nhưỡng thì gặp, vua Tần nói với Cam Mậu rằng:

- Thừa tướng hứa vì quả nhân hẹn Lương đánh Hàn, nay vua Lương đã bằng lòng nghe mệnh, thừa tướng lại nói "chớ đánh Hàn là hơn", là có làm sao?

Cam Mậu nói:

- Phàm vượt qua ngàn dặm đường hiểm trở, mà đánh nước Hàn dững mãi, sự đó không thể chỉ trong một năm, vài tháng mà được. Xưa, ông Tăng Sâm ở ấp Phí, nước Lỗ có kẻ cùng tên họ với ông phạm tội giết người. Có người chạy đến nói với mẹ ông rằng:

“Tăng Sâm giết người!” Người mẹ đang dệt cửi, nói rằng: “Con ta không giết người được!”, rồi lại cứ dệt vải như thường. Lúc sau, lại có một người chạy đến bảo rằng: “Tăng Sâm giết người!”, bà mẹ dừng thoi lại nghĩ rằng: “Con ta tất không có làm việc ấy”, rồi lại cứ cắm đầu dệt vải. Một lát lại có một người nữa đến bảo rằng: “Kẻ giết người quả là Tăng Sâm.” Bấy giờ bà mẹ mới ném bỏ cả thoi dệt, trèo qua tường chạy trốn. Cái đức hiền của ông Tăng Sâm, bà mẹ đã tin lắm, nhưng ba người đều nói là ông giết người mà bà mẹ hiền cũng phải đem lòng ngờ. Nay đức hiền của hạ thần không bằng Tăng Sâm, mà đại vương tin thần chưa hẳn được như lòng bà mẹ ông Tăng Sâm tin con, mà kẻ gièm pha thần giết người, chẳng phải chỉ có ba người, thần e đại vương rồi cũng đến phải nghe lời mà quăng cả thoi dệt vậy.

Vũ vương nói:

- Quả nhân không nghe lời ai cả, xin cùng nhà người ăn thề.

Rồi vua tôi cùng uống máu ăn thề, cất bản lời thề ở Túc Nhượng, phát năm vạn quân, sai Cam Mậu làm đại tướng, Hướng Thọ làm phó.

Quân Tần kéo đến thành Nghi Dương, vây suốt năm tháng trời, tướng giữ thành ấy ra sức cố giữ không sao phá được. Hữu thừa tướng Sư Lí Tật nói với Vũ vương rằng:

- Quân Tần vây mãi sinh chán nản, nếu không rút về e có biến.

Vũ vương triệu Cam Mậu rút quân về, Cam Mậu bèn làm một phong thư để tạ Vũ vương, Vũ vương mở ra xem, trong thư chỉ thấy viết hai chữ “Túc Nhượng”. Vũ vương nghĩ ra nói rằng:

- Điều này Cam Mậu trước đã nói với ta, thực là cái lỗi của quả nhân.

Bèn cấp thêm năm vạn quân, sai Ô Hoạch đi giúp Cam Mậu. Vua Hàn cũng sai đại tướng Công Thúc Anh mang quân cứu Nghi Dương, đại chiến ở dưới thành. Ô Hoạch mang một đội kích sắt, nặng một trăm tám mươi cân, một mình xông vào quân Hàn, quân lính đều tan chạy cả, không ai dám chống cự lại. Cam Mậu và Hướng Thọ ai nấy đều dẫn một đạo quân, thừa thế xông vào đánh tan quân Hàn, chém được hơn bảy vạn thủ cấp. Ô Hoạch một mình trèo lên thành, tay bám vào tường thành, tường vỡ, Hoạch ngã rơi vào đồng đá gãy xương sườn mà chết. Quân Tần thừa thế, bèn lấy

được thành. Vua Hàn lo sợ, bèn sai tướng quốc Công Trọng Xỉ đem đồ bảo khí sang Tần cầu hòa. Vua Tần cả mừng, bằng lòng cho, bèn triệu Cam Mậu rút quân về, chỉ lưu Hường Thọ đóng quân lại giữ Nghi Dương. Lại sai hữu thừa tướng là Sư Lí Tật đến Tam Xuyên mở đường, rồi Vũ vương đem theo bọn các dũng sĩ Nhâm Bĩ, Mạnh Bôn lên đường tiến thẳng vào Lạc Dương.

Noãn vương nhà Chu sai sứ ra đón tại bên ngoài thành, dùng lễ khách chủ. Tần Vũ vương từ tạ không dám tiếp kiến. Biết chín cái đỉnh để ở nhà cạnh trong Thái miếu, Vũ vương bèn đi đến xem, thấy chín cái đỉnh quý bày hàng chữ nhất rất chỉnh tề. Chín cái đỉnh ấy nguyên là khi xưa vua Đại Vũ lấy vàng cống của chín châu mà đúc nên, thân ngoài mỗi cái thân đỉnh có chép núi sông nhân vật và số cống phú điền thổ của mỗi châu, tai vạc đều có vẽ rồng, nên lại gọi là Cửu long thần đỉnh. Nhà Hạ truyền cho nhà Thương coi như bảo khí trấn quốc. Đến khi vua Vũ vương nhà Chu đánh được nhà Thương, bèn đem về cả Lạc Ấp, khi đem đi dùng phu phen dất kéo, xe thuyền khuân chở, trông như chín tòa núi sắt nhỏ giống nhau, không biết mỗi cái sức nặng là bao nhiêu. Tần Vũ vương xem khắp một lượt, khen ngợi mãi không thôi. Tại sườn những cái đỉnh có khắc tên chín châu: Kinh, Lương, Ung, Dự, Từ, Dương, Thanh, Duyện, Ký để phân biệt đỉnh nào thuộc về châu nào. Vũ vương chỉ cái đỉnh chữ Ung nói rằng:

- Cái đỉnh này là đỉnh nước Tần, quả nhân sẽ mang về Hàm Dương.

Rồi hỏi viên lại giữ đỉnh rằng:

- Những cái đỉnh này đã có người nào mang nổi không?

Viên lại dập đầu thưa rằng:

- Từ khi có đỉnh đến giờ chưa hề có xê xích, nghe nói mỗi cái nặng đến nghìn cân, chẳng ai là người mang nổi được.

Vũ vương liền hỏi Nhâm Bĩ, Mạnh Bôn rằng:

- Hai người có sức khỏe, có thể cất nổi cái đỉnh này không?

Nhâm Bĩ biết Vũ vương cậy khỏe hiếu thắng, từ rằng:

- Sức hạ thần chỉ có thể mang nổi trăm cân, còn đỉnh này nặng gấp mười, hạ thần chịu không mang được.

Mạnh Bôn vung tay chạy lên nói rằng:

- Hạ thần xin thử xem, nếu không mang nổi xin đừng bắt tội.

Nói rồi, sai các người tả hữu lấy tơ xanh vắn làm một cái dây

chảo to, buộc hai đầu dây vào hai tai vạc. Mạnh Bôn thắt lưng chặt chẽ, vén hai tay áo, rồi luồn hai cánh tay sắt vào giữa dây, hét lên một tiếng, nâng cao thân mình lên khỏi mặt đất được nửa thước, rồi lại đặt xuống, nhưng vì dùng sức quá mạnh, hai con người lồi lên, máu mắt chảy ra dòng dòng. Vũ vương cười nói rằng:

- Nhà ngươi dùng sức quá, nhưng nhà ngươi đã mang nổi được cái đỉnh ấy, khi nào quả nhân lại chịu kém?

Nhâm Bĩ can rằng:

- Đại vương là bậc tôn quý, không nên khinh thị.

Vũ vương không nghe liền cởi phăng áo cấm bào cùng đai ngọc ra, nai nịt gọn gàng, lại dùng cái dải to buộc chặt tay áo, Nhâm Bĩ nín lại cố can, Vũ vương nói:

- Sức này không mang được, lại ghen với quả nhân.

Nhâm Bĩ không dám nói nữa, Vũ vương hăng hái bước lên, luồn hai tay vào dây, nghĩ Mạnh Bôn cất lên được, ta cất lên mà lại đi được vài bước mới là giỏi hơn, bèn hết sức bình sinh, hực một tiếng, cái đỉnh cũng cất lên cách mặt đất được nửa thước, vừa chực bước đi, không ngờ sức kiệt lỗ tay, cái đỉnh rơi xuống đất, đè lên chân phải Vũ vương, rắc rắc mấy tiếng, ống chân đập bét ra. Vũ vương kêu to một tiếng "Đau quá!" rồi ngất đi, các người tả hữu hoảng sợ vực về công quán, máu chảy đầm đìa ướt cả giường chiếu, đau quá không chịu nổi đến nửa đêm thì mất. Vũ vương tự nói được đến chơi Cung, Lạc dấu chết cũng không hối hận, ngày nay quả chết ở Lạc Dương, lời nói ấy há chẳng phải là lời sấm ư?

Chu Noãn vương nghe tin cả sợ, vội sắp sửa một cỗ áo quan tốt, thân đến coi liệm, khóc than hết lễ. Sư Lí Tật rước tang Vũ vương về Tần, Vũ vương không có con, đón người em khác mẹ là Tắc nối ngôi, tức là Chiêu Tương vương. Sư Lí Tật trị cái tội mang đỉnh, giết Mạnh Bôn cùng cả họ tộc, cho Nhâm Bĩ là người biết can vua, dùng làm thái thú Hán Trung. Tật lại tuyên ở triều rằng:

- Thông Tam Xuyên là cái mưu của Cam Mậu bày ra.

Cam Mậu sợ bị Tật làm hại, bèn chạy sang Ngụy, sau chết ở Ngụy.

Lại nói Chiêu Tương vương nước Tần nghe Sở khiến con tin sang Tề, ngờ là phản Tần theo Tề, bèn sai Sư Lí Tật làm đại tướng đem quân đánh Sở. Sở sai đại tướng là Cảnh Khoái đón đánh,

quân thua bị giết. Sở Hoài vương sợ, Chiêu Tương vương bèn sai sứ đưa thư cho Hoài vương, đại ý nói rằng:

"Trước đây quả nhân cùng nhà vua kết làm anh em, lại kết hôn nhân, thân nhau đã lâu. Vua bỏ quả nhân mà nộp con tin sang Tề, quả nhân thực cảm giận quá, vì vậy phải lấn biên cảnh của vua, nhưng đó thực không phải là ý muốn của quả nhân. Nay nước lớn trong thiên hạ chỉ có Sở cùng Tần, hai ta không hòa thì sao sai bảo được chư hầu? Quả nhân xin cùng nhà vua họp ở Vũ Quan, cùng nhau định ước, ăn thề rồi về, trả đất lấn của vua, nối lại tình giao hiếu trước. Điều đó xin vua nhận cho, nếu vua không theo thì rõ ràng là tuyệt quả nhân, quả nhân không thể lui quân được vậy."

Hoài vương xem xong, liền họp quần thần lại bàn rằng:

- Nếu quả nhân không đi thì chọc tức Tần, mà nếu đi thì sợ bị Tần lừa, vậy có nên đi hay không nên đi?

Khuất Nguyên nói:

- Tần là nước hổ lang, Sở bị Tần lừa không những chỉ một hai lần, nếu vua đi tất không về được.

Tướng quốc Chiêu Tuy⁽¹⁾ cũng nói:

- Khuất Nguyên nói phải đấy, vua chớ nên đi, xin lập tức phát binh tự giữ để phòng quân Tần đến.

Cận Thượng nói:

- Không phải, Sở vì không địch nổi Tần, cho nên quân thua tướng chết, đất cát mất dần. Nay Tần đang muốn kết hiếu mà ta lại chống cự, nếu vua Tần giận, lại đem thêm quân đánh Sở, thì làm thế nào?

Con nhỏ Hoài vương là Lan, lấy con gái nước Tần làm vợ, cho là việc hôn nhân có thể cậy được, cố khuyên vua đi, nói rằng:

- Con gái Tần, Sở gả bán lẫn cho nhau, còn gì thân hơn thế nữa? Nếu họ đem quân đến, còn nên xin hòa, phương chi họ lại vui lòng mời đến hội diện ư? Cận Thượng nói phải lắm, vua nên nghe.

Hoài vương vì quân Sở mới thua, lòng vốn sợ Tần, lại bị Cận Thượng và Tử Lan thúc giục, bèn nhận lời mời của vua Tần, chọn ngày khởi hành, chỉ có Cận Thượng đi theo.

Tần Chiêu vương sai em là Kinh Dương quân Khôi, đi xe vua,

(1) Chiêu Tuy: chữ Hán 昭睢, bản dịch cũ phiên âm là Chiêu Chuy, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

dùng mũ áo vua và lính thị vệ giả làm vua Tần ở Vũ Quan, sai tướng quân Bạch Khởi dẫn một vạn quân phục ở trong cửa quan để cướp vua Sở, lại sai tướng quân Mông Ngao⁽¹⁾ dẫn một vạn quân phục ở ngoài cửa quan để phòng bị sự phi thường. Một mặt sai sứ giả đi đón Sở vương, kẻ đi người lại tấp nập. Vua Sở tin tưởng không còn ngờ gì nữa, bèn đi thẳng đến dưới Vũ Quan, thấy cửa quan mở rộng, sứ Tần lại ra đón nói rằng:

- Quả quân đội đại vương ở trong cửa quan đã ba ngày nay, vậy xin kính mời đại vương đi vào trong quán xá, cho trọn lễ chủ khách.

Hoài vương đã vào đất Tần, thế không thể từ chối được nữa, bèn theo sứ giả vào cửa quan. Hoài vương vừa vào cửa, thì một tiếng pháo lớn nổ vang, cửa quan đã đóng chặt, Hoài vương lấy làm ngờ hỏi sứ giả rằng:

- Làm sao lại đóng cửa quan gấp thế?

Sứ giả đáp:

- Đó là phép nước Tần, khi có chiến tranh, cần phải như thế.

Hoài vương hỏi vua Tần ở đâu. Sứ giả nói:

- Hiện đã đến công quán trước để chực đón.

Nói xong, liền giục xe đi nhanh, được chừng hơn hai dặm, trông thấy đội thị vệ của vua Tần bày hàng ở trước công quán, sứ giả sai dừng xe lại. Thấy một người chạy ra đón, Hoài vương nhìn xem dấu mặc áo gấm thắt đai ngọc, nhưng cử động không giống vua Tần. Hoài vương trù trù chưa chịu xuống xe, người ấy cúi mình nói rằng:

- Xin đại vương chớ ngờ, tôi thực không phải vua Tần, chính là vương đệ Kinh Dương quân vậy, mời đại vương vào trong quán xá nói chuyện.

Hoài vương đành phải đi vào. Kinh Dương quân cùng Hoài vương làm lễ tương kiến, vừa mới chực ngồi xuống, bỗng thấy bên ngoài có tiếng reo hò, hơn vạn quân Tần bổ vây công quán, Hoài vương nói:

- Quả nhân đến hội với vua Tần, làm sao lại đem binh uy để dọa nạt nhau?

Kinh Dương quân nói:

(1) Mông Ngao: chữ Hán 蒙驁, bản dịch cũ phiên âm là Mông Vụ, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHD)

- Không hề chi, quả quân vừa hơi khó ở, không thể đi ra khỏi cửa được, lại sợ thất tín với đại vương, cho nên sai Khôi này đi đón đại vương, xin đại vương hạ giá đến Hàm Dương cùng quả quân hội kiến, có kén một ít quân lính làm thị vệ, đại vương chớ chối từ.

Bấy giờ Hoài vương không thể tự chủ được nữa, bị Kinh Dương quân đùn lên xe. Mông Ngao đóng quân ở lại giữ cửa quan. Kinh Dương quân đi kèm vua Sở, còn Bạch Khởi đem quân đi hộ vệ nhằm thẳng phía tây đi về Hàm Dương. Cận Thượng trốn về nước Sở. Hoài vương phàn nàn không nghe lời nói của Chiêu Tương và Khuất Nguyên, nên bị Cận Thượng xui đại, rồi chảy nước mắt thương khóc mãi không thôi.

Hoài vương đã đến Hàm Dương, Chiêu Tương vương họp cả quần thần và sứ giả chư hầu ở trên Chương Đài, rồi ngồi trên hướng về phía nam, sai Hoài vương hướng về phía bắc làm lễ bái yết như lễ phiên thần. Hoài vương cả giận, nói to lên rằng:

- Quả nhân tin ở cái tình thân hôn nhân, khinh thân đến hội, nay đại vương nói dối có bệnh, dụ quả nhân đến Hàm Dương này, lại không lấy lễ tiếp đãi nhau là ý làm sao?

Chiêu Tương vương nói:

- Trước kia vua hứa cho quả nhân đất Kiềm Trung, rồi thì không cho, ngày nay mời vua hạ cố đến đây là muốn theo như lời đã hứa đó, nếu vua sớm cho cất đất, thì chiều sẽ cho đưa vua về Sở.

Hoài vương nói:

- Tàn nếu muốn được đất, thì cũng nên nói tử tế, hà tất phải lập kế lừa dối như thế này?

Chiêu Tương vương nói:

- Nếu không làm thế, tất vua không theo.

Hoài vương nói:

- Quả nhân xin cất đất Kiềm Trung, cùng đại vương ăn thề, xin cho một viên tướng quân theo quả nhân đến Sở nhận đất, có nên chăng?

Chiêu Tương vương nói:

- Lời thề không thể tin được. Tất phải sai sứ về Sở trước, đem địa giới giao cắt phân minh mới có thể tiến nhà vua về được.

Quần thần nước Tàn cũng đều đến khuyên Hoài vương, Hoài vương càng giận nói rằng:

- Mày lừa dối ta đến đây, lại bắt ép ta phải cắt đất, ta chết thì chết, chứ không chịu mày uy hiếp như thế được.

Chiêu Tương vương bèn giữ Hoài vương ở lại trong thành Hàm Dương không cho về nước.

Lại nói, Cận Thượng trốn về Sở báo cho Chiêu Tuy biết rõ sự tình, Chiêu Tuy nói:

- Vua ta ở Tần không được về, mà thái tử lại làm tin ở Tề, nếu người Tề lại cùng Tần họp mưu mà giữ thái tử lại thì nước Sở không có vua.

Cận Thượng nói:

- Công tử Lan hiện ở trong nước sao không lập lên?

Chiêu Tuy nói:

- Ngồi thái tử lập đã lâu, nay vua còn ở Tần mà dám trái mệnh bỏ con cả lập con thứ, mai sau may ra vua trở về nước thì biết nói ra làm sao? Nay ta giả cách sang Tề cáo phó, để đón thái tử, Tề tất tin theo.

Cận Thượng nói:

- Tôi đã không thể vì vua chống nạn, vậy việc ấy để tôi xin làm.

Chiêu Tuy liền sai Cận Thượng sang sứ nước Tề, nói dối là vua Sở đã mất, đón thái tử về chịu tang và nối ngôi.

Tề Mẫn vương bảo tướng quốc là Mạnh Thường quân Điền Văn rằng:

- Nước Sở không có vua, ta muốn giữ thái tử lại, để cầu đất Hoài Bắc có nên chăng?

Mạnh Thường quân nói:

- Không nên! Vua Sở không phải chỉ có một con, ta giữ thái tử mà họ đem đất chuộc thì không nói làm gì, nhưng nếu họ lại lập người khác lên làm vua, thì ta chẳng lợi được một tấc một thước đất nào mà chỉ mang tiếng bất nghĩa thì sao nên?

Mẫn vương lấy làm phải, bèn đưa thái tử Hoàn về Sở nối ngôi, tức là Khoảnh Tương vương. Tử Lan, Cận Thượng vẫn làm việc như cũ, sai sứ sang nói với Tần rằng:

- Nhờ xả tặc thần linh, nước Sở đã có vua rồi.

Vua Tần giữ Hoài vương lại thành ra vô ích, đất vẫn không được, tức giận quá, sai Bạch Khởi làm tướng, Mông Ngao làm phó, đem mười vạn quân đánh Sở, lấy được mười lăm thành rồi về.

Sở Hoài vương ở nước Tần hơn năm, vì đã lâu, người canh giữ trề biếng không để ý, Hoài vương bèn đổi lốt trốn ra khỏi Hàm Dương muốn theo phía đông về Sở. Vua Tần sai quân đuổi theo, Hoài vương không dám đi về phía đông nữa, liền quay lên phía bắc, theo đường tắt chạy sang nước Triệu.

Chưa biết nước Triệu có chịu cho Hoài vương vào hay không, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ CHÍN MƯỜI BA]

Triệu Chủ phụ chết đói cung Sa Khâu Mạnh Thường quân ra thoát cửa Hàm Cốc

Lại nói, Triệu Vũ Linh vương mình dài tám thước tám tấc, trán rộng mồm dài, tóc rậm râu xồm, mặt đen có ánh sáng, sức khỏe mà có chí khí hăng hái, lên ngôi được năm năm, lấy con gái nước Hàn làm phu nhân, sinh con trai tên là Chương, lập làm thái tử. Đến năm thứ mười sáu, vì năm mộng thấy một người con gái đẹp gầy đàn, đem lòng yêu mến, ngày hôm sau nói chuyện cho quần thần nghe, quan đại phu là Hồ Quảng tự nói có con gái là Mạnh Diêu gầy đàn rất hay. Vũ Linh Vương liền cho triệu đến đài Đại Lăng, thấy dung mạo giống hệt như người ở trong mộng, bèn sai gầy đàn, bằng lòng lắm, đem về trong cung, gọi là Ngô Oa⁽¹⁾, sinh con là Hà. Đến khi Hàn hậu mất, liền lập Ngô Oa làm hậu, bỏ thái tử Chương, lập Hà lên làm thái tử. Vũ Linh vương tự nghĩ nước Triệu bắc giáp Yên, đông giáp Hồ, tây giáp Lâm Hồ, Lô Phiền, cùng Triệu làm láng giềng, mà Tần chỉ cách một con sông, ở vào nơi bốn mặt chịu đánh, e rồi đến suy yếu. Vì vậy, bèn tự mình mặc áo rọ Hồ, đai da giày da, bắt dân đều theo như tục Hồ, tay áo may chên, vạt áo khếp về bên tả, để tiện việc cỡi ngựa bắn cung. Trong nước không cứ người sang người hèn đều mặc quần áo rọ Hồ, bỏ xe cỡi ngựa, ngày ngày chăm săn bắn, quân lính nhân đó càng mạnh. Vũ Linh vương thân tự đem quân cướp đất, đến tận Thường Sơn, phía tây tới hết Vân Trung, phía bắc tới tận Nhạn Môn, mở thêm được vài trăm dặm. Bèn có

(1) Ngô Oa: chữ Hán 吳娃, bản dịch cũ phiên âm là Ngô Hài, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

chí muốn nuốt Tần, muốn theo đường Văn Trung, từ Cửu Nguyên đi về phía nam, đánh lên vào Hàm Dương. Vũ Linh vương cho rằng các tướng không thể chuyên dùng được, chỉ bằng sai con trị việc nước, còn mình xuất thân đi kinh lược bốn phương, bèn họp quần thần truyền ngôi cho thái tử, tức là Triệu Huệ vương. Vũ Linh vương tự hiệu là Chủ phụ, chủ phụ cũng như đời sau gọi là thái thượng hoàng, cử Phì Nghĩa làm tướng quân, Lý Đoái là thái phó, công tử Thành làm tư mã. Phong cho con trưởng là Chương đất An Dương, gọi là An Dương quân, cử Điền Bất Lễ làm tướng ở đó. Bấy giờ là năm Chu Noãn vương thứ mười bảy (298 TCN) vậy.

Chủ phụ muốn dò xem núi sông hình thế nước Tần và xem vua Tần là người thế nào, bèn trá xưng làm sứ giả nước Triệu là Triệu Chiêu, đem quốc thư sang nước Tần báo cáo việc lập vua, mang theo vài người thợ đi dọc đường vẽ địa hình, vào thẳng Hàm Dương yết kiến vua Tần.

Chiêu Tương vương hỏi rằng:

- Vua nhà ngươi năm nay bao nhiêu tuổi?

Thưa rằng:

- Còn trẻ.

Lại hỏi:

- Tuổi còn trẻ sao lại truyền ngôi cho con?

Thưa rằng:

- Quả quân nghĩ rằng những vua nối ngôi, phần nhiều không hiểu việc, muốn lúc còn sống sai làm cho quen, quả quân dẫu làm Chủ phụ, nhưng việc nước vẫn tự mình trông nom.

Chiêu Tương vương nói:

- Vua nước ngươi cũng sợ Tần chứ?

Thưa rằng:

- Quả quân sợ Tần thì đã không ăn mặc theo lối người Hồ mà rèn tập cưỡi ngựa bắn cung. Ngày nay số quân giỏi kỵ xạ đã gấp mười lần năm xưa, đủ đối địch được với Tần.

Chiêu Tương vương thấy ứng đối trôi chảy, trong lòng rất kính trọng, sứ giả từ ra, đến ở nhà công quán. Đêm ấy Chiêu Tương vương ngủ đến nửa đêm, bỗng nghĩ đến sứ giả nước Triệu hình mạo khôi ngô kỳ vĩ, không giống như tướng mạo kẻ bề tôi, việc này thực khả nghi, bèn trằn trọc không ngủ được nữa. Sáng ra lập tức cho đòi Triệu Chiêu vào yết kiến, người theo hầu nói rằng:

- Sứ giả có bệnh không thể vào triều, xin hoãn cho đến hôm khác.

Quá ba ngày, sứ giả vẫn chưa vào, Chiêu Tương vương giận, sai người đến giục, vào thẳng trong nhà, chẳng thấy sứ giả đâu, chỉ thấy người theo hầu, tự xưng chính mình mới thực là Triệu Chiêu, bèn bắt giải đến trước mặt Chiêu Tương vương. Chiêu Tương vương hỏi:

- Mày là Triệu Chiêu, vậy sứ giả là người nào?

Thưa rằng:

- Đó thực là Chủ phụ vua nước tôi vậy. Chủ phụ muốn được rõ uy dung của đại vương, nên dối xưng là sứ giả, nay ra khỏi Hàm Dương đã ba ngày rồi, nên sai hạ thần ở lại đây để chịu tội.

Chiêu Tương vương cả sợ dậm chân nói rằng:

- Chủ phụ nhà ngươi lừa dối ta quá lắm.

Liền sai Kinh Dương quân cùng Bạch Khởi lĩnh ba nghìn tinh binh ngay ban đêm đuổi theo. Đến cửa Hàm Cốc, tướng sĩ giữ cửa nói là sứ giả nước Triệu đã ra khỏi cửa từ ba ngày trước rồi. Kinh Dương quân về tâu với vua Tần, vua Tần lo sợ luôn đến mấy hôm, rồi theo như lễ tha cho Triệu Chiêu về nước. Nhiệm Ông có thơ rằng:

Rõ ràng mãnh hổ trấn Hàm Dương,

Ai dám nom dòm Hàm Cốc quan?

Chẳng tỏ long nhan Triệu Chủ phụ,

Dám vào tận điện nhận Tần vương.

Sang năm sau, Chủ phụ lại ra tuần đất Vân Trung, từ châu Đại sang phía tây, thu quân ở Lôu Phiên, đắp thành ở Linh Thọ, để trấn giữ Trung Sơn, gọi là Triệu Vương thành. Ngô Oa cũng đắp thành ở Phì Hương gọi là Phu Nhân thành. Bấy giờ nước Triệu mạnh hàng đầu trong Tam Tấn. Năm ấy Sở Hoài vương tự Tần chạy đến, vua Triệu Huệ vương bàn với quần thần, sợ mang oán với Tần, và Chủ phụ đi xa vắng mãi đất Đại, nên không dám tự chuyên, liền đóng cửa không cho vào. Hoài vương cùng kẻ bèn chạy sang nước Lương, quân Tần đuổi kịp, Kinh Dương quân lại bắt mang về Hàm Dương. Hoài vương căm giận quá, hộc ra hơn đấu máu, bèn phát bệnh rồi không lâu thì chết. Tần bèn đem di thể trả Sở, người Sở thương Hoài vương bị Tần lừa phải chết nơi đất khách, trăm họ đi đón đều thương khóc như thương người thân thích. Chư hầu đều ghét Tần vô đạo lại cùng hợp tung để chống Tần.

Quan đại phu nước Sở là Khuất Nguyên thương Hoài vương bị chết một cách đau đớn, vì Tử Lan và Cận Thượng xui bậy mà nên nổi, thế mà nay hai người ấy vẫn làm việc như thường, vua tôi chỉ tham sự cầu an, tuyệt không có chí báo Tần, thường thường khuyên can Khoảnh Tương vương gần người hiền xa người nịnh, kén tướng luyện binh để báo thù cho Hoài vương. Tử Lan hiểu ý, khiến Cận Thượng nói với Khoảnh Tương vương rằng:

- Khuất Nguyên vì cố là người đồng tộc, mà không được trọng dụng, trong lòng oán vọng, và thường nói với mọi người rằng đại vương quên cái thù nước Tần là bất hiếu, bọn Tử Lan không chủ trương việc đánh Tần là bất trung.

Khoảnh Tương vương cả giận cách chức Khuất Nguyên đuổi về nơi làng xóm. Nguyên có người chị gái tên là Tu đã lấy chồng xa, nghe Nguyên bị đuổi liền trở về nhà cũ ở đất Quỷ thăm, thấy Nguyên tóc rối mặt bần, hình dung hốc hác, vừa đi vừa ngâm ở bờ sông, bèn bảo rằng:

- Vua Sở không nghe lời em, lòng em ở như thế đã hết rồi, lo nghĩ có ích gì? May có ruộng nương, sao chẳng hết sức cày cấy tự nuôi mình để hưởng hết tuổi trời.

Nguyên không dám trái ý chị, bèn mang cày đi cày, người trong làng thương Nguyên có lòng trung, đua nhau giúp sức. Hơn một tháng người chị đi, Nguyên than rằng:

- Việc nước Sở đã đến thế này, ta không nỡ trông thấy nước Sở phải diệt vong.

Bỗng một hôm, Nguyên dậy rất sớm, ôm hòn đá tự chìm mình xuống sông Mịch La mà chết, hôm ấy chính là ngày mừng năm tháng năm. Người làng nghe tin Nguyên tự trầm, thi nhau chở thuyền nhỏ ra sông cứu thì không kịp nữa rồi, bèn làm bánh giác thử⁽¹⁾ ném xuống dòng sông để tế, mỗi cái bánh đều có buộc cái chỉ màu vì sợ bị giồng giao long cướp ăn mất. Lại như tục đua bơi thuyền cũng vì việc cứu vớt Khuất Nguyên mà sinh ra, nay thành tục ở khắp một vùng từ Sở tới Ngô. Cái ruộng Khuất Nguyên cày, về sau gạo trắng như ngọc, nên gọi là ruộng Ngọc Mễ (gạo ngọc), người làng lại lập đền riêng thờ Khuất Nguyên, đặt tên làng gọi

(1) Giác thử: Một loại bánh làm bằng gạo nếp, nhân đỗ, tương tự bánh chưng, nhưng hình chóp nhọn, như cái sừng, nên gọi là "giác thử". (CHĐ)

là làng Tỉ Quy (nghĩa là chị về). Nay ở phủ Kinh Châu có đất Quy Châu, cũng nhân chuyện chị Khuất Nguyên về mà có tên ấy. Đến giữa niên hiệu Nguyên Phong nhà Tống, triều đình phong cho Nguyên là Thanh Liệt công, lại lập miếu cho cả người chị, gọi là miếu Tỉ Quy. Sau lại gia phong Nguyên làm Trung Liệt vương. Nhiệm Ông có bài thơ *Qua miếu Trung Liệt Vương* rằng:

*Miếu thờ sùng sững dựng bên sông,
Hương lửa dâng lên Trung Liệt vương.
Xác mục, nịnh thần ai nhớ nữa,
Năm năm riêng thấy đọ thuyền rồng.*

Lại nói Triệu Chủ phụ ra tuần ở Văn Trung, về đến Hàm Đan, luận công hành thưởng, cho nhân dân cả nước được uống rượu say năm ngày. Hôm ấy quần thần đều họp cả để chúc mừng, Chủ phụ sai Huệ vương ngồi nhận lễ triều hạ, tự mình đặt ghế riêng ngồi ở bên cạnh xem hành lễ, thấy Hà còn bé mà mặc áo cổn, đội mũ miện ngoảnh mặt về phía nam mà làm vua, con trưởng là Chương to lớn đáng bậc trượng phu mà phải hướng về phía bắc lạy quỳ ở dưới, anh phải chịu khuất em, nghĩ lấy làm thương lắm. Buổi triều đã tan, Chủ phụ thấy công tử Thắng ở bên cạnh, bảo nhỏ rằng:

- Người có trông An Dương quân không? Dẫu theo ban châu lạy, nhưng có ý không vui. Ta muốn chia đất Triệu làm hai, cho Chương làm vua ở Đại, cũng ngang với Triệu, ý người nghĩ thế nào?

Triệu Thắng thưa rằng:

- Vua ngày trước đã lắm, nhưng nay phận vua tôi đã định rồi, lại còn sinh việc, e xảy ra có việc tranh biến.

Chủ phụ nói:

- Sự quyền ở ta, còn phải lo gì?

Chủ phụ về cung, phu nhân là Ngô Oa thấy sắc mặt đổi khác, liền hỏi:

- Ngày nay trong triều có việc gì?

Chủ phụ nói:

- Ta thấy thái tử cũ là Chương là anh mà phải châu em, thực là trái ngược, muốn lập Chương làm vua Đại, nhưng Thắng lại nói là không nên, cho nên ta còn trù trù chưa quyết.

Ngô Oa nói:

- Xưa kia Mục hầu nước Tấn sinh hai con, trưởng là Cừ, thứ là

Thành Sư. Mục hầu mất, Cừu lên nối ngôi, đóng đô ở Dục, phong em là Thành Sư ở Khúc Ốc. Về sau Khúc Ốc càng mạnh, bèn diệt hết con cháu của Cừu và thôn tính cả đất Dục, việc đó chắc là Chủ phụ có biết. Thành Sư là em mà còn giết được anh, phương chi lấy anh mà đổi với em, lấy con lớn mà đổi với con bé ư? Mẹ con tôi rồi đến bị nó giết chết.

Chủ phụ quá nghe lời nói của Ngô Oa, bèn thôi việc ấy. Có tên thị nhân trước hầu thái tử Chương ở đông cung, nghe Chủ phụ bàn việc ấy bèn đi báo riêng cho Chương biết. Chương bàn với Điền Bất Lễ. Bất Lễ nói:

- Chủ phụ muốn chia đất phong vương cho hai con là do ở công tâm, chỉ vì lời nói người đàn bà làm ngăn trở đó thôi; vua còn bé không hiểu việc, nếu thừa cơ dùng kế mà làm, thì Chủ phụ cũng không làm thế nào được.

Chương nói:

- Việc ấy nhà ngươi nên lưu ý, giàu sang cùng chung.

Thái phó là Lý Đoái quen thân với Phì Nghĩa, mật bảo rằng:

- An Dương quân cường tráng mà kiêu, đồ đảng rất nhiều, và có lòng oán vọng. Điền Bất Lễ là người cứng cỏi tự dụng, biết tiến mà không biết lui. Hai người ấy cùng đảng với nhau, ắt việc làm bậy chẳng còn xa. Đến khi ấy, ông trách nhiệm nặng mà thể lực tôn, tai họa tất phải chịu trước, sao chẳng xưng bệnh truyền chính cho công tử Thành, may ra có thể thoát họa được.

Phì Nghĩa nói:

- Chủ phụ đem vua giao cho tôi, tôn làm tướng quốc, cho tôi là người có thể ủy thác được trong lúc an nguy. Nay chưa thấy họa mà đã tránh trước, há chẳng bị Tuân Túc chê cười ư?

Lý Đoái than rằng:

- Ông nay làm trung thần thì không làm được trí sĩ nữa.

Nói xong, chảy nước mắt một hồi lâu rồi từ biệt. Phì Nghĩa nghĩ lời Lý Đoái đêm không ngủ được, ăn không nuốt được, trần trọc mãi không nghĩ được kế gì, bèn bảo tên hầu cận là Cao Tín rằng:

- Từ nay về sau nếu có chỉ của Chủ phụ đòi vua ta, phải bảo cho ta biết trước.

Cao Tín vâng lời.

Bỗng một hôm Chủ phụ cùng vua đi chơi ở Sa Khâu, An Dương

quân Chương cũng theo đi. Tại Sa Khâu có một cái đài, xây từ đời vua Trụ nhà Thương, có hai tòa li cung, Chủ phụ và vua mỗi người ở một cung, cách xa nhau chừng năm sáu dặm, cái quán của Chương ở vào khoảng giữa. Điền Bất Lễ bảo Chương rằng:

- Vua ra chơi ngoài, quân theo đi không có mấy. Nếu giả mệnh Chủ phụ đòi vua, vua tất đến. Ta phục quân ở giữa đường mà giết đi, rồi phụng Chủ phụ mà vỗ yên dân chúng thì không ai dám trái lệnh nữa.

Chương nói:

- Kế ấy rất diệu.

Liên sai tên nội thị tâm phúc, giả làm sứ giả của Chủ phụ đang đem đến đòi Huệ vương nói rằng:

- Chủ phụ tự nhiên phát bệnh, muốn được trông thấy mặt vua, xin vua đến ngay.

Cao Tín liền chạy đi báo tướng quốc Phì Nghĩa. Nghĩa nói:

- Chủ phụ vốn không bệnh, việc đó đáng ngờ.

Bèn vào nói với vua rằng:

- Nghĩa này xin đi trước, đợi không có việc gì, bấy giờ vua sẽ đi.

Lại bảo Cao Tín rằng:

- Đóng chặt cửa cung, chớ nên khinh suất mở ra.

Phì Nghĩa cùng vài tên kỵ binh theo sứ giả đi trước, đến giữa đường, quân phục ngõ là vua, ồ ra giết chết cả, Điền Bất Lễ châm lửa xem thì là Phì Nghĩa, sợ quá nói rằng:

- Việc hỏng mất rồi! Nay nhân lúc sự cơ chưa lộ, nên đem hết quân đánh úp vua, may còn có thể được.

Rồi Điền Bất Lễ đem Chương đến đánh vua. Cao Tín vì Phì Nghĩa đã dẫn trước, nên đã dự bị phòng giữ rất chắc chắn, Điền Bất Lễ đánh phá cung vua, không sao phá được. Đến lúc trời sáng, Cao Tín sai quân trèo lên nóc nhà bắn xuống, nhiều người bị thương chết, sau hết cả tên bắn phải rút ngói ném xuống. Điền Bất Lễ sai lấy đá to buộc vào đầu cây để đánh cửa cung, tiếng vang như sấm. Huệ vương ở trong đang lúc nguy cấp, bỗng nghe bên ngoài có tiếng reo hò, có hai đội quân kéo đến đánh, quân địch thua to xô nhau bỏ chạy. Nguyên đó là công tử Thành, Lý Đoái ở trong nước bàn với nhau, sợ An Dương quân thừa cơ làm loạn, đều mang một đội quân kéo đến tiếp ứng, vừa gặp lúc quân địch đang vây cung vua, bèn giải cứu được cái nạn ấy.

Quân Chương bị thua, hỏi Điền Bất Lễ rằng:

- Bây giờ biết làm thế nào?

Bất Lễ nói:

- Mau chạy ngay vào chỗ Chủ phụ khóc lóc kêu xin, Chủ phụ tất sẽ che chở cho, còn tôi xin hết sức chống với toán đuổi theo.

Chương theo như lời, một mình cỡi ngựa chạy vào cung Chủ phụ. Chủ phụ quả nhiên mở cửa cho vào nấu kín một nơi, không hề lấy làm khó khăn. Bất Lễ đem tàn binh đánh nhau với quân của Thành, Đoái; quân ít không địch nổi, Bất Lễ bị Lý Đoái chém chết. Đoái chắc là An Dương quân không chỗ nương thân, tất phải chạy vào nhờ Chủ phụ, bèn dẫn quân đến vây cung Chủ phụ, phá toang cửa cung. Đoái cầm gươm đi trước mở đường, công tử Thành theo sau, vào yết kiến Chủ phụ dập đầu nói rằng:

- An Dương quân làm phản, phép luật không thể tha được, xin Chủ phụ cho bắt ra đây.

Chủ phụ nói:

- Nó chưa có đi vào trong cung ta, hai người nên đi tìm nơi khác.

Đoái, Thành hai ba lần bẩm xin, Chủ phụ không nói gì, Đoái nói:

- Việc đã đến thế, xin cho sục tìm một phen, nếu không có thật, sẽ xin tạ tội.

Thành nói:

- Nhà ngươi nói phải đấy.

Bèn gọi vài trăm thân binh tìm khắp trong cung, tìm đến chỗ khe hai tường giáp nhau, bắt được An Dương quân, lôi tuột ra, Lý Đoái vội rút gươm chém đứt rơi đầu. Thành nói:

- Sao vội thế?

Đoái nói:

- Nếu để gặp Chủ phụ, lỡ ra Chủ phụ giữ lại không cho bắt, chống thì trái lễ làm tội, theo ý thì mất một tên giặc, chi bằng giết ngay.

Công tử Thành phục là phải, Đoái cầm thủ cấp An Dương quân giơ cao lên, tự trong cung đi ra, nghe tiếng Chủ phụ khóc, lại bảo công tử Thành rằng:

- Chủ phụ mở cửa cho Chương chạy vào, trong lòng đã thương Chương rồi. Chúng ta vì cố bắt Chương, vây cung Chủ phụ, lôi Chương ra mà giết, thực là làm đau lòng Chủ phụ. Sau khi yên việc, Chủ phụ nếu trị tội vây cung thì chúng ta đến bị giết cả

họ mất. Vua còn bé không đủ bàn việc, chúng ta nên tự quyết.

Bèn truyền lệnh quân sĩ không giải vây, rồi sai người giả truyền lệnh của Huệ vương rằng:

- Những người ở trong cung, ai ra trước thì được tha tội, ai ra sau thì là đảng giặc sẽ giết cả họ.

Các tòng quan và nội thị nghe lệnh vua tranh nhau ra trước, ở trong chỉ còn lại có một mình Chủ phụ. Chủ phụ gọi không một người nào thưa, muốn ra thì cửa đã khóa chặt rồi. Quân sĩ vây luôn vài ngày, Chủ phụ ở trong cung đói quá, không kiếm được cái gì ăn. Cái cây ở giữa sân có tổ chim sẻ, bèn lấy trứng ăn, hơn một tháng bị chết đói. Nhiệm Ông có thơ than rằng:

*Áo chên, biên cương lảng bụi trần,
Hùng tâm những muốn nuốt Tây Tần.
Ngô Oa rốt cuộc gây nên họa,
Trong mộng lắm nghe phải tiếng đàn.*

Chủ phụ đã chết, người ngoài chưa ai biết, bọn Lý Đoái vẫn chưa dám vào, đợi mãi đến hơn ba tháng mới dám mở khóa vào xem, thì thể Chủ phụ đã khô đét ra rồi. Công tử Thành đưa Huệ vương đến cung Sa Khâu, coi liệm và phát tang, chôn ở đất Đại. Nay huyện Linh Khâu, chính vì là nơi chôn Vũ Linh vương mà có tên ấy. Huệ vương về nước, cử công tử Thành làm tướng quốc, Lý Đoái làm tư khấu. Không bao lâu, công tử Thành chết, Huệ vương nghĩ đến công tử Thắng từng can ngăn Chủ phụ về việc chia đất phong vương, bèn dùng làm tướng quốc, phong cho đất Bình Nguyên, gọi là Bình Nguyên quân.

Bình Nguyên quân cũng có lòng mộ kẻ sĩ như Mạnh Thường quân, khi đã quý hiển càng chiêu nạp tân khách, trong nhà số khách ăn thường có đến vài nghìn người. Phủ đệ của Bình Nguyên quân có một cái họa lâu, để một mĩ nhân ở trên đó, lâu ấy trông sang nhà một người dân, chủ nhân nhà ấy bị què chân, sáng dậy tập tễnh đi ra xách nước, mĩ nhân ở trên lầu trông thấy cười ồ lên. Một lát, người què đến cửa nhà Bình Nguyên quân, xin vào yết kiến, công tử Thắng vái chào mời vào, người què nói:

- Nghe ngài có lòng yêu kẻ sĩ, kẻ sĩ không ngại xa xôi mà đua nhau đến, là thấy ngài quý kẻ sĩ mà khinh gái đẹp. Tôi không may bị què chân, đi lại không vững, người hậu cung của ngài trông

thấy lại cười tôi, tôi không thể chịu để cho một người đàn bà làm nhục, vậy tôi xin ngài cho tôi cái đầu kẻ đã cười tôi.

Thắng cười đáp xin vâng. Người què đi ra, Thắng cười nói:

- Thằng ấy ngu quá, vì một cái cười mà muốn giết mĩ nhân của ta ư?

Nhà Bình Nguyên quân đã có lệ thường, người giữ việc đãi khách mỗi tháng phải dâng trình sổ khách để xem số khách nhiều ít, để lượng tính số tiền, gạo vào ra. Trước kia số khách chỉ tăng không giảm, lúc ấy lại thấy mỗi ngày mỗi ít đi, hơn một năm thấy kém đi một nửa. Công tử Thắng lấy làm lạ, bèn đánh chuông họp các khách lại, hỏi rằng:

- Thắng này đãi các ngươi chưa dám có điều gì thất lễ, vậy mà lại đưa nhau bỏ đi là cố làm sao?

Trong bọn có người khách đứng lên nói rằng:

- Ngài không giết bỏ vị mĩ nhân cười người què kia, ai nấy đều không bằng lòng, cho rằng ngài yêu sắc đẹp mà khinh kẻ sĩ, cho nên bỏ đi, chúng tôi bất nhậ cũng sẽ đi.

Bình Nguyên quân cả sợ nhận tội rằng:

- Thực là lỗi của Thắng này.

Nói rồi, cởi ngay thanh gươm đeo, sai tả hữu chém đầu vị mĩ nhân ở trên lầu, rồi tự đi đến cửa nhà người què, quỳ xin chịu tội. Người què lấy làm mừng, từ đó những tân khách trong nhà đều ngợi khen đức hiền của Bình Nguyên quân, tân khách bỏ đi lại đến ở như cũ. Người đương thời có đặt câu về rằng: *"Đói cho cơm, rét cho mền. Nghỉ có quán, chơi có hiền. Tề Mạnh Thường, Triệu Bình Nguyên. Công tử tốt, chủ nhân hiền."*

Bấy giờ Chiêu Tương vương nước Tần nghe việc Bình Nguyên quân chém mĩ nhân để tạ người què, một hôm thuật với Hường Thọ, khen là người hiền. Hường Thọ nói:

- Còn chưa hiền bằng Mạnh Thường quân.

Vua Tần nói:

- Mạnh Thường quân thế nào?

Hường Thọ nói:

- Mạnh Thường quân từ ngày cha là Điền Anh còn sống đã cho chủ trương việc nhà, tiếp đãi tân khách. Tân khách theo về đông như chợ, chư hầu đều có lòng kính mến, xin với Điền Anh cho làm

thể tử. Đến khi được nổi làm Tiết công, tân khách lại càng đông, ăn uống cũng đều như mình cả, cung cấp tốn kém quá rồi đến phá sản. Những kẻ sĩ ở nước Tề đến, ai nấy đều cho là Mạnh Thường quân thân mình, không có điều gì khác. Nay Bình Nguyên quân để cho mĩ nhân cười người què mà không giết, mãi đến lúc tân khách đã bỏ đi, mới chém đầu để tạ, chẳng cũng muộn lắm ru?

Vua Tần nói:

- Quả nhân làm sao cho được một người như Mạnh Thường quân để cùng làm việc.

Hướng Thọ nói:

- Vua nếu muốn được Mạnh Thường quân, làm sao không triệu đến?

Vua Tần nói:

- Hần là tướng quốc nước Tề, triệu khi nào hần chịu đến.

Hướng Thọ nói:

- Vua thực lòng đem con em thân làm tin ở Tề để mời Mạnh Thường quân, Tề tin Tần tất phải cho đi. Vua được Mạnh Thường quân rồi, dùng ngay làm tướng, Tề tất cũng dùng con em thân của vua làm tướng. Tề, Tần đổi người làm tướng cho nhau, tình bang giao tất hợp, rồi cùng mưu việc thôn tính chư hầu, chẳng còn khó khăn gì nữa.

Vua Tần lấy làm phải, bèn cử Kinh Dương quân Khôi làm con tin ở Tề, xin đổi Mạnh Thường quân sang Tần, khiến được trông thấy mặt để thỏa lòng khát khao.

Tân khách nghe nước Tần triệu, đều khuyên Mạnh Thường quân nên đi. Bấy giờ Tô Đại vừa ở Yên sang sứ Tề, bảo Mạnh Thường quân rằng:

- Nay Đại tôi ở ngoài đến đây, thấy người tượng đất cùng người tượng gỗ nói chuyện với nhau. Tượng gỗ bảo tượng đất rằng: "Trời đang mưa, nhà người tất hỏng, biết làm thế nào?" Tượng đất cười nói rằng: "Ta bởi đất mà sinh ra, nếu có hỏng thì lại hoàn là đất, còn nhà người gặp mưa mà trôi dạt đi thì không biết đến đâu." Tần là nước hổ lang, Sở Hoài vương nước Sở sang còn không về được, phương chi là ngài, nếu nó giữ lại không cho ngài về, thì tôi không biết rồi ngài sẽ ra sao.

Mạnh Thường quân bèn từ chối không muốn đi, Khuông Chương nói với Mẫn vương rằng:

- Nước Tần đưa con tin sang mà cầu được tiếp kiến Mạnh Thường quân, là có ý muốn thân Tề. Mạnh Thường quân không đi thì mất lòng Tần. Tuy nhiên, giữ con tin của Tần, thì còn là không tin Tần, chỉ bằng vua cứ lấy lễ cho Kinh Dương quân về Tần, mà sai Mạnh Thường quân sang sứ Tần để đáp lễ, như vậy thì vua Tần tất tin nghe Mạnh Thường quân mà hậu với Tề.

Mẫn vương cho là phải, bảo Kinh Dương quân rằng:

- Quả nhân sắp sai tướng quốc Điền Văn sang sứ bên thượng quốc để triều bái vua Tần, há dám phiền quý nhân làm tin.

Rồi sai dùng xe ngựa đưa Kinh Dương quân về Tần, sai Mạnh Thường quân theo sang sứ.

Mạnh Thường quân cùng hơn nghìn tân khách, hơn trăm cỗ xe, theo phía tây đi đến Hàm Dương vào yết kiến vua Tần. Vua Tần xuống thêm đón, bắt tay chào hỏi, kể cái ý yêu mến bấy lâu. Mạnh Thường quân có cái áo hồ cừ trắng, lông dày hai thốn, sắc trắng như tuyết, giá đáng nghìn vàng, thực là của quý có một không hai, dùng làm lễ riêng đem dâng vua Tần. Vua Tần mặc áo cừ ấy đi vào cung, khoe với nàng Yên Cơ, Yên Cơ nói:

- Áo cừ ấy người ta cũng thường có, làm gì mà quý.

Vua Tần nói:

- Giống hồ nếu không sống vài nghìn năm thì sắc không trắng. Cái áo cừ này là lấy những miếng da nách giống hồ ghép lại mà làm thành ra, là một thứ da thuần trắng, cho nên giá rất quý. Tề là một nước lớn ở Sơn Đông cho nên mới có thứ áo quý này.

Bấy giờ khí trời còn ẩm, vua Tần cởi áo cừ giao cho viên lại giữ kho, dặn phải cất cẩn thận để mùa rét dùng, rồi chọn ngày lập Mạnh Thường quân làm thừa tướng.

Sư Lí Tật sợ Mạnh Thường quân được dùng sẽ cướp mất quyền, bèn sai môn khách là công tôn Thích bảo vua Tần rằng:

- Điền Văn là người công tộc nước Tề, nay làm tướng Tần, tất hẳn phải nghĩ đến Tề trước rồi mới đến Tần. Mạnh Thường quân là người hiền, tính việc không sai, lại thêm có nhiều tân khách, mà mượn quyền Tần để mưu ngầm cho Tề, thì Tần nguy mất.

Vua Tần đem lời ấy hỏi Sư Lí Tật, Tật nói:

- Thích nói phải đấy.

Vua Tần nói:

- Nếu vậy thì cho hấn về hay sao?

Tật nói:

- Mạnh Thường quân ở Tần đã hơn tháng, khách theo hơn nghìn người, đều biết hết việc lớn nhỏ của Tần nếu nay để cho về Tề thì tất có hại cho Tần, chi bằng giết chết.

Vua Tần nghe lời, bèn sai canh giữ Mạnh Thường quân ở ngoài quán xá.

Kinh Dương quân khi ở Tề, Mạnh Thường quân đối đãi rất hậu, ngày cùng ăn uống, khi về lại tặng mấy thứ đồ quý, Kinh Dương quân lấy làm cảm ơn lắm. Bấy giờ, nghe cái mưu của vua Tần, riêng đến yết kiến Mạnh Thường quân, nói rõ cho biết. Mạnh Thường quân sợ, hỏi kế, Kinh Dương quân nói:

- Kế ấy vua còn chưa quyết định. Trong cung có Yên Cơ, rất được lòng vua, nói gì vua cũng nghe. Ngài hãy đem mấy món đồ quý, tôi sẽ giúp ngài cầu nàng ấy nói cho một lời, thả ngài về nước, thì có thể thoát họa được.

Mạnh Thường quân bèn đem hai đôi bạch bích, nhờ Kinh Dương quân đem dâng Yên Cơ xin nàng giải cứu cho. Yên Cơ nói:

- Thiếp rất yêu thứ áo hồ cừ trắng, nghe nói ở nước Tề vẫn có, nếu cho tôi một cái, tôi sẽ nói cho, chứ thứ ngọc bích này tôi không thích.

Kinh Dương quân về báo cho Mạnh Thường quân biết, Mạnh Thường quân nói:

- Chỉ có một cái áo cừ đã đem dâng vua Tần, bây giờ biết lấy đâu được nữa.

Rồi hỏi khắp tân khách có ai kiếm được thứ áo hồ cừ trắng không, ai nấy đều im không đáp. Có một người khách ngồi ở cuối dãy, tự nói là có thể kiếm được. Mạnh Thường quân hỏi:

- Nhà ngươi có kế gì kiếm được thứ áo cừ ấy?

Khách nói:

- Tôi có thể giả làm chó đi ăn trộm được.

Mạnh Thường quân cười rồi cho đi. Đến đêm, người khách ấy mặc quần áo làm như hình con chó, chui qua cổng nhỏ lẻn vào trong kho, làm tiếng chó cắn, người giữ kho tưởng là chó giữ kho cắn, không nghi ngờ gì. Người khách rình lúc người giữ kho kia

ngủ say, bèn lấy chìa khóa giắt ở bên mình người ấy, mở tủ kho ra, quả thấy cái áo hồ cừu trắng, bèn lấy trộm về, dâng Mạnh Thường quân. Mạnh Thường quân đưa cho Kinh Dương quân đem dâng Yên Cơ, Yên Cơ rất vui mừng. Gặp buổi đêm cùng vua uống rượu đang vui, Yên Cơ bèn nói rằng:

- Thiếp nghe Tề có Mạnh Thường quân là bậc đại hiền trong thiên hạ, Mạnh Thường quân đang làm tướng Tề, không muốn sang Tần, vì Tần mời mới đến, chẳng dùng thì thôi, sao lại chực giết? Mời vị tướng quốc của người ta đến, không có cơ gì mà giết chết, đại vương sẽ mang cái tiếng hãm hại người hiền, thiếp e rằng những hiền sĩ thiên hạ không ai dám đến nước Tần nữa.

Vua Tần lấy làm phải, ngày hôm sau, sai sắp xe ngựa, cấp giấy trạm, thả Mạnh Thường quân về Tề.

Mạnh Thường quân nói:

- Ta may nhờ được một lời nói của Yên Cơ, được thoát miệng hùm, nhưng vạn nhất mà vua Tần giũ chường lại hỏi thì mệnh ta còn gì!

Trong bọn khách có người khéo làm giấy giả, vì Mạnh Thường quân đổi họ tên ở trong giấy trạm đi, ngay ban đêm gấp đường ra đi, đến cửa Hàm Cốc mới vào nửa đêm, cửa quan đã khóa chặt từ lâu rồi. Mạnh Thường quân sợ có quân đuổi theo đến, nóng lòng muốn ra khỏi cửa quan ngay, nhưng cửa quan đóng mở đã có định kỳ, đêm đến người yên rồi thì đóng, gà gáy thì mở. Mạnh Thường quân cùng các tân khách đứng chụm lại cả ở trong cửa, trong lòng lo sợ bồn chồn. Bỗng có tiếng gà gáy từ trong bọn khách vẳng ra, Mạnh Thường quân lấy làm lạ nhìn xem thì trong bọn hạ khách có người khéo bắt chước tiếng gà gáy. Rồi bao nhiêu gà ở quanh đó đều gáy theo, viên lại giữ cửa quan tưởng là trời đã sáng thật, liền dậy khám xét những giấy trạm của mọi người rồi sai mở cửa ra. Mạnh Thường quân cùng tân khách lại gấp đường ra đi, bảo hai người khách kia rằng:

- Ta nay được ra khỏi miệng hùm là nhờ sức chó trộm gà gáy vậy.

Các tân khách tự thẹn là không có công gì, từ đó không dám khinh nhờn những hạ khách nữa.

Sư Lí Tật nghe nói Mạnh Thường quân được thả về nước, vội đi vào triều nói với vua Tần rằng:

- Nếu nhà vua không giết Điền Văn, cũng nên giữ lại làm tin, làm sao lại thả hấn về?

Vua Tần hỏi quá, lập tức sai người đánh xe gấp đuổi theo Mạnh Thường quân. Đến cửa Hàm Cốc, đòi xem sổ tên hành khách, thì không có họ tên sứ Tề là Điền Văn. Sứ giả nói:

- Hay là hấn đi theo đường tắt nào, chứ có sao bây giờ chưa đến?

Đợi đến nửa ngày, chẳng thấy gì, mới nói hình trạng Mạnh Thường quân và số tên khách xe ngựa, viên quan lại nói:

- Nếu vậy thì bọn ấy ra khỏi cửa quan từ sớm kia rồi.

Sứ giả hỏi còn có thể đuổi kịp nữa không, viên quan lại nói:

- Bọn ấy đi nhanh lắm, nay đã cách xa đến trăm dặm, không thể đuổi kịp được nữa.

Sứ giả bèn về báo vua Tần, vua Tần than rằng:

- Mạnh Thường quân có cái cơ mưu quỷ thần bất trắc, thực là bậc hiền sĩ trong thiên hạ.

Sau vua Tần sai viên lại giữ kho lấy áo hồ cừu ra để mặc, tâu là bị kẻ trộm lấy mất, đến khi thấy nàng Yên Cơ mặc, hỏi kỹ ra mới biết là người khách của Mạnh Thường quân lấy trộm, lại than rằng:

- Tân khách trong nhà Mạnh Thường quân đông như chợ, hạng nào cũng có, nước Tần thực chưa có ai bằng.

Rốt cuộc, lấy áo hồ cừu tặng cho nàng Yên Cơ mặc, và không bắt tội viên lại giữ kho.

Không biết việc Mạnh Thường quân về nước thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ CHÍN MƯỜI BỐN]

Thử Mạnh Thường, Phùng Hoan gõ gươm hát Đánh Kiệt Tống, vua Tề họp đại binh

Lại nói, Mạnh Thường quân từ Tần trốn về, đường qua nước Triệu, Bình Nguyên quân Triệu Thắng ra đón ở ngoài ba mươi dặm rất là cung kính. Người nước Triệu vốn nghe tiếng Mạnh Thường quân, chưa được biết mặt, nên lúc ấy thi nhau đi xem, thấy Mạnh Thường quân thân thể lùn nhỏ, trong bọn người đi xem hoặc có người cười nói rằng:

- Trước kia ta mến Mạnh Thường quân cho là người trời tất là khôi vĩ khác thường, nay xem ra thì chỉ là một người bé nhỏ mà thôi.

Rồi đó lại có mấy người cười nói theo. Đêm ấy những kẻ cười Mạnh Thường quân đều bị mất đầu, Bình Nguyên quân trong lòng biết đó là môn khách của Mạnh Thường quân làm ra, không dám hỏi đến.

Lại nói Tề Mẫn vương sau khi đã sai Mạnh Thường quân sang Tần, như mất hai cánh tay, sợ nước Tần dùng mất, rất lấy làm lo, đến khi thấy trốn về được, cả mừng, lại dùng làm tướng quốc. Mạnh Thường quân từ đó khách theo về lại càng đông, bèn chia khách xá ra làm ba đẳng: thượng đẳng gọi là đại xá, trung đẳng gọi là hạnh xá, hạ đẳng gọi là truyền xá. Đại xá là nói những khách có thể tự thay mình được, hạng thượng khách ở đó ăn thịt đi xe; hạnh xá là nói những khách có thể dùng được, hạng trung khách ở đó chỉ được ăn thịt không được đi xe; truyền xá là nói những khách chỉ cho ăn cơm sạch trầu cho khỏi đói mà thôi, ra vào mặc ý, hạng hạ khách ở đó. Những người có công làm gà gáy chó trộm và giả giầy trạm khi trước, đều cho ở vào hạng đại xá. Hằng năm

số bổng thu được ở ấp Tiết không đủ để cung tân khách, bèn đem tiền cho ấp Tiết vay, hàng năm lấy số lãi để giúp sự chi dùng.

Một hôm, có một người thân thể cao lớn, mặc áo rách, đi dép cỏ, tự nói họ Phùng, tên Hoan, người nước Tề, cầu vào yết kiến Mạnh Thường quân. Mạnh Thường quân vái chào mời cùng ngồi, nói rằng:

- Tiên sinh hạ cố, có điều gì dạy Văn này?

Hoan nói:

- Không, trộm nghe ngài có lòng yêu mến kẻ sĩ, không chọn sang hèn, cho nên tôi chẳng ngại cái thân nghèo đến xin hầu ngài.

Mạnh Thường quân cho ở vào hạng truyền xá. Hơn mười ngày, Mạnh Thường quân hỏi người truyền xá trưởng rằng:

- Người khách mới đến làm việc gì?

Truyền xá trưởng nói:

- Phùng tiên sinh nghèo quá, chẳng có cái gì, chỉ có một thanh kiếm lại không có vỏ, lấy dây cỏ buộc đeo ở bên lưng. Ăn xong lại gõ gươm mà hát rằng: "*Gươm dài đến đây chừ, ăn không có cá!*"

Mạnh Thường quân cười nói:

- Đó là hấn hiềm ta cho ăn uống chẳng có gì.

Rồi đổi cho ở vào hạng hạnh xá, bữa ăn nào cũng có cá thịt, lại sai người hạnh xá trưởng xét xem cử động thế nào. Năm ngày sau, người hạnh xá trưởng đến báo rằng:

- Phùng tiên sinh vẫn gõ gươm mà hát như cũ, nhưng câu hát khác lần trước, hát rằng: "*Gươm dài đến đây chừ, đi không có xe!*"

Mạnh Thường quân lấy làm lạ hỏi:

- Hấn muốn ta đãi vào hạng thượng khách chẳng? Người ấy chắc là có tài lạ.

Rồi đổi cho ở vào hạng đại xá, lại sai người đại xá trưởng xét xem thế nào. Hoan ngày ngày cỡi xe ra đi đến đêm mới về, lại hát rằng: "*Gươm dài đến đây chừ, chẳng có gì để giúp nhà.*"

Đại xá trưởng nói với Mạnh Thường quân, Mạnh Thường quân nhân trần nói rằng:

- Người khách ấy sao lại tham lam quá thế?

Rồi lại sai dò xét xem, nhưng Hoan không hát nữa.

Được hơn một năm, người quản gia nói với Mạnh Thường quân

rằng tiền thóc chỉ còn đủ tiêu trong một tháng. Mạnh Thường quân tra sổ thấy dân gian thiếu nợ rất nhiều, bèn hỏi tả hữu rằng:

- Trong sổ các tân khách, ai có thể đến ấp Tiết đòi nợ được cho ta?

Người đại xá trưởng nói rằng:

- Phùng tiên sinh chẳng nghe có tài gì giỏi, nhưng người có lòng thực thà có thể dùng được, hôm trước tự xin làm thượng khách, vậy ngài thử dùng xem.

Mạnh Thường quân liền cho vời Phùng Hoan đến nói về việc đi thu nợ, Phùng Hoan nhận lời ngay không từ chối, rồi cỡi xe đi thẳng đến ấp Tiết, ngồi ở trong công phủ. Dân ấp Tiết có vạn hộ, phần nhiều đều có vay, nghe Tiết công sai vị thượng khách đến thu, đem nộp trả rất nhiều, tính số tiền được lãi hơn mười vạn. Phùng Hoan đem tiền sai mua nhiều trâu rượu, và yết thị phạm nhà nào có nợ Mạnh Thường quân, không kể trả được hay không trả được, ngày hôm sau đều mang giấy đến công phủ xét xem. Trăm hộ nghe có cho ăn uống đều như kỳ mà đến. Phùng Hoan đều cho ăn uống no say, rồi nhân đó xét rõ ai giàu ai nghèo. Ăn xong, mang sổ ra xét lại, hiện người nào dư sức, dấu nhất thời không trả được mà về sau có thể trả được, bắt làm lời ước biên vào trong sổ, còn người nào nghèo quá không thể trả được đều lạy van xin khoan kỳ. Phùng Hoan sai tả hữu đem lửa ra, đốt hết những giấy nợ của bọn người nghèo, rồi bảo mọi người rằng:

- Mạnh Thường quân sợ dĩ cho các người vay tiền là sợ các người không có tiền để làm sinh kế, chứ không phải vì lợi đâu. Nhưng Mạnh Thường quân có mấy nghìn thực khách, bổng lộc không đủ, không dùng được mà phải đòi sổ nợ lãi để cung tân khách. Nay người có thể trả được đã gia hạn kỳ trả, người không thể trả được đã đốt bỏ giấy rồi, Mạnh Thường quân làm ơn với ấp Tiết các người có thể gọi là hậu lắm.

Trăm hộ đều dập đầu hoan hô rằng:

- Mạnh Thường quân thực là cha mẹ chúng tôi.

Trước đó đã có người đem việc đốt giấy nợ báo cho Mạnh Thường quân biết. Mạnh Thường quân giận quá, sai người đi ngay gọi Phùng Hoan về, Phùng Hoan tay không về trình, Mạnh Thường quân giả ý hỏi rằng:

- Khách khó nhọc lắm nhỉ, thu nợ xong rồi à?

Hoan nói:

- Tôi không những vì ngài thu nợ, lại vì ngài thu đức nữa.

Mạnh Thường quân biến sắc mặt trách rằng:

- Văn này vì khách ăn trong nhà những ba nghìn người, bổng lộc không đủ, cho nên phải cho dân Tiết vay để lấy lãi mà chi dùng thêm. Nghe khách thu được tiền lãi đem mua nhiều trâu rượu cho họ ăn uống lại đốt bỏ mất một nửa những giấy nợ, mà còn nói là thu đức, thì chẳng rõ đó là cái đức gì?

Hoan thưa rằng:

- Xin ngài bớt giận để tôi giải bày. Người mắc nợ nhiều, không bày ra cho ăn uống thì chúng nghi ngờ, không chịu đến đủ mặt, không thể xét rõ được ai thừa sức và ai nghèo khổ. Kẻ thừa sức thì bắt làm giấy khất, còn kẻ nghèo khổ dẫu đốc thúc chúng nó cũng không trả được, nợ lâu lãi nhiều rồi đến bỏ trốn hết. Ấp Tiết là đất thế phong của ngài, nhân dân ở đó tức là những người mà ngài phải cùng chung những lúc yên nguy vậy. Nay tôi đốt bỏ những giấy nợ vô dụng đi để rõ tấm lòng ngài khinh của mà yêu dân, cái tiếng nhân nghĩa sẽ lan rộng ra vô cùng, vì thế nên tôi mới nói là vì ngài thu đức vậy.

Mạnh Thường quân vì phải lo tính đến sự cung nuôi tân khách, trong lòng không cho thế là phải, nhưng đã đốt mất những giấy nợ rồi, cũng không làm thế nào được, đành phải gượng làm vui, vái tạ Phùng Hoan. Sử thần có thơ rằng:

Mưu lời chiêu ý, ngỡ rằng hay,

Xóa nợ cho dân, chịu chủ rầy.

Trở lại tay không, thu được đức,

Mối hay vỗ kiếm, kẻ cao tài.

Lại nói Tần Chiêu vương lấy làm hối là để Mạnh Thường quân về Tề mất, lại thấy làm nhiều điều đáng sợ, nghĩ người ấy đắc dụng ở Tề tất sẽ làm hại cho Tần, bèn đặt điều cho nói ran ở khắp nước Tề rằng: "Mạnh Thường quân danh giá hơn cả thiên hạ, thiên hạ chỉ biết có Mạnh Thường quân mà không biết có vua Tề, chẳng mấy mà Mạnh Thường quân sẽ thay làm vua nước Tề vậy." Lại sai người nói với Khoảnh Tương vương nước Sở rằng:

- Trước kia sáu nước đánh Tần, một mình quân Tề ở lại sau, vì Sở tự làm tung ước trưởng, Mạnh Thường quân không phục,

cho nên không chịu cùng đánh. Và khi Hoài vương ở Tần, quả quân muốn cho về, Mạnh Thường quân sai người đến khuyên quả quân là không nên, lấy cơ thái tử sang làm con tin ở Tề, muốn Tần giết Hoài vương đi, rồi nước ấy sẽ giữ thái tử lại để cầu Sở phải cắt đất, cho nên thái tử suýt không được về, mà Hoài vương phải chết ở Tần. Quả quân phải mang tội với Sở đều do Mạnh Thường quân xui nên. Quả quân vì Sở, muốn được Mạnh Thường quân mà giết đi, không ngờ hần lại trốn về mất, nay hần lại làm tướng quốc nước Tề mà chuyên quyền, nay mai hần sẽ cướp ngôi nước Tề; hai nước Tần, Sở từ đây chẳng được yên vậy. Quả quân nay xin hỏi điều lỗi trước cùng Sở kết hiếu, gả con gái cho làm vợ vua Sở, để cùng phòng bị cái biến Mạnh Thường quân, xin đại vương xét cho.

Vua Sở lắng nghe lời nói ấy, bèn thông hòa với Tần, đón con gái vua Tần làm phu nhân, cũng sai người bịa lời nói ran ở Tề. Vua Tề Mẫn vương quả đem lòng nghi, bèn thu tướng ấn của Mạnh Thường quân, đuổi về ở ấp Tiết.

Các tân khách nghe Mạnh Thường quân bị bãi chức dần dần bỏ đi, chỉ có Phùng Hoan vẫn theo bên cạnh, đánh xe cho Mạnh Thường quân. Chưa đến ấp Tiết, trăm họ già trẻ dắt díu nhau đi đón, tranh nhau dâng rượu cơm và hỏi thăm có được khỏe mạnh.

Mạnh Thường quân nói:

- Ấy chính là như tiên sinh nói vì Văn này mà thu đức vậy.

Phùng Hoan nói:

- Ý tôi không những chỉ làm thế mà thôi, nếu cho tôi được một cỗ xe, tôi sẽ làm cho ngài được thêm trọng ở Tề, ấp ăn lộc càng thêm rộng.

Mạnh Thường quân nói:

- Tiên sinh định thế nào tôi xin vâng theo.

Mấy hôm sau Mạnh Thường quân sắm xe ngựa và tiền bạc đưa cho Phùng Hoan và nói rằng:

- Xin để tiên sinh dùng đi đâu thì đi.

Phùng Hoan đi ngay sang Tần, cầu vào yết kiến Chiêu Tương vương nói rằng:

- Kẻ sĩ đến ở Tần đều muốn làm cho Tần mạnh và làm cho Tề yếu; kẻ sĩ đến ở Tề, thì lại đều muốn làm cho Tề mạnh mà Tần yếu.

Tần với Tề thế không cùng mạnh được, nước nào mạnh thì được thiên hạ.

Vua Tần hỏi:

- Tiên sinh có kế gì khiến cho nước Tần trở nên mạnh được không?

Phùng Hoan nói:

- Đại vương đã biết nước Tề bỏ Mạnh Thường quân chưa?

Vua Tần nói:

- Quả nhân có nghe nói mà chưa tin.

Phùng Hoan nói:

- Tề sở dĩ được trọng với thiên hạ là vì có Mạnh Thường quân là người hiền, nay vua Tề nghe lời gièm pha, thu lại tướng ấy, lấy công làm tội, Mạnh Thường quân tất oán Tề lắm. Nay nhân ngay lúc Mạnh Thường quân đang oán Tề, mà Tần mời sang làm tướng, thì bao nhiêu việc kín của Tề, Tần sẽ biết hết, nhân đó mà mưu cướp nước Tề thì có thể được, há chỉ làm nên mạnh mà thôi ư? Đại vương nên kíp sai sứ đem lễ vật ngầm sang đón Mạnh Thường quân ở ấp Tiệt, chớ nên bỏ lỡ thời cơ, vạn nhất vua Tề biết hỏi mà lại dùng, thì trong hai nước Tề, Tần, nước nào mạnh yếu chưa thể định được.

Bấy giờ Sư Lí Tật mới mất, vua Tần nóng muốn được một vị hiền tướng, nghe lời Hoan nói cả mừng, bèn lấy mười cỗ xe tốt, trăm dật hoàng kim, sai sứ giả đem nghi trượng thừa tướng đi theo để đón Mạnh Thường quân. Phùng Hoan nói:

- Tôi xin đi trước để báo Mạnh Thường quân, bảo phải đi ngay chớ nên dùng dằng.

Phùng Hoan đi gấp về Tề, không về chào Mạnh Thường quân vội, mà trước tiên đến yết kiến vua Tề nói rằng:

- Tần, Tề mạnh yếu hơn kém thế nào, chắc vua đã biết. Được người hiền thì mạnh, mất người hiền thì yếu. Nay tôi nghe người ta nói vua Tần đang lấy làm may vì Mạnh Thường quân bị đuổi, ngầm sai sứ đem mười cỗ xe tốt, trăm dật hoàng kim sang đón Mạnh Thường quân về làm tướng. Nếu Mạnh Thường quân sang làm tướng nước Tần thì sẽ đem những điều làm lợi cho Tề mà làm lợi cho Tần, như vậy thì Tần trở nên mạnh mà Lâm Truy, Túc Mặc sẽ bị nguy vậy.

Vua Tề tỏ vẻ sợ hãi hỏi rằng:

- Như vậy thì biết làm thế nào?

Phùng Hoan nói:

- Sứ Tần sớm chiều sẽ đến ấp Tiết, đại vương gấp nhân lúc chưa đến, lại dùng Mạnh Thường quân làm tướng, rồi cho rộng thêm ấp phong, Mạnh Thường quân tất mừng mà nhận. Sứ Tần dẫu mạnh, lẽ nào chẳng nói với vua mà dám tự tiện đón vị tướng quốc của người ta ư?

Mẫn vương khen phải, nhưng thực ra trong lòng vẫn chưa tin lắm, sai người đi đến nơi biên cảnh dò xét hư thực, thì thấy xe ngựa ầm ầm kéo đến, hỏi ra thì quả là sứ Tần. Sứ giả luôn đem về nói với Mẫn vương, Mẫn vương liền sai Phùng Hoan cầm cờ tiết đi đón Mạnh Thường quân lại cho làm tướng, thêm cho ấp phong nghìn nhà. Sứ giả Tần đến ấp Tiết, nghe Mạnh Thường quân đã lại làm tướng nước Tề bèn quay xe trở về.

Mạnh Thường quân lại làm tướng Tề, những tân khách trước bỏ đi đều lại quay về. Mạnh Thường quân bảo Phùng Hoan rằng:

- Văn này đối với tân khách không dám có điều gì thất lễ, đến khi bị bãi chức, khách đều bỏ Văn mà đi. Nay nhờ sức tiên sinh lại được phục chức, các tân khách ấy còn mặt mũi nào lại trông thấy Văn nữa?

Phùng Hoan đáp rằng:

- Vinh nhục thịnh suy là lẽ thường ở đời, ngài không thấy cái chợ ở nơi đô hội lớn đó ru? Sớm ra thì ai nấy chen vai tranh cửa mà vào, đến chiều thì vắng ngắt như bãi tha ma, vì những cái người ta cần đến không có nữa. Ở đời, giàu sang lắm kẻ cầu thân, nghèo hèn chẳng ai buồn nhìn, đó là việc thường, ngài còn lạ chi điều đó.

Mạnh Thường quân vâng lời, lại đãi khách như xưa.

Bấy giờ Ngụy Chiêu vương cùng Hàn Ly vương phụng mệnh vua nhà Chu, hợp binh đánh Tần. Tần sai Bạch Khởi đem quân đón đánh, đại chiến ở Y Khuyết, chém đầu hai mươi bốn vạn quân, bắt được tướng Hàn là công tôn Hỉ, lấy được hai trăm dặm đất Vũ Toại, rồi đánh Ngụy lấy được bốn trăm dặm đất Hà Đông. Chiêu Tương vương cả mừng, cho rằng bảy nước đều xưng vương không lấy gì làm lạ, muốn biệt lập để hiệu để tỏ ra mình là quý trọng, nhưng lại e là độc tôn, bèn sai người nói với Tề Mẫn vương rằng:

- Nay thiên hạ cùng xưng vương, chẳng biết theo ai, quả nhân ý

muốn xưng Tây đế để chủ phương tây, tôn vua Tề làm Đông đế để chủ phương đông, chia đôi thiên hạ, ý đại vương cho là thế nào?

Mẫn vương ý chưa quyết, hỏi Mạnh Thường quân, Mạnh Thường quân nói:

- Tần vì ngang ngược nên chư hầu ghét, vua chớ nên bắt chước.

Được hơn một tháng, Tần lại sai sứ sang Tề ước cùng đánh Triệu, gặp lúc Tô Đại ở Yên đến, Mẫn vương trước hết hỏi về việc cùng Tần xưng đế, Đại thưa rằng:

- Tần không mời nước khác cùng xưng đế, mà chỉ riêng mời nước Tề, là có ý tôn Tề vậy, nếu cự tuyệt thì phật ý Tần, mà nhận thẳng thì bị chư hầu ghét. Xin vua cứ nhận lời mà chớ xưng, để cho Tần xưng trước, mà chư hầu phương tây đều tôn thờ, bấy giờ vua sẽ xưng đế để chủ phương đông cũng chưa muộn gì. Nếu Tần xưng mà chư hầu không phục, vua nhân đó mà bắt tội Tần.

Mẫn vương theo lời, lại hỏi về việc Tần ước cùng đánh Triệu, có nên không. Tô Đại nói:

- Không có cơ gì mà ra quân thì việc tất không thành, nay Triệu không có tội gì mà đánh, được đất chỉ lợi cho Tần, chứ Tề không ích gì. Nay vua Tống là người vô đạo, thiên hạ đã gọi là Kiệt Tống, nếu nhà vua đánh Triệu, chỉ bằng đánh Tống, được đất có thể giữ được, được dân có thể sai được, mà lại được tiếng là giết kẻ bạo ngược, đó là việc làm của Thang, Vũ ngày xưa vậy.

Mẫn vương vui lòng, bèn nhận đế hiệu mà không xưng, hậu đãi sứ Tần mà từ chối việc đánh Triệu. Tần Chiêu Tương vương xưng đế mới được hai tháng, thấy Tề vẫn xưng vương bèn bỏ đế hiệu không dám xưng nữa.

Lại nói, vua Tống Khang vương bấy giờ vốn là con của Tống Tịch công Tịch Bình, em của Dịch Thành, trước đây người mẹ nằm mộng thấy Từ Yển vương đến thác sinh, nên đặt tên là Yển. Yển sinh có tướng lạ, mình dài chín thước bốn tấc, mặt rộng một thước ba tấc, mắt như sao lớn, mặt có thần quang, sức khỏe có thể uốn cong nắn thẳng được móc sắt. Năm Chu Hiển vương thứ bốn mươi mốt (328 TCN), Yển đuổi anh là Dịch Thành tự lập lên làm vua. Được mười một năm, nhân người trong nước tìm trong tổ chim sẻ

thấy trong một cái trứng đã nở có một con chim chiên⁽¹⁾ nhỏ, cho là điềm lạ đem dâng Yến. Yến sai thái sử bói xem hay dở thế nào, thái sử xem xong tâu rằng:

- Chim nhỏ mà sinh chim lớn, đó là cái điềm đổi yếu làm mạnh, lập nên nghiệp đế vương.

Yến mừng nói rằng:

- Nước Tống yếu lắm, nếu quả nhân này không chấn hưng thì còn chờ đợi người nào.

Rồi bèn kén nhiều tráng đinh, tự huấn luyện lấy, được mười vạn tinh binh, đông đánh Tề lấy năm thành, nam đánh Sở mở rộng được hơn ba trăm dặm đất, bên tây lại đánh được nước Ngụy, lấy hai thành, diệt nước Đằng mà chiếm lấy cả đất, rồi sai sứ sang thông hiếu với Tần, Tần cũng sai sứ sang đáp lại. Từ đó Tống trở nên một nước mạnh; cùng Tề, Sở, Tam Tấn ngang hàng. Yến tự xưng là Tống vương, cho rằng những tay anh hùng thiên hạ không ai bằng mình, muốn chóng làm nên nghiệp bá vương; mỗi khi coi châu, bèn sai quần thần đều hô vạn tuế. Trên thềm hô, rồi dưới thềm ứng theo, những lính thị vệ ngoài cửa cũng đều hô theo, tiếng nghe xa đến vài dặm. Lại lấy túi da đựng máu trâu treo lên một cái cần cao, giương cung mà bắn, cung mạnh tên cứng, bắn suốt qua cái túi da, máu từ trên không chảy xuống dòng dòng, rồi sai người truyền nói ở chợ rằng: “Vua ta bắn trời đặc thắng”, để dọa nạt người ở xa. Lại bày cuộc uống rượu suốt đêm, đem rượu ép đổ cho quần thần, mà ngầm sai tả hữu lấy nước sôi giả làm rượu để mình uống, quần thần người nào vốn uống được nhiều lúc ấy cũng đều say lả ra, không giữ được lễ nữa, chỉ có Yến vẫn tỉnh táo như thường. Những người tả hữu lại hót nịnh rằng:

- Quân vương tửu lượng như bể, dù uống đến nghìn thạch cũng không say.

Yến lại bắt nhiều phụ nữ để chơi vui, một đêm có thể ngự được mấy chục người con gái, sai người nói phao lên rằng: Tinh thần vua Tống mạnh bằng mấy trăm người, không bao giờ thấy mệt, lấy đó để tự huyễn mình.

Một hôm, Yến đến chơi ở gò Phong Phụ, gặp một người đàn bà

(1) Chiên: một loại chim dữ, tựa như chim cắt. (CHD)

hái dâu rất đẹp, Yển xây đài Thanh Lăng để đứng trông, hỏi dò ra thì người ấy là Túc thị - vợ của xá nhân Hàn Bằng⁽¹⁾. Yển sai người đến dỗ Bằng bảo đem vợ hiến mình. Bằng đem chuyện ấy nói với vợ, và hỏi có bằng lòng không, người vợ làm bài thơ để tỏ ý rằng:

*Núi nam có con chim,
Núi bắc chẳng lưới bắt.
Chim mặc sức bay cao,
Lưới kia đành quẳng vất.*

Vua Tống vẫn cứ yêu mến Túc thị không thôi, sai người đến tận nhà cướp lấy. Hàn Bằng thấy vợ bị bắt đưa lên xe đi, trong lòng không nỡ, liền tự sát mà chết. Vua Tống đòi Túc thị cùng lên đài Thanh Lăng bảo rằng:

- Ta đây là vua Tống, có thể làm giàu sang người, cũng có thể sinh sát người, phương chi chồng nàng đã chết, nàng còn về với ai, nếu bằng lòng thờ quả nhân, sẽ được lập làm hoàng hậu.

Túc thị lại làm một bài thơ để tỏ ý rằng:

*Chim có sống mái,
Chẳng theo phượng hoàng.
Thiếp là thứ dân,
Chẳng thích Tống vương.*

Vua Tống nói:

- Nàng nay đã đến đây, dầu không muốn thờ quả nhân cũng không thể được.

Túc thị nói:

- Để cho thiếp tắm gội, thay áo lụa linh hồn chồng cũ rồi sẽ xin châu hầu đại vương.

Vua Tống bằng lòng cho, họ Túc tắm gội thay áo xong, ngửa trông lên không, chấp tay vái hai vái, rồi từ trên đài đâm đầu xuống đất. Vua Tống vội sai người kéo áo lôi lại, nhưng không kịp, trông xem thì đã tắt hơi rồi. Khám xem trong mình thấy ở dải quần có một bức thư, đại ý nói:

“*Sau khi chết xin cho đem thi thể cùng chôn một mộ với chồng cũ là Hàn Bằng, ở dưới suối vàng sẽ được cảm ơn sâu.*”

Vua Tống cả giận, bắt chôn riêng một nơi, cố làm cho hai mộ

(1) Hàn Bằng: chữ Hán 韓憑, bản dịch cũ phiên âm là Hàn Phùng, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHD)

cách xa nhau, làm cho đông tây đều trông thấy nhau mà không gần nhau được. Chôn được ba ngày, vua Tống trở về nước. Bỗng một đêm, có giống cây văn tử mọc ở cạnh hai cái mộ, chỉ trong một tuần, cây ấy đã lớn hơn ba trượng, những cành quăn quýt lấy nhau thành một. Có một đôi chim uyên ương hay đậu ở trên cành, giao đầu cùng kêu thương, người trong xóm thương xót bảo nhau rằng đó là oan hồn vợ chồng Hàn Bằng hóa sinh ra vậy, bèn gọi thứ cây ấy là “cây tương tư”.

Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Tương tư trên nhánh, cặp uyên ương,
Muôn thuở tình hồn chuyện khá thương.
Chớ tưởng quyền uy, tâm dễ đoạt,
Một lòng chung thủy, trái quân vương!*

Quần thần thấy vua Tống bạo ngược, nhiều người can ngăn, vua Tống căm giận, bèn để cung tên ở bên chỗ ngồi, người nào can ngăn liền giương cung bắn chết. Có khi trong có một ngày mà bắn chết ba người là Cảnh Thành, Đái Ô, công tử Bột⁽¹⁾, từ đó cả triều không ai dám can ngăn nữa, chur hầu gọi là Kiệt Tống.

Bấy giờ vua Tề Mẫn vương nghe lời Tô Đại, sai sứ sang Sở, Ngụy, ước cùng đánh Tống lấy đất chia ba. Khi quân đã lên đường, vua Tần nghe tin giận nói rằng:

- Tống mới cùng Tần kết giao mà Tề đến đánh, quả nhân tất phải cứu Tống mới được.

Vua Tề sợ quân Tần cứu Tống, hỏi kế Tô Đại, Đại nói:

- Tôi xin ngăn quân Tần để đại vương được thành công đánh Tống.

Tô Đại bèn đi sang phía tây, đến yết kiến vua Tần nói rằng:

- Nay nước Tề đánh Tống, tôi xin có lời mừng đại vương.

Vua Tần nói:

- Tề đánh Tống, làm sao tiên sinh lại mừng quả nhân?

Đại nói:

- Vua Tề cường bạo không khác gì Tống, nay ước Sở, Ngụy mà đánh Tống, cái thế tất đánh lừa Sở, Ngụy. Sở, Ngụy bị lừa tất phải quay về phía tây mà thờ Tần, như vậy Tần bỏ một Tống để đỡ Tề mà thu được hai nước Sở, Ngụy vậy. Vì vua có cái lợi ấy nên tôi mừng.

(1) Công tử Bột: chữ Hán 公子勃, bản dịch cũ phiên âm là công tử Cản, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Vua Tần nói:

- Quả nhân muốn cứu Tống, có nên chăng?

Đại đáp rằng:

- Kiệt Tống bị thiên hạ đem lòng căm giận, đều muốn cho mất đi mà một mình Tần lại cứu, thiên hạ sẽ lại đem lòng căm Tống mà căm Tần.

Vua Tần bèn không phái quân đi cứu Tống nữa. Quân Tề kéo đến ngoài cõi đất Tống trước, quân Sở, Ngụy cũng lục tục đến họp, tướng Tề là Hàn Nhiếp, tướng Sở là Đường Muội, tướng Ngụy là Mang Mão, ba người cùng họp bàn.

Đường Muội nói:

- Vua Tống chí lớn khí kiêu, nên làm ra thế yếu để dụ nó.

Mang Mão nói:

- Vua Tống dâm ngược, lòng người lìa oán, ba nước ta đều có cái thù mất quân mất đất, nên truyền hịch văn, tuyên bố tội ác để chiêu dụ những dân đất cũ, khiến trở giáo lại mà đánh Tống.

Hàn Nhiếp nói:

- Hai ngài nói đều phải cả.

Bèn làm hịch văn kể mười tội lớn của Kiệt Tống: Một là đuổi anh cướp ngôi, được nước không chính; hai là diệt Đổng kiêm đất, cày mạnh lấn yếu; ba là ham muốn sự chiến tranh, xâm phạm nước lớn; bốn là túi da bắn trời, đắc tội với Thượng đế; năm là say sưa suốt đêm không hỏi đến việc chính sự; sáu là cướp lấy vợ người, hoang dâm vô sỉ; bảy là bắn giết những bầy tôi can ngăn, khiến những người trung lương phải ngậm miệng; tám là tiếm nghĩ vương hiệu càng tự tôn mình; chín là riêng nịnh nước Tần kết oán với các lân quốc; mười là khinh thần ngược dân, không còn giữ quân đạo. Hịch văn đến đâu, lòng người đều náo động, những đất của ba nước bị Tống chiếm được, nhân dân đều không vui lòng theo Tống, nên đâu đấy đều đuổi bỏ quan lại, lên mặt thành tự giữ để đợi quân đến, bởi vậy quân ba nước đến đâu được đấy, thẳng bức thành Tuy Dương.

Vua Tống điểm duyệt xa mã tự lĩnh đạo trung quân, cách thành mười dặm đóng dinh, để phòng giữ quân ba nước đánh úp. Hàn Nhiếp trước tiên sai tướng bộ hạ là Lư Khâu Kiêm đem năm nghìn người khiêu chiến. Quân Tống không ra, Lư Khâu Kiêm sai mấy tên quân to tiếng, đứng trên xe cao, kể mười tội của Kiệt Tống.

Vua Tống cả giận, sai tướng quân là Lư Man ra thành đối địch. Mới đánh qua vài hợp, Lư Khâu Kiệm thua chạy, Lư Man đuổi theo, Kiệm bỏ hết xe ngựa khí giới, lật đật chạy trốn. Vua Tống lên trên lũy, trông thấy quân Tề đã thua, mừng nói rằng:

- Đánh thua được quân Tề, thì Sở, Ngụy chẳng còn làm gì được.

Bèn đem hết quân ra đánh, thẳng bức dinh Tề. Hàn Nhiếp lại nhường một trận, lui ra ngoài hai mươi dặm đóng trại, sai hai quân Đường Muội, Mang Mão chia hai đường tả hữu lên đánh mặt sau đại dinh vua Tống.

Hôm sau, vua Tống cứ tưởng là quân Tề không thể đánh được nữa, đem hết quân tiến đánh. Lư Khâu Kiệm dùng cờ hiệu Hàn Nhiếp, bày trận cùng giữ, từ giờ Thìn đến giờ Ngọ, đánh nhau hơn ba mươi lần. Vua Tống quả nhiên là người anh dũng, một tay chém chết hơn hai mươi viên tướng Tề, binh sĩ chết mất hơn trăm. Tướng Tống là Lư Man cũng chết trận. Lư Khâu Kiệm lại thua to bỏ chạy, bỏ lại vô số xe ngựa và khí giới, quân Tống tranh nhau cướp lấy. Bỗng có thám tử báo quân địch đánh úp thành Tuy Dương rất gấp, hỏi dò ra là hai quân Sở, Ngụy. Vua Tống cả giận, vội quay quân trở lại, đi chưa được năm dặm, bỗng có một đạo quân xông ra, nói to lên rằng:

- Thượng tướng nước Tề là Hàn Nhiếp ở đây, lão hôn quân vô đạo kia sao không đầu hàng đi?

Hai tướng tả hữu vua Tống là Đới Trực⁽¹⁾, Khuất Chí Cao đều dong xe ra. Hàn Nhiếp hăng hái ra oai, chém chết ngay Chí Cao ở dưới xe, Đới Trực không dám giao phong, bảo hộ vua Tống vừa đánh vừa chạy, về đến dưới thành Tuy Dương, tướng giữ thành là công tôn Bạt nhận được là quân mã của nhà, mở cửa cho vào. Ba nước cũng hợp quân đánh phá, ngày đêm không nghỉ.

Bỗng thấy bụi đất mịt mù, lại có một đạo đại quân kéo đến, tức là Tề Mẫn vương, sợ Hàn Nhiếp không thành công, thân suất đại tướng Vương Thục, thái sử Kiểu dẫn ba vạn quân đến giúp sức. Quân Tống biết vua Tề thân tự đốc quân đều sợ hãi rồi sinh nản lòng cả, lại vì vua Tống không thương quân lính, ngày đêm chỉ đốc

(1) Đới Trực: chữ Hán 戴直, bản dịch cũ phiên âm là Tái Trực, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

thức canh giữ mà chẳng có ân thưởng gì, nên đều oán giận. Đới Trục bảo vua Tống rằng:

- Thế quân địch rất mạnh mà lòng người lại sinh biến, chi bằng đại vương hãy bỏ thành tạm tránh đến Hà Nam, rồi sẽ lo khôi phục.

Vua Tống bấy giờ trong lòng buồn bực, cái chí muốn đồ bá tranh vương đã nguội ngất như tro tàn, than thở một hồi, cùng Đới Trục nửa đêm bỏ thành mà trốn, công tôn Bạt bèn dựng cờ hàng, đón vua Tề vào thành. Vua Tề yên ủi trăm họ, một mặt sai quân lính đuổi theo vua Tống, đến Ôn Ấp thì đuổi kịp, trước tiên bắt Đới Trục chém chết. Vua Tống tự đâm đầu xuống cái ngòi Thần Nông, không chết, bị quân lính lôi ra chém đầu đưa về Tuy Dương. Tề, Sở, Ngụy bèn cùng diệt Tống, chia đất làm ba. Quân Sở, Ngụy rút về rồi, vua Tề nói:

- Việc đánh Tống này, công Tề nhiều hơn, Sở, Ngụy sao được nhận đất?

Bèn đem quân ngầm theo sau quân Đường Muội, đánh úp quân Sở ở Trùng Khâu, thừa thắng đuổi đi, thu lấy cả đất Hoài Bắc. Lại lần đánh Tam Tấn ở phía tây, được thắng lợi luôn. Sở, Ngụy căm giận vua Tề phụ ước, quả đều sai sứ cầu phụ nước Tần, Tần lại cho đó là cái công của Tô Đại.

Tề Mẫn vương đã gồm có đất Tống, chí khí càng kiêu căng, sai bế thần là Di Duy đi dụ vua ba nước Vệ, Lỗ, Trâu, ép phải xưng thần vào triều. Ba nước sợ bị xâm phạt, buộc phải theo. Mẫn vương nói:

- Quả nhân chiếm Yên diệt Tống, mở đất nghìn dặm, đánh Lương cắt Sở, oai khắp chư hầu. Lỗ, Vệ đều đã xưng thần, Tứ Thượng chẳng đâu không sợ, mai kia sẽ đem một toán quân lấy đất của hai nhà Chu, dời chín đỉnh đến Lâm Truy, chính hiệu thiên tử để lệnh thiên hạ, ai còn dám không theo.

Mạnh Thường quân can rằng:

- Tống vương Yển vì kiêu cho nên Tề mới đánh được, xin đại vương nên lấy nước Tống làm răn. Nhà Chu dẫu hèn yếu, nhưng gọi là cộng chủ, bảy nước đánh nhau không dám động đến nhà Chu là sợ mang tiếng. Đại vương trước bỏ để hiệu không xưng, thiên hạ thấy thế đều khen ngợi nước Tề là khiêm nhượng, nay bỗng nảy ra cái chí thay nhà Chu, e không phải là phúc cho Tề.

Mẫn vương nói:

- Vua Thang đuổi vua Kiệt, vua Vũ đánh vua Trụ; Kiệt, Trụ chẳng phải là chủ đồ ru? Quả nhân có kém gì Thang, Vũ! Chỉ tiếc người không phải là Y Doãn, Thái Công đồ thôi.

Rồi đó lại thu tướng ần của Mạnh Thường quân.

Mạnh Thường quân sợ bị giết, bèn cùng tân khách chạy sang Đại Lương, ở nhờ công tử Vô Kỵ. Công tử Vô Kỵ là con bé của Ngụy Chiêu vương, có tính khiêm cung, quý trọng kẻ sĩ, tiếp đãi người rất sốt sắng. Một hôm, Vô Kỵ ăn cơm buổi sáng, có một con chim cưu bị con điều hâu đuổi, vội chui xuống gậm bàn, Vô Kỵ bèn che giấu cho con chim cưu, trông con điều hâu đi rồi mới thả cho ra. Không ngờ con điều hâu ẩn ở trên nóc nhà, thấy con cưu bay ra, đuổi bắt mà ăn thịt. Vô Kỵ tự trách mình rằng:

- Con chim cưu ấy tránh nạn mà vào với ta, kết cục vẫn bị con điều hâu giết chết, thực là ta làm hại con chim cưu ấy.

Nghĩ vậy rồi cả ngày buồn bực không ăn, rồi sai các người tả hữu bắt những con điều hâu, được hơn trăm con, mỗi con nhốt vào một cái lồng, Vô Kỵ nói:

- Chỉ có một con điều hâu giết con chim cưu kia, nữ nào lại bắt tội lây đến những con điều hâu khác?

Bèn cầm gươm đập lên trên những cái lồng mà khấn rằng:

- Con nào không giết con chim cưu kia thì hướng vào ta mà kêu lên, ta sẽ tha cho.

Tất cả điều hâu đều kêu, riêng đến một cái lồng, con điều hâu ở trong ấy gục đầu không dám ngửa trông, Vô Kỵ bèn bắt ra giết chết, còn các con khác đều mở lồng thả cả. Người ta nghe việc ấy đều lấy làm kính phục, nói rằng:

- Ngụy công tử không nữ phụ một con chim cưu, khi nào lại nữ phụ người?

Từ đó kẻ sĩ không kể hiền ngu đều theo về đông như chợ, khách ăn trong nhà cũng đến hơn ba nghìn người, cũng như Mạnh Thường quân và Bình Nguyên quân.

Nước Ngụy có một ẩn sĩ là Hầu Doanh, tuổi đã hơn bảy mươi, nhà nghèo phải làm chức giữ cửa ở Di Môn, Vô Kỵ nghe tiếng là người hiền và hay có kỳ kể, người trong làng xóm đều tôn kính, gọi là Hầu Sinh, bèn đi xe đến tận nhà yết kiến, lấy hai mươi dật hoàng kim làm lễ chào. Hầu Sinh từ chối nói rằng:

- Doanh này yên phận nghèo để giữ mình, không nhận bầy của ai một đồng nào, nay đã già rồi, lẽ nào lại vì công tử mà đổi tiết.

Vô Kỵ không thể ép được, muốn tỏ ý tôn kính cho tân khách biết, bèn đặt một cuộc đại yến để tụ họp mọi người.

Đến ngày, tôn thất và các tướng văn tướng võ nước Ngụy cùng các quý khách đều đến dự yến. Khi đã mời mọi người ngồi yên rồi, còn để trống ghế thứ nhất ở bên tả, Vô Kỵ sai sắp xe thân đến Di Môn mời Hầu Sinh đến dự yến. Hầu Sinh lên xe. Vô Kỵ vái mời ngồi trên, Hầu Sinh không hề nhún nhường, Vô Kỵ ngồi bên cầm cương, ý rất cung kính. Hầu Sinh lại bảo Vô Kỵ rằng:

- Tôi có một người khách là Chu Hối làm nghề mổ lợn ở trong chợ, muốn đến thăm, công tử có thể cùng đi được không?

Vô Kỵ nói:

- Xin cùng đi với tiên sinh.

Rồi dẫn xe quật đường đi vào chợ, đến cửa nhà hàng thịt, Hầu Sinh nói:

- Công tử hãy tạm dừng xe lại, để già này xuống thăm khách.

Hầu Sinh xuống xe, vào nhà Hối, cùng Hối ngồi ở trước cái bàn thịt cùng nói chuyện giờ lâu, Hầu Sinh thỉnh thoảng lại nhìn Vô Kỵ, thấy vẫn ra ý vui vẻ không chán nản. Bấy giờ mấy chục tên kỵ binh theo hầu, thấy Hầu Sinh nói chuyện mãi, lấy làm tức mình, có đứa chửi thầm, Hầu Sinh cũng nghe tiếng, duy có Vô Kỵ vẫn vui vẻ, bèn từ biệt Chu Hối, lại lên xe ngồi trên như trước. Vô Kỵ đi từ giờ Ngọ mãi đến giờ Thân mới về đến phủ.

Các quý khách thấy Vô Kỵ thân đi đón khách, lại để trống chỗ để đợi, không biết là vị du sĩ có tiếng ở nơi nào hay vị sứ thần nước lớn nào, đều một lòng kính cẩn chờ đợi. Chờ mãi không thấy đến, ai nấy đã chán nản. Bỗng nghe báo công tử đã đón khách về đến nơi, ai nấy đều đứng dậy ra đón, chờ xem người thế nào. Kịp khi khách vào, hóa ra là một ông già râu bạc áo mũ mộc mạc, thì đều lấy làm lạ. Vô Kỵ dẫn Hầu Sinh giới thiệu khắp mọi người, ai nấy mới biết là người giữ cửa Di Môn, đều không bằng lòng. Vô Kỵ mời Hầu Sinh ngồi ghế đầu, Hầu Sinh cũng không hề nhún nhường. Khi uống rượu đã nửa chừng, Vô Kỵ tay nâng chén rượu mời Hầu Sinh, Hầu Sinh đón lấy và nói rằng:

- Tôi đây là một kẻ lại giữ cửa quan, công tử đã hạ mình đến đón,

chờ lâu ở trong chợ, lại cho ngồi trên các tân khách, về phần tôi thực là quá phận. Nhưng tôi làm ra như thế, là muốn cho công tử được cái tiếng biết nhún mình quý kẻ sĩ vậy.

Các quý khách đều cười thâm. Tiệc tan rồi, Hầu Sinh bèn làm thượng khách của Vô Kỵ. Hầu Sinh nhân đó mà tiến cử Chu Hối là người hiền, Vô Kỵ thường đến yết kiến, nhưng Chu Hối tuyệt không đến đáp lễ, mà Vô Kỵ không lấy làm quái, đủ biết là người thực lòng quý trọng kẻ sĩ vậy. Bấy giờ Mạnh Thường quân đến Ngụy, ở nhờ Vô Kỵ, đồng thanh đồng khí nên tình ý rất hợp nhau. Mạnh Thường quân vốn chơi thân với Bình Nguyên quân Triệu Thắng nước Triệu, nên khuyên Vô Kỵ kết giao với Bình Nguyên quân, Vô Kỵ lại đem chị gái gả cho Bình Nguyên quân làm phu nhân. Từ đó, Triệu, Ngụy thông hiếu với nhau, lại có Mạnh Thường quân đứng giữa làm trọng.

Mẫn vương nước Tề từ sau khi Mạnh Thường quân bỏ đi, lại càng kiêu căng, muốn thay nhà Chu làm thiên tử. Bấy giờ ở trong nước Tề sinh ra nhiều điềm quái lạ: trời mưa ra máu trong khoảng



Mẫn vương ngày càng kiêu căng làm vậy, khiến dân nước Tề trăm bề khổ cực.

vài trăm dặm, ướt cả áo người đi đường, tanh hôi lạ thường; lại đất nẻ vài trượng, nước suối vọt chảy ra; lại có người đến cửa quan mà khóc, chỉ nghe thấy tiếng, không nhìn thấy hình... Nhân dân lấy thế làm lo sợ, các quan đại phu là Hồ Huyền, Trần Cử trước sau can ngăn và xin gọi Mạnh Thường quân về. Mẫn vương đều căm giận giết chết cả, sai phơi thây ở ngoài đường đi để bịt miệng những người chực can. Vì vậy bọn Vương Thục, thái sử Kiểu đều xưng bệnh từ chức, về ẩn ở làng xóm.

Không biết Mẫn vương kết cục thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ CHÍN MƯỜI LĂM]

Thống đại quân Nhạc Nghị diệt Tề

Thả trâu lửa Điền Đan phá Yên

Lại nói Yên Chiêu vương từ khi lên ngôi ngày đêm chỉ lo tính việc đánh Tề để báo thù, thăm người chết, yên ủi kẻ bỏ cõi, cùng quân lính đồng cam khổ, tôn lễ hiền sĩ, hào kiệt các nơi theo về đông như chợ. Có người nước Triệu tên gọi Nhạc Nghị, là cháu Nhạc Dương, từ bé hay đọc binh pháp. Khi xưa Nhạc Dương được phong ở Linh Thọ, con cháu bèn ở luôn đó. Khi xảy ra việc loạn ở Sa Khâu đời Chủ phụ nước Triệu, Nhạc Nghị bèn bỏ Linh Thọ mang gia quyến đến ở Đại Lương, thờ Ngụy Chiêu vương không được tin dùng. Nghe tiếng vua Yên dựng Hoàng Kim Đài, chiêu đãi hiền sĩ, Nhạc Nghị muốn đến làm tôi, bèn mưu sang sứ Yên. Nhạc Nghị vào yết kiến Chiêu vương nói về binh pháp, Chiêu vương biết là người hiền, đãi lấy lễ khách, Nhạc Nghị nhún nhường không dám đương. Yên vương nói:

- Tiên sinh sinh ở Triệu, làm quan ở Ngụy, nay đến Yên cố nhiên là khách rồi.

Nhạc Nghị nói:

- Tôi làm quan ở Ngụy là vì cơ chạy loạn mà thôi. Nếu như đại vương không chê hèn mọn, xin cho tôi được ở lại làm tôi nước Yên.

Chiêu vương cả mừng liền bái Nhạc Nghị làm á khanh, ngôi ở trên bọn Kịch Tân. Nhạc Nghị bèn gọi hết người trong họ sang ở Yên làm người Yên.

Bấy giờ nước Tề cường thịnh, lần đánh chư hầu, Chiêu vương hết sức giữ gìn, nuôi quân thương dân, đợi thời mới động. Đến khi Mẫn vương đuổi Mạnh Thường quân, mặc sức cuồng bạo, trăm họ không sao chịu nổi, mà nước Yên được an nghỉ đã lâu, nước mạnh

dân giàu, quân sĩ sẵn sàng chinh chiến. Chiêu vương tự lượng sức có thể báo được thù liền hỏi Nhạc Nghị rằng:

- Quả nhân mang cái thù của tiên nhân đã hai mươi tám năm nay rồi, chỉ sợ lỡ một sớm chết đi, không kịp tự tay đâm bụng vua Tề để rửa thù nước, suốt đêm lo nghĩ rất đau đầu lòng. Nay vua Tề cuồng bạo, trong ngoài đều oán, đó là đến lúc trời làm mất nước Tề, quả nhân muốn đem quân đi cùng vua Tề quyết một trận sống mái, vậy tiên sinh có điều gì dạy bảo quả nhân?

Nhạc Nghị nói:

- Nước Tề đất rộng người nhiều, quân lính quen đánh trận, chưa có thể một mình đánh được. Đại vương nếu muốn đánh phải cùng mưu với thiên hạ. Nay nước Triệu là láng giềng với Yên, nên trước hợp với Triệu, thì Hàn tất theo. Còn Ngụy có Mạnh Thường quân ở đó, Mạnh Thường quân lại đang căm giận Tề, tất Ngụy cũng theo. Như vậy thì có thể đánh được Tề vậy.

Chiêu vương lấy làm phải, liền ban phù tiết sai Nhạc Nghị đi nói với Triệu.

Bình Nguyên quân Triệu Thắng nói với vua Triệu, vua Triệu bèn nhận lời. Lại gặp lúc có sứ Tần ở đó, Nhạc Nghị liền bảo sứ Tần về cái lợi đánh Tề, sứ giả về báo, vua Tần đang ghét nước Tề cường thịnh, sợ chư hầu phản Tần mà thờ Tề, bèn cũng xin dự việc đánh Tề. Kịch Tân sang thuyết Ngụy vương, vào gặp Mạnh Thường quân, Mạnh Thường quân quả nhiên muốn phát binh, lại giúp ước với nước Hàn cũng dự vào, rồi cùng định kỳ xuất binh. Vua Yên bèn đem hết quân tinh nhuệ trong nước, sai Nhạc Nghị thống suất. Tướng Tần là Bạch Khởi, tướng Triệu là Liêm Pha, tướng Hàn là Bạo Diên, tướng Ngụy là Tấn Bỉ, đều đốc suất một đạo quân, đúng hẹn mà đến. Vua Yên bèn sai Nhạc Nghị thống lĩnh cả quân năm nước gọi là Nhạc thượng tướng quân, thẳng đường rầm rộ tiến sang nước Tề.

Vua Tề tự đốc suất đạo trung quân, cùng đại tướng là Hàn Nhiếp đón đánh ở phía tây Tế Thủy. Nhạc Nghị thân đi trước quân lính, binh tướng bốn nước đều hăng hái xông đánh, chém giết quân Tề thây lăn đầy đồng, máu chảy thành suối. Hàn Nhiếp bị em Nhạc Nghị là Nhạc Thừa giết chết, các đạo quân thừa thắng đuổi theo, vua Tề thua to, chạy về Lâm Truy, một mặt liền đêm

sai người sang Sở cầu cứu, hứa xin dâng cả đất Hoài Bắc, một mặt kiểm điểm quân dân, lên thành phòng giữ. Tần, Ngụy, Hàn, Triệu thừa thắng đều chia đường đi đánh lấy những thành ở biên cảnh, chỉ có Nhạc Nghị tự dẫn quân Yên kéo thẳng mãi vào, đến đâu đều hiểu dụ, các thành nước Tề đều tan vỡ, thế như chẻ tre, đại quân thẳng bức thành Lâm Truy. Mẫn vương sợ quá, bèn cùng vài mươi viên quan văn võ ngầm mở cửa Bắc chạy trốn.

Mẫn vương đi đến nước Vệ, Vệ quân ra tận ngoài thành đón rước và xưng thần, mời vào thành, nhường chính điện cho ở, cung phụng rất cung kính. Mẫn vương kiêu ngạo, không lấy lễ đãi Vệ quân, quần thần nước Vệ đều không bằng lòng, ban đêm lên đến cướp xe cộ khí giới. Mẫn vương giận, muốn chờ Vệ quân đến châu, bảo phải bắt kẻ trộm, nhưng Vệ quân luôn mấy ngày không đến triều kiến, cũng không cung cấp đồ ăn cho nữa. Mẫn vương xấu hổ quá, đợi mãi đến mặt trời đã xế chiều nghe đói lắm, sợ Vệ quân mưu hại mình, cùng Di Duy và mấy người nữa luôn ban đêm trốn đi. Những người đi theo đã mất chủ đều tìm đường tan chạy cả. Mẫn vương qua ít hôm thì chạy đến cửa quan nước Lỗ, viên lại giữ cửa phi báo, Lỗ quân sai sứ giả ra đón, Di Duy hỏi rằng:

- Nước Lỗ đãi vua ta thế nào?

Sứ giả nói:

- Sẽ đãi vua ngươi bằng mười cỗ thái lao.

Di Duy nói:

- Vua ta là thiên tử, thiên tử đến tuần thú, chư hầu phải lánh ra ở ngoài cung, sớm chiều phải tự mình coi nom đồ ăn ở dưới thềm, thiên tử ăn xong, mới được lui ra mà coi châu, há chỉ đãi mười cỗ thái lao mà thôi ư?

Sứ giả về báo Lỗ quân, Lỗ quân cả giận đóng cửa quan không cho vào nữa. Mẫn vương lại phải chạy sang nước Trâu, gặp lúc Trâu quân mới chết, Mẫn vương muốn vào viếng, Di Duy bảo người nước Trâu rằng:

- Thiên tử hạ mình đến điều tang, chủ nhân phải lật sấp áo quan lại, đứng ở hè phía tây, ngoảnh mặt về phía bắc mà khóc. Thiên tử đứng ở trên hè, ngoảnh mặt về phía nam mà viếng người đã chết.

Người nước Trâu nói rằng:

- Nước tôi nhỏ, không dám phiền thiên tử hạ mình đến viếng.
Rồi cũng cự tuyệt không cho vào. Mẫn vương hết đường chạy không biết tính thế nào, Di Duy nói:

- Nghe đâu thành Cử Châu còn giữ được, sao không chạy đến đó?
Mẫn vương liền chạy đến Cử Châu, đốc quân giữ thành để chống với quân Yên.

Nhạc Nghị đánh phá được thành Lâm Truy, lấy hết tài vật và tể khí của nước Tề và những trọng khí của nước Yên bị Tề cướp lấy ngày trước, dùng xe lớn đều chở về nước Yên. Chiêu vương mừng lắm, thân đến trên sông Tế, đại khao ba quân, phong cho Nhạc Nghị đất Xương Quốc, gọi là Xương Quốc quân. Chiêu vương trở về nước, lưu Nhạc Nghị ở lại Tề, để thu nốt những thành còn chưa hàng phục.

Tôn thất nước Tề có một người là Điền Đan có trí thuật và biết việc quân, nhưng Mẫn vương không biết trọng dụng, hiện lúc ấy chỉ làm một người coi chợ ở Lâm Truy. Quân Yên vào thành Lâm Truy, nhân dân đều trốn tránh, Điền Đan cùng cả họ chạy trốn đến



Nhạc Nghị lấy hết tài vật và tể khí của nước Tề chở về nước Yên.

Yên Bình; bao nhiêu xe đều chặt bỏ đầu trục cả, gán bằng vành bánh xe rồi lấy lá sắt bịt chặt cho vững chắc, ai nấy thấy thế đều chê cười. Không bao lâu quân Yên đến đánh Yên Bình, thành phá, người Yên Bình lại tranh nhau chạy trốn, xe đi chen chúc nhau, phần nhiều vì đầu trục va chạm vào nhau không thể đi nhanh được, hoặc trục gãy xe đổ, đều bị quân Yên bắt được. Chỉ có xe của người họ Điền vì đầu trục đều đã chặt ngắn, lại bọc sắt, nên không vướng víu nhau đi được nhanh, cùng chạy thoát đến Tức Mặc.

Nhạc Nghị lại chia quân đi cướp đất, đến ấp Họa⁽¹⁾, nghe nhà quan thái phó cũ nước Tề là Vương Thục ở đó, truyền lệnh cho quân vây ngoài ấp cách ba mươi dặm, không cho phạm đến, rồi sai người đem lễ đón Thục, muốn tiến lên vua Yên. Thục từ là bệnh già không chịu đi, sứ giả nói:

- Thượng tướng quân có lệnh, thái phó đến sẽ dùng ngay làm tướng và phong cho ấp muôn nhà. Nếu không đi thì sẽ đem quân làm cỏ cả ấp.

Thục ngửa lên trời mà than rằng:

- Trung thần không thờ hai vua, liệt nữ không thờ hai chồng, vua Tề xa bỏ những người có lòng trung can ngăn, cho nên tôi lui về nhà mà cày ruộng. Nay nước phá vua mất, tôi không thể giữ còn được, lại chực lấy binh lực dọa tôi, tôi nếu chịu tiếng bất nghĩa mà sống, thì thà giữ trọn nghĩa mà chịu chết còn hơn.

Nói xong tự treo đầu lên trên cây vạt mình một cái, cổ gãy mà chết. Nhạc Nghị nghe tiếng, than tiếc mãi không thôi, rồi sai làm lễ táng rất hậu, dựng mộ chí đề rằng: "Tề trung thần Vương Thục chi mộ" (Mộ của Vương Thục là trung thần nước Tề).

Nhạc Nghị ra quân vừa sáu tháng, đánh hạ được hơn bảy mươi thành của Tề, đều đặt làm quận huyện của Yên, duy có Cử Châu và Tức Mặc, người Tề cố giữ không sao hạ được. Nhạc Nghị bèn cho quân lính nghỉ ngơi, bỏ lệnh nghiêm ngặt, khoan việc phu dịch, lại vì Tề Hoàn công, Quán Di Ngô lập đền cúng tế, tìm thăm những người có tài mà ẩn một chỗ không ra, dân Tề đều vui mừng. Ý Nhạc Nghị cho rằng Tề chỉ còn có hai thành mà lại ở trong tay mình rồi, thì cũng không làm gì được, cho nên muốn lấy ơn mà

(1) Họa: chữ Hán 畫, bản dịch cũ phiên âm là (ấp) Trú, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

thu phục, khiến tự ra hàng, không cố đánh lấy nữa. Bây giờ là năm Chu Noãn vương thứ ba mươi mốt (284 TCN) vậy.

Lại nói vua Khoảnh Tương vương nước Sở thấy sứ Tề sang xin quân cứu, hứa cắt dâng cả đất Hoài Bắc, bèn sai đại tướng là Náo Xỉ⁽¹⁾ mang hai mươi vạn quân, lấy cớ đi cứu Tề, sang Tề nhận đất, bảo Náo Xỉ rằng:

- Vua Tề cấp quá mà phải cầu ta, tướng quân sang đó cứ liệu chừng mà làm, hễ có lợi cho Sở, thì cứ tùy ý làm việc.

Náo Xỉ tạ ân mang quân đi, yết Tề Mẫn vương ở Cử Châu. Mẫn vương được Náo Xỉ bèn lập làm tướng quốc, quyền lớn đều về tay Xỉ. Xỉ thấy quân Yên thế mạnh, sợ cứu Tề vô công sẽ mang tội với cả hai nước, bèn mật sai sứ tư thông với Nhạc Nghị, muốn giết Mẫn vương cùng Yên chia đất Tề, khiến người Yên lập mình làm vua. Nhạc Nghị đáp lại rằng:

- Tướng quân giết kẻ vô đạo, tự mình lập nên công danh, sự nghiệp còn to hơn Hoàn, Văn ngày xưa vậy, những điều xin đó, xin theo như mệnh.

Náo Xỉ mừng quá, bèn dàn quân ở Cổ Lí, mời Mẫn vương đến duyệt binh. Mẫn vương đến nơi, Xỉ liền bắt lấy mà kể tội rằng:

- Tề có ba cái điềm mất nước: mưa ra máu đó là trời báo, đất nẻ toang đó là đất báo, có người đến giữa cửa quan mà khóc đó là người báo. Vậy mà vua không biết răn sợ, giết người trung, bỏ người hiền, mong mỗi điều phi phạm, nay cả đất đều mất hết, mà trộm sống ở một thành, còn muốn làm gì nữa?

Mẫn vương cúi đầu không nói gì được. Di Duy ôm lấy vua mà khóc, Náo Xỉ sai giết Di Duy trước, rồi sai rút gân Mẫn vương, treo lên trên nóc nhà, sau ba ngày mới tắt hơi. Mẫn vương bị cái họa như thế, thực là thảm quá! Náo Xỉ về Cử Châu, muốn tìm thế tử vua Tề mà giết nốt, nhưng không được, bèn làm biểu tâu vua Yên tự kể công mình, mà nhờ Nhạc Nghị chuyển đạt cho. Bây giờ, Cử Châu và Lâm Truy ngầm thông đồng với nhau, qua lại không ngăn cấm gì nữa.

Lại nói quan đại phu nước Tề là vương tôn Giả mới mười hai tuổi, cha mất, chỉ còn mẹ già, Mẫn vương thương cho làm quan.

(1) Náo Xỉ: chữ Hán 淖齒, bản dịch cũ phiên âm là Trác Xỉ, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Khi Mẫn vương bỏ chạy, Giả cũng theo đi, đến nước Vệ lạc nhau, chẳng biết Mẫn vương ở đâu nữa, bèn lén về nhà. Bà mẹ trông thấy Giả về, hỏi vua Tề ở đâu, Giả nói:

- Con theo vua đến nước Vệ, nửa đêm vua tôi cùng bỏ trốn, rồi không biết vua đi về ngả nào.

Bà mẹ giận nói rằng:

- Mày sớm đi chiều về thì ta đứng tựa cửa nhà mà mong; mày chiều đi mà không về, thì ta đứng tựa cổng làng mà mong. Vua mong bề tôi, có khác gì mẹ mà mong con? Nay mày làm tôi vua Tề, vua ban đêm chạy trốn, mày không biết vua đi đâu, sao lại bỏ về?

Giả thẹn quá, lại từ biệt mẹ già, đi tìm vua Tề, nghe vua ở Cử Châu, bèn theo đến ngay để tìm. Khi đến đó, mới biết vua Tề đã bị Náo Xỉ giết chết rồi. Giả bèn trần vai áo bên tả ra hô hào ở ngoài chợ rằng:

- Náo Xỉ làm tướng nước Tề mà giết vua, thế là làm tôi bất trung, nếu ai bằng lòng cùng ta giết kẻ có tội ấy, thì theo ta cùng trần vai áo bên tả.

Người ở chợ đều bảo nhau rằng:

- Người này tuổi nhỏ mà còn có lòng trung nghĩa như vậy, những kẻ hiếu nghĩa chúng ta nên cùng theo hần.

Nhất thời có tới hơn bốn trăm người cùng trần vai áo bên tả mà theo. Bấy giờ quân Sở dẫu nhiều, đều chia đóng ở ngoài thành. Náo Xỉ ở cung vua Tề đang uống rượu say, sai nữ nhân tấu nhạc làm vui. Quân lính mấy trăm người đều dàn hàng ở ngoài cung. Vương tôn Giả đem hơn bốn trăm người xông vào cướp khí giới của quân lính, sẵn vào trong cung, bắt Náo Xỉ, xả thây ra băm nát như tương, rồi đóng cửa thành cố thủ. Quân Sở không có chủ tướng, một nửa bỏ trốn, một nửa đầu hàng nước Yên.

Lại nói, thế tử nước Tề là Pháp Chương nghe vua Tề bị hại, bèn đổi lột làm người nghèo khổ, tự xưng người ở Lâm Truy, tên là Vương Lập chạy đi tránh nạn, không biết đi về đâu, phải vào nhà thái sử Kiếu làm mướn, giữ việc tưới vườn, làm lụng chăm chỉ, không ai biết là người tôn quý. Thái sử Kiếu có người con gái tuổi vừa cập kê, bỗng ra chơi vườn, thấy tướng mạo Pháp Chương, lấy làm lạ, nghĩ thầm người này không phải là người thường, có sao lại phải khuất nhục ở đây. Rồi sai thị nữ hỏi dò lai lịch, Pháp Chương

sợ vạ, nhất định không chịu nói ra. Người con gái nghĩ thầm chắc là rỗng đội lột cá, sợ mà phải giấu, người này về sau phú quý không biết thế nào mà nói vậy. Từ đó, thời thường sai thị nữ cung cấp cho áo cơm, lâu dần thành ra thân cận. Pháp Chương bèn ngỏ riêng thân thể cho người con gái biết, người con gái bèn đính ước vợ chồng rồi tư thông với nhau, cả nhà không ai biết.

Bấy giờ viên tướng giữ thành Túc Mặc bị bệnh chết, trong quân không chủ, muốn chọn một người biết việc binh cử lên làm tướng, mà khó có người, có người biết việc Điền Đan chặt đầu trục xe bọc sắt, chạy nạn được toàn, nói tài ấy có thể làm tướng, bèn cùng tôn lên làm tướng quân. Điền Đan tay cầm ván, thuổng, cùng sĩ tốt cùng làm việc, họ hàng thê thiếp đều ghép vào trong hàng ngũ cả, người trong thành đều nể sợ mà lại yêu mến.

Lại nói quần thần nước Tề bỏ chạy tán loạn, nghe việc Vương Thục tử tiết, than rằng:

- Hắn đã cáo quan, mà còn mang lòng trung nghĩa, nữa là chúng ta đang làm quan ở triều, mà ngồi nhìn vua mất nước tan, không lo khôi phục, thì còn ra giống người gì nữa.

Bèn kéo nhau chạy đến Cử Châu theo vương tôn Giả, cùng đi dò tìm thế tử. Hơn một năm, Pháp Chương biết là thực lòng, bèn đi ra tự nói mình thực là thế tử Pháp Chương. Thái sử Kiếu báo cho vương tôn Giả biết, bèn mang xe pháp giá đến đón về lên ngôi vua, tức là Tề Tương vương, rồi báo việc ấy cho thành Túc Mặc biết, ước cùng nhau làm thế ỷ giốc để chống quân Yên. Nhạc Nghị vây suốt ba năm không hạ được, bèn giải vây lui ra chín dặm, đắp lũy để giữ, hạ lệnh rằng: "Dân trong thành có ai ra kiếm củi thì cho ra không được bắt, ai đói thì cho cơm ăn, ai rét thì cho áo mặc", có ý muốn cho nhân dân trong thành phải cảm ơn mà vui lòng quy hàng.

Lại nói, quan đại phu nước Yên là Kỵ Kiếp rất có dũng lực, thích nói việc binh, quen thân với thái tử Nhạc Tư, muốn chiếm lấy binh quyền, bảo thái tử rằng:

- Vua Tề đã chết chỉ còn hai thành Cử Châu, Túc Mặc là không lấy được mà thôi. Chỉ trong có sáu tháng mà Nhạc Nghị hạ được hơn bảy mươi thành của Tề, vậy còn hai thành ấy có khó gì? Sở dĩ không hạ ngay, là vì người Tề chưa quy phục, muốn thông thả

đem ân uy để kết chặt lòng dân Tề, chẳng bao lâu Nhạc Nghị sẽ tự lập làm vua Tề vậy.

Thái tử nói với Yên Chiêu vương, Chiêu vương giận nói rằng:

- Cái thù của tiên vương ta, nếu không có Xương Quốc quân thì không thể báo được, cho dù Xương Quốc quân thực muốn làm vua Tề nữa, kể công há chẳng đáng ru?

Bèn đánh thái tử hai mươi roi, rồi sai sứ cầm cờ tiết đến Lâm Truy, phong ngay cho Nhạc Nghị làm Tề vương. Nhạc Nghị trong lòng cảm kích, xin thề chết không chịu mệnh. Chiêu vương nói:

- Quả nhân vốn biết bản tâm của Nhạc Nghị quyết không bao giờ lại phụ quả nhân.

Chiêu vương vì ham thuật thần tiên, sai phương sĩ luyện kim thạch làm thuốc thần, uống vào lâu ngày phát nhiệt thành bệnh mà chết. Thái tử Nhạc Tư nối ngôi, tức là Yên Huệ vương.

Điền Đan thường mật sai người sang Yên dò thám sự tình, nghe việc Kỵ Kiếp mưu thay quyền Nhạc Nghị và việc thái tử bị đánh, nói rằng:

- Nước Tề khôi phục được là ở đời vua sau nước Yên chẳng?

Đến khi Yên Huệ vương lên ngôi, Điền Đan sai người sang tuyên ngôn ở nước Yên rằng:

- Nhạc Nghị muốn làm vua Tề đã lâu, vì chịu hậu ân của tiên vương nước Yên, không nỡ làm phản, cho nên hoãn đánh hai thành để chờ cơ hội đó. Nay vua mới lên ngôi, và cùng Túc Mặc liên hòa, người Tề chỉ sợ nhất là Nhạc Nghị sắp đến, thì thành Túc Mặc sẽ bị tàn phá chẳng còn gì nữa.

Yên Huệ vương đã lâu vẫn nghi Nhạc Nghị, đến khi nghe lời nói ấy hợp với lời nói của Kỵ Kiếp, tin ngay làm thực bèn sai Kỵ Kiếp đi thay Nhạc Nghị, mà triệu Nhạc Nghị về nước. Nghị sợ bị giết, nghĩ mình là người Triệu, bèn bỏ nhà chạy sang nước Triệu. Vua Triệu bèn phong cho Nhạc Nghị ở Quan Tân, gọi là Vọng Chu quân.

Kỵ Kiếp đã được thay quyền làm tướng, đổi hết mệnh lệnh của Nhạc Nghị, quân Yên đều căm giận không phục. Kỵ Kiếp đến lũy ba ngày, liền mang quân đi đánh Túc Mặc, vây thành mấy vòng, nhưng trong thành phòng giữ rất vững. Điền Đan sớm dậy bảo người trong thành rằng:

- Đêm qua ta chiêm bao thấy Thượng đế bảo rằng Tề sẽ lại nổi,

Yên tất phải thua, bắt nhậ có thần nhân làm quân sư cho ta, đánh trận nào được trận ấy.

Có một tên tiểu tốt hiểu ý, chạy đến gần trước mặt Đan, nói nhỏ rằng:

- Tôi có thể làm quân sư được không?

Nói rồi liền chạy mau, Điền Đan vội đuổi theo giữ lại bảo mọi người rằng:

- Vị thần nhân ta thấy trong chiêm bao tức là người này.

Rồi cho tên tiểu tốt đội mũ mặc áo, để ở trong quân trướng, cho ngồi trên, ngoảnh mặt về phía bắc mà thờ làm thầy. Tên tiểu tốt nói:

- Tôi thực không có tài gì.

Điền Đan nói:

- Nhà ngươi cứ im chớ có nói gì.

Rồi gọi là thần sư, mỗi lần hạ một lệnh gì, tất bắ mệnh thần sư rồi mới làm. Lại bảo người trong thành rằng:

- Thần sư có lệnh, đến bữa ăn phải tế trước tiên tổ ở sân, sẽ được tổ tông phù hộ cho.

Người trong thành vâng lời dạy, các chim bay thấy ở giữa sân có những đồ tế đều lượn múa xuống ăn, như vậy sớm chiều hai lần. Quân Yên trông thấy lấy làm quái dị, lại nghe có thần sư xuống dạy, rồi cùng bảo nhau, nói nước Tề được trời giúp, không thể địch được, nếu địch lại tất trái ý trời, vì vậy chẳng thiết gì đánh nhau nữa. Điền Đan lại sai người nói xấu Nhạc Nghị rằng:

- Xương Quốc quân lành quá, bắt được người Tề không giết, cho nên người trong thành không sợ. Nếu xẻo mũi đi, mà cho đi trước hàng quân, thì người Túc Mặc tất phải khổ mà chết.

Kỵ Kiếp tin làm thực, đem bao nhiêu những quân đầu hàng xẻo mũi hết cả, người trong thành thấy vậy sợ quá, bảo nhau cố giữ, chỉ sợ quân Yên lấy được thành thì tính mệnh không còn. Điền Đan lại cho nói rêu rao lên rằng những mồ mả của các nhà ở trong thành đều chôn ở ngoài thành cả, nếu bị quân Yên đào bỏ thì làm thế nào. Kỵ Kiếp lại sai quân lính đào hết mồ mả ở ngoài thành, đốt thây người chết, quăng bỏ hài cốt. Người Túc Mặc ở trên thành trông thấy đều khóc lóc, cảm tức muốn được ăn thịt người Yên, cùng nhau kéo đến quân môn xin ra đánh một trận để báo thù cho tổ tông.

Điền Đan biết là quân lính có thể dùng được rồi, bèn kén chọn năm nghìn người cường tráng cho ẩn ở các nhà dân, còn bao nhiêu người già yếu và phụ nữ thì sai lần lượt giữ thành, sai sứ đưa lễ sang quân Yên, nói trong thành lương đã hết, đã định đến ngày mỗ thì ra hàng. Kỵ Kiếp bèn hỏi chư tướng rằng:

- Ta ví với Nhạc Nghị thế nào?

Các tướng đều nói giỏi hơn Nghị gấp mấy, trong quân đều nhảy nhót hô vạn tuế. Điền Đan lại sai thu ở trong dân được hơn nghìn dật vàng, sai các nhà giàu đưa biểu riêng các tướng Yên, xin rằng trong ngày hạ thành bảo toàn gia quyến cho. Các tướng Yên cả mừng, nhận vàng, rồi giao cho mỗi nhà một lá cờ nhỏ, sai cắm ở trên cửa để làm dấu hiệu, không phòng bị gì, chỉ ngong ngóng chờ Điền Đan ra hàng. Điền Đan lại sai thu ở trong thành được hơn nghìn con trâu, may những áo đỏ, vẽ hình rồng năm sắc, khoác vào mình trâu, lấy những đồ nhọn sắc buộc vào sừng trâu, lại lấy cỏ khô tẩm dầu buộc vào đuôi trâu, kéo lê đằng sau như cái chổi lớn. Trước hôm hẹn ra hàng một ngày, xếp đặt đầu vào đây, ai nấy đều không hiểu ý ra thế nào. Điền Đan giết trâu làm tiệc, đợi đến lúc hoàng hôn, triệu năm nghìn quân cường tráng cho ăn uống no say, vẽ năm sắc vào mặt, rồi ai nấy đều cầm khí giới chạy theo sau trâu, sai trăm họ đào thành làm hang, tất cả vài mươi chỗ, dồn trâu chui qua hang ra ngoài, châm lửa đốt bó cỏ buộc ở đuôi, lửa cháy đến gần đuôi, trâu bị nóng quá, rống lên thẳng chạy sang dinh quân Yên. Năm nghìn tráng tốt ngậm tăm chạy theo. Quân Yên cứ chắc là hôm sau người Tề đầu hàng sẽ kéo vào thành, đang đêm đều ngủ yên cả. Bỗng nghe tiếng chạy rình rịch, giật mình tỉnh dậy, thấy có hơn nghìn ngọn đuốc sáng rực như ban ngày, trông ra thấy những con vật mình có vẽ rồng hồng học chạy đến, những cặp sừng húc vào đầu, người chết và bị thương vô số, trong quân rối loạn. Còn năm nghìn tráng tốt không nói không rằng, dao lớn búa to cứ gặp người là chém, dẫu có năm nghìn người, nhưng nhân khi quân địch hoảng loạn, khí thế hăng hái bằng mấy vạn quân. Vả lại quân Yên mấy hôm trước vẫn nghe quân Tề có thần sư xuống dạy, bấy giờ thấy những quân mặt mũi loang lổ như quỷ thần, chẳng rõ thế nào, lại càng ghê sợ không dám chống lại.



Thả trâu lửa, Điền Đan phá quân Yên.

Điền Đan lại đích thân đem người trong thành reo hò chạy đến, các người già yếu và phụ nữ đều đánh những đồ đồng, tiếng vang trời đất, quân Yên lại càng khiếp sợ, ai nấy đều quăng bỏ khí giới, xô đẩy nhau chạy trốn, giày xéo lên nhau mà chết không biết bao nhiêu người mà kể. Kỵ Kiếp cỡi xe hốt hoảng chạy trốn, thì gặp ngay Điền Đan đâm cho một kích chết ngay, quân Yên thua to. Đó là năm Chu Noãn Vương thứ ba mươi sáu (279 TCN) vậy. Sử quan có thơ rằng:

*Hỏa ngư kế lạ, cổ kim vô,
Rốt cuộc nhân vì Kỵ Kiếp ngu.
Giả thử vua Yên không đổi tướng,
Yên Tề thắng bại dễ hay ru?*

Điền Đan chinh đồn đội ngũ, thừa thế đuổi theo, đánh đâu được đó. Các thành ấp nghe quân Tề đắc thắng, tướng Yên đã chết, đều phản Yên mà lại về với Tề. Điền Đan binh thế ngày càng thịnh, cướp đất thẳng đến trên sông Hoàng Hà, đến biên giới phía bắc nước Tề, hơn bảy mươi thành nước Yên đã lấy được, nước Tề

lại lấy lại được cả. Các quân tướng đều cho là Điền Đan có công lớn, muốn tôn lên làm vua, Điền Đan nói:

- Thái tử Pháp Chương hiện ở Cử Châu, ta họ xa, khi nào dám tự lập mình làm vua?

Rồi đến Cử Châu đón Pháp Chương, vương tôn Giả cầm cương xe cho Pháp Chương đi đến Lâm Truy, thu táng thi hài Mẫn vương, chọn ngày cáo miếu lâm triều. Tương vương bảo Điền Đan rằng:

- Tề nguy mà lại yên, mất mà lại còn, đều là ở công thúc phụ, thúc phụ có tiếng trước nhất ở An Bình, nay phong thúc phụ làm An Bình quân, thực ấp vạn hộ.

Vương tôn Giả được cử làm á khanh, đón con gái thái sử Kiếu làm vương hậu. Bấy giờ thái sử Kiếu mới biết con gái đã hiến thân cho Pháp Chương từ trước, tức giận mà nói rằng:

- Mày không đợi lời mối lái mà tự ý lấy chồng, không phải là con ta.

Rồi thề suốt đời cha con không trông thấy nhau nữa. Tề Tương vương sai người tăng thêm quan lộc, thái sử Kiếu đều không nhận, nhưng vương hậu thời thường vẫn sai người thăm hỏi, chưa bao giờ dám bỏ.

Bấy giờ Mạnh Thường quân ở Ngụy, nhường tướng ấn cho công tử Vô Kỵ, Ngụy phong Vô Kỵ làm Tín Lăng quân. Mạnh Thường quân lui về ở ấp Tiết, chẳng kém gì chư hầu, cùng Bình Nguyên quân, Tín Lăng quân đi lại rất thân. Tề Tương vương sợ, lại sai sứ đón về làm tướng quốc, Mạnh Thường quân không nhận.

Lại nói Yên Huệ vương từ khi Kỵ Kiếp thua trận mới biết Nhạc Nghị là người hiền, nhưng hối không kịp nữa, sai người đưa thư cho Nghị để xin lỗi, muốn đón Nghị về nước. Nghị đáp thư không chịu về, vua Yên sợ Triệu dùng Nhạc Nghị để mưu hại Yên, bèn lại cho con Nghị là Nhạc Thừa làm tướng quân, đều được quý trọng. Nghị bèn kết hợp tình giao hiếu Yên, Triệu, đi lại cả đôi bên, hai nước đều lấy Nghị làm khách khanh, về sau Nghị mất ở Triệu. Bấy giờ Liêm Pha làm đại tướng Triệu, có sức khỏe, biết dùng quân, chư hầu đều sợ Triệu. Quân Tần thường đến lấn đất Triệu, nhờ có Liêm Pha hết sức chống cự, nên Tần không làm gì được. Tần bèn cùng Triệu giao hiếu.

Không biết việc về sau thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ CHÍN MƯỜI SÁU]

Lạn Tương Như hai lần khuất vua Tần Mã Phục quân một mình giải vây Hàn

Lại nói, Huệ Văn vương nước Triệu yêu dùng một tên nội thị là Mâu Hiền⁽¹⁾ làm chức hoạn giả lệnh, được can dự việc chính sự. Một hôm có người đem bán một viên ngọc bạch bích, Mâu Hiền yêu sắc ngọc sáng bóng không tì vết, bỏ năm trăm vàng mua được, đem khoe người thợ ngọc. Thợ ngọc lấy làm lạ quá nói rằng:

- Đây thực là viên ngọc bạch bích của họ Hòa, tướng Sở là Chiêu Dương trong lúc yếm hội bỗng mất ngọc bích này, ngờ cho Trương Nghi lấy trộm, tra tấn gần chết, Trương Nghi vì thế mới sang Tần. Sau Chiêu Dương treo thưởng nghìn vàng để mua lại ngọc bích này, kẻ lấy trộm không dám đem ra, nên chịu không sao thấy được, ngày nay không ngờ lại lọt vào tay ngài. Viên ngọc này thực là một của quý vô giá, nên cất kỹ, chớ nên khinh thường đem khoe với mọi người.

Mâu Hiền nói:

- Đành thế, nhưng viên ngọc này quý giá về cái gì?

Thợ ngọc nói:

- Viên ngọc này để chỗ tối tự nhiên có ánh sáng, có thể trừ được trần ai, đuổi được ma quỷ, nên gọi là viên ngọc dạ quang; nếu để chỗ ngồi, về mùa đông thì ấm có thể thay cho lò sưởi, mùa hạ thì mát, trong vòng trăm bước ruồi nhặng không dám vào. Có mấy có lạ ấy mà các ngọc khác không có, cho nên mới thành ra của rất quý.

(1) Mâu Hiền: chữ Hán 繆賢, bản dịch cũ phiên âm là Mục Hiền, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Mâu Hiền thử xem, quả có như thế, bèn làm một cái hộp để đựng, cất kỹ ở trong hòm.

Không ngờ có kẻ đem việc ấy nói với vua Triệu, vua Triệu hỏi Mâu Hiền có ý muốn lấy, Hiền tiếc không chịu đem dâng. Vua Triệu giận, nhân trong lúc đi săn, sẵn vào nhà Hiền, sục tìm bắt được rồi lấy đem về. Mâu Hiền sợ Triệu vương trị tội giết chết, định trốn đi, xá nhân là Lạn Tương Như túm áo lại hỏi rằng:

- Ngài đi đâu bây giờ?

Mâu Hiền nói muốn chạy sang Yên. Tương Như nói:

- Ngài lấy cái gì để cho vua Yên biết mình, mà khinh thân đi như vậy?

Mâu Hiền nói:

- Ta năm trước có theo đại vương, cùng vua Yên họp ở trên cõi, vua Yên riêng nắm tay ta nói rằng: "Xin cùng ngài kết giao", vì thế mà biết nhau, cho nên ta muốn đi sang đó.

Tương Như can rằng:

- Ngài làm rồi, Triệu mạnh mà Yên yếu, vả ngài lại được vua Triệu yêu, cho nên vua Yên mới muốn cùng ngài kết giao. Đó không phải là vua Yên có hậu với ngài, mà là muốn nhờ ngài để hậu giao với vua Triệu vậy. Nay ngài đắc tội với vua mà lại chạy sang Yên, Yên sợ vua Triệu đánh, tất sẽ bắt trói ngài đem nộp để cầu thân với Triệu, như thế thì ngài nguy lắm.

Mâu Hiền nói:

- Vậy thì biết làm thế nào?

Tương Như nói:

- Ngài không có tội gì to, chỉ là không sớm dâng ngọc bích đó thôi, nay nếu tự vào dập đầu xin chịu tội, vua tất tha cho ngài.

Mâu Hiền theo như kế, quả nhiên vua Triệu không bắt tội. Hiền trọng cái trí khôn của Tương Như cho làm thượng khách.

Lại nói, tên thợ ngọc bỗng đi sang nước Tần, Tần Chiêu Tương vương sai sửa ngọc, thợ ngọc nhân nói đến viên ngọc bích của họ Hòa, nay lại về nước Triệu. Vua Tần hỏi viên ngọc ấy có những cái gì quý, thợ ngọc lại nói như trước, vua Tần liền đem lòng ham mến, muốn được thấy viên ngọc bích ấy một phen. Bấy giờ cậu vua Tần là Ngụy Nhiễm làm thừa tướng, nói rằng:

- Đại vương muốn được thấy viên ngọc ấy, sao không đem mười lăm thành Đậu Dương⁽¹⁾ mà đổi?

Vua Tần lấy làm lạ nói:

- Đắt mười lăm thành của quả nhân khi nào lại đem đổi lấy một viên ngọc bích?

Ngụy Nhiễm nói:

- Đã lâu Triệu vẫn sợ Tần, đại vương nếu đem thành đổi ngọc, thì Triệu tất phải đem ngọc đến, đem đến thì giữ lấy, như vậy đổi thành chỉ là cái tiếng, mà được ngọc là thực vậy. Đại vương lo gì phải mất thành!

Vua Tần cả mừng, liền đưa thư cho vua Triệu sai khách khanh là Hồ Thương⁽²⁾ làm sứ, trong thư đại ý nói:

"Đã lâu nay quả nhân vẫn hâm mộ viên ngọc bích của họ Hòa, chưa được thấy bao giờ. Nay nghe quân vương có, quả nhân không dám xin không, xin đem mười lăm thành Đậu Dương để đổi, mong rằng quân vương sẽ vui lòng cho."

Vua Triệu được thư, liền triệu đại thần là bọn Liêm Pha để bàn, muốn cho Tần thì e bị Tần lừa, ngọc mất mà thành không được, muốn không cho thì lại sợ Tần giận. Các đại thần người nói nên cho, người nói không nên, bối rối không biết quyết định thế nào. Lý Khắc nói:

- Nên kén một người trí dũng, giắt ngọc bích đem đi, được thành thì trao ngọc cho Tần, nếu không được thành thì lại đem ngọc về Triệu, như thế mới là lưỡng toàn.

Vua Triệu nhìn Liêm Pha, Pha cúi đầu không nói. Hoạn giả lệnh là Mâu Hiền nói rằng:

- Tôi có một xá nhân tên là Lạn Tương Như, người ấy có sức khỏe lại có mưu trí, nếu cầu người ấy đi sứ Tần thì không ai hơn người ấy.

Vua Triệu liền sai Mâu Hiền đòi Lạn Tương Như đến. Tương Như bái yết xong, vua Triệu hỏi rằng:

- Vua Tần xin đem mười lăm thành đổi lấy ngọc bích của quả nhân, tiên sinh nghĩ có nên cho không?

(1) Đậu Dương: chữ Hán 酉陽, bản dịch cũ phiên là Tây Dương, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

(2) Hồ Thương: có tài liệu chép tên khác là Hồ Dương. (CHĐ)

Tương Như nói:

- Tần mạnh Triệu yếu, không thể không cho được.

Vua Triệu nói:

- Nếu đem ngọc đi mà không lấy được thành thì làm thế nào?

Tương Như nói:

- Tần đem mười lăm thành mà đổi lấy ngọc bích, cái giá đã hậu lắm, như vậy mà Triệu không cho ngọc là lỗi ở Triệu; nay Triệu không đợi được thành mà đã cho dâng ngọc ngay, theo lẽ là cung kính lắm, như vậy mà Tần không cho thành là cái lỗi ở Tần.

Vua Triệu nói:

- Quả nhân muốn kén một người đi sứ Tần để bảo hộ viên ngọc ấy, tiên sinh có thể vì quả nhân mà đi được không?

Tương Như nói:

- Đại vương nếu quả không có người nào sai đi được, thì tôi xin đem ngọc bích đi, nếu Triệu được thành thì tôi để ngọc bích ở Tần, bằng không tôi xin giữ hoàn toàn được viên ngọc đem về Triệu.

Vua Triệu cả mừng, liền phong cho Tương Như làm đại phu, trao ngọc bích cho Tương Như đem đi sang Hàm Dương.

Vua Tần nghe báo ngọc bích đã đến, cả mừng, ngồi trên Chương Đài, họp cả quần thần lại, đòi Tương Như vào. Tương Như để cái hộp lại, chỉ dùng bao gấm, hai tay nâng ngọc bích, vái hai vái. Vua Tần mở bao gấm lấy ngọc ra xem, quả thấy trắng tinh không có dấu vết gì, ánh sáng lấp lánh, những chỗ chạm khắc tinh khéo lạ thường, thực là của quý trên đời ít có. Vua Tần xem ngắm hồi lâu, nức nở khen ngợi, rồi giao cho quần thần chuyền tay nhau xem. Quần thần xem xong đều la bái hô vạn tuế. Vua Tần lại để viên ngọc vào bao gấm, sai nội thị mang vào cho các mỹ nhân ở trong cung xem, hồi lâu mới đưa ra để trên án vua Tần.

Lạ Tương Như đứng cạnh chờ đợi hồi lâu, không thấy nói đến chuyện đổi thành, liền sinh một kế, bèn chạy đến trước mặt tâu rằng:

- Viên ngọc ấy có tí vết, tôi xin chỉ cho đại vương coi.

Vua Tần sai tả hữu đem ngọc bích giao cho Tương Như. Tương Như lấy lại được ngọc bích rồi, lùi ra mấy bước, đứng tựa vào cột điện, giương to hai mắt, hằm hằm nổi giận, bảo vua Tần rằng:

- Ngọc bích họ Hòa là của quý trong thiên hạ, đại vương muốn được ngọc bích gửi thư đến Triệu, quả quân triệu hết quần thần

đến để bàn, quần thần đều nói Tần cậy sức mạnh đem lời nói không để cầu ngọc bích, sợ ngọc mất mà thành không được, chỉ bằng không cho. Riêng tôi nghĩ rằng bọn áo vải chơi với nhau còn không nỡ lừa nhau, phương chi là ông vua một nước? Có sao lại đem lòng bất hiếu⁽¹⁾ đả người, để đắc tội với đại vương? Bởi vậy quả quân liền trai giới năm ngày, rồi sau mới sai tôi mang ngọc bích sang dâng, tỏ ý kính cẩn lắm. Nay đại vương tiếp tôi rất là ngạo mạn, ngồi mà nhận ngọc, đưa cho tả hữu xem chán rồi, lại đưa vào cho các mỹ nhân ở hậu cung xem, khinh nhờn quá lắm. Coi đó đủ biết đại vương không có ý thực đổi thành, cho nên tôi phải lấy lại ngọc bích vậy. Nếu đại vương muốn bức tôi, thì cái đầu tôi đây xin cùng ngọc bích cùng đập nát vào cái cột này, thề chết chứ không để cho Tần được ngọc vậy.

Nói xong, cầm ngọc bích phăm phăm chực đập vào cột. Vua Tần tiếc ngọc bích, sợ đập nát mất, bèn xin lỗi rằng:

- Đại phu chớ làm thế, quả nhân khi nào lại dám thất tín với Triệu?

Lập tức sai quan hữu ty đem địa đồ ra, vua Tần chỉ vào mà nói từ chỗ này đến chỗ này cộng mười lăm thành cắt cho Triệu. Tương Như nghĩ thầm đó là vua Tần nói dối chứ không phải thực tình, bèn bảo vua Tần rằng:

- Quả quân không dám tiếc cái của rất quý để đắc tội với đại vương, nên khi sắp sai tôi đi, trai giới năm ngày, rồi đòi khắp quần thần cùng vái rồi mới cho đi. Nay đại vương cũng phải trai giới năm ngày, bày đặt lễ nghi để tiếp rước, bây giờ tôi mới dám dâng ngọc bích.

Vua Tần xin vâng, bèn sai trai giới năm ngày, đưa Tương Như ra nghỉ ở công quán.

Tương Như mang ngọc bích ra đó, lại nghĩ thầm: "Ta từng nói khoe ở trước mặt vua Triệu rằng nếu Tần không đổi thành thì xin đem ngọc bích về Triệu, nay vua Tần dấu trai giới, nhưng nếu sau khi được ngọc, vẫn không chịu đổi thành thì ta còn mặt nào về thấy vua Triệu nữa." Nghĩ vậy rồi sai tên theo hầu thân cận mặc áo vải xấu, giả làm bộ người nghèo, bỏ ngọc bích vào cái túi vải buộc chặt vào sau lưng, theo đường tắt trốn về tâu với vua Triệu

(1) Bất hiếu: tội tẹ, không ra gì. (CHD)

rằng xét ra Tần quả không có ý đổi thành, sợ bị lừa, nên sai kẻ hầu thân mang ngọc bích về trả lại, còn mình xin ở đó để đợi Tần làm tội, thề chết chứ không chịu nhục mệnh. Vua Triệu nói:

- Tương Như quả không phụ lời đã nói với ta.

Lại nói vua Tần nói dối là trai giới, qua năm ngày, lên điện sai bày lễ nghi, triệu các sứ giả đến dự hội, cùng xem nhận ngọc bích, muốn để khoe khoang với các nước. Sai tán lễ quan dẫn sứ thần nước Triệu lên điện, Lạn Tương Như ung dung từ từ bước vào. Khi bái yết đã xong, vua Tần trông tay Tương Như không có ngọc bích, hỏi rằng:

- Quả nhân đã trai giới năm ngày xin nhận ngọc bích, nay sứ trả lại không cầm vào là có làm sao?

Tương Như nói:

- Nước Tần từ đời Mục công đến giờ, cộng hơn hai mươi ông vua, đều lấy trá thuật làm việc, kể xa thì Kỷ Tử lừa Trịnh, Mạnh Minh lừa Tấn, kể gần thì Thương Ưởng lừa Ngụy, Trương Nghi lừa Sở, việc trước còn đó rành rành, đều không có tín nghĩa. Tôi nay lại sợ bị lừa với đại vương, phụ lòng quả quân, nên đã sai kẻ theo hầu mang ngọc bích theo đường tắt về Triệu rồi, vậy tôi xin chịu tội chết.

Vua Tần giận nói rằng:

- Sứ giả bảo quả nhân bắt kính, nên quả nhân đã trai giới để nhận ngọc bích, sứ trả lại cho người lên đem về Triệu, rõ ràng là đánh lừa quả nhân.

Nói rồi bèn sai tả hữu trói Tương Như lại, Tương Như không hề sợ hãi, râu rắng:

- Xin đại vương nguôi giận, tôi xin bày tỏ một lời. Cái thế ngày nay, Tần mạnh Triệu yếu, chỉ có Tần phụ Triệu, chứ không khi nào Triệu lại phụ Tần. Nếu đại vương thực muốn được ngọc bích thì xin trước cắt mười lăm thành cho Triệu đã, sai sứ giả cùng tôi sang Triệu để lấy ngọc bích, khi nào Triệu lại dám lấy thành mà giữ ngọc lại, chịu cái tiếng bất tín để đắc tội với đại vương? Tôi tự biết cái tội đánh lừa đại vương thực đáng muôn chết, nên tôi đã gửi lời về tâu với quả quân là không mong được sống mà về, vậy xin đại vương cứ giết, nay chư hầu đều biết cái có Tần vì muốn được ngọc bích mà giết sứ Triệu, phải trái thế nào không còn che giấu được.

Vua Tần và quần thần cứ nhìn nhau, không ai nói được câu nào, các sứ giả chur hầu đứng bên xem, đều lấy làm nguy cho Tương Như lắm. Các người tả hữu chực dắt Tương Như đi. Vua Tần thét bảo thôi, rồi nói với quần thần rằng:

- Nếu giết Tương Như, cũng chưa thể lấy được ngọc bích, chỉ mang cái tiếng bất nghĩa, mà tuyệt tình giao hiếu của hai nước Tần, Triệu.

Rồi hậu đãi Tương Như theo như lễ các sứ thần và cho trở về nước Triệu. Nhiệm Ông đọc sử tới đây, luận rằng: Nước Tần đánh thành đoạt ấp, các nước đều không làm sao được, thì một viên ngọc bích có gì là trọng? Ý của Tương Như chỉ là lo Tần vương lừa được ngọc của nước Triệu, mà coi thường, sau này Triệu sẽ khó mà đứng vững, nếu Tần lại đòi đất, đòi cống, sẽ không sao cự lại được. Vì vậy mà nhân chuyện này, muốn tỏ cho Tần thấy rằng nước Triệu vẫn có người vậy.

Lạn Tương Như về đến Triệu, vua Triệu cho là người hiền, cho làm quan thượng đại phu, về sau Tần quả chẳng cất mười lăm thành cho Triệu, mà Triệu cũng chẳng dâng ngọc bích cho Tần. Vua Tần trong lòng vẫn e Triệu lắm, lại sai sứ ước với vua Triệu cùng đến họp ở Mẫn Trì, vua Triệu nói:

- Tần dùng lời hội kiến đánh lừa Sở Hoài vương rồi giam lại ở Hàm Dương, đến nay người Sở vẫn đau lòng, nay lại ước hội với quả nhân, có lẽ cũng muốn đãi quả nhân như Hoài vương chăng?

Liêm Pha và Lạn Tương Như cùng bàn rằng nếu vua không đi là tỏ ra cho Tần biết là mình yếu, rồi cùng tâu rằng:

- Hạ thần là Tương Như xin đi theo bảo hộ xa giá, hạ thần Liêm Pha xin ở lại giúp thái tử giữ nước.

Vua Triệu mừng rằng:

- Tương Như còn giữ toàn được ngọc bích đem về, phương chi là quả nhân.

Bình Nguyên quân tâu rằng:

- Xưa kia Tống Tương công vì dùng một cỗ xe đến hội, bị nước Sở cướp, Lỗ quân cùng Tề hội ở Giáp Cốc phải mang cả tả hữu tư mã đi theo. Nay tuy có Tương Như bảo giá, nhưng xin nhà vua chọn lấy năm ngàn quân tinh nhuệ đi hộ tòng để phòng có sự không ngờ. Lại cử đại quân đóng cách đó ba mươi dặm, mới giữ được vạn toàn.

Vua Triệu hỏi:

- Với năm nghìn quân tinh nhuệ, người nào có thể làm tướng được?

Bình Nguyên quân nói:

- Cứ như tôi biết, thì điền bộ lại Lý Mục thật có tài làm tướng vậy.

Triệu vương hỏi:

- Làm sao mà biết?

Bình Nguyên quân đáp:

- Lý Mục làm điền bộ lại, thu thuế ruộng, nhà tôi quá kỳ không nộp. Mục cứ theo phép mà trị, giết mất chín người coi việc của tôi. Tôi giận có quả trách, Mục bảo tôi rằng: "Nước trị được là nhờ có pháp luật, nay dung túng cho nhà ông mà không theo phép công thì phép hỏng, phép hỏng thì nước yếu, chư hầu sẽ đến lấn cướp ngay, như vậy Triệu còn không chắc giữ được nước, thì ông còn chắc gì giữ được nhà? Lấy như ông là người cao quý mà biết giữ phép công, phép lập thì nước mạnh, có thể giữ bền được phú quý há chẳng hay lắm ru?" Cái kiến thức ấy thực là khác thường, nên tôi mới biết là có thể làm tướng được.

Vua Triệu liền dùng Lý Mục làm trung quân đại phu, sai đốc suất năm nghìn quân tinh nhuệ đi theo sang Tần. Bình Nguyên quân đem đại quân đi theo sau. Liêm Pha đưa thẳng đến biên giới, nói với vua Triệu rằng:

- Đại vương đi vào cái nước hổ lang, thực là nguy hiểm, vậy nay xin ước cùng đại vương: cứ tính đường đi lại và khi hội kiến xong, không quá ba mươi ngày; nếu quá ngày không về, tôi xin theo như việc cũ nước Sở, lập thái tử làm vua để tuyệt lòng trông ngóng của người Tần.

Vua Triệu bằng lòng, bèn đi đến Mẫn Trì, vua Tần cũng đến, ai nấy đều về ở nhà quán dịch.

Đến kỳ, hai vua theo lễ chào nhau và đặt tiệc rượu làm vui, uống rượu đến nửa chừng, vua Tần nói:

- Quả nhân trộm nghe vua Triệu giỏi âm nhạc lắm, quả nhân có mang theo đàn bảo sát đến đây, dám xin đại vương gảy cho nghe một khúc nào.

Vua Triệu mặt đỏ, nhưng không dám chối, tên thị giả nước Tần đem đàn bảo sát đặt ở trước mặt vua Triệu, vua Triệu gảy một

khúc *Tương Linh*, vua Tần khen mãi không thôi. Gảy xong, vua Tần nói:

- Quả nhân thường nghe nói thủy tổ nước Triệu là Liệt hầu thích âm nhạc, đại vương thực được gia truyền vậy.

Nói xong, ngoảnh lại bảo tả hữu đòi quan ngự sử sai ghi chép việc ấy, quan ngự sử cầm bút lấy thẻ viết rằng: "*Năm, tháng, ngày mỗ, vua Tần cùng vua Triệu họp ở Mấn Trì, sai vua Triệu gảy đàn sắt.*"

Lạn Tương Như tiến lên nói rằng:

- Vua Triệu nghe vua Tần giỏi âm nhạc Tần, vậy tôi kính dâng cái phấu sành, xin vua Tần đánh lên để cùng làm vui.

Vua Tần giận tái mặt đi, nhưng không nói gì, Tương Như liền lấy cái phấu sành đựng rượu, quỳ dâng ở trước mặt vua Tần, vua Tần không chịu đánh. Tương Như nói:

- Đại vương cậy nước Tần mạnh chẳng? Ngay bây giờ trong năm bước chân, Tương Như này xin được đem máu cổ đây vào mình đại vương.

Tả hữu đều mắng Tương Như là vô lễ, muốn sấn vào bắt. Tương Như trợn mắt mắng lại, râu tóc đều dựng đứng lên, tả hữu sợ quá, đều phải lùi lại vài bước. Vua Tần ý không vui, nhưng trong lòng sợ Tương Như, miễn cưỡng đánh vào cái phấu một cái. Tương Như mới đứng dậy, đòi ngự sử nước Triệu đến bảo cũng biên vào thẻ rằng: "*Năm, tháng, ngày mỗ, vua Triệu cùng vua Tần họp ở Mấn Trì, sai vua Tần đánh cái phấu.*"

Quần thần nước Tần đều bất bình, cùng đứng lên xin với vua Triệu rằng:

- Hôm nay vua Triệu huệ cổ đến đây, xin vua cắt mười lăm thành để mừng thọ vua Tần.

Tương Như cũng xin với vua Tần rằng:

- Lễ cũng có qua lại. Triệu đã dâng mười lăm thành cho Tần, Tần không thể không đáp lại. Vậy xin lấy đất Hàm Dương của Tần để mừng thọ vua Triệu.

Vua Tần nói:

- Hai vua chúng ta làm lễ hòa hiếu, các người chớ nói nhiều lời.

Nói xong sai tả hữu lại dâng rượu mời vua Triệu cùng uống, giả ý thật vui say rồi bãi hội.

Khách khanh nước Tần là bọn Hồ Thương mật xui vua Tần giữ vua Triệu và Lạn Tương Như lại, vua Tần nói:

- Có tin thám báo là nước Triệu phòng bị rất chu mật, vạn nhất việc làm không nên lại bị thiên hạ chê cười.

Rồi tỏ lòng kính trọng vua Triệu ước làm anh em, không bao giờ lẫn đánh nhau, sai con trai thái tử An Quốc quân tên là Dị Nhân sang làm con tin ở Triệu. Quân thần đều nói giao hiếu là đủ, cần gì phải đưa con tin nữa. Vua Tần cười nói rằng:

- Nước Triệu đang mạnh, chưa có thể làm gì được, nếu không đưa con tin sang thì Triệu không tin. Triệu tin ta thì tình giao hiếu càng bền, ta mới được chuyên việc mưu lấy nước Hàn vậy.

Quân thần đều phục.

Vua Triệu từ tạ vua Tần về nước, vừa đúng ba mươi ngày, vua Triệu nói:

- Quả nhân được Lạn Tương Như, thân yện như Thái Sơn, nước vững như chín đỉnh. Tương Như công rất cao, quân thần không ai bằng.

Bèn cử Tương Như làm chức thượng tướng, ban thứ ở trên Liêm Pha. Liêm Pha giận nói rằng:

- Ta có công to đánh thành cướp đất. Tương Như chỉ lấy chút công miệng lưỡi, vị thứ lại ở trên ta. Vả hắn lại là xá nhân của kẻ hoạn giả, xuất thân hèn mọn, ta há lại chịu ở dưới hắn ư? Nếu gặp Tương Như, ta tất phải giết chết.

Tương Như nghe những lời nói của Liêm Pha, mỗi khi gặp buổi công triều liền thắc bệnh không đi, không chịu cùng Liêm Pha gặp mặt. Bọn xá nhân đều cho Tương Như là nhát, cùng nhau chê ngâm. Bỗng một hôm Tương Như đi ra ngoài, Liêm Pha cũng đi, Tương Như trông thấy toán lính tiền đạo của Liêm Pha, vội sai tên ngự xe đánh xe đi tránh vào trong ngõ, đợi cho Liêm Pha đi rồi mới ra. Bọn xá nhân thấy thế lại càng giận, hẹn nhau đến nói với Tương Như rằng:

- Chúng tôi bỏ làng xóm, xa thân thích đến ở hầu ngài, là coi ngài là một bậc trượng phu, cho nên yêu mến mà theo. Nay ngài cùng Liêm tướng quân cùng hàng, hạng thứ ở trên, Liêm quân nói dọa, ngài không báo lại, đã tránh ở trong triều, lại tránh ở ngoài đường,

sao ngài lại sợ quá như thế? Chúng tôi lấy làm xấu hổ thay cho ngài, xin đi không muốn ở nữa.

Tương Như ngăn lại nói rằng:

- Ta sợ dĩ tránh Liêm tướng quân là có cớ, các người chưa xét biết đó thôi.

Bọn xá nhân nói:

- Chúng tôi ngu dốt không biết, xin ngài nói rõ cái cớ gì cho nghe.

Tương Như hỏi:

- Các người xem Liêm tướng quân có hơn vua Tần không?

Bọn xá nhân đều nói:

- Không hơn được.

Tương Như nói:

- Lấy cái oai của vua Tần, thiên hạ không ai dám chống, mà Tương Như ta dám mắng ở giữa triều đình, lại làm nhục cả quần thần nữa. Tương Như ta dẫu hèn, há lại sợ một Liêm tướng quân hay sao? Nhưng ta nghĩ lại, nước Tần sợ dĩ không dám đánh Triệu, là vì e có hai người chúng ta, nay hai con hổ cùng đánh, thế không cùng sống, người Tần nghe tin, tất sẽ thừa cơ mà đánh Triệu. Ta sợ dĩ chịu nhục mà tránh Liêm tướng quân, là coi việc nước làm trọng mà thù riêng làm khinh vậy.

Bọn xá nhân đều kính phục. Ít lâu sau, xá nhân họ Lạn, cùng khách họ Liêm, một hôm gặp nhau ở trong hàng rượu, hai bên tranh nhau chỗ ngồi, xá nhân họ Lạn nói:

- Chủ quân ta vì việc nước mà phải nhường Liêm tướng quân, chúng ta cũng nên theo ý chủ quân mà nhường khách họ Liêm.

Bởi vậy Liêm Pha càng thêm kiêu.

Người Hà Đông là Ngu Khanh đến chơi Triệu, nghe bọn xá nhân họ Lạn thuật lời nói của Tương Như, bèn bảo với vua Triệu rằng:

- Trọng thần của vua ngày nay, có phải là Liêm Pha và Lạn Tương Như không?

Vua nói rằng phải. Ngu Khanh nói:

- Tôi nghe các người bày tôi đời trước, đều một lòng một đức cùng yêu cùng kính nhau để trị nước, nay đại vương cậy có hai vị trọng thần mà để cho thù ghét nhau, thực không phải là phúc cho xã tắc vậy. Họ Lạn càng nhường, mà họ Liêm không biết lượng tình, họ Liêm càng kiêu mà họ Lạn không dám chiết khí. Ở triều

thì có việc không cùng bàn, làm tướng thì có việc gấp không cứu giúp nhau, tôi lấy làm lo cho đại vương lắm. Vậy tôi xin nổi cái giao tình của Liêm, Lạn để giúp đại vương.

Vua Triệu khen phải, Ngu Khanh đến yết kiến Liêm Pha, trước hết hầy ca tụng công lớn, Liêm Pha mừng lắm. Ngu Khanh nói:

- Kể công thì không ai bằng tướng quân thật, nhưng kể đến lượng thì chỉ có Lạn quân.

Liêm Pha cau mặt nói rằng:

- Nó là đứa hèn nhất, lấy miệng lưỡi được công danh, có gì là lượng?

Ngu Khanh nói:

- Lạn quân không phải là người hèn nhất đâu, Lạn quân chỉ nghĩ đến việc lớn.

Rồi thuật lại lời Tương Như bảo bọn xá nhân cho Liêm Pha nghe và nói:

- Tướng quân không đặt mình ở nước Triệu thì thôi, nếu muốn đặt mình ở Triệu, mà hai vị đại thần, một người nhường, một người kiêu, tôi e cái tiếng tốt kia sẽ không về phần tướng quân vậy.

Liêm Pha cả thẹn nói rằng:

- Nếu tiên sinh không nói, thì tôi không bao giờ được nghe điều lỗi của tôi, tôi thực kém Lạn quân xa lắm.

Rồi nhân đó nhờ Ngu Khanh đến nói ý trước với Tương Như, tự trần vai áo và còng cãnh gai trên lưng tự đi đến cửa họ Lạn, tạ rằng:

- Bỏ nhân chí lượng hẹp hòi không biết tướng quốc lại khoan dung đến thế, dù chết cũng không đủ chuộc tội vậy.

Nói rồi quỳ mãi ở giữa sân, Tương Như chạy ra dắt dậy nói rằng:

- Hai ta sánh vai thờ chúa, làm tôi xã tắc, tướng quân biết lòng cho nhau đã là may lắm, còn tạ làm chi?

Liêm Pha nói:

- Tôi tính thô bạo, đội ơn tướng quốc bao dung, nghĩ lại lấy làm hổ thẹn quá.

Nói rồi, nắm tay Tương Như mà khóc, Tương Như cũng khóc. Liêm Pha nói:

- Từ nay xin kết làm bạn sống chết, dù cắt cổ cũng không đổi lòng.

Pha sụp xuống lạy trước, Tương Như lạy đáp lại, rồi đặt tiệc rượu khoản đãi, cùng uống đến sáng mới thôi. Có bài thơ khuyết danh rằng:

*Đánh xe tránh mặt lượng bao dung,
Vén áo tướng quân chí cũng hùng.
Bao kẻ thuở nay đua phú quý,
Ai đem quốc kế để trong lòng?*

Vua Triệu nghĩ công Ngụ Khanh, ban cho trăm dật hoàng kim, cử làm chức thượng khanh.

Bấy giờ đại tướng quân nước Tần là Bạch Khởi, đánh phá quân Sở, lấy Dĩnh Đô, đặt làm Nam Quận. Sở Khoảnh Tương vương thua chạy sang giữ đất Trần ở phía đông. Đại tướng Tần là Ngụy Nhiễm lại đánh lấy Kiềm Trung, đặt ra quận Kiềm Trung. Sở càng thêm suy kém, bèn sai thái phó Hoàng Yết đưa thái tử Hùng Hoàn vào làm con tin ở Tần để cầu hòa. Bọn Bạch Khởi lại đánh Ngụy, tiến đến Đại Lương. Lương sai đại tướng Bạo Diên nghênh chiến, thua to, bị chém mất hơn bốn vạn quân, Ngụy phải dâng ba thành để cầu hòa. Tần phong Bạch Khởi làm Võ An quân. Không bao lâu, Tần lại cho khách khanh Hồ Thương đánh Ngụy, đánh bại tướng Ngụy là Mang Mão, lấy được đất Nam Dương, đặt ra quận Nam Dương, vua Tần lấy quận ấy cho Ngụy Nhiễm, gọi là Nhượng hầu. Tần lại sai Hồ Thương đem hai mươi vạn quân đánh Hàn, vây thành Át Dữ. Hàn Ly vương sai sứ sang Triệu cầu cứu. Vua Triệu hỏi quần thần có nên cứu Hàn không, Lạn Tương Như, Liêm Pha, Nhạc Thừa đều nói thành Át Dữ đường hiểm mà hẹp, cứu e không tiện. Bình Nguyên quân Triệu Thắng nói:

- Hàn, Ngụy như môi răng che giữ nhau, không cứu thì khi quân Tần trở về sẽ đánh Triệu ngay.

Triệu Xa lặng yên không nói gì, vua Triệu hỏi, Xa thưa rằng:

- Đường hiểm và hẹp, ví như hai con chuột đánh nhau ở trong hang, bên nào mạnh là được.

Vua Triệu bèn kén năm vạn quân, sai Triệu Xa đốc suất đi cứu Hàn. Quân ra khỏi cửa đông Hàm Đan ba mươi dặm, Triệu Xa sai đóng dinh trại lại, xếp đặt đã xong, lại ra lệnh rằng:

- Có kẻ nào nói đến việc quân thì chém.

Rồi đóng cửa nằm yên, trong quân im lặng như tờ. Quân Tần reo hò tiến binh, tiếng như sấm sét, trong thành Át Dữ ngồi trên nóc nhà đều rung động. Có một tên quân đến báo khí thế quân Tần như thế. Triệu Xa cho là phạm lệnh, lập tức đem chém để



Vua Triệu sai Triệu Xa đốc quân đi cứu Hàn.

rao quân, rồi lưu ở đó hai mươi tám ngày không đi, ngày ngày chỉ sai quân đắp thêm hào lũy để làm kế giữ vững.

Tướng Tần là Hồ Thương nghe có quân Triệu đến cứu mà không thấy đến, lại sai người dò thám, báo rằng: "Triệu quả có quân cứu, đại tướng là Triệu Xa, nhưng ra khỏi thành Hàm Đan ba mươi dặm liền đóng trại không tiến nữa." Hồ Thương chưa tin, sai người tả hữu thân cận thẳng vào quân Triệu bảo Triệu Xa rằng:

- Tần đánh Át Dữ, sắp hạ đến nơi, tướng quân có thể đánh thì lại ngay.

Triệu Xa nói:

- Quả quân vì thấy nước láng giềng cáo cấp, sai tôi phòng bị, chứ khi nào tôi lại dám đánh nhau với Tần.

Rồi sai dọn rượu cơm hậu đãi sứ giả rồi cho đi xem các đồn lũy, sứ giả về báo, Hồ Thương cả mừng nói rằng:

- Quân Triệu cách nước mới ba mươi dặm mà đã đắp thêm lũy để tự giữ, không có ý đánh nhau, thành Át Dữ tắt về tay ta lấy được.

Vì vậy không để ý phòng Triệu, chỉ một mặt chuyên đánh Hàn.

Triệu Xa đã cho sứ Tần về, liệu chừng ba ngày mới về đến dinh quân Tần, bèn hạ lệnh kén một vạn quân kỵ bắn giỏi, quen đánh trận làm tiên phong, còn đại quân theo sau, ngậm tăm cuộn giáp đi luôn ngày đêm, vừa hai ngày một đêm thì đến cõi đất Hàn, cách thành Át Dữ mười lăm dặm, lại lập quân lũy. Hồ Thương cả giận lưu một nửa quân vây thành, còn đem hết đi đón đánh. Dinh Triệu có một người lính tên là Hứa Lịch viết lên một cái thẻ hai chữ "xin can", quỳ dâng ở trước dinh. Triệu Xa lấy làm lạ, sai bỏ lệnh trước, rồi đòi vào hỏi rằng:

- Mày muốn nói gì?

Hứa Lịch nói:

- Người Tần không ngờ quân Triệu chợt đến, nên tất kéo quân mạnh đến, nguyên sủy phải cho hậu tập thể trận để phòng xung đột không thì tất thua.

Triệu Xa theo lời, liền truyền lệnh bày trận để đợi. Hứa Lịch lại nói:

- Phép quân, được địa lợi thì thắng. Hình thế ở Át Dữ chỉ có Bắc Sơn là cao nhất, mà tướng Tần không biết chiếm giữ, còn để đó để đợi nguyên sủy, nên chiếm ngay lấy.

Triệu Xa lại theo lời, liền sai Hứa Lịch dẫn một vạn quân đóng giữ trên đỉnh Bắc Sơn, phàm quân Tần hành động gì, chỉ trông một cái là biết hết.

Quân Hồ Thương đến, chực tranh lấy núi, thế núi cheo leo, quân Tần có mấy tên to gan dám trèo lên, đều bị quân Triệu lăn đá xuống đánh bị thương. Hồ Thương gằm thét cả giận, chỉ huy quân tướng tìm đường lên, bỗng nghe tiếng trống đánh vang, Triệu Xa dẫn quân xông đến, Hồ Thương chia quân chống cự, Triệu Xa đem vạn quân bắn giỏi chia làm hai đội, tả hữu đều năm nghìn người, nhằm quân Tần bắn tràn vào. Hứa Lịch dẫn vạn quân từ trên đỉnh núi thừa thế kéo xuống, tiếng reo hò như sấm, trước sau giáp đánh, chém giết quân Tần như trời long đất lở, không nơi trốn tránh, bỏ chạy tán loạn. Hồ Thương ngựa què người ngã, suýt bị quân Triệu bắt được, may gặp binh úy là Tư Ly dẫn quân chợt đến, liều chết cứu ra. Triệu Xa đuổi theo đến năm mươi dặm, quân Tần đóng lại không được, phải bỏ chạy về phía tây, bèn giải được vây cho thành Át Dữ. Vua Hàn Ly vương thân đến khao quân, đưa thư



*Triệu Xa đem vạn quân bắn giỏi nhằm quân Tần
bắn tràn vào.*

tạ ân vua Triệu. Vua Triệu phong Xa làm Mã Phục quân, ngang hàng với Lạn Tương Như và Liêm Pha. Triệu Xa tiến cử cái tài của Hứa Lịch, vua Triệu cho làm quốc úy.

Con trai Triệu Xa là Triệu Quát, từ bé thích bàn binh pháp, những sách *Lục thao*, *Tam lược* gia truyền đều xem một lần là thuộc hết, thường cùng cha bàn việc binh, chỉ trời vạch đất, có ý không coi ai ra gì, dẫu Triệu Xa cũng không vịn bẻ được điều nào.

Người mẹ mừng rằng:

- Có con như thế, có thể nói là cửa tướng lại xuất tướng vậy.

Triệu Xa cau mặt không vui nói rằng:

- Quát không thể làm tướng được, nước Triệu không dùng Quát là phúc cho xã tắc.

Người mẹ nói:

- Quát đọc hết sách của nhà, bàn nói việc binh, tự cho là thiên hạ không ai bằng mình, nay ông lại bảo là nó không làm tướng được là có gì?

Xa nói:

- Quát tự nói là thiên hạ không ai bằng, vì thế nên không thể

dùng làm tướng được. Việc binh là việc cầm cái chết trong tay, lo lắng sợ hãi, rộng hỏi mọi người còn e có điều sai sót, mà Quát cho là dễ dàng. Nếu được giữ binh quyền, thì chắc cứ tự ý làm, điều phải kể hay không sao lọt vào tai được nữa, như vậy thì tất phải thua.

Người mẹ đem những lời nói ấy bảo Quát, Quát nói:

- Vì cha tuổi già sinh nhát, nên mới nói thế.

Hai năm sau, Triệu Xa đau nặng, dặn Quát rằng:

- Binh hung chiến nguy, người xưa vẫn lấy làm răn, cha mày làm tướng mấy năm trời, ngày nay mới mừng khỏi cái nhục thua trận, chết cũng được nhắm mắt. Mày không có tài làm tướng, chớ nên cầu nhận chức ấy, mà tự làm tan nát cửa nhà.

Lại dặn người mẹ Quát rằng:

- Sau này nếu vua Triệu có vời Quát làm tướng, bà nên kể lại lời nói của tôi mà từ chối, mất quân nhục nước, tội ấy rất to.

Triệu Xa nói xong thì mất, vua Triệu nghĩ công của Xa, cho Quát được nối chức Mã Phục quân.

Chẳng hay sự về sau thế nào, xin xem hạ hồi phân giải.

[HỒI THỨ CHÍN MƯỜI BẢY]

Phạm Tuy⁽¹⁾ giả chết trốn sang Tần

Tu Cổ thoát tội kíp về Ngụy

Lại nói, Phạm Tuy tên tự là Thúc, quê ở Đại Lương, có tài đàm thiên thuyết địa, có chí định quốc yên bang, muốn cầu thờ vua Ngụy, vì nhà nghèo, không thể tự mình lọt vào được, bèn trước đến xin theo hầu quan trung đại phu là Tu Cổ, được làm xá nhân. Trước kia vì Tề Mẫn vương vô đạo, Nhạc Nghị họp bốn nước cùng đánh Tề, Ngụy cũng phái quân giúp Yên. Đến khi Điền Đan phá quân Yên khôi phục nước Tề, Tương vương lên ngôi, vua Ngụy sợ báo thù, cùng tướng quốc Ngụy Tề bàn kế, sai Tu Cổ sang Tề thông hiếu. Cổ đem Phạm Tuy đi theo. Tề Tương vương hỏi Tu Cổ rằng:

- Xưa kia tiên vương ta cùng Ngụy hợp quân đánh Tống, thực là đồng thanh đồng khí, vậy mà đến khi người Yên tàn diệt nước Tề, Ngụy lại dự vào. Quả nhân nghĩ cái thù của tiên vương, nghiêng rằng đau lòng, nay lại đem lời nói suông để dụ quả nhân, nước Ngụy thực là phản phúc vô thường, quả nhân khi nào tin được.

Tu Cổ không biết đáp thế nào, Phạm Tuy đứng bên thay lời đáp rằng:

- Đại vương nói sai rồi, trước kia quả quân theo Tề đánh Tống là vì vâng mệnh Tề, ước chia ba nước Tống, rồi thượng quốc trái ước, thu lấy hết cả, lại còn lần đánh, đó là Tề thất tín với tể ấp vậy. Chư hầu sợ Tề kiêu bạo, nên phải thân cận với nước Yên.

(1) Phạm Tuy: chữ Hán 范雎, tên ông tài liệu ghi chép còn bất nhất, cũng có chỗ chép Phạm Thư 范雎. Trong tác phẩm này chép là 范雎 (Phạm Tuy), bản dịch cũ phiên âm là Phạm Chuy, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHD)

Trận đánh ở Tề Tây, cả năm nước cùng là thù, có một mình gì tề áp? Tề áp không nở làm quá, nên không dám theo quân Yên đến Lâm Truy, đó là tề áp có lễ với nước Tề vậy. Nay đại vương anh võ hơn đời, báo thù rửa hổ, rạng mở nền xưa, quả quân cho là cái công nghiệp to tát của Hoàn, Uy tất lại lập nên, có thể che được cái lỗi của Mẫn vương, để phúc lại vô cùng, cho nên sai hạ thần là Cổ đây đến nói lại tình giao hiếu ngày trước. Đại vương chỉ biết trách người mà không biết trách mình, e rằng cái dấu xe đỏ của Mẫn vương lại thấy ở ngày nay vậy.

Vua Tề ra ý sợ, đứng lên tạ rằng:

- Đó là lỗi của quả nhân.

Liên hỏi Tu Cổ người ấy là ai. Tu Cổ nói:

- Đó là xá nhân của hạ thần tên là Phạm Tuy.

Vua Tần ngoảnh nhìn hồi lâu, rồi sai đưa Tu Cổ ra ở ngoài công quán, cung đãi rất hậu, lại sai người ngầm bảo Phạm Tuy rằng:

- Quả quân mến đại tài của tiên sinh, muốn lưu tiên sinh ở Tề dùng làm khách khanh, mong rằng tiên sinh chớ từ chối.

Phạm Tuy từ rằng:

- Hạ thần cùng sứ giả cùng đi mà không cùng về, bất tín vô nghĩa còn làm người thế nào được nữa.

Vua Tề lại càng yêu trọng, sai người đem cho Phạm Tuy mười cân hoàng kim và trâu, rượu. Tuy cố từ không nhận, sứ giả hai, ba lần tỏ bày cái ý kính mến của vua Tề, nhất định không chịu trở về, Tuy bắt đắc dĩ, phải nhận trâu, rượu mà trả lại vàng, sứ giả lấy làm kính phục rồi ra về.

Nào ngờ có người đã đem việc ấy nói với Tu Cổ, Tu Cổ đòi Phạm Tuy đến hỏi rằng:

- Sứ Tề đến làm gì thế?

Phạm Tuy nói:

- Vua Tề đem mười cân vàng và trâu, rượu cho tôi, tôi không dám nhận, nài ép mãi, tôi chỉ lấy có trâu, rượu mà thôi.

Tu Cổ nói:

- Vì có gì mà vua Tề lại cho nhà ngươi?

Tuy nói:

- Tôi không biết, hoặc giả thấy tôi là người tả hữu của đại phu, nên kính đại phu mà lại đoái kịp đến tôi chăng.

Tu Cổ nói:

- Lễ vật không cho sứ giả mà lại chỉ cho riêng nhà ngươi, tất là nhà ngươi có tư thông gì với Tề.

Phạm Tuy nói:

- Vua Tề trước có sai sứ mời tôi ở lại làm khách khanh, tôi cự tuyệt, lấy điều tín nghĩa tự thề, khi nào tôi lại dám tư thông?

Tu Cổ càng đem lòng ngờ. Việc đi sứ đã xong, Tu Cổ cùng Phạm Tuy trở về Ngụy. Cổ bèn nói với tướng quốc Ngụy Tề rằng:

- Vua Tề muốn lưu xá nhân là Phạm Tuy làm khách khanh, lại tặng vàng và trâu, rượu; tôi ngờ là Tuy có đem việc kín trong nước báo cho Tề biết, nên mới được vua Tề ban cho như thế.

Ngụy Tề cả giận, bèn họp tân khách, sai người bắt Phạm Tuy để tra hỏi. Tuy đến phủ phục ở dưới thềm, Ngụy Tề thét hỏi rằng:

- Mày đem việc kín báo nước Tề phải không?

Tuy nói:

- Khi nào tôi dám thế.

Ngụy Tề hỏi:

- Mày nếu không có tư thông với Tề, vua Tề làm sao lại muốn lưu mày lại?

Tuy nói:

- Việc lưu lại quả có, nhưng Tuy này không theo.

Ngụy Tề nói:

- Vậy thế vàng và trâu rượu, làm sao mày lại nhận?

Tuy nói:

- Sứ giả cứ ép mãi, sợ phạt ý vua Tề, bắt đắc dĩ chỉ nhận trâu rượu, còn mười cân vàng, thực tôi không lấy.

Ngụy Tề hầm hừ rồi hét to rằng:

- Thăng giặc bán nước lại còn giả mồm cãi, dù vua Tề chỉ cho trâu rượu cũng không phải là không có cớ.

Bèn gọi ngục tốt trói Phạm Tuy lại, bảo đánh đủ một trăm roi, bắt phải cung nhận tội thông Tề. Phạm Tuy nói:

- Tôi thực không có sự tư thông, thì biết cung xưng điều gì.

Ngụy Tề càng giận nói rằng:

- Đánh chết thằng này cho ta, chớ để lại cái mầm họa.

Ngục tốt cứ lệnh truyền, đánh lấy đánh để, Tuy bị đánh gãy cả răng, máu chảy đầy mặt, đau quá không chịu được, gào khóc

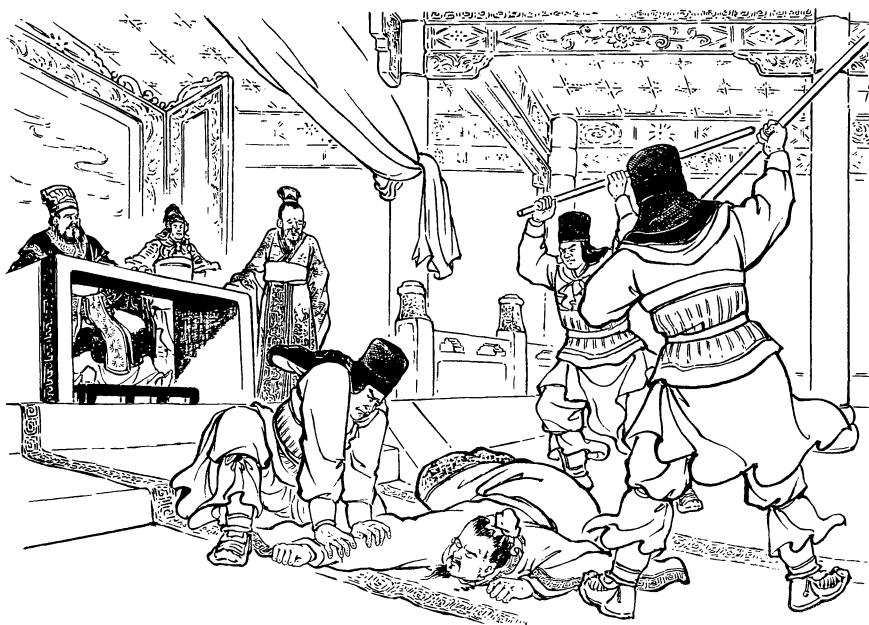
kêu oan, các tân khách thấy tướng quốc đang cơn cả giận, không dám khuyên can. Ngụy Tề sai lính hầu một mặt dùng chén lớn rót rượu uống, một mặt sai ngục tốt gia roi đánh mãi từ giờ Thìn đến giờ Mùi, Phạm Tuy bị đánh khắp mình thâm tím, máu thịt dây cả ra đất, đánh các một tiếng, xương sườn cũng bị đánh gãy, Tuy kêu rú lên một tiếng rồi chết ngất đi. Đúng thực là:

*Khá thương tín nghĩa người trung trực,
Lại hóa khe ngòi kẻ chết oan;
Truyền bảo quan trên nên thận trọng,
Chớ đem roi vọt đánh dân tràn.*

Tiền Uyên cư sĩ lại có thơ rằng:

*Trương Nghi nào từng kẻ trộm ngọc?
Phạm Thúc nào từng tay bán nước?
Lòng nghi khí giận dễ nào nguôi,
Biết mấy anh hùng chịu oan nhục!*

Lính hầu bẩm là Phạm Tuy chết rồi, Ngụy Tề chạy xuống nhìn xem, thấy Tuy gãy răng và xương sườn, khắp mình không còn chỗ



Ngụy Tề ra lệnh đánh chết Phạm Tuy.

nào không có vết roi, nằm thẳng cẳng ở trong vũng máu không cựa cựa, chỉ mặt mắng rằng:

- Thằng giặc bán nước chết thực đáng kiếp nhé! Đáng để làm gương cho kẻ sau.

Rồi sai ngục tốt lấy manh cói cuốn chặt cái thân lại khiêng để trong chuồng xí, bảo tân khách đại tiện, tiểu tiện lên trên, chớ để cho nó được làm con ma trong sạch.

Lúc trời đã chiều muộn, Phạm Tuy mệnh còn chưa tuyệt, đã chết lại sống lại, từ trong manh cói giương mắt nhìn trộm, chỉ thấy một tên lính đứng canh giữ bên cạnh, Phạm Tuy thở dài một tiếng, tên lính nghe tiếng vội vàng chạy lại xem, Phạm Tuy bảo rằng:

- Tôi bị thương nặng thế này, dẫu có tạm tỉnh cũng không sao sống được, nếu anh có cách nào khiến cho tôi được chết ở nhà tôi, để tiện khâm liệm, thì nhà tôi có vài lạng vàng xin biếu cả để tạ ân.

Tên lính canh tham lợi, bảo rằng:

- Nhà ngươi lại cứ làm như chết rồi, ta sẽ vào bầm.

Ngụy Tề và tân khách lúc ấy đều đã say quá, tên lính bầm rằng:

- Người chết ở chuồng xí đã có mùi hôi tanh khó chịu, xin cho khiêng bỏ đi.

Tân khách đều nói:

- Phạm Tuy dẫu có tội, tướng quốc xử trị như thế cũng đã đủ rồi.

Ngụy Tề nói:

- Quăng bỏ nó ra ngoài bãi, để cho diều nó ăn hết thịt đi.

Nói xong, tân khách đều tan về, Ngụy Tề cũng trở vào nhà trong. Tên lính canh chờ đến lúc hoàng hôn người vắng, bèn cõng Phạm Tuy về nhà, vợ con Tuy trông thấy, đau xót thế nào, kể không cần phải nói. Phạm Tuy sai lấy vàng tạ ơn, lại sai bỏ cái manh cói ra, giao cho tên lính canh, bảo đem quăng ra ngoài bãi để che mắt người. Tên lính canh đi rồi, vợ con rửa bỏ những máu thịt dầy nát ra, rịt bọc những vết thương, đem rượu cơm cho ăn uống. Phạm Tuy bảo vợ rằng:

- Ngụy Tề giận ta lắm, dẫu biết ta chết, nhưng còn có lòng ngờ. Ta về được là nhân lúc nó say, ngày mai nó tìm thân ta không thấy, tất đến nhà tìm, như vậy thì ta không sống được. Ta có người anh em kết nghĩa là Trịnh An Bình, nhà ở con ngõ hẹp trong cửa tây,

nàng nên nhân ngay đêm nay đưa ta đến đó, chớ nên tiết lậu. Đợi hơn một tháng, ta khỏi đau rồi, sẽ trốn đi bốn phương. Sau khi đã đem ta đi rồi, trong nhà nên phát tang như là ta chết thật, để tuyệt cái lòng ngờ của Ngụy Tề.

Người vợ theo như lời, sai tên đầy tớ đến trước báo cho Trịnh An Bình biết, Trịnh An Bình đi đến ngay nhà Tuy thăm xem, rồi cùng người nhà thay nhau công đem về nhà.

Hôm sau Ngụy Tề quả nhiên còn ngờ Phạm Tuy lại sống lại, sai người đến xem chỗ quãng thây, tên lính canh về báo là cái thây quãng ở bãi vắng, giờ chỉ còn có cái manh cói không, chắc là bị chó cắn đi hết rồi. Ngụy Tề lại sai người đến nhà xem, thấy cả nhà Tuy đều để trống, bấy giờ mới yên lòng.

Lại nói Phạm Tuy ở nhà Trịnh An Bình rịt thuốc dần dần bình phục, An Bình lại cùng Phạm Tuy đến ở giấu trong núi Cụ Tỳ⁽¹⁾, Phạm Tuy đổi họ tên là Trương Lộc, người trong núi không ai biết là Phạm Tuy. Quá nửa năm, quan yết giả nước Tần là Vương Kê vâng mệnh vua Tần sang sứ nước Ngụy, ở trong công quán. Trịnh An Bình giả làm tên dịch tốt vào hầu Vương Kê, ứng đối nhanh nhẹn, Vương Kê yêu lắm, nhân hỏi riêng nước Ngụy còn có người hiền nào chưa ra làm quan, An Bình nói:

- Người hiền thực hiếm có lắm, trước có Phạm Tuy là người có nhiều mưu trí, bị tướng quốc đánh đến chết...

Nói chưa xong, Vương Kê than rằng:

- Tiếc thay con người ấy không đến nước Tần ta, nên không được tỏ đại tài ra.

An Bình nói:

- Nay trong xóm tôi có Trương Lộc tiên sinh, tài trí chẳng kém gì Phạm Tuy, ngài có muốn gặp người ấy không?

Vương Kê nói:

- Đã có người ấy, sao không mời đến đây họp mặt cùng ta?

An Bình nói:

- Người ấy có kẻ thù ở trong nước, không dám đi ban ngày. Nếu không có kẻ thù ấy, thì đã làm quan nước Ngụy lâu rồi, chẳng còn đợi đến ngày nay.

(1) Cụ Tỳ: chữ Hán 具茨, bản dịch cũ phiên âm là Cụ Thứ, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Vương Kê nói:

- Đêm đến cũng được, ta xin sẵn lòng chờ đợi.

An Bình bèn trở về, bảo Trương Lộc cũng đổi lốt làm tên dịch tốt, đêm khuya đến công quán yết kiến Vương Kê. Vương Kê hỏi qua về đại thể thiên hạ, Phạm Tuy bày tỏ rõ ràng như ở trước mắt. Vương Kê mừng nói rằng:

- Tôi biết tiên sinh không phải là người thường, tiên sinh có thể cùng tôi sang chơi nước Tần không?

Phạm Tuy nói:

- Tôi có kẻ thù, không thể yên ở trong nước Ngụy được, nếu ngài có thể đem tôi đi theo, thực là điều tôi rất mong.

Vương Kê tính đốt ngón tay nói rằng:

- Đợi tôi còn năm ngày nữa thì việc đi sứ xong, đến kỳ tiên sinh nên đợi tôi ở gò Tam Đình vào chỗ vắng người, tôi sẽ đưa tiên sinh lên xe cùng đi.

Quá năm ngày, Vương Kê từ biệt vua Ngụy, quần thần đều đi tiễn ra ngoài thành rồi mới trở về. Vương Kê dong xe đi đến trên gò Tam Đình, bỗng thấy trong rừng có hai người chạy ra, tức là Trương Lộc và Trịnh An Bình. Vương Kê mừng quá, như bắt được của quý, rồi mời Trương Lộc lên xe cùng đi, dọc đường cùng ăn uống, nghỉ ngơi, trò chuyện rất hợp ý nhau, nên thân yêu nhau lắm.

Không mấy ngày đã đến địa giới nước Tần. Vào đến Hồ Quan, bỗng thấy đằng trước mặt có bụi bay mù, một đàn xe ngựa từ phía tây đi đến, Phạm Tuy hỏi đó là ai, Vương Kê nhận ra được đội tiền khu, nói:

- Đó là thừa tướng Nhương hầu đi đến các quận ấp ở phía đông.

Nguyên Nhương hầu tên là Ngụy Nhiễm, là em trai Tuyên thái hậu. Tuyên thái hậu Mi thị là con gái nước Sở, mẹ Chiêu Tương vương. Khi Chiêu Tương vương lên ngôi, vì còn bé nên thái hậu lâm triều quyết định việc chính sự, dùng em trai là Ngụy Nhiễm làm thừa tướng, phong làm Nhương hầu. Em thứ là Mi Nhung cũng phong làm Hoa Dương quân, đều chuyên coi việc nước. Đến sau Chiêu Tương vương đã lớn tuổi, lòng sợ thái hậu, liền phong em trai là công tử Khôi làm Kinh Dương quân, công tử Thị làm Cao Lăng quân, muốn để chia bớt quyền của họ Mi, trong nước gọi bốn người ấy là "Tứ quý", nhưng tôn quý nhất là thừa tướng. Mỗi năm

thừa tướng lại thay vua đi khắp quận quốc, tuần xét quan lại, xem xét thành trì, điểm duyệt xe ngựa, yên vũ nhân dân, đó là theo lệ thường. Hôm nay Nhương hầu đồng tuần, Vương Kê trông thấy nghi trượng đội tiền khu liền nhận ngay ra được. Phạm Tuy nói:

- Tôi nghe Nhương hầu chuyên quyền nước Tần, ghen người hiền, ghét kẻ tài, không muốn dung tân khách các nước. Vậy tôi xin hãy ẩn vào trong hòm xe để lánh mặt, để khỏi phải lời thôi.

Một lát Nhương hầu đến, Vương Kê xuống xe đón chào, Nhương hầu cũng xuống xe đáp lễ và yên ủi rằng:

- Ngài thực đã khó nhọc vì việc nước.

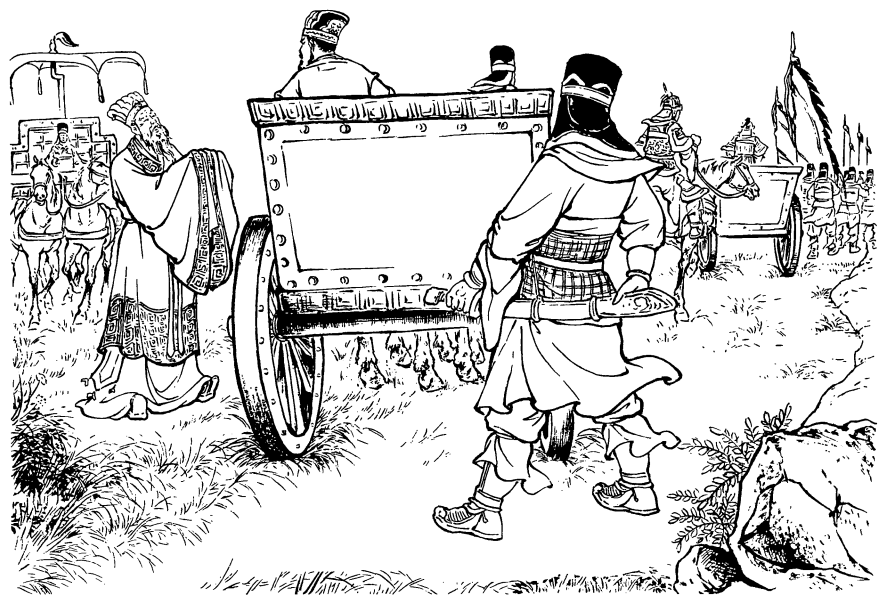
Rồi cùng đứng ở trước xe nói chuyện. Nhương hầu hỏi:

- Quan Đông gần đây có việc gì?

Vương Kê đáp không có, Nhương hầu mắt nhìn vào trong xe hỏi rằng:

- Ngài có đem người khách chư hầu nào cùng về đây chăng? Bọn ấy chỉ lấy miệng lưỡi du thuyết nước người để lấy giàu sang, chứ không có tích sự gì cả.

Vương Kê lại đáp rằng:



- Ngài có đem người khách chư hầu nào cùng về đây chăng?

- Khi nào tôi dám đem theo bọn ấy về.

Khi Nhưong hầu từ biệt đi rồi. Phạm Tuy ở trong hòm xe chui ra, toan xuống xe chạy đi. Vương Kê nói:

- Thừa tướng đi rồi, tiên sinh có thể yên lòng cùng đi với tôi.

Phạm Tuy nói:

- Tôi có nhìn trộm mặt Nhưong hầu, mắt trắng dã mà trông không thẳng, làm người tính đa nghi mà hiểu việc chậm. Lúc nãy hẩn nhìn vào trong xe là đã có ý nghi rồi, nhất thời chưa sục tìm ngay, không lâu tắt lấy làm hối, hối tắt lại trở lại để tìm, chi bằng tôi tránh trước đi là hơn.

Rồi bảo Trịnh An Bình cùng chạy lên trước, xe của Vương Kê đi sau. Được chừng mười dặm, sau lưng có tiếng ngựa chạy, nhìn xem thì quả có hai mươi tên kỵ binh đương từ phía đông phi ngựa đến, đuổi theo xe của Vương Kê, nói:

- Chúng tôi vâng mệnh thừa tướng, sợ quan đại phu có mang kẻ du khách nào về theo, cho nên sai chúng tôi lại trở lại khám xét lại, xin đại phu chớ lấy làm trách.

Rồi cùng khám xét khắp xe của Vương Kê, thấy quả không có người ngoại quốc nào, mới quay đi. Vương Kê than rằng:

- Trương tiên sinh quả là trí sĩ, ta thật không bằng.

Liên giục xe đi mau, chừng năm, sáu dặm thì gặp Trương Lộc, Trịnh An Bình, mời lên xe cùng đi vào Hàm Dương. Nhiệm Ông có thơ vịnh việc Phạm Tuy đi khỏi nước Ngụy rằng:

Liệu việc tiên tri giỏi tựa thần,

Nhất thời trí thuật có ai hơn.

Tín Lãng nuôi uống ba ngàn khách,

Mà để cao hiền trốn đến Tần.

Vương Kê vào triều kiến Tần Chiêu Tương vương, phục mệnh xong liền nói rằng:

- Nước Ngụy có một người tên là Trương Lộc, trí mưu hơn người, thực là bậc kỳ tài trong thiên hạ, có nói với hạ thần về cái thể của nước Tần đang nguy ngập như trứng để đầu đẳng. Người ấy có thuật làm cho yên được, nhưng tắt phải đến tận bày ở trước mặt đại vương mới được, cho nên hạ thần đem theo cùng về.

Vua Tần nói:

- Các khách chư hầu thường hay nói quá, nhưng nhà ngươi đã mang về, thì hãy để cho ở trong khách xá để tiện triệu hỏi.

Vương Kê vâng mệnh đưa Trương Lộc đến ở khách xá, nhưng ròng rã hơn một năm không thấy vua Tần cho triệu vào. Một hôm, Phạm Tuy bỗng ra chơi ngoài chợ, thấy Nhượng hầu đương trưng binh xuất chinh. Phạm Tuy hỏi thăm rằng:

- Thừa tướng định xuất chinh đi đánh nước nào?

Có một ông già nói rằng đó là muốn đánh đất Cương Thọ của Tề. Phạm Tuy hỏi:

- Quân Tề có đến xâm phạm chăng?

Ông già nói:

- Không có.

Phạm Tuy nói:

- Tần cùng Tề đồng tây cách xa nhau, khoảng giữa lại có Hàn, Ngụy ngăn cách. Vả chẳng Tề không phạm Tần, làm sao lại lặn lội xa xôi để đánh nước ấy?

Ông già kéo Phạm Tuy đến chỗ vắng nói rằng:

- Đánh Tề không phải là ý vua Tần, vì Đào Sơn ở trong phong ấp của thừa tướng, mà Cương Thọ ở gần Đào Sơn, cho nên thừa tướng muốn sai Võ An quân làm tướng đem quân đánh lấy, để tự mở rộng ấp phong của mình đó thôi.

Phạm Tuy trở về khách xá, thảo một bức thư dâng lên vua Tần, đại ý nói:

"Kể ki lữ thần⁽¹⁾ là Trương Lộc này tội thực đáng giết, có lời tâu với Tần vương điện hạ rằng: Tôi nghe đức mình chủ lập chính, người có công thì thưởng, kẻ có tài thì cho làm quan, công to thì lộc hậu, tài cao thì tước tôn, cho nên kẻ bất tài không dám lạm chức mà người có tài không đến nỗi bị bỏ sót. Tôi nay đợi mệnh ở hạ xá đã hơn một năm nay, nếu cho tôi là có thể dùng được, xin cho tôi được chút thì giờ, để giải bày những điều tôi muốn nói, còn cho tôi là vô dụng thì lưu tôi làm gì. Phàm quyền nói là ở tôi, mà quyền nghe là ở vua, nếu tôi nói mà không đúng, thì bây giờ xin chịu tội cũng không muộn gì. Vậy chớ nên vì có khinh tôi mà khinh cả cái người cử tôi vậy."

1. Quan viên ở nhà, ở trợ bên ngoài. (Đ.A.)

Vua Tần đã quên Trương Lộc, khi trông thấy bức thư, liền cho xe đón đến li cung triều kiến. Vua Tần còn chưa đến, Phạm Tuy đến trước, trông thấy xe ngựa vua Tần đang đi đến, bèn giả ý làm không biết, cố ý đi vào giữa lối, tên hoạn giả đi trước, thét đuổi nói:

- Có vua đi đến!

Phạm Tuy cố ý nói:

- Tần chỉ có thái hậu và Nhượng hầu, làm gì có vua.

Nói rồi cứ đi thẳng, không kể đến lời tên hoạn giả, đang lúc cãi nhau, vua Tần đã đi đến, hỏi tên hoạn giả vì có gì lại cãi nhau với khách, tên hoạn giả thuật lời nói của Phạm Tuy, vua Tần cũng không giận bèn đón vào nội cung, đãi làm thượng khách. Phạm Tuy nhún nhường, vua Tần đuổi bỏ các người tả hữu ra ngoài, quỳ xuống mà nói rằng:

- Tiên sinh có điều gì dạy bảo quả nhân?

Phạm Tuy nói:

- Dạ, dạ.

Một lát, vua Tần lại quỳ xuống mà nói như trước, Phạm Tuy lại dạ, dạ, như thế đến ba lần, vua Tần nói:

- Tiên sinh không dạy bảo quả nhân, có lẽ cho quả nhân là không đủ cùng nói chăng?

Phạm Tuy nói:

- Không dám thế, xưa kia Lã Thượng cầu ở bến sông Vị, khi gặp Văn vương chỉ một lời mà làm thượng phụ, theo dùng mưu kế, diệt nhà Thương mà có thiên hạ; Cơ Tử, Tử Can thân làm quý thích, hết lời cố can, mà vua Trụ không nghe, rồi người bị tù, người bị giết, vua Trụ thì mất nước. Điều đó không có gì lạ, chỉ là tin với không tin mà thôi. Lã Thượng dẫu là người xa mà Văn vương tin dùng, nên vương nghiệp về nhà Chu, mà Lã Thượng cũng được phong hầu truyền mãi đời đời; Cơ Tử, Tử Can dẫu thân mà không được vua Trụ tin, cho nên thân không khỏi chết, nhục mà không cứu được nước. Nay tôi là kẻ ki lữ, lại ở vào địa vị không thân, mà những điều muốn nói đều là những đại kế hưng vong hoặc có quan hệ đến tình cốt nhục của người ta, không nói thâm thiết thì không bổ cứu gì cho Tần, mà muốn nói thâm thiết, thì cái họa Cơ Tử, Tử Can e sẽ theo sau. Cho nên vua ba lần hỏi mà không dám đáp, là tôi chưa xét ra được lòng vua tin hay không tin vậy.

Vua Tần lại quỳ nói rằng:

- Tiên sinh nói gì thế? Quả nhân mến cái đại tài của tiên sinh, cho nên đuổi bỏ những kẻ tả hữu ra ngoài, để được chuyên ý nghe lời dạy. Việc mà đáng nói, trên từ thái hậu dưới đến đại thần, xin tiên sinh cứ nói hết không can gì mà phải giấu giếm.

Vua Tần nói câu ấy, là vì lúc đi vào lối ngõ, nghe tên hoạn giả thuật lời Phạm Tuy nói Tần chỉ có thái hậu và Nhượng hầu chứ không nghe có vua, trong lòng nghi hoặc, cho nên mong xin Phạm Tuy dạy bảo cho. Còn Phạm Tuy thì e buổi đầu vào yết kiến, vạ nhất có lời nào không hợp ý, là tuyệt cái đường tiến ngôn về sau; phương chi các kẻ tả hữu tất có nhiều kẻ nghe trộm, e truyền nói đi, tất sẽ mua vạ cho nên đem sự tình bên ngoài nói qua một lượt để làm đầu câu chuyện, rồi thưa rằng:

- Đại vương cho thần được nói hết, ấy tức là chí nguyện của thần.

Nói rồi sụp xuống lạy, vua Tần cũng lạy đáp lại. Phạm Tuy mới ngồi xuống mà hỏi rằng:

- Đất Tần hiểm trở không nước nào bằng, giáp binh cường tráng cũng không nước nào địch nổi, vậy mà mưu kiêu tính không xong, nghiệp bá vương không thành được, há chẳng phải là đại thần nước Tần có điều gì mưu tính sai hỏng chăng?

Vua Tần cung kính hỏi rằng:

- Xin nói cho biết chỗ sai hỏng thế nào?

Phạm Tuy nói:

- Tôi nghe Nhượng hầu sắp vượt Hàn, Ngụy mà đánh Tề, kế ấy thấp lằm. Tề cách Tần rất xa, lại có Hàn, Ngụy ngăn cách, đem ít quân đi thì không đủ làm hại Tề, đem nhiều quân đi thì làm hại Tần trước. Trước kia Ngụy vượt qua Triệu mà đánh Trung Sơn, lúc lấy được đất lại bị Triệu chiếm mất, là có sao? Vì Trung Sơn gần Triệu mà xa Ngụy vậy. Nay đánh Tề mà không được thì là nhục lớn cho Tần, cho dù đánh được thì chỉ ích cho Hàn, Ngụy, chứ Tần chẳng lợi gì. Tính cái việc ngày nay cho đại vương, thì chẳng gì bằng kết giao nước xa mà chuyên đánh nước gần. Kết giao nước xa để lìa tình thân của người, chuyên đánh nước gần để rộng đất cõi của ta, từ gần đến xa, như tầm ăn lá, lấy hết được cả thiên hạ chẳng có khó gì.

Vua Tần lại hỏi:

- Cách kết giao nước xa, chuyên đánh nước gần như thế nào?

Phạm Tuy nói:

- Kết giao nước xa không nước nào bằng Tề, Sở. Đánh nước gần không nước nào bằng Hàn, Ngụy. Đã lấy được Hàn, Ngụy thì Tề, Sở cũng không thể còn được.

Vua Tần vỗ tay khen phải, liền bái Phạm Tuy làm khách khanh, gọi là Trương Khanh, theo dùng mưu kế, đông đánh Hàn, Ngụy, bái toán quân Bạch Khởi sắp đi đánh Tề. Ngụy Nhiễm cùng Bạch Khởi, một tướng văn một tướng võ làm việc đã lâu, thấy Trương Lộc tự nhiên được vua yêu, đều có ý không bằng lòng. Chỉ có vua Tần rất tin cậy, cách đối đãi càng ngày càng hậu, thường thường đêm khuya cho đòi riêng vào để bàn việc, nói gì vua Tần cũng nghe theo.

Phạm Tuy biết vua Tần thực đã tin dùng mình, nhân lúc châu riêng, xin đuổi các người tả hữu ra ngoài rồi nói rằng:

- Tôi đội ơn đại vương quá nghe, cho được cùng bàn việc, tôi dù tan xương thịt nát cũng không đủ báo đền, tuy nhiên tôi có cái kế yên nước Tần, còn chưa dám nói hết với đại vương.

Vua Tần quỳ hỏi rằng:

- Quả nhân đem nước nhờ cậy tiên sinh, tiên sinh đã có kế yên Tần, sao không nói ngay cho biết, còn đợi đến bao giờ?

Phạm Tuy nói:

- Trước kia tôi ở Sơn Đông, nghe nước Tề chỉ có Mạnh Thường quân chứ không nghe có vua Tề, nghe nước Tần chỉ có thái hậu, Nhượng hầu, Hoa Dương quân, Cao Lăng quân, Kinh Dương quân, chứ không nghe có vua Tần. Giữ quyền trị nước, ấy là vua, các quyền sinh sát cho đoạt người khác không dám tự ý chuyên dùng. Nay thái hậu cậy mình là quốc mẫu, chuyên quyền không nể đã hơn bốn mươi năm nay; Nhượng hầu một mình làm tướng Tần, có Hoa Dương quân giúp sức; Kinh Dương quân, Cao Lăng quân đều lập môn hộ, sinh sát tự do, sức giàu của nhà riêng gấp mười nhà nước, đại vương chỉ chấp tay mà hưởng cái tiếng là vua không, chẳng cũng nguy lắm ru? Xưa kia Thôi Trữ chuyên quyền Tề rồi giết Trang công, Lý Đoái chuyên quyền Triệu rồi giết Chủ phụ. Nay Nhượng hầu trong cậy thế thái hậu, ngoài trộm oai đại vương, dụng binh thì chur hầu sợ, giải giáp thì chur hầu mừng, đặt kế tai

mất làm tả hữu vua; tôi thấy đại vương cô lẻ một mình đứng ở trong triều đã bao nhiêu lâu nay, e rằng sau khi đại vương vạn tuế rồi, làm vua nước Tần không phải con cháu của đại vương nữa.

Vua Tần nghe nói, sợ dựng tóc gáy, liền vái hai cái nói rằng:

- Những điều tiên sinh nói đó đều là lời nói gan mật, quả nhân rất tiếc là không được nghe nói từ trước.

Rồi hôm sau lập tức cho thu tướng ấn của Nhượng hầu Ngụy Nhiễm, bắt phải về ngay áp phong. Nhượng hầu lấy xe trâu của công tử hữu ty để chở gia tài đến hơn nghìn cái, còn kỳ trân dị bảo không biết bao nhiêu mà kể, đều là những thứ mà trong kho nước Tần không có. Ngày hôm sau vua Tần lại đuổi Hoa Dương, Cao Lăng, Kinh Dương ra ngoài cửa quan, an trí thái hậu ở thâm cung, không cho được dự nghe chính sự, bèn cử Phạm Tuy làm thừa tướng, phong cho Ứng Thành, gọi là Ứng hầu. Người Tần đều bảo là Trương Lộc làm thừa tướng, không ai biết đó là Phạm Tuy, chỉ riêng có Trịnh An Bình biết. Tuy dặn phải giữ kín chớ nên tiết lộ, An Bình cũng không dám nói. Khi ấy là năm Tần Chiêu Tương vương thứ bốn mươi một, Chu Noãn vương thứ bốn mươi chín (266 TCN) vậy.

Bấy giờ vua Ngụy là Chiêu vương đã mất, con là An Ly vương lên ngôi, nghe vua Tần mới dùng mưu của thừa tướng Trương Lộc muốn đánh nước Ngụy, vội hội hợp quần thần để bàn. Tín Lăng quân Vô Kỵ nói:

- Quân Tần không đến đánh Ngụy đã mấy năm nay, nay vô cớ khởi binh, rõ ràng là khinh ta không thể giữ được, vậy nên phòng bị nghiêm chặt để đợi quân Tần đến.

Tướng quốc Ngụy Tề nói:

- Không được, Tần mạnh Ngụy yếu, đánh tất không may. Nghe thừa tướng Trương Lộc là người Ngụy, há lại không có chút tình với nước cũ hay sao, nếu sai sứ đem nhiều lễ vật, trước thông với Trương tướng, sau yết vua Tần, xin cho được nộp con tin để cầu hòa, có thể giữ được vạn toàn.

An Ly vương mới lên ngôi, chưa từng trải sự chiến tranh, bèn dùng kế của Ngụy Tề, sai trung đại phu là Tu Cổ sang sứ Tần.

Tu Cổ vâng mệnh, khi đến Hàm Dương, ở trong nhà quán dịch, Phạm Tuy mừng nói rằng:

- Tu Cổ ngày nay đến đây tức là cái ngày ta báo thù.

Bèn cố ý bỏ áo sang, thay lốt giả làm người nghèo khổ rách rưới, ngằm đi ra ngoài tướng phủ, đến thẳng quán dịch, thông thả đi vào, yết kiến Tu Cổ. Tu Cổ trông thấy cả sợ nói rằng:

- Ô! Phạm Thúc còn sống đấy à? Ta cứ yên trí là nhà ngươi bị Ngụy tướng đánh chết, làm sao lại còn sống mà sang được đến đây?

Phạm Tuy nói:

- Khi ấy họ đem thi thể tôi quăng ra ngoài bãi, hôm sau mới hồi lại, may gặp người lái buôn đi qua, nghe tiếng kêu rên, thương mà cứu cho, nên còn được sống, nhưng không dám về nhà, từ đó lưu lạc sang đến nước Tần, không ngờ lại gặp được đại phu ở đây.

Tu Cổ hỏi:

- Có lẽ Phạm Thúc muốn sang du thuyết nước Tần chăng?

Tuy nói:

- Ngày trước đắc tội với nước Ngụy, trốn sang đến đây, được sống là may, còn dám mở mồm nói gì nữa.

Tu Cổ hỏi:

- Phạm Thúc ở Tần, làm gì để mưu sinh?

Tuy nói:

- Làm thuê làm mướn để kiếm miếng ăn.

Tu Cổ nghe nói bỗng động lòng thương, giữ lại cùng ngồi, bảo lấy rượu cơm ra cho ăn uống. Bấy giờ đang là mùa đông, Phạm Tuy mặc áo rách, coi bộ rét run. Tu Cổ phen nàh rằng:

- Phạm Thúc rét đến thế ư?

Rồi sai lấy một cái áo bào dày cho mặc, Phạm Tuy nói:

- Áo của đại phu, khi nào tôi dám mặc.

Tu Cổ nói:

- Cổ nhân cần chi phải quá nhún như thế.

Phạm Tuy mặc áo vào, hai ba lần tỏ lời cảm tạ, rồi hỏi:

- Đại phu sang đây có việc gì?

Tu Cổ nói:

- Nay quan thừa tướng nước Tần là Trương quân mới làm việc, ta muốn vào bái yết riêng nhưng hiềm không có người tiến dẫn. Phạm Thúc ở đây đã lâu, có biết người nào có thể nói trước với Trương tướng cho ta được không?

Phạm Tuy nói:

- Ông chủ nhân tôi có quen thân thừa tướng, nên tôi thường đi theo chủ nhân vào tướng phủ. Thừa tướng hay đàm luận, trong khi bàn đi nói lại việc gì, chủ nhân tôi lỡ có câu nào chưa trả lời kịp, tôi thường giúp vào một lời. Thừa tướng cho tôi là người có tài nói, đôi lúc cho ăn uống, nên được thân cận. Nếu đại phu muốn vào yết kiến thừa tướng, tôi xin cùng đi.

Tu Cổ nói:

- Được thế còn gì hay bằng, vậy định hôm nào đưa tôi vào hầu.

Phạm Tuy nói:

- Thừa tướng bận việc lắm, hôm nay bỗng được nhàn rỗi, sao không đi ngay.

Tu Cổ nói:

- Tôi đi xe tứ mã đến, nhưng hiện ngựa đau chân, xe gãy trục, chưa thể đi được.

Phạm Tuy nói:

- Chủ nhân tôi cũng có xe, có thể mượn được.

Phạm Tuy nói rồi, đi về phủ, lấy cỗ xe lớn thắng bốn ngựa, một mình đem đến trước quán dịch, vào báo Tu Cổ rằng:

- Có xe rồi, tôi xin đánh xe để ngài đi.

Tu Cổ hớn hờ lên xe, Phạm Tuy cầm cương, mọi người đi đường trông thấy thừa tướng đánh xe đi, hoặc chấp tay đứng ra bên đường, hoặc chạy tránh xa, Tu Cổ cứ ngỡ là họ kính mình, có biết đâu là họ vì Phạm Tuy. Khi đã đến trước tướng phủ, Phạm Tuy nói:

- Đại phu hãy đợi một lát ở đây, tôi xin vào nói trước, nếu thừa tướng cho phép, mới có thể vào được.

Phạm Tuy theo cửa phủ đi vào. Tu Cổ xuống xe đỗ ở ngoài cửa, đợi rất lâu, chỉ nghe trong phủ nổi hiệu trống, lính hầu nói ran lên rằng thừa tướng đã ra công đường, thuộc lại, xá nhân đi lại tấp nập, mà không thấy bóng Phạm Tuy đâu. Tu Cổ liền hỏi tên lính canh cửa rằng:

- Lúc nãy có người bạn tôi là Phạm Thúc vào nói trước với thừa tướng, lâu không thấy ra, nhà người có thể vào gọi giúp tôi được không?

Tên canh cửa nói:

- Phạm Thúc mà ông nói, vào lúc nào?

Tu Cổ nói:

- Túc là người đánh xe cho tôi lúc đến đây.

Tên canh cửa nói:

- Người đánh xe ấy tức là Trương thừa tướng, thừa tướng đi lên ra ngoài quán dịch thăm bạn, cho nên giả làm người thường mà đi, sao lại bảo là Phạm Thúc?

Tu Cổ nghe nói như đang ngủ bỗng nghe tiếng sét dữ dội, trống ngực đánh thình thình, nói rằng:

- Ta bị Phạm Thúc đánh lừa, chết đến nơi rồi.

Càng nghĩ càng sợ, đành phải lột áo cởi đai, trút mũ, đi chân không, quỳ ở ngoài cửa, nhờ lính canh cửa vào nói cho rằng kẻ có tội nước Ngụy là Tu Cổ ở ngoài xin chịu tội chết.

Hồi lâu nữa, có lệnh thừa tướng cho đòi vào, Tu Cổ lại càng sợ, cúi đầu, quỳ gối mà lết đi, theo cửa bên đi vào, thẳng đến trước thềm, dập đầu luôn luôn, miệng nói tội đáng chết. Phạm Tuy uy phong lẫm liệt ngồi trên công đường hỏi rằng:

- Mày biết tội chưa?

Tu Cổ phủ phục thưa rằng:

- Tôi biết tội rồi.

Phạm Tuy nói:

- Mày có bao nhiêu tội?

Tu Cổ nói:

- Dù nhỏ hết tóc của tôi để kể tội tôi cũng chưa hết.

Phạm Tuy nói:

- Mày có ba tội, mỗ mả tiên nhân ta ở Ngụy, nên ta không muốn làm quan ở Tề, vậy mà mày lại nghĩ ta tư thông với Tề, nói bậy với Ngụy Tề để nó căm giận ta, đó là một tội; đang khi Ngụy Tề nổi cơn giận, đánh ta đến gãy răng gãy xương, mày không hề có can ngăn, đó là hai tội; đến khi ta đau quá ngất đi, bị bỏ vào chuồng xí, mày lại đem tân khách ra mà đá vào ta, xưa kia đức Trọng Ni không làm điều gì quá đáng, mày sao lại quá nhẫn tâm, đó là ba tội. Ngày nay mày đến đây, đáng lẽ ta chém đầu để báo thù trước, nhưng thấy mày thương ta rét mà cho áo, còn có lòng yêu đến người cũ, nên ta rộng dung cho được toàn tính mệnh, mày phải nên biết ơn.

Tu Cổ dập đầu lạy tạ mãi không thôi, Phạm Tuy hẩy tay đuổi đi. Tu Cổ khúm núm đi ra, từ đó người Tần mới biết thừa tướng Trương Lộc tức là Phạm Tuy người Ngụy, trá hình đến nước Tần.

Hôm sau Phạm Tuy vào chầu vua Tần, nói nước Ngụy sợ hãi, sai sứ xin hòa, không dám đánh nhau, đổ đều do oai đức của đại vương mà được. Vua Tần cả mừng, Phạm Tuy lại tâu rằng:

- Hạ thần có cái tội khi quân xin đại vương tha thứ cho mới dám nói.

Vua Tần nói:

- Nhà ngươi có điều gì cứ nói, quả nhân không bắt tội.

Phạm Tuy tâu rằng:

- Hạ thần thực không phải Trương Lộc, mà là Phạm Tuy người nước Ngụy vậy. Từ bé bỏ cô nhà nghèo, phải thờ quan trung đại phu nước Ngụy là Tu Cổ làm xá nhân, theo Cổ sang sứ Tề, vua Tề có đem vàng cho riêng hạ thần, nhưng hạ thần kiên quyết từ chối không nhận. Không ngờ Tu Cổ về nói sàm với tướng quốc Ngụy Tề, rồi đem hạ thần ra đánh đến chết, may mà sống lại, đổi tên làm



Phạm Tuy kể tội Tu Cổ.

Trương Lộc, chạy trốn sang Tần, đội ơn đại vương cho được làm thừa tướng. Nay Tu Cổ đã phụng sứ đến đây, họ tên thực của hạ thần đã lộ ra, cần phải lại theo như cũ, cúi mong đại vương thương mà tha tội cho.

Vua Tần nói:

- Quả nhân không biết nhà ngươi bị oan như thế, nay Tu Cổ đã đến, thì nên chém đầu để thỏa lòng căm giận của nhà ngươi.

Phạm Tuy nói:

- Tu Cổ vì việc công mà đến, từ xưa hai nước giao binh, không chém sứ giả của nhau, phương chi lại là cầu hòa? Hạ thần há dám vì thù riêng mà làm hại nghĩa công. Vả nhữn tâm giết hạ thần là Ngụy Tề chứ không hoàn toàn ở Tu Cổ.

Vua Tần nói:

- Nhà ngươi trước nghĩ đến việc công rồi sau mới nghĩ đến việc tư, có thể nói là người đại trung, cái thù Ngụy Tề, quả nhân sẽ báo lại cho nhà ngươi, còn sứ giả thì giao cho nhà ngươi nghĩ xử.

Phạm Tuy tạ ơn lui ra, vua Tần chuẩn lời cầu hòa của Ngụy. Tu Cổ vào từ biệt Phạm Tuy, Tuy nói:

- Người cũ đến đây, nên phải kính đãi một bữa cơm.

Rồi sai xá nhân lưu Tu Cổ ở trong phủ, sai bày tiệc rượu to, Tu Cổ hổ thẹn nghĩ thầm thừa tướng rộng lòng tha tội cho là may lắm, không ngờ lại còn hậu đãi nữa. Phạm Tuy lui vào nhà trong, Tu Cổ một mình ngồi ở phòng ngoài, có lính canh giữ, không dám rời đi đâu, từ giờ Thìn đến giờ Ngọ, bụng đã nghe đói, nghĩ thầm hôm trước Phạm Tuy ra ngoài quán dịch, ta cứ gọi đem rượu cơm sẵn có ra đãi, hôm nay hẳn đãi trả lại, chỗ bạn cũ, tướng nên cứ xoàng xoàng, cần chi phải bày vẽ những gì thế. Một lát, trên nhà bày tiệc đã xong, thấy trong phủ phát ra một cái đơn, mời khắp sứ thần các nước và những tân khách có tiếng ở bản phủ. Tu Cổ lại nghĩ thầm: "Đó là những người mời đến để tiếp ta, nhưng không rõ đó là những ai, ở nước nào, lát nữa vào ngồi, ta cũng phải tùy chỗ nào nên ngồi, không nên tiếm vọng." Tu Cổ còn đang nghĩ vẩn vơ, đã thấy sứ thần các nước và tân khách tấp nập kéo đến, đi thẳng lên nhà. Người coi tiệc vào báo là khách đến đã đủ, Phạm Tuy ở nhà trong ra chào khắp lượt, rồi theo vị thứ mời ai nấy cùng ngồi dự tiệc, dưới tả, hữu vu bắt đầu tấu nhạc, nhưng vẫn không thấy mời đến Tu Cổ. Tu Cổ bấy giờ vừa đói vừa khát, vừa khổ vừa buồn,

vừa thẹn vừa tức, nổi bực dọc không sao tả được. Khi tiệc đã được ba tuần rượu, Phạm Tuy mới nói:

- À, còn một cố nhân ở đây, vừa rồi quên mất!

Các khách đều đứng dậy nói:

- Thừa tướng đã có vị bạn cũ, chúng tôi theo lễ phải hầu tiếp.

Phạm Tuy nói:

- Dẫu là người cũ, nhưng không dám để cùng ngồi với các ngài.

Rồi sai đặt một bàn nhỏ ở dưới nhà gọi Tu Cổ đến, sai hai tên tù bị tội thích chữ ngồi giáp hai bên. Trên bàn không đặt rượu cơm, chỉ có thứ đậu đã rang kỹ, hai tên tù bưng mà đút vào mồm cho như là cho ngựa ăn. Các khách đều lấy làm ngượng, hỏi rằng:

- Thừa tướng có điều gì mà lại căm giận người ấy quá như thế?

Phạm Tuy thuật lại đầu đuôi việc cũ, các khách đều nói:

- Như thế, không trách được thừa tướng căm giận quá.

Tu Cổ dẫu bị nhục, nhưng không dám chống lại, đành cứ phải nhá đậu rang cho khỏi đói; ăn xong, lại phải tạ ơn. Phạm Tuy trừng mắt nói rằng:

- Vua Tần dẫu cho Ngụy hòa, nhưng cái thù Ngụy Tề ta không thể không báo. Nay tha chết cho mày, về ngay báo vua Ngụy mau mau chém đầu Ngụy Tề mang đến nộp ta, và đưa gia quyến ta sang Tần, rồi hai nước kết tình giao hiếu cùng nhau. Nếu không ta sẽ tự đem quân đến làm cỏ thành Đại Lương, bấy giờ dù hối cũng muộn rồi.

Tu Cổ sợ quá, chẳng còn hồn vía nào, dạ dạ luôn mấy tiếng rồi lui ra.

Không biết nước Ngụy có chém đầu Ngụy Tề đem sang dâng hay không, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ CHÍN MƯỜI TÁM]

Vua Tần đòi thủ cấp Ngụy Tề Bạch Khởi chôn mấy vạn quân Triệu

Lại nói, Tu Cổ được tha, liền đêm chạy về Đại Lương, vào yết kiến vua Ngụy, thuật lời nói của Phạm Tuy. Việc đưa gia quyến của Phạm Tuy sang Tần là việc nhỏ có thể làm được, nhưng còn việc đòi chém đầu tướng quốc Ngụy Tề có quan hệ đến thể diện, khó nói ra được, vua Ngụy trù trù chưa quyết. Ngụy Tề nghe biết tin ấy, bỏ lại tướng ấy, liền đêm trốn sang nước Triệu ở nhà Bình Nguyên quân Triệu Thắng. Vua Ngụy bèn sắp xe ngựa, đem một trăm cân vàng, một nghìn tấm lụa, đưa cùng gia quyến Phạm Tuy đến Hàm Dương, và nói thực là Ngụy Tề nghe tin đã bỏ trốn từ trước rồi, hiện nay ở nhờ Bình Nguyên quân nước Triệu, không can dự gì đến việc nước Ngụy. Phạm Tuy tâu với vua Tần, vua Tần nói:

- Triệu vốn cùng Tần kết hiếu từ khi hội ở Mẫn Trì, Tần lại đem vương tôn Dị Nhân làm con tin ở Triệu, muốn để giữ bền tình giao hiếu. Trước đây quân Tần đánh Hàn, vây thành Át Dữ, Triệu sai Triệu Xa cứu Hàn, làm cho quân Tần phải đại bại, quả nhân còn chưa hỏi tội, nay lại tự tiện dung người thù của thừa tướng. Kẻ thù của thừa tướng, tức là kẻ thù của quả nhân, quả nhân quyết ý đánh Triệu, một là báo cái thù Át Dữ, hai là đòi bắt Ngụy Tề.

Bèn thân đem hai mươi vạn quân, sai Vương Tiến làm đại tướng, đánh Triệu lấy ba thành.

Bấy giờ Huệ Văn vương nước Triệu mới mất, con là công tử Đan nối ngôi, tức là Hiếu Thành vương lên ngôi. Hiếu Thành vương tuổi còn bé, Huệ Văn thái hậu phải coi việc, nghe quân Tần đã kéo vào sâu thì vô cùng sợ hãi. Khi ấy, Lạn Tương Như vì có bệnh đã

cáo lão, Ngu Khanh thay làm tướng quốc, sai đại tướng là Liêm Pha mang quân cự địch, giữ nhau mãi không phân được thua. Ngu Khanh nói với Huệ Văn thái hậu rằng:

- Việc gấp lắm rồi, tôi xin đem Trường An quân sang Tề làm tin để cầu cứu.

Thái hậu bằng lòng. Nguyên Triệu Huệ Văn thái hậu là con gái Mẫn vương nước Tề. Năm ấy Tề Tương vương mới mất, con là thái tử Kiến lên ngôi cũng còn bé, Tề thái hậu Thái Sử thị cũng phải coi việc. Triệu thái hậu với Tề thái hậu là chị dâu em chồng, tình nghĩa rất thân, Trường An quân lại là con bé rất yêu quý của Triệu Huệ Văn thái hậu, đem sang làm con tin ở Tề, Tề thái hậu làm sao không phải động lòng, bèn sai Điền Đan làm đại tướng mang mười vạn quân đi cứu Triệu. Tướng Tần là Vương Tiễn nói với vua Tần rằng:

- Nước Triệu có nhiều tướng giỏi, lại có Bình Nguyên quân là người hiền chưa thể đánh được, phương chi quân cứu nước Tề lại sắp đến, chi bằng quay quân trở về.

Vua Tần nói:

- Không bắt được Ngụy Tề, quả nhân còn mặt nào trông thấy Ứng hầu.

Vua Tần bèn sai sứ bảo Bình Nguyên quân rằng:

- Tần đánh Triệu là chỉ cốt bắt lấy Ngụy Tề, nếu bắt Ngụy Tề đem nộp, thì lập tức lui quân.

Bình Nguyên quân đáp lại rằng:

- Ngụy Tề không có ở nhà tôi, đại vương chớ nên nghe lời người ta nói.

Sứ giả ba lần đi, Bình Nguyên quân vẫn không chịu nhận.

Vua Tần buồn bực không vui, muốn tiến đánh, lại sợ Tề, Triệu hợp binh, được thua khó đoán, muốn kéo quân về, thì làm sao bắt được Ngụy Tề, nghĩ đi nghĩ lại, liền nghĩ ra một kế, gửi bức thư tạ vua Triệu, đại ý nói rằng:

"Quả nhân với nhà vua vốn tình như huynh đệ. Quả nhân nghe làm người ta nói là Ngụy Tề ở nhà Bình Nguyên quân cho nên đem quân đến đòi. Nếu không thì khi nào dám lần vào cõi đất Triệu, ba thành đã lấy được, xin trả lại Triệu. Quả nhân lại xin nối lại mối tình giao hiếu, đi lại như thường."



- Không bắt được Ngụy Tề, quả nhân còn mặt
nào trông thấy Ứng hầu.

Vua Triệu cũng sai sứ đáp thư, tạ cái ý lui quân, trả lại thành. Diên Đan nghe quân Tần đã lui, cũng quay trở về Tề. Vua Tần về đến Hàm Cốc, lại sai người gửi một phong thư cho Bình Nguyên quân, đại ý nói:

"Quả nhân lấy làm mến tấm lòng cao nghĩa của ngài, xin cùng ngài kết làm cái bạn áo vải. Quả nhân mong ngài sẽ quá bộ sang chơi, quả nhân xin cùng ngài uống rượu trong mười ngày để tỏ tình kính mến."

Bình Nguyên quân xem thư xong, vào tâu vua Triệu, vua Triệu họp quần thần lại để bàn, tướng quốc Ngụ Khanh nói rằng:

- Tần là nước hổ lang, trước kia Mạnh Thường quân vào Tần suýt không được về, phương chi nay Tần đang ngờ Ngụy Tề ở Triệu, Bình Nguyên quân không nên đi.

Liêm Pha nói:

- Trước kia Lạn Tương Như mang ngọc bích một mình sang Tần, còn giữ trọn được ngọc bích mang về Triệu, Tần không lừa Triệu. Nếu không đi, thì lại càng làm cho Tần sinh nghi.

Vua Triệu cũng cho đó là cái ý tốt của vua Tần, không thể

trái được, bèn sai Bình Nguyên quân cùng sứ Tần đi sang Hàm Dương.

Vua Tần mới trông thấy, tỏ ý vui mừng, ngày ngày đặt tiệc khoản đãi. Được vài ngày, vua Tần nhân lúc vui, cất chén mời Bình Nguyên quân rằng:

- Quả nhân muốn phiên ngài một việc, nếu ngài bằng lòng, xin uống chén rượu này.

Bình Nguyên quân nói:

- Đại vương có điều gì sai bảo đến, khi nào Thắng này lại không vâng lời.

Rồi đón lấy chén rượu, uống một hơi hết ngay. Vua Tần nói:

- Xưa kia Chu Văn vương được Lã Vọng cho làm Thái công, Tề Hoàn công được Quản Di Ngô cho làm Trọng phụ. Nay Phạm quân tức là Thái công, Trọng phụ của quả nhân vậy. Nay kẻ thù của Phạm quân là Ngụy Tề hiện ở nhà ngài, ngài nên sai người về chặt lấy đầu đem sang đây để rửa thù cho Phạm quân, thì quả nhân sẽ được chịu ơn ngài lắm.

Bình Nguyên quân nói:

- Tôi nghe, sang mà còn nhớ bạn cũ là nghĩ khi mình còn hèn, giàu mà còn nhớ bạn cũ là nghĩ khi mình còn nghèo. Ngụy Tề là người bạn cũ của tôi, nếu thực có ở nhà tôi, tôi cũng không nỡ lòng nào mà đem ra được, phương chi là không có.

Vua Tần biến sắc mặt nói rằng:

- Nếu ngài không bắt Ngụy Tề đem đến đây, thì quả nhân cũng không cho ngài ra khỏi cửa quan.

Bình Nguyên quân nói:

- Cho ra hay không, cái đó là quyền đại vương. Nhưng đại vương lấy rượu mời tôi đến, nay lại lấy oai mà giữ tôi lại, phải trái đã có thiên hạ phẩm bình.

Vua Tần biết là Bình Nguyên quân không chịu bắt Ngụy Tề, bèn đưa về Hàm Dương, lưu ở trong quán xá, sai người đưa thư cho vua Triệu, đại ý nói:

"Em đại vương là Bình Nguyên quân ở Tần, mà kẻ thù của Phạm quân là Ngụy Tề hiện lại ở nhà Bình Nguyên quân. Vậy đầu Ngụy Tề buổi sáng đem đến, thì Bình Nguyên quân buổi chiều được về. Nếu không thì quả nhân sẽ tự đem quân đến Triệu,

đánh lấy Ngụy Tề, mà lại không thả cho Bình Nguyên quân về nữa, điều đó xin vua biết cho."

Vua Triệu được thư sợ quá, bảo quần thần rằng:

- Quả nhân há vì một kẻ vong thần nước khác mà đổi vị công tử trần quốc của nước ta.

Rồi lập tức phái quân đến vây nhà Bình Nguyên quân để bắt Ngụy Tề. Tân khách trong nhà Bình Nguyên quân có nhiều người chơi thân với Ngụy Tề, nhân ban đêm thả cho trốn đi, đến ở nhờ tướng quốc Ngụ Khanh. Ngụ Khanh nói:

- Vua Triệu sợ nước Tần hơn cộp, không thể nói được, chỉ bằng lại chạy về Ngụy. Tín Lãng quân chiêu hiền nạp sĩ những kẻ vong mệnh trong thiên hạ đều theo về, vả lại là bạn thân của Bình Nguyên quân, tất sẽ che chở cho ngài. Tuy nhiên, ngài là người có tội không nên đi một mình, tôi xin đi cùng với ngài.

Rồi lập tức bỏ trả tướng ấn, làm một bức thư để lại tạ vua Triệu, rồi cùng Ngụy Tề ăn mặc giả làm kẻ thường dân đi sang Ngụy.

Khi đi đến ngoài thành Đại Lương, Ngụ Khanh giấu Ngụy Tề ở ngoài thành rồi an ủi rằng:

- Tín Lãng quân là kẻ trượng phu khảng khái, để tôi vào trước, rồi tất sẽ ra đón ngay, không để ngài phải đợi lâu.

Ngụ Khanh đi chân không đến cửa nhà Tín Lãng quân, đưa danh thiếp vào, Tín Lãng quân đang xõa tóc sắp gội đầu, thấy danh thiếp cả sợ nói rằng:

- Ông này là tướng quốc nước Triệu, làm sao vô cớ lại đến đây?

Rồi sai người nhà ra nói là chủ nhân đang gội đầu, tạm mời vào ngồi đợi, và hỏi đến có việc gì. Ngụ Khanh nóng ruột, đem đầu đuôi việc Ngụy Tề đắc tội với Tần, và tự mình bỏ tướng ấn cùng đi sang đây nói cả ra một lượt. Người nhà vào nói, Tín Lãng quân trong lòng sợ Tần, không muốn dung Ngụy Tề, lại nghĩ Ngụ Khanh vì lòng mến mình chẳng quản xa xôi mà đến theo mình, cự tuyệt thì không phải, trong lòng do dự không biết tính thế nào. Ngụ Khanh nghe Tín Lãng quân có ý khó khăn, không ra tiếp kiến ngay, giận quá bỏ đi ngay. Tín Lãng quân hỏi tân khách rằng:

- Ngụ Khanh là người thế nào?

Bấy giờ Hầu Sinh ở bên cạnh, cả cười nói rằng:

- Sao công tử lại tới việc thế? Ngụ Khanh đem ba tác lược lấy

được tướng ần nước Triệu, phong vạn hộ hầu, nay Ngự Tề cùng khôn mà đến theo Ngu Khanh, Ngu Khanh không ham tước lộc, bỏ chức cùng theo, thiên hạ đã mấy người được như thế, thế mà công tử còn chưa định được là người hiền hay không ư?

Tín Lăng quân cả thẹn, vội quần tóc đội mũ, sai người đóng xe, chạy nhanh ra ngoài thành đuổi theo.

Lại nói, Ngự Tề đứng chờ bên ngoài, chờ mãi chẳng thấy tin tức gì, nghĩ thầm rằng: "Ngu Khanh nói Tín Lăng quân là kẻ trượng phu khảng khái, biết chuyện tất sẽ lập tức đón ngay. Vậy mà lâu thế này vẫn chưa thấy tin gì, chắc là việc không xong rồi."

Một lát thấy Ngu Khanh đi đến, rơm rớm nước mắt nói rằng:

- Tín Lăng quân không phải là trượng phu, sợ Tần mà từ chối ta. Tôi xin cùng ngài lên đường đi sang Sở.

Ngự Tề nói:

- Tôi vì nhất thời không xét, đắc tội với Phạm Thúc, đã làm lụy Bình Nguyên quân, lại làm lụy đến ngài, lại để ngài phải vì tôi lặn lội, sang cầu chút sống tàn ở cái nước Sở không chắc ra thế nào, như vậy tôi còn sống làm gì nữa?

Nói xong, liền cởi gươm tự đâm cổ mà chết, Ngu Khanh vội chạy lại giật ra, nhưng cuống họng đã đứt rồi. Ngu Khanh đang lúc thương xót, thì Tín Lăng quân đã đi xe đến. Ngu Khanh trông thấy, vội chạy tránh mặt đi, không muốn giáp mặt. Tín Lăng quân trông thấy thi thể Ngự Tề, vỗ mà khóc rằng:

- Thực là cái lỗi của Vô Kỵ này.

Bấy giờ vua Triệu không bắt được Ngự Tề, lại thấy Ngu Khanh bỏ đi mất, biết hai người đưa nhau đi, không ở Hàn thì tất ở Ngự, bèn sai người đi bốn phía đuổi bắt. Sứ giả đến ngoài cõi nước Ngự, mới biết Ngự Tề đã tự vẫn, liền tâu vua Ngự muốn xin cái đầu để chuộc Bình Nguyên quân về nước. Tín Lăng quân đang sai khâm liệm thi thể Ngự Tề, không nỡ đem cho, sứ giả nói:

- Bình Nguyên quân với ngài như là một. Bình Nguyên yêu Ngự Tề cũng một lòng như ngài. Nếu Ngự Tề còn, tôi không dám nói, nay tiếc cái nắm xương đã chết không biết gì, mà khiến Bình Nguyên phải làm tù ở nước Tần, thì ngài có yên lòng được chăng?

Tín Lăng quân không dùng được, bèn lấy cái đầu Ngự Tề đựng

vào một cái hòm, giao cho sứ Triệu, còn cái thầy thì chôn ở ngoài bãi. Nhiệm Ông có thơ vịnh Ngụy Tề rằng:

*Không dung nhục sĩ, nghe Tu Cổ,
Chỉ biết quyên sinh tạ Phạm Tuy.
Rốt cuộc lụy mình thêm lụy bạn,
Hàm Dương chẳng sớm nộp đầu đi!*

Ngụ Khanh đã bỏ tướng ẩn, cảm khái tình đời, không muốn làm quan nữa, ẩn ở trong núi Bạch Vân, lấy việc soạn sách làm vui, để chê trách việc đời, gọi là *Ngụ thị Xuân Thu*. Nhiệm Ông cũng có thơ rằng:

*Chẳng bởi đau buồn, soạn sách chi?
Ngàn thu cao thượng họ Ngụ kia.
Khá thương hữu dụng, tay văn học,
Tướng ẩn khinh buông bởi Ngụy Tề.*

Vua Triệu đem đầu Ngụy Tề đi ngày đêm đưa đến Hàm Dương, vua Tần đưa cho Phạm Tuy. Phạm Tuy sai đem sơn làm máng đãi, chì chiết rằng:



Khi Tín Lăng quân đến thì Ngụy Tề đã chết.

- Mày cho tân khách say rượu đái vào ta, nay ta bắt mày ở dưới suối vàng phải uống nước đái ta.

Vua Tần theo như lễ thường đưa Bình Nguyên quân về Triệu, Triệu dùng làm tướng quốc thay Ngu Khanh. Phạm Tuy lại nói với vua Tần rằng:

- Hạ thần là kẻ áo vải hèn hạ, may được đại vương biết đến, cho làm khanh tướng, lại vì hạ thần báo thù, thực là một cái ân lớn không gì bằng. Nhưng hạ thần không có Trịnh An Bình thì không còn được sống ở Ngụy, không có Vương Kê thì không được tiến cử ở Tần, xin đại vương biếm tước trật của hạ thần, gia cho hai người ấy, để được trọn cái lòng báo ơn của hạ thần, thì thần có chết cũng không còn hối hận gì.

Vua Tần nói:

- Thừa tướng không nói ra, quả nhân suýt quên mất đấy.

Lập tức dùng Vương Kê làm quan trấn thủ Hà Đông, Trịnh An Bình làm thiên tướng quân. Từ đó nước Tần chuyên dùng mưu của Phạm Tuy, trước đánh Hàn, Ngụy, và sai sứ thông hiếu với Tề, Sở. Phạm Tuy nói với vua Tần rằng:

- Tôi nghe vương hậu của vua Tề là người hiền mà có mưu trí, nên đến thử xem sao.

Bèn sai sứ giả đem chuỗi vòng ngọc liên hoàn dâng lên vương hậu nước Tề, mà nói rằng:

- Nước Tề có người nào mà tháo được chuỗi vòng này, thì quả nhân xin thua một bạc.

Tề vương hậu bèn sai người đem cái dùi đồng ra, rồi lập tức đập gãy chuỗi ngọc, rồi bảo sứ giả rằng:

- Người hãy nói với vua Tần, lão tôi đã tháo được chuỗi vòng rồi đấy.

Sứ giả về bẩm. Phạm Tuy nói:

- Tề vương hậu quả nhiên là hào kiệt trong đám nữ lưu, không thể phạm được.

Tần với Tề bèn kết minh, hai bên không xâm phạm lẫn nhau, nhờ đó mà nước Tề được yên ổn.

Bấy giờ thái tử nước Sở là Hùng Hoàn làm con tin ở Tần, Tần giữ đã mười sáu năm không cho về, gặp lúc sứ Tần sang Sở giao hiếu, Sở cũng sai sứ là Chu Anh cùng đến Hàm Dương đáp lễ.

Chu Anh nhân nói vua Sở đau nặng, e không sống được. Thái phó Hoàng Yết nói với Hùng Hoàn rằng:

- Vua đau nặng mà thái tử lại ở Tần, vạn nhất vua mất đi, thái tử không có ở đó, các công tử tất có người thay lên nối ngôi, nước Sở e không phải là của thái tử nữa. Tôi xin vì thái tử vào yết kiến Ứng hầu xin cho thái tử về.

Hùng Hoàn bằng lòng, Hoàng Yết bèn đi đến tướng phủ nói với Phạm Tuy rằng:

- Thừa tướng có biết vua Sở bị đau không?

Tuy nói:

- Sứ giả đã có nói chuyện.

Hoàng Yết nói:

- Thái tử Sở ở nước Tần đã lâu, đối với các tướng văn tướng võ nước Tần đều chơi thân cả, nếu vua Sở mất mà thái tử được làm vua, thì tất phải một lòng thờ Tần. Thừa tướng nên nhân lúc này cho thái tử về Sở, thái tử tất cảm ơn thừa tướng vô cùng. Còn nếu giữ lại không cho về, Sở lập vị công tử khác lên làm vua, thì thái tử ở Tần chẳng qua chỉ là một người áo vải ở thành Hàm Dương, mà Sở sẽ căm về việc thái tử không được về, sau này tất chẳng chịu nộp con tin mà thờ Tần nữa. Giữ lại một người áo vải, mà dứt tình giao hiếu của hai nước, tôi trộm lấy làm không nên.

Phạm Tuy bằng lòng, rồi lập tức vào nói với vua Tần, vua Tần nói:

- Nên cho thái phó Hoàng Yết về trước thăm bệnh vua Sở, nếu đau nặng thật, bây giờ sẽ sang đón thái tử.

Hoàng Yết nghe thái tử không được cùng về, bàn riêng với thái tử rằng:

- Vua Tần giữ thái tử không cho về, có ý lại muốn làm như việc giữ Hoài vương ngày xưa, nhân lúc nguy cấp để cầu cắt đất. Nếu Sở đến đón thì mắc kế Tần, không đến đón thì thái tử trọn đời làm tù ở Tần vậy.

Thái tử quỳ hỏi rằng:

- Thái phó tính thế nào?

Hoàng Yết nói:

- Cứ như ý ngu của tôi, chi bằng đổi lột làm người thường mà đi trốn, nay nhân sứ Sở sang đáp lễ sắp về, dịp ấy chớ nên để lỡ, tôi xin một mình ở lại, lấy cái chết đổi với Tần.

Thái tử khóc mà nói rằng:

- Nếu việc thành, sẽ xin cùng thái phó cùng cai trị nước Sở.

Hoàng Yết liền đến yết kiến riêng Chu Anh, cùng bàn mưu, Chu Anh bằng lòng. Thái tử Hùng Hoàn bèn đổi mặc quần áo người thường, làm tên đánh xe, cùng sứ Sở là Chu Anh ra khỏi cửa Hàm Cốc, không ai biết cả. Hoàng Yết ở lại lữ xá, vua Tần giục về Sở thăm bệnh vua, Hoàng Yết nói:

- Thái tử vừa bị bệnh không có người coi nom, đợi thái tử khỏi, tôi sẽ xin vào bái từ rồi về Sở.

Hơn nửa tháng, chắc thái tử ra khỏi cửa quan đã lâu, Hoàng Yết bèn vào yết vua Tần, dập đầu tạ tội rằng:

- Tôi sợ vua Sở mất đi, thái tử không được nối ngôi, thì không thể thờ đại vương được, nên đã tự tiện cho thái tử về, nay đã ra khỏi cửa quan rồi. Yết này có tội khi quân, xin chịu tội chết.

Vua Tần nổi giận nói rằng:

- Người Sở lại hay lừa dối như thế à?

Thét tả hữu bắt Hoàng Yết định đem giết. Thừa tướng Phạm Tuy can rằng:

- Giết Hoàng Yết không thể bắt lại được thái tử nước Sở nữa, lại chỉ mất lòng Sở, chỉ bằng khen cái lòng trung của hắn mà cho về. Vua Sở mất, thái tử tất nối ngôi, Hoàng Yết tất làm tướng quốc, vua tôi Sở đều cảm ơn Tần, tất một lòng thờ Tần.

Vua Tần lấy làm phải, bèn hậu thưởng Hoàng Yết rồi cho về nước. Sứ thần có thơ rằng:

Cải trang dong ngựa, chạy như bay,

Suýt hóa Hàm Dương kẻ áo gai.

Chẳng được Xuân Thân hay biết trước,

Hoài vương dẫu lệ lại rơi đầy!

Hoàng Yết về Sở, được ba tháng, thì vua Sở Khoảnh Tương vương mất, thái tử Hùng Hoàn lên ngôi, ấy là Khảo Liệt vương, cử thái phó Hoàng Yết làm tướng quốc, phong cho mười hai huyện ở đất Hoài Bắc, làm Xuân Thân quân. Hoàng Yết nói:

- Đất Hoài Bắc giáp Tề, xin đặt làm quận để tiện canh giữ. Tôi xin được phong xa ở Giang Đông.

Khảo Liệt vương bèn đổi phong cho Hoàng Yết ở đất Ngô cũ. Yết tu sửa lại thành cũ của Hạp Lư, lấy làm đô ấp; khơi sông ở

trong thành, ngang dọc khắp cả để thông với Thái Hồ; đổi Phá Sở Môn thành Xương Môn. Bấy giờ Mạnh Thường quân dẫu mất rồi, mà Triệu có Bình Nguyên quân, Ngụy có Tín Lăng quân, đều đua nhau thu nuôi những kẻ sĩ trong thiên hạ. Hoàng Yết rất hâm mộ, cũng bắt chước thu dung tân khách, trong nhà khách ăn thường đến vài nghìn người. Bình Nguyên quân Triệu Thắng thường sai sứ đến nhà Xuân Thân quân, Xuân Thân quân cho ở vào thượng xá. Sứ Triệu muốn khoe với người Sở, dùng đổi mỗi làm trâm, dùng châu ngọc nạm vỏ gương đao, đến khi thấy Xuân Thân quân có ba nghìn khách, những thượng khách đều dùng minh châu làm giày đi, sứ Triệu cả thẹn. Xuân Thân quân dùng mưu của tân khách, phía bắc kiêm tính đất hai nước Trâu, Lỗ; dùng vị hiền sĩ là Tuân Khanh làm quan lệnh ở Lan Lăng, sửa lại chính trị, luyện tập quân lính, nước Sở lại cường thịnh.

Lại nói vua Tần Chiêu Tương vương đã kết giao với Tề, Sở, bèn sai đại tướng Vương Hột mang quân đánh Hàn, theo đường sông Vị vận lương, xuôi phía đông đến sông Hà, sông Lạc để cung cấp cho quân dụng. Quân Tần lấy được thành Dã Vương, cắt đứt đường qua lại với Thượng Đảng. Tướng giữ thành Thượng Đảng là Phùng Đình bàn bạc với thuộc lại và dân chúng rằng:

- Quân Tần chiếm cứ Dã Vương thì Thượng Đảng không còn là của nước Hàn nữa rồi. Nếu phải hàng Tần thì chẳng thà hàng Triệu còn hơn. Tần giận việc Triệu được đất, tất chuyển quân sang đánh Triệu. Triệu bị đánh tất thân với Hàn. Hàn, Triệu cùng chung gánh nạn thì tất có thể cự được Tần.

Bèn sai sứ giả đem thư cùng địa đồ đất Thượng Đảng đến dâng vua Triệu. Bấy giờ là năm Triệu Hiếu Thành vương thứ tư, năm Chu Noãn vương thứ năm mươi ba (262 TCN) vậy. Vua Triệu đêm nằm chiêm bao, thấy mình mặc áo mới hai sắc, có con rồng từ trên trời xuống, liền cỡi lên lưng, rồi lập tức bay đi, chưa đến trời thì ngã xuống, thấy hai bên có hai tòa núi vàng núi ngọc, ánh sáng lóa cả mắt. Đến khi tỉnh dậy, Triệu vương đòi quan đại phu là Triệu Vũ nói cho biết. Triệu Vũ thưa rằng:

- Mặc áo hai sắc, đó là hợp lại, cưỡi rồng lên trời, đó là tấn tới nhanh chóng, ngã xuống đất là được đất, vàng ngọc thành núi là

của cái đầy rẫy, cứ như cái chiêm bao ấy, đại vương tất có sự mừng rộng đất thêm của, thực là cái chiêm bao rất hay.

Vua Triệu lại sai quan phệ sử là Cẩm đoán xem, Cẩm thưa rằng:

- Áo hai sắc là tàn tệt, cõi rồng lên trời, chưa đến mà ngã xuống, là công việc phần nhiều giữa chừng sinh biến, có danh không thực; vàng ngọc thành núi chỉ trông thấy mà không dùng được; cái chiêm bao ấy không hay, vua nên cẩn thận mới được.

Vua Triệu vì quá tin lời Triệu Vũ nên không cho lời phệ sử là phải.

Sau đó ba ngày, bỗng thấy thái thú Thượng Đảng là Phùng Đình sai sứ đến dâng thư. Vua Triệu mở thư ra xem, thấy đại ý nói:

"Tần đánh Hàn gấp quá, thành Thượng Đảng sắp vào tay Tần, nhưng lại dân chẳng muốn theo Tần mà muốn theo Triệu, tôi không dám trái lòng lại dân, xin đem mười bảy thành thuộc hạt, hai lạy kính dâng đại vương, xin đại vương nhận cho."

Vua Triệu cả mừng nói rằng:

- Triệu Vũ nói ta có sự mừng rộng đất thêm của, ngày nay đã nghiệm thấy rồi.

Bình Dương quân Triệu Báo can rằng:

- Tôi nghe, vô cớ mà được lợi, đó là cái họa hại, vua chớ nên nhận.

Vua Triệu nói:

- Người ta sợ Tần mà mến Triệu nên theo về, sao lại bảo là vô cớ?

Triệu Báo thưa rằng:

- Tần đánh đất Hàn, lấy thành Dã Vương, tuyệt đường Thượng Đảng không cho thông nhau, tự cho Thượng Đảng là vật ở trong tay rồi, ngồi mà lấy được, nay lại về Triệu, khi nào Tần chịu thôi. Tần ra sức cày mà Triệu được gặt lúa, vì thế nên tôi bảo là cái lợi vô cớ vậy. Vả Phùng Đình không nộp đất cho Tần mà lại đem nộp cho Triệu, đó là giá họa cho Triệu để thư sự khôn của Hàn, cái mưu ấy sao vua lại không xét đến?

Vua Triệu không cho là phải, lại đòi Bình Nguyên quân quyết đoán xem thế nào, Bình Nguyên quân nói:

- Đem trăm vạn quân đến đánh nước người, qua năm nọ đến năm kia chưa lấy được một thành. Nay không phí một tên quân, một đấu lương mà được mười bảy thành, đó là mối lợi không gì bằng, đại vương chớ nên bỏ lỡ.

Vua Triệu cho là hợp ý, bèn sai Bình Nguyên quân đem năm

vạn quân đi đến Thượng Đảng nhận đất, phong cho Phùng Đình ba vạn hộ, gọi là Hoa Lăng quân, vẫn giữ chức thái thú, mười bảy viên huyện lệnh, đều phong cho ba nghìn hộ, được thế tập xưng hầu. Phùng Đình đóng cửa mà khóc, không cùng Bình Nguyên quân giáp mặt, Bình Nguyên quân cố xin. Phùng Đình nói:

- Tôi có ba điều bất nghĩa không thể tiếp kiến sứ giả được: Vì chủ giữ đất mà không giữ được, là một điều bất nghĩa; không do mệnh chủ mà tự tiện đem đất cho Triệu, là hai điều bất nghĩa; bán đất của chủ mà được phú quý, là ba điều bất nghĩa.

Bình Nguyên quân khen là trung thần, đứng đợi ngoài cửa ba ngày không đi. Phùng Đình cảm động bèn ra tiếp kiến, nhưng vẫn khóc không thôi, xin giao đất mà chọn dùng quan thái thú khác. Bình Nguyên quân hai ba lần an ủi rằng:

- Tâm sự ngài, Thắng này đã biết rõ, nếu ngài không làm thái thú thì không thiếp phục được lòng lại dân.

Phùng Đình bèn lại nhận chức thái thú như cũ, nhưng không chịu phong. Bình Nguyên quân sắp từ biệt, Phùng Đình nói rằng:

- Tôi sở dĩ dâng thành Thượng Đảng cho Triệu là vì độc lực không thể chống được Tần, mong công tử về tâu vua Triệu kịp cử danh tướng đem đại quân để tính kế chống quân Tần.

Bình Nguyên quân về báo vua Triệu, vua Triệu đặt tiệc rượu mừng được đất, bàn việc ra quân. Còn chưa quyết định, thì đại tướng Tần là Vương Hột đã tiến quân vây thành Thượng Đảng. Phùng Đình cố giữ trong hai tháng mà viện binh Triệu vẫn chưa đến, bèn đem lại dân chạy sang Triệu. Bấy giờ vua Triệu cử Liêm Pha làm thượng tướng đem hai mươi vạn quân đi cứu Thượng Đảng. Đi đến cửa ải Trường Bình thì gặp Phùng Đình, mới biết là thành Thượng Đảng đã mất rồi, quân Tần mỗi ngày một kéo đến gần, liền dựng dinh đắp lũy ở dưới núi Kim Môn, hai bên đông tây mỗi nơi vài chục trại, như sao sa. Lại chia một vạn quân sai Phùng Đình giữ thành Quang Lang, chia hai vạn quân sai đô úy Cáp Phụ, Cáp Đồng chia nhau thống suất, giữ hai mặt đông tây Nhị Chương Thành⁽¹⁾, lại sai tì tướng Triệu Gia đi do thám quân Tần.

(1) Nhị Chương Thành: bản dịch cũ có lẽ có sự lầm lẫn nên bỏ chữ Nhị, chỉ dịch là Chương Thành, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Triệu Gia lĩnh năm nghìn quân bộ tiểu ra ngoài cửa Trường Bình chừng hai mươi dặm, thì gặp tướng Tần là Tư Mã Ngạnh cũng vừa dẫn quân đến dò thám, Triệu Gia khinh Tư Mã Ngạnh có ít quân, liền xông vào đánh, đang lúc đánh nhau, toán quân bộ tiểu thứ hai của Tần do Trương Đường thống suất lại kéo đến, Triệu Gia sợ hãi luống cuống, bị Tư Mã Ngạnh chém một đao chết ngay, quân Triệu tan vỡ, bị giết rất nhiều. Liêm Pha nghe quân tiền tiểu bị thua, hạ lệnh cho các lũy phải dụng tâm cố giữ, chớ đánh nhau với quân Tần, lại khiến quân lính đào đất sâu vài trượng để nước chảy vào, trong quân đều không hiểu ý ra thế nào. Đại quân Vương Hột đã đến, cách núi Kim Môn mười dặm hạ trại, trước chia quân đánh Nhị Chương Thành; Cáp Phụ, Cáp Đồng ra đánh đều bị thua tử trận. Vương Hột thừa thắng đánh thành Quang Lang, Tư Mã Ngạnh hăng hái tranh lên trước, đại quân theo sau, Phùng Đình lại thua chạy, chạy đến đại doanh dưới núi Kim Môn, Liêm Pha mở cửa cho vào. Quân Tần lại đến đánh lũy, Liêm Pha truyền lệnh:

- Hễ ai ra đánh, nếu được cũng chém.

Vương Hột đánh không được, bèn dời dinh trại đến gần, cách dinh trại quân Triệu chỉ có năm dặm, khiêu chiến mấy lần, quân Triệu vẫn không ra. Vương Hột nói:

- Liêm Pha là một vị lão tướng, hành quân trì trọng chưa có thể đánh được.

Tì tướng Vương Lăng hiến kế rằng:

- Dưới núi Kim Môn có cái suối chảy gọi là Dương Cốc, quân Tần, Triệu đều phải lấy nước uống ở đó. Dinh Triệu ở phía nam, dinh Tần ở phía tây, dòng nước từ tây chảy về đông nam, nếu đoạn tuyệt suối ấy, khiến nước không chảy về phía đông, quân Triệu không có nước uống, chỉ vài ngày tất sinh loạn. Nhân lúc quân họ loạn mà đánh, thì thế nào cũng được.

Vương Hột cho là phải, sai quân lính đắp ngăn nước suối, nay suối Dương Cốc còn gọi là Tuyệt Thủy chính là vì vậy. Nhưng không ngờ, Liêm Pha đã cho đào hố lấy nước vào từ trước rất nhiều, quân Triệu được thừa nước uống không thiếu.

Tần, Triệu giữ nhau trong bốn tháng, Vương Hột không được đánh một trận, không biết làm thế nào, sai người về tâu vua Tần. Vua Tần đòi Ứng hầu Phạm Tuy vào bàn kế, Tuy nói:

- Liêm Pha là người từng trải, biết rằng quân Tần thế mạnh không dám khinh đánh, ý hẳn cho rằng quân Tần đường xa không thể giữ lâu, muốn làm cho quân ta chán nản rồi mới thừa cơ ra đánh. Nếu không trừ bỏ được người ấy đi, thì không thể vào nước Triệu được.

Vua Tần hỏi:

- Thừa tướng có kế gì trừ bỏ Liêm Pha đi được không?

Tuy đuổi bỏ các người tả hữu ra ngoài rồi nói rằng:

- Muốn bỏ Liêm Pha, phải dùng kế phản gián thế này... thế này..., nhưng không phí bỏ nghìn vàng không xong.

Vua Tần cả mừng, bèn lấy nghìn vàng giao cho Phạm Tuy. Tuy sai người môn khách tâm phúc theo đường tắt đi sang Hàm Đan, dùng nghìn vàng lễ đút các người tả hữu vua Triệu, lại nói rêu rao khắp nơi rằng tướng Triệu chỉ có Mã Phục quân là giỏi nhất, nghe đâu con trai là Triệu Quát lại giỏi hơn cha, nếu cho làm tướng thực không ai địch được. Liêm Pha già mà nhát, đánh luôn đều thua, hại mất ba bốn vạn quân Triệu, nay bị quân Tần bức bách, chẳng bao lâu sẽ ra hàng.

Vua Triệu khi trước nghe thấy bọn Triệu Gia bị giết, mất luôn ba thành, sai người đến Trường Bình giục Liêm Pha ra đánh. Liêm Pha cứ giữ cái mưu giữ vững đồn lũy, không chịu ra đánh, vua Triệu đã ngỡ là người nhút nhát, đến khi nghe lời phản gián ấy, tin ngay làm thực, bèn cho đòi Triệu Quát vào hỏi rằng:

- Nhà ngươi có thể đánh được quân Tần cho ta không?

Triệu Quát nói:

- Nếu Tần sai Võ An quân làm tướng thì tôi còn phải tốn công trù hoạch, chứ như Vương Hột thì không bỏ nói.

Vua Triệu hỏi:

- Sao lại nói thế?

Triệu Quát nói:

- Võ An quân từng làm tướng quân Tần, khi trước đánh bại Hàn, Ngụy ở Y Khuyết, chém hai mươi bốn vạn thủ cấp; lại đánh Ngụy, lấy lớn nhỏ sáu mươi một thành; lại nam đánh Sở, lấy được Yên, Dĩnh, định được Vu, Kiềm; rồi lại đánh Ngụy, đuổi được Mang Mão, chém mười ba vạn thủ cấp; rồi lại đánh Hàn, lấy năm thành chém năm vạn thủ cấp, lại chém tướng Triệu là

Giả Yển, đánh chìm hai vạn quân xuống sông, đánh đầu được đẩy, uy danh lừng lẫy, quân lính đều khiếp sợ. Nếu tôi cùng hắn giao chiến, khó định được thua, cho nên còn phải tồn công trừ hoạch. Còn như Vương Hột mới làm tướng Tần, nhân Liêm Pha nhát sợ, cho nên mới dám vào sâu, nếu gặp hạ thần, tất như lá mùa thu gặp gió là tan tác ngay.

Vua Triệu bằng lòng lắm, liền cử Triệu Quát làm thượng tướng, ban cho vàng lụa, sai cầm cờ tiết đến thay Liêm Pha, lại cấp thêm cho hai mươi vạn tinh binh nữa. Triệu Quát duyệt quân xong, chở vàng lụa về chào bà mẹ, bà mẹ nói:

- Cha mày khi sắp mất, có dặn mày chớ nên làm tướng nước Triệu, sao mày không từ chối đi?

Quát nói:

- Không phải là con không muốn từ chối, hiềm nỗi trong triều không có ai bằng Quát này.

Bà mẹ Quát liền dâng thư can vua Triệu rằng:

"Quát chỉ biết đọc sách của cha, không biết thông biến, không phải tài làm tướng, xin vua chớ sai đi."

Vua Triệu cho đòi bà mẹ Quát vào hỏi lại, bà thưa rằng:

- Cha Quát là Triệu Xa làm tướng, được ban thưởng gì đều đem cho hết quân lính, ngày thụ mệnh liền ngủ ngay ở trong quân, không hỏi đến việc nhà, cùng quân lính đồng cam cộng khổ, mỗi việc đều hỏi ý mọi người, không dám tự chuyên. Nay Quát mới được làm tướng, đã cậy mình làm oai, quân lính không dám trông mặt, vàng lụa vua cho đều mang về nhà, làm tướng há nên như thế? Khi cha Quát sắp mất có dặn tôi rằng: "Nếu Quát làm tướng, tất làm hại nước Triệu." Lời dặn ấy tôi vẫn ghi nhớ trong lòng, xin vua chọn vị lương tướng khác, chớ nên dùng Quát.

Vua Triệu nói:

- Quả nhân đã quyết, bà chớ nói làm gì nữa.

Bà mẹ Quát nói:

- Đại vương không nghe lời thần thiếp, nếu quân thua thì xin chớ bắt tội lây đến cả nhà thần thiếp.

Vua Triệu bằng lòng, Triệu Quát bèn dẫn quân ra khỏi Hàm Đan, nhằm hướng Trường Bình mà đi.

Lại nói người môn khách của Phạm Tụy sai đi, bấy giờ vẫn ở

Hàm Đan, dò biết những lời Triệu Quát nói với vua Triệu, vua Triệu đã cử làm đại tướng thay Liêm Pha, đợi ngày sẽ lên đường, bèn liền đêm chạy về Hàm Dương báo tin. Vua Tần nói với Phạm Tuy rằng:

- Nếu không phải là Võ An quân thì không làm xong việc này được.

Lập tức lại cử Bạch Khởi làm thượng tướng, Vương Hột làm phó, truyền cho trong quân phải giữ bí mật việc ấy, nếu ai nói hớ ra ngoài là Võ An quân làm tướng là bị chém ngay.

Lại nói, Triệu Quát dẫn quân đến cửa Trường Bình, Liêm Pha nghiệm qua phù tiết rồi đem sổ quân giao cho Quát, một mình dẫn một đội thân quân hơn trăm người đi về Hàm Đan. Triệu Quát đổi hết các điều ước thúc của Liêm Pha, hợp các quân lũy thành một đại dinh. Phùng Đình đang ở trong quân, cố sức khuyên can nhưng Quát không nghe. Quát lại đem các tướng của mình thay cho các tướng cũ, truyền nghiêm lệnh rằng:

- Nếu quân Tần đến đều phải phải phần dũng tranh đi trước, hễ đánh được phải lập tức đuổi theo, cốt khiến cho Tần không còn một tên quân nào trở về.

Bạch Khởi đã vào quân Tần, nghe Triệu Quát thay đổi hết lệnh của Liêm Pha, trước sai ba nghìn quân ra khiêu chiến. Triệu Quát bèn đem một vạn quân ra nghênh địch, quân Tần đại bại chạy về. Bạch Khởi lên trên lũy cao nhìn xem quân Triệu, bảo Vương Hột rằng:

- Tôi đã biết cách đánh được rồi.

Triệu Quát đánh được một trận, múa tay hoa chân, sai người đến dinh Tần hạ chiến thư. Bạch Khởi bảo Vương Hột phê hôm sau quyết chiến, rồi lui quân mười dặm, lại đóng doanh ở chỗ Vương Hột đóng khi trước. Quát mừng nói rằng:

- Quân Tần sợ ta!

Rồi mổ trâu cho quân lính ăn, truyền lệnh:

- Hôm sau đại chiến, nhất định phải bắt sống Vương Hột để làm câu chuyện cười cho chư hầu.

Bạch Khởi đóng dinh xong rồi, họp cả chư tướng lại để nghe lệnh, sai Vương Bí, Vương Lăng đốc một vạn quân bày trận, lần lượt cùng Triệu Quát đánh nhau, chỉ cần thua không cần được, cốt dẫn quân Triệu đến đánh đồn Tần, đó tức là công;



*Triệu Quát bèn đem một vạn quân ra
nghênh địch, quân Tần đại bại chạy về.*

Sai Tư Mã Thác, Tư Mã Ngạnh mỗi người dẫn một vạn năm nghìn quân, theo đường tắt quanh đánh đằng sau quân Triệu, tuyệt đường chở lương; sai đại tướng Hồ Thương dẫn hai vạn quân đóng ở nơi gần phía tả, chờ lúc quân Triệu mở đồn ra đuổi, quân Tần lập tức xông ra, cắt chẹn quân Triệu ra làm hai đoạn; lại sai đại tướng Mông Ngao, Vương Tiễn đều mang năm nghìn quân khinh kỵ, rình chờ tiếp ứng; còn Bạch Khởi cùng Vương Hột kiêm giữ đại dinh.

Triệu Quát phân phó trong quân, trống tư thổi cơm, trống năm nai nịt, sáng rõ bày trận tiến lên. Đi chưa được năm dặm, thì gặp quân Tần, hai bên đối trận, Triệu Quát sai tiên phong Phó Báo ra trận, tướng Tần là Vương Bí ứng chiến, đánh nhau chừng hơn ba mươi hợp, Vương Bí thua chạy, Phó Báo đuổi theo. Triệu Quát lại sai Vương Dung đem quân giúp sức. Lại gặp tướng Tần là Vương Lăng, đánh qua vài hợp, Vương Lăng lại thua chạy. Triệu Quát thấy quân Triệu được luôn, tự đem đại quân đuổi theo, Phùng Đình lại can rằng:

- Quân Tần hay lừa dối, sự thua đó không thể tin được, nguyên súy chớ nên đuổi theo.

Triệu Quát không nghe, đuổi theo hơn mười dặm, đến tận đồn Tần. Vương Bí, Vương Lăng quanh đường mà chạy, đồn Tần không mở. Triệu Quát truyền lệnh nhất tề đánh phá, đánh luôn vài ngày, quân Tần giữ vững không thể vào được. Triệu Quát sai người giục hậu quân dời dinh đều tiến. Bỗng thấy tướng Triệu là Tô Xạ phi ngựa đi đến báo rằng:

- Hậu doanh bị tướng Tần là Hồ Thương dẫn quân xông ra ngăn chặn không đi lên được!

Triệu Quát cả giận nói rằng:

- Hồ Thương vô lễ như thế, ta phải thân đi!

Rồi sai người dò nghe hành động của quân Tần, tin báo là: Tây lộ quân ngựa rất đông, đông lộ không có ai. Triệu Quát hạ lệnh các quân theo đông lộ mà đi, chưa được hai ba dặm, đại tướng Tần là Mông Ngao dẫn một đạo quân ở đường ngách xông ra, nói to lên rằng:

- Triệu Quát! Mày trúng kế của Võ An quân ta rồi, còn chưa chịu đầu hàng à?

Triệu Quát cả giận vùng kích chực đánh Mông Ngao, chợt thì tướng là Vương Dung chạy ra nói rằng:

- Không phải nhọc đến nguyên sủy, để tôi lập công.

Nói rồi Vương Dung liền xông ra đánh nhau với Mông Ngao. Đạo quân Tần của Vương Tiễn lại đến, quân Triệu chết hại rất nhiều.

Triệu Quát liệu khó đánh được, đánh chiêng thu quân, chọn chỗ có cỏ nước đóng dinh. Phùng Đình lại can rằng:

- Quân khí cần phải hăng hái, quân ta dẫu thua nhưng nếu cố đánh còn có thể thoát về bản doanh, hợp sức cự địch. Nếu an doanh ở đây, trước sau bị khốn, sau này không thể lại ra được.

Triệu Quát lại không nghe, sai quân lính đắp thành lũy dài để cố giữ, một mặt phi tấu vua Triệu cầu viện, một mặt giục lấy lương thực ở hậu đội. Không ngờ đường chở lương lại bị Tư Mã Ngạnh dẫn quân chặn giữ, đại quân Bạch Khởi chặn đằng trước, đại quân của Hồ Thương, Mông Ngao chặn mé sau, quân Tần mỗi ngày truyền tin Võ An quân làm tướng, chiêu Triệu Quát đầu hàng, Triệu Quát bấy giờ mới biết Bạch Khởi thực ở trong quân, sợ quá chẳng còn hồn vía nào.

Lại nói, vua Tần được tin Võ An quân báo tiếp, biết quân Triệu Quát khốn ở Trường Bình, liền thân đến Hà Nội, bắt những tráng đinh ở dân gian tuổi từ mười lăm, đều phải tòng quân, chia đường cướp lấy lương thảo của người Triệu, ngăn tuyệt quân cứu. Triệu Quát bị quân Tần vây khốn bốn mươi sáu ngày, trong quân không lương, quân lính tự giết nhau để ăn, Triệu Quát không thể ngăn cấm được. Quát bèn đem quân tướng chia làm bốn đội, Phó Báo một đội theo phía đông, Tô Xạ một đội theo phía tây, Phùng Đình theo phía nam, Vương Dung theo phía bắc, dẫn dò bốn đội, đều nhất tề đánh trống cướp lối xông ra. Nếu một đội nào xông ra được, thì Triệu Quát sẽ chiêu dẫn ba đội còn lại đều chạy ra. Không ngờ Võ An quân Bạch Khởi lại tuyển sẵn những quân bắn giỏi mai phục chung quanh lũy quân Triệu, phàm gặp quân Triệu ở trong lũy đi ra, bất cứ quân tướng đều bắn chết, quân mã bốn đội xông ra ba bốn lần đều bị bắn rất phải quay lại cả. Lại hơn một tháng, Triệu Quát căm giận quá, chọn kỹ năm nghìn tinh binh thượng đẳng, đều mặc áo dày, cỡi ngựa khỏe, Triệu Quát cầm kích đi trước, Phó Báo, Vương Dung theo sát ở sau, xông phá vòng vây mà ra. Hai tướng Tần là Vương Tiến, Mông Ngao đều đem quân xông đến, Triệu Quát cố đánh vài hợp không sao ra lọt được, lại muốn quay về trong dinh lũy, nhưng ngựa bị thương què chân, Quát bèn ngã xuống đất, bị mũi tên mà chết. Quân Triệu đại loạn, Phó Báo, Vương Dung đều chết. Tô Xạ dẫn Phùng Đình cùng chạy, Phùng Đình nói:

- Tôi ba lần can mà Triệu Quát không nghe, nay đến thế này, thực là trời bất thế, lại còn trốn đi đâu?

Nói rồi, bèn tự đâm cổ mà chết. Còn Tô Xạ chạy thoát đi sang đất Hồ.

Bạch Khởi sai dựng cờ chiêu hàng, quân Triệu đều bỏ đồ binh, cởi áo giáp sụp lạy hô vạn tuế. Bạch Khởi sai người giơ cao đầu Triệu Quát, đi đến dinh Triệu chiêu hàng. Trong dinh còn hơn hai mươi vạn quân, nghe chủ sớ đã bị giết, không ai dám ra đánh cả, cũng đều xin đầu hàng, giáp trụ khí giới chồng chất như núi, các xe trụ trọng ở trong dinh đều về tay quân Tần. Bạch Khởi bàn với Vương Hột rằng:

- Trước quân Tần đã lấy được hai thành Dã Vương, Thượng Đảng, lại dân ở đó không chịu theo Tần mà theo Triệu, nay quân Triệu đầu hàng trước sau tổng cộng hơn bốn mươi vạn người, nếu lỡ chúng nó lại sinh biến, thì phòng giữ làm sao được?

Rồi đem những hàng tốt chia làm mười doanh, sai mười viên tướng thống suất, hợp với hai mươi vạn quân Tần, đều cho trâu rượu ăn uống và nói rằng:

- Ngày mai Võ An quân sẽ lựa lọc quân Triệu, người nào khỏe mạnh đánh trận được, cấp cho khí giới mang về nước Tần để dùng, còn người già yếu hay nhất sợ đều cho về Triệu.

Quân Triệu cả mừng.

Đêm ấy, Võ An quân truyền lệnh cho mười viên tướng: "Những quân Tần đều dùng vải trắng phủ đầu, nếu đầu không có vải trắng tức là quân Triệu đều giết hết đi." Quân Tần theo lệnh mà làm, còn những hàng tốt nước Triệu vì không biết có lệnh ấy, lại không có khí giới, nên đều bó tay chịu chết, những người trốn ra khỏi cửa dinh, lại bị Mông Ngao, Vương Tiễn dẫn quân đi tuần bắt được giết chết ngay. Bốn mươi vạn quân Triệu trong một đêm đều bị chém chết cả, máu chảy thành tiếng nghe ào ào, nước ở Dương Cốc đều



Bạch Khởi truyền lệnh tàn sát bốn mươi vạn hàng binh nước Triệu.

biển làm sắc đỏ, đến nay gọi đây là Đan Thủy. Võ An quân thu nhặt những đầu lâu quân Triệu chất đống ở trong lũy Tần, gọi là núi Đầu Lâu. Nhân đó đắp thành gò, gò ấy cao ngân ngất, gọi là Bạch Khởi Đài. Dưới đài tức là suối Dương Cốc vậy. Về sau, hoàng đế Đường Huyền Tông đi tuần du tới đó, đã đau đớn thở dài, mệnh cho cao tăng Tam Tạng lập đàn thủy lục suốt bảy ngày đêm, để siêu độ cho những vong hồn hàng binh nước Triệu, nhân lại đổi tên suối ấy là suối Rửa Oan. Đó là chuyện sau này. Sử thần có thơ rằng:

*Đài cao trăm thước thấy đầu lâu,
Đâu chỉ xương khô vạn bộ đầu!
Tên đạn vô tình vì đấu thắng,
Hàng binh thương bấy, tội chi nào?*

Tính ra trận đánh nhau ở Trường Bình ấy, trước sau quân Tần hoặc chém hoặc bắt được cộng bốn mươi lăm vạn quân Triệu, kể cả những quân Triệu đầu hàng Vương Hột trước đó cũng đều bị giết sạch cả, chỉ còn hai trăm bốn mươi người ít tuổi chưa giết được thả về Hàm Đan để tuyên dương cái oai của nước Tần mà thôi.

Không biết việc tồn vong của nước Triệu thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ CHÍN MƯƠI CHÍN]

Võ An quân có công bị chết oan

Lã Bất Vi lập kế buôn ngôi báu

Lại nói vua Triệu Hiếu Thành vương lúc đầu tiếp được tin Triệu Quát báo tiệp, trong lòng cả mừng. Rồi sau nghe tin quân Triệu bị khốn ở Trường Bình, đang tính việc phái binh đến cứu, bỗng lại được tin Triệu Quát đã chết, hơn bốn mươi vạn quân Triệu đều đầu hàng nước Tần, bị Võ An quân một đêm giết hết, chỉ còn hai trăm bốn mươi người được tha về, vua Triệu cả sợ, quần thần đều thất đảm kinh hồn. Trong nước kẻ khóc cha, người khóc con, anh khóc em, em khóc anh, ông khóc cháu, vợ khóc chồng, khắp chợ đầy đường chỗ nào cũng có tiếng người kêu khóc. Chỉ có bà mẹ Triệu Quát không khóc nói rằng:

- Từ lúc Quát được làm tướng, lão thiếp đã coi như không còn sống nữa rồi.

Vua Triệu nghĩ bà mẹ Quát đã có lời nói từ trước, không bắt tội, lại cho thóc lúa để yên ủi, lại sai người tạ Liêm Pha. Nước Triệu đang lúc kinh hoàng, lại có tin báo rằng quân Tần đánh hạ Thượng Đảng, mười bảy thành đều đã hàng Tần. Nay Võ An quân lại thân suất đại quân tiến lên, nói là muốn vây Hàm Đan. Vua Triệu hỏi quần thần, có ai ngăn được quân Tần, quần thần không ai đáp. Bình Nguyên quân về nhà hỏi khắp tân khách, tân khách cũng chẳng ai đáp làm sao. Bỗng có Tô Đại ở đó, nói nếu Đại đến được Hàm Dương, tất sẽ ngăn được quân Tần không đánh Triệu. Bình Nguyên quân nói với vua Triệu, vua Triệu bèn cấp cho Tô Đại nhiều tiền để đi sang Tần.

Tô Đại vào yết kiến Ứng hầu Phạm Tuy. Tuy mời ngồi lên trên, hỏi rằng:

- Tiên sinh vì cớ gì mà lại đây?

Tô Đại nói:

- Tôi vì ngài mà lại đây.

Tuy hỏi:

- Tiên sinh có điều gì chỉ giáo?

Tô Đại hỏi:

- Võ An quân đã giết Triệu Quát rồi phải không?

Tuy đáp:

- Phải.

Đại lại hỏi:

- Nay lại vây Hàm Đan phải không?

Tuy lại đáp:

- Phải.

Tô Đại nói:

- Võ An quân dụng binh như thần, thân làm tướng Tần, đánh lấy được hơn bảy mươi thành, chém đầu gần trăm vạn, dẫu công của Y Doãn, Lã Vọng ngày xưa, chẳng hơn được thế, nay lại đem quân mà vây Hàm Đan, Triệu tất phải mất, Triệu mất thì Tần thành đế nghiệp, Tần thành đế nghiệp thì Võ An quân sẽ là nguyên thần tá mệnh, như Y Doãn với nhà Thương, Lã Vọng với nhà Chu, ngài dẫu sang thế nào cũng phải ở dưới.

Phạm Tuy kinh ngạc hỏi rằng:

- Như vậy biết làm thế nào?

Tô Đại nói:

- Chi bằng ngài cho Hàn, Triệu cắt đất để cầu hòa với Tần, như vậy thì cắt đất là công của ngài, mà lại giải binh quyền của Võ An quân, địa vị của ngài sẽ được yên như Thái Sơn vậy.

Phạm Tuy cả mừng, hôm sau liền nói với vua Tần rằng:

- Quân Tần ở ngoài lâu ngày đã khó nhọc lắm, nên cho nghỉ ngơi, chi bằng sai người dụ Hàn, Triệu bắt cắt đất để cầu hòa.

Vua Tần nói:

- Tùy thừa tướng liệu định.

Phạm Tuy lại đem nhiều vàng lụa tặng Tô Đại, sai đi bảo Hàn, Triệu. Hai vua Hàn, Triệu sợ Tần đều phải nghe kể của Đại. Hàn hứa cắt một thành Viên Ung, Triệu hứa cắt sáu thành, đều sai sứ đến Tần cầu hòa. Vua Tần thấy Hàn chỉ dâng một thành hiềm

ít quá, sứ Hàn nói mười bảy huyện Thượng Đảng mà Tần đã lấy được đều là đất của Hàn, vua Tần mới cười mà nhận cho, rồi triệu Võ An quân rút quân về.

Bạch Khởi đánh đều được luôn, đang muốn tiến vây Hàm Đan, bỗng nghe có chiếu ban sư, biết là mưu của Phạm Tụy, nên giận lắm, từ đó Bạch Khởi cùng Phạm Tụy sinh ra thù khích. Bạch Khởi tuyên ngôn với mọi người rằng:

- Từ trận thua ở Trường Bình, trong thành Hàm Đan, một đêm mười lần sợ, nếu thừa thắng tiến đánh không đầy một tháng có thể lấy được. Tiếc thay, Ứng hầu không biết thời thế, chủ trương việc rút quân về, làm mất cơ hội ấy.

Vua Tần nghe nói, lấy làm hồi hộp nói rằng:

- Bạch Khởi đã biết Hàm Đan có thể lấy được, sao không tâu sớm?

Bèn lại dùng Khởi làm tướng, muốn sai đánh Triệu, nhưng gặp lúc Khởi có bệnh không đi được bèn sai đại tướng Vương Lăng mang mười vạn quân đánh Triệu, vây thành Hàm Đan. Vua Triệu sai Liêm Pha chống đánh, Pha đặt quân phòng giữ rất nghiêm, lại đem gia tài mộ tử sĩ, thường đêm treo ra ngoài thành đánh phá dinh Tần, quân Vương Lăng bị thua luôn. Bấy giờ Võ An quân bệnh đã khỏi, vua Tần muốn sai đi thay Vương Lăng, Võ An quân tâu rằng:

- Thành Hàm Đan thực khó đánh lắm, trước kia sau khi đại bại, trăm họ sợ hãi không yên, nhân đó mà đánh, họ vì giữ không được vững, đánh không đủ sức, thì có thể đánh lấy ngay được. Nay đã hơn hai năm rồi, việc phòng bị đã vững chắc, lại được Liêm Pha là tay lão tướng không phải như Triệu Quát. Chư hầu thấy Tần vừa mới hòa với Triệu mà lại đánh, đều cho Tần là không thể tin được, tất sẽ hợp tung mà đến cứu, tôi chắc là Tần không thể thắng được vậy.

Vua Tần cương bách đi, Bạch Khởi cố từ, vua Tần lại sai Phạm Tụy đến bảo. Bạch Khởi căm giận Phạm Tụy trước ngăn trở công của mình, bèn xưng bệnh, vua Tần hỏi Phạm Tụy rằng:

- Võ An quân thực có bệnh ư?

Phạm Tụy nói:

- Đau thực hay không thì chưa biết, nhưng không chịu làm tướng, chỉ đã kiên quyết rồi.

Vua Tần giận nói rằng:

- Bạch Khởi cho là nước Tần không có viên tướng nào khác, cứ phải cầu đến hấn chẳng? Trận chiến thắng ở Trường Bình ngày trước, lúc đầu là Vương Hột cầm quân, vậy Hột có kém gì Khởi.

Bèn thêm quân mười vạn, sai Vương Hột đi thay Vương Lăng. Vương Lăng về nước bị bãi quan.

Vương Hột vây thành Hàm Đan trong năm tháng không thể đánh phá được, Võ An quân nghe chuyện nói với khách rằng:

- Tôi đã nói là Hàm Đan đánh không dễ mà, vua không nghe lời tôi, nay thế nào đây?

Trong bọn khách có người quen thân với Ứng hầu Phạm Tuy, tiết lộ lời nói ấy. Tuy nói với vua Tần, muốn phải cử Võ An quân làm tướng, Võ An quân lại nói dối bị bệnh, vua Tần cả giận, thu hết tước quan và đất ăn lộc của Võ An quân, giáng xuống làm lính, đày ra Âm Mật, bắt phải lập tức ra khỏi thành Hàm Dương, không cho ở lại một phút. Võ An quân than rằng:

- Phạm Lãi có nói: "Thỏ đã chết thì chó tất bị mổ", ta vì Tần đánh hạ được hơn bảy mươi thành của chư hầu, cái thế tất là bị mổ.

Rồi đi ra cửa tây Hàm Dương, đến Đỗ Bưu tạm nghỉ để đợi hành lý. Ứng hầu Phạm Tuy nói với vua Tần rằng:

- Bạch Khởi ra đi, trong lòng tấm tức không phục, nói nhiều câu oán đại vương, nói là có bệnh, nhưng là giả đó, e sẽ đi sang nước khác để làm hại Tần.

Vua Tần bèn sai sứ đưa cho Bạch Khởi một thanh gươm sắc, bắt phải tự tử, Bạch Khởi cầm thanh gươm ở tay, than rằng:

- Ta có tội gì với trời mà đến nông nỗi này?

Hồi lâu nói rằng:

- À ta thực đáng chết, trận đánh ở Trường Bình, hơn bốn mươi vạn quân Triệu đến đầu hàng, ta đánh lừa chúng nó, trong một đêm giết chết hết cả. Chúng nó có tội gì đâu, vậy nay ta chết là phải lắm.

Bèn tự đâm cổ mà chết. Bấy giờ là tháng mười một, năm Tần Chiêu Tương vương thứ năm mươi, năm Chu Noãn vương thứ năm mươi tám (257 TCN) vậy. Người Tần nghĩ Bạch Khởi không có tội mà phải chết, đều đem lòng thương, thường lập đền thờ. Về sau một năm về cuối đời nhà Đường, có tiếng sét đánh chết một con trâu, dưới bụng trâu có hai chữ "Bạch Khởi", người ta nói

Bạch Khởi vì giết người nhiều quá, nên mấy trăm năm sau vẫn còn phải chịu cái quả báo làm kiếp trâu bị sét đánh. Nghiệp giết người nặng như vậy đây, những kẻ làm tướng khá lấy đó mà tự răn mình.

Vua Tần đã giết Bạch Khởi rồi, lại phái năm vạn tinh binh, sai Trịnh An Bình làm tướng đi giúp Vương Hột, tất phải đánh hạ được Hàm Đan mới thôi. Vua Triệu nghe Tần đem thêm quân đến đánh, sợ quá, sai sứ chia đường đi cầu cứu chư hầu, Bình Nguyên quân nói:

- Ngụy là chỗ dâu gia với tôi, thế nào cũng có quân cứu đến, còn Sở là nước to mà xa, cần phải đem thuyết hợp tung mà dụ mới được, vậy tự tôi phải đi.

Rồi ước với những khách ăn trong nhà, muốn được lấy hai mươi người đủ tài văn vũ cùng đi, trong hơn ba nghìn người có văn thì không có võ, có võ thì không văn, chọn đi chọn lại chỉ được mười chín người, không đủ được số hai chục, Bình Nguyên quân than rằng:

- Thắng này dưỡng sĩ đã mấy năm nay, ngờ đâu cần lấy người đủ tài lại khó như thế!

Trong đám hạ khách có một người chạy ra nói rằng:

- Như tôi đây không biết có thể đủ số được không?

Bình Nguyên quân hỏi họ tên là gì, người ấy thưa rằng:

- Tôi họ Mao, tên Toại, người ở Đại Lương, làm khách ở nhà ngài đã ba năm nay.

Bình Nguyên quân cười mà nói rằng:

- Hiền sĩ ở đời ví như cái dùi ở trong túi, mũi nhọn lộ ngay, nay tiên sinh ở nhà Thắng đã ba năm, mà Thắng chưa nghe được có điều gì, thế là tiên sinh cả văn lẫn võ chẳng có cái gì giỏi cả.

Mao Toại nói rằng:

- Tôi ngày nay mới xin ở vào trong túi, nếu được sớm ở trong túi, thì sẽ đột nhiên đâm hết ra, há chỉ lộ một mũi nhọn mà thôi ư?

Bình Nguyên quân nghe lời nói ấy làm lạ, bèn lấy vào cho đủ số hai mươi người, rồi từ biệt vua Triệu đi sang Sở.

Đến nơi, trước tiên vào yết kiến Xuân Thân quân Hoàng Yết, Hoàng Yết vốn có chơi với Bình Nguyên quân, bèn chuyển tâu vua Sở. Sáng hôm sau vào triều, chào hỏi nhau xong, vua Sở cùng Bình Nguyên quân ngồi ở trên điện, Mao Toại cùng mười chín người

đều đứng ở dưới thềm. Bình Nguyên quân thông thả nói đến việc hợp tung chống Tần, vua Sở nói:

- Xướng ra ước hợp tung đầu tiên là Triệu, sau nghe lời Trương Nghi du thuyết tung ước bèn giải. Trước kia Hoài vương làm tung ước trưởng, đánh Tần không được, Tề Mẫn vương lại làm tung ước trưởng, chur hầu đều bỏ. Đến nay các nước đều lấy việc hợp tung làm kiên, việc ấy cũng như vè nắm cát, khó có thể nói được.

Bình Nguyên quân nói:

- Từ Tô Tần xướng ra nghị hợp tung, sáu nước kết làm anh em, mình thề ở Hoàn Thủy, trong mười lăm năm quân Tần không dám ra khỏi cửa Hàm Cốc. Về sau Tề, Ngụy bị công tôn Diễn lừa muốn cùng đánh Triệu, Hoài vương bị Trương Nghi lừa muốn cùng đánh Tề, cho nên tung ước mới tan dần. Nếu ba nước ấy cứ giữ chặt lời thề ở Hoàn Thủy, không bị Tần lừa, thì Tần làm gì được. Tề Mẫn vương tiếng là hợp tung, thực muốn kiêu tính, cho nên chur hầu mới bỏ, chứ có phải là hợp tung là không hay đâu!

Vua Sở nói:

- Cái thế ngày nay, Tần mạnh mà các nước đều yếu, chỉ có thể nước nào lo giữ nước ấy, còn giúp nhau sao được?

Bình Nguyên quân nói:

- Tần dẫu mạnh chia sức mà đánh sáu nước thì không đủ, sáu nước dẫu yếu hợp sức lại mà chống Tần thì có thừa, nếu nước nào giữ nước ấy, không nghĩ cứu nhau, thì một mạnh một yếu, được thua đã rõ ràng, e rằng quân Tần sẽ cứ lần lượt mà đánh dần vậy.

Vua Sở nói:

- Quân Tần mới đánh một trận mà đã lấy được mười bảy thành Thượng Đảng, chôn hơn bốn mươi vạn quân Triệu, hợp cả hai nước Hàn, Triệu, không thể định được một Võ An quân, nay lại tiến bức Hàm Đan, nước Sở ở xa xôi thì làm thế nào được?

Bình Nguyên quân nói:

- Quả quân dùng làm phải viên tướng bất tài, nên mới có trận thua ở Trường Bình, nay hơn hai mươi vạn quân Tần của Vương Lăng, Vương Hột đóng ở dưới thành Hàm Đan, trước sau đã hơn một năm mà không làm gì được Triệu. Nếu có quân cứu viện đến, thì quân Tần phải tan ngay, mà được vài năm yên ổn vậy.

Vua Sở nói:

- Tần mới thông hiếu với Sở, ngài muốn quả nhân hợp tung cứu Triệu, Tần tất giận lây đến Sở, như vậy là thay Triệu mà chịu oán.

Bình Nguyên quân nói:

- Tần mà thông hiếu với Sở, là muốn chuyên đánh Hàn, Triệu, Ngụy, ba nước ấy đã mất thì Sở còn được sao?

Vua Sở vẫn có lòng sợ Tần, chần chừ chưa quyết.

Mao Toại đứng ở dưới thềm trông xem mặt trời đã đúng trưa, bèn cấp gươm theo bậc đi lên, bảo Bình Nguyên quân rằng:

- Việc hợp tung lợi hay hại, chỉ nói hai câu là có thể quyết định. Hôm nay vào triều từ sáng sớm, nói đi nói lại đã nửa ngày mà chưa quyết định là có làm sao?

Vua Sở giận hỏi rằng:

- Kẻ kia là người nào?

Bình Nguyên quân nói:

- Đó là người khách của tôi tên là Mao Toại.

Vua Sở nói:

- Quả nhân cùng chủ người bàn việc, sao người lại nói chen vào?

Nói rồi thét bảo xuống, nhưng Mao Toại lại đi lên mấy bước nữa, vỗ gươm mà nói rằng:

- Hợp tung là việc lớn thiên hạ, ai nấy đều được bàn, chủ tôi ngồi đây sao lại mắng tôi?

Vua Sở sắc mặt hơi dịu nói rằng:

- Khách có điều gì muốn nói?

Mao Toại nói:

- Đất Sở hơn năm nghìn dặm, từ Vũ, Văn xưng vương, đến nay xưng hùng thiên hạ, gọi làm minh chủ. Người Tần bồng đầu quật khởi, nhiều lần đánh được quân Sở, Hoài vương bị tù mà chết, Bạch Khởi là thằng trẻ con, chỉ đánh một vài trận mà chiếm được hai thành Yên, Dĩnh, bị bức phải thiên đô. Đó là cái thù trăm đời, đến đứa trẻ cũng còn biết xấu hổ, vậy mà đại vương lại không nghĩ đến ru? Cái nghị hợp tung ngày nay, là vì Sở chứ không phải vì Triệu vậy.

Vua Sở dạ dạ luôn mấy tiếng, Mao Toại nói:

- Đại vương đã quyết định chưa?

Vua Sở nói:

- Ý quả nhân đã quyết rồi.

Mao Toại bèn gọi tả hữu bưng chậu huyết đến, quỳ dâng ở trước mặt vua Sở, nói rằng:

- Đại vương làm tung ước trưởng, nên uống trước, thứ đến chủ tôi, rồi thứ nữa đến Mao Toại này.

Tung ước bèn định xong. Mao Toại uống máu xong, tay tả cầm chậu máu, tay hữu vẫy mười chín người đến bảo rằng:

- Các ông cũng nên cùng uống máu ở dưới thêm! Các ông chính là nhân người ta mà làm nên việc vậy.

Vua Sở đã bằng lòng hợp tung, liền sai Xuân Thân quân mang tám vạn quân cứu Triệu. Bình Nguyên quân trở về nước, nói rằng:

- Ba tấc lưỡi của Mao tiên sinh mạnh hơn trăm vạn quân, Thắng này xem xét người đã nhiều, riêng có Mao tiên sinh suýt nữa thì lỗ mất, Thắng này từ nay không dám xem xét kẻ sĩ trong thiên hạ nữa.

Từ đó lấy Mao Toại lên làm thượng khách. Đúng thực là:

Cột buồm dầu lớn theo người bẻ,

Quả cân dầu nhỏ sánh muôn chung.

Mũi dùi chưa bỏ vào trong túi,

Mười chín người vẫn võ rối tung.

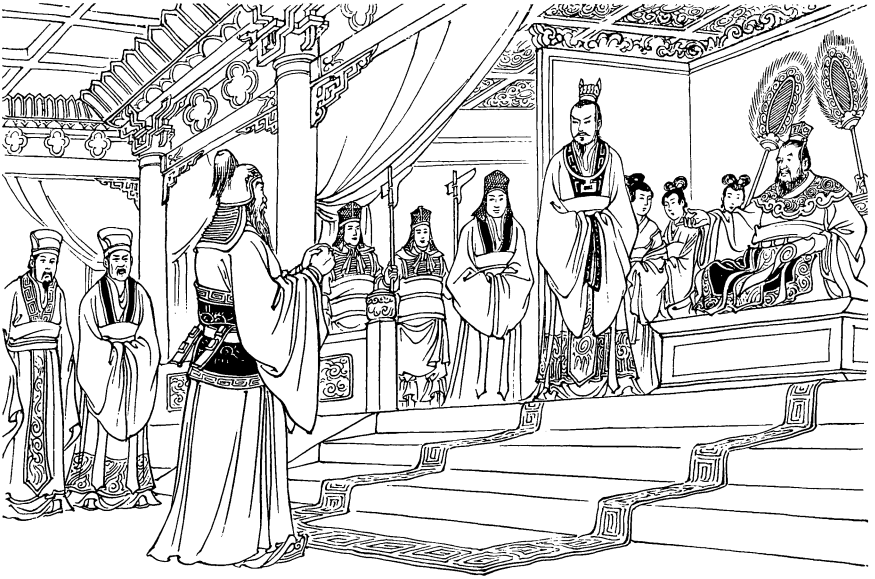
Bấy giờ vua Ngụy An Ly vương sai đại tướng là Tần Bì mang mười vạn quân đi cứu Triệu. Vua Tần nghe chư hầu đều mang quân cứu đến, thân đến Hàm Đan đốc chiến, sai người bảo vua Ngụy rằng:

- Tần đánh Hàm Đan sắp hạ đến nơi, chư hầu có nước nào dám cứu, sẽ dời quân đến đánh nước ấy trước.

Vua Ngụy cả sợ, sai sứ đuổi theo kịp quân Tần Bì, bảo chớ tiến nữa. Tần Bì bèn đóng quân ở Nghiệp Hạ. Xuân Thân quân cũng đóng quân lại ở Vũ Quan, trông ngóng không tiến.

Lại nói, vương tôn nước Tần tên là Dị Nhân, từ sau khi Tần, Triệu hội ở Mẫn Trì, sang làm con tin ở Triệu. Dị Nhân là con thứ An Quốc quân, An Quốc quân tên là Trụ⁽¹⁾, tên tự là Tử Hề, thái tử của Chiêu Tương vương. An Quốc quân có hơn hai mươi người con trai, đều là con các nàng hầu, không phải là con đích. Người được yêu nhất là Sở phi, gọi là Hoa Dương phu nhân thì lại chưa có

(1) Trụ: chữ Hán 柱, bản dịch cũ phiên âm là Lâm, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)



An Ly vương sai Tấn Bử mang mười vạn quân đi cứu Triệu.

con trai. Mẹ Dị Nhân là Hạ cơ, không được yêu lại chết sớm, cho nên Dị Nhân làm con tin ở Triệu, đã lâu chẳng có ai thăm hỏi đến. Khi Vương Tiễn đánh Triệu, vua Triệu giận lây đến con tin, muốn giết Dị Nhân. Bình Nguyên quân can ngăn rằng:

- Dị Nhân không được yêu sủng, giết thì có ích gì? Chỉ thêm khiến cho nước Tần lấy làm có, khiến tuyệt mất đường thông hiếu sau này.

Vua Triệu vẫn không hết giận, bèn an trí Dị Nhân ở Tùng Đài, sai đại phu công tôn Kiên ở cùng đó, ra vào canh giữ, lại cắt bớt lương cấp. Dị Nhân đi không có xe, dùng chẳng sẵn tiền, suốt ngày uất ức không biết làm thế nào.

Bấy giờ có người ở Dương Dịch, họ Lã tên là Bất Vi, cha con đều làm lái buôn, vẫn đi lại các nước, mua rẻ bán đắt, nên có vốn to đến ngàn vàng. Khi đến Hàm Đan, gặp Dị Nhân ở giữa đường, thấy mặt trắng môi đỏ, dấu ở trong lúc phong trần mà vẫn có vẻ quý phái, Bất Vi lấy làm lạ, liền hỏi người bên cạnh đó là người nào, người kia đáp đó là con trai thái tử An Quốc quân nước Tần sang Triệu làm con tin, vì quân Tần năng đến đánh Triệu, vua Triệu

suýt đem giết đi, nay dù khỏi chết, nhưng bị đày ở Tùng Đài, cấp dụng không đủ nên càng khổ lắm. Bất Vi nghe nói nghĩ thầm đó là một món hàng hóa buôn có lợi to, bèn về hỏi người cha rằng:

- Cày ruộng được lợi gấp mấy lần?

Người cha nói:

- Lợi gấp mười.

Lại hỏi:

- Buôn châu ngọc được lợi gấp mấy lần?

Người cha nói:

- Lợi gấp trăm.

Lại hỏi:

- Nếu giúp lập một người lên làm vua, thống trị sơn hà, được lợi gấp mấy lần?

Người cha cười nói rằng:

- Lấy đâu có được người làm vua mà lập lên? Nếu có thì lợi đến gấp nghìn gấp muôn biết thế nào mà tính được.

Lã Bất Vi liền đem trăm nén vàng kết giao với công tôn Kiên, đi lại dần dần quen rồi được tiếp kiến Dị Nhân, giả cách không biết là ai, hỏi thăm lai lịch, công tôn Kiên bèn nói thực cho biết.

Một hôm công tôn Kiên đặt tiệc rượu mời Bất Vi. Bất Vi nói:

- Trong tiệc cũng chẳng có người nào xa lạ, nay vương tôn nước Tần ở đây sao chẳng mời đến cùng uống rượu cho vui.

Công tôn Kiên nghe lời, liền cho mời Dị Nhân đến tiếp Bất Vi cùng ngồi uống rượu. Tiệc đến giữa chừng, công tôn Kiên đứng dậy đi ra nhà xí, Bất Vi hỏi thăm Dị Nhân rằng:

- Vua Tần nay đã già. Thái tử (An Quốc quân) yêu nhất là Hoa Dương phu nhân mà phu nhân lại không con, anh em điện hạ có hơn hai mươi người mà chưa có ai được yêu lắm, điện hạ sao không nhân lúc này cầu về nước Tần thờ Hoa Dương phu nhân xin làm con, mai sau sẽ có hi vọng được làm thái tử.

Dị Nhân ứa nước mắt nói rằng:

- Tôi khi nào dám mong điều đó. Nhưng mỗi khi nói đến nước cũ, lòng đau như dao cắt, chỉ giận chưa có kế gì thoát thân được mà thôi.

Bất Vi nói:

- Nhà tôi dẫu nghèo, xin đem nghìn vàng vì điện hạ sang Tần

nói với thái tử và phu nhân để cứu điện hạ về triều, ý điện hạ nghĩ thế nào?

Dị Nhân nói:

- Nếu được như lời ngài nói, mai sau được phú quý xin cùng ngài chung hưởng.

Nói vừa xong, công tôn Kiên vào đến nơi hỏi rằng:

- Lã Quân nói chuyện gì thế?

Bất Vi nói:

- Tôi hỏi thăm vương tôn về cái giá ngọc ở nước Tần, vương tôn từ chối là không biết.

Công tôn Kiên quả không ngờ, lại sai rót rượu uống, đến lúc thật vui say mới tan.

Từ đó, Bất Vi cùng Dị Nhân thời thường đi lại với nhau, mật đưa cho Dị Nhân năm trăm vàng, dặn nên mua chuộc những người tả hữu và tiếp đãi tân khách. Bọn công tôn Kiên đã được Dị Nhân cho tiền nên đều coi Dị Nhân như người một nhà, không còn nghi kỵ gì nữa. Lã Bất Vi lại đem năm trăm vàng mua các đồ quý, từ biệt công tôn Kiên đi sang Hàm Dương, dò biết Hoa Dương phu nhân có người chị gái cũng lấy chồng ở Tần, trước hết tìm người đưa vào yết kiến bà chị ấy, nói:

- Vương tôn Dị Nhân ở Triệu lúc nào cũng tưởng nhớ thái tử phu nhân, có lẽ đưa về kính biểu nhờ bà chuyển giúp, còn chút lễ mọn này riêng để kính dâng bà.

Nói rồi bèn dâng một hộp vàng ngọc lên. Bà chị mừng quá, tự ra sảnh đường, ngồi cách rèm, bảo Bất Vi:

- Đó đâu là vương tôn có lòng tốt, nhưng làm cho tôn khách phải đi xa vất vả. Ngày nay vương tôn ở Triệu, có còn nhớ đến nước cũ không?

Bất Vi nói:

- Nhà tôi ở đối với công quán của vương tôn, có việc gì vẫn nói chuyện với tôi, nên tôi biết rõ tâm sự, ngày đêm lúc nào cũng tưởng nhớ thái tử phu nhân, nói từ bé bỏ cõi mẹ, phu nhân tức là đích mẫu, muốn về nước phụng dưỡng để hết đạo hiếu.

Bà chị hỏi:

- Vương tôn bấy lâu có được bình yên không?

Bất Vi nói:

- Vì Tần cứ đến đánh Triệu luôn, nên vua Triệu thường muốn đem vương tôn ra chém, may được thần dân hợp sức bảo tấu, nên mới còn sống, vì thế nên lại càng nóng lòng mong về.

Bà chị hỏi:

- Thần dân Triệu vì cớ gì lại chịu bảo tấu cho vương tôn?

Bất Vi nói:

- Vương tôn là người hiền hiếu, mỗi khi gặp sinh nhật của thái tử và phu nhân, và các ngày nguyên đán, sóc vọng đều tắm gội chay sạch, đốt hương trông về phía tây mà bái chúc, người Triệu không ai là không biết. Vả lại hiếu học trọng hiền, giao kết khắp các bậc hiền sĩ các nước, nên thiên hạ đều khen là người hiền hiếu vì thế thần dân nước Triệu mới bảo tấu cho.

Bất Vi nói xong, lại đem các đồ quý vàng ngọc trân ngoạn, giá đáng chừng năm trăm vàng, dâng lên nói rằng:

- Vương tôn vì không thể về châu hầu thái tử phu nhân được, có lễ mọn này để tỏ lòng hiếu thuận, dám phiền vương thân chuyển đệ cho.

Bà chị sai người nhà làm cơm rượu đãi Lã Bất Vi, rồi đi ngay vào nói chuyện với Hoa Dương phu nhân. Phu nhân thấy các đồ quý, cho là vương tôn thực có lòng yêu mình, trong lòng mừng quá. Bà chị về nói chuyện cho Bất Vi biết. Bất Vi giả cách không biết hỏi rằng:

- Phu nhân có mấy người con trai?

Bà chị nói là chẳng được người nào. Bất Vi nói:

- Tôi nghe, đem sắc đẹp thờ người, hễ sắc kém thì lòng yêu hết. Nay phu nhân được thái tử rất yêu mà không có con, nên nhân lúc này chọn trong các con chồng, người nào hiền hiếu lấy làm con mình, mai sau người con ấy được lên làm vua, thế lực phu nhân há chẳng càng được vững vàng lắm ru? Nếu không thì sau này sắc đẹp đã kém, lòng yêu chẳng còn, có hối cũng không kịp nữa. Nay Dị Nhân là người hiền hiếu lại yêu mến phu nhân, nếu phu nhân cất nhắc lên làm đích tử, như vậy phu nhân sẽ được tôn quý đời đời ở nước Tần này vậy.

Bà chị lại đem lời nói ấy vào nói với Hoa Dương phu nhân.

Phu nhân cho lời Bất Vi nói là phải, một đêm cùng An Quốc quân uống rượu đang vui, bỗng ứa nước mắt khóc, thái tử lấy làm lạ hỏi cớ gì, phu nhân nói:

- Thiếp nay được sung vào hậu cung, chẳng may không con, thiếp xem trong các con của thái tử chỉ có Dị Nhân là người rất hiền, tân khách chư hầu đi lại, ai nấy đều khen, nếu được Dị Nhân làm con nối, thân thiếp sau này có chỗ cậy nhờ.

Thái tử bằng lòng cho, phu nhân lại nói:

- Thái tử hôm nay cho thiếp, ngày mai lại nghe lời vợ khác, rồi quên đi.

Thái tử nói:

- Phu nhân nếu không tin, xin khắc thẻ để làm chứng. Nói rồi bèn lấy một cái thẻ khắc bốn chữ "Đích tự Dị Nhân" chẻ đôi mỗi người giữ một nửa làm tin.

Phu nhân hỏi:

- Dị Nhân đang ở Triệu làm thế nào mà đem về được?

Thái tử nói:

- Sẽ nhân dịp nói với đại vương.

Bấy giờ vua Tần Chiêu Tương vương đang giận Triệu, thái tử có nói, nhưng vua không nghe. Bất Vi biết em trai vương hậu là Dương Tuyền quân đang được vua yêu, lại đút lót các người môn hạ cầu vào yết kiến Dương Tuyền quân, nói rằng:

- Tội ngài đến chết, ngài có biết không?

Dương Tuyền quân cả sợ nói rằng:

- Tôi có tội gì?

Bất Vi nói:

- Những người môn hạ của ngài đều ở ngôi cao ai nấy đều bổng hậu lộc nhiều, hầu non vợ đẹp, trong khi những người môn hạ của thái tử không ai có quyền thế phú quý cả, mà đại vương ngày nay tuổi đã già, một sớm mất đi, thái tử nối ngôi, các người môn hạ tất oán ngài lắm, cái nguy cơ của ngài đã đến sau lưng rồi.

Dương Tuyền quân nói:

- Bây giờ biết làm thế nào?

Bất Vi nói:

- Tôi có kế này, có thể khiến cho ngài thọ được trăm tuổi, vững vàng như Thái Sơn, ngài có muốn nghe không?

Dương Tuyền quân quỳ xuống hỏi kế. Bất Vi nói:

- Đại vương tuổi đã già mà thái tử lại không có đích tử, nay vương tôn Dị Nhân có tiếng là người hiền hiếu mà lại bị bỏ

ở nước Triệu, ngày đêm mong mỏi được về. Nếu ngài xin được vương hậu nói với vua Tần cho đón Dị Nhân về, khiến thái tử lập làm đích tử, như vậy Dị Nhân không nước mà có nước, Hoa Dương phu nhân không con mà có con, thái tử và vương tôn đều cảm ơn vương hậu đời đời, tước vị của ngài có thể giữ vững được.

Dương Tuyền quân sụp lạy xin theo như lời, rồi đem lời Bất Vi nói với vương hậu, vương hậu nói với vua Tần, vua Tần nói:

- Đợi người Triệu xin hòa, ta sẽ đón Dị Nhân về nước.

Thái tử cho triệu Lã Bất Vi vào hỏi rằng:

- Ta muốn đón Dị Nhân về nước để lập làm con nối, phụ vương chưa chuẩn cho, tiên sinh có diệu sách gì không?

Bất Vi dập đầu nói rằng:

- Thái tử quả lập vương tôn làm con nối, tiểu nhân chẳng dám tiếc cái gia sản nghìn vàng đút lót các nhà quyền thế nước Triệu, tất có thể cứu về được.

Thái tử và phu nhân đều cả mừng, đem ba trăm lạng vàng giao cho Lã Bất Vi, chuyển giao cho Dị Nhân để chi về việc kết khách. Vương hậu cũng lấy hai trăm lạng vàng giao cho Bất Vi. Phu nhân lại sắm cho Dị Nhân một hòm quần áo và tặng riêng Bất Vi một trăm lạng vàng, phong sẵn cho Bất Vi làm thái phó của Dị Nhân, dặn nói cho Dị Nhân chẳng mấy ngày nữa sẽ gặp nhau, chớ nên lo nghĩ.

Bất Vi từ biệt, khi về đến Hàm Đan, trước hết nói cho người cha biết, người cha cả mừng. Hôm sau liền mang lễ vào yết kiến công tôn Kiên, rồi vào chào Dị Nhân, đem lời nói của vương hậu, thái tử và phu nhân nói hết cho nghe, lại đem năm trăm lạng vàng và hòm quần áo đưa cho. Dị Nhân cả mừng nói rằng:

- Hòm quần áo tôi xin nhận, còn số vàng tiên sinh cứ cầm lấy, nếu có việc gì dùng đến xin tùy ý tiên sinh, cứ cốt làm sao cứu được tôi về nước, tôi xin cảm ơn vô cùng.

Lại nói, Lã Bất Vi có lấy một người con gái đẹp ở Hàm Đan tên là Triệu cơ, giỏi nghề hát múa, biết là ả đã có mang được hai tháng, liền nghĩ ra một kế, nghĩ rằng: "Dị Nhân về nước tất có phận được nối ngôi vua, nếu đem ả này dâng cho hấn, may mà sinh được con trai, đó tức là hồn máu của ta, đưa con trai ấy mà lên

làm vua, thì thiên hạ của nhà họ Doanh sẽ về họ Lã ta tiếp thay, như vậy cái việc ta phá của nhà đi để làm đây mới không uổng.”

Kể đã định rồi, bèn mời Dị Nhân và công tôn Kiên đến nhà uống rượu, bàn tiệc đủ các đồ ngon vật lạ và có đàn hát làm vui. Uống rượu đến nửa chừng, Bất Vi nói:

- Bỉ nhân mới lấy được đũa hầu non, hơi biết hát múa, muốn cho nó ra mời rượu, xin các ngài chớ hiềm là đường đột.

Nói xong, sai hai con hầu vào gọi Triệu cơ ra, Bất Vi nói:

- Nàng nên vái chào hai vị quý nhân đây.

Triệu cơ thoãn thoát gót sen, đứng trên cái thảm trải, khấu đầu hai cái, Dị Nhân và công tôn Kiên vội vàng đáp lễ lại. Bất Vi sai Triệu cơ tay nâng chén vàng mời Dị Nhân, Dị Nhân ngửa mặt nhìn Triệu cơ thấy rõ ràng là một vị giai nhân mày ngài mắt phượng, da tuyết tóc mây, cái vẻ mỹ lệ yêu kiều không bút mực nào mà tả cho hết được. Triệu cơ mời rượu xong, liền xống tay áo đứng trên cái thảm trải đất mà múa, chân tay mềm mại, điệu bộ dịu dàng, làm cho công tôn Kiên và Dị Nhân hoa mắt mê lòng, thần hồn điên đảo, cùng nhau khen ngợi mãi không thôi. Triệu cơ múa xong, Bất Vi lại sai rót chén lớn dâng mời, hai người đều uống một hơi hết ngay. Triệu cơ mời rượu xong, trở vào trong nhà, tân khách lại cùng nhau thù tạc rất vui, công tôn Kiên say quá nằm lăn ra chiếu.

Dị Nhân trong lòng nghĩ đến Triệu cơ, mượn rượu giả say, nói với Bất Vi rằng:

- Nghĩ như tôi một mình chơ vơ ở đất khách quạnh hiu vắng vẻ chẳng biết bầu bạn cùng ai, vậy muốn xin ngài cho tôi người nàng hầu ấy làm vợ, để được thỏa lòng ước ao, nhưng chưa rõ thân giá bao nhiêu, xin ngài dạy cho, tôi xin kính nộp.

Bất Vi giả cách giận nói rằng:

- Tôi lấy lòng tốt mời điện hạ đến dự tiệc, đem thê thiếp ra mời để tỏ ý kính mến, nay điện hạ lại muốn cướp người yêu của tôi thì còn ra nghĩa lý gì?

Dị Nhân hổ thẹn quá, liền quỳ xuống nói rằng:

- Tôi vì ở nơi đất khách buồn bã, nghĩ lầm ra thế, đó cũng là lời nói rồ dại sau khi say rượu, xin ngài rộng lòng tha tội cho.

Lã Bất Vi vội vàng đỡ dậy nói rằng:

- Tôi vì điện hạ mưu tính đường về, cái gia sản nghìn vàng

phá hết còn không tiếc, lẽ nào tôi lại tiếc một đứa con gái làm gì? Nhưng con bé ấy còn ít tuổi lại hay thẹn, sợ nó không nghe, nếu nó bằng lòng tôi xin kính dâng điện hạ để làm kẻ sửa túi nâng khăn.

Dị Nhân hai lạy dập đầu, đợi công tôn Kiền tỉnh rượu, rồi cùng lên xe trở về.

Đêm ấy, Bất Vi bảo Triệu cơ rằng:

- Vương tôn nước Tần có lòng yêu nàng lắm, xin lấy nàng làm vợ, ý nàng thế nào?

Triệu cơ nói:

- Thiếp đã đem thân thờ chàng, và đã có mang thai, nữ nào lại bỏ, bắt tôi phải thờ người khác.

Bất Vi mật bảo rằng:

- Nàng thờ tôi suốt đời, chẳng qua chỉ là vợ một anh lái buôn, vị vương tôn ấy sau này sẽ có phận được làm vua Tần. Nàng mà được yêu, tất làm vương hậu, may ra mà khỏi thịt trong bụng lúc sinh ra là con trai, tức là thái tử, thì tôi với nàng sẽ là cha mẹ vua Tần, đều được phú quý vô cùng, vậy nàng nên nghĩ tình vợ chồng, nén lòng theo như kế tôi, chớ nên tiết lộ.

Triệu cơ nói:

- Cái việc của chàng mưu tính là việc lớn, thiếp cũng xin theo, nhưng mỗi tình ân ái vợ chồng, lòng nào mà nữ dứt cho đang?

Nói xong ứa nước mắt khóc, Bất Vi yên ủi rằng:

- Nếu nàng không quên chút tình cũ, mai sau chiếm được thiên hạ nhà Tần, vẫn làm vợ chồng không bao giờ rời nhau, há chẳng hay lắm ru?

Hai người bèn đối trời cùng thề, rồi cùng đi ngủ, mỗi tình ân ái lại mặn nồng hơn những đêm xưa.

Hôm sau, Bất Vi đi đến chỗ công tôn Kiền tạ tội đêm qua đã tiếp đón sơ sài. Công tôn Kiền nói:

- Tôi đang định cùng vương tôn đến quý phủ để bái tạ ân tình của ông, chứ ông làm sao phải vất vả đến đây?

Lát sau, Dị Nhân cũng ra tới, đôi bên cảm tạ lẫn nhau. Bất Vi bảo Dị Nhân rằng:

- Đội ơn điện hạ không hiềm đứa tiểu thiếp quê mùa, dùng làm kẻ hầu khăn lược, tôi phải dốc mãi nó mới nghe, hôm nay tốt ngày, xin đưa đến ngụ sở để hầu hạ.

Dị Nhân nói:

- Tấm lòng cao nghĩa của tiên sinh, tôi dù nát xương cũng không dễ báo đền.

Công tôn Kiên nói:

- Đã có cái lương duyên ấy, tôi xin đứng ra làm mối.

Bèn sai người nhà làm tiệc mừng. Bất Vi từ về, đến chiều dùng xe kín đưa Triệu cơ đến cùng Dị Nhân thành thân. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Duyên mới tình xưa một buổi dòi,
Đường cùng, hoa chúc thỏa lòng vui.
Vương tôn được nước ai ai nói,
Nào biết đem cho Lã thị rồi!*

Dị Nhân lấy được Triệu cơ như cá gặp nước, yêu mến lạ thường. Ước được hơn một tháng, Triệu cơ bèn nói với Dị Nhân rằng:

- Thiếp được hầu diện hạ, trời cho nay đã có thai rồi.

Dị Nhân không biết lai lịch, ngỡ là giọt máu của mình, nên vui sướng quá. Triệu cơ đã có mang hai tháng rồi mới lấy Dị Nhân, sau đó tám tháng thì vừa được mười tháng, đáng lẽ đến kỳ sinh nở thì phải, vậy mà vẫn không thấy chuyển động. Có lẽ trời sinh ra một vị chân mệnh đế vương, nên khác người thường, mãi đến lúc đúng mười hai tháng mới sinh ra một đứa con trai, khi sinh có ánh sáng đỏ rực nhà, trăm thứ chim đều bay đến lượn múa. Đứa bé mũi to, mắt dài, trán rộng, mỗi mắt có hai con ngươi, trong miệng đã có vài cái răng, sau lưng có một hàng vẩy rồng, tiếng khóc rất to, ngoài đường cũng nghe tiếng. Bấy giờ là ngày mồng một, tháng giêng, năm Tân Chiêu Tương vương thứ bốn mươi tám (259 TCN). Dị Nhân cả mừng nói rằng:

- Ta nghe các chân chúa sinh ra, tất có điềm lạ, thằng bé này cốt tướng khác thường, lại đẻ vào chính nguyệt (tháng giêng), ngày sau tất cầm quyền chính cả thiên hạ.

Bèn dùng họ Triệu cơ gọi tên là Triệu Chính, về sau Chính nối ngôi làm vua Tần, kiêm tính sáu nước, tức là Tần Thủy Hoàng. Khi ấy, Lã Bất Vi nghe tin Triệu cơ đã sinh con trai, trong lòng mừng thầm cái kế của mình đã có kết quả.

Đến năm Tân Chiêu Tương vương thứ năm mươi (257 TCN),

Triệu Chính đã lên ba tuổi, quân Tần lại vây đánh thành Hàm Đan rất gấp, Bất Vi bảo Dị Nhân rằng:

- Vua Triệu nếu lại giận lấy đến điện hạ, thì làm thế nào, chỉ bằng trốn về nước Tần có thể thoát được.

Dị Nhân nói:

- Việc này đều nhờ tiên sinh trù tính giúp.

Lã Bất Vi bèn bỏ ra cả thấy sáu trăm cân vàng, lấy ba trăm cân đút lót khắp các quân tướng giữ thành cửa nam, nói rằng:

- Tôi từ Dương Địch đem cả nhà đến đây buôn bán, không may gặp quân Tần kéo đến vây thành lâu ngày quá, tôi nhớ nhà lắm, nên đem hết tiền vốn chia cả cho các ngài, chỉ xin rộng lòng thả cho cả nhà tôi ra khỏi thành để về Dương Địch, thì cả nhà tôi được đội ơn vô cùng.

Các viên tướng bằng lòng cho, lại đem trăm cân vàng dâng công tôn Kiên tỏ ý muốn trở về Dương Địch, nhờ công tôn Kiên nói hộ với tướng giữ cửa nam thành cho. Nói lút đã êm cả rồi, Bất Vi bảo Dị Nhân đem mẹ con Triệu cơ mật gửi ở nhà người mẹ, hôm ấy làm rượu mời công tôn Kiên, nói rằng:

- Tôi chỉ trong ba ngày ra khỏi thành, gọi là có chén rượu để từ biệt.

Khi uống rượu, Bất Vi cố ép để cho công tôn Kiên uống thật say, các người tả hữu và quân lính đều được đãi nhiều rượu thịt, ăn uống tha hồ, no say rồi ai nấy đều đi nghỉ. Đến nửa đêm, Dị Nhân đội lốt người thường lẫn vào trong đám đầy tớ, theo cha con Bất Vi đi ra cửa nam, tướng giữ cửa không biết thực giả, mở khóa thả cho ra khỏi cửa thành.

Đại doanh Vương Hột ở ngoài cửa tây, nhưng vì cửa nam là đường lớn đi về Dương Địch, Bất Vi nguyên nói là đi về làng, cho nên phải đi ra cửa nam. Ba người cùng bọn đầy tớ luôn ban đêm ra đi, muốn vòng đến thẳng dinh quân Tần. Đến lúc trời sáng, bị quân Tần đi tuần bắt được, Bất Vi chỉ vào Dị Nhân mà nói rằng:

- Đây là vương tôn nước Tần, bấy lâu làm con tin ở Triệu, nay trốn ra khỏi Hàm Đan chạy về bản quốc, các người nên mau mau dẫn đường.

Bọn lính tuần nhường ngựa cho ba người cỡi, dẫn đến đại dinh

Vương Hột, Vương Hột hỏi rõ lai lịch rồi cho mời vào, lấy mũ áo cho Dị Nhân thay và đặt tiệc khoản đãi. Vương Hột nói:

- Đại vương thân đến đây đốc chiến, hành cung cách đây không đầy mười dặm.

Tiệc xong, sai lấy xe ngựa đưa Dị Nhân đến hành cung. Tần Chiêu Tương vương thấy Dị Nhân mừng quá, nói rằng:

- Thái tử ngày đêm nhớ cháu, nay trời xui cháu ta được thoát khỏi miệng hùm, vậy cháu nên về Hàm Dương trước, để cho cha mẹ cháu mừng.

Dị Nhân từ biệt vua Tần, cùng cha con Bất Vi lên xe đi về Hàm Dương.

Không biết cha con thái tử gặp nhau thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ MỘT TRĂM]

Lỗ Trọng Liên quyết không chịu tôn Tần
Tấn Lăng quân trộm binh phù cứu Triệu

Lại nói, Lã Bất Vi cùng Dị Nhân từ biệt Tần vương về đến Hàm Dương, đã có người báo trước cho thái tử An Quốc quân biết. An Quốc quân bảo Hoa Dương phu nhân rằng:
- Con ta đã về đến nơi.

Rồi cùng phu nhân ngồi ở trong trung đường để đợi. Bất Vi bảo Dị Nhân rằng:

- Hoa Dương phu nhân là con gái nước Sở, điện hạ đã làm con, nên dùng y phục người Sở vào chào để tỏ lòng quyến luyến.

Dị Nhân theo lời thay áo xong, đi vào Đông cung, trước lạy An Quốc quân, rồi lạy phu nhân, khóc mà nói rằng:

- Đứa con bất hiếu này, lâu cách thân nhân, không được châu hầu, cúi xin hai thân tha cho con cái tội bất hiếu ấy.

Phu nhân thấy Dị Nhân đầu đội mũ phương nam, chân đi giày da báo, áo ngắn đai da, lấy làm lạ hỏi:

- Con ở Hàm Đan, sao lại bắt chước cách ăn mặc người Sở?

Dị Nhân lạy nói rằng:

- Đứa con bất hiếu này ngày đêm tưởng nhớ mẹ hiền, cho nên riêng chế quần áo nước Sở mà mặc để tỏ lòng nhớ thương.

Phu nhân cả mừng nói rằng:

- Thiếp là người Sở, xin lấy nó làm con.

An Quốc quân nói:

- Từ nay con nên đổi tên gọi là Tử Sở.

Dị Nhân lạy tạ, An Quốc quân hỏi Tử Sở làm sao trốn về được. Tử Sở đem việc vua Triệu muốn giết chết và việc Bất Vi phá của

nhà để đút lót, kể hết một lượt. An Quốc quân liền cho mời Bất Vi vào, yên ủi rằng:

- Không được tiên sinh, thì tôi mất đứa con hiền hiếu. Nay đem hai trăm mẫu ruộng bổng ở Đông cung và một tòa nhà, năm mươi lạng vàng, tạm để chi tiêu về sự ăn ở, đợi phụ vương tôi về nước, gia tặng quan chức sau.

Bất Vi tạ ơn lui ra, còn Tử Sở ở lại trong cung Hoa Dương phu nhân.

Lại nói công tôn Kiên đêm ấy mãi đến lúc gần sáng mới tỉnh rượu, các người tả hữu đến báo là cả nhà vương tôn nước Tần không biết đi đâu, sai người đi hỏi Lã Bất Vi thì Bất Vi cũng đi rồi. Công tôn Kiên cả sợ nói rằng:

- Bất Vi nói trong ba ngày mới đi, làm sao nửa đêm đã đi ngay?

Rồi đi đến cửa nam tra hỏi, tướng giữ cửa đáp rằng:

- Gia quyến Bất Vi ra khỏi thành đã lâu, đó là chúng tôi vâng theo mệnh ngài.

Công tôn Kiên nói:

- Có thấy vương tôn Dị Nhân không?

Tướng giữ cửa nói:

- Chỉ thấy cha con họ Lã và mấy người đầy tớ, chứ không thấy có Dị Nhân.

Công tôn Kiên dậm chân than rằng:

- Trong bọn đầy tớ ấy tất có Dị Nhân, thôi ta mắc mưu thành lái buôn rồi!

Lập tức dâng biểu lên vua Triệu, thú tội là canh giữ không cẩn thận, để cho con tin nước Tần là Dị Nhân trốn mất, tội thực khôn tránh, rồi cầm gươm đâm cổ mà chết. Nhiệm Ông có thơ than rằng:

Canh giữ hôm mai phải vẹn toàn,

Lại tham rượu thịt với vàng tiền.

Làng say trở lại, vương tôn mất,

Đâm cổ còn đeo hận cửu tuyền.

Vua Tần từ khi vương tôn Dị Nhân trốn về được, lại càng ra sức đánh Triệu. Vua Triệu lại sai sứ xin Ngụy tiến binh, khách tướng quân là Tân Viên Diễn liền kể rằng:

- Tần sở dĩ gấp vây Triệu là có cớ, trước đây cùng Mẫn vương nước Tề tranh nhau xưng đế rồi lại thôi. Nay Mẫn vương đã chết, Tề càng yếu, chỉ còn một mình Tần là hùng cường, mà chưa

xung đế, chắc lòng chưa hả. Ngày nay cứ đem quân lần đánh mãi không thôi, ý riêng vua Tần hẳn chỉ muốn cầu được làm đế mà thôi. Nay có thể khiến nước Triệu sai sứ đến xin tôn vua Tần làm đế, vua Tần tất mừng mà bãi binh, đó là lấy hư danh mà tránh khỏi thực họa vậy.

Vua Ngụy vốn sợ việc cứu Triệu, nên cho kẻ ấy là rất phải, sai ngay Tân Viên Diễn theo sứ Triệu đi sang Hàm Đan, đem kẻ ấy nói với vua Triệu. Vua Triệu cùng quần thần bàn xem nên chẳng thế nào, mỗi người mỗi ý, mãi không quyết định, Bình Nguyên quân trong lòng bối rối, cũng không biết quyết định ra thế nào.

Bấy giờ có người nước Tề là Lỗ Trọng Liên, năm mươi hai tuổi đã khuất phục được tay biện sĩ Điền Ba, người bấy giờ khen là “con ngựa non đi được nghìn dặm”. Điền Ba nói:

- Người ấy là con thỏ bay, há chỉ là con ngựa đi được nghìn dặm mà thôi ư?

Khi lớn lên, không thích làm quan, chỉ thích đi chơi xa, vì người ta giải quyết những sự khó khăn bối rối. Bấy giờ Lỗ Trọng Liên cũng đang ở trong thành Hàm Đan nước Triệu, nghe sứ Ngụy đến xin tôn Tần làm đế, giận lắm, bèn đến yết kiến Bình Nguyên quân nói rằng:

- Người ngoài đường nói ngài sắp mưu tôn Tần làm đế, việc ấy có không?

Bình Nguyên quân nói:

- Thắng này như con chim sợ cung, hòn phách đã lạc rồi, còn dám nói gì nữa. Việc ấy là do vua Ngụy sai tướng quân Tân Viên Diễn sang nói đó thôi.

Lỗ Trọng Liên nói:

- Ngài là một vị hiền công tử trong thiên hạ mà lại ủy thác sinh mệnh cho người khách nước Ngụy ấy ư? Bấy giờ Tân Viên Diễn ở đâu, tôi xin vì ngài trách mà bắt hắn về.

Bình Nguyên quân bèn nói với Tân Viên Diễn, Diễn cũng vốn nghe tiếng Lỗ Trọng Liên, nhưng biết là người hùng biện, sợ làm rối mất cái kế ấy, từ chối không muốn tiếp kiến. Bình Nguyên quân cố ép, bèn mời Lỗ Trọng Liên đến công quán, cùng Diễn hội kiến. Diễn nhìn xem Lỗ Trọng Liên, thấy thần thanh cốt sáng, có cái phong độ thần tiên, bất giác đem lòng kính trọng, nói rằng:

- Tôi xem cái vẻ thanh cao của tiên sinh, chắc không phải cầu Bình Nguyên quân điều gì, làm sao lại cứ ở mãi trong cái thành bị vây này mà không đi?

Lỗ Trọng Liên nói:

- Liên này không có cầu gì Bình Nguyên quân, nhưng có điều muốn xin với tướng quân.

Diễn nói:

- Tiên sinh xin điều gì?

Liên nói:

- Xin giúp Triệu mà chớ tôn nước Tần làm đế.

Diễn nói:

- Tiên sinh lấy gì giúp Triệu?

Liên nói:

- Tôi sẽ khiến nước Ngụy cùng nước Yên giúp sức, cũng như Tề, Sở vẫn đã giúp rồi vậy.

Diễn cười nói rằng:

- Yên thì tôi không biết, còn Ngụy thì tôi đây là người Đại Lương, tiên sinh làm gì mà có thể bắt tôi giúp Triệu?

Liên nói:

- Ngụy chưa thấy cái hại Tần xưng đế thế nào, nếu thấy rõ cái hại, thì tất là phải giúp Triệu.

Diễn nói:

- Tần xưng đế, cái hại thế nào?

Trọng Liên nói:

- Tần là một nước bỏ lễ nghĩa mà chuộng công lợi, cậy sức mạnh, quen lừa dối, tàn hại sinh linh, nay nó mới chỉ làm chư hầu mà còn như thế, nếu nó lại xưng đế thì tất lại càng tàn ngược. Liên này thà nhảy xuống bể Đông mà chết, chứ không chịu làm dân nước ấy, vậy mà Ngụy lại cam làm kẻ dưới ư?

Diễn nói:

- Ngụy khi nào lại làm dưới, ví như mười tên đầy tớ mà theo một người, há phải trí lực không bằng chủ nhân đâu, chỉ là sợ đó thôi.

Liên nói:

- Ngụy lại coi mình như kẻ đầy tớ ư? Tôi sẽ khiến vua Tần mổ và làm mắm vua Ngụy!

Diễn ra ý giận nói:

- Tiên sinh lại có cách gì mà khiến được vua Tần mổ và làm mắm vua Ngụy?

Liên nói:

- Xưa kia, Cửu hầu, Ngạc hầu, Văn vương là ba vị đại thần của vua Trụ. Cửu hầu có người con gái đẹp đem dâng vua Trụ, người con gái không hiểu dân nên bị vua Trụ giận, giết người con gái ấy mà làm mắm Cửu hầu. Ngạc hầu can, Trụ lại mổ luôn cả Ngạc hầu. Văn vương nghe tin chỉ than thở ngậm mà cũng bị Trụ giam vào Dữu Lý, suýt nữa bị giết. Nào phải ba vị đại thần ấy trí lực không bằng vua Trụ đâu, thiên tử đối với chư hầu, tất phải như thế. Tần đã xưng đế tất bắt Ngụy phải vào triều, nếu lỡ ra mà Tần cũng tàn sát như Trụ giết Cửu hầu, Ngạc hầu, thì ai có thể cấm được?

Tần Viên Diễn nghĩ ngợi chưa đáp, Liên lại nói:

- Không những thế mà thôi, Tần mà xưng đế, tất lại thay đổi các đại thần của chư hầu, đuổi người ghét đi mà dựng người yêu lên. Lại sẽ đem con gái và thiếp làm vợ các vua chư hầu, vua Ngụy chắc có được yên ổn mà ở ngôi không? Ngay như tướng quân có thể giữ còn được tước lộc không?

Tần Viên Diễn bèn đứng dậy, vái hai vái mà nói rằng:

- Tiên sinh thực là bậc thiên hạ sĩ vậy, Diễn xin về tâu với quâ quân, từ nay không dám lại nói đến việc tôn Tần làm đế nữa vậy.

Vua Tần nghe tin sứ Ngụy đến bàn việc tôn Tần làm đế, mừng lắm, hoãn việc đánh thành để đợi xem. Đến khi nghe nghị ấy không thành, sứ Ngụy đã đi, than rằng:

- Trong cái thành bị vây này còn có người giỏi, không nên khinh thường.

Bèn lui quân đóng ở Phần Thủy, dặn Vương Hột phải lưu tâm phòng giữ.

Lại nói sau khi Tần Viên Diễn đi rồi, Bình Nguyên quân lại sai người đến Nghiệp Hạ, cầu cứu với Tấn Bĩ. Bĩ lấy mệnh vua mà từ chối. Bình Nguyên quân bèn gửi thư cho Tín Lăng quân Vô Kỵ, nói rằng:

"Thắng này sở dĩ kết nghĩa hôn nhân với công tử, là nghĩ công tử có lòng cao nghĩa hay cứu giúp sự khốn ách cho người, nay thành Hàm Đan sắp phải hàng Tần, mà quân cứu Ngụy không đến, như vậy Thắng này còn trông cậy người thân về nỗi gì?"

Lệnh tử lo thành phá, ngày đêm thương khóc. Công tử dù chẳng nghĩ đến Thắng thì chớ, nhưng lại không nghĩ đến chị ư?”

Tín Lăng quân sau khi được bức thư ấy, nói luôn mấy lần với vua Ngụy xin báo Tần Bĩ tiến binh, vua Ngụy nói:

- Nước Triệu không chịu tôn Tần làm đế, lại muốn nhờ sức người khác để lui quân Tần ư?

Nói rồi, quyết ý không cho. Tín Lăng quân lại sai tân khách biện sĩ dùng trăm cách nói khéo, vua Ngụy vẫn khăng khăng không nghe. Tín Lăng quân nói:

- Cái nghĩa ta không thể phụ Bình Nguyên quân được, ta thà một mình sang Triệu, cùng Bình Nguyên quân cùng chết.

Rồi sắp sửa hơn trăm cỗ xe, ước với các tân khách, muốn tiến thẳng tới đánh quân Tần, để chết theo Bình Nguyên quân. Tân khách xin đi theo hơn nghìn người. Đi qua Di Môn cùng Hầu Sinh từ biệt, Hầu Sinh nói:

- Công tử cố lên, tôi già rồi không thể đi theo được, xin chớ trách.

Tín Lăng quân luôn luôn nhìn Hầu Sinh, Hầu Sinh không nói gì cả, Tín Lăng quân buồn bực mà đi. Ước chừng đi được hơn mười dặm, Tín Lăng quân nghĩ thầm: “Ta đãi Hầu Sinh có thể nói là hết lễ, nay ta đi sang quân Tần là đi vào chỗ chết, mà Hầu Sinh tuyệt không nói được một câu hay nửa lời để vì ta mưu tính, lại không ngăn trở ta đi, đáng lấy làm lạ quá.” Nghĩ vậy rồi bảo tân khách hãy dừng lại, một mình quay xe trở lại yết kiến Hầu Sinh. Tân khách đều nói:

- Cái lão già gần chết ấy đã tỏ ra là đồ vô dụng, công tử còn đến làm gì nữa.

Tín Lăng quân không nghe.

Đến nơi đã thấy Hầu Sinh đứng ở ngoài cửa cười mà nói rằng:

- Doanh này chắc là thế nào công tử cũng trở lại mà.

Tín Lăng quân hỏi:

- Sao tiên sinh lại biết là tôi tất trở lại?

Hầu Sinh nói:

- Công tử vốn đãi tôi rất hậu, nay công tử đi vào nơi nguy hiểm mà tôi không đi tiễn, tất là giận tôi, cho nên tôi biết là công tử tất trở lại.

Tín Lăng quân vái hai vái nói rằng:

- Lúc đầu Vô Kỵ này ngỡ là có điều gì lỗi với tiên sinh, nên bị ghét bỏ, cho nên phải trở lại để xin cho biết là vì có gì.

Hầu Sinh nói:

- Công tử nuôi khách vài mươi năm nay, chưa nghe một người khách nào nghĩ ra một cái kỳ kế gì, mà chỉ biết cùng công tử đi vào quân Tần, khác gì đem thịt cho hổ đói, có ích gì không?

Tín Lăng quân nói:

- Vô Kỵ này cũng biết là vô ích, nhưng nghĩ cùng Bình Nguyên quân là chỗ thân, nghĩa không thể sống một mình, nay tiên sinh có kế gì giúp cho được không?

Hầu Sinh nói:

- Mời công tử hãy vào ngồi, để lão thần nghĩ kế.

Bèn đuổi các người theo hầu ra ngoài, hỏi nhỏ rằng:

- Nghe nói nàng Như cơ được vua Ngụy yêu lắm phải không?

Tín Lăng quân nói:

- Phải.

Hầu Sinh nói:

- Doanh này lại nghe, người cha nàng Như cơ năm xưa bị người ta giết, Như cơ nói với vua muốn báo thù cha, tìm người thù ba năm không được. Sau công tử có sai môn khách chém đầu người thù ấy để dâng Như cơ, việc ấy có quả thế không?

Tín Lăng quân nói:

- Quả có việc ấy.

Hầu Sinh nói:

- Như cơ cảm ơn công tử, muốn vì công tử mà chết kể đã từ bao nhiêu ngày rồi. Nay cái binh phù của Tấn Bỉ ở trong chỗ vua nằm, chỉ có Như cơ có thể lấy trộm được. Công tử nếu chịu khó nói xin với Như cơ, Như cơ tất là nghe theo. Công tử được cái binh phù ấy, có thể được binh quyền của Tấn Bỉ để cứu Triệu mà lui quân Tần, đó là cái công của ngũ bá ngày xưa vậy.

Tín Lăng quân nghe nói như người ngủ mê mới tỉnh, hai tay tạ ơn, rồi sai tên khách hãy đợi cả ở ngoài thành, một mình quay xe về nhà, sai một tên nội thị thân thiết là Nhan Ân đem việc lấy trộm binh phù xin riêng với Như cơ. Như cơ nói:

- Công tử đã xin đến, dù nguy hiểm thế nào thiếp cũng không dám từ.

Đêm ấy vua Ngụy uống rượu ngủ say. Như cơ liềm lấy trộm cái hổ phù giao cho Nhan Ân, chuyển đưa cho Tín Lăng quân. Tín Lăng quân đã được cái binh phù, lại đến từ biệt Hầu Sinh. Hầu Sinh nói:

- Làm đại tướng ở bên ngoài, dù là mệnh vua không nghe cũng được, công tử khi đã hợp binh phù rồi mà Tấn Bĩ không tin, chực tâu lại với vua Ngụy thì việc hỏng mất. Tôi có người khách là Chu Hối, là tay lực sĩ trong thiên hạ, công tử nên đem hắn cùng đi. Tấn Bĩ nghe thì hay lắm, nếu như không nghe thì sai Chu Hối đánh chết đi.

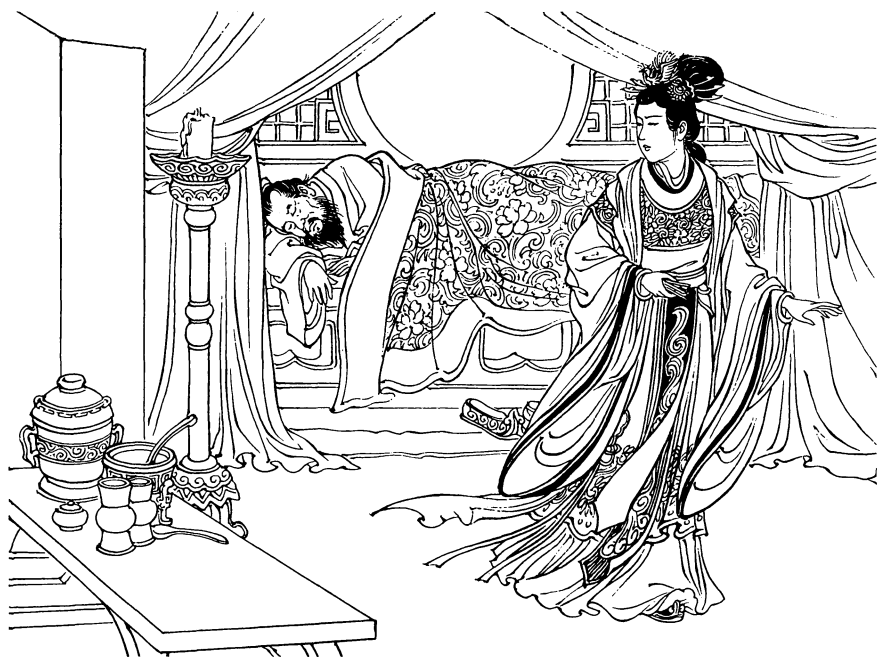
Tín Lăng quân bỗng chảy nước mắt khóc. Hầu Sinh nói:

- Công tử sợ chăng?

Tín Lăng quân nói:

- Tấn Bĩ là lão tướng không có tội gì, nếu không nghe mà phải giết chết, nên tôi nghĩ thương, chứ không có sợ gì cả.

Nói rồi cùng Hầu Sinh đi đến nhà Chu Hối, nói rõ sự tình. Chu Hối nói:



Như cơ liềm lấy trộm hổ phù.

- Tôi là một đứa hàng thịt hèn mạt, đội ơn công tử thời thường hạ cố, sở dĩ không báo ơn lại, là cho rằng cái lễ nhỏ chẳng làm gì. Nay công tử có việc khẩn cấp, chính là cái ngày Hối này phải hiến thân.

Hầu Sinh nói:

- Đáng lẽ tôi phải theo đi, nhưng vì tuổi già không thể đi xa được, xin lấy hồn tiến công tử.

Dứt lời liền đâm cổ chết ở trước xe. Tín Lãng quân thương xót quá, hậu cấp cho nhà Hầu Sinh để chi về việc chôn cất, rồi lập tức cùng Chu Hối lên xe đi. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Ngụy vương sợ giặc đành vô dũng,
Công tử liều thân cũng khá khờ.
Thực khách ba ngàn, dùng chẳng một,
Hầu Sinh kể lạ, mượn Như cơ.*

Lại nói vua Ngụy mất cái binh phù ở trong phòng ngủ, sau ba ngày mới biết, lấy làm lạ quá, hỏi Như cơ, chỉ nói là không biết, tìm khắp trong cung chẳng thấy đâu cả, bèn sai Nhan Ân đem những cung nga nội thị xem những đứa nào hầu ở nội tẩm, đánh tra từng đứa. Nhan Ân đã biết rõ cả, nên chỉ giả vờ tra hỏi qua loa. Lại qua một ngày nữa, vua Ngụy mới sực nhớ ra công tử Vô Kỵ thường hết lời khuyên mình hạ lệnh cho Tấn Bĩ tiến binh, những khách ở nhà hần, có nhiều kẻ giỏi nghề trộm cắp, vậy việc này tất là hần làm, chứ không còn ai nữa. Rồi lập tức cho triệu Tín Lãng quân, người về báo là bốn năm ngày trước, đã cùng hơn nghìn tân khách và trăm cỗ xe đi ra ngoài thành, nghe nói là đi cứu Triệu. Vua Ngụy giận quá, lập tức sai tướng quân Vệ Khánh mang ba nghìn quân luôn ban đêm đuổi theo Tín Lãng quân.

Lại nói, trong thành Hàm Đan mong mỗi quân cứu, chẳng thấy nước nào đến cứu cả, nhân dân sức đã kiệt rồi, lao nhao bàn muốn ra hàng, vua Triệu lo quá, có con người truyền xá lại tên là Lý Đồng bảo Bình Nguyên quân rằng:

- Nhân dân ngày ngày phải ở trên mặt thành canh giữ, mà ngài yên hưởng giàu sang, thì ai còn chịu vì ngài ra sức nữa. Nếu ngài có thể bắt từ phu nhân trở xuống đem ghép vào các hàng ngũ, chia việc mà làm, trong nhà có bao nhiêu tiền lụa đem hết cho

các tướng sĩ, tướng sĩ đang ở trong cơn nguy khổ, dễ biết cảm ơn, tất lại càng ra sức chống cự quân Tần.

Bình Nguyên quân nghe theo như lời, lại mộ được hơn ba nghìn quân cảm tử, sai Lý Đồng thống suất, dòng dây qua thành mà ra, nhân lúc đêm tối cướp dinh, giết được hơn nghìn quân Tần. Vương Hột sợ quá, phải lui ra ngoài ba mươi dặm hạ trại. Bấy giờ người trong thành mới hơi được yên tâm. Lý Đồng mình bị trọng thương, về đến trong thành thì chết. Bình Nguyên quân thương khóc, sai chôn cất tử tế.

Lại nói Tín Lãng quân Vô Kỵ đi đến Nghiệp Hạ, vào yết kiến Tần Bĩ nói rằng:

- Đại vương nghĩ tướng quân dẫu dãi ở bên ngoài đã lâu ngày, nên sai Vô Kỵ đến để thay chịu sự khó nhọc.

Rồi sai Chu Hối đem cái binh phù cùng Tần Bĩ đổi nghiệm. Tần Bĩ cầm binh phù ở tay, trong dạ trù trừ, nghĩ thầm: "Vua Ngụy đem mười vạn quân giao cho ta, ta dù hèn, nhưng chưa có tội phải thua trận, nay vua Ngụy chẳng có thư từ gì, mà công tử chỉ tay không mang cái binh phù đến đòi thay ta, việc này không thể vội tin được."

Nghĩ vậy bèn bảo Tín Lãng quân rằng:

- Công tử hãy tạm dừng lại đây vài ngày, đợi tôi đem quân ngũ lập thành sổ sách, bàn giao rõ ràng có được không?

Tín Lãng quân nói:

- Thành Hàm Đan tình thế rất nguy, phải lập tức phó cứu, lẽ nào lại còn dừng lại được.

Tần Bĩ nói:

- Thực không dám nói dối, vì việc này là quân cơ đại sự, để tôi còn phải tâu xin đại vương, rồi mới dám giao quân.

Nói chưa dứt lời, Chu Hối thét nói rằng:

- Nguyên súy không vâng mệnh vua, là có ý làm phản!

Tần Bĩ vừa hỏi được một câu: "Mày là đứa nào?" thì Chu Hối đã lấy ở trong tay áo ra một cái chùy sắt nặng bốn mươi cân, nhằm đánh một cái vào đầu Tần Bĩ, sọ vỡ óc lòi ra, chết ngay lập tức. Tín Lãng quân cầm binh phù bảo chư tướng rằng:

- Vua Ngụy có mệnh, sai tôi thay Tần Bĩ đem quân cứu Triệu,



Chu Hối cầm chùy sắt đánh Tần Bĩ.

Tần Bĩ không vâng mệnh, nay đã giết chết. Ba quân yên lòng nghe lệnh không được vọng động.

Trong dinh im lặng, tới khi Vệ Khánh theo đến Nghiệp Hạ, Tín Lăng quân đã giết Tần Bĩ giữ lấy binh quyền rồi. Vệ Khánh biết là Tín Lăng quân đã quyết chí cứu Triệu, muốn từ ra về, Tín Lăng quân nói:

- Nhà ngươi đã đến đây, chờ sau khi ta phá được quân Tần, hãy trở về tâu với đại vương.

Vệ Khánh phải nghe lời, sai người về trước mặt báo vua Ngụy, còn mình ở lại trong quân.

Tín Lăng quân đại khao ba quân, lại hạ lệnh rằng:

- Cha con cùng ở trong quân thì cho cha về, anh em cùng ở trong quân thì cho anh về, con một không có anh em thì cho về nuôi cha mẹ, có tật bệnh thì được ở lại trong dinh chữa thuốc.

Theo như lệnh ấy, số người cáo về chừng hai phần mười, còn được tám vạn tinh binh, chỉnh tề bộ ngũ, định rõ quân pháp. Tín Lăng

quân thân suất các tân khách đi trước sĩ tốt, tiến đánh dinh quân Tần. Vương Hột không ngờ quân Ngụy chợt đến, thắng thốt chống đánh. Quân Ngụy hăng hái tiến lên, Bình Nguyên quân cũng mở cửa thành tiếp ứng, một trường đại chiến dậy đất vang trời, Vương Hột tổn hại quân lính đến một nửa, chạy đến đại doanh ở Phần Thủy. Vua Tần truyền lệnh giải vây mà đi. Trịnh An Bình đốc suất hai vạn quân dàn đóng ở cửa đông, bị quân Ngụy ngăn lối không về được, nghĩ mình vốn là người Ngụy, bèn đầu hàng quân Ngụy. Xuân Thân quân nghe quân Tần đã giải vây, cũng rút quân về. Vua Hàn thừa cơ lấy lại thành Thượng Đảng. Bấy giờ là năm Tần Chiêu Tương vương thứ năm mươi, Chu Noãn vương thứ năm mươi tám (257 TCN) vậy.

Vua Triệu thân mang trâu rượu để khao quân, lạy tạ Tín Lãng quân và nói rằng:

- Nước Triệu mất mà lại còn là nhờ ở sức công tử. Những bậc hiền nhân từ xưa chưa có ai được như công tử vậy.

Bình Nguyên quân đeo tên nỏ làm quân tiên khu cho Tín Lãng quân, Tín Lãng quân hơi có dáng cậy công, Chu Hột nói:

- Người có ơn với công tử, công tử chớ nên quên; công tử có ơn với người, công tử phải nên quên vậy. Công tử trái mệnh vua, cướp quân của Tần Bĩ để đi cứu Triệu, đối với Triệu dẫu có công, mà đối với Ngụy lại là có tội, công tử lại còn tự lấy làm công ư?

Tín Lãng quân cả thẹn nói rằng:

- Vô Kỵ này xin kính vâng lời dạy.

Khi vào đến trong thành Hàm Đan, vua Triệu thân quét dọn cung thất để đón Tín Lãng quân, giữ lễ chủ nhân rất là cung kính, rước Tín Lãng quân đi lên theo lối thềm tây. Tín Lãng quân khiêm nhượng chỉ rón rén đi lên theo lối thềm đông. Vua Triệu rót rượu chúc mừng, ca tụng cái công giữ còn nước Triệu. Tín Lãng quân thẹn thùng nói:

- Vô Kỵ này có tội với nước Ngụy, không có công với nước Triệu.

Tan tiệc, về công quán, vua Triệu bảo Bình Nguyên quân rằng:

- Quả nhân muốn đem năm thành phong cho Ngụy công tử, thấy công tử nghiêm cẩn, khiêm nhượng quá, quả nhân lấy làm thẹn, không thốt nên lời. Xin đem đất Hạo phong cho Vô Kỵ làm đất ăn lộc, nhờ ông nói giúp cho.

Bình Nguyên quân nói với Tín Lăng quân ý của vua Triệu, Tín Lăng quân từ chối mấy lần, rồi mới dám nhận. Tín Lăng quân nghĩ mình phải tội với vua Ngụy, không dám về nước, đem binh phù giao phó cho Vệ Khánh đốc quân về Ngụy, còn mình ở lại nước Triệu. Những môn khách còn ở lại nước Ngụy, cũng bỏ Ngụy mà chạy sang theo Tín Lăng quân.

Vua Triệu lại định phong cho Lỗ Trọng Liên ấp lớn, Trọng Liên cố từ, tặng cho nghìn vàng cũng không nhận, nói rằng:

- Nếu được giàu sang mà phải khuất với người, thà cam bần tiện lại còn được tự do.

Tín Lăng quân và Bình Nguyên quân cùng lưu lại, nhưng Trọng Liên không nghe rồi thung dung bỏ đi, thực là một bậc cao sĩ. Sử thần có lời tán rằng:

*Lối lạc Lỗ Liên,
Phẩm đức còn mãi.
Chẳng xưng đế Tần,
Thà chết Đông Hải.
Gỡ nạn, lui thân,
Tiêu dao tự tại.
So với Nghi, Tần⁽¹⁾,
Vượt hơn gấp bội!*

Bấy giờ nước Triệu có hai người xử sĩ, Mao công ẩn thân trong bọn đánh bạc và Tiết công ẩn thân trong nhà bán rượu. Tín Lăng quân vốn nghe tiếng hiền, sai Chu Hối đến hỏi thăm, hai người tránh mặt không tiếp. Bỗng một hôm Tín Lăng quân dò theo hai người, biết Mao công ở nhà Tiết công, không dùng xe ngựa, chỉ đem một mình Chu Hối đi theo, ăn mặc như người thường đi bộ, giả làm người bán rượu, đi thẳng đến nơi cùng hai người gặp mặt. Hai người đang cùng ngồi uống rượu, Tín Lăng quân bèn đi thẳng vào tự nói họ tên và tỏ ý hâm mộ bấy lâu. Hai người chạy tránh không kịp, đành phải tiếp kiến, rồi bốn người cùng uống rượu, hết sức vui say mới tan. Từ đó Tín Lăng quân thời thường cùng Tiết công, Mao công đi chơi. Bình Nguyên quân nghe nói bảo phu nhân rằng:

(1) Nghi, Tần: tức Trương Nghi, Tô Tần. (CHĐ)

- Tôi nghe lệnh đệ là bậc hào kiệt, trong đám công tử không ai bằng, ngày nay lại chơi bởi với thằng đánh bạc và thằng bán rượu. Chơi không phải bậc với mình, e có hại cho danh dự.

Phu nhân đem lời ấy bảo Tín Lãng quân. Tín Lãng quân nói:

- Tôi vốn cho Bình Nguyên quân là người hiền, nên cam phụ vua Ngụy, mang quân đến cứu. Nay xem ra Bình Nguyên quân giao tiếp những tân khách chỉ chuộng những người hào hoa, chứ không cầu hiền sĩ vậy. Vô Kỵ này khi ở Ngụy, vẫn nghe Triệu có Mao công, Tiết công, tiếc là không được cùng chơi. Ngày nay được gặp mặt dù nhún mình chưa chắc người ta đã thêm chơi với mình, mà Bình Nguyên quân lại lấy làm xấu hổ, sao gọi là biết yêu kẻ sĩ được? Bình Nguyên quân không phải là người hiền ta không nên ở nữa.

Ngày ngày hôm ấy, bảo các tân khách sắp sửa hành trang, định đi sang nước khác.

Bình Nguyên quân nghe tin Tín Lãng quân sửa soạn hành lý sắp đi, thì giật mình kinh hãi, nói với phu nhân rằng:

- Thằng này chưa từng dám thất lễ với lệnh đệ, vì sao bỗng dưng muốn bỏ ta mà đi? Phu nhân có biết duyên do không?

Phu nhân nói:

- Em thiếp cho phu quân không phải người hiền, cho nên không muốn ở lại nữa.

Nhân thuật lại lời Tín Lãng quân. Bình Nguyên quân che mặt lấy làm thẹn, than bảo:

- Nước Triệu có hai người hiền, Tín Lãng quân biết mà ta không biết, ta thực kém Tín Lãng quân nhiều lắm.

Rồi tự đi đến quán xá, bỏ mũ dấp đầu xin tạ cái lỗi thất ngôn. Tín Lãng quân lại ở lại nước Triệu. Những kẻ sĩ môn khách của Bình Nguyên quân biết được chuyện ấy, bỏ đi sang theo Tín Lãng quân đến quá nửa. Tân khách các nước đến Triệu, đều tới chỗ Tín Lãng quân, không còn nghe nói đến Bình Nguyên quân nữa. Nhiêm Ông có thơ rằng:

*Bạc chơi, rượu bán há khinh bản,
Công tử hào hoa chịu khuất thân.
Cười bấy Bình Nguyên không biết rộng,
Lại đem phú quý lấn hiền nhân.*

Lại nói vua Ngụy tiếp được mật báo của Vệ Khánh, nói:

- Công tử Vô Kỵ quả đã lấy trộm binh phù, giết chết Tấn Bĩ, tự thay cầm quân đi cứu Triệu và giữ tôi ở trong quân không cho về nước.

Vua Ngụy giận quá, muốn bắt hết cả gia quyến Tín Lăng quân và giết hết những tân khách của Tín Lăng quân hiện còn ở trong nước. Như cơ bèn quỳ mà xin rằng:

- Đó không phải là tội công tử, chính là tội tiện thiếp này, tội thiếp thực đáng chết.

Vua Ngụy gầm thét cả giận hỏi rằng:

- Kẻ lấy trộm binh phù lại chính là mày ư?

Như cơ nói:

- Cha thiếp bị người giết chết, đại vương làm vua một nước, không thể vì thiếp báo thù mà công tử báo cho được, thiếp cảm cái ân sâu ấy, giận không có dịp gì để báo đền. Nay thấy công tử vì có thương chị, ngày đêm lo buồn, tiện thiếp không nỡ, cho nên cả gan lấy trộm binh phù giao cho công tử để được thay Tấn Bĩ cầm quân đi cứu Triệu. Thiếp nghe rằng: "Người nhà đánh nhau, vắn tóc vào cứu", nay Ngụy với Triệu cũng như người trong một nhà, hoạn nạn nên cứu giúp cho. Đại vương quên cái nghĩa ngày xưa, mà công tử biết cứu nạn cho người cùng nhà, nếu may mà đánh được quân Tần, giữ còn được nước Triệu, đại vương uy danh vang khắp xa gần, tiếng tăm lừng trong bốn bể, thiếp đây dù phải phân thân làm muôn đoạn cũng được vui lòng. Nay nếu bắt hết gia quyến và giết hết tân khách của Tín Lăng quân đi, Tín Lăng mà thua thì cam chịu tội, may mà thắng trận thì đại vương xử trí thế nào?

Vua Ngụy ngấm nghĩ hồi lâu, hơi nguôi cơn giận, hỏi rằng:

- Mày dù lấy trộm binh phù, nhưng tất có kẻ đem đi?

Như cơ nói:

- Kẻ đem đi là Nhan Ân.

Vua Ngụy sai tả hữu trối Nhan Ân giải đến, hỏi rằng:

- Sao mày dám đem binh phù đưa cho Tín Lăng quân?

Nhan Ân nói:

- Tôi chẳng biết cái gì là binh phù cả.

Như cơ đưa mắt nhìn Nhan Ân nói rằng:

- Hôm trước ta sai mày đem hộp hoa thêu ra cho Tín Lăng phu nhân, trong hộp là đựng cái bình phù đầy.

Nhan Ân hiểu ý, liền khóc òa lên, nói rằng:

- Phu nhân sai bảo gì, khi nào tôi dám không tuân, tôi thấy cái hộp gói bọc mấy lần rất kỹ, vẫn tưởng là hộp hoa, ai ngờ ở trong lại đựng cái của ấy, thực là phu nhân làm cho tôi phải chết oan.

Như cơ cũng khóc nói rằng:

- Thiếp có tội xin một mình cam chịu, xin chớ làm lụy đến người khác.

Vua Ngụy thét cởi trói cho Nhan Ân, bắt giam vào ngục, còn Như cơ đày vào lãnh cung, một mặt sai dò nghe tin Tín Lăng quân được thua, sẽ lại định đoạt.

Được hơn hai tháng, Vệ Khánh đem quân về triều, dâng nộp binh phù, tâu rằng:

- Tín Lăng quân đại thắng quân Tần, không dám về nước, ở lại nước Triệu, gửi lời về tâu đại vương, ngày khác sẽ về nhận tội.

Vua Ngụy hỏi tình hình giao binh. Vệ Khánh thuật hết một lượt, quần thần đều la bái hô vạn tuế, vua Ngụy cả mừng, liền truyền tha Như cơ ra khỏi lãnh cung, tha Nhan Ân ra khỏi ngục, đều tha tội cho. Như cơ tạ ân xong tâu rằng:

- Cứu Triệu thành công, khiến nước Tần phải sợ oai đại vương, vua Triệu phải mang ân đại vương, đều là công của Tín Lăng quân. Tín Lăng quân là trường thành của nước, là tôn khí của nhà, há nên bỏ để ở nước ngoài, xin đại vương sai sứ triệu về bản quốc, một là để tỏ tình yêu người thân, hai là tỏ nghĩa tôn người hiền.

Vua Ngụy nói:

- Hần được miễn tội đã là đủ, lại còn dám kể công ư?

Rồi dặn dò những bổng lộc ở ấp phong của Tín Lăng quân lại giao trả cho gia quyến chi dùng, chứ không cho đón về nước. Từ đó, hai nước Ngụy, Triệu đều được thái bình vô sự.

Lại nói vua Tần Chiêu Tương vương thua trận về nước, thái tử An Quốc quân đem vương tôn Tử Sở ra đón ở ngoài thành, đều tâu Lã Bất Vi là người hiền, vua Tần bèn phong cho Lã Bất Vi làm khách khanh, cấp cho ấp ăn lộc nghìn nóc nhà. Vua Tần nghe Trịnh An Bình hàng Ngụy, cả giận, bắt giết cả họ. Trịnh An Bình



*Vua Ngụy cả mừng, liền truyền tha Như cơ ra khỏi
lãnh cung, tha Nhan Ân ra khỏi ngục*

lại là người của thừa tướng Phạm Tuy tiến cử, phép nước Tần hễ ai tiến người không ra gì, thì cũng phải chịu tội như người được tiến cử, nay Trịnh An Bình phản Tần hàng Ngụy, đã phải giết cả họ rồi, theo như phép nước, Phạm Tuy cũng phải liên lụy, ngồi chờ chịu tội.

Không biết Phạm Tuy tính mạng thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH MỘT]

Tần vương diệt Chu dời chín đỉnh Liêm Pha bại Yên chém hai tướng

Lại nói, Trịnh An Bình đã đem quân hàng Ngụy, thừa tướng Phạm Tuy là người tiến cử, theo phép tất phải cùng tội, không đợi hỏi đến, Phạm Tuy liền ra xin chịu trước. Vua Tần nói:

- Dừng An Bình là do ý quả nhân không cần hệ gì đến thừa tướng.

Rồi lại yên ủi Phạm Tuy hai ba lần, cho vẫn được làm thừa tướng như cũ. Quần thần bàn nói lao nhao, vua Tần sợ Phạm Tuy áy náy không yên, bèn hạ lệnh cho trong nước rằng:

- Trịnh An Bình có tội đã giết cả họ rồi, nếu ai còn nói đến việc ấy lập tức chém đầu.

Người trong nước không ai còn dám nói đến việc ấy nữa. Vua Tần ban cho Phạm Tuy các thức ăn, lại hậu hơn trước. Phạm Tuy lấy làm ngượng lắm, muốn lấy lòng vua Tần, bèn xui vua Tần diệt Chu xưng đế. Vua Tần bèn sai Trương Đường làm đại tướng đi đánh Hàn, muốn trước lấy Dương Thành để thông đường Tam Xuyên.

Lại nói, Sở Khảo Liệt vương nghe Tín Lăng quân đại phá được quân Tần, Xuân Thân quân Hoàng Yết kéo quân trở về không, than rằng:

- Cái mưu hợp tung của Bình Nguyên quân không phải là nói bậy, quả nhân nếu được Tín Lăng quân làm tướng thì còn lo gì Tần.

Xuân Thân quân có dáng thẹn, bèn nói rằng:

- Cái nghị hợp tung trước kia, đại vương làm trưởng, nay quân Tần mới thua, khí thế tất nhụt, đại vương nếu sai sứ đi ước hội các nước hợp lực đánh Tần, lại tôn vua nhà Chu làm chủ, đem thiên

tử để sai khiến chư hầu, đó tức là cái công nghiệp của ngũ bá vậy.

Vua Sở cả mừng, bèn sai sứ đến nhà Chu, đem việc đánh Tần báo Noãn vương. Noãn vương nghe tin vua Tần muốn thông đường Tam Xuyên, có ý đánh Chu, nay nếu lại đánh Tần trước, chính như binh thư nói “tiên phát chế nhân”, thì còn gì hay bằng, nên nghe theo ngay. Vua Sở bèn cùng năm nước định tung ước, định kỳ cùng cất quân.

Bấy giờ các vua nhà Chu đã hèn yếu, Chu Noãn vương dẫu ở ngôi thiên tử, mà chỉ có cái tiếng không, chẳng thể sai bảo được chư hầu. Lại từ khi Hàn, Triệu chia đất Chu làm hai: lấy Vương Thành Hà Nam ở Lạc Ấp làm Tây Chu và Cung Phụ, Thành Chu làm Đông Chu, sai hai Chu công cai trị. Noãn vương từ Thành Chu dời sang Vương Thành, ở chỗ Tây Chu công, khoan tay ngồi không chẳng có quyền thế gì. Đến đây, muốn cất quân đánh Tần, sai Tây Chu công ghép dân đình vào hàng ngũ, chỉ được có năm sáu nghìn người, lại không có xe ngựa, bèn đi hỏi những dân giàu có tiền ở trong nước cho vay để làm quân phí, lập khoán hẹn đến ngày ban sư sẽ trả lại. Tây Chu công tự làm tướng, đóng quân ở Y Khuyết để đợi quân chư hầu. Bấy giờ nước Hàn đang bị Tần đánh tự lo không rồi, Triệu mới giải vây, cơn sợ trước chưa hết, còn Tề cùng Tần thông hiếu, không muốn cộng sự, chỉ có tướng Yên là Nhạc Nhân, tướng Sở là Cảnh Dương đều dẫn một đạo quân đến trước, đóng dinh trại một chỗ để trông ngóng các nước kia.

Vua Tần nghe các nước không đồng tâm với nhau, không có ý tiến thủ, lại thêm quân giúp cho Trương Đường đánh hạ Dương Thành, lại sai tướng quân Doanh Cù đem mười vạn quân ra dương oai ở ngoài cửa Hàm Cốc. Quân Yên, Sở đóng lại chừng ba tháng, thấy quân các nước kia không đến, đều chán nản rồi cùng rút về, Tây Chu công cũng kéo quân về. Noãn vương một phen ra quân, chỉ phí tổn không mà chẳng được lợi gì, các dân giàu đều mang khoán đến đòi nợ, ngày ngày kéo đến chật ních cả cửa cung, tiếng nói ồn ào lọt vào tận nội cấm. Noãn vương thẹn quá không biết làm thế nào, bèn tránh lên trên cái đài cao, người sau nhân thế đặt tên đài ấy gọi là “Tị Trái Đài” nghĩa là đài trốn nợ.

Lại nói vua Tần nghe quân Sở, Yên tan về, liền sai Doanh Cù và Trương Đường họp binh, theo đường Dương Thành, lại tiến đánh

Tây Chu. Noãn vương binh, lương đều thiếu, không thể chống giữ được, muốn chạy sang Tam Tấn. Tây Chu công nói:

- Xưa kia thái sử Đàm nói Chu, Tần năm trăm năm thì hợp, sẽ có vị bá vương ra, nay đã đến lúc rồi. Tần có cái thể thống nhất được, Tam Tấn chẳng bao lâu cũng về tay Tần, vua chớ nên lại mua thêm cái nhục nữa. Chi bằng nay dâng đất tự về với Tần, lại còn được đất phong để giữ sự cúng tế như nước Tống, nước Kỷ⁽¹⁾ xưa.

Noãn vương không biết làm thế nào, bèn đem quần thần và con cháu đến khóc ở miếu hai vua Văn, Võ. Sau ba ngày, mang địa đồ thân đến dinh quân Tần lạy dâng, xin bó mình về Hàm Dương theo Tần. Doanh Cù nhận đất, tổng cộng ba mươi sáu thành, ba vạn nhà. Thế là đất Tây Chu thuộc về Tần cả, chỉ còn có Đông Chu. Doanh Cù sai Trương Đường hộ tống vua tôi con cháu Noãn vương về Tần để tấu tiếp, còn mình dẫn quân vào thành Lạc Dương, kinh lược địa giới. Noãn vương yết kiến vua Tần, dập đầu tạ tội, vua Tần có ý thương, phong cho đất Lương Thành, giáng làm Chu công, coi như nước phụ dung. Còn Tây Chu công khi trước thì giáng làm gia thần, Đông Chu công biếm xuống tước quân, tức là Đông Chu quân. Noãn vương vì tuổi già sức yếu, phải vắng lai Chu, Tần, không chịu nổi khó nhọc, đến Lương Thành được hơn một tháng thì bị bệnh chết. Vua Tần liền lấy lại đất phong ấy. Lại sai Doanh Cù đem đình tráng ở Lạc Dương phá hủy tôn miếu nhà Chu, chở các tế khí, lại vận chở cả chín cái bảo đỉnh đem về Hàm Dương. Dân nhà Chu không muốn theo Tần, đều chạy đến Cung Thành, nương nhờ Đông Chu công ở lại đó. Mới hay, lòng người không quên nhà Chu vậy.

Trước khi dời cửu đỉnh một ngày, cư dân nghe trong đỉnh có tiếng khóc lóc, khi chở về đến sông Tứ Thủy, một cái đỉnh từ trong thuyền nhảy ra chìm xuống đáy nước, Doanh Cù sai người lặn xuống mò tìm không thấy cái đỉnh ấy đâu cả, chỉ thấy một con rồng xanh, giương râu dựng vây, một lát sóng gió nổi lên ầm ầm,

(1) Nước Tống là hậu duệ của nhà Thương, sau khi nhà Chu diệt nhà Thương thì phong cho con cháu ở nước Tống để giữ việc thờ cúng tổ tiên. Nước Kỷ là hậu duệ của nhà Hạ, sau khi nhà Thương diệt nhà Hạ thì phong cho con cháu ở nước Kỷ để giữ việc thờ cúng tổ tiên. (CHĐ)

người trong thuyền sợ quá, không dám xúc phạm. Đêm ấy Doanh Cù mộng thấy vua Vũ vương nhà Chu ngồi ở nhà Thái miếu, đòi Cù đến mắng rằng:

- Làm sao mày lại dám dõng trợn khí của ta, hủy tôn miếu của ta?

Nói rồi, sai tả hữu đánh vào lưng Cù ba trăm roi. Doanh Cù tỉnh dậy, liền thấy mọc cái nhọt ở lưng, mang bệnh về Tần, đem tám cái đỉnh nộp vua Tần và tâu rõ sự tình. Vua Tần xét xem cái đỉnh mất ấy lại là cái đỉnh thuộc về Dự Châu, than rằng:

- Đất đều đã thuộc Tần, riêng cái đỉnh ấy lại không theo quả nhân ư?

Nói rồi toan phái nhiều lính và phu đến chỗ đỉnh chìm để mò tìm. Doanh Cù can rằng:

- Thần vật ấy rất thiêng, chớ nên tìm nữa.

Vua Tần bèn thôi, Doanh Cù bị đau nhọt rồi chết.

Vua Tần đem tám cái đỉnh và các tế khí bày ở trong Thái miếu nhà Tần, giao tế thượng đế ở Ung Châu, rồi bố cáo cho các nước biết, đều bắt phải đến triều cống, nước nào không đến thì đem quân đánh. Vua nước Hàn là Hoàn Huệ vương bắt đầu vào châu trước dập đầu xưng thần. Tề, Sở, Yên, Triệu đều sai tướng quốc đến mừng, duy sứ giả nước Ngụy chưa thấy đến. Vua Tần bèn sai Hà Đông thú Vương Kê mang quân đánh Ngụy. Vương Kê vốn thông với Ngụy, riêng nhận lễ tiền vàng, bèn tiết lộ việc ấy cho Ngụy biết. Vua Ngụy nghe tin sợ quá, vội sai sứ đến tạ tội, rồi cho thái tử Tăng sang làm con tin ở Tần, xin theo mệnh lệnh. Từ đó sáu nước đều thần phục Tần. Bảy giờ là năm Tần Chiêu Tương vương thứ năm mươi hai (255 TCN) vậy. Vua Tần xét đến việc tư thông với nước Ngụy, đòi Vương Kê đến rồi giết chết, thừa tướng Phạm Tuy thấy thế lại càng áy náy không yên.

Một hôm vua Tần đang coi châu, bỗng thở dài. Phạm Tuy nói:

- Tôi nghe rằng: "Vua lo thì tôi phải nhục, vua nhục thì tôi phải chết", nay đại vương coi châu mà thở dài, đó là vì chúng tôi không làm hết chúc trách, không thể vì đại vương chia lo, vậy tôi xin chịu tội.

Vua Tần nói:

- Các việc không dự bị sẵn sàng, thì không thể ứng phó kịp trong lúc phải dùng đến. Nay Võ An quân đã bị giết, Trịnh An Bình

lại làm phản, ngoài nhiều cường địch mà trong không có lương tướng, vì thế quả nhân lấy làm lo.

Phạm Tuy vừa sợ vừa thẹn, không dám nói gì rồi lui ra.

Bấy giờ có người nước Yên tên là Sái Trạch, học rộng nói giỏi, tự phụ tài cao, cỡi cái xe nát đi du thuyết chư hầu mà chẳng nước nào dùng, đi đến Đại Lương gặp một người thầy tướng giỏi là Đường Cử, hỏi rằng:

- Tôi nghe nói tiên sinh từng xem tướng cho Lý Đoái nước Triệu, nói trong vòng trăm ngày cầm được quyền chính, có phải không?

Đường Cử nói:

- Có.

Sái Trạch nói:

- Như tôi đây, tiên sinh cho là thế nào?

Đường Cử nhìn kỹ rồi mỉm cười nói rằng:

- Tiên sinh mũi như bộ cạp, vai so cổ rụt, trán nhăn mày cau, hai chân khuỳnh khuỳnh. Tôi nghe, thánh nhân không cần xem tướng, nữa là tiên sinh!

Sái Trạch biết là Đường Cử chế nhạo mình, nói rằng:

- Phú quý tự tôi sẵn có, tôi chỉ còn không biết có tuổi thọ mà thôi.

Đường Cử nói:

- Tuổi thọ của tiên sinh, kể từ nay còn bốn mươi ba năm nữa.

Sái Trạch cười nói rằng:

- Tôi ăn ngon mặc đẹp, lên xe xuống ngựa, mang quả ấn vàng, đeo dây thao tía, vái nhường trước mặt vị nhân quân, bốn mươi ba năm đã đủ lắm rồi, còn cầu gì nữa.

Rồi đó Sái Trạch lại đi sang Hàn, Triệu, nhưng vẫn không gặp thời, lại trở về Ngụy, không may gặp kẻ cướp, nôi niêu bị mất cả, không có gì thối cơm, ngồi nghỉ ở gốc cây, lại gặp Đường Cử. Cử hỏi đùa rằng:

- Tiên sinh chưa phú quý ư?

Sái Trạch nói:

- Còn đang đi tìm đây.

Đường Cử nói:

- Tiên sinh tướng cốt kim thủy, sẽ phát ở phương tây, nay thừa tướng Tần là Phạm Tuy dùng Trịnh An Bình, Vương Kê đều bị

trọng tội, Phạm Tuy lo sợ lắm, tất nóng muốn từ chức, tiên sinh sao chẳng sang đó mà cứ chịu khổn ở mãi đây?

Sái Trạch nói:

- Đường xa khó đi đến được, biết làm thế nào?

Đường Cử bèn móc túi lấy mấy lạng vàng ra tặng cho.

Sái Trạch được có tiền ăn đường, liền đi sang phía tây, đến Hàm Dương, vào nhà trọ, bảo chủ trọ rằng:

- Dọn cơm cho ta, gạo phải trắng, thịt phải béo, đợi khi ta làm thừa tướng, ta sẽ đền lại rất hậu.

Chủ trọ nói:

- Khách là người thế nào mà lại dám mong làm thừa tướng?

Trạch nói:

- Ta đây họ Sái tên Trạch, là một người có tài hùng biện và nhiều mưu trí, đến đây để cầu yết kiến vua Tần, vua Tần hề thấy ta, tất bằng lòng lời nói của ta, đuổi Ứng hầu mà lấy ta thay, quả ắt thừa tướng sẽ lập tức về tay ta cầm.

Chủ trọ cười là người cuồng, rồi gặp ai cũng nói cho biết, môn khách của Phạm Tuy nghe chuyện ấy nói lại cho Tuy biết. Phạm Tuy nói:

- Sự nghiệp ngũ đế tam vương, học thuyết bách gia chư tử, không điều gì là ta không biết, bao nhiêu tay hùng biện, gặp ta đều phải thua, vậy thằng Sái Trạch ấy tài gì lại nói lọt được vua Tần mà cướp tướng ần của ta?

Rồi sai người ra nhà trọ đòi Sái Trạch vào. Chủ trọ bảo Sái Trạch rằng:

- Tai vạ của ông khách đến nơi rồi! Ông khách tuyên ngôn là muốn thay Ứng hầu làm tướng, nay tướng phủ cho triệu, nếu ông khách vào tất bị nhục to.

Sái Trạch cười nói rằng:

- Ta gặp Ứng hầu, hẳn tất đem tướng ần nhường ta, không đợi phải yết kiến vua Tần vậy.

Chủ nhân nói:

- Ông khách ngông cuồng quá chớ làm lụy tôi đây.

Sái Trạch mặc áo vải đi dép vào yết kiến Phạm Tuy, Tuy ngồi xỏm để đợi. Sái Trạch chỉ vái dài không lạy, Phạm Tuy cũng không mời ngồi, cất tiếng dữ dội hỏi rằng:

- Đứa nói rêu rao bên ngoài là muốn thay ta làm thừa tướng, có phải là mày đó không?

Sái Trạch đứng ngay ngắn ở bên cạnh nói:

- Chính tôi đây!

Tuy hỏi:

- Mày có từ thuyết gì có thể cướp được tước vị của ta?

Sái Trạch nói:

- Ôi, sao ngài lại hiểu chậm như thế? Phàm, bốn mùa thay đổi, người đã thành công rồi thì nên lui về để nhường bước cho người sau, ngày nay ngài nên lui về là phải.

Tuy nói:

- Ta không tự lui, ai có thể lui được ta?

Sái Trạch nói:

- Người ta thân thể khỏe mạnh, chân tay lanh lẹ, thông minh thánh trí, làm đạo ra ơn cho thiên hạ, há chẳng phải là bậc hiền hào khiến cho đời phải kính mến ư?

Phạm Tuy nói:

- Phải.

Sái Trạch lại nói:

- Đã đắc chí rồi, mà yên vui cõi thọ hưởng hết tuổi trời, lộc nước ơn vua, truyền cho con cháu đời đời, há chẳng phải là việc tốt lành ở trên đời này ư?

Phạm Tuy nói:

- Phải.

Sái Trạch nói:

- Tần có Thương quân, Sở có Ngô Khởi, Việt có Văn Chung, công thành mà đều bị giết hại, ngài cũng muốn như những người ấy ư?

Phạm Tuy nghĩ thầm người này nói các điều lợi hại, chực xoi mói mình, nếu nói là không muốn thì mắc vào cái thuật của hắn, bèn giả cách đáp rằng:

- Có gì là chẳng nên muốn? Thương quân thờ Tần Hiếu công, đem công tâm định pháp lệnh để trị nước, mở mang nghìn dặm đất cho Tần. Ngô Khởi thờ Sở Điệu vương, bỏ quý thích để nuôi chiến sĩ, nam bình Ngô, Việt, bắc lui Tam Tấn. Văn Chung thờ vua Việt, có thể đổi yếu làm mạnh, thôn tính được nước Ngô, vì vua Việt báo

được cái thù ở Cối Kê. Mấy người ấy dầu đều bị giết, nhưng đại trượng phu sát thân thành nhân, coi chết như về, công ở đương thời, tiếng để đời sau, như thế há lại chẳng nên muốn ư?

Phạm Tuy dầu nói cứng, nhưng cũng ngồi không yên, bèn đứng dậy mà nghe. Sái Trạch nói:

- Vua thánh tôi hiền là phúc của nước, cha hiền con hiếu là phúc của nhà. Làm con hiếu ai chẳng muốn được cha hiền, làm tôi hiền ai chẳng muốn được vua sáng. Tỉ Can trung mà nhà Ân mất, Thân Sinh hiếu mà nước Tấn loạn, thân dầu chết mà không ích gì cho vua, cho cha, là có làm sao? Là vì vua không sáng mà cha không hiền vậy. Thương quân, Ngô Khởi, Văn Chủng đều là không may mà bị chết, há phải cầu chết để lấy cái tiếng để lại đời sau đâu. Tỉ Can bị mổ mà Vi Tử bỏ đi, Thiệu Hốt chết mà Quản Trọng được sống, tên tuổi của Vi Tử, Quản Trọng có kém gì Tỉ Can, Thiệu Hốt đâu? Bởi vậy, đại trượng phu ở đời, thân danh đều được toàn mới là bậc nhất, danh truyền mà thân chết là thứ nhì, còn như danh nhục mà thân toàn, đó là kẻ hèn kém.

Mấy câu đó khiến cho Phạm Tuy trong lòng thích thú, bất giác vừa bước xuống thềm, vừa khen nói phải. Sái Trạch nói:

- Ngài nghĩ muốn như Thương quân, Ngô Khởi, Văn Chủng sát thân thành nhân, nhưng có bằng Hoành Yêu thờ Văn vương, Chu công giúp Thành vương không?

Phạm Tuy nói:

- Bọn Thương quân không bằng được.

Sái Trạch lại nói:

- Ngài thử xem vua Tần ngày nay đối với bầy tôi, có tin dùng và hậu đãi như Hiếu công đối với Thương quân, Sở Điệu vương đối với Ngô Khởi, Việt vương đối với Văn Chủng không?

Phạm Tuy nói:

- Điều đó tôi chưa xét biết ra thế nào.

Sái Trạch lại nói:

- Ngài tự nghĩ công nghiệp của ngài, so với Thương quân, Ngô Khởi, Văn Chủng, ai hơn?

Phạm Tuy nói:

- Tôi không bằng.

Sái Trạch nói:

- Vua Tần ngày nay tin dùng công thần đã không hơn ba vua kia, mà công nghiệp của ngài lại không hơn ba người kia, vậy mà lộc vị và tài sản của ngài lại gấp mấy ba người ấy, thế mà không sớm liệu lui về, làm kế tự toàn, ba người ấy còn không khỏi vạ, nữa chi là ngài. Kìa như con trả con học, con tê con voi, cái thế không phải là dễ chết, vậy mà chết, chỉ là vì tham mỗi vậy. Tô Tần, Trí bá xưa kia, không phải là không đủ trí khôn để tự giữ mình, vậy mà bị hại, chỉ là vì quá tham lợi không thôi vậy. Ngài chỉ là kẻ thất phu, được ơn tri ngộ của vua Tần, làm đến chức thượng tướng, giàu sang đã rất mực, thù đã báo mà ơn đã đền rồi, vậy mà còn tham luyến thế lợi, tôi e cái vạ Tô Tần, Trí bá ngài khó tránh qua. Tục ngữ nói: "Mặt trời đến lúc giữa trưa thì bóng xế, mặt trăng đến lúc đầy thì vành khuyết", ngài sao không nhân lúc này nộp trả tướng ấn, chọn người hiền mà tiến lên. Tiến được người hiền, thì người tiến hiền càng thêm được trọng, ngài tiếng là từ bỏ vinh hoa, thật là cất được gánh nặng, rồi sẽ tìm nơi cao ẩn, hưởng hết tuổi trời, con cháu đời đời nối làm Ứng hầu, chẳng hơn là cứ giữ lấy cái địa vị bấp bênh không vững mà còn lo cái họa vô hình khôn lường sẽ xảy ra chăng?

Phạm Tuy nghe nói, phục là người hùng biện và có mưu trí, xin vâng theo như lời, rồi mời ngồi lên trên, đãi theo lễ khách, lưu ở tân quán, sai làm rượu cơm khoản đãi.

Hôm sau vào chầu, Phạm Tuy tâu vua Tần rằng:

- Có một người mới ở Sơn Đông đến, tên là Sái Trạch, có tài vương bá, thông hiểu thời biến, có thể giao phó quyền chính cho được, tôi biết người nhiều, mà không thấy ai được như người ấy, tôi thực kém xa. Có người giỏi như thế, tôi không dám giấu, xin kính tiến lên đại vương.

Vua Tần cho đòi Sái Trạch vào tiện điện, hỏi kế kiêm tính sáu nước. Sái Trạch ung dung tâu bày rất hợp ý vua Tần, lập tức được cho làm khách khanh. Phạm Tuy nhân đó bèn xưng bệnh nộp trả tướng ấn. Vua Tần không cho, Tuy bèn cáo đau nặng không dậy được. Vua Tần bèn cử Sái Trạch làm thừa tướng để thay Phạm Tuy, phong làm Cương Thành quân. Phạm Tuy về dưỡng lão ở Ứng Thành.

Lại nói, nước Yên từ Chiêu vương phục quốc, ở ngôi ba mươi ba năm, truyền cho Huệ vương. Huệ vương ở ngôi bảy năm,

truyền cho Vũ Thành vương. Vũ Thành vương ở ngôi mười bốn năm, truyền cho Hiếu vương. Hiếu vương ở ngôi ba năm, thì truyền cho Yên vương Hỉ. Hỉ lên ngôi rồi, lập con trai là Đan làm thái tử. Đến năm Yên vương Hỉ thứ tư, tức Tần Chiêu Tương vương năm thứ năm mươi sáu (251 TCN), thì Bình Nguyên quân nước Triệu là Triệu Thắng mất, vua Triệu cử Liêm Pha làm tướng quốc, phong là Tín Bình quân. Yên vương Hỉ nghĩ Triệu là nước láng giềng, sai tướng quốc là Lật Phúc sang viếng tang Bình Nguyên quân, nhân đem năm trăm vàng mừng thọ vua Triệu, ước làm anh em. Lật Phúc muốn vua Triệu sẽ dứt lốt hậu hĩnh cho mình, nhưng vua Triệu chỉ đãi theo lễ thường, Lật Phúc không bằng lòng, về tâu vua Yên rằng:

- Triệu tự trận thua ở Trường Bình, những kẻ trai tráng đều chết cả, những con bò côi thì còn bé, và tướng quốc mới mất, Liêm Pha thì đã già, nếu lựa lúc không ngờ, chia quân đi đánh, có thể diệt được Triệu.

Vua Yên tin lời, triệu Xương Quốc quân Nhạc Nhàn đến hỏi. Nhàn nói:

- Nước Triệu phía đông giáp Yên, phía tây giáp Tần, phía nam giáp Hàn, Ngụy, phía bắc giáp Hồ, Mịch, bốn bề trống trải, dân quen việc binh, không thể dễ mà đánh được.

Yên vương nói:

- Ta lấy quân đông gấp năm chúng mà đánh, có được không?

Nhạc Nhàn không đáp, Yên vương giận bảo:

- Ngươi vì có mộ cha ở Triệu, nên không muốn đánh chăng?

Nhạc Nhàn nói:

- Nếu vua không tin, tôi sẽ thử xem vậy.

Quần thần đều a dua theo Yên vương mà nói rằng:

- Thiên hạ này làm gì có chuyện năm mà không đánh được một?

Đại phu là Tương Cừ ra sức can rằng:

- Xin nhà vua chớ nên nói đến đông hay ít, trước tiên hãy nói đến đúng hay sai đã. Nhà vua mới cùng giao hảo với Triệu, đem năm trăm vàng đến mừng thọ vua Triệu. Vậy mà sứ giả về nói, lại lập tức sang đánh. Bất tín bất nghĩa, quân tất về không.

Vua Yên không cho là phải, lập tức cử ngay Lật Phúc làm đại tướng, Nhạc Thừa làm tá, mang mười vạn quân đi đánh đất Hạo, sai Khánh Tần làm phó tướng, Nhạc Nhàn làm tá, mang mười vạn

quân đi đánh đất Đại, vua Yên thân suất mười vạn quân làm trung quân, ở phía sau tiếp ứng. Khi vua Yên vừa định lên xe, Tương Cừ nắm lấy dây thao, rỏ nước mắt nói rằng:

- Muốn đánh Triệu tôi không dám can nữa, chỉ xin đại vương chớ đi, kéo làm kinh động đến tả hữu.

Vua Yên nổi giận, giơ chân đạp Cừ, Cừ liền ôm lấy chân vua mà khóc rằng:

- Tôi giữ đại vương lại là vì lòng trung, vua nếu không nghe, thì nước Yên sẽ bị tai vạ ngay.

Vua Yên lại càng giận, sai đem Tương Cừ giam vào ngục, đợi khi thắng trận về sẽ giết, rồi cả ba đạo quân cùng chia đường cất quân đi, tình kỳ rợp đất, sát khí xông trời, những muốn đạp bằng đất Triệu, mở rộng nước Yên.

Lại nói, vua Triệu được tin quân Yên kéo đến đánh, họp quần thần để bàn kế. Tướng quốc Liêm Pha nói:

- Yên cho ta là mới bị thua, lại có tang, quân ngũ không đủ, nếu như ta hô hào trong nước, cho dân từ mười lăm tuổi trở lên đều sung vào cầm binh khí trợ chiến, quân thanh đại chấn, thì quân Yên tất nhụt chí. Lật Phúc chỉ là kẻ tham công mà không có tướng lược, Khánh Tồn là kẻ vô danh tiểu tốt, Nhạc Nhân, Nhạc Thừa vì cơ Xương Quốc quân, vẫn qua lại Yên Triệu, tất không tận lực. Quân Yên có thể lập tức đánh được.

Rồi bèn tiến cử Lý Mục người Nhạn Môn, là người có tài làm tướng. Vua Triệu bèn dùng Liêm Pha làm đại tướng, đem năm vạn quân đón đánh Lật Phúc ở đất Hạo, dùng Lý Mục làm phó tướng, đem năm vạn quân đón đánh Khánh Tồn ở đất Đại.

Lại nói, quân của Liêm Pha tiến đến Phòng Tử thành, biết Lật Phúc ở Hạo, bèn giấu hết những quân khỏe mạnh ở núi Thiết Sơn, chỉ dàn quân già yếu trước doanh. Lật Phúc đi thăm dò thấy thế, mừng nói:

- Ta vẫn biết quân Triệu không thể đánh trận được mà.

Bèn cho quân đánh gấp vào Hạo thành. Người ở Hạo thành biết quân cứu đã đến, ra sức cố thủ suốt mười lăm ngày thì Liêm Pha đem đại quân đến, trước tiên cho mấy ngàn quân ốm yếu ra khiêu chiến. Lật Phúc để Nhạc Thừa công thành, còn tự mình ra trận đánh. Mới được một hiệp, quân Triệu đã đại bại bỏ chạy. Lật Phúc

chỉ huy quân lính đuổi theo, chừng sáu, bảy dặm, chợt thấy quân phục xông ra, đi đầu là một viên đại tướng đứng trên xe, hô lớn:

- Liêm Pha ở đây! Tướng Yên hãy mau mau ra hàng.

Lật Phúc nổi giận, vung đao tới đối địch. Liêm Pha mưu trí cao cường, quân đi theo toàn tinh binh được tuyển lựa, một người có thể đánh lại trăm người. Chưa được mấy hiệp, quân Yên đã đại bại, Liêm Pha bắt sống được Lật Phúc. Nhạc Thừa nghe tin chủ tướng đã bị bắt, bèn giải vây định chạy. Liêm Pha sai người chiêu hàng, Nhạc Thừa bèn đầu hàng quân Triệu. Còn đạo quân của Lý Mục ở đất Đại, cũng phá tan được quân Yên, chém chết được Khánh Tần, sai người tới báo tiếp. Nhạc Nhân đem tàn binh giữ núi Thanh Lương, Liêm Pha sai Nhạc Thừa viết thư chiêu hàng, Nhân bèn cũng đầu hàng quân Triệu.

Vua Yên nghe tin hai đạo quân đều bị thua, liền luôn ban đêm chạy về Trung Đô. Liêm Pha thẳng đường kéo quân vào bổ vây bốn mặt, vua Yên sai sứ xin hòa. Nhạc Nhân nói với Liêm Pha:

- Xướng xuất mưu đánh Triệu chính là Lật Phúc. Đại phu Tương Cừ đã sáng suốt biết trước, ra sức khuyên can, nhưng vua Yên không nghe, bắt giam vào ngục. Nếu muốn xin hòa, thì bắt Yên vương phải dùng Tương Cừ làm tướng quốc, sai ông ấy đến nộp khoản, thì mới được.

Liêm Pha nghe theo như lời Nhạc Nhân, vua Yên không biết làm thế nào, phải tha Tương Cừ và trao cho tướng ấn. Tương Cừ từ chối nói rằng:

- Tôi không may mà nói trúng, há lại may được lúc nước nhà bị thua để làm lợi ư?

Vua Yên nói:

- Quả nhân không nghe lời nói nhà ngươi tự mua lấy cái nhục, nay phải cầu hòa với Triệu, việc ấy tất phải nhà ngươi đi mới xong.

Tương Cừ phải nhận lấy tướng ấn, nói với vua Triệu rằng:

- Nhạc Thừa, Nhạc Nhân, tuy thân hàng quân Triệu, nhưng đời trước đã có công lớn với Yên, đại vương nên cho vợ con họ sang theo cùng, khiến họ không quên ân đức nước Yên thì hòa nghị mới mau thành được.

Vua Yên nghe theo, Tương Cừ bèn đi sang quân Triệu, thay vua Yên tạ tội, và đưa trả gia quyến Nhạc Nhân, Nhạc Thừa. Liêm Pha

bằng lòng cho hòa, rồi chém đầu Lật Phúc, xong đưa cùng thi thể Khánh Tần giao trả nước Yên. Trong ngày bèn rút quân về Triệu. Vua Triệu phong Nhạc Thừa làm Vũ Tương quân, còn Nhạc Nhân vẫn xưng là Xương Quốc quân như cũ. Lấy Lý Mục làm thái thú quận Đại. Bấy giờ, Kịch Tân làm thái thú Kế Châu của nước Yên, vua Yên cho Kịch Tân vốn là chỗ đồng liêu cùng thờ vua Chiêu vương với Nhạc Nghị, mới sai viết thư chiêu dụ Nhạc Nhân, Nhạc Thừa. Nhưng Nhạc Nhân, Nhạc Thừa cho vua Yên không biết nghe lời trung, bèn nhất quyết ở lại Triệu. Tương Cừ tuy làm tướng quốc, nhưng không đúng ý Yên vương, nên chưa được nửa năm, bèn thác bệnh trao trả ấn tướng. Yên vương bèn lấy Kịch Tân thay.

Lại nói Chiêu Tương vương nước Tần ở ngôi năm mươi sáu năm, tuổi gần bảy mươi, đến thu năm ấy bị bệnh mất, thái tử An Quốc quân Trụ nối ngôi tức là Hiếu Văn vương, lập Hoa Dương phu nhân làm hoàng hậu, Tử Sở làm thái tử. Vua Hàn nghe tin vua Tần mất, đầu tiên mặc áo xô gai vào thăm, coi việc tang như lễ thần tử, chư hầu đều sai các đại thần đến hội táng. Hiếu Văn vương sau ba ngày làm lễ trừ tang, đại yến quần thần, tiệc tan trở về cung thì chết. Người trong nước đều ngờ là khách khanh Lã Bất Vi muốn cho Tử Sở chóng được lập lên làm vua, bèn đút nhiều tiền cho các người tả hữu, sai bỏ thuốc độc vào trong rượu, nên vua Tần bị độc mà chết, nhưng ai nấy đều sợ Lã Bất Vi không dám nói. Rồi đó Lã Bất Vi cùng quần thần tôn Tử Sở lên nối ngôi, tức là Trang Tương vương, tôn Hoa Dương phu nhân làm thái hậu, lập Triệu cơ làm hoàng hậu, con là Triệu Chính làm thái tử, rồi bỏ họ Triệu đi, chỉ dùng một chữ tên là "Chính". Sái Trạch biết Trang Tương vương cảm cái ơn sâu của Lã Bất Vi muốn cử làm tướng, bèn cáo bệnh đem tướng ấn nhường nộp trả. Bất Vi bèn làm thừa tướng, phong làm Văn Tín hầu, ăn lộc mười vạn nóc nhà ở Lạc Dương, Hà Nam. Bất Vi mến tiếng Mạnh Thường, Tín Lăng, Bình Nguyên, Xuân Thân mà xấu hổ không bằng, bèn cũng đặt ra tân quán, chiêu dụ tân khách, có tới hơn ba nghìn người.

Lại nói Đông Chu quân thấy nước Tần mất liền hai vua, trong nước nhiều việc, bèn sai tân khách đi nói với các nước, muốn hợp tung để đánh Tần. Thừa tướng Lã Bất Vi nói với vua Tần rằng:

- Tây Chu đã mất, mà Đông Chu dòng dõi vẫn còn, tự cho mình

là con cháu Văn, Võ, muốn cổ động thiên hạ, chi bằng diệt nốt đi, để dứt hẳn lòng trông mong của thiên hạ.

Vua Tần bèn dùng Bất Vi làm đại tướng mang mười vạn quân đánh Đông Chu, bắt được vua đem về, lấy hết được cả bảy ấp Củng Thành. Nhà Chu kể từ vua Vũ vương làm vua năm Kỷ Dậu, đến Đông Chu quân năm Nhâm Tí, trải ba mươi bảy vua, cộng tám trăm bảy mươi ba năm, thì bị nước Tần diệt mất.

Vua Tần đã diệt được nhà Chu, lại sai Mông Ngao đánh Hàn, lấy được Thành Cao, Huỳnh Dương đặt ra quận Tam Xuyên, địa giới áp sát tới Đại Lương. Tần vương nói:

- Xưa ta làm con tin ở Triệu, suýt bị vua Triệu giết, thù ấy tất phải báo!

Bèn lại sai Mông Ngao đánh Triệu, lấy được ba mươi bảy thành Du Thứ, đặt ra quận Thái Nguyên. Bèn bình định Thượng Đảng ở phía nam, nhân đánh Cao Đô nước Ngụy, không hạ được. Tần vương lại sai Vương Hột đem năm vạn quân trợ chiến. Quân Ngụy liên tục bị thua, Như cơ nói với vua Ngụy:

- Sở dĩ Tần gấp đánh Ngụy là vì khinh thường Ngụy. Sở dĩ Tần khinh Ngụy, là vì cho rằng Tín Lãng quân không có ở Ngụy nữa. Tín Lãng quân có hiền danh nổi tiếng thiên hạ, có thể được chư hầu giúp sức. Nếu như đại vương có thể đem lễ hậu lời khiêm mà triệu Tín Lãng quân ở nước Triệu về, sai ông ấy hợp tung các nước, chung sức kháng Tần, thì có trăm bọn như Mông Ngao cũng không dám coi thường nước Ngụy.

Vua Ngụy trong cơn nguy cấp, bắt buộc phải theo kế ấy, sai Nhan Ân đi sứ, mang theo tướng ấn, cùng vàng lụa sang Triệu đón Tín Lãng quân về. Lại gửi một bức thư, đại ý rằng:

"Công tử trước đây không hẳn tâm nhìn nước Triệu nguy khốn, nay há lại hẳn tâm nhìn nước Ngụy phải nguy khốn ư? Ngụy đang nguy lắm. Quả nhân dẫn người cả nước trông ngóng công tử trở về vậy. Xin công tử chớ chấp cái lỗi cũ của quả nhân."

Tín Lãng quân tuy ở nước Triệu, nhưng tân khách đưa tin thám thính qua lại luôn luôn. Nghe nói vua Ngụy sắp sai sứ sang đón mình, hận bảo:

- Vua Ngụy vứt bỏ ta ở nước Triệu đã mười năm nay. Bây giờ có việc nguy cấp mới đón ta về, không phải là thực lòng nhớ ta vậy.

Bèn treo lá thư ở dưới cửa, nói:

- Hễ ai nói giúp cho sứ giả của vua Ngụy thì giết chết!

Tân khách đều bảo nhau, không ai dám khuyên Tín Lăng quân về Ngụy nữa. Nhan Ân muốn nhờ môn khách của Tín Lăng quân nói giúp, nhưng ai cũng chối từ không dám giúp. Ân muốn chờ khi Tín Lăng quân ra ngoài thì đón đường mà gặp, nhưng Tín Lăng quân để tránh sứ Ngụy, cũng không ra ngoài nữa. Nhan Ân không biết làm ra thế nào nữa.

Không biết Tín Lăng quân có chịu về Ngụy hay không, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THƯ MỘT TRĂM LINH HAI]

Đường Hoa Âm, Mông Ngao bị thua

Sông Hồ Lô, Kịch Tần chết chém

Lại nói, Nhan Ân muốn yết kiến Tín Lăng quân mà không được vào, các tân khách lại không ai nói giúp, đang vẫn vợ không biết làm ra thế nào, bỗng gặp Mao công và Tiết công đến thăm Tín Lăng quân. Nhan Ân biết hai người là thượng khách của Tín Lăng quân, liền khóc lóc kể sự tình. Hai người hứa xin hết sức khuyên giúp. Khi hai người vào đến nơi, trông thấy Tín Lăng liền nói rằng:

- Nghe nói công tử sắp trở về nước tổ, chúng tôi đến tiễn đây.

Tín Lăng quân nói:

- Khi nào có việc ấy?

Hai người nói:

- Quân Tần vây nước Ngụy gấp lắm, công tử không nghe tin ư?

Tín Lăng quân nói:

- Tôi có nghe nói, nhưng tôi từ nước Ngụy đã mười năm rồi, nay đã thành người Triệu, không muốn dự nghe đến việc nước Ngụy nữa.

Hai người đều nói rằng:

- Công tử sao lại nói thế, công tử được trọng đãi ở Triệu, tiếng khen khắp chư hầu là nhờ có nước Ngụy. Ngay như việc công tử nuôi được kẻ sĩ, chiêu nạp được tân khách thiên hạ, cũng là nhờ sức nước Ngụy. Nay Tần đánh Ngụy gấp quá mà công tử không thương, nếu quân Tần phá được Đại Lương, phá hủy tôn miếu của tiên vương, công tử dù chẳng nghĩ đến nhà, há lại chẳng nghĩ đến sự cúng tế của tổ tôn ru? Công tử còn mặt mũi nào mà cứ ở ăn nhờ nước Triệu này mãi?

Nói chưa xong, Tín Lãng đổ toát mồ hôi, đứng phắt dậy tạ rằng:

- Hai tiên sinh trách Vô Kỵ này đáng lắm, Vô Kỵ suýt thành người có tội trong thiên hạ vậy.

Nói rồi, lập tức sai tân khách sửa hành trang, tự vào triều từ biệt vua Triệu. Vua Triệu không muốn để cho về, cầm lấy cánh tay khóc mà nói rằng:

- Quả nhân từ khi mất Bình Nguyên quân, cây có công tử như bức trường thành, nay bỗng bỏ quả nhân mà đi, quả nhân biết cùng ai lo việc xã tắc?

Tín Lãng quân nói:

- Vô Kỵ này không nỡ để tôn miếu tiên vương bị phá hủy về tay quân Tần, nên thế tất phải về, nếu nhờ phúc đại vương mà xã tắc không mất, thì còn có ngày lại được thấy nhau.

Vua Triệu nói:

- Công tử trước lấy quân Ngụy giữ còn được nước Triệu, nay công tử về cứu nạn nước, quả nhân dám xin hết sức giúp lại.

Vua Triệu bèn đem ấn thượng tướng trao cho Tín Lãng, sai tướng quân Bàng Noãn làm phó, đem mười vạn quân Triệu đi giúp.

Tín Lãng quân đã cầm quân Triệu, sai Nhan Ân về Ngụy báo tin trước, rồi sai tân khách mang thư đi đến các nước cầu cứu. Ba nước Yên, Hàn, Sở đều vốn trọng nhân phẩm của Tín Lãng, nghe Tín Lãng làm tướng, đều tỏ ý vui mừng, sai đại tướng mang quân đến Ngụy, chịu quyền tiết chế. Tướng Yên là Tương Cừ, tướng Hàn là công tôn Anh, tướng Sở là Cảnh Dương, chỉ có nước Tề là không chịu phát binh.

Lại nói, vua Ngụy đang cơn nguy cấp, được Nhan Ân về báo là Tín Lãng đem quân bốn nước Triệu, Yên, Hàn, Sở về cứu, vui mừng khôn xiết, sai Vệ Khánh đem hết quân trong nước ra tiếp ứng. Bấy giờ Mông Ngao vây Giáp Châu, Vương Hột vây Hoa Châu, Tín Lãng quân nói:

- Tần nghe ta làm tướng, tất sẽ đốc sức đánh gấp. Hai châu Giáp, Hoa cách nhau đông tây hơn năm trăm dặm, ta sẽ đem quân đánh quân Mông Ngao ở Giáp Châu, và cho kỳ binh lên đến Hoa Châu, nếu Vương Hột thua quân, thì Mông Ngao cũng không thể còn được.

Chư tướng đều cho là phải, bèn sai Vệ Khánh đem quân Ngụy

hợp với quân Sở, đắp lũy để chống quân Mông Ngao, dựng hiệu cờ Tín Lãng quân, giữ vững chờ ra đánh, còn mình mang mười vạn quân Triệu hợp với quân Yên, Hàn, đi ngày đêm đến cứu Hoa Châu. Tín Lãng quân bàn tụ hợp các tướng bàn rằng:

- Núi Thiếu Hoa, phía đông liền nối với núi Thái Hoa, phía tây đến sát sông Vị, đoàn thuyền vận lương của quân Tần đều neo ở sông Vị, mà trên núi Thiếu Hoa lại có nhiều cây rậm rạp gai góc, có thể phục quân được. Nếu như ta cho một cánh quân đến sông Vị cướp lương, thì Vương Hột tất cho quân đến cứu, khi ấy quân ta phục ở núi Thiếu Hoa sẽ nhử đánh, thì có thể thắng được.

Bèn sai tướng Triệu là Bàn Noãn đem một đạo quân đến sông Vị chặn cướp thuyền lương của quân Tần, sai tướng Hàn là công tôn Anh, tướng Yên là Tương Cừ mỗi người dẫn một cánh quân, tuyên truyền là đi tiếp ứng cướp lương, nhưng chỉ đợi ở hai bên núi Thiếu Hoa, để cùng đánh quân Tần. Tín Lãng quân thì đích thân dẫn ba vạn tinh binh, mai phục dưới núi Thiếu Hoa.

Bàn Noãn dẫn quân đi trước, quân thám báo của Tần vội báo vào doanh Vương Hột rằng:

- Quân Ngụy do Tín Lãng quân làm tướng đã tiến đến cửa sông Vị.

Vương Hột cả sợ nói:

- Tín Lãng rất giỏi dụng binh, nay đi cứu Hoa Châu, không tiếp chiến, mà ra cướp lương ở sông Vị là muốn làm chúng ta phải tuyệt mất căn bản vậy. Ta phải thân đến cứu.

Bèn truyền lệnh, lưu một nửa quân ở lại vây Hoa Châu, còn một nửa tự mình đốc suất đi cứu thuyền lương ở sông Vị. Khi Vương Hột đi gần đến núi Thiếu Hoa, thì có một đội đại quân Yên do Tương Cừ thống suất xông ra đánh. Vương Hột truyền lệnh sắp thành thế trận, cùng Tương Cừ đánh nhau được vài hợp, lại có một đội đại quân Hàn do công tôn Anh thống suất kéo đến. Vương Hột phải vội chia quân ra đối địch. Bỗng có tin báo là: Thuyền lương ở sông Vị đã bị tướng Triệu là Bàn Noãn cướp mất rồi! Vương Hột nói:

- Việc đã đến nước này, hãy cứ biết cố đánh đã, đánh lui được quân Yên, Hàn rồi sẽ tính.

Quân binh ba nước giao chiến với nhau, từ giờ Ngọ đến giờ Dậu

vẫn chưa thu quân. Tín Lãng quân liệu chừng quân Tần đã mỏi mệt, liền đem phục binh nhất tề xông ra đánh, hô lớn:

- Tín Lãng quân đích thân dẫn quân tới đây! Tướng Tần hãy mau ra hàng để khỏi mất mạng!

Vương Hột đầu là tướng quen đánh trận, nhưng không có ba đầu sáu tay thì đối địch sao cho kịp. Huống nữa, quân Tần vốn nghe uy danh của Tín Lãng quân, bây giờ đều sợ vỡ mật, tên nào tên nấy sợ hãi trốn chạy cả. Vương Hột bị thua to, thiệt hại hơn năm vạn quân, lại mất sạch số lương thuyền, chỉ còn dẫn được toán tàn binh bại tướng chạy về phía nam, đến ải Đồng Quan. Tín Lãng quân thừa thắng lại chia ba đội đến cứu Giáp Châu.

Lại nói, Mông Ngao được tin thám báo, nói Tín Lãng quân đem quân đến Hoa Châu, bèn để toán già yếu ở lại lập doanh, dựng sông cờ hiệu đại tướng, chống giữ với hai quân Sở, Ngụy. Còn bao nhiêu quân tinh nhuệ tự mình đốc suất định âm thầm đi gấp đến Hoa Châu để cùng Vương Hột hợp quân, không ngờ Vương Hột đã thua chạy, đi đến địa phận Hoa Âm thì gặp quân Tín Lãng. Tín Lãng quân đi trước xông pha, tả có công tôn Anh, hữu có Tương Cừ, hai bên đại sát một trận. Mông Ngao bại hơn vạn quân, đành phải khua chiêng thu quân, lập dinh trại để chỉnh đốn quân mã, đợi ngày lại quyết chiến. Bên kia, tướng Ngụy là Vệ Khánh, tướng Sở là Cảnh Dương, biết được Mông Ngao không có trong quân, bèn công phá đạo quân già yếu đóng ở đó, đã giải được vòng vây Giáp Châu, cũng liền kéo luôn đến Hoa Âm. Vừa vặn gặp lúc Mông Ngao đang bày trận sắp đánh, hai bên liền cùng giáp công, Mông Ngao đầu khỏe, nhưng địch sao được cả năm đạo quân, trước sau đều thụ địch, nên lại bị đại bại một trận nữa, vội vàng nhằm phía tây chạy trốn. Tín Lãng đem quân đuổi theo mãi đến bên dưới cửa Hàm Cốc, quân năm nước chia đóng năm dinh lớn ở trước cửa quan, dương oai diệu võ. Như vậy suốt hơn một tháng, quân Tần đóng chặt cửa không dám ra, Tín Lãng mới kéo quân về, quân các nước cũng ở đâu về đấy. Sử thần luận về việc này, cho rằng công của Tín Lãng quân, đều là công của Mao công, Tiết công vậy. Có thơ rằng:

Binh mã công thành, ai giải vi?

Hợp tung nhờ có Tín Lãng về.

Công ai khuyên nhủ ban đầu nhỉ?

Áo vải vô danh hai kẻ kia!

Ngụy An Ly vương nghe Tín Lăng đại phá quân Tần, khải hoàn trở về xiết bao mừng rỡ, ra đón tiếp ở tận ngoài thành ba mươi dặm. Anh em cách biệt trong mười năm trời, ngày nay lại gặp nửa mừng nửa thương, bèn cùng xe về triều, luận công hành thưởng, bái Tín Lăng quân làm thượng tướng, phong thêm cho năm thành nữa, việc chính sự trong nước bất cứ lớn nhỏ, đều do Tín Lăng quân quyết định. Lại tha cho Chu Hối cái tội giết Tần Bỉ, dùng làm thiên tướng. Từ đó uy danh Tín Lăng quân vang động cả thiên hạ, các nước đều đem hậu lễ cầu binh pháp của Tín Lăng quân. Tín Lăng quân đem các thư sách của tân khách dâng cho bấy lâu, xếp làm hai mươi một thiên, bảy quyển trện đồ, gọi là *Ngụy công tử binh pháp*.

Lại nói chuyện Mông Ngao, Vương Hột trở về triều kiến vua Tần Trang Tương vương tâu rằng:

- Ngụy công tử Vô Kỵ hợp tung năm nước, binh nhiều tướng lắm, cho nên chúng tôi không thể thắng được, chết quân mất tướng, tội thật đáng chết!

Vua Tần nói:

- Các người nhiều lần lập chiến công, mở mang cương thổ. Lần này thua, là do quân nhiều ít không thể đo được, không phải tội của các người.

Cương Thành quân Sái Trạch tâu rằng:

- Các nước sở dĩ hợp tung là vì có công tử Vô Kỵ, nay đại vương sai sứ sang thông hiếu với Ngụy, mời Vô Kỵ sang Tần họp mặt, đợi lúc vào trong cửa quan bắt mà giết đi, trừ tuyệt cái lo về sau, há chẳng hay lắm ru?

Vua Tần liền dùng mưu ấy, sai sứ sang Ngụy thông hiếu, và mời Tín Lăng quân, Phùng Hoan can ngăn Tín Lăng chớ lại theo như Mạnh Thường quân và Bình Nguyên quân, khinh thân vào Tần, suýt bị Tần bắt giữ. Tín Lăng quân cũng không muốn đi, nói với vua Ngụy sai Chu Hối làm sứ đem một đôi ngọc bích sang tạ Tần. Vua Tần thấy Tín Lăng quân không đến, kể của mình không thành, trong lòng cả giận. Mông Ngao mật tâu vua Tần rằng:

- Chu Hợi tức là tay dũng sĩ nước Ngụy đánh chết Tần Bỉ lần trước, nên giữ lại để dùng.

Vua Tần muốn phong quan chức cho Chu Hợi, Chu Hợi nhất định không nhận. Vua Tần càng giận, sai người bỏ Chu Hợi vào trong chuồng hổ. Trong chuồng có con hổ đói, thấy người đến nhảy chồm lên chực bắt. Chu Hợi hét lên một tiếng, mắng rằng:

- Súc sinh sao dám vô lễ?

Hợi mắt trợn ngược lên, đỏ ngầu như hai chén máu, khóe mắt rách toác ra, máu bắn cả vào mình hổ. Con hổ sợ hãi, nằm dẹp xuống không dám động. Mọi người lại dắt Chu Hợi ra, vua Tần than rằng:

- Ô Hoạch, Nhâm Bỉ ngày xưa chẳng hơn được người này, nếu lại thả cho về Ngụy, tức là thêm vây cánh cho Tín Lăng quân.

Rồi lại sai người cố ép phải đầu hàng, nhưng Chu Hợi vẫn một mực không nghe, bèn bắt giam ở trong nhà trảm, không cho ăn uống. Chu Hợi nói:

- Ta chịu ơn tri ngộ của Tín Lăng quân, nên đem cái chết để báo lại.

Bèn đập đầu vào cột, cột gãy mà đầu không vỡ, liền lấy tay móc cuống họng, đứt họng mà chết, thực là bậc nghĩa sĩ!

Vua Tần đã giết Chu Hợi, lại mưu với quần thần rằng:

- Chu Hợi tuy chết, nhưng Tín Lăng quân vẫn cầm quyền như cũ. Ý ta muốn li gián vua tôi nước Ngụy, các người có kế gì không?

Cương Thành quân Sái Trạch nói:

- Khi trước, Tín Lăng quân trộm binh phù cứu Triệu, đắc tội với Ngụy vương, Ngụy vương mới bỏ ở Triệu, không cho gặp nữa. Sau vì quân Tần vây gấp, bắt đắc dĩ mới gọi về. Tuy nhờ hợp quân bốn nước mà được thành đại công, nhưng Tín Lăng quân vốn có cái hiềm lừa vua, vua Ngụy há không có ý nghi kỵ? Tín Lăng quân đánh chết Tần Bỉ, tôn tộc môn khách của Bỉ tất còn oán hận. Nếu như đại vương bỏ ra vạn cân vàng, mật sai gián điệp sang Ngụy tìm kiếm bè đảng của Tần Bỉ, cho chúng nhiều vàng, sai chúng tuyên truyền đồn đại rằng: "Chư hầu sợ uy Tín Lăng quân, đều muốn phụng lên làm Ngụy vương, chẳng bao lâu nữa Tín Lăng quân sẽ làm việc thoán đoạt". Như vậy thì Ngụy vương tất sẽ xa lánh Vô Kỵ mà đoạt lại quyền. Tín Lăng quân không cầm

quyền nữa, thì chư hầu thiên hạ sẽ đều tan cả. Ta nhân đó mà dụng binh, thì có khó gì.

Tần vương nói:

- Kế của ngươi rất hay. Nhưng Ngụy đã đánh bại quân ta, thái tử Tăng nước ấy vẫn đang làm con tin ở nước ta, ta muốn bắt giam mà giết đi, cho bỏ hận, có được chăng?

Sái Trạch can rằng:

- Giết thái tử này, Ngụy lại lập thái tử khác, chẳng hại gì cho Ngụy, chỉ bằng dùng ngay thái tử để làm phản gián ở Ngụy.

Vua Tần chợt ngộ ra, lại càng hậu đãi thái tử Tăng. Một mặt sai gián điệp đem vạn cân vàng sang nước Ngụy hành sự; một mặt sai tân khách đi lại kết thân, và mật bảo thái tử rằng:

- Tín Lăng quân ở ngoài mười năm giao kết với chư hầu, tướng văn tướng võ chư hầu đều kính sợ cả, nay làm đại tướng Ngụy, quân lính chư hầu đều thuộc quyền, thiên hạ chỉ biết có Tín Lăng quân, không biết có vua Ngụy. Ngay như Tần cũng sợ oai Tín Lăng quân, muốn lập làm vua để cầu hòa. Nếu Tín Lăng quân làm vua thì tất bảo Tần giết thái tử, để dân khỏi mong ngóng. Dù chẳng thế thì thái tử cũng chết già ở Tần, chứ biết làm sao?

Thái tử Tăng khóc lóc hỏi kế, khách nói:

- Tần đang muốn cùng Ngụy thông hiếu, thái tử sao chẳng viết một phong thư đưa cho vua Ngụy, xin cho đón thái tử về nước.

Thái tử Tăng nói:

- Dù xin đón về, nhưng khi nào vua Tần chịu thả tôi ra?

Khách nói:

- Vua Tần muốn tôn Tín Lăng quân làm vua, chỉ vì sợ oai đó thôi, chứ không phải bản tâm, nếu thái tử xin đem nước thờ Tần, chắc Tần phải bằng lòng, chứ lo gì chẳng cho đón về.

Thái tử Tăng bèn viết một bức thư, nói rõ chư hầu đều quy phục Tín Lăng quân, nước Tần lại muốn lập lên làm vua, cuối cùng tỏ ý xin về, niêm phong cẩn mật, nhờ khách mật đưa cho vua Ngụy. Rồi đó vua Tần cũng viết hai phong thư, một phong đưa cho vua Ngụy, nói Chu Hối bị bệnh chết, nay đưa tang về. Một phong mừng Tín Lăng quân lại có lễ vật kính biểu nữa.

Lại nói, vua Ngụy nghe lời nói phao của những người về đảng Tấn Bĩ đã sinh nghi rồi, nên khi sứ Tần mang quốc thư đến xin bãi

chiến cầu hòa, hỏi rõ ý muốn chỉ là vì kính mến Tín Lăng quân, lại tiếp được thư riêng của thái tử Tăng, trong lòng lại càng nghi hoặc. Sứ Tần lại đem thư và lễ vật đến phủ Tín Lăng quân, cố ý nói hở ra, để cho vua Ngụy nghe tiếng.

Lại nói Tín Lăng quân nghe sứ Tần đến xin hòa, bảo tân khách rằng:

- Tần không gây việc binh nhưng, phải cầu gì Ngụy? Tất là nó lại có dùng kế gì đây.

Nói chưa dứt lời, thì đã có người vào báo là sứ Tần ở ngoài cửa, nói là vua Tần có đưa thư mừng. Tín Lăng quân nói:

- Kẻ làm tôi không có phép giao thiệp riêng, thư và lễ vật của vua Tần, tôi không dám nhận.

Sứ giả hai ba lần nói ý vua Tần, Tín Lăng quân vẫn nhất định cự tuyệt, thì vừa lúc vua Ngụy cũng sai sứ đến đòi bức thư của vua Tần để xem. Tín Lăng quân nói:

- Vua Ngụy đã biết có thư, nếu ta nói không nhận tất không tin.

Nói rồi sai sắp xe, đem cả phong thư và lễ vật của vua Tần để nguyên không động, đưa trình vua Ngụy, nói rằng:

- Hạ thần đã hai ba lần từ chối, không dám mở ra, nay đại vương đã đòi xem, xin cứ để nguyên dâng trình, nhờ lượng trên xét nghĩ.

Vua Ngụy nói:

- Trong thư tất có tình tiết, không mở xem thì không rõ.

Bèn mở thư ra xem, thấy đại lược nói:

"Oai danh của công tử lừng lẫy khắp thiên hạ, các vua chư hầu đều đem lòng mến phục, nên định ngày lên ngôi làm linh tộ chư hầu, nhưng không biết ngày nào vua Ngụy nhường ngôi, tôi lấy làm mong mỏi lắm. Có chút lễ mọn để tỏ lòng mừng, xin công tử nhận cho."

Vua Ngụy xem xong, giao cho Tín Lăng quân xem, Tín Lăng quân rằng:

- Người Tần hay lừa dối, bức thư này là để li gián vua tôi ta, hạ thần sợ dĩ không nhận, chính là lo không biết ở trong họ nói gì, e bị mắc phải cái thuật của họ chăng.

Vua Ngụy nói:

- Công tử đã không có cái lòng như thế, thì nên ở ngay trước mặt quả nhân, viết thư trả lời.

Lập tức sai tả hữu lấy giấy bút đưa cho Tín Lăng quân viết thư. Thư đại lược nói:

“Vô Kỵ này chịu cái ơn to của nhà vua, dù chết cũng chưa báo đáp được. Câu nói lên ngôi vua ấy, không phải là câu để dạy kẻ làm tôi. Lễ vật của vua cho, tôi thề chết không dám nhận.”

Viết xong giao cho sứ Tần và cả lễ vật đem về. Vua Ngụy cũng sai sứ tạ Tần và nói tuổi già muốn đón thái tử Tăng về nước. Vua Tần bằng lòng cho.

Thái tử Tăng đã về Ngụy, lại nói không nên chuyên dùng Tín Lăng quân. Tín Lăng quân đâu không có gì phải thẹn với lòng mình, nhưng nghĩ vua Ngụy đã có ý nghi, không khỏi suy nghĩ, bèn xưng bệnh không vào triều, đem ấn tướng binh phù nộp trả vua Ngụy, ngày ngày cùng tân khách uống rượu suốt đêm, và thường có đàn bà ở cạnh mình, ngày ngày vui chơi, sợ rằng không kịp. Sứ thần có thơ rằng:

*Hào hiệp vượt kim cổ,
Uy danh động quỷ thần.
Một mình toàn Triệu, Ngụy,
Trăm trận thắng Doanh Tần.
Trần nước như thành lũy,
Sàm ngôn tựa sói chồn.
Anh hùng không được dụng,
Tử sắc kết tàn xuân.*

Lại nói Trang Tương vương nước Tần ở ngôi ba năm bị bệnh, thừa tướng Lã Bất Vi vào hỏi thăm, sai nội thị cầm phong thư kín mật đưa cho vương hậu, nhắc lại lời thề ngày trước. Vương hậu chưa quên tình cũ, bèn triệu Bất Vi vào cùng tư thông. Bất Vi đem thuốc dâng vua, vua đau một tháng thì mất. Bất Vi rước thái tử Chính lên ngôi, bấy giờ mới có mười ba tuổi, tôn Trang Tương hậu làm thái hậu, phong em là Thành Kiếu làm Trường An quân, việc nước đều do Lã Bất Vi quyết định, ví như Thái công, gọi là Thượng phụ. Người cha Bất Vi chết, tân khách các nước đến thăm đông như chợ, xe ngựa chật đường, to hơn đám ma vua Tần, đúng thực là “quyền khuynh thiên hạ, uy chấn chư hầu” vậy.

Tần vương Chính năm đầu (246 TCN), Lã Bất Vi biết Tín Lăng quân đã bị bỏ, sai đại tướng Mông Ngao cùng Trương Đường đánh Triệu, hạ được thành Tấn Dương. Năm thứ ba (244 TCN) lại sai

Mông Ngao cùng Vương Hột đánh Hàn, Hàn sai công tôn Anh chống cự. Vương Hột nói:

- Ta lần trước thua ở Triệu, lần sau thua ở Ngụy, may nhờ vua Tần tha tội không giết, lần này phải quyết tử mà báo đền.

Bèn đem một ngàn quân tư thuộc tiến thẳng đến doanh quân Hàn, Hột ra sức đánh mà chết. Quân Hàn rối loạn, Mông Ngao thừa thế đánh bại được quân Hàn, giết chết công tôn Anh, lấy được mười hai thành rồi về. Từ khi Tín Lãng quân bị bỏ, tình giao hiếu của Triệu, Ngụy cũng tuyệt. Hiếu Thành vương nước Triệu sai Liêm Pha đánh Ngụy, vây Phồn Dương, chưa hạ được thì Hiếu Thành vương chết, thái tử Yển lên nối ngôi, tức là Điệu Tương vương. Bấy giờ Liêm Pha đã hạ được Phồn Dương, thừa thắng tiến binh. Đại phu Quách Khai vì hay siểm nịnh nên vẫn bị Liêm Pha khinh ghét, thường có khi quát mắng ngay trước mặt trong buổi thị yến. Do vậy, Quách Khai oán hận trong lòng, mới sàm tấu với Điệu Tương vương rằng:

- Liêm Pha đã già cả, không làm được việc, đánh nhau với Ngụy đã lâu mà không nên công tích gì.

Vua Triệu bèn sai Vũ Tương quân Nhục Thừa đi thay Liêm Pha. Liêm Pha giận nói:

- Ta từ khi làm tướng thờ Huệ Văn vương đến nay đã hơn bốn mươi năm, chưa từng thua trận. Nhục Thừa là thằng nào mà dám thay ta?

Bèn đem quân đánh Thừa, Thừa sợ chạy về nước. Liêm Pha bèn chạy sang nước Ngụy, vua Ngụy dẫu tôn làm khách tướng, nhưng nghi ngờ không trọng dụng. Từ đó Liêm Pha bèn ở lại Đại Lương.

Tháng mười, năm Tần vương Chính thứ tư (243 TCN), có nạn châu chấu từ phương đông bay sang, nhiều rợp cả trời, lúa má đều sạch nhẵn, ôn dịch nổ ra. Lã Bất Vi cùng tân khách bàn nhau cho dân chúng ai nộp một ngàn thạch lúa thì cho thưởng tước một bậc. Lệ nộp lúa lấy tước đời sau là bắt nguồn từ đó. Năm ấy, Tín Lãng quân nước Ngụy vì vui chơi tửu sắc quá độ, bị bệnh mà chết. Phùng Hoan thương khóc quá cũng chết, tân khách tự đâm cổ chết theo có tới hơn trăm người, coi đó đủ rõ Tín Lãng quân được sĩ phu tin yêu biết là chừng nào. Năm sau, vua An Ly vương nước Ngụy cũng mất, thái tử Tăng nối ngôi, tức là Cảnh Mẫn vương. Tần biết

Ngụy mới mất vua, Tín Lăng quân cũng chết rồi, định báo cái thù thua trận năm trước, sai đại tướng Mông Ngao đánh Ngụy, lấy được hai mươi thành Toan Tảo, đặt ra Đông Quận. Không bao lâu lại đánh lấy được Triều Ca, tiến đánh Bộc Dương. Vệ Nguyên quân là con rể vua Ngụy, phải chạy sang phía đông đến Dã Vương, nhờ núi non cách trở mà ở lại. Cảnh Mẫn vương than rằng:

- Nếu Tín Lăng quân còn sống, chắc không để cho quân Tần tung hoành như thế.

Rồi sai sứ cùng Triệu thông hiếu, vua Triệu Điều Tương vương cũng đang lo Tần đánh lấn không thôi, đang muốn sai sứ đi dụ các nước lại kết ước hợp tung như Tín Lăng quân, Bình Nguyên quân khi xưa để chống Tần, thì được tin ngoài biên phía bắc cấp báo nước Yên cử Kịch Tân làm đại tướng mang mười vạn quân đến đánh.

Kịch Tân vốn là người Triệu, khi còn ở Triệu có chơi thân với Bàng Noãn, về sau Bàng Noãn làm quan ở Triệu, Kịch Tân sang theo Chiêu vương nước Yên, Chiêu vương dùng làm thái thú Kế Quận. Đến khi Yên vương Hỉ bị tướng Triệu là Liêm Pha vây khốn đô thành, nhờ Tương Cừ đi giảng hòa mới giải được vây, nên lấy làm xấu hổ. Tương Cừ dẫu làm tướng Yên, nhưng vốn là ý của người Triệu, vua Yên vẫn không bằng lòng, nên tuy có công giúp Tín Lăng quân đánh Tần, nhưng rốt cuộc giữa vua tôi vẫn không tin nhau lắm. Tương Cừ làm tướng được hơn năm, liền thác bệnh giao trả tướng ấn. Vua Yên bèn triệu Kịch Tân từ quận Kế về, cử làm tướng quốc, cùng mưu việc báo thù Triệu, nhưng vẫn sợ Liêm Pha nên không dám động binh. Bấy giờ thấy Liêm Pha đã chạy sang Ngụy, Bàng Noãn làm tướng, Kịch Tân có ý khinh, bèn đón ý vua Yên, tâu rằng:

- Bàng Noãn là kẻ tầm thường, không so với Liêm Pha được. Huống chi quân Tần đã hạ Tấn Dương, Triệu đã mệt nhọc, ta nên thừa cơ tiến đánh thì có thể rửa được cái nhục của Lật Phúc xưa vậy.

Yên vương mừng nói:

- Ta chính có ý ấy, tướng quốc có thể vì ta mà chinh chiến một phen không?

Kịch Tân nói:

- Tôi biết rõ địa hình, nếu được đại vương ủy nhiệm, nhất định xin bắt sống được Bàng Noãn, đem về dâng đại vương.

Vua Yên cả mừng, bèn sai Kịch Tân đem mười vạn quân đi đánh Triệu. Vua Triệu được tin, triệu Bàng Noãn bàn kế, Noãn nói:

- Kịch Tân tự cậy là tay túc tướng tất có lòng khinh địch, xin sai Lý Mục ở đất Đại dẫn quân đi về phía nam theo đường Khánh Đô chẹn giữ lối sau, hạ thần sẽ đem một đạo quân đón đánh, làm cho Kịch Tân trước sau đều có địch, thì có thể bắt sống được.

Vua Triệu nghe theo như kế ấy mà làm.

Lại nói Kịch Tân qua sông Dịch Thủy, theo đường Trung Sơn, kéo quân thẳng đến địa giới Thường Sơn. Bàng Noãn đóng quân ở Đông Viên, thành cao hào sâu để đợi địch. Kịch Tân nói:

- Ta đã kéo quân vào sâu, nếu Bàng Noãn cứ giữ vững không ra đánh thì không bao giờ thành công được?

Liên hỏi các tướng bộ hạ có ai dám ra khiêu chiến, kiêu tướng Lật Nguyên là con Lật Phúc, muốn báo thù cha, hăng hái xin đi. Kịch Tân nói:

- Cần thêm một người đi giúp sức mới được.

Vũ Dương Tĩnh xin. Kịch Tân bèn cấp cho một vạn tinh binh sai đến đánh dinh quân Triệu. Bàng Noãn sai Nhạc Thừa, Nhạc Nhân chia hai toán tả hữu để đợi, tự mình đem quân ra đánh. Hai bên đánh nhau, chừng hơn hai mươi hợp, một tiếng pháo nổ, hai toán tả hữu quân Triệu cùng tiến, đều dùng cung khỏe nỏ cứng bắn tua tủa vào quân Yên. Vũ Dương Tĩnh bị mũi tên chết ngay. Lật Nguyên không địch nổi, quay xe bỏ chạy. Bàng Noãn cùng hai tướng đuổi theo chém giết, một vạn quân Yên bị chết hơn ba nghìn. Kịch Tân giận quá, vội mang đại quân đích thân đi tiếp ứng, thì Bàng Noãn đã trở về trong dinh rồi. Kịch Tân đánh lủy không thể vào được, bèn sai người đưa thư, hẹn Bàng Noãn ngày mai sẽ cùng cỡi xe không ra trận tiền chào nhau. Bàng Noãn bằng lòng, hai bên đều tự dự bị sẵn sàng.

Đến hôm sau hai bên cùng bày thành trận thế, giao hẹn không được bắn mũi tên ngầm. Bàng Noãn cỡi xe ra đứng ở trận tiền trước, mời Kịch tướng quân ra hội diện. Kịch Tân cũng cỡi xe đi ra. Bàng Noãn ở trong xe cúi chào nói rằng:

- Xin mừng tướng quân rằng tóc không việc gì.

Kịch Tân nói:

- Nhớ khi xưa tôi từ biệt ngài bỏ nước Triệu mà đi, thẩm thoát đến nay đã hơn bốn mươi năm rồi, tôi đã già yếu mà ngài cũng đã có tuổi rồi. Người ta ở đời thực ngắn ngủi như bóng câu qua cửa vậy.

Bàng Noãn nói:

- Tướng quân thấy Chiêu vương biết kính trọng kẻ sĩ, bỏ Triệu sang Yên, nhất thời các tay hào kiệt theo về rất đông, nay đài Hoàng Kim cỏ mọc đã dày, mộ Chiêu vương cây đã vừa ô. Tô Đại, Trâu Diễn cùng nổi gót qua đời. Xương Quốc quân cũng đã về nước ta, khí vận nước Yên, coi đó cũng đủ biết ra sao vậy. Lão tướng quân tuổi ngoại bảy mươi, cô lập ở trong triều đình vị vua đã suy, còn tham luyện binh quyền, cầm hung khí mà làm việc nguy hiểm, để mà làm gì?

Kịch Tân nói:

- Tôi chịu hậu ân của ba đời vua Yên, dù nát xương cũng khôn báo đền, nhân cái tuổi thừa này, muốn vì nước nhà rửa cái thù Lật Phúc.

Bàng Noãn nói:

- Lật Phúc vô cớ đánh áp Hạo của nước tôi, tự mua lấy cái thua, đó là tự Yên phạm Triệu, chứ đâu phải Triệu phạm Yên.

Hai bên cùng ngồi ở trong xe, kẻ nói đi, người nói lại, Bàng Noãn bỗng nói to lên rằng:

- Ai đi lấy được đầu Kịch Tân, thưởng ba trăm lạng vàng!

Kịch Tân nói:

- Túc hạ sao khinh tôi quá thế, tôi há lại không lấy được đầu túc hạ hay sao?

Bàng Noãn nói:

- Thân chịu lệnh vua, chúng ta ai nấy tận lực vậy.

Kịch Tân nổi giận, cầm lệnh kỳ vẩy một cái, Lật Nguyên bèn dẫn quân xông ra đánh. Bên kia Nhạc Thừa, Nhạc Nhân hai xe xông ra tiếp chiến, quân Yên tạm thua cơ. Kịch Tân thúc quân xông lên, Bàng Noãn cũng đem đại quân đón đánh, hai bên cùng ra sức đánh nhau, quân Yên bị hại nhiều hơn quân Triệu, đến khi trời tối hai bên cùng thu quân.

Kịch Tân về dinh buồn bã không vui, định hồi quân thì lại đã trót khoe khoang với vua Yên rồi, mà không hồi quân thì lại khó

mà thắng được, đang lo tính phân vân bỗng thấy quân sĩ giữ doanh báo là Bàng Noãn sai người đến đưa thư, đang ở ngoài cửa viên môn, chưa dám vào. Kịch Tân sai ra cầm vào, thấy bức thư phong kín hai ba lần, mở ra xem, đại lược nói:

"Tướng giữ Đại Châu là Lý Mục đem quân đánh úp Đốc Cang, chen sau lưng ngài. Ngài nên về ngay, nếu không thì không kịp, tôi nghĩ đến chút tình tương giao ngày trước, xin bảo thật để ngài biết."

Kịch Tân nói:

- Bàng Noãn chỉ muốn làm nao lòng quân ta mà thôi, cho dù quân Lý Mục đến thật, ta có sợ gì.

Rồi viết thư trả lời, nói đến ngày mai lại quyết chiến. Sứ Triệu đã về rồi, Lật Nguyên nói:

- Lời nói Bàng Noãn không thể không tin. Vạn nhất Lý Mục quả dẫn quân đánh úp sau lưng, quân ta trước sau đều bị đánh biết làm thế nào?

Kịch Tân cười nói rằng:

- Ta cũng lo về điều đó, câu nói lúc nãy là để cho vững lòng quân thôi. Nay người hãy mật truyền quân lệnh, đóng doanh trại không ở đó, rồi luôn ban đêm rút lui về, ta sẽ tự đi đoạn hậu để chống quân đuổi theo.

Lật Nguyên theo kế đi làm.

Không ngờ Bàng Noãn dò biết việc quân Yên để dinh sông, cùng Nhạc Thừa, Nhạc Nhân chia ba đường đuổi theo. Kịch Tân vừa đánh vừa chạy, đi đến sông Long Tuyền, bỗng có thám tử báo là mặt trước có tình kỳ chặt đường, nghe nói là quân mã Đại Châu kéo đến. Kịch Tân kinh sợ nói:

- Bàng Noãn quả không nói dối ta!

Bèn không dám đi về phía bắc, dẫn quân đi về phía đông, muốn theo đường Phụ Thành chạy về Liêu Dương. Bàng Noãn đuổi kịp, hai bên lại đại chiến ở sông Hồ Lô. Kịch Tân bị thua, than rằng:

- Ta còn mặt nào mà làm tù binh nước Triệu nữa?

Rồi tự đâm cổ mà chết. Bấy giờ là năm Yên vương Hỉ thứ mười ba, Tần vương Chính thứ năm vậy. Nhiệm Ông có thơ than rằng:

*Kim Đài theo đến khí ngang tàng,
Cùng giúp Chiêu vương phục cựu cương.*

Xương Quốc công danh đầu đó tá?

Riêng cho đầu bạc trắng sa trường!

Lật Nguyên bị Nhạc Nhân bắt được rồi chém chết, hơn hai vạn quân bị giết, còn đều tan chạy hoặc đầu hàng. Quân Triệu đại thắng. Bàng Noãn lại hẹn với Lý Mục cùng hợp quân đánh lấy Vũ Toại và Phương Thành. Vua Yên phải thân đến cửa nhà Tương Cừ, cầu xin Cừ đứng ra làm sứ đi sang quân Triệu nhận tội xin hòa. Bàng Noãn nể mặt Tương Cừ cho hòa rồi kéo quân về. Lý Mục vẫn lại giữ Đại Châu. Triệu Diệu Tương vương thân ra tận ngoài thành đón Bàng Noãn, khen rằng:

- Tướng quân vũ dũng như thế, cũng như Liêm Pha, Lạn Tương Như còn ở nước Triệu vậy.

Bàng Noãn nói:

- Người Yên đã phục, nên nhân lúc này hợp tung các nước để cùng chống Tần mới giữ được vô sự.

Không biết việc hợp tung thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HÔI THỨ MỘT TRĂM LINH BA]

Lý quốc cữu tranh quyền giết Hoàng Yết Phàn Ô Kỳ truyền hịch đánh quân Tần

Lại nói, Bàng Noãn muốn nhân cái oai vừa đánh được nước Yên, hợp tung các nước để cùng cự Tần, trừ nước Tề đã theo Tần, còn Hàn, Ngụy, Sở, Yên đều phát tinh binh, nhiều thì bốn năm vạn, ít cũng hai ba vạn, cùng cử tướng quốc nước Sở là Xuân Thân quân Hoàng Yết làm thượng tướng. Hoàng Yết tập hợp các tướng, bàn rằng:

- Quân đánh Tần lần nào cũng tiến công vào cửa Hàm Cốc, nên người Tần canh phòng rất nghiêm ngặt, không thể thắng được. Ngay như quân ta cũng biết rõ đánh vào đó là khó, nên đều có ý nhát sợ. Nếu như đi theo đường Bồ Bản, từ Hoa Châu kéo sang phía tây, đánh thẳng vào Vị Nam, nhân cướp Đồng Quan, thì chính như binh pháp nói, là “xuất kỳ bất ý” vậy.

Các tướng đều khen phải, bèn chia quân làm năm đạo cùng ra khỏi Bồ Quan, nhắm hướng Ly Sơn tiến binh, tiến đánh Vị Nam, nhưng không hạ được, bèn vây chặt.

Thừa tướng Tần là Lã Bất Vi sai các tướng Mông Ngao, Vương Tiễn, Hoàn Nghi⁽¹⁾, Lý Tín, nội sử Đằng đều đem năm vạn quân, chia làm năm cánh ra đối địch với năm nước. Bất Vi tự làm đại tướng, kiêm thống lĩnh đại quân, chia làm năm đồn đóng cách Đồng Quan năm mươi dặm, rải rác như sao. Vương Tiễn nói với Bất Vi rằng:

- Dem quân tinh nhuệ của năm nước mà đánh một thành cũng

(1) Hoàn Nghi: chữ Hán 桓齮, bản dịch cũ phiên âm là Hoàn Xi, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

không nổi, có thể thấy rõ là chả làm nên trò trống gì vậy. Tam Tấn gần Tần, quen việc đánh nhau với ta rồi, chỉ có Sở ở phương nam là đi xa nhất, vả từ sau khi Trương Nghi chết, đến nay hơn ba chục năm không có đánh nhau. Ta nên chọn quân tinh nhuệ của năm doanh cùng hợp nhau đánh Sở trước, quân Sở tất không chống nổi. Sở đã bại, thì quân tướng bốn nước kia cũng tự phải vỡ.

Bất Vi theo như kế ấy bèn sai năm đồn vẫn giữ lũy, dựng cờ như thường, nhưng ngầm rút mỗi đồn lấy một vạn tinh binh, hẹn đến canh tư thì đồng loạt đến đánh trại Sở. Bấy giờ Lý Tín vì có lương thảo chở đến chậm chạp, muốn chém viên nha tướng đốc lương là Cam Hồi, chư tướng hết sức xin mới tha chém, nhưng phạt đánh hơn trăm roi. Cam Hồi căm giận đêm chạy sang quân Sở, đem kế Vương Tiễn báo cho biết. Hoàng Yết sợ quá, định truyền báo các doanh, nhưng sợ không kịp cáo các dinh, bèn lập tức truyền lệnh riêng cho quân Sở nhổ trại, ngay trong đêm đi gấp hơn năm mươi dặm mới dám thông thả. Khi quân Tần đến nơi, thấy quân Sở đã rút rồi, Vương Tiễn nói:

- Quân Sở trốn trước, tất là có kẻ tiết lộ mưu của ta. Kế tuy không thành, nhưng quân đã đến đây, không thể về không.

Vương Tiễn liền đem quân đánh dinh Triệu, hào lũy kiên cố, không đánh vào được. Bàng Noãn chống kiếm đứng trước quân môn, trong quân kẻ nào dám náo động, lập tức chém ngay. Quân Tần làm rối loạn một đêm, đến sáng thì các quân Yên, Hàn, Ngụy đều đến cứu, bọn Mông Ngao mới thu quân. Bàng Noãn lấy làm lạ chỉ có quân Sở là không thấy, cho người dò xét biết là đã trốn rồi, than rằng:

- Việc hợp tung từ nay thế là thôi!

Các tướng đều xin rút quân về, rồi quân Hàn, Ngụy về nước trước. Bàng Noãn giận Tề riêng phụ theo Tần, đem theo quân Yên cùng kéo đến đánh, lấy được thành Nhiêu An rồi về.

Lại nói, Hoàng Yết về Dĩnh Thành, bốn nước đều sai người đến trách rằng Sở là tung ước trưởng, làm sao không báo lại bỏ về trước. Vua Sở trách Hoàng Yết, Hoàng Yết vừa thẹn vừa sợ, không biết đáp lại thế nào. Bấy giờ có người nước Ngụy là Chu Anh, làm môn khách của Hoàng Yết, biết Sở đang sợ Tần, bèn nói với Hoàng Yết rằng:

- Người ta đều cho Sở là nước mạnh, đến ngài thì lại yếu, Anh này không cho là vậy. Thời tiên quân xưa, Tần cách Sở xa lắm, tây cách Ba, Thục, nam cách hai đất Chu, mà Hàn, Ngụy lại nhắm nhắm ở phía sau, do vậy mà suốt ba mươi năm không phải lo họa nước Tần. Đó không phải là vì nước Sở mạnh, mà là thời thế lúc đó như vậy. Nay, hai đất Chu đã bị Tần thôn tính, mà Tần lại vừa gây oán với Ngụy, Ngụy sớm muộn sẽ mất, thì Trần, Hứa sẽ thành đường thông, e rằng sự tranh đoạt giữa Sở với Tần, từ đây mới là bắt đầu, ngài sẽ còn bị quở trách không thôi. Chi bằng nên khuyên Sở vương dời đô sang Thọ Xuân ở phía đông để cách xa nước Tần hơn, mà lại có Trường Giang, Hoài Hà để cách trở.

Hoàng Yết lấy làm phải, bèn nói với Khảo Liệt vương, rồi chọn ngày dời đô. Xét, nước Sở đầu tiên đóng đô ở đất Dĩnh, sau dời sang đất Nhục, rồi lại dời sang Trần, nay dời tiếp sang Thọ Xuân là đã bốn lần dời đô. Sử thần có thơ rằng:

*Chu bởi đông thiên, vương khí lụi,
Sở vì dời lẫm, bá đồ suy.
Xưa nay tránh địch là mời địch,
Chớ thác Cổ Công đến đất Kỳ.*

Lại nói vua Sở Khảo Liệt vương ở ngôi đã lâu mà không có con, Hoàng Yết cho tìm lấy những người đàn bà có tướng nhiều con để tiến, mà cũng không thấy người nào có chữa cả. Có người nước Triệu là Lý Viên, cũng ở trong nhà Hoàng Yết làm xá nhân, có người em gái là Lý Yên nhan sắc xinh đẹp, muốn tiến vua Sở, lại sợ lâu ngày không có con thì không được yêu nữa, trong lòng trù trù, muốn trước hãy đem em gái dâng Hoàng Yết, đợi có mang rồi sẽ dâng lên vua Sở, may ra mà sinh được con trai, ngày sau được lập làm Sở vương, thì tức là cháu ta. Lại nghĩ đến nếu mình tự đem em gái dâng, thì không được quý trọng, phải nghĩ ra một kế để Hoàng Yết tự phải cầu mình. Nghĩ vậy bèn xin phép năm ngày về nhà, rồi cố ý trễ hẹn, đợi mười ngày mới quay lại. Hoàng Yết hỏi sao đến trễ, Lý Viên nói:

- Tôi có đưa em gái tên là Yên có chút nhan sắc, vua Tề nghe tiếng sai sứ đến tìm. Tôi cùng sứ giả uống rượu vài ngày cho nên sai hẹn.

Hoàng Yết nghĩ thầm người con gái ấy, tiếng nghe đến tận nước Tề, chắc là đẹp lắm, bèn hỏi rằng:

- Đã nhận lễ chưa?

Lý Viên nói:

- Còn đương bàn, chưa có lễ đem đến.

Hoàng Yết nói:

- Có thể cho ta xem mặt được không?

Viên nói:

- Tôi ở hầu hạ nhà ngài, dù em gái tôi cũng là hạng tì thiếp của nhà ngài, tôi dám đâu không theo như lời.

Rồi về nhà bảo em gái trang sức thật lịch sự rồi đưa vào phủ Xuân Thân quân. Hoàng Yết trông thấy cả mừng, ngay đêm ấy cho Lý Viên hai đôi bạch bích, ba trăm cân vàng, rồi giữ em gái Viên ở lại để hầu chầu gối.

Chưa được ba tháng thì nàng Lý Yên đã thụ thai. Viên hỏi riêng em gái rằng:

- Làm thiếp với làm phu nhân đằng nào sang hơn?

Yên cười nói:

- Thiếp bằng thế nào được phu nhân?

Viên lại hỏi:

- Vậy thế làm phu nhân với làm vương hậu đằng nào sang hơn?

Yên lại cười nói:

- Vương hậu sang trọng hơn chứ.

Viên nói:

- Mà ở trong tướng phủ chẳng qua chỉ làm một người thiếp yêu, nay vua Sở không có con trai, may mà nay đã có thai, nếu tiến vào vua Sở, ngày sau sinh con trai tất được làm vua, mà được làm thái hậu há chẳng hơn làm thiếp ư?

Bèn dạy bảo những câu nói, dặn khi chầu chầu gối, cứ nói như thế, tất Hoàng Yết phải nghe theo. Lý Yên vâng theo như lời, đến đêm trong lúc nằm chung, bèn nói với Hoàng Yết rằng:

- Vua Sở yêu mến tướng quốc, dầu anh em ruột cũng không bằng, nay tướng quốc cầm quyền nước Sở hơn hai mươi năm, mà vua Sở chưa có con, một mai vua mất đi, tất dựng anh em lên. Anh em vua đối với tướng quốc không có ân, tất sẽ lập cái người thân yêu lên làm tướng, bấy giờ tướng quốc hẳn chẳng còn có quyền thế gì.

Hoàng Yết nghe nói ngấm nghĩ chưa đáp, nàng Yên lại nói:

- Thiếp không những chỉ lo thế mà thôi đâu. Tướng quốc cầm quyền lâu ngày, nhiều lúc thất lễ với các anh em vua. Anh em vua mà được lập lên, thì họa sẽ đến thân ngay, há phải chỉ mất cái phong ấp ở Giang Đông mà thôi ư?

Hoàng Yết ngạc nhiên nói:

- Nàng nói phải lắm, ta không nghĩ đến điều đó, vậy biết tính thế nào?

Lý Yên nói:

- Thiếp có một kế không những tránh họa mà lại nhiều phúc. Nhưng nghĩ xấu hổ, không dám nói ra, và nói ra chưa chắc tướng quốc đã nghe cho, nên thiếp chưa dám nói.

Hoàng Yết nói:

- Nàng vì ta nghĩ kế, khi nào ta lại không nghe.

Lý Yên nói:

- Thiếp ngày nay mới có mang, còn chưa ai biết, lại may thiếp hầu tướng quốc chưa lâu, nếu tướng quốc đem dâng thiếp lên vua Sở, vua tất yêu thiếp. Thiếp nhờ trời mà sinh được con trai, ngày sau được làm con nối, thế là con trai của tướng quốc được lên làm vua. Như vậy là chiếm được cả nước Sở, chẳng hơn là chịu không mà rồi còn e bị cái họa tầy trời nữa ư?

Hoàng Yết nghe nói như người ngủ mê mới tỉnh, cả mừng nói rằng:

- Thiên hạ có người đàn bà khôn ngoan còn hơn bọn đàn ông nhiều. Câu ấy chính hợp với nàng vậy.

Hôm sau, cho đòi ngay Lý Viên vào, bảo lấy ý ấy, mật đem Lý Yên ra ở nhà riêng. Hoàng Yết vào nói với vua Sở rằng:

- Tôi nghe em gái Lý Viên tên là Yên, có sắc đẹp, có quý tướng sinh được con trai, vua Tề đang sai người đến tìm, vua nên cho người đến trước đòi ngay vào cung.

Vua Sở liền sai nội thị ra đòi Lý Yên vào cung. Lý Yên khéo chiều nịnh, vua Sở rất sủng ái. Đến kỳ ở cử, Lý Yên sinh đôi được hai con trai, trưởng là Hãn, thứ là Do. Vua Sở mừng quá, bèn lập Lý Yên làm vương hậu, con trưởng là Hãn làm thái tử, Lý Viên làm quốc cữu được tin dùng làm việc, ngang nhau với Hoàng Yết. Lý Viên là người có nhiều trá thuật, ngoài mặt thờ Hoàng Yết rất kính cẩn mà trong lòng thực ghen ghét. Kịp đến năm Sở Khảo Liệt vương thứ hai mươi lăm (238 TCN), vua Sở ốm nặng mãi

không khỏi, Lý Viên nghĩ đến việc em gái có mang sẵn, chỉ có Hoàng Yết biết, ngày sau thái tử làm vua, ở với nhau không tiện, chi bằng giết đi cho kín chuyện, bèn sai người đi tìm các tay dũng sĩ, đem về nuôi ở trong nhà, cho ăn mặc rất hậu để lấy lòng.

Người khách là Chu Anh nghe thấy chuyện ấy, lấy làm nghi, nói:

- Lý Viên nuôi nhiều tay tử sĩ, tất là để tính chuyện với Xuân Thân quân.

Bèn đến yết kiến Hoàng Yết, nói rõ:

- Thiên hạ có cái phúc không xằng, có cái họa không xằng, lại có cả những người không xằng, ngài có biết không?

Hoàng Yết nói:

- Thế nào là cái phúc không xằng?

Chu Anh nói:

- Ngài làm tướng quốc nước Sở hơn hai mươi năm, danh là tướng quốc, mà không khác gì Sở vương. Nay Sở vương bệnh đã lâu không khỏi, một mai mất đi, chúa nhỏ nối ngôi, ngài lại phò tá cho, như Y Doãn, Chu công, đợi đến khi vua lớn, sẽ trả lại quyền chính. Nếu như trời người cùng thuận theo, thì còn có thể xưng vương thật. Ấy chính là cái phúc không xằng vậy.

Hoàng Yết nói:

- Thế nào là cái họa không xằng?

Chu Anh nói:

- Lý Viên là anh vợ của vua, mà ngài lại có ngôi cao hơn, khiến Viên bề ngoài tuy nhu thuận, nhưng bên trong thực không cam lòng. Vả chẳng đồng đạo tương đồ, thế tất sẽ sinh ra như vậy. Tôi nghe Lý Viên lâu nay đang ngầm chiêu mộ dũng sĩ, để dùng làm gì? Một khi Sở vương chết đi, Viên tất vào chiếm quyền trước, rồi giết ngài diệt khẩu. Ấy chính là cái họa không xằng vậy.

Hoàng Yết lại nói:

- Thế nào là người không xằng?

Chu Anh nói:

- Lý Viên vì có em gái, nên tin tức trong cung, sớm tối thông tỏ, còn ngài thì lại ở ngoài thành, động tĩnh đều muện mới hay. Ngài nên cho tôi làm chức lang trung lệnh, đứng đầu các chức lang, đợi khi Lý Viên vào triều trước, tôi sẽ vì ngài mà giết chết hắn. Ấy chính là người không xằng vậy.

Hoàng Yết vuốt râu cười khà khà nói rằng:

- Lý Viên là người hèn yếu vả lại thờ ta rất kính cẩn, khi nào lại có việc ấy. Túc hạ có lo nghĩ quá không?

Chu Anh nói:

- Bây giờ ngài không nghe tôi, đến lúc hối thì đã muộn rồi.

Hoàng Yết bảo Chu Anh hãy lui về, để xét xem sao đã, nếu có cần dùng sẽ cho mời đến. Chu Anh lui ra, cách ba ngày vẫn không thấy Hoàng Yết có động tĩnh gì, biết là không nghe lời mình, than rằng:

- Ta mà không đi, thì tất sẽ bị vạ lây! Thôi thì học theo như Chi Di Tử Bì vậy.

Liên chẳng từ biệt, bỏ đi sang phía đông đến đất Ngô Hạ, ẩn ở Ngũ Hồ. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Ấm con, má phẫn đến vương cung,
Trộm nước mưu gian, lẽ chẳng dung.
Trời khiến Xuân Thân mang họa lớn,
Chu Anh sao được lĩnh lang trung?*

Chu Anh đi được mười bảy ngày thì vua Sở Khảo Liệt vương chết. Lý Viên đã dặn sẵn nội thị ở trong cung nếu có sự biến thì trước hết báo cho mình biết, lúc ấy được tin, liền đi ngay vào cung, bí mật không phát tang, sai tử sĩ phục ở trong gác môn, đợi đến lúc mặt trời lặn mới sai người ra báo Hoàng Yết. Hoàng Yết cả sợ, không bàn với tân khách, liền sai sắp xe đi ngay. Vừa mới đến gác môn, tử sĩ hai bên xông ra, miệng nói to:

- Phụng mật chỉ của vương hậu, Hoàng Yết mưu phản, nên giết!

Hoàng Yết biết có biến, vội muốn quay xe ra, thì các thủ hạ đã bị đánh chạy tan. Chúng bèn chém đầu Hoàng Yết quăng ra ngoài thành, đóng chặt cửa thành lại rồi mới phát tang. Lý Viên lập thái tử Hân lên ngôi, tức là Sở U vương, bấy giờ mới lên sáu tuổi. Lý Viên tự làm tướng quốc, một mình chuyên giữ quyền chính nước Sở, tôn Lý Yên làm vương thái hậu, truyền lệnh giết hết cả họ Hoàng Yết, thu lại ấp ăn lộc. Đau đớn thay! Từ khi Lý Viên cầm quyền, các tân khách của Hoàng Yết đều tan đi hết, các công tử cũng đều bị xa bỏ, không được làm việc gì, vua thì còn bé, vương hậu thì góa, chính sự ngày thêm rối loạn, nước Sở càng ngày càng suy.

Lại nói Lã Bất Vi giận việc năm nước hợp binh đánh Tần, muốn mưu báo thù, nói:

- Người chủ mưu là Bàng Noãn tướng nước Triệu.

Bèn sai Mông Ngao cùng Trương Đường đốc năm vạn quân đi đánh Triệu. Ba ngày sau lại sai Trường An quân là Thành Kiếu cùng Phàn Ô Kỳ đem năm vạn quân đi sau tiếp ứng. Có người khách hỏi Bất Vi rằng:

- Trường An quân còn bé, e không thể làm được đại tướng.

Bất Vi mỉm cười nói rằng:

- Điều đó không phải nhà ngươi có thể biết được.

Tiền quân của Mông Ngao ra khỏi cửa Hàm Cốc, theo đường Thượng Đảng, đánh thẳng vào Khánh Đô, đóng trại ở Đô Sơn. Đại quân của Trường An quân đóng ở Đồn Lưu để làm thanh viện. Vua Triệu lại cử Bàng Noãn làm đại tướng, Hồ Triếp làm phó, đem mười vạn quân cự địch, cho phép Bàng Noãn được tiện nghi hành sự. Bàng Noãn nói:

- Phía bắc Khánh Đô chỉ có núi Nghiêu Sơn là cao nhất. Trèo lên núi Nghiêu Sơn thì có thể thấy được núi Đô Sơn, ta nên chiếm cứ lấy.

Bèn sai Hồ Triếp đem hai vạn quân đi trước, khi đến núi Nghiêu Sơn, thì thấy đã có một vạn quân Tần tới đóng ở đó trước rồi. Hồ Triếp xông tới đánh tan được, bèn hạ trại ở đầu núi. Mông Ngao sai Trương Đường đem hai vạn quân kéo tới tranh núi. Đại quân của Bàng Noãn cũng tới, hai bên bèn cùng lập thành thế trận ở dưới núi, đại chiến một trận. Hồ Triếp đứng ở trên núi dùng cờ đỏ làm hiệu, Trương Đường chạy về phía nào, thì cờ chỉ về phía ấy, quân Triệu cứ theo hướng cờ hiệu mà vây kín lại. Bàng Noãn hạ lệnh:

- Ai bắt được Trương Đường sẽ phong cho một trăm dặm đất.

Quân Triệu đều dốc sức mà đánh. Trương Đường trở hết dũng lực bình sinh, nhưng cũng không thể phá được mấy lần vòng vây, may mắn được Mông Ngao đem quân tiếp ứng cứu ra, cùng nhau chạy về đại doanh ở Đô Sơn. Khánh Đô hay tin cứu binh đã đến càng ra sức phòng giữ, bọn Mông Ngao không sao đánh được, phải sai Trương Đường đến Đồn Lưu giục Trường An quân kíp đem quân đến.

Lại nói, Trường An quân Thành Kiếu mới có mười bảy tuổi,

không hiểu việc quân, triệu Phan Ô Kỳ vào bàn. Ô Kỳ vốn biết việc Bất Vi đem người thiếp chữa sẵn dâng vua Tần đề mưu chiếm nước, bèn xin đuổi các người tả hữu ra ngoài rồi kể rõ đầu đuôi việc ấy cho Thành Kiếu nghe và nói:

- Vua nay không phải là cốt huyết của tiên vương, chính ngài mới là đích tử. Văn Tín hầu ngày nay đem binh quyền giao cho ngài không phải là ý tốt đâu, chỉ là sợ lỗ ra mà việc ấy tiết lộ, thì tất ngài sẽ làm khó khăn cho vua bây giờ, cho nên giả ý làm ơn, thực là muốn đuổi ngài ra bên ngoài. Văn Tín hầu ra vào cung cấm cùng thái hậu thông dâm, không còn ai ngăn cấm, vợ chồng cha con họp ở một nơi, chỉ ghen ghét một mình ngài mà thôi. Nếu Mông Ngao mà bị thua, tất sẽ mượn cớ ấy để bắt tội ngài, nhẹ thì tước tịch, nặng thì giết chết, cơ đồ họ Doanh, hóa làm họ Lã, người trong nước ai nấy đều biết là một việc tất nhiên, về phần ngài cũng nên mưu tính đi.

Thành Kiếu nói:



Phan Ô Kỳ nói cho Thành Kiếu biết mưu của Lã Bất Vi.

- Nếu túc hạ không nói ra, thì tôi không biết đấy, ngày nay nên làm thế nào?

Phàn Ô Kỳ nói:

- Nay Mông Ngao bị khốn ở Triệu, chưa thể về được, mà ngài tay cầm trọng binh, nếu truyền hịch kể tội gian dâm của chúng và nói rõ việc gian trá ở trong cung đình, thần dân tất sẽ vui theo mà tôn ngài lên ngôi để chủ xā tắc.

Thành Kiệu hăng hái vỗ gươm nói rằng:

- Đại trượng phu chết thì chết, khi nào lại chịu khuất tất làm tôi tớ con thằng lái buôn! Việc ấy xin tùy ý tướng quân mưu tính.

Phàn Ô Kỳ bèn nói dối sứ giả về bảo Mông Ngao là đại quân sẽ cất quân ngay, nên phòng giữ cho cẩn mật. Sứ giả đi rồi, Phàn Ô Kỳ liền thảo tờ hịch phát đi các nơi, trong tờ hịch đại ý nói:

"Trường An quân Thành Kiệu bố cáo cho thần dân trong ngoài đều biết rằng: Nghĩa truyền quốc, lấy đích thống làm trọng hơn; tội lật đổ, coi mưu ngầm là tệ nhất. Văn Tín hầu Lã Bất Vi, vốn là kẻ lái buôn ở Dương Địch, dám dò dỗ ngôi báu ở Hàm Dương. Tần vương Chính nay, thực không phải con nối của tiên vương mà là con của Lã Bất Vi vậy. Bất Vi đã đem người thiếp có mang đánh lừa tiên vương, cho đứa con gian sinh, giả là huyết thống nhà Tần. Cậy vào việc hối lộ tiền vàng làm kế, trông ở sự gian tà phản quốc làm công. Khiến hai vị tiên vương chẳng thọ, thật bất nhẫn thay! Nắm ba đời đại quyền trong tay, há ai chống nổi? Trong triều há là vua thật? Đã ngầm lấy Lã thay Doanh; đoạt chiếm ở ngôi giả phụ, rồi ắt cho tôi đoạt chúa. Xā tắc sắp nguy, thần người đều giận. Ta vốn là con đích, muốn nhờ trời diệt đi. Giáp trụ giáo gươm, khởi nghĩa thanh mà hăng hái; thần ân con cháu, nhớ đức cũ hãy đồng lòng. Hịch văn này đến nơi, mài gươm đao đợi sẵn. Xa mã kịp tới, triều dã chớ kinh."

Phàn Ô Kỳ đem hịch văn ban bố đi khắp nơi. Người nước Tần phần nhiều đã nghe được chuyện Lã Bất Vi dâng thiếp, nay thấy trong hịch văn nói người thiếp đã có chứa sẵn, nhằm gian sinh đoạt quốc, thì đều tin là thực, nhưng sợ uy Văn Tín hầu, không dám tòng quân, vẫn còn có ý đợi xem sao đã. Khi ấy, có sao chổi hiện ở phương đông, rồi lại hiện cả ở phương bắc, phương tây; những kẻ chiêm tinh đều nói trong nước sắp sẽ có binh đao,

lòng người đều rung động. Phàn Ô Kỳ lấy đỉnh trảng ở các huyện của Đồn Lưu biên vào quân ngũ, đánh lấy hai thành Trường Tử và Hồ Quan quân đội được mạnh thêm thể lực.

Trương Đường được tin Thành Kiểu làm phản, vội chạy về Hàm Dương cáo cấp. Tần vương Chính thấy tờ hịch cả giận, đòi Lã Bất Vi vào bàn kế. Bất Vi nói:

- Thành Kiểu tuổi còn bé, không thể làm ra chuyện này, chắc là Phàn Ô Kỳ xui xiểm. Ô Kỳ hữu dũng vô mưu, hễ đem quân đến là bắt được ngay, không cần chi phải quá lo.

Bèn cử Vương Tiễn làm đại tướng, Hoàn Nghi, Vương Bí làm tả hữu tiên phong, đem mười vạn quân đi đánh Trường An quân.

Lại nói, Mông Ngao chống nhau với Bàng Noãn, chờ mãi không thấy Trường An quân đem quân đến tiếp ứng, còn đang nghi hoặc bỗng tiếp được hịch văn, cả sợ nói rằng:

- Ta cùng Trường An quân đồng sự, nay đánh Triệu không công mà Trường An quân lại làm phản, tất ta cũng bị tội lây, chi bằng quay lại đánh kẻ nghịch tặc ấy để gỡ tội mình.

Bèn truyền lệnh rút quân, chia quân làm ba đội, tự mình đi đoạn hậu, từ từ rời đi. Bàng Noãn thám thính biết quân Tần chuyển đi, bèn chọn ba vạn tinh binh, sai Hồ Triếp theo đường tắt phục ở trong rừng cây ở núi Thái Hàng, dặn bảo:

- Mông Ngao là tay lão tướng, tất sẽ đích thân đi chặn hậu, hãy đợi quân Tần rút qua hết hãy đuổi theo đánh mới có thể thắng được.

Mông Ngao thấy tiền quân đi qua không trở ngại gì, bèn yên tâm hành quân. Bỗng nhiên nghe một tiếng pháo hiệu, quân Triệu phục ở hai bên đường xông ra, Mông Ngao bèn đánh nhau với Hồ Triếp. Một lúc sau, quân Bàng Noãn lại từ phía sau đuổi tới, những quân Tần đi qua trước đã không còn chí đánh nhau nữa, bèn tan vỡ. Mông Ngao mình bị trọng thương, còn ra sức giết chết được vài mươi người, tự tay bắn đại tướng Triệu là Bàng Noãn trúng vào cạnh sườn. Quân Triệu vây đến mấy vòng, tên bắn tua tủa vào như lông nhím, Mông Ngao bị tên bắn chết ở dưới núi Thái Hàng. Bàng Noãn đắc thắng, đem quân về Triệu, vì vết thương bị bắn không khỏi, không bao lâu cũng chết.

Lại nói, bọn Trương Đường, Vương Tiễn mang quân đến Đồn Lưu, Thành Kiểu sợ quá. Phàn Ô Kỳ nói:

- Vương tử ngày nay đã thành ra cái thể cưỡi hổ rồi, không xuống được nữa. Phương chi ở ba thành, còn có mười lăm vạn quân, dựa vào thành mà liều đánh một trận, chưa biết ai được ai thua, can chi mà sợ.

Bèn bày trận ở dưới thành để đợi. Vương Tiễn cũng bày trận đối địch, bảo Phàn Ô Kỳ rằng:

- Nước nhà có phụ gì mày, mà mày lại dụ Trường An quân làm phản? Phàn Ô Kỳ đứng trên xe, cúi mình đáp rằng:

- Tàn Chính tức là con gian sinh của Lã Bất Vi, ai cũng biết thế, chúng ta mấy đời chịu ơn nước, nỡ nào nhìn hương hỏa họ Doanh vào tay họ Lã? Trường An quân mới thật là con của tiên vương, nên tôi mới tôn lên. Nếu tướng quân còn nhớ tiên vương, nên cùng khởi nghĩa, kéo quân thẳng vào Hàm Dương, trừ đũa dâm, giết vua ngụy, tôn lập Trường An quân làm vua, tướng quân không mất ngôi vị phong hầu, cùng hưởng phú quý, há chẳng hay lắm ru?

Wương Tiễn nói:

- Thái hậu có mang mười tháng mới sinh, nay vua tức là con tiên quân đẻ ra còn nghi ngờ gì nữa? Mày dám đặt điều ô miệt đại vương, làm nên cái việc diệt tộc này, lại còn nói khéo làm rối lòng quân, hễ ta bắt được sẽ chặt thây làm muôn đoạn.

Phàn Ô Kỳ cả giận, trợn mắt hét to, múa đao xông vào đánh, Quân Tàn thấy dữ tợn quá, đều tan chạy cả. Phàn Ô Kỳ tả xung hữu đột như vào chỗ không người. Vương Tiễn thúc quân vây chặt, mấy lần đều bị Phàn Ô Kỳ phá vỡ mà ra, quân Tàn tổn thất nhiều lắm.

Chiều tối hôm ấy, đôi bên cùng thu quân. Vương Tiễn đóng trại ở núi Tản Cái nghĩ thầm: "Phàn Ô Kỳ kiêu dũng như thế, ngay một lúc khó mà đánh được, tất phải dùng kế để phá."

Bèn hỏi các tướng dưới trướng rằng:

- Có ai quen biết với Trường An quân?

Có viên tiểu tướng là Dương Đoan Hòa, là người Đồn Lưu, tự nói rằng từng là môn khách của Trường An quân. Vương Tiễn nói:

- Ta viết một phong thư, người hãy đưa cho Trường An quân, khuyên ông ta sớm quy thuận, nếu không sẽ tự chuốc lấy cái chết.

Dương Đoan Hòa nói:

- Tiểu tướng làm sao có thể vào thành được?

Vương Tiễn nói:

- Đợi đến khi hai bên giao chiến, thừa lúc thu quân, người có thể ăn mặc giả trang như quân địch, trà trộn vào thành. Đợi đến khi ta đánh thành thật gấp, thì hãy đến gặp Trường An quân, thì tất sẽ có biến.

Đoan Hòa lĩnh kế. Vương Tiễn lập tức viết thư niêm phong kín giao cho Đoan Hòa cầm để lựa cơ hành sự. Vương Tiễn lại sai Hoàn Nghi dẫn một toán quân đánh thành Trường Tử, Vương Bí dẫn một toán quân đánh thành Hồ Quan, còn mình tự đánh thành Đồn Lưu, ba nơi cùng đánh, khiến cho Phàn Ô Kỳ không thể ứng phó kịp. Phàn Ô Kỳ báo Thành Kiếu rằng:

- Nay nhân lúc nó chia quân, quyết một trận được thua. Nếu không, Trường Tử và Hồ Quan không giữ được, quân Tần thế to, lại càng khó địch lắm.

Thành Kiếu tuổi bé, rất sợ, khóc lóc nói rằng:



- Việc này tự tướng quân xuống ra, chỉ nhờ ở tướng quân liệu định, chớ làm lỡ việc tôi.

- Việc này tự tướng quân xướng ra, chỉ nhờ ở tướng quân liệu định, chớ làm lỡ việc tôi.

Phàn Ô Kỳ liền kén hơn vạn tinh binh, mở cửa ra đánh. Vương Tiễn giả cách thua một trận, lui quân mười dặm, đóng ở núi Phục Long. Ô Kỳ đốc thẳng vào thành, thì Dương Doan Hòa bèn đổi lột giả làm quân của Ô Kỳ nhập bọn lên vào trong thành, vì hấn vốn là người trong thành nên đã có thân thích che giấu, cho ăn uống. Thành Kiếu hỏi Phàn Ô Kỳ:

- Binh mã của Vương Tiễn không lui, biết làm thế nào?

Phàn Ô Kỳ đáp rằng:

- Hôm nay đánh nhau, quân nó bị thua đã nhụt lắm, ngày mai nên đem hết quân ra đánh, quyết bắt sống Vương Tiễn, rồi tiến thẳng vào Hàm Dương, dựng vương tử lên làm vua mới thỏa chí tôi.

Không biết việc thắng thua thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH BỐN]

Cam La còn bé làm quan lớn
Lao Ái gian dân loạn cung Tần

Lại nói Vương Tiễn lui binh mười dặm, dặn dò lũy cao hào sâu, chia giữ nơi hiểm ải, không được ra đánh. Lại cho hai vạn quân đi giúp Hoàn Nghĩ, Vương Bí, giục đánh cho mau. Phàn Ô Kỳ luôn mấy ngày đều đem hết quân tinh nhuệ đến khiêu chiến, nhưng Vương Tiễn bèn giữ không ra. Ô Kỳ cho là Vương Tiễn hèn nhát, toan bàn bạc chia quân đi cứu Trường Tử, Hồ Quan, thì bỗng được tin hai thành ấy đã thất thủ, sợ quá, bèn lập đồn ở ngoài thành để cho Trường An quân được yên lòng.

Lại nói, Hoàn Nghĩ, Vương Bí nghe nói Vương Tiễn dời doanh ra núi Phục Long, bèn dẫn quân đến gặp, nói:

- Hai thành đều đã hạ được, chúng tôi chia quân canh giữ, mọi việc đều đã đầu đầy.

Vương Tiễn mừng nói:

- Đồn Lưu cô thế rồi! Chỉ cần bắt được Phàn Ô Kỳ là coi như xong. Còn chưa dứt lời, thì quân canh đã đến báo:

- Có tướng quân Tân Thắng phụng mệnh vua Tần sai đến, đang ở ngoài doanh!

Vương Tiễn mời vào, hỏi có việc gì, Tân Thắng nói:

- Một là vì quân sĩ chiến đấu gian khổ, nên Tần vương sai tôi đến để khao thưởng quân lính; hai là Tần vương rất căm giận Ô Kỳ, truyền cho tướng quân cần phải bắt sống giải về để tự tay Tần vương chém chết mới hả lòng.

Vương Tiễn nói:

- Tướng quân đến đây, thật là đặc dụng.

Bèn cho đem phần thưởng khao ba quân tướng sĩ, rồi truyền lệnh cho Hoàn Nghi, Vương Bí mỗi người dẫn một đội quân chia ra mai phục hai bên tả hữu; sai Tân Thắng đem năm ngàn binh mã đi trước khiêu chiến, còn mình dẫn đại quân chuẩn bị để đến đánh Đồn Lưu.

Lại nói, Thành Kiếu nghe tin mất hai thành Trường Tử, Hồ Quan, sai người kíp đòi Phàn Ô Kỳ vào bàn. Ô Kỳ nói:

- Sớm chiều hôm nay quyết đánh một trận, nếu đánh không được, xin cùng vương tử chạy sang Yên, Triệu liên hợp chư hầu cùng giết ngụy vương, để yên xã tắc.

Thành Kiếu nói:

- Tướng quân xin hãy cẩn trọng.

Ô Kỳ lại trở về bản dinh, được tin tướng Tân là Tân Thắng mới được sai đến khiêu chiến. Ô Kỳ nói:

- Tên vô danh tiểu tốt, ta sẽ trừ nó trước.

Liên mở cửa doanh mang quân ra đón đánh. Chừng vài hợp, Tân Thắng bỏ chạy, Ô Kỳ cật khỏe đuổi theo, được chừng năm dặm, gặp hai toán phục binh của Hoàn Nghi, Vương Bí xông ra đánh, Ô Kỳ thua to, vội thua quân về, thì quân Vương Tiễn đã dàn khắp dưới thành. Ô Kỳ hăng hái ra oai, đánh lấy lối đi để vào trong thành. Vương Tiễn liền hợp quân lại bổ vây bốn mặt, đánh phá rất gấp. Ô Kỳ thân tự đi tuần thành, luôn ngày đêm không biết mệt mỏi.

Dương Đoan Hòa ở trong thành thấy sự thế đã nguy lắm rồi, nhân ban đêm liền xin vào yết kiến Thành Kiếu, nói có việc cơ mật xin gặp. Thành Kiếu thấy đó là môn khách cũ của mình, bèn vui vẻ mời vào. Đoan Hòa xin đuổi hết tả hữu ra, rồi nói:

- Quân Tân mạnh thế nào, ngài cũng đã biết, dù là sáu nước còn không thể thắng nổi, mà ngài lại định đem một tòa thành trợ trợ này mà chống lại, thì tất không có kết cục tốt đẹp.

Thành Kiếu nói:

- Phàn Ô Kỳ nói: "Vua nay không phải là con của tiên vương", dẫn dụ ta đến nỗi này, chứ đó không phải là bản ý của ta vậy.

Đoan Hòa nói:

- Phàn Ô Kỳ ý vào cái dũng của kẻ thất phu, không cần biết đến thành bại, muốn đem ngài ra mà làm chuyện cầu may. Nay hịch

truyền đi các quận huyện, chẳng có ai hưởng ứng, mà Tần vương lại cho quân công thành rất gấp, sau khi thành bị phá, thì ngài làm sao có thể tự toàn được?

Thành Kiếu nói:

- Ta muốn chạy sang Yên, Triệu, hợp tung chư hầu, người nghĩ có được chăng?

Đoan Hòa nói:

- Chuyện hợp tung, Triệu Túc hầu, Tề Mẫn vương, Ngụy Tín Lăng, Sở Xuân Thân đều đã từng làm, mà đều vừa hợp đã tan ngay, có thể thấy rõ là chẳng thể thành công vậy. Sáu nước làm gì có nước nào không sợ Tần? Ngài đến nước nào, Tần chỉ cần cho một bức thư sang nước ấy quở trách, thì tất sẽ bắt trời ngài mà đem nộp, ngài há còn mong sống được sao?

Thành Kiếu nói:

- Người nghĩ giúp xem, nay ta nên thế nào?

Đoan Hòa nói:

- Vương tướng quân cũng biết, ngài chỉ là bị Phàn Ô Kỳ dụ dỗ, nên có bức mật thư này gửi cho ngài.

Đoan Hòa nói rồi, liền đưa ra bức mật thư của Vương Tiễn. Thành Kiếu mở ra xem, thấy đại ý nói:

"Nhu ngài, kể thân thì là em vua, kể quý thì là phong hầu, có sao lại nghe lời nói không đầu, làm việc rất nguy hiểm, tự cầu lấy cái chết, há chẳng đáng tiếc lắm ru? Kẻ thủ xướng là Phàn Ô Kỳ, nếu ngài chém lấy đầu nó đem nộp, rồi bó tay chịu tội, thì tôi xin bảo tấu vua Tần tất tha ngài. Còn nếu chậm không quyết, tất hối không kịp."

Thành Kiếu xem xong, chảy nước mắt nói rằng:

- Phàn tướng quân là người trung nghĩa, khi nào tôi lại nỡ lòng giết chết cho được?

Đoan Hòa than bảo:

- Ngài đúng là có cái lòng nhân của đàn bà! Nếu ngài không nghe, tôi xin từ biệt.

Thành Kiếu nói:

- Người hãy tạm lưu lại ở đây làm bạn với ta, chớ đi, những điều người nói, để ta sẽ từ từ bàn bạc.

Đoan Hòa nói:

- Xin ngài chờ để lộ ra những điều tôi nói.

Hôm sau Phàn Ô Kỳ vào yết kiến Thành Kiểu nói rằng:

- Quân Tần thế mạnh, lòng người sợ hãi, thành này sắp mất đến nơi rồi, xin cùng vương tử chạy sang Yên, Triệu, để lại tính cuộc sau.

Thành Kiểu nói:

- Họ hàng tôi đều ở Hàm Dương, nay đi sang nước khác, biết người ta có nhận không?

Phàn Ô Kỳ nói:

- Các nước đều khổ về nước Tần hung bạo, lo gì người ta chẳng nhận.

Đang nói, lại có tin báo là quân Tần khiêu chiến ở cửa nam, Phàn Ô Kỳ thúc giục mấy lần bảo rằng:

- Bây giờ vương tử không đi, sau này không thể ra được nữa.

Thành Kiểu do dự không quyết, Phàn Ô Kỳ lại phải cầm đao lên xe đi ra cửa nam đánh nhau với quân Tần. Dương Đao Hòa bảo Thành Kiểu lên thành xem đánh nhau, thấy Ô Kỳ cố đánh hồi lâu, mà quân Tần càng tiến, Ô Kỳ không chống nổi phải chạy về dưới thành, gọi to bảo mở cửa. Dương Đao Hòa cầm kiếm đứng bên Thành Kiểu, hét nói rằng:

- Trường An quân đã đem cả thành đầu hàng rồi, Phàn Ô Kỳ đi đâu thì đi, đũa nào dám mở cửa phải chém đầu!

Nói rồi lấy ở trong tay áo ra một lá cờ trên có chữ "hàng", các người chung quanh đều là thân thích với Đao Hòa, bèn dựng cờ hàng lên, không kể gì đến Thành Kiểu, Thành Kiểu chỉ biết chảy nước mắt khóc mà thôi. Ô Kỳ thở dài nói rằng:

- Thằng nhãi con này không bỏ giúp!

Quân Tần vây Ô Kỳ mấy vòng, vì có mệnh vua Tần muốn bắt sống Ô Kỳ, nên không dám bắn tên ngầm. Ô Kỳ lại liều chết đánh lấy lối ra, chạy sang Yên, Triệu, Vương Tiễn đuổi theo không kịp.

Dương Đao Hòa bảo Thành Kiểu mở cửa để đón quân vào thành. Vương Tiễn sai đem giam Thành Kiểu vào công quán, sai Tân Thắng về Hàm Dương báo tiếp và xin nghĩ xử Thành Kiểu như thế nào. Tần thái hậu xoa tóc xin tha chết cho Thành Kiểu, và xin Lã Bất Vi nói hộ. Tần vương Chính giận nói rằng:



- Trường An quân đã đem cả thành đầu hàng rồi!

- Quân phản tặc không giết đi, thì trong chỗ cốt nhục chúng nó sẽ làm phản hết.

Rồi sai sứ truyền lệnh cho Vương Tiễn chém Thành Kiếu bêu đầu ngay ở Đồn Lưu, phàm quân lại theo Thành Kiếu đều bị chém cả. Nhân dân ở trong thành ấy đều dời hết đến đất Lâm Thao. Một mặt, treo thưởng mua Phàn Ô Kỳ, ai bắt được đem nộp, thưởng cho năm thành. Sứ giả đến Đồn Lưu truyền mệnh vua Tần, Thành Kiếu nghe không được tha, tự thắt cổ chết ở quán xá. Vương Tiễn bèn sai chặt đầu đem bêu ở cửa thành, quân lại bị giết đến vài vạn người, nhân dân bị dời đi hết, trong thành sạch không. Việc ấy là năm Tần vương Chính thứ bảy (240 TCN) vậy. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Cỏ kia lẩn lúa, lẽ nên trừ,
Toàn vẹn nên xem thế dễ ru?
Cổ thủ Đồn Lưu không giữ được,
Truyền sông tội trạng một tờ thư.*

Lại nói bấy giờ Tần vương Chính tuổi đã trưởng thành, mình cao tám thước năm tấc, anh vĩ lạ thường, tư chất thông minh, chí khí cao việt, việc gì cũng tự chủ trương lấy, không để cả cho thái hậu và Lã Bất Vi quyết định nữa, đã dẹp xong loạn Trường An quân, lại muốn báo cái thù cho Mông Ngao, hợp quần thần bàn việc đánh Triệu. Cương Thành quân Sái Trạch nói:

- Nước Triệu là nước thế cừu của Yên, nay Yên theo Triệu, vốn chẳng phải bản tâm vậy. Tôi xin đi sứ sang nước Yên, khiến vua Yên nộp con tin mà xưng thần, khiến Triệu thành thế cô. Rồi ta sẽ cùng Yên đánh Triệu, nhân đó mở rộng đất Hà Gian, thì không gì lợi hơn.

Tần vương khen phải, liền sai Sái Trạch sang Yên.

Trạch nói với vua Yên rằng:

- Yên, Triệu đều là nước có vạn cỗ xe, vậy mà đánh nhau một trận thì Lật Phúc chết, đánh trận nữa thì Kịch Tần vong. Đại vương quên mất mối thù hai lần phải bại, mà cùng cộng sự với Triệu, nhắm sang tây đối chọi với nước Tần, nếu thắng thì Triệu được lợi, mà nếu thua thì Yên phải gánh họa, ấy là cái kế sai lầm cho nước Yên vậy.

Vua Yên nói:

- Quả nhân chẳng phải cam tâm theo Triệu, nhưng sức không địch được thì biết làm sao?

Sái Trạch nói:

- Nay, Tần vương đang tính rửa cái hận năm nước hợp tung chống lại mình, tôi trộm xét thấy, quý quốc với Triệu vốn là thế cừu, việc đem quân theo chỉ là bất đắc dĩ vậy. Nay nếu như đại vương sai thái tử sang Tần làm tin, rồi lại xin một đại thần của Tần về làm tướng quốc nước Yên, thì hai nước Yên Tần sẽ giao hảo keo sơn, hợp sức của hai nước, thì việc rửa mối nhục với Triệu hẳn có khó gì.

Vua Yên nghe lời, bèn sai thái tử Đan sang làm con tin ở Tần và xin Tần cho một viên đại thần sang làm tướng nước Yên. Lã Bất Vi muốn sai Trương Đường đi, bảo quan thái sử bói xem, được quẻ đại cát. Trương Đường thắc bệnh không chịu đi. Bất Vi bèn đánh xe đích thân tới mời, Trương Đường từ chối rằng:

- Tôi mấy lần đi đánh Triệu, người Triệu thù oán tôi lắm, nay sang Yên, tất phải đi qua Triệu, vậy nên không thể đi được.

Bất Vi hai ba lần nài ép, nhưng Trương Đường vẫn một mực không nghe.

Bất Vi trở về phủ, ngồi một mình trên nhà có ý buồn bã không vui, môn hạ khách có Cam La, tức là cháu Cam Mậu, mới mười hai tuổi, thấy vậy hỏi rằng:

- Trong lòng thừa tướng có nghĩ sự gì?

Bất Vi nói:

- Trẻ con biết gì mà dám hỏi ta?

Cam La nói:

- Đã làm khách ở nhà ngài đây, là phải cùng ngài chia lo sẻ buồn, ngài có việc mà không cho tôi biết, dù tôi có muốn hết lòng cũng không làm sao được.

Bất Vi nói:

- Trước, ta có sai Cương Thành quân đi sứ nước Yên, nay Yên đã theo Tần, và sai thái tử Đan sang làm con tin rồi. Ta muốn sai Trương Đường sang làm tướng nước Yên, bói được quẻ tốt rồi, mà hấn không chịu đi, nên ta lấy làm buồn lắm.

Cam La nói:

- Đó là việc nhỏ, sao không nói trước, để tôi báo cho.

Bất Vi giận mắng rằng:

- Bước! Bước! Ta tự đến nhà báo mà hấn còn chẳng nghe, nữa là thằng trẻ con mà lại báo được à?

Cam La nói:

- Xưa kia Hạng Thác lên bảy tuổi đã làm thầy Khổng Tử, nay tôi mười hai tuổi, còn lớn hơn Thác năm tuổi, hãy cứ để tôi đi, nếu không được việc, bây giờ sẽ mắng. Sao ngài lại coi thường kẻ sĩ thiên hạ mà làm mặt giận dữ như vậy?

Bất Vi nghe lời nói lấy làm lạ, bèn đổi sắc mặt tạ rằng:

- Nếu cậu có thể khiến Trương khanh đi được, việc thành tôi sẽ cho cậu làm quan khanh.

Cam La vui vẻ ra đi, đến yết kiến Trương Đường. Đường dấu biết là môn khách nhà Văn Tín hầu, nhưng khinh là còn bé, hỏi rằng:

- Cậu đến đây có việc gì?

Cam La nói:

- Tôi đến viếng ngài đây!

Trương Đường nói:

- Tôi có việc gì mà viếng?

Cam La nói:

- Công ngài ví với Võ An quân thế nào?

Đường nói:

- Võ An quân phía nam đánh bại nước Sở hùng mạnh, phía bắc ra uy với nước Yên nước Triệu, đánh đâu được đấy, phá thành diệt ấp, không thể kể hết, tôi đây không bằng một phần mười.

Cam La nói:

- Vậy thì Ứng hầu làm tướng ở Tần, so với Văn Tín hầu, ai được chuyên quyền hơn?

Trương Đường nói:

- Ứng hầu không được chuyên quyền bằng Văn Tín hầu.

Cam La nói:

- Ngài biết rõ quyền của Văn Tín hầu trọng hơn Ứng hầu đấy chứ?

Đường nói:

- Làm sao không biết.

Cam La nói:

- Xưa Ứng hầu muốn sai Võ An quân đi đánh Triệu, Võ An quân không chịu đi, Ứng hầu nổi giận, mà Võ An quân phải bỏ Hàm Dương đi, chết ở Đỗ Bưu. Nay Văn Tín hầu tự mời ngài sang làm tướng nước Yên, mà ngài không chịu đi, cái điều mà Ứng hầu không thể dung được Võ An quân, thì Văn Tín hầu lại dung được ư? Vậy ngài sắp phải chết đến nơi.

Trương Đường run rẩy ra ý sợ hãi nói rằng:

- Thật là cậu chỉ dạy cho tôi!

Bèn nhờ Cam La xin lỗi với Bất Vi, lập tức sai sắp sửa hành trang lên đường. Cam La vào yết kiến Bất Vi nói rằng:

- Trương Đường nghe lời tôi bắt đắc dĩ mà phải đi đến Yên, nhưng trong lòng vẫn sợ Triệu. Xin cho tôi mượn năm cỗ xe vì Trương Đường sang báo Triệu trước.

Bất Vi đã biết tài của Cam La, bèn vào nói với vua Tần rằng:

- Có người cháu Cam Mậu tên là Cam La, tuổi dầu còn bé, nhưng con cháu danh gia rất có trí mưu và tài hùng biện. Nay Trương

Đường xung bệnh không chịu đi làm tướng nước Yên, Cam La đến nói là đi ngay. Cam La lại xin đi báo vua Triệu trước, xin đại vương truyền lệnh cho đi.

Vua Tần cho đòi Cam La vào triều kiến, thấy mình cao chỉ năm thước, mày mắt xinh đẹp như vẽ, vua Tần mừng lắm, hỏi rằng:

- Bé con sang yết kiến vua Triệu thì nói thế nào?

Cam La nói:

- Xét xem cái vẻ mừng sợ, liệu chiều mà nói, như sóng nổi theo gió mà chuyển, không thể dự định được.

Vua Tần cấp cho mười cỗ xe tốt, trăm người hầu đi theo sang Triệu.

Triệu Diệu Tương vương đã nghe tin hai nước Yên, Tần thông hiếu, đang sợ hai nước hợp sức đánh Triệu, bỗng có tin báo sứ Tần đến, mừng rỡ vô cùng, bèn ra khỏi ngoài thành hai mươi dặm, đón tiếp Cam La. Kịp đến khi thấy người còn bé, trong lòng lấy làm lạ lắm, hỏi rằng:

- Xưa kia giúp Tần thông đường Tam Xuyên, cũng người họ Cam, đối với tiên sinh là người thế nào?

Cam La nói:

- Đó là ông nội tôi.

Vua Triệu hỏi:

- Tiên sinh năm nay bao nhiêu tuổi?

Cam La nói:

- Tôi mười hai tuổi.

Vua Triệu nói:

- Tại triều đình Tần, những người lớn không đáng làm sứ giả hay sao, mà lại cử đến tiên sinh?

Cam La nói:

- Vua Tần dùng người đều tùy sức làm việc, người lớn thì dùng làm việc lớn, người bé thì dùng làm việc bé, tuổi tôi bé nhất, cho nên sai sang sứ Triệu.

Vua Triệu thấy Cam La nói năng lổ lạc, lại càng lấy làm lạ, hỏi rằng:

- Tiên sinh hạ cố đến đây, có điều gì dạy bảo?

Cam La nói:

- Đại vương có nghe thái tử Đan nước Yên vào làm con tin ở Tần không?

Vua Triệu nói:

- Tôi có nghe tin.

Cam La nói:

- Đại vương có nghe Trương Đường sang làm tướng nước Yên không?

Vua Triệu nói:

- Tôi cũng đã nghe tin.

Cam La nói:

- Thái tử Đan vào làm con tin ở Tần, thế là Yên không lừa Tần. Trương Đường sang làm tướng Yên, đó là Tần không lừa Yên. Yên, Tần không lừa dối nhau thì Triệu nguy mất.

Vua Triệu nói:

- Tần vì ý gì lại thân Yên?

Cam La nói:

- Tần mà thân Yên, là muốn cùng đánh Triệu, để cho rộng đất Hà Gian. Đại vương chi bằng cắt năm thành dâng Tần để rộng đất Hà Gian, tôi xin nói với vua Tần, không cho Trương Đường đi nữa, tuyệt nước Yên mà kết hiếu với Triệu. Rồi đó, đại vương lấy nước Triệu mạnh đánh nước Yên yếu, mà Tần không cứu, thì cái lợi chiếm được, há chỉ năm thành mà thôi ru?

Vua Triệu bằng lòng lắm, cho Cam La trăm cân hoàng kim, hai đôi bạch bích, đem địa đồ năm thành giao cho, sai về báo vua Tần. Vua Tần mừng nói rằng:

- Đất Hà Gian nhờ bé con mà rộng thêm ra được, trí khôn của bé con thực to hơn người.

Rồi không cho Trương Đường đi nữa. Trương Đường cũng căm ơn Cam La lắm. Triệu nghe Trương Đường không đi, biết Tần không giúp Yên nữa, bèn sai Bàng Noãn, Lý Mục hợp quân đánh Yên, lấy được ba mươi thành ở Thượng Cốc, Triệu được mười chín thành mà đem mười một thành nộp Tần. Vua Tần phong Cam La làm thượng khanh, lại lấy những ruộng đất phong cho Cam Mậu khi trước ban cho. Nay, tục truyền Cam La mười hai tuổi làm thừa tướng chính là gốc ở truyện này. Có thơ làm chứng rằng:

*Mấy lời được đất, rộng Hà Gian,
Thượng Cốc biên cương lại cắt Yên.
Biết mấy công lao, nhờ đứa trẻ,
Trời sinh trí tuệ há chờ niên?*

Lại có thơ rằng:

*Cam, Khương⁽¹⁾ sớm muộn khác nhau ghê,
Sớm muộn cùng thông cũng bởi thì.
Xem thử xuân hoa với thu cúc,
Tới thời ắt nở chẳng sai kỳ!*

Thái tử Đan nước Yên ở Tần, nghe Tần đã bỏ Yên mà thân Triệu, áy náy lo sợ, muốn trốn về, lại sợ không ra lọt cửa quan được, bèn cầu làm bạn với Cam La, muốn nhờ mưu họ cái kế trở về Yên. Bỗng một đêm, Cam La nằm mộng thấy người mặc áo tía cầm thẻ nhà trời đi đến nói là vâng mệnh Thượng đế, đòi về trên trời, rồi không ồm đau gì mà mất. Tài cao mà không sống lâu, tiếc thay! Thái tử Đan đành chịu ở lại nước Tần.

Lại nói Lã Bất Vi vì sức khỏe giỏi chuyện chăn gối, được Trang Tương hậu yêu lắm, ra vào cung cấm, vốn không kiêng sợ gì, đến khi thấy vua Tần tuổi đã lớn, thông minh hơn người, mới có ý sợ. Nhưng thái hậu càng ngày càng đa dâm, thường đòi vào Cung Cam Tuyền luôn. Bất Vi sợ lỡ ra việc phát giác, thì họa đến mình, muốn tiến một người để thay, nghĩ cho được vừa lòng thái hậu, mà khó tìm người lắm. Nghe nói ngoài phố chợ có tên họ Lao, dương vật to có tiếng, những kẻ dâm phụ ở trong xóm tranh nhau để được hầu hạ. Tiếng nước Tần gọi kẻ vô hạnh là “Ái”, nên gọi là Lao Ái. Lao Ái ngẫu nhiên phạm tội dâm, Bất Vi cố ý tha cho, rồi giữ lại để làm xá nhân ở trong phủ. Tục nước Tần khi mùa vụ xong, trong nước mở cuộc vui chơi ba ngày, để bố công khó nhọc, các trò chơi ai muốn bày trò gì mặc ý, ai có cái hay, cái khéo, mà người khác không bằng được, hôm ấy đều đem ra phô bày. Lã Bất Vi lấy thứ gỗ vòng làm bánh xe, sai Lao Ái xỏ dương vật vào giữa bánh xe, bánh xe quay tít mà dương vật không việc gì, người trong chợ đều cười ầm. Thái hậu nghe việc ấy, riêng hỏi Lã Bất Vi, dường như có ý mền. Bất Vi nói:

- Thái hậu muốn thấy người ấy không? Tôi xin chờ dịp tiến vào.

Thái hậu cười mà không đáp, hồi lâu nói rằng:

- Nhà ngươi nói đùa đấy ư? Người ngoài khi nào lại được vào nội cung.

(1) Khương: tức Khương Tử Nha (Lã Vọng), tới tám mươi tuổi mới ra làm tướng giúp vua Chu Văn vương lập nên nhà Chu sau này. (CHĐ)

Bất Vi nói:

- Tôi có một kế, sai người phát giác tội cũ của nó, bắt đem thiến đi, thái hậu sẽ dứt nhiều tiền cho kẻ hành hình, bảo thiến vờ, rồi cho nó làm hoạn quan vào hầu trong cung, như vậy mới được lâu dài.

Thái hậu mừng quá nói rằng:

- Kế ấy rất diệu.

Bèn lấy trăm nén vàng giao cho Lã Bất Vi.

Bất Vi mật gọi Lao Ái vào bảo cho biết. Ái tính dâm, hớn hở cho là một sự kỳ ngộ. Bất Vi quả sai người phát giác cái dâm tội của nó, bắt phải đem thiến, rồi đem trăm nén vàng dứt cho viên quan hành hình, lấy dương vật con lừa và thứ máu khác giả làm thiến Lao Ái, và cạo bỏ mày râu đi. Kẻ hành hình lại cố ý đem dương vật con lừa giơ cho các người chung quanh xem, ai nấy đều cho quả là dương vật của Lao Ái. Lao Ái đã thiến giả, làm như hình hoạn quan, đi lẫn vào trong bọn nội thị dâng vào. Thái hậu để lại hầu ở trong cung. Đến đêm phải hầu ngủ, thái hậu thử dùng; thấy thỏa thích quá, cho là gấp mười Lã Bất Vi. Hôm sau bèn hậu thưởng Bất Vi để đền lại công lao, từ đó Bất Vi mới được thoát.

Thái hậu cùng Lao Ái ở với nhau như vợ chồng, không bao lâu có mang. Thái hậu sợ khi sinh nở không thể giấu được, nói dối là có bệnh, sai Lao Ái đem tiền dứt cho thầy bói, bảo nói dối là ở trong cung có tà ma, nên tránh ra ngoài hai trăm dặm ở phương tây. Vua Tần vốn đã hơi nghi về việc Lã Bất Vi, nay thấy thái hậu đi ở xa, tuyệt đường đi lại, bèn nói:

- Ung Châu cách Hàm Dương hơn hai trăm dặm, lại có cung điện sẵn từ trước, thái hậu nên ra ở đó.

Thái hậu liền cho Lao Ái đánh xe, đi ra Ung Thành.

Thái hậu ra khỏi Hàm Dương rồi, ở vào một tòa cung điện cũ ở Ung Châu, gọi là Đại Trinh Cung. Lao Ái và thái hậu lại càng thân mật nhau, không còn kiêng nể gì, trong hai năm đẻ luôn hai đứa con trai, làm một cái nhà kín để nuôi giấu. Thái hậu lại ước riêng với Lao Ái là mai sau vua mất đi sẽ lấy một đứa con trai làm con nối, người ngoài hơi có biết, nhưng không ai dám nói. Thái hậu tâu nói Lao Ái thay vua hầu nuôi có công, xin phong đất cho. Vua Tần vâng mệnh thái hậu, phong Lao Ái làm Trường Tín hầu, cho đất Sơn Dương. Ái bỗng được quý hiển, lại càng hung hăng, thái hậu mỗi

ngày lại ban thưởng cho rất nhiều, cửa nhà xe ngựa, săn bắn chơi bời, muốn làm gì mặc ý, bất cứ việc lớn nhỏ, đều do Lao Ái quyết định. Ái lại nuôi vài nghìn tên gia đồng, các tân khách cầu được tiền đạt, đến xin làm xá nhân, cũng hơn nghìn người. Ái lại đút tiền giao kết những người có thể lực ở trong triều làm bè đảng, những kẻ xu phụ quyền thế thi nhau đến theo, thanh thế lại to hơn Văn Tín hầu Lã Bất Vi.

Mùa xuân năm Tần vương Chính thứ chín (238 TCN), có sao chổi mọc, đuôi dài ngang hết trời. Quan thái sử xem xét, tâu rằng trong nước sẽ có binh biến. Xét, Tần Tương công lập Phu Trí để tế thần Bạch đế, sau Đức công dời đô đến đất Ung, bèn đắp đàn tế giao ở Ung, Tần Mục công lại lập đền Bảo phu nhân, năm năm cúng tế, đã thành thường quy. Sau này tuy lại dời đô đến Hàm Dương, nhưng quy chế ấy vẫn không bỏ. Thái hậu ở Ung Thành, vua Tần mỗi năm đến kỳ tế giao lại đến đó triều kiến và làm lễ tế giao nhân thế, tại đó đã có cung Kỳ Niên để vua ở. Năm ấy vừa đến kỳ tế giao, lại có biến sao chổi, trước khi Tần vương đi, bèn sai đại tướng Vương Tiễn dẫn binh ở Hàm Dương ba ngày, cùng Lã Bất Vi giữ nước. Hoàn Nghi dẫn ba vạn quân đóng ở Kỳ Sơn, rồi mới khởi giá. Bấy giờ vua Tần đã hai mươi hai tuổi, còn chưa làm lễ đội mũ, thái hậu sai làm lễ đội mũ đeo gươm ở miếu Đức công, cho trăm quan uống rượu luôn năm ngày, thái hậu cũng cùng vua Tần ăn yến ở cung Đại Trịnh.

Cũng là Lao Ái hưởng phúc quá đà, nên hóa ra sinh sự. Lao Ái cùng các tả hữu quý thần đánh bạc uống rượu, đến ngày thứ tư, Lao Ái cùng quan trung đại phu Nhan Tiết đánh bạc bị thua luôn, khi uống say, lại cầu đánh nữa. Tiết say rượu không chịu đánh, Lao Ái chạy đến nắm lấy Nhan Tiết, tát vào má, Tiết không chịu, cũng giật lấy dải mũ của Lao Ái. Ái giận lắm, trợn mắt mắng rằng:

- Ta đây là giả phụ⁽¹⁾ của vua, mà lại là con nhà hèn mạt, lại dám chống nhau với ta à?

Nhan Tiết sợ chạy ra, thì vừa gặp vua Tần uống rượu ở trong cung thái hậu đi ra. Nhan Tiết phục xuống đất đập đầu, kêu khóc xin chết. Tần vương Chính là người có tâm cơ, không nói gì, sai tả

(1) Giả phụ: Bỏ dượng. (CHĐ)

hữu đất Tiết đến cung Kỳ Niên rồi mới hỏi. Nhan Tiết đem việc Lao Ái tát mình và tự xưng là giả phụ kể hết một lượt, lại tâu:

- Lao Ái thực không phải là hoạn quan, giả làm bị tội thiên để vào hầu riêng thái hậu, hiện để hai con trai, đều nuôi ở trong cung, không bao lâu sẽ mưu cướp nước.

Vua Tần nghe nói giận quá, mặt lấy binh phù, sai đi triệu Hoàn Nghĩ lập tức đem quân đến.

Có tên nội sử Tứ và tá đặc Kiệt⁽¹⁾ vốn nhận tiền của thái hậu và Lao Ái cùng làm đảng sống chết có nhau, biết việc nguy cấp, vội chạy vào mách Lao Ái. Bấy giờ Lao Ái đã tỉnh rượu, sợ quá, đem vào gõ cửa cung Đại Trinh, cầu yết kiến thái hậu kể rõ sự tình và nói cái kế ngày nay, nên nhân lúc Hoàn Nghĩ chưa đem quân đến, đem hết quân cung kỵ vệ tốt, và tân khách xá nhân, đánh cung Kỳ Niên giết vua Tần đi, may mà đánh phá được thì vợ chồng mình còn có thể giữ được nhau. Thái hậu nói:

- Quân cung kỵ khi nào chịu nghe lệnh ta.

Lao Ái nói:

- Xin mượn ấn ngọc của thái hậu, giả làm ngự bảo đem dùng, nói dối là cung Kỳ Niên có giặc, vua có lệnh đòi tất cả quân cung kỵ đến cứu giá, chắc chúng nó phải nghe.

Thái hậu bấy giờ tâm thần bối rối, nói:

- Mặc chàng làm sao thì làm.

Bèn lấy ấn giao cho Lao Ái. Ái làm giả ngự thư của vua Tần lại thêm tể văn của thái hậu, đòi tất cả cung kỵ, vệ tốt và các tân khách xá nhân, rồi rút đến giờ Ngọ hôm sau mới họp được đủ. Lao Ái cùng nội sử Tứ, tá đặc Kiệt chia nhau thống suất kéo đến vây cung Kỳ Niên. Vua Tần trèo lên đài hỏi các quân vì ý gì lại đến vây cung. Các quân đều nói:

- Trường Tín hầu truyền nói là hành cung có giặc nên đến để cứu giá.

Vua Tần nói:

- Trường Tín hầu là giặc đó, chứ trong cung làm gì có giặc?

Cung kỵ, vệ tốt nghe nói, một nửa tan đi, còn một nửa ở lại trở

(1) Tá đặc Kiệt: tá đặc (佐弋): là tên chức quan giúp các việc về săn bắn. Tá đặc Kiệt: tức là viên tá đặc tên là Kiệt. Bản dịch cũ phiên âm là Tá Qua Kiệt, chưa chính xác, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

giáo cùng bọn tân khách xá nhân đánh nhau. Vua Tần hạ lệnh, bắt kỳ ai bắt sống được Lao Ái, thưởng tiền trăm vạn, giết chết đem đầu đến nộp, thưởng tiền năm mươi vạn, chém được đầu một đứa nghịch đảng, cho tước một bậc. Được lệnh, bọn hoạn quan và bọn mục nhân, ngũ nhân đều liều chết ra đánh. Dân chúng nghe tin Lao Ái làm phản cũng cầm vũ khí đến đánh giúp, bọn tân khách xá nhân bị giết đến vài trăm người. Lao Ái bị thua, đánh tháo ra cửa đông chạy trốn, thì vừa gặp đại binh Hoàn Nghi kéo đến, bắt trời lại, cả bọn nội sử Tứ, tá đặc Kiệt đều bị bắt giao cho ngục lại tra hỏi, đều thú thực cả. Vua Tần bèn tự đi đến cung Đại Trịnh sục tìm, bắt được hai đứa con gian sinh của Lao Ái ở trong nhà kín, sai tả hữu bỏ vào cái túi vải đem quật chết. Thái hậu đau xót ngấm ngầm không dám ra cứu, chỉ đóng cửa khóc lóc mà thôi.

Vua Tần không vào triều yết mẹ, trở về cung Kỳ Niên, cho là lời chiêm tinh của quan thái sử nói nghiệm, ban cho mười vạn tiền. Ngục lại dâng lời cung của Lao Ái, nói việc giả thiên vào cung đều là cái kế của Văn Tín hầu Lã Bất Vi, đồng đảng như bọn nội sử Tứ, tá đặc Kiệt tất cả hơn hai mươi người. Vua Tần sai dùng xe xé xác Lao Ái ở ngoài cửa đông, giết cả ba họ. Bọn Tứ, Kiệt đều bêu đầu thị chúng, bọn tân khách xá nhân của Lao Ái theo làm phản đánh nhau với quan quân đều bị giết, còn kẻ nào dù không dự vào việc làm loạn cũng bị đày xa ra đất Thục, tất cả hơn bốn nghìn nhà. Thái hậu đưa ấn ngọc cho đảng nghịch, không đáng làm quốc mẫu, giảm bớt lộc nuôi, dời ra ở cung Vực Dương⁽¹⁾, đó là một cái li cung rất nhỏ, sai ba trăm quân canh giữ, phàm có người ra người vào đều phải xét hỏi cẩn thận, thái hậu bấy giờ không khác gì một người tù vậy.

Vua Tần dẹp yên loạn Lao Ái, trở về Hàm Dương. Lã Bất Vi sợ tội, giả cách xưng bệnh, không dám ra yết. Vua Tần muốn giết nốt, hỏi ý quần thần, nhiều người cùng đảng với Bất Vi đều nói Bất Vi phù lập tiên vương, có công lớn với xã tắc, phương chi Lao Ái chưa từng có tra hỏi đối chất, hư thực không bằng cứ, không nên bắt tội lây. Vua Tần bèn tha Bất Vi không giết, chỉ bãi chức thừa tướng, lấy lại ấn thụ. Hoàn Nghi đánh giặc có công, được gia phong thêm cấp.

(1) Vực Dương: chữ Hán 械陽, bản dịch cũ phiên âm là Hoắc Dương, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

Năm ấy, tháng tư mùa hạ, trời phát đại hàn, giáng sương tuyết, nhân dân nhiều người bị chết rét. Dân gian đều cho là vì vua Tần đầy thái hậu, con không nhận mẹ, nên có điều lạ ấy. Quan đại phu là Trần Trung can rằng:

- Thiên hạ không có người con nào không mẹ, nên đón về Hàm Dương để hết đạo hiếu, may ra có thể chuyển được lòng trời.

Vua Tần giận quá, sai lột áo Trần Trung ra đặt nằm trên đồng gai móc mà đánh chết, phơi thây ở dưới cửa khuyết, yết thị rằng:

- Còn ai đem việc thái hậu đến can, thì trông đây.

Nhưng những bề tôi đến can gián vẫn không thôi.

Không biết có thể khiến vua Tần nghĩ lại hay không, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH NĂM]

Mao Tiêu cởi áo can vua Tần

Lý Mục dùng kế lui Hoàn Nghĩ

Lại nói sau khi quan đại phu nước Tần là Trần Trung bị giết, quần thần có nhiều người không sợ, lại càng cố can, ai can là vua Tần lại giết chết, bày thây ở dưới cửa khuyết, trước sau giết đến hai mươi bảy người, thây chất thành đống. Bấy giờ Tề vương Kiến và Triệu Điều Tương vương cũng đến châu, vua Tần bày tiệc rượu khoản đãi trong cung Hàm Dương rất vui vẻ, kịp đến khi trông thấy đống thây dưới cửa khuyết, hỏi biết duyên do, thì đều than thở, chê thâm vua Tần là người bất hiếu.

Có người ở Thương Châu tên là Mao Tiêu, nhân đến chơi Hàm Dương, ở trong nhà trọ, người cùng trọ có nói đến việc ấy, Mao Tiêu căm tức nói rằng:

- Con mà giam mẹ, thì còn trời đất nào nữa?

Rồi bảo chủ trọ cho nước nóng để tắm gội, sớm mai sẽ vào can vua Tần. Những người cùng trọ cười mà can rằng:

- Hai mươi bảy người kia đều là bầy tôi thân tín của vua còn can không được mà bị giết, nữa chi nhà ngươi là một kẻ tầm thường?

Mao Tiêu nói:

- Chỉ có hai mươi bảy người can thì vua Tần không nghe, nếu có người nữa can, thì vua Tần nghe cũng không biết chừng.

Người cùng trọ đều cười là người ngu. Sáng hôm sau vào trống canh năm, Mao Tiêu gọi chủ trọ lấy cơm ăn no, chủ trọ nắm áo giữ lại, Mao Tiêu dứt áo ra đi, các người cùng trọ chắc là tất chết, cùng đem hành lý áo quần của Mao Tiêu ra chia nhau. Mao Tiêu đi đến dưới cửa khuyết, nấp vào đống thây kêu to lên rằng:

- Tôi là khách nước Tề tên gọi Mao Tiêu, xin dâng lời can đại vương.
Vua Tần sai nội thị ra hỏi là can việc gì, có can thiệp đến việc thái hậu không. Mao Tiêu nói:

- Tôi chính vì việc ấy mà đến.

Nội thị vào tâu, vua Tần nói:

- Mày nên chỉ vào đồng thầy ở dưới cửa cho nó biết.

Nội thị ra báo Mao Tiêu rằng:

- Khách không thấy đồng thầy người chết đấy ư? Sao không sợ chết như thế?

Mao Tiêu nói:

- Tôi nghe trên trời có hai mươi tám ngôi sao, giáng sinh xuống đất thì làm chính nhân, nay số chết đã là hai mươi bảy người rồi, còn thiếu một, nên tôi đến đây, muốn cho được đủ vào số ấy. Thánh hiền ngày xưa ai là không chết, tôi đây lại sợ chết ư?

Nội thị vào tâu, vua Tần cả giận nói rằng:

- Thằng cuồng dám phạm lệnh cấm của ta.

Rồi sai tả hữu đặt chảo nước ở sân, nói rằng:

- Ta sẽ luộc sống cái thằng này, để nó không được cùng chất vào đồng thầy ấy cho đủ số hai mươi tám.

Nói xong vua Tần chống gươm mà ngồi, lông mày trợn ngược, bọt miệng phì ra, sắc mặt hầm hầm, gọi luôn mấy tiếng cho đòi thằng cuồng vào để luộc.

Nội thị ra đòi Mao Tiêu, Mao Tiêu cố ý đi rón rén, nội thị giục đi nhanh, Mao Tiêu nói:

- Tôi thấy vua thì phải chết ngay, vậy hoãn cho tôi chốc lát có hại gì.

Nội thị thương tình, dịu nách dắt đi vào. Mao Tiêu đến dưới thềm hai lạy dập đầu tâu rằng:

- Tôi nghe có sống không kiêng chết, có nước không kiêng mất, kiêng mất không thể còn được, kiêng chết không thể sống được, cái kẻ sống chết, mất còn, đức minh chủ cần phải nên biết, chẳng hay đại vương có muốn nghe không?

Vua Tần nét mặt hơi dịu nói rằng:

- Mày có kể gì thử nói ta nghe.

Mao Tiêu nói:

- Kẻ trung thần không tiến lời nói a dua, đáng minh chủ không

có việc làm cuồng bội. Vua làm việc cuồng bội mà bề tôi không nói là bề tôi phụ vua, bề tôi có lời ngay thẳng mà vua không nghe là vua phụ bề tôi. Đại vương có việc làm trái đạo trời mà không tự biết, kẻ vi thần này có lời nói ngay thẳng trái tai, mà vua lại không muốn nghe, tôi e nước Tần từ đây nguy mất.

Vua Tần sợ hãi hồi lâu, sắc mặt càng dịu, nói rằng:

- Nhà ngươi định nói việc gì, ta bằng lòng nghe.

Mao Tiêu nói:

- Đại vương ngày nay có phải nghĩ đến việc cả thiên hạ đó không?

Vua Tần nói:

- Phải.

Mao Tiêu nói:

- Thiên hạ sở dĩ tôn Tần, không phải chỉ vì sợ oai lực, mà chính vì cũng có ý cho đại vương là bậc hùng chủ cả thiên hạ, trung thần, liệt sĩ, đều hợp ở triều đình nước Tần vậy. Nay đại vương xé thân giả phụ, là tâm bất nhân, đập chết hai em là có lòng bất hữu, dày mẹ ở cung Vực Dương là bất hiếu, giết hại những người can ngăn, bày thân ở dưới cửa khuyết, thực không khác gì Kiệt, Trụ, nghĩ đến việc cả thiên hạ mà làm việc như thế, thì làm sao cho thiên hạ phải phục được. Xưa kia vua Thuần thờ bà mẹ ác nghiệt trọn đạo mà được làm vua, vua Kiệt giết Long Bàng, vua Trụ giết Tử Can, thiên hạ đều làm phản cả. Tôi tự biết là tất chết, nhưng e rằng sau khi tôi chết rồi, sẽ không còn ai dám nói nữa, rồi ra lời oán rửa ngày càng thêm, những người có trung mưu không dám bày tỏ, trong ngoài lìa tan, chư hầu sẽ làm phản hết. Tiếc thay, đế nghiệp của nước Tần gần thành, mà tự đại vương lại làm cho hỏng đi. Tôi nói hết rồi xin chịu tội luận.

Lập tức đứng dậy cởi áo, chực nhảy vào chảo nước sôi.

Vua Tần vội chạy xuống, tay trái nắm lấy Mao Tiêu, tay phải vẩy tả hữu bảo cất bỏ vạc nước sôi đi, Mao Tiêu nói:

- Đại vương đã yết bằng cự người can, không luận tội đi thì ai còn tin.

Vua Tần lại sai cất bỏ bả đi. Rồi sai tả hữu đưa áo cho Mao Tiêu mặc vào, mời ngồi nói rằng:

- Những người can trước chỉ kể tội quả nhân, chưa hề nói rõ cái

kể còn mất. Trời sai tiên sinh đến mở bảo sự ngu tối cho quả nhân, quả nhân xin kính theo như lời.

Mao Tiêu hai lạy nói rằng:

- Đại vương đã nghe lời tôi, xin lập tức đi đón thái hậu. Đồng thân chết ở dưới cửa khuyết, đều là cốt huyết trung thân, xin cho thu táng.

Vua Tần liền sai quan tư lý thu nhặt tử thi hai mươi bảy người, đều biện quan quách đem chôn ở núi Long Thủ, dựng bia đề là: "Hội trung mộ". Hôm ấy vua Tần tự đi đón thái hậu, sai Mao Tiêu đánh xe đi đến Ung Châu. Nam Bình tiên sinh có thơ đọc sử rằng:

Hai mươi bảy người, xác chất đồng,

Cởi áo, vào vạc có Mao Tiêu.

Số đã không chết, cho nên sống,

Được tiếng tôi trung, muôn thuở nêu.

Khi gần đến cung Vực Dương, sai sứ giả vào báo trước, vua Tần quỳ gối đi vào, trông thấy thái hậu liền dập đầu khóc òa lên, thái hậu cũng chảy nước mắt khóc. Vua Tần dẫn Mao Tiêu vào yết kiến thái hậu, trở mà nói rằng:

- Đây là Dĩnh Khảo Thúc⁽¹⁾ của con đây.

Đêm ấy vua Tần ngủ lại ở cung Vực Dương, hôm sau mời thái hậu lên kiệu đi trước, vua Tần theo sau, nghìn xe muôn ngựa đi theo ủng hộ chật đường, người đi đường đứng xem ai nấy đều ngợi khen vua Tần là người hiếu. Về đến Hàm Dương, đặt tiệc rượu ở cung Cam Tuyền, mẹ con vui uống. Thái hậu lại đặt tiệc rượu riêng để đãi Mao Tiêu, tạ rằng:

- Khiến cho mẹ con ta lại được gặp nhau, là đều nhờ sức Mao quân.

Vua Tần bèn cho Mao Tiêu làm thái phó, tước thượng khanh.

Vua Tần lại sợ Bất Vi thông nhau với trong cung cấm, sai rời khỏi đô thành, đến ở đất phong tại Hà Nam.

Các nước nghe Bất Vi đi đến đất phong, đều sai sứ đến vấn an, tranh nhau mời làm tướng, sứ giả đi lại luôn luôn, vua Tần sợ nước khác dùng lại làm hại cho Tần, bèn tự tay viết một phong thư đưa cho Bất Vi, đại lược nói rằng:

(1) Trịnh Trang công giận mẹ thề không xuống tuổi vàng không gặp nhau, Dĩnh Khảo Thúc bày kế để Trang công lại nhận mẹ.

"Nhà ngươi có công gì với Tần, mà được phong mười vạn hộ? Nhà ngươi có thân gì với Tần mà được gọi là Thượng phụ. Tần có ơn với nhà ngươi to lắm, cái loạn Lao Ái do nhà ngươi gây nên, quả nhân không nỡ giết, cho ngươi được đến ở đất phong, ngươi không hối quá, lại cùng sứ giả chư hầu giao thông, như vậy không phải là cái ý quả nhân khoan đãi nhà ngươi. Vậy nhà ngươi khá cùng gia quyến dời đến ở Thục Quận, lấy một thành huyện Tì để làm chỗ cho nhà ngươi trọn đời."

Lã Bất Vi tiếp thư đọc xong, giận nói rằng:

- Ta phá nhà phù lập tiên vương, công ấy ai bằng ta, thái hậu trước thờ ta mà có thai, vua tức là con ta đẻ ra, ai thân bằng ta, vua sao nỡ phụ ta quá như thế?

Một lát lại thở dài nói rằng:

- Ta là con nhà lái buôn, âm mưu nước người, dâm vợ người, giết vua người, tuyệt tự người, trời nào lại có dung ta, nay ta chết kể cũng là muộn lắm!

Bèn bỏ thuốc độc vào rượu uống mà chết. Tần khách trong nhà vốn chịu ơn của Bất Vi, cùng nhau đem trộm thầy chôn giấu ở dưới núi Bắc Mang, cùng người vợ hợp táng. Nay ở phía tây đạo Bắc Mang có ngôi mộ lớn, dân gian truyền gọi là mộ Lã mẫu, chính là vì tân khách nói tránh chỗ chôn Lã Bất Vi vậy.

Vua Tần nghe Bất Vi đã chết, cầu lấy thầy không được, bèn đuổi hết tân khách của Bất Vi. Nhân lại hạ lệnh những du khách phương khác không cho ở Hàm Dương, ai đã làm quan rồi thì cách chức, trong ba ngày đều đuổi ra khỏi cõi, nhà nào chứa giữ, nhất luật trị tội. Có người ở đất Thượng Thái, nước Sở tên là Lý Tư, là học trò bậc danh hiền Tuân Khanh, học văn rộng xa, trước đến nước Tần, thờ Bất Vi làm xá nhân. Bất Vi tiến tài năng lên vua Tần, được làm khách khanh, bấy giờ vì có lệnh trục khách, Lý Tư cũng vào sổ bị đuổi, đã bị chức tư lý đuổi ra khỏi ngoài thành Hàm Dương rồi. Lý Tư ở giữa đường, có viết một bài biểu, nói thác là việc cơ mật, sai trạm truyền dâng lên vua Tần, trong thư đại lược nói rằng:

"Tôi nghe: Núi Thái Sơn không chẻ đất cát, cho nên thành cao; sông bể không từ chối dòng suối con, cho nên hóa sâu; kẻ vương giả không từ chối chúng dân, cho nên có đức. Xưa, Tần Mục công

làm nên nghiệp bá, vì phía tây đón Do Dư ở đất Nhung, phía đông tìm Bách Lý Hề ở đất Uyển, đón Kiển Thúc ở nước Tống, cầu Phi Báo, công tôn Chi ở nước Tần. Tần Hiếu công dùng Thương Ưởng để định pháp luật nước Tần. Tần Huệ vương dùng Trương Nghi để phá hợp tung của sáu nước. Tần Chiêu vương dùng Phạm Tuy để có được mưu kiêm tính. Bốn vị quân vương ấy đều nhờ khách mà được thành công, khách nào có phụ nước Tần? Nếu đại vương lại muốn trọc khách, thì khách sẽ đi khỏi nước Tần mà đến dụng sự ở nước địch, đại vương có muốn tìm một người giúp mưu trung cho nước Tần cũng không thể được vậy.”

Vua Tần xem thư mới nghĩ ra, bèn bỏ lệnh trọc khách, sai người dong xe đuổi theo mời Lý Tư ở lại, đến dưới núi Ly Sơn thì gặp. Tư bèn quay lại Hàm Dương. Tần vương lại cho làm quan như cũ.

Lý Tư bèn tâu với vua Tần rằng:

- Xưa, khi Tần Mục công hưng bá nghiệp, các nước chư hầu còn nhiều, nhà Chu chưa suy, cho nên chưa thể thi hành được thuật kiêm tính. Từ đời Hiếu công đến nay, nhà Chu suy vi, chư hầu thôn tính lẫn nhau, chỉ còn lại sáu nước, nước Tần đã từng sai sử chư hầu chẳng phải chỉ một đời. Phàm, với cái lớn mạnh của nước Tần, cái hiền của đại vương, mà quét sạch chư quốc, có khác chi quét lá rụng. Nếu không nhân lúc này mà mưu tính lập công, lại đợi chư hầu mạnh lên, hợp nhau hợp tung, thì hối sao cho kịp.

Vua Tần nói:

- Quả nhân muốn thôn tính sáu nước, ngài có kế gì?

Lý Tư nói:

- Nước Hàn gần Tần, mà yếu, xin lấy nước Hàn trước, cho chư quốc đều phải kinh sợ.

Vua Tần theo kế, bèn sai nội sử Đằng làm tướng, đem mười vạn quân đánh Hàn.

Bấy giờ Hàn Hoàn Huệ vương đã chết, thái tử An lên ngôi. Nước Hàn có công tử Phi giỏi về môn học hình danh pháp luật, thấy nước Hàn suy kém, mấy lần dâng thư lên Hàn vương An, nhưng vua Hàn đều không biết dùng. Đến lúc quân Tần đánh Hàn, vua Hàn sợ, công tử Phi tự phụ tài mình, muốn cầu dụng ở nước Tần, bèn xin sang sứ Tần để cầu bãi binh. Vua Hàn bằng lòng cho. Công tử Phi đến Hàm Dương vào yết kiến vua Tần, nói vua

Hàn xin nộp đất làm phiên thuộc phía đông, vua Tần mừng lắm, Phi nhân đó nói rằng:

- Tôi có kế có thể phá được tung ước của các nước mà làm xong được mưu kiêm tính của Tần, đại vương dùng kế của tôi, nếu như nước Triệu không thu, nước Hàn không mất, Sở, Ngụy không thần phục, Yên, Tề không phụ theo, thì xin chém tôi, đem rao khắp trong nước để làm gương cho những kẻ làm tôi bất trung.

Rồi đem các sách đã làm ra như *Thuyết nan*, *Cô phần*, *Ngũ đồ*, *Thuyết lâm*, tất cả hơn năm mươi vạn chữ. Vua Tần xem lấy làm hay, muốn dùng làm khách khanh, cùng bàn việc nước. Lý Tư có lòng ghen tài, gièm với vua Tần rằng:

- Các công tử chư hầu đều thân yêu người thân của mình, khi nào lại để cho người khác lợi dụng. Tần đánh Hàn, vua Hàn sợ mà sai Phi vào Tần, biết đâu chẳng là dùng kế phản gián, không nên dùng vậy.

Vua Tần nói:

- Vậy thế đuổi đi ư?

Lý Tư nói:

- Xưa kia công tử Vô Kỵ nước Ngụy, công tử Bình Nguyên quân nước Triệu đều từng ở Tần, Tần không dùng thả cho về nước, rồi sau làm hại cho Tần. Phi có tài chi bằng giết đi, để cắt vây cánh của nước Hàn.

Vua Tần bèn giam Hàn Phi ở Hàm Dương, sắp giết bỏ, Phi nói:

- Ta có tội gì?

Ngục lại nói:

- Một chỗ đậu không thể dung được hai con chim, đời bây giờ, người có tài nếu không dùng thì giết chết, cứ gì phải có tội.

Hàn Phi bèn khảng khái ngâm thơ rằng:

"Thuyết quả khó khăn,

Phần sao cho hết?

Năm một chưa trừ,

Rừng lời⁽¹⁾ ai biết!

Cao bởi hương tàn,

Xạ vì thơm chết!"

(1) "Thuyết" tức chỉ thiên *Thuyết nan*, "Phần" tức chỉ thiên *Cô phần*, "Năm một" tức thiên *Ngũ đồ*, "Rừng lời" tức thiên *Thuyết lâm* là những trước tác của Hàn Phi. (CHĐ)

Đêm ấy, Phi lấy dải mũ tự thắt cổ mà chết. Vua Hàn nghe Phi chết, càng sợ, xin đem cả nước nội phụ theo vào Tần, xưng làm tôi. Vua Tần bèn hạ lệnh cho nội sử Đằng bãi quân đánh Hàn.

Vua Tần một hôm cùng Lý Tư bàn việc, khen tài Hàn Phi, tiếc rằng đã chết, Lý Tư nói:

- Tôi cử một người họ Ủy tên Liêu, người ở Đại Lương, lâu thông binh pháp, có tài gấp mười Hàn Phi.

Vua Tần nói:

- Người ấy hiện ở đâu?

Lý Tư nói:

- Hiện ở Hàm Dương, nhưng người ấy tự phụ rất cao, không thể lấy lễ bầy tôi mà khuất được.

Vua Tần bèn dùng lễ khách cho mời. Ủy Liêu đến, thấy vua Tần chỉ vái dài không lạy. Vua Tần đáp lễ, mời ngồi ghế trên, gọi là tiên sinh. Ủy Liêu nhân nói:

- Các nước đối với nước Tần mạnh, ví như quận huyện, chia ra thì dễ hết, hợp lại thì khó đánh. Cũng như, Tam Tấn hợp thì Trí bá mất, năm nước hội thì Tề Mẫn thua vậy. Điều đó đại vương cần phải nghĩ đến.

Vua Tần nói:

- Muốn cho các nước tan mà không hợp được nữa, tiên sinh có kế gì không?

Ủy Liêu nói:

- Nay việc các nước đều do bọn hào thần quyết định, mà bọn hào thần có phải đều là người trung trí, chẳng qua chỉ cốt được nhiều tiền của để làm thích mà thôi. Đại vương chớ nên tiếc của kho, đút nhiều của cho bọn hào thần các nước để làm loạn mưu của họ, chỉ mất độ ba mươi vạn cân vàng mà có thể làm tuyệt hết được chư hầu.

Vua Tần bằng lòng lắm, tôn Ủy Liêu làm thượng khách, ăn mặc đều như mình, thời thường đến quán xá, quỳ xin dạy bảo. Ủy Liêu nói:

- Ta xét kỹ vua Tần, mũi to, mắt dài, ngực ưỡn, tiếng gầm, là người có tâm hổ lang, tàn khốc ít ân, lúc có việc thì chịu khuất người, lúc xong việc thì khinh bỏ người. Nay thiên hạ chưa thống nhất, cho nên chịu khuất thân với ta, nếu đắc chí rồi, thì thiên hạ đều như cá thối trên thớt cá.

Một đêm không từ biệt bỏ đi, quán lại vội báo vua Tần, vua Tần như mất cánh tay, vội sai người đánh xe ra khắp bốn phía đuổi theo mời lại, cùng Úy Liêu lập lời thề, bái làm thái úy, chủ trì việc binh, những đệ tử của Úy Liêu đều cho làm đại phu. Rồi trích nhiều tiền kho, chia sai sứ giả đi đến các nước, xem người bầy tôi nào được yêu mến mà cầm quyền chính, đút lót cho nhiều tiền để dò xét tình hình.

Vua Tần lại hỏi Úy Liêu nên lần lượt kiêm tính nước nào trước, nước nào sau. Úy Liêu nói:

- Hàn yếu dễ đánh, nên đánh trước, thứ đến Triệu, Ngụy. Đã lấy được ba nước ấy rồi, liền đem quân đi đánh Sở. Sở mất thì Yên, Tề cũng chẳng còn.

Vua Tần nói:

- Nước Hàn đã xưng làm phiên thuộc, còn Triệu đang thông hiếu với Tần, không lấy cớ gì mà đánh được, phải làm thế nào?

Úy Liêu nói:

- Triệu đất rộng binh nhiều, lại có Hàn, Ngụy giúp sức, chưa thể một trận mà diệt được vậy. Hàn đã nội phụ xưng làm phiên giậu thì Triệu đã mất một nửa sự giúp sức rồi. Nếu đại vương lo chưa có cơ đánh Triệu, thì xin đem quân đánh Ngụy trước. Vua Triệu có người sủng thần là Quách Khai tham lam hay ăn của đút, thần sẽ sai đệ tử là Vương Ngao sang báo vua Ngụy đem của đút Quách Khai để nhờ xin vua Triệu cho quân đến cứu. Triệu tất sẽ xuất binh, rồi ta nhân lấy tội ấy của Triệu mà dời quân sang đánh.

Tần vương khen phải, bèn sai đại tướng Hoàn Nghi đem mười vạn quân, ra cửa Hàm Cốc nói rao lên là đi đánh Ngụy. Lại sai đệ tử của Úy Liêu là Vương Ngao đem năm vạn cân vàng sang Ngụy, tùy nghi sử dụng.

Vương Ngao đến Ngụy, vào nói với vua Ngụy rằng:

- Tam Tấn sở dĩ có thể chống lại được nước Tần mạnh, là nhờ cùng giữ gìn cho nhau như môi với răng vậy. Nay nước Hàn đã nộp đất xưng phiên thuộc, còn vua Triệu lại sang Hàm Dương cũng uống rượu kết hảo. Hàn, Triệu cùng theo nhau thờ Tần, nay quân Tần sang đánh Ngụy, Ngụy tất sẽ nguy vậy. Sao đại vương không cắt Nghiệp Thành dâng Triệu để cầu Triệu cứu? Nếu như Triệu

cho quân sang giữ Nghiệp Thành, thì tức là Triệu đã giữ thay cho Ngụy vậy.

Ngụy vương nói:

- Tiên sinh liệu rằng Triệu vương có đồng ý không?

Vương Ngao nói dối rằng:

- Cầm quyền chính ở Triệu là Quách Khai, tôi vốn có thân quen, tất sẽ đồng ý.

Ngụy vương theo như lời, đem địa giới ba thành ở Nghiệp quận cùng quốc thư trao cho Vương Ngao, nhờ sang Triệu cầu cứu. Vương Ngao trước tiên đem ba nghìn cân vàng đút lót cho Quách Khai, sau đó mới nói đến việc ba thành. Quách Khai nhận vàng rồi, vào nói với vua Triệu rằng:

- Tần đánh Ngụy, là muốn thôn tính Ngụy vậy. Ngụy mất rồi, thì tất sẽ đến Triệu. Nay nước Ngụy cắt ba thành ở Nghiệp quận cầu cứu, nhà vua nên nghe nhận.

Vua Triệu bèn sai Hồ Triếp mang năm vạn quân đến nhận đất Nghiệp Thành của Ngụy.

Vua Tần liền sai Hoàn Nghi tiến đánh Nghiệp quận. Hồ Triếp đem quân ra chống cự, đại chiến ở núi Đông Cổ. Hồ Triếp binh bại, Hoàn Nghi thừa thắng đuổi theo, bèn hạ được Nghiệp quận, phá liền chín thành. Hồ Triếp rút quân giữ Nghi An, rồi sai người cáo cấp với vua Triệu. Vua Triệu được tin báo hợp quần thần lại để bàn kế, mọi người đều nói:

- Năm xưa, chỉ có Liêm Pha có thể chống được quân Tần, họ Bàng, họ Nhạc cũng có thể coi là lương tướng. Nay Bàng Noãn đã chết, họ Nhạc cũng không còn ai, chỉ có Liêm Pha đang ở nước Ngụy, nên sang Ngụy đón về.

Quách Khai vốn có thù với Liêm Pha, sợ Pha lại được dùng, bèn gièm với vua Triệu rằng:

- Liêm tướng quân tuổi đã gần bảy mươi, cân lực đã suy. Vả, trước kia từng có hiềm khích với Nhạc Thừa, nếu như triệu về mà lại không dùng, thì càng thêm oán vọng. Đại vương nên sai người đến dò xem, nếu quả chưa suy, sẽ triệu về cũng chưa muộn.

Vua Triệu nghe lời, sai nội thị là Đường Cửu đem một bộ áo giáp tốt, bốn con ngựa tốt sang cho Liêm Pha và dò xét xem thể nào.

Quách Khai bèn bí mật mời Đường Cửu đến nhà, bày tiệc rượu khoản đãi, đem hai mươi lạng vàng ra tặng cho Đường Cửu. Đường Cửu ngạc nhiên, tự khiêm rằng không có công gì, không dám nhận. Quách Khai nói:

- Có một việc này, xin phiền đến ngài, ngài tất phải nhận vàng, thì tôi mới dám nói.

Cửu bèn nhận lấy, rồi hỏi:

- Quách đại phu có điều chi sai bảo?

Quách Khai nói:

- Liêm tướng quân với tôi vốn không ưa nhau. Ngài sang đó lần này, hề thấy Liêm Pha già yếu thì thôi, nếu có còn khỏe mạnh cũng cứ nói là già nua không dùng được, để vua Triệu khỏi đón về, thì ấy là hậu ý của ngài đấy.

Đường Cửu vâng lời đi sang nước Ngụy, vào yết kiến Liêm Pha, thuật lời vua Triệu. Liêm Pha hỏi:

- Quân Tần đánh Triệu ư?

Đường Cửu hỏi:

- Làm sao tướng quân lại biết?

Liêm Pha nói:

- Tôi ở nước Ngụy đã vài năm, vua Triệu không hề có một chữ hỏi thăm, nay bỗng đem cho áo giáp và ngựa tốt, tất có việc dùng tôi, nên tôi biết.

Đường Cửu nói:

- Tướng quân không giận vua Triệu ư?

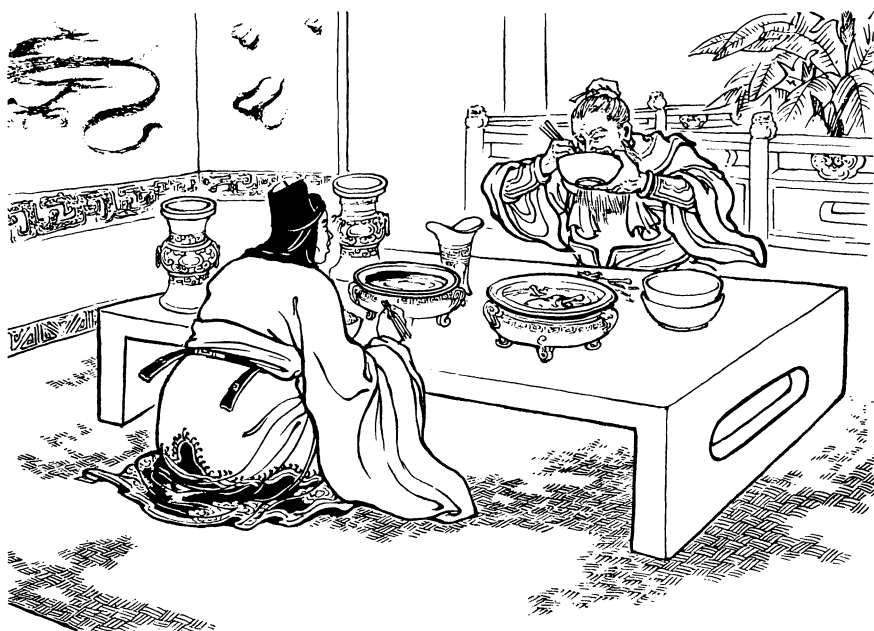
Liêm Pha nói:

- Tôi đang ngày đêm tưởng nhớ người Triệu, khi nào lại dám giận vua Triệu.

Rồi giữ Đường Cửu lại cùng ăn cơm, cố ý ở trước mặt Đường Cửu làm ra bộ hăng hái khỏe mạnh, ăn một bữa hết đấu gạo, hơn mười cân thịt, ăn ngốn ngáo như hùm, beo một hồi. No rồi liền mặc cái áo giáp của vua Triệu cho, nhảy phắt lên ngựa, rong ruổi như bay, lại ở trên lưng ngựa múa mấy hồi giáo dài, rồi mới nhảy xuống, bảo Đường Cửu rằng:

- Tôi so với lúc tuổi trẻ thế nào? Phiền về tâu với vua Triệu, tôi đây còn có thể đem cái tuổi thừa để báo Triệu được.

Đường Cửu thấy rõ Liêm Pha tinh thần còn cường tráng lắm,



*Liên Pha cố ý ở trước mặt Đường Cửu làm ra bộ
hăng hái khỏe mạnh.*

nhưng đã ăn hết của Quách Khai, về đến Hàm Đan tâu Vua Triệu rằng:

- Liên tướng quân tuổi đã già mà còn ăn cơm ăn thịt được nhiều lắm, nhưng xem ra có gì tật, cùng tôi ngồi, trong chốc lát ba lần đứng dậy đi ngoài.

Vua Triệu than rằng:

- Khi đánh nhau, sao có thể đi ngoài luôn như thế được? Liên Pha quả đã già rồi!

Rồi đó không triệu Liên Pha về nữa, chỉ phái thêm quân giúp Hồ Triếp để chống quân Tần. Khi ấy là năm Triệu Điệu Tương vương thứ chín, Tần vương Chính thứ mười một (236 TCN) vậy. Về sau vua Sở nghe nói Liên Pha ở Ngụy, sai người đến triệu, Pha lại sang Sở làm tướng, thấy quân Sở không bằng Triệu, bực tức bất đắc chí mà chết. Buồn thay! Sử thần có thơ rằng:

*Lão thành danh tướng ấy Liên Pha,
"Tì tật" sàm ngôn dám nói a?*

*Hãy nhớ, Ngô vong, Bá Phỉ chết,
Quách Khai vàng lấm, ích chi mà!*

Bấy giờ Vương Ngao còn ở Triệu, nói với Quách Khai rằng:

- Ông không sợ nước Triệu mất ư? Sao không khuyên vua Triệu gọi Liêm Pha về?

Quách Khai nói:

- Việc tồn vong của nước Triệu, là việc của một nước vậy. Còn như Liêm Pha, riêng có thù với tôi, há có thể để về nước Triệu được?

Vương Ngao biết Quách Khai quả không có chút lòng vì nước, lại hỏi dò rằng:

- Vạn nhất nước Triệu mất thì ngài đi đâu?

Quách Khai nói:

- Tôi sẽ ở trong hai nước Tề, Sở, chọn một nước mà gửi thân.

Vương Ngao nói:

- Tàn đang có thể thôn tính thiên hạ, Tề, Sở thì có khác gì Triệu, Ngụy? Nay trộm tính giúp ngài, chi bằng gửi thân ở Tàn. Vua Tàn là người rộng lượng, chịu khuất thân hạ sĩ, rất sẵn bụng dung nạp người.

Quách Khai nói:

- Ông là người Ngụy, sao biết Tàn vương rõ thế?

Vương Ngao nói:

- Thầy tôi là Ủy Liêu tử, làm thái úy ở Tàn, tôi cũng làm quan đại phu ở đó. Vua Tàn biết ngài có quyền ở Triệu, cho nên sai tôi kết hoan với ngài, những số vàng tôi đã dâng ngài, đều là của vua Tàn tặng cả. Nếu Triệu mất, ngài theo về Tàn, tất sẽ được làm thượng khanh, những ruộng tốt nhà đẹp ở Triệu, tùy ý ngài chọn lấy.

Quách Khai nói:

- Túc hạ nếu quả chịu tiến cử cho, mà được triệu dụ, thì tôi dám đầu không vâng lời.

Vương Ngao lại đem bảy nghìn cân vàng giao cho Khai nói:

- Vua Tàn đem vạn cân vàng ra ủy thác, để giao kết với các tướng văn tướng võ ở Triệu, nay xin giao cả cho ngài, sau có việc gì, sẽ xin nhờ sau.

Quách Khai cả mừng nói rằng:

- Khai này được vua Tàn ban cho quá hậu, nếu không dụng tâm mong báo, thì không phải là loài người.

Vương Ngao bèn từ biệt Quách Khai về Tần, đem bốn vạn cân vàng còn thừa nộp lại nói rằng:

- Tôi dùng một vạn cân vàng kết liễu sinh mạng Quách Khai, dùng một Quách Khai kết liễu sinh mạng nước Triệu vậy.

Vua Tần biết Triệu không dùng Liêm Pha, lại giục Hoàn Nghi tiến đánh, vua Triệu Điều Tương vương sợ quá thành bệnh mà chết. Vua Triệu đã có con cả là Gia, sau lại say mê một con hát rất giỏi ca múa, lưu ở trong cung, để được một con trai, tên là Thiên. Vua Triệu vì quá yêu người con hát ấy, bèn bỏ Gia đi mà lập Thiên làm thái tử, sai Quách Khai làm thái phó. Thiên vốn không thích học, Quách Khai lại dạy cho các trò chơi hát xướng săn bắn, hai người rất tin yêu nhau. Kịp đến khi vua Triệu mất, Quách Khai rước thái tử Thiên lên ngôi, lấy ba trăm hộ phong cho công tử Gia, lưu ở trong nước. Quách Khai làm tướng quốc. Hoàn Nghi nhân lúc Triệu có tang, đánh phá quân Triệu ở Nghi An, chém được Hồ Triếp, giết hơn mười vạn người, tiến bức Hàm Đan. Triệu vương Thiên từ khi làm thái tử, vốn nghe tài Lý Mục, vội cho sứ đem ấn đại tướng quân đến Đại Châu mời Lý Mục. Lý Mục ở đất Đại có một ngàn năm trăm cỗ xe tốt, một vạn ba ngàn con ngựa hay, cùng tinh binh hơn năm vạn người, bèn lưu ba trăm cỗ xe, ba ngàn con ngựa cùng một vạn quân giữ Đại Châu, còn bao nhiêu đều đem hết theo, đóng ở ngoài thành Hàm Đan, rồi một mình vào thành yết kiến Triệu vương. Triệu vương hỏi cách chống Tần thế nào, Lý Mục nói:

- Tần thừa dư uy mấy lần thắng trận, khí thế rất hăng hái, chưa dễ thắng được. Xin cho phép tôi được tùy nghi, không câu thúc vào pháp lệnh, thì mới dám tuân mệnh.

Vua Triệu bằng lòng, lại hỏi:

- Quân ở Đại có kham được chiến trận không?

Lý Mục đáp:

- Chiến thì chưa đủ, nhưng thủ thì có thừa.

Vua Triệu nói:

- Nay ta dốc hết quân khỏe trong nước, còn có thể được mười vạn, sai Triệu Thông, Nhan Tự mỗi người mang năm vạn, chịu quyền tiết chế của người.

Lý Mục vâng mệnh mà làm, đóng trại ở Phì Lũy, giữ vững

không đánh, ngày ngày mổ trâu khao quân, sai chia đội bắn thi. Quân sĩ ngày ngày được ban thưởng, tự xin cho ra đánh, nhưng Lý Mục nhất định không cho. Đại tướng Tần là Hoàn Nghĩ nói:

- Xưa Liêm Pha cho quân cố thủ để chống với Vương Hột, nay Lý Mục lại cũng dùng kế ấy.

Bèn chia một nửa quân đi đánh Cam Tuyền thị. Triệu Thông xin đến cứu, Lý Mục nói:

- Quân nó đánh mà ta tới cứu, là ta bị động vì nó, đó là điều cấm kỵ của binh gia. Chi bằng ta tới đánh dinh của chúng. Quân chúng kéo đi đánh Cam Tuyền thị, chắc là tại dinh quân lúc ấy ít quân, lại thấy ta vẫn cố thủ không đánh, ắt là không có phòng bị. Nếu như ta phá được doanh Tần, thì Hoàn Nghĩ tất không còn chí đánh nhau nữa.

Bèn chia quân làm ba đạo, đang đêm kéo đến đánh úp doanh quân Tần. Quân Tần không ngờ quân Triệu chợt đến, không kịp chống đánh đều vỡ tan cả, quân Triệu giết được hơn mười viên nha tướng có tiếng và vô số quân lính. Bại binh chạy tới Cam Tuyền thị báo cho Hoàn Nghĩ biết. Hoàn Nghĩ giận quá, lại đem hết quân đến đánh. Lý Mục đốc thúc ba đạo quân cùng ra sức đánh chẹn. Quân Đại quận hăng hái đi trước, hai bên đánh nhau đang say, thì hai cánh tả hữu lại cùng ập tới, Hoàn Nghĩ không thể chống nổi, bị thua to chạy về Hàm Dương. Vua Triệu cho là Lý Mục có công lui được quân Tần, khen rằng:

- Mục tức là Bạch Khởi của ta vậy!

Rồi cũng phong là Võ An quân, ăn lộc một vạn hộ. Vua Tần giận Hoàn Nghĩ thua quân, phể làm thứ nhân, lại sai đại tướng Vương Tiễn, Dương Doan Hòa đều đem quân chia đường đánh Triệu.

Không biết việc thắng thua thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH SÁU]

Vương Ngao phản gián giết Lý Mục
Điền Quang đâm cổ tiến Kinh Kha

Lại nói, năm Triệu vương Thiên thứ năm (231 TCN), quận Đại có động đất, nhà cửa bị đổ sập quá nửa, mặt đất nứt dài đến một trăm ba mươi bộ, Hàm Đan đại hạn. Dân gian có câu đồng dao rằng: "*Triệu thì khóc, Tần thì cười; Chẳng tin, đất mọc lông dài, nhìn xem!*" Năm sau, quả nhiên mặt đất sinh ra thứ lông trắng, dài đến hơn thước, Quách Khai bèn tìm cách che giấu, không cho Triệu vương biết chuyện đó. Khi ấy, Tần vương lại sai đại tướng Vương Tiễn, Dương Đao Hòa chia đường tới đánh Triệu. Vương Tiễn tiến binh theo đường Thái Nguyên, Dương Đao Hòa tiến binh theo đường Thường Sơn. Lại sai nội sử Đằng đem mười vạn quân đóng ở Thượng Đảng để làm thanh viện.

Bấy giờ thái tử Đan nước Yên làm con tin ở Tần, thấy quân Tần cử đại quân đánh Triệu, biết họa tất lây đến nước Yên, ngầm sai người đưa thư cho vua Yên báo nên phòng bị chiến thủ, lại báo vua Yên nói dối có bệnh, sai người sang đón thái tử về nước. Vua Yên theo kế, sai sứ giả đến Tần, vua Tần nói:

- Vua Yên chưa chết, thì thái tử chưa có thể về được. Muốn cho thái tử về, trừ phi bao giờ đầu quạ trắng, ngựa mọc sừng mới được.

Thái tử Đan ngựa mặt lên trời kêu to, một luồng oán khí thẳng xông lên trời, đầu quạ đều trắng, vua Tần vẫn không cho về. Thái tử Đan bèn đổi quần áo, hủy hình dung, giả làm đầy tớ nhà người ta, đánh lừa ra khỏi Hàm Cốc quan, đi ngày đêm trở về nước Yên. Nay ở phía nam Định Châu, phủ Chân Định, có cái đài gọi là "Văn Kê Đài", tức là chỗ khi thái tử Đan trốn khỏi nước Tần, nghe gà

gáy sớm trở dậy mà đi vậy. Vua Tần đang bận về việc Hàn, Triệu, nên chưa rỗi để hỏi đến tội Yên Đan trốn về.

Lại nói đại tướng Triệu là Võ An quân Lý Mục đóng quân ở núi Hôi Tuyền, doanh trại liền nổi mây dậm, hai đạo quân Tần đều không dám tiến. Vua Tần hay tin, lại sai Vương Ngao đến giúp mưu kế cho Vương Tiễn. Vương Ngao nói với Vương Tiễn rằng:

- Lý Mục là tay danh tướng ở biên cương phía bắc, chưa dễ đánh được. Tướng quân hãy tạm giảng hòa, nhưng chớ định ước, trong khi sứ mệnh hai bên đi lại, tôi sẽ có kế.

Wương Tiễn theo lời, sai người sang dinh Triệu giảng hòa. Lý Mục cũng sai người đáp lại. Vương Ngao đến Triệu lại thông với Quách Khai, nói:

- Lý Mục cùng Tần riêng tự giảng hòa, ước ngày phá Triệu sẽ chia làm vua ở Đại Quận. Nếu ông đem lời ấy nói với vua Triệu, khiến cử viên tướng khác thay Lý Mục, thì tôi xin nói với vua Tần thưởng công cho.

Quách Khai đã có nhệ tâm, bèn theo lời Vương Ngao mật tâu vua Triệu, vua Triệu ngầm sai người đến xét xem. Quả thấy Lý Mục cùng Vương Tiễn tin sứ đi lại, vua Triệu bèn tin làm thực, bàn mưu với Quách Khai, Quách Khai nói:

- Triệu Thông, Nhan Tự hiện ở trong quân, đại vương nên sai giữ binh phù, phong cho Triệu Thông ở trong quân làm đại tướng, thay Lý Mục, còn Lý Mục thì đòi về, nói dối dùng làm tướng quốc, tất Mục không ngờ.

Vua Triệu nghe lời, sai tư mã Thượng cầm cờ tiết đến núi Hôi Tuyền truyền mệnh. Lý Mục nói:

- Trong lúc hai quân đối lũy, nước nhà yên hay nguy, đều ở một người tướng, dầu có mệnh vua ta không thể theo được.

Tư mã Thượng bảo riêng Lý Mục rằng:

- Quách Khai gièm tướng quân muốn làm phản, vua Triệu nghe lời, nói là đòi tướng quân về làm tướng quốc, đó là lời nói lừa dối tướng quân vậy.

Lý Mục tức giận nói rằng:

- Quách Khai trước gièm Liêm Pha, nay lại gièm ta, ta phải đem quân vào triều, trừ bỏ thằng ác ở bên cạnh vua trước, rồi sẽ chống Tần sau.



Vương Ngao đến Triệu Thông với Quách Khai.

Tư mã Thượng nói:

- Tướng quân đem quân vào triều, người biết cho là trung, nhưng người không biết lại cho làm phản, chỉ khiến cho kẻ gièm pha được có nói mình. Với tài tướng quân, đi đâu chẳng lập được công danh, hà tất ở Triệu.

Lý Mục than rằng:

- Ta thường giận Nhạc Nghị, Liêm Pha làm tướng Triệu không trọn, không ngờ ngày nay lại đến ta.

Lại nói:

- Triệu Thông không đáng thay ta làm tướng, ta không thể đem tướng ẩn giao cho được.

Rồi treo ẩn ở trong trướng, nửa đêm đổi lột làm người thường trốn đi, định sang nước Ngụy. Triệu Thông cảm cái ơn Quách Khai tiến cử, lại giận Lý Mục không chịu giao tướng ẩn cho mình, bèn sai lực sĩ gấp đuổi bắt Lý Mục, tìm thấy ở trong một nhà trọ, nhân lúc say, trói lại mà chém, đem đầu về dâng. Thương thay, Lý Mục là danh tướng một thời, cuối cùng bị Quách Khai làm hại, thật oan uổng thay! Sử thần có thơ rằng:

*Chống Tần giữ Đại tổ uy danh,
Nhà lớn toàn nhờ một cột lành.
Chỉ bởi Quách Khai tham của hại,
Khiến cho một buổi sụp Trường Thành.*

Tư mã Thượng không dám về triều phục mệnh, đem trộm vợ con đi trốn ra ngoài bể. Triệu Thông bèn thay Lý Mục làm đại tướng, Nhan Tụ làm phó. Quan quân ở quận Đại vốn phục Lý Mục, thấy không có tội gì mà bị hại, đều căm giận quá, trong một đêm cùng nhau bỏ trốn hết cả, Triệu Thông không thể ngăn cấm được.

Lại nói, quân Tần nghe Lý Mục chết đều uống rượu vui mừng. Vương Tiễn, Dương Đao Hòa hai đạo quân lập tức cùng định ngày tiến đánh. Triệu Thông cùng bàn bạc với Nhan Tụ, định chia quân ra đi cứu hai nơi Thái Nguyên, Thường Sơn. Nhan Tụ nói:

- Mới thay đại tướng, lòng quân chưa yên, nếu như hợp binh thì may ra còn giữ được, chứ chia ra thì thế tất yếu.

Còn chưa dứt lời, thì quân thám mã đã báo:

- Vương Tiễn đánh thành Lang Mạnh rất gấp, chỉ sớm tối tất phá.

Triệu Thông nói:

- Lang Mạnh bị phá thì quân Tần tất sẽ ruổi dài tới Tĩnh Kinh, hợp binh đánh Thường Sơn, Hàm Đan tất nguy, không thể không đem quân tới cứu!

Bèn không nghe theo lời can của Nhan Tụ, truyền lệnh cùng nhổ trại. Vương Tiễn thăm dò được tin, bèn cho quân phục sẵn ở kếm núi, sai người trèo lên gò cao quan sát, đợi đến khi quân của Triệu Thông đi qua được một nửa thì đốt pháo hiệu. Quân phục bèn đổ ra mà đánh, cắt ngang quân Triệu ra làm hai toán, đầu đuôi không cứu nhau được. Vương Tiễn đem đại quân xông ra đánh, thế mạnh như thác đổ, Triệu Thông nghênh đánh, thua chạy, bị Vương Tiễn giết chết. Nhan Tụ thu nhặt tàn binh chạy về Hàm Đan. Quân Tần bèn phá Lang Mạnh, theo đường Tĩnh Kinh tiến binh, đánh chiếm Hạ Ấp. Dương Đao Hòa cũng đánh lấy những đất còn lại của Thường Sơn, rồi tiến vào bổ vây Hàm Đan.

Vua Tần nghe hai đạo quân đều đắc thắng, bèn sai nội sử Đằng dời quân sang nhận đất Hàn. Vua Hàn là An sợ quá, dâng hết tất cả các thành, xin vào làm tôi nhà Tần. Tần bèn lấy đất Hàn đặt làm quận Dĩnh Xuyên. Bấy giờ là năm Hàn vương An thứ chín,

Tần vương Chính thứ mười bảy (230 TCN) vậy. Nước Hàn từ khi Võ tử (Hàn) Vạn nhận ấp ở Tần đến đời thứ ba là Hiến tử (Hàn) Quyết mới bắt đầu cầm quyền chính nước Tần. Quyết truyền qua ba đời đến Khang tử (Hàn) Hổ, mới diệt họ Trí. Hổ lại truyền đến đời Cảnh hầu Kiên mới làm chư hầu. Kiên truyền qua sáu đời đến Tuyên Huệ vương mới bắt đầu xưng vương. Lại truyền bốn đời đến Hàn vương An, thì bị nước Tần sáp nhập. Từ Hàn Hổ năm thứ sáu, đến mùa thu năm Tuyên Huệ vương thứ chín, phàm làm chư hầu là tám mươi năm; từ năm Tuyên Huệ vương thứ mười, đến Hàn vương An năm thứ chín thì nước bị diệt, phàm làm vương là chín mươi tư năm. Từ đây, sáu nước chỉ còn năm.

Lại nói quân Tần vây Hàm Đan, Nhan Tụ đem hết quân chống giữ, Triệu vương Thiên sợ quá, muốn sai sứ sang lân bang cầu cứu, Quách Khai nói:

- Vua Hàn đã vào làm tôi Tần. Yên, Ngụy đang lo tự giữ không nổi, còn cứu ta thế nào được? Cứ như ý tôi, quân Tần thế mạnh lắm, chỉ bằng đem cả thành đầu hàng, còn giữ được địa vị phong hầu.

Triệu vương Thiên muốn nghe, công tử Gia phục xuống đất kêu khóc rằng:

- Tiên vương đem tôn miếu xã tắc truyền cho vua, sao lại nỡ bỏ? Tôi xin cùng Nhan Tụ hết sức chống đánh, vạn nhất thành phá, thì vài trăm dặm đất Đại Quận còn có thể lập nước được, có sao lại chịu bó tay làm tên tù của người ta?

Quách Khai nói:

- Thành phá thì vua bị bắt, khi nào còn đến đất Đại được?

Công tử Gia rút gươm cầm ở tay, chỉ Quách Khai nói rằng:

- Tên sàm thần hại nước, còn dám nói nhiều, ta tất chém chết!

Vua Triệu khuyên giải mới thôi. Vua Triệu về cung, không biết làm thế nào, chỉ còn biết uống rượu làm vui mà thôi. Quách Khai muốn ước với quân Tần dâng thành, nhưng công tử Gia đem hết tôn tộc tân khách, giúp đỡ Nhan Tụ phòng giữ, không thể thông tin được.

Bây giờ vì mất mùa luôn, nhân dân ngoài thành trốn hết, quân Tần không còn cướp lấy vào đâu được, chỉ ở trong thành có nhiều thóc chứa, ăn dùng không thiếu, không thể nóng vội hạ được, Vương Tiễn bèn bàn với Dương Doan Hòa tạm lui quân ra ngoài

năm mươi dặm, để gần chỗ chở lương. Trong thành thấy quân Tần lui đi, việc phòng giữ hơi trễ, ngày mở cửa một lần, để cho mọi người ra vào. Quách Khai nhân dịp ấy, sai người tâm phúc đem phong mật thư ra đưa đến dinh Tần, trong thư đại ý nói:

“Tôi có ý dâng thành đã lâu, hiềm vì không có dịp, nhưng vua Triệu đã sợ hãi lắm rồi, nếu vua Tần ngự giá đến nơi, tôi xin khuyên vua Triệu ngậm ngọc bích, chở quan tài ra hàng.”

Vương Tiễn được thư, sai người phi báo vua Tần. Vua Tần bèn thân đem ba vạn tinh binh, sai đại tướng Lý Tín hốt giá, theo đường Thái Nguyên đi đến Hàm Đan, lại hạ lệnh vây thành, ngày đêm đánh phá. Trên thành trông thấy lá cờ đại bái có chữ “Tần vương”, phi báo vua Triệu, vua Triệu càng sợ. Quách Khai nói:

- Vua Tần thân mang quân đến đây, ý định không phá được Hàm Đan không thôi. Bọn công tử Gia, Nhan Tự không đủ cật, xin đại vương tự quyết đoán lấy.

Vua Triệu nói:

- Quả nhân muốn hàng Tần, e bị giết thì làm thế nào?

Quách Khai nói:

- Tần chẳng hại vua Hàn, lại hại đại vương ư? Nếu đem ngọc bích họ Hòa và địa đồ Hàm Đan ra dâng, vua Tần tất sẽ vui mừng.

Vua Triệu liền sai Quách Khai viết hàng thư. Quách Khai thảo xong lại tâu rằng:

- Hàng thư dấu viết, công tử Gia tất sẽ ngăn trở, nghe nói đại dinh vua Tần ở cửa Tây, đại vương nói dối là đi tuần thành, rồi đi xe đến đó, tự mở cửa ra hàng, lo gì không được.

Vua Triệu vốn u mê, chỉ nghe lời Quách Khai, đến lúc nguy cấp lại càng không có chủ trì, bèn theo như lời.

Nhan Tự đang tuần thị ở cửa bắc, chợt nghe báo vua Triệu đã ra cửa Tây đầu hàng vua Tần rồi, sợ quá. Công tử Gia cũng phi ngựa đến, nói:

- Trên thành vâng mệnh vua Triệu đã dựng cờ hàng, quân Tần sắp kéo vào thành.

Nhan Tự nói:

- Tôi xin liều chết giữ cửa Bắc, công tử nên đi triệu hết các người công tộc đến ngay đây, cùng chạy đến đất Đại, để sau còn mưu việc khôi phục.

Công tử Gia theo lời, lập tức mang vài trăm người tôn tộc, cùng Nhan Tụ chạy ra cửa Bắc, luôn ban đêm đi đến đất Đại. Nhan Tụ khuyên công tử Gia tự lập làm vua Đại, để hiệu lệnh quân dân, nêu công Lý Mục, khôi phục quan tước, thân tự đặt lễ tế, để thu lòng người đất Đại, sai sứ đi kết hợp với Yên ở phía đông, đóng quân ở Thượng Cốc để phòng quân Tần. Nhờ đó, nước Đại cũng tạm được yên ổn.

Lại nói vua Tần chuẩn cho vua Triệu đầu hàng, vào thành Hàm Đan, ở trong cung vua Triệu. Vua Triệu theo lễ bầy tôi vào bái kiến, vua Tần ngồi mà nhận, các bầy tôi cũ có nhiều người chảy nước mắt khóc. Hôm sau, vua Tần cầm xem viên ngọc bích họ Hòa, cười bảo quần thần rằng:

- Viên ngọc này tiên vương dùng mười lăm thành đổi mà không được.

Rồi vua Tần hạ lệnh lấy đất Triệu đặt làm quận Cự Lộc, đặt quan trấn giữ, an trí vua Triệu ở Phòng Lăng, phong Quách Khai làm thượng khanh. Vua Triệu bấy giờ mới biết cái tội Quách Khai bán nước, than rằng:



Vua Triệu theo lễ bầy tôi vào bái kiến vua Tần.

- Nếu Lý Mục còn sống, người Tần há được ăn thóc Hàm Đan của ta.

Tại Phòng Lăng bốn mặt có nhà đá, Triệu vương ở trong nhà đá, nghe tiếng nước chảy ì ầm, hỏi nước sông gì, tả hữu thưa rằng:

- Sở có bốn sông: Giang, Hán, Thu, Chương, đây là sông Thu, phát nguyên ở Phòng Sơn chảy đến sông Hán.

Vua Triệu buồn bã than rằng:

- Nước là vật vô tình, còn biết tự chảy đến sông Hán, quả nhân bị giam ở đây, trông về quê cũ, nghìn dặm xa xôi, sao có thể về đến nơi được?

Bèn làm bài ca sơn thủy rằng:

*Núi Phòng làm cung khuyết chừ, nước Thu làm quỳnh tương,
Chẳng nghe đàn cầm đàn sắt chừ, chỉ nghe nước chảy menh mang!
Nước kia vô tình chừ, còn khá tự đến Hán giang,
Than ta ông vua một nước chừ, chỉ mơ màng về cố hương.
Ai khiến ta đến nơi này chừ, chính bởi sàm ngôn hoang đường,
Kẻ lương thần phải mai một chừ, mà xã tắc phải bại vong.
Ta không biết nghe lời phải chừ, há dám oán Tần vương?*

Từ đó vua Triệu cứ suốt ngày buồn bã, mỗi khi hát bài ca, lại khiến các người chung quanh cũng phải ngậm ngùi thương xót, rồi phát bệnh mà chết. Vua Đại là công tử Gia nghe tin Triệu vương Thiên chết, bèn đặt thụ là U Mậu vương. Có thơ minh chứng rằng:

*Chúa Ngô mất nước vì Bá Phi,
Vua Triệu thân tàn bởi Quách Khai.
Tham nịnh ví như xa lánh được,
Ấu vàng vũng chãi đến muôn đời!*

Vua Tần kéo quân về Hàm Dương, tạm cho quân lính nghỉ ngơi. Quách Khai tích vàng nhiều quá, không thể mang theo được, bèn chứa cả vào hầm trong nhà riêng ở Hàm Đan. Đến khi việc đã xong, xin vua Tần cho nghỉ ít lâu về Triệu để vận tải gia tài, vua Tần cười mà cho. Về đến Hàm Đan, mở hầm lấy vàng chứa vào mấy xe, đi đến giữa đường thì bị kẻ cướp giết chết, lấy hết vàng đem đi mất, có người nói bọn cướp ấy là khách của Lý Mục báo thù cho chủ. Ô hô! Vì vàng mà bán nước, rốt cuộc lại chuốc lấy hại sát thân, ngu thay!

Lại nói thái tử Đan trốn về nước Yên rồi, giận vua Tần lắm, bèn tán gia tài, họp nhiều tân khách để mưu việc báo thù, tìm được những tay dũng sĩ là Hạ Phù, Tống Ý đều hậu đãi. Có Tần Vũ Dương, tuổi mới mười ba, ban ngày giết kẻ thù ở giữa chợ, người chợ sợ không dám gần, thái tử tha tội cho, thu nuôi ở trong nhà. Tướng Tần là Phàn Ô Kỳ bị tội chạy sang Yên, trốn ở trong núi sâu, lúc ấy nghe thái tử hiếu khách cũng tự xuất thân xin theo. Đan đãi làm bậc thượng tôn, xây một cái thành ở phía đông sông Dịch Thủy cho Ô Kỳ ở, gọi là Phàn quán. Thái phó Cúc Võ can rằng:

- Tần là nước hổ lang, đang có bụng thôn tính dần các nước chư hầu, dù rằng không có hiềm khích gì chúng còn gây sự, huống chi lại thu nạp kẻ thù của Tần để thành cái đích cho chúng nhắm vào. Như vậy có khác nào vượt râu hùm, tất sẽ bị nó làm hại. Xin thái tử mau mau cho Ô Kỳ lập tức sang ở nước Hung Nô, để nước Tần khỏi mượn cớ sinh sự, rồi tây kết với Tam Tấn, nam liên với Tề, Sở, bắc kết Hung Nô, rồi mới có thể từ từ mưu tính việc báo thù Tần được.

Thái tử Đan nói:

- Kế của thái phó là kế tính lâu ngày, lòng Đan này như lửa đốt không thể lúc nào thôi được, phương chi Phàn tướng quân cùng khôn về theo, đó là bạn đáng thương của Đan này, khi nào lại vì cơ sở Tần mà đem bỏ Phàn tướng quân ở nơi hẻo lánh? Đan thà chết, chứ không thể làm được, xin thái phó nghĩ cho Đan này kế khác.

Cúc Võ nói:

- Lấy Yên yếu mà chống Tần mạnh, như đem lông bỏ vào lò, đem trứng chọi với đá, tôi trí nông biết ít, không thể vì thái tử nghĩ kế được. Tôi có quen biết Điền Quang tiên sinh là người có trí khôn và sức khỏe ngầm, lại biết nhiều người lạ, thái tử nếu muốn báo thù Tần, không có Điền Quang thì không thể được.

Thái tử Đan liền cậy Cúc Võ đi đón Điền Quang tới.

Cúc Võ liền đem xe đến nhà Điền Quang, nói:

- Thái tử Đan kính mộ tiên sinh, muốn đến đây nhờ tiên sinh giúp quyết công việc, xin tiên sinh chớ chối từ.

Điền Quang nói:

- Thái tử là bậc quý nhân, tôi há lại dám khiến phải hạ cổ đến tận đây? Nếu đã không cho Quang này là kẻ bỉ lậu, muốn cùng

bàn việc, thì Quang xin đến gặp, không dám khiến thái tử phải nhọc mình.

Cúc Võ nói:

- Tiên sinh không nề hà mà tới, thật là may cho thái tử.

Bèn cùng Điền Quang đi một xe vào cung thái tử. Thái tử Đan nghe Điền Quang đến nơi, thân ra ngoài cửa cung đón rước rất là cung kính. Điền Quang tuổi già lụ khụ trèo lên ngồi trên, những người đứng bên đều cười thầm, thái tử Đan đuổi các người tả hữu ra ngoài, quỳ mà nói rằng:

- Cái thế ngày nay, Yên, Tần không thể cùng đứng, nghe tiên sinh là người trí dũng kiêm toàn, hay có kỳ kế, có thể cứu được nước Yên khỏi diệt vong trong khoảnh khắc không?

Điền Quang đáp:

- Tôi nghe, ngựa Kỳ, ngựa Kỳ khi còn khỏe, một ngày có thể đi ngàn dặm, nhưng tới khi già nua, thì một con ngựa xấu cũng vượt lên trước được. Nay, Cúc thái phó chỉ biết tôi khi còn trẻ khỏe mà không biết tôi đã già yếu vậy.

Thái tử Đan nói:

- Trong chỗ bạn chơi với tiên sinh, hiện có người nào cũng có trí dũng như tiên sinh lúc còn trẻ không?

Điền Quang lắc đầu nói:

- Khó lắm, khó lắm. Nhưng, thái tử thử xem những khách ở trong nhà, có mấy người có thể dùng được, bảo ra đây cho tôi xem.

Thái tử Đan liền cho gọi bọn Hạ Phù, Tống Ý, Tần Vũ Dương đến chào Điền Quang. Điền Quang xem qua một lượt, hỏi rõ họ tên, rồi bảo thái tử rằng:

- Tôi xem những khách của thái tử, không người nào dùng được cả. Hạ Phù là người huyết dũng, giận thì mặt đỏ; Tống Ý là người mạch dũng, giận thì mặt xanh; Tần Vũ Dương là người cốt dũng, giận thì mặt trắng. Phàm, tức giận mà lộ ra mặt để cho người ta biết, thì làm sao nên việc được? Tôi biết có Kinh khanh là người thần dũng, mừng giận không lộ ra mặt, dường như hơn những người này.

Thái tử Đan nói:

- Kinh khanh tên gì? Người ở đâu?

Điền Quang nói:

- Kinh khanh tên là Kha, nguyên là họ Khánh, dòng dõi quan đại phu nước Tề là Khánh Phong. Khánh Phong chạy sang Ngô, ở đất Chu Phương, Sở đánh giết Khánh Phong, họ hàng lại chạy sang Vệ, thành người nước Vệ. Kha đem kiếm thuật đến thuyết Vệ Nguyên quân, Nguyên quân không dùng. Đến khi Tần lấy đất phía đông nước Vệ, kiêm tính Bộc Dương đặt làm Đông Quận, Kha bỏ sang Yên, đổi họ Kinh, người ta gọi là Kinh khanh, tính ham rượu. Người Yên là Cao Tiệm Ly khéo đánh cái trúc⁽¹⁾, Kha đem lòng yêu mến, hằng ngày cùng uống rượu ở trong chợ. Khi rượu say, Tiệm Ly đánh cái trúc, Kinh Kha theo nhịp hát theo, hát xong chảy nước mắt khóc rồi lại than thở, cho là thiên hạ không ai biết mình. Người ấy thâm trầm có mưu lược, Quang này còn kém xa.

Thái tử Đan nói:

- Đan tôi chưa được biết Kinh Kha, xin nhờ tiên sinh mời giúp tới đây.

Điền Quang nói:

- Vì Kinh Kha nghèo, tôi vẫn cho ăn uống, chắc phải nghe lời tôi mà đến ngay.

Thái tử Đan tiễn Điền Quang ra cửa, liền lấy xe của mình, sai tên nội thị đánh xe, đưa đi. Quang sắp lên xe, thái tử dặn rằng:

- Những lời Đan nói là việc lớn của nước nhà, xin tiên sinh chớ hờ ra cho ai biết.

Điền Quang cười nói:

- Già này không dám.

Điền Quang nói rồi đi xe ra chợ tìm Kinh Kha. Kha cùng Cao Tiệm Ly đang uống rượu ngà ngà say, Tiệm Ly đánh cái trúc. Quang nghe tiếng trúc, xuống xe vào thẳng gọi Kinh Kha. Tiệm Ly cầm trúc tránh đi. Kinh Kha cùng Điền Quang chào nhau, rồi mời Kha về trong nhà, nói:

- Kinh khanh thường than thiên hạ không ai biết mình, Quang này cũng cho là vậy. Nhưng Quang này già rồi, tinh suy lực yếu, không đủ để bôn ba vì người tri kỷ. Kinh khanh đang còn

(1) Trúc: một loại nhạc khí cổ, gần giống đàn cầm, có mười ba dây, khi diễn tấu dùng tay trái ấn lên đầu dây, tay phải cầm thước tre gõ lên dây để phát ra âm thanh. (CHĐ)

tráng thịnh, có muốn một phen đem thử những điều lạ trong lòng mình chẳng?

Kinh Kha nói:

- Sao lại không muốn, nhưng còn chưa gặp được người vậy.

Điền Quang nói:

- Thái tử Đan hạ mình lễ khách, nước Yên ai cũng biết. Bây giờ, không biết rằng Quang này đã già yếu, mới đem việc của hai nước Yên Tần ra mưu tính cùng Quang này. Quang này vốn thân thiết với người, biết cái tài của người mà tiến người để thay mình, xin người hãy qua cung thái tử luôn cho.

Kinh Kha nói:

- Tiên sinh đã có lệnh, Kha dám đâu không theo!

Điền Quang muốn khích chí Kinh Kha, bèn vỗ gươm than rằng:

- Quang này nghe rằng, phàm kẻ trưởng giả làm gì chớ để người ta nghi. Nay thái tử đem việc nước bàn với Quang, mà lại dặn Quang chớ tiết lộ, đó là có lòng nghi Quang. Quang này khi nào muốn thành việc người mà lại để cho người ta nghi mình, vậy Quang xin đem cái chết để được tỏ lòng, xin túc hạ kíp đi báo cho thái tử biết.

Nói xong, rút gươm tự đâm cổ mà chết.

Kinh Kha đang thương khóc, thì thái tử Đan lại sai người đến xem Kinh Kha có chịu đến không. Kinh Kha biết thái tử có lòng thành liền trèo lên xe của Điền Quang đi vào cung thái tử. Thái tử tiếp đãi Kinh Kha cũng như Điền Quang, hỏi rằng:

- Điền tiên sinh sao không cùng đến?

Kinh Kha nói:

- Điền Quang nghĩ thái tử có lời dặn riêng, muốn đem cái chết để tỏ ra là giữ kín không nói với ai, nên đã đâm cổ chết rồi.

Thái tử vỗ ngực thương khóc rằng:

- Điền tiên sinh vì Đan này mà chết, há chẳng oan lắm thay!

Hồi lâu gạt nước mắt, mời Kinh Kha ngồi lên trên, rồi nói rằng:

- Điền tiên sinh có lòng yêu mà khiến Đan này được gặp ngài, thực là vinh hạnh quá. Xin ngài chớ xa lánh.

Kinh Kha hỏi:

- Thái tử lo về nước Tần là vì việc gì?

Đan nói:

- Tần ví như hùm sói, cắn nuốt không chán, không lấy được hết đất thiên hạ, không bắt hết vua thiên hạ làm tôi, thì không thôi.



- Quang xin đem cái chết để được tỏ lòng.

Nay vua Hàn đã nộp đất làm quận huyện rồi. Đại binh của Vương Tiễn lại phá Triệu, bắt cầm tù vua nước ấy. Triệu mất rồi thì tất sẽ đến Yên, vì thế nên Đan này ngày đêm lấy làm lo nghĩ, ăn không ngon, ngủ không yên.

Kinh Kha nói:

- Theo như kế thái tử, sẽ đem quân cùng Tần quyết được thua, hay có kế gì khác?

Thái tử Đan nói:

- Yên là nước nhỏ lại thường bị hại về binh lửa, nay công tử Gia nước Triệu tự xưng là vua nước Đại, muốn cùng Yên hợp quân chống Tần. Đan này lo rằng có đem hết cả quân trong nước, cũng không đương nổi một viên tướng Tần, dầu phụ thêm có vua Đại vào, thế cũng không mạnh. Ngụy, Tề thì vốn phụ với Tần, mà Sở thì ở xa, chư hầu đều sợ Tần mạnh, không ai dám hợp tung nữa. Đan này trộm nghĩ có một kế, là tìm được một tay dũng sĩ trong thiên hạ, giả sang sứ Tần, lấy lợi lớn mà dụ; vua Tần tham lấy, tất được đến gần, nhân dịp đó sẵn vào chệt lấy, bắt phải trả lại những đất đã lấy của chư hầu, như Tào Mạt đòi Tề Hoàn công ngày xưa,

thì hay lắm. Còn nếu không nghe, thì bây giờ sẽ đâm chết. Lúc ấy những đại tướng cầm trọng binh nước Tần đều không chịu kém nhau, vua chết nước loạn, trên dưới ngờ nhau, bây giờ ta sẽ liên hợp Sở, Ngụy, cùng lập con cháu sau của Hàn, Triệu, hợp sức phá Tần, đó là lúc kiên khôn tái tạo vậy, xin ngài nghĩ cho.

Kinh Kha ngẫm nghĩ hồi lâu, thưa rằng:

- Đó là việc lớn của nước nhà, tôi hèn kém, e không làm nổi việc ấy.

Thái tử Đan dập đầu cố xin rằng:

- Vì trọng tấm lòng cao nghĩa của ngài, Đan này xin ủy sinh mệnh vào ngài đó, xin chớ chối từ.

Kinh Kha lại hai ba lần từ chối, rồi mới nhận lời.

Thái tử Đan bèn tôn Kinh Kha làm thượng khanh, xây một cái quán ở ngay bên hữu Phàn quán của Phàn Ô Kỳ, gọi là Kinh quán, để Kinh Kha ở. Thái tử Đan ngày ngày đến thăm, cung phụng ăn uống bằng lễ thái lao, lại hiến xe ngựa và gái đẹp, tùy ý Kinh Kha sở thích, chỉ sợ không được vui lòng. Kha một hôm cùng thái tử đi chơi ở đông cung, thấy dưới ao có con rùa lớn nổi lên, Kha toan nhặt viên ngói để ném rùa, thái tử liền đưa thỏi vàng để thay hòn ngói. Lại một hôm, cùng thi cỡi ngựa, thái tử có con ngựa quý ngày đi nghìn dặm, Kha ngẫu nhiên nói gan ngựa ăn ngon lắm, lát sau thấy nhà bếp đem món gan đến, tức là gan con ngựa quý mà thái tử đã sai giết cho Kha ăn. Đan lại nói chuyện, tướng Tần là Phàn Ô Kỳ vì đắc tội với Tần vương, hiện đang ở nước Yên. Kinh Kha xin được gặp. Thái tử bèn đặt tiệc ở Hoa Dương Đài, mời hai người đến cùng gặp mặt, đem một mỹ nhân yêu quý của mình ra mời rượu, lại sai mỹ nhân gảy đàn, làm vui. Kinh Kha thấy hai tay mỹ nhân trắng muốt như ngọc, khen rằng:

- Hai tay đẹp quá!

Tiệc tan, Đan sai nội thị đem cái mâm ngọc đựng đồ vật biếu kính Kha. Kha mở xem thì là cái tay của mỹ nhân mà thái tử đã chặt ra, để tỏ cho Kha biết là mình không còn có tiếc gì. Kha than rằng:

- Thái tử đãi Kha này hậu đến thế ư? Kha này xin đem cái chết để báo lại.

Không biết Kinh Kha sẽ báo đáp thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HÔI THỨ MỘT TRĂM LINH BẢY]

Dâng địa đồ Kinh Kha náo Tần đình Bàn binh pháp Vương Tiễn thay Lý Tín

Lại nói, Kinh Kha hằng ngày thường cùng người bàn về thuật đánh gươm, ít khi chịu ai là giỏi, chỉ tâm phục có Cáp Nhiếp là người ở Du Thứ, tự cho là không bằng, cùng kết thân làm bạn. Đến bấy giờ, Kha chịu hậu ơn của thái tử Đan, muốn đến Hàm Dương hiệp bắt vua Tần, sai người đi tìm Cáp Nhiếp muốn mời đến Yên để cùng thương nghị. Vì Cáp Nhiếp thường đi chơi không nhất định ở chỗ nào, nhất thời không thể mời đến được. Thái tử Đan biết Kinh Kha là tay hào kiệt, ngày đêm thờ phụng kính cẩn, không dám thúc giục. Bỗng có người ngoài biên báo tin là vua Tần sai đại tướng Vương Tiễn đi lấn đất phía bắc, đã đến nam giới nước Yên, vua Đại là Gia sai sứ đến ước cùng đem quân giữ Thượng Cốc để cự Tần. Thái tử Đan sợ quá nói với Kinh Kha rằng:

- Quân Tần sắp qua sông Dịch Thủy, ngài dẫu muốn vì Yên nghĩ kế, e không kịp chẳng?

Kinh Kha nói:

- Tôi đã nghĩ kỹ lắm rồi! Lần đi này không có cái gì để cho vua Tần tin mình, thì không đến được gần. Nay Phàn tướng quân đắc tội với Tần, vua Tần rao mua cái thủ cấp nghìn vàng, phong ấp muôn nhà. Vả chỗ đất tốt ở Đốc Cang, người Tần vẫn muốn lấy. Nay nếu được cái đầu Phàn tướng quân và bản địa đồ Đốc Cang đem dâng vua Tần, vua Tần tất vui mừng mà tiếp đãi, tôi nhân đó sẽ có thể giúp việc cho thái tử được.

Đan nói:

- Phàn tướng quân cùng khốn về theo sao nữ giết chết? Còn như bản địa đồ Đốc Cang thì không dám tiếc.

Kinh Kha biết thái tử Đan có lòng bất nhẫn, bèn đến gặp riêng Phàn Ô Kỳ nói rằng:

- Tướng quân bị họa to ở Tần, cha mẹ họ hàng đều bị giết chết, nay nghe Tần mua cái đầu tướng quân, vàng nghìn cân, ấp muôn nhà, tướng quân sẽ dùng cách gì để báo cái thù ấy?

Phàn Ô Kỳ ngửa mặt thở dài, chảy nước mắt nói rằng:

- Tôi mỗi khi nghĩ đến Tần Chính, lại đau suốt đến tâm can, muốn được cùng chết với nó, chỉ hiềm chưa có dịp gì mà thôi.

Kinh Kha nói:

- Nay tôi có một lời, có thể giải được lo cho nước Yên, báo được thù cho tướng quân, tướng quân có chịu nghe không?

Phàn Ô Kỳ vội hỏi rằng:

- Sẽ dùng kế gì?

Kinh Kha trù trừ không nói. Ô Kỳ hỏi:

- Làm sao ngài lại không nói?

Kha nói:

- Kế quả đã có rồi, nhưng khó nói ra được.

Ô Kỳ nói:

- Nếu báo được thù Tần dẫu phải nát thịt tan xương, tôi cũng không tiếc, vậy có điều gì mà ngài khó nói ra?

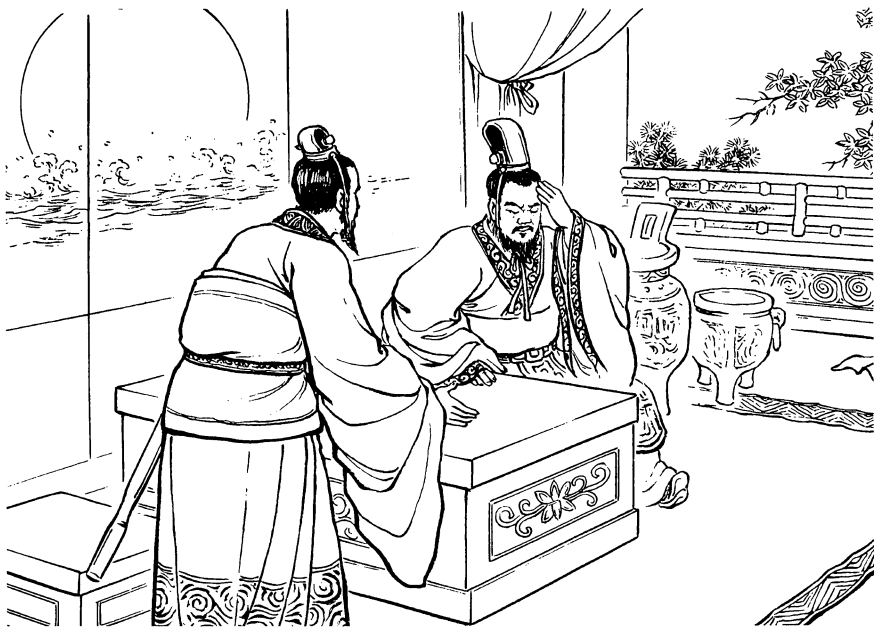
Kha nói:

- Cái kế ngu của tôi, là muốn hành thích vua Tần mà sợ không sao đến gần được. Nếu được cái đầu tướng quân để dâng vua Tần, vua Tần tất mừng mà tiếp tôi, nhân đó tôi tay trái nắm lấy tay áo, tay phải đâm vào ngực, thì cái thù của tướng quân sẽ báo được mà nước Yên cũng khỏi được cái họa diệt vong, tướng quân nghĩ thế nào?

Ô Kỳ trật ngay vai áo ra, vung tay dậm chân, nói to lên rằng:

- Đó là điều mà tôi ngày đêm lo nghĩ mà hiềm chưa có cách gì, nay mới được nghe lời ngài dạy.

Nói xong, liền rút thanh gươm đeo tự cửa vào cổ, hòng đứt mà cổ chưa đứt, Kinh Kha lại lấy gươm chặt cho đứt hẳn. Có thơ làm chứng rằng:



Kính Kha đến gặp riêng Phàn Ô Kỳ.

*Nghे được mưu kỳ sùng hóa cuồng,
U hồn trước đã đến Hàm Dương.
Kính Kha kể ấy mà nên được,
Chẳng uống Ô Kỳ chết dưới gương.*

Kính Kha sai người phi báo thái tử Đan rằng đã lấy được đầu Phàn tướng quân rồi. Thái tử Đan nghe tin vội đi xe đến, phục vào cái cây mà khóc rất thảm, sai hậu táng thân thể, còn cái đầu thì để vào trong hòm gỗ. Kính Kha nói:

- Thái tử có thấy lưỡi chủ tử nào nhọn sắc lắm không?

Thái tử nói:

- Từ phu nhân nước Triệu có lưỡi chủ tử dài một thước tám tấc rất sắc, tôi bỏ ra trăm cân vàng mua được, sai thợ đem nhuộm thuốc độc, từng đem thử người nếu chỉ hơi rớm máu là cũng chết ngay, tôi vẫn cất kỹ để phần ngài đã lâu. Không biết bao giờ thì ngài đi?

Kha nói:

- Tôi có người bạn quen là Cáp Nhiếp chưa đến, muốn đợi hần đi giúp sức.

Đan nói:

- Ông bạn của ngài như cái bèo trong bể, biết đâu mà tìm. Môn hạ tôi có mấy tay dững sĩ, chỉ có Tần Vũ Dương là hơn cả, hoặc có thể đi giúp sức được chăng?

Kha thấy thái tử nóng nảy quá, thở dài mà nói rằng:

- Nay mang một con dao nhọn, đi vào cái nước Tần rất nguy hiểm, là chỉ có đi mà không về. Tôi sợ dĩ chậm đi là muốn đợi bạn tôi để làm cho chắc chắn. Thái tử đã không đợi được thì xin đi.

Thái tử Đan liền thảo bức quốc thư, nói xin dâng đất Đốc Cang và thủ cấp Phàn Ô Kỳ, giao cả cho Kinh Kha. Lại đem nghìn vàng vì Kha sắm sửa hành trang, Tần Vũ Dương làm phó sứ cùng đi. Khi ra đi, thái tử Đan cùng những tân khách thân thiết có biết việc ấy đều áo trắng mũ trắng đưa Kinh Kha đến sông Dịch Thủy, đặt tiệc tiễn hành. Cao Tiệm Ly nghe Kinh Kha vào Tần cũng đem cái vai lợn và một đấu rượu đến, Kinh Kha giới thiệu với thái tử Đan, thái tử mời cùng ngồi uống rượu. Khi uống rượu được vài lượt rồi, Cao Tiệm Ly đánh cái trúc, Kinh Kha theo nhịp hát theo, hát rằng:

Gió hiu hắt nước lạnh tê,

Phen này tráng sĩ đã đi không về.

Tiếng hát rất thê thảm, tân khách và các người đi theo đều chảy nước mắt khóc như dự đám tang. Kinh Kha ngửa mặt thở mạnh một hơi, khí xông thẳng lên trời, hóa thành một cầu vòng trắng, ai nấy đều lấy làm lạ. Kinh Kha lại cất tiếng khảng khái hát:

Hang hùm quyết chí xông pha,

Một luồng hơi thở hóa ra cầu vòng.

Tiếng hát đổi ra giọng hăng hái hùng tráng, mọi người đều trừng mắt hăm hở như đi ra trận. Thái tử Đan lại rót chén rượu, quỳ mời Kinh Kha. Kha uống một hơi hết ngay, rồi vúi vai Vũ Dương, nhảy tót lên xe, giục ra roi đi mau, không ngoảnh đầu nhìn lại. Thái tử Đan lên gò cao trông theo, đến khi không trông thấy nữa mới thôi, ý buồn bã như mất vật gì, chảy nước mắt mà đi về.

Kinh Kha đi đến Hàm Dương, biết quan trung thứ tử Mông Gia được vua Tần yêu, đem nghìn vàng đến đút lót, nhờ nói trước với vua Tần cho. Mông Gia vào tâu vua Tần rằng:

- Vua Yên sợ đại vương, không dám chống lại xin đem cả

nước xưng thần, sánh vào hàng ngũ chư hầu, mà triều cống như quận huyện, cầu được giữ tôn miếu của tiên nhân. Lại sợ hãi không dám tự tỏ bày, xin chém đầu Phàn Ô Kỳ và dâng bản địa đồ đất Đốc Cang, vua Yên tự tay phong gói, sai sứ đem dâng. Nay sứ giả là Kinh Kha, hiện đang ở nhà quán dịch để đợi chỉ, xin nghe mệnh đại vương.

Vua Tần nghe nói đã giết được Phàn Ô Kỳ, mừng quá, liền thiết đại triều ở cung Hàm Dương, cho đòi sứ Yên là Kinh Kha vào triều kiến. Kinh Kha giấu con dao nhọn vào trong tay áo, bung cái hòm đầu Phàn Ô Kỳ, Tần Vũ Dương bung cái hộp địa đồ Đốc Cang, theo nhau bước lên. Sắp bước lên thềm, Tần Vũ Dương sắc mặt trắng nhợt như người chết, như có dáng sợ hãi quá, thì thần hỏi:

- Sứ giả làm sao mặt lại biến sắc?

Kinh Kha ngoảnh lại nhìn Vũ Dương mà cười, rồi đi lên trước dập đầu tạ rằng:

- Tần Vũ Dương là một kẻ què mùa mọi rợ, ngày thường chưa từng được thấy thiên tử, cho nên sợ quá mà mặt đổi sắc đi, xin đại vương rộng lòng tha thứ, cho được làm xong sứ sự ở trước thiên nhan.

Vua Tần truyền chỉ, chỉ cho một người chánh sứ lên điện, các người tả hữu liền thét bảo Vũ Dương đi xuống thềm. Vua Tần sai đem cái hòm đầu để xem, quả nhiên là đầu Phàn Ô Kỳ, hỏi Kinh Kha rằng:

- Sao không giết ngay tên nghịch thần này đem dâng lại đợi đến bây giờ?

Kinh Kha nói:

- Phàn Ô Kỳ đắc tội với đại vương trốn lên miền bắc mạt, quả quân phải treo thưởng nghìn vàng mới bắt được, muốn để sống đem nộp, nhưng e giữa đường có biến, cho nên chặt lấy đầu, mong được vui bớt cái lòng giận của đại vương.

Kinh Kha đối đáp ung dung, nhan sắc càng ra vẻ hòa nhã, vua Tần bèn không có lòng ngờ gì cả.

Bấy giờ Vũ Dương bung cái hộp địa đồ cúi đầu quỳ ở dưới thềm, vua Tần bảo Kinh Kha lấy bức địa đồ lên xem. Kinh Kha xuống lấy hộp địa đồ, đích thân dâng lên. Vua Tần mở bức địa đồ, đang chực xem, mũi dao Kinh Kha đã lộ, không thể che giấu được nữa,

liền vội vàng tay tả nắm lấy tay áo vua Tần, tay hữu cầm dao đâm vào ngực, chưa chạm đến mình, vua Tần sợ quá, vùng đứng dậy, tay áo đứt. Bấy giờ là đầu tháng năm, vua Tần chỉ mặc cái áo là đơn, cho nên dễ rách. Bên cạnh chỗ vua ngồi có cái bình phong, dài tám thước, vua Tần vượt qua, bình phong đổ xuống đất, Kinh Kha cầm dao đuổi sát theo sau, vua Tần không thể thoát thân, cứ vòng quanh cột mà chạy. Nguyên phép nhà Tần, quần thần châu trên điện, không cho được mang binh khí, còn các quan lang trung túc vệ cầm giáo đều đứng dàn hầu ở dưới điện, không có chỉ tuyên triệu, không được tự tiện lên điện. Bấy giờ sự biến thảm thốt xảy ra, không kịp gọi lên, quần thần đều lấy tay không đánh Kha. Kha khỏe lắm, người nào đến gần là ngã ngay. Có viên thị y Hạ Vô Thư⁽¹⁾ cũng lấy túi thuốc đánh Kha, Kha quật tay một cái, túi thuốc



Kinh Kha cầm dao đuổi sát theo sau, vua Tần không thể thoát thân, cứ vòng quanh cột mà chạy.

(1) Hạ Vô Thư: chữ Hán 夏無且, bản dịch cũ phiên là Hạ Vô Đán, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

bị rách tung. Tuy Kinh Kha dũng mãnh, quần thần không làm sao được, nhưng cũng may vì Kha còn phải đánh đuổi mọi người, nên vua Tần chạy tránh chỗ này chỗ nọ, không bị Kinh Kha bắt được. Thanh bảo kiếm của vua Tần đeo ở bên mình gọi là “Lộc Lô” dài tám thước, định rút ra đánh Kha, nhưng vì vỏ dài khó rút ra được, có tên tiểu nội thị Triệu Cao vội gọi rằng:

- Đại vương sao không xoay vỏ gươm ra sau lưng mà rút?

Vua Tần nghe ra, liền xoay vỏ gươm ra sau lưng, quày tay lại rút gươm ra được dễ dàng. Vua Tần khỏe không kém gì Kinh Kha, dao nhọn dài hơn thước chỉ có thể đâm gần, còn thanh kiếm dài tám thước có thể đánh xa được, vua Tần đã có thanh kiếm cầm tay, liền thấy bạo dạn ngay, bèn chạy đến chém Kinh Kha, chặt đứt đùi bên trái, Kinh Kha ngã bổ mình xuống bên cạnh cái cột đồng bên tả, không thể đứng dậy được, bèn cầm con dao nhọn ném vua Tần, vua Tần né mình tránh ra, con dao sượt qua bên tai vua Tần mà vụt đi, đâm thẳng vào cái cột đồng bên hữu, lòe cả lửa ra. Vua Tần lại cầm kiếm đánh Kha, Kha giơ tay đón, rụng mất ba ngón tay, bị chém luôn tám nhát. Kinh Kha dựa cột mà cười, rồi ngồi nhồm lên mắng vua Tần rằng:

- May cho mày, ta muốn bắt chúc việc Tào Mạt để cướp sống mày, bắt trả những đất lấn chư hầu, không ngờ việc không thành, mày lại thoát được, há chẳng phải là lòng trời ư? Nhưng mày cậy mạnh thôn tính chư hầu, hưởng nước há lại được dài lâu?

Các người tả hữu xô nhau đánh chết Kinh Kha. Tần Vũ Dương ở dưới điện, thấy Kinh Kha đã ra tay, toan chạy lên, nhưng bị ngay bọn lang trung đánh chết. Việc ấy là năm Tần vương Chính thứ hai mươi (227 TCN) vậy. Tiếc thay, Kinh Kha chịu thái tử Đan nước Yên cung dưỡng bao nhiêu ngày, chỉ để đi sang Tần mà việc chẳng xong, không những tự hại thân mình, lại làm uổng mạng ba người là Điền Quang, Phàn Ô Kỳ và Tần Vũ Dương, đoạn tổng sinh mệnh cha con vua Yên, đó cũng vì kiếm thuật không tinh mà nên nỗi vậy. Nhiệm Ông có thơ rằng:

*Riêng mang chủ thủ đến Tần đô,
Thần dũng, song le kiếm thuật sơ.*

*Tráng sĩ chẳng về, mưu lại hỏng,
Phàn quân sao trả được đầu cho!*

Vua Tần sợ hãi hoa mắt, ngồi ngây nửa ngày mới hoàn hồn, đến xem Kinh Kha, thấy hai mắt trừng trừng rõ ràng như người sống, sắc giận hằm hằm. Vua Tần càng sợ, sai đem thầy Kinh Kha, Tần Vũ Dương và đầu Phàn Ô Kỳ cùng đốt ở trong chợ, những người nước Yên đi theo đều chém bêu đầu ở các cửa thành, rồi đi về nội cung. Các hậu phi trong cung nghe có việc biến, đều đến vấn an và đặt tiệc rượu mừng. Có Hồ cơ là cung nhân của vua Triệu, sau khi vua Tần phá Triệu, có chọn sung vào nội cung, giỏi đàn cầm nên được sủng ái, đứng vào hàng phi. Vua Tần sai đánh đàn giải sầu. Hồ cơ bèn vận đàn tấu khúc, rằng:

*Áo là đơn chừ, khá rách mà đứt,
Bình phong tám thước chừ, khá qua mà vượt,
Kiếm dài Lộc Lô chừ, khá đeo mà tuốt,
Trừ lũ hung đồ chừ, vong thân diệt quốc.*

Vua Tần yêu vì trí mẫn tiệp, ban thưởng cho một rương lụa là, đem ấy bèn ở lại cung Hồ cơ vui vầy. Về sau Hồ cơ sinh được người con trai, là Hồ Hối, tức Nhị Thế hoàng đế.

Sớm hôm sau, vua Tần ra coi châu luận công hành thưởng, trước hết thưởng cho Hạ Vô Thư hai trăm cân vàng, nói rằng:

- Vô Thư yêu ta, cầm túi thuốc ném thẳng Kinh Kha.

Rồi gọi tên tiểu nội thị Triệu Cao bảo rằng:

- Nhờ có mày bảo ta mới biết rút kiếm ra mà đánh Kinh Kha.

Cũng thưởng cho trăm cân vàng. Trong quần thần những người tay không xông vào đánh Kinh Kha, cứ coi dấu thương nặng nhẹ mà gia thưởng. Các lang trung ở dưới điện đánh giết Tần Vũ Dương cũng đều được thưởng. Mông Gia lằm nói hộ cho Kinh Kha vào triều, bị tội lăng trì xử tử, diệt cả nhà. Mông Ngao đã bị ốm chết từ trước, con là Mông Vũ hiện làm tì tướng vì không biết sự tình nên được tha tội. Vua Tần vẫn chưa nguôi cơn giận, sai Vương Bí đem thêm quân giúp sức cha là Vương Tiễn đánh Yên.

Thái tử Đan vô cùng phẫn hận, đem hết quân ra nghênh chiến

ở bờ tây sông Dịch. Quân Yên bị thua to, Hạ Phù, Tổng Ý đều chiến tử. Thái tử Đan chạy đến Kế Thành, Cúc Vô bị giết, Vương Tiễn hợp binh vây Kế Thành, mười tháng thì thành bị đánh phá. Vua Yên bảo thái tử Đan rằng:

- Ngày nay nước mất nhà tan, là chỉ vì mày!

Đan thưa rằng:

- Hai nước Hàn, Triệu bị diệt cũng tội ở Đan này ư? Nay tình binh trong thành vẫn còn hai vạn, đất Liêu Đông dựa núi ngăn sông, vẫn đủ để giữ vững, phụ vương nên mau đến đó!

Yên vương Hỉ bất đắc dĩ phải lên xe mở cửa đông mà chạy đi. Thái tử Đan tự tập hợp tinh binh đi đoạn hậu, hộ tống Yên vương đi sang phía đông, lui giữ Liêu Đông, đóng đô ở Bình Nhưỡng. Vương Tiễn hạ được Kế Thành, báo tiếp về Hàm Dương. Tiễn vì vất vả lâu ngày thành ra bị bệnh, lại xin cáo lão, vua Tần nói:

- Mỗi thù với Yên Đan, quả nhân không thể quên được, nhưng Vương Tiễn quả đã già thật.

Bèn sai tướng quân Lý Tín ra thay cầm quân, để đuổi theo đánh cha con vua Yên. Tần vương gọi Vương Tiễn về, ban thưởng cho rất hậu. Tiễn cáo bệnh, về ở Tần Dương⁽¹⁾ đến cuối đời.

Vua Yên nghe tin Lý Tín lại đem quân Tần đến, sai sứ cầu cứu vua đất Đại là Gia. Gia phúc thư lại vua Yên, đại lược nói:

"Tần sở dĩ kíp đánh Yên là vì có oán thái tử Đan, vua có thể giết Đan để tạ tội Tần, thì Tần sẽ hết giận, xã tắc Yên may giữ được cứng tế."

Vua Yên do dự không nỡ, thái tử Đan sợ giết, bèn cùng tân khách trốn ra đảo Đào Hoa. Lý Tín đóng quân ở Thú Sơn, sai người đưa thư kể tội thái tử Đan. Vua Yên sợ quá, giả cách cho đòi thái tử Đan đến bàn việc, đổ rượu cho say, thắt cổ giết chết, rồi chặt lấy đầu. Vua Yên thương khóc vô cùng. Bấy giờ là tháng năm mùa hạ, mà trời bỗng mưa tuyết, mặt đất tuyết dày đến hai thước năm tấc, rét buốt như mùa đông, người ta đều bảo đó là oán khí

(1) Tần Dương: chữ Hán 頻陽, bản dịch cũ phiên âm là Dĩnh Dương, nay chúng tôi xin phép sửa lại. (CHĐ)

của thái tử Đan làm ra vậy. Vua Yên sai đem đầu thái tử Đan đóng hòm đem nộp Lý Tín và viết thư tạ tội. Lý Tín đem tâu vua Tần, lại nói giữa tháng năm lại có tuyết lớn, quân lính bị rét thành ra mắc nhiều bệnh, xin cho tạm rút quân về. Vua Tần bàn với Ủy Liêu, Ủy Liêu nói:

- Nay, Yên ở đậu đất Liêu, Triệu ở đậu đất Đại, chỉ còn như cái hồn bay, không bao lâu tự phải tan. Kế hiện nay là, trước tiên đem quân đánh Ngụy rồi tiếp đến Sở, hai nước ấy đã diệt được rồi, thì Yên, Đại không cần đánh cũng hạ được.

Vua Tần khen phải, bèn cho Lý Tín thu quân về nước. Lại sai Vương Bí làm đại tướng đem mười vạn quân ra cửa Hàm Cốc, đi đánh Ngụy.

Bấy giờ, Ngụy Cảnh Mẫn vương đã chết, thái tử Giả lên ngôi đã ba năm rồi. Từ khi Tần đánh Yên, thì Ngụy vương Giả đã cho đắp thêm thành Đại Lương, trong ngoài đều có hào sâu, tăng cường phòng bị. Lại sai người kết hảo với vua Tề, đem lợi hại ra mà thuyết, rằng:

- Ngụy với Tề hai nước gần bó như môi răng, môi hở tất răng lạnh. Ngụy mất thì họa tất lây đến Tề, xin cùng đồng tâm hiệp lực, cứu viện cho nhau.

Nước Tề từ sau khi thái hậu chết, người em là Thắng làm tướng quốc chuyên quyền ăn đút nhiều vàng của Tần, ra sức nói rằng:

- Tần tất không phụ Tề, nay nếu hợp tung với Ngụy, ắt khiến Tần tức giận.

Tề vương Kiến nghe theo, bèn từ chối sứ Ngụy. Vương Bí đánh liền mấy trận đều thắng, bèn vây Đại Lương. Bấy giờ tiết trời mưa nhiều, Vương Bí ngồi xe đi xem thế nước, biết sông Hoàng Hà ở phía tây bắc thành, mà sông Biện bắt nguồn từ Huỳnh Dương cũng chảy qua phía tây thành, bèn sai quân lính khai cừ ở tây bắc, dẫn nước hai sông, và đắp đê ngăn chặn hạ lưu. Quân sĩ đội mưa đào cừ, Vương Bí cũng đích thân cầm ô đôn đốc. Khi cừ đào xong, mưa to luôn mười ngày không thôi, thế nước to quá, Vương Bí phá đê cho nước chảy tràn vào trong thành hào, thành hào trong ngoài nước đều ngập tràn. Tường thành bị nước ngâm

ba ngày, mấy nơi bị sụt lở, quân Tần bèn theo đó mà vào. Vua Ngụy cùng quần thần đang bàn viết biểu xin đầu hàng, bị Vương Tiễn bắt được bỏ lên xe tù cùng cung quyến đưa về Hàm Dương, giữa đường vua Ngụy bị bệnh chết. Vương Bí lấy hết đất Ngụy đặt làm quận Tam Xuyên. Lại lấy cả đất Dã Vương, phé Vệ quân Giác làm thứ nhân. Xét, nước Ngụy từ đời Tấn Hiến công, Tấn Vạn được thụ phong, Vạn sinh ra Mang Quý, Mang Quý sinh ra Vũ tử (Ngụy) Thù. Ngụy Thù giúp Tấn Văn công làm nên bá nghiệp. Thù truyền qua bốn đời đến Hoàn tử Xỉ, diệt họ Phạm, họ Trung Hàng, họ Trí. Xỉ sinh ra Văn hầu Tư, cùng Hàn, Triệu chia ba nước Tấn. Lại truyền qua bảy đời đến Ngụy vương Giả, thì nước bị diệt, tổng cộng được nước hai trăm năm. Bây giờ là năm Tần vương Chính thứ hai mươi hai (225 TCN) vậy.

Năm ấy, vua Tần theo như kế của Úy Liêu, lại đem quân đánh Sở, hỏi Lý Tín dùng độ bao nhiêu quân thì vừa, Lý Tín nói:

- Chỉ dùng hai mươi vạn người là đủ.

Vua Tần lại hỏi lão tướng Vương Tiễn, Tiễn nói:

- Tín nếu dùng hai mươi vạn người đánh Sở tất bị thua. Cứ như ngu kiến của tôi, tất phải dùng sáu mươi vạn quân mới được.

Vua Tần nghĩ bụng, cho là Vương Tiễn già nua nên nhút nhát, không bằng Lý Tín trai trẻ đang hăng hái, bèn không dùng Vương Tiễn, cử Lý Tín làm đại tướng, Mông Vũ làm phó, đem hai mươi vạn quân đi đánh Sở. Lý Tín đánh vào Bình Dư, Mông Vũ đánh vào Tầm Khâu. Tín tuổi trẻ kiêu dũng, chỉ một trận liền hạ được thành Bình Dư, bèn dẫn quân sang phía tây đánh Thân Thành, sai người đưa thư hẹn Mông Vũ cùng hợp ở Thành Phụ, định hợp binh đánh Châu Thành.

Lại nói, nước Sở từ khi Lý Viên giết Xuân Thân quân Hoàng Yết, lập U vương Hãn, Hãn tức là con của Hoàng Yết với Lý thị vậy. U vương ở ngôi mười năm thì chết, không có con trai. Khi ấy Lý Viên cũng chết, quần thần bèn lập người trong tôn thất là công tử Do lên ngôi, tức là Ai vương. Ai vương làm vua hai tháng thì bị thứ huynh là Phụ Sô lên giết chết, rồi tự lập lên làm vua. Phụ Sô lên ngôi ba năm thì nghe tin quân Tần đến đánh, bèn cử Hạng Yên

làm đại tướng, mang hơn hai mươi vạn quân chia hai đường thủy bộ cùng chống đánh. Dò biết được tin Lý Tín đem quân đến Thân Thành, Hạng Yên bèn cho quân đón ở Tây Lăng, sai phó tướng Khuất Định cho quân mai phục ở bảy chỗ khắp xung quanh Lỗ Đài Sơn. Lý Tín cậy mạnh cứ tiến tràn vào, gặp quân Hạng Yên, hai bên cùng giao chiến, trong lúc đánh nhau đang hăng, thì bảy đạo quân phục của Sở đều xông ra, Lý Tín không chống nổi bị thua to bỏ chạy. Hạng Yên đuổi đánh luôn ba ngày ba đêm không thôi, giết được bảy viên đô úy, còn quân Tần bị chết hại không sao đếm xuể. Lý Tín đem tàn quân lui giữ Minh Ách, Hạng Yên lại đánh phá được, Lý Tín phải bỏ thành trốn đi. Hạng Yên đuổi đến Bình Dư thu hết lại được những đất cũ. Mông Vũ đi chưa đến Thành Phụ, nghe tin Lý Tín thua to, liền lùi về địa giới nước Triệu, sai sứ về cáo cấp vua Tần.

Vua Tần giận quá, tước hết quan chức và ấp ăn lộc của Lý Tín, rồi thân đến Tần Dương yết kiến Vương Tiễn, hỏi rằng:

- Tướng quân nói, Lý Tín đem hai mươi vạn quân đánh Sở tất bại, nay quả nhiên khiến quân Tần ta phải chịu nhục. Tướng quân dẫu ốm, nhưng chẳng hay có thể gắng vì ta mà đem quân đi một phen không?

Vương Tiễn hai lần từ chối, nói:

- Lão tôi bệnh tật rối loạn, tâm lực đã suy, xin đại vương chọn tướng tài khác để đảm đương việc ấy.

Tần vương nói:

- Việc này phi tướng quân thì không ai làm được, xin tướng quân chớ chối từ.

Vương Tiễn nói:

- Nếu đại vương bắt đắc dĩ mà dùng tôi thì phi có sáu mươi vạn quân không được.

Tần vương nói:

- Quả nhân nghe rằng: Xưa kia, nước lớn có ba quân, nước vừa có hai quân, nước nhỏ có một quân. Quân chẳng đi hết, chưa từng thiếu thốn. Ngũ bá gia uy đến chư hầu, cũng không quá một ngàn cỗ xe. Cứ mỗi xe là bảy mươi lăm người mà tính, thì cũng chưa tới

mười vạn quân. Nay tướng quân đòi đến sáu mươi vạn quân, thì quả là xưa nay chưa từng có.

Vương Tiễn nói:

- Đồi xưa, hẹn ngày mà bày trận, ra trận mà giao tranh, từng bước đều theo phép thường, cốt tỏ võ mà không gây trọng thương, phạt tội mà không kiêu tính lấy đất, tuy là việc can qua, nhưng ngụ ý lễ nhượng. Cho nên, bậc đế vương dụng binh, không cần ở số đông. Tề Hoàn công làm phép nội chính, quân chẳng qua chỉ ba vạn người, mà còn luân phiên để dùng. Nay các nước binh tranh, lấy mạnh đè yếu, lấy đông thắng ít, gặp người thì giết, gặp đất thì đánh, gọi quân đến vài vạn, vây thành qua mấy năm, cho nên nông phu đều cầm giáo mác, con trẻ cũng vào sổ quân, thời thế gây ra như vậy, tuy muốn dùng ít quân nhưng nào có được. Huống chi, nước Sở đất rộng hết cả miền đông nam, hễ có hiệu lệnh là có thể lấy được trăm vạn quân ngay, tôi xin sáu mươi vạn quân, còn e không địch nổi, nữa là còn mong diệt được nước ấy ư?

Vua Tần nói:

- Nếu không phải bậc lão thành trong quân như tướng quân, thì không thể thấu triệt lẽ ấy. Quả nhân xin nghe theo như tướng quân nói.

Bèn lấy xe sau chở Vương Tiễn vào triều, ngay ngày hôm ấy bái làm đại tướng, giao cho sáu mươi vạn quân, vẫn cử Mông Vũ làm phó.

Khi khởi hành vua Tần thân đi tiễn đến đường lớn. Vương Tiễn nâng chén rượu mời vua Tần uống rồi nói rằng:

- Xin đại vương uống cạn chén này, tôi có điều muốn nói.

Vua Tần uống một hơi hết ngay, hỏi rằng:

- Tướng quân có gì muốn nói?

Vương Tiễn lấy ở trong tay áo ra một tờ giấy, trong giấy xin vua Tần cấp cho vài nơi ruộng nhà tốt ở Hàm Dương. Vua Tần nói:

- Nếu tướng quân thành công trở về, quả nhân còn tính cùng tướng quân chung hưởng phú quý, chứ lo gì nghèo?

Vương Tiễn nói:

- Tôi già rồi, đại vương dẫu phong tước đền công cho, cũng như

ngọn đuốc ngoài gió, sáng được mấy tí, chỉ bằng lúc tôi còn sống, cấp cho ruộng nhà tốt để lại cho con cháu, đời đời được chịu ơn của đại vương.

Vua Tần cả cười, rồi bằng lòng cho. Khi quân đi đến cửa Hàm Cốc, Vương Tiễn lại sai sứ về xin vua Tần cho thêm mấy nơi vườn, ao nữa. Mông Vũ nói:

- Tướng quân xin thế, chẳng là nhiều lắm ư?

Vương Tiễn mặt bảo rằng:

- Vua Tần tính dữ tợn mà đa nghi, nay đem sáu mươi vạn quân giao cho ta, thế là đem hết cả nước mà ủy thác vào ta vậy. Ta xin nhiều ruộng nhà ao vườn để lập nghiệp cho con cháu, là cốt để yên lòng vua Tần không nghi ta là có mưu tính sự gì khác vậy.

Mông Vũ nói:

- Lão tướng quân quả là cao kiến, tôi không thể sánh kịp.

Không biết Vương Tiễn đi đánh Sở thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

[HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH TÁM]

Kiên sáu nước thống nhất thiên hạ Lên ngôi báu tự gọi Thủy Hoàng

Lại nói Vương Tiễn thay Lý Tín làm đại tướng, mang sáu mươi vạn quân đến đánh Sở. Tướng Sở là Hạng Yên giữ Đông Cương để chống lại, thấy quân Tần đông quá, vội sai sứ về báo vua Sở để xin thêm quân tướng. Vua Sở lại sai tướng quân Cảnh Kỳ đem thêm hai mươi vạn quân đến giúp sức.

Vương Tiễn đóng quân ở núi Thiên Trung, đặt liền dinh trại suốt hơn mười dặm, phòng giữ kiên cố, Hạng Yên hằng ngày sai người đến khiêu chiến, nhưng Tiễn nhất quyết không ra. Hạng Yên cho là Vương Tiễn tuổi già nhất sợ. Vương Tiễn hằng ngày cho quân lính nghỉ ngơi, tắm gội, giết trâu ăn uống, tự mình cùng ăn uống với quân lính, tướng sĩ đều đội ơn, nguyện xin ra sức, nhiều lần xin ra đánh, nhưng Tiễn chỉ đem rượu cho uống. Như thế trong vài tháng, quân lính vô sự ngày ngày chỉ cùng nhau thi ném đá, nhảy cao làm trò chơi. Theo *Binh pháp* của Phạm Lãi, ném đá là dùng hòn đá nặng mười hai cân, dựng cây gỗ làm máy, bắn đi được ba trăm bước là thắng, không được như thế là thua, người nào có sức khỏe có thể lấy tay ném đá, thì thắng hơn một bậc. Nhảy cao là bắc ngang một thanh gỗ cao bảy tám thước, cùng nhau nhảy qua, lấy đó thi hơn thua. Vương Tiễn mỗi ngày sai quân lại các dinh ngầm ghi những người được thua, để biết sức mạnh yếu, bên ngoài làm ra cách tự giữ, không cho quân lính đến địa giới Sở kiếm củi, bắt được người Sở cho ăn uống no say rồi tha cho về. Giữ nhau như thế đến hơn một năm, Hạng Yên không được đánh trận nào, cho là Vương Tiễn tiếng dẫu đánh Sở, thực là giữ mình, bèn không có dự bị gì đến việc đánh nhau nữa.

Vương Tiễn bỗng một hôm đại khao tướng sĩ, nói:

- Hôm nay ta sẽ cùng các người phá quân Sở!

Tướng sĩ đều vén áo nắm tay, tranh nhau xin đi trước, Tiễn bèn kén hai vạn quân kiêu dũng sức khỏe, gọi là tráng sĩ, đặt riêng làm một quân, gọi là xung phong. Lại chia quân làm vài đạo, dặn hễ thấy quân Sở thua chạy rồi, thì chia nhau đi cướp đất. Hạng Yên không ngờ Vương Tiễn chợt đến, vội vàng ra chống đánh, quân Tần dưỡng sức đã lâu, hăng hái quá, một người địch nổi trăm người, quân Sở thua to. Khuất Định tử trận, Hạng Yên và Cảnh Kỳ đem tàn quân chạy về phía đông. Vương Tiễn thừa thắng đuổi theo, hai bên lại đánh nhau ở thành Vĩnh An, quân Sở lại thua to, quân Tần bèn hạ được Tây Lăng, đất Kinh, Tương đều rung động. Vương Tiễn sai Mông Vũ chia một nửa quân đóng ở Ngạc Chử, truyền hịch các quận Hồ Nam, tuyên bố uy đức vua Tần, rồi tự đem đại quân xuống Hoài Nam, kéo thẳng đến kinh đô Thọ Xuân, một mặt sai người về Hàm Dương báo tiếp. Hạng Yên đi lên sông Hoài mộ quân chưa về, Vương Tiễn thừa hư đánh gấp, thành bị phá. Cảnh Kỳ tự đâm cổ chết ở trên thành lâu, vua Sở là Phụ Sô bị bắt. Vua Tần thân đến Phàn Khẩu để nhận tù, trách mắng vua Sở về tội giết vua, rồi truất làm thứ nhân, sai Vương Tiễn đến Ngạc Chử hợp binh với Mông Vũ để đánh lấy Kinh, Tương, vì vậy suốt một rẻo Hồ, Tương các quận huyện đều nghe mà tan vỡ.

Lại nói, Hạng Yên mộ được hai vạn năm nghìn quân, về đến Từ Thành, thì gặp người em cùng mẹ với vua Sở là Xương Bình quân chạy nạn đến đó, nói thành Thọ Xuân đã bị phá, vua Sở đã bị bắt, chẳng biết sống chết thế nào. Hạng Yên nói:

- Ngô, Việt có Trường Giang làm giới hạn, đất vuông hơn nghìn dặm, còn có thể dựng nước được.

Bèn đem quân qua sông, tôn Xương Bình quân làm vua Sở, đóng ở Lan Lăng, luyện binh giữ thành.

Vương Tiễn đã định được đất Hoài Nam, Hoài Bắc, đến yết kiến vua Tần ở Ngạc Chử. Vua Tần khen ngợi công lao, rồi nói:

- Hạng Yên lại lập vua Sở mới ở Giang Nam, biết làm thế nào? Vương Tiễn nói:

- Hình thế nước Sở, ở cả Giang, Hoài, nay cả miền sông Hoài

đều về tay ta rồi, kẻ kia đâu còn chút hơi thở, nhưng đại binh đến là bị bắt ngay, lo gì điều ấy.

Vua Tần khen rằng:

- Vương tướng quân tuổi đã già rồi mà chí còn hăng hái lắm.

Hôm sau, vua Tần trở về Hàm Dương, lưu Vương Tiễn ở lại để bình định miền Giang Nam.

Vương Tiễn sai Mông Vũ đóng thuyền ở bãi Anh Vũ. Hơn một năm thì thuyền xong, thuận dòng xuôi xuống, quân Sở giữ sông, không thể chống nổi, quân Tần bèn lên bộ, lưu mười vạn quân ở Hoàng Sơn, để đóng chặn cửa sông. Đại quân từ Chu Phương tiến vây Lan Lăng, đóng dinh trại khắp bốn mặt, quân lính reo hò vang trời. Hạng Yên đem hết quân trong thành ra đánh ở dưới thành, hợp đầu quân Tần hơi lui, Vương Tiễn chia các tráng sĩ làm hai đội tả hữu, đều cầm đoản binh, reo to xông vào trận. Mông Vũ tay chém một viên tì tướng, lại bắt sống một người, quân Tần càng thêm hăng hái gấp mười. Hạng Yên lại thua to, chạy vào trong thành, lấp cửa thành cố thủ. Vương Tiễn dùng thang mây leo vào đánh, Hạng Yên dùng tên lửa bắn, đốt cháy thang mây. Mông Vũ nói:

- Hạng Yên đã như con cá trong nồi rồi. Nếu cho đắp lũy cao bằng thành, bốn bên đánh gấp, quân ta đông, quân chúng ít, không thể phòng giữ chu toàn được, chỉ một tháng tất phá được thành.

Vương Tiễn theo kế ấy, càng đánh thành gấp. Xương Bình quân thân đi tuần thành, bị tên bay bắn phải, quân lính vực về hành cung, nửa đêm thì chết. Hạng Yên khóc nói rằng:

- Ta sợ dĩ còn sống trộm ở đây, là vì còn có Xương Bình quân là dòng dõi vua Sở, ngày nay Xương Bình quân chết nốt, thì còn mong gì?

Rồi ngửa mặt lên trời kêu to ba tiếng, cầm gương đâm cổ mà chết. Trong thành rối loạn, quân Tần bèn trèo vào mở cửa thành. Vương Tiễn kéo quân vào, dụ yên nhân dân, rồi lại đem quân xuống miền nam, đến núi Tích Sơn. Quân lính đào đất làm bếp đặt nồi thổi cơm, được một cái bia đá, ở trong khắc mười hai chữ rằng: "*Hữu tích binh, thiên hạ tranh; Vô tích ninh, thiên hạ thanh*", nghĩa là có thiếc thì đánh nhau thiên hạ loạn; không có thiếc thì yên ổn, thiên hạ yên. Vương Tiễn cho đòi thổ nhân đến hỏi, thì họ nói:

- Núi này là ngọn phía đông của núi Tuệ Sơn, từ khi vua Bình

vương nhà Chu dời sang đất Lạc phía đông, núi ấy bèn sản ra nhiều chì thiếc, nên gọi là Tích Sơn. Bốn trăm năm nay lấy dùng không hết, gần đây xuất sản ít dần. Bia ấy cũng không biết người nào làm ra.

Vương Tiễn than rằng:

- Bia này lộ ra, thiên hạ từ đây được yên ổn, có lẽ người xưa đã xét thấy cái số định, nên chôn bia để bảo người sau đó chăng? Từ nay nên đặt tên nơi này gọi là Vô Tích.

Tên huyện Vô Tích ngày nay chính bắt nguồn từ đó.

Vương Tiễn kéo quân qua Cô Tô, thủ thần đem thành hàng, bèn qua Chiết Giang, bình định đất Việt. Con cháu vua Việt, từ sau khi Việt mất, ở tản mát trong khoảng Dũng Giang, Thiên Thai, dựa theo mé bể mà ở, tự xưng quân trưởng, không thông thuộc nhau. Đến đây, nghe oai đức vua Tần, đều đến xin hàng. Vương Tiễn thu lấy địa đồ và sổ đinh, phi báo vua Tần, lại lấy được cả đất Dự Chương, dựng ra hai quận Cửu Giang, Cối Kê. Nền hương hỏa của Chúc Dung nước Sở bèn bị diệt. Khi ấy là năm Tần vương Chính thứ hai mươi tư (223 TCN). Xét, nước Sở từ năm Chu Hoàn vương thứ mười sáu (704 TCN), Vũ vương Hùng Thông mới mạnh lên, tự xưng vương, từ đó hằng năm đều thôn tính các nước nhỏ. Truyền qua năm đời, đến Trang vương Lữ mới xưng bá, lại truyền năm đời đến Chiêu vương Trân, suýt bị nước Ngô diệt. Lại truyền qua sáu đời, đến Uy vương Thương thì kiêm tính cả Ngô, Việt, vì thế đất Giang, Hoài đều thuộc Sở cả, chiếm đến một nửa thiên hạ. Hoài vương Hòe vì tin dùng gian thần Cận Thượng, bị Tần lừa, mới dần suy yếu. Lại truyền qua năm đời đến Phụ Sô thì nước Sở bị Tần thôn tính. Vương Tiễn đã diệt được Sở, đem quân về Hàm Dương, vua Tần thưởng cho nghìn cân vàng. Tiễn cáo lão lại về Tần Dương. Vua Tần cử con trai Tiễn là Vương Bí làm đại tướng đem quân đánh vua Yên ở Liêu Đông, dận bình được Liêu Đông rồi, đem quân lấy luôn đất Đại để khỏi mất công lại cất quân đi. Vương Bí đem quân đi, qua sông Áp Lục, vây phá được thành Bình Nhưỡng, bắt Yên vương Hỉ đưa về Hàm Dương, truất làm thứ nhân. Xét, nước Yên bắt đầu được phong từ Chiêu công, qua chín đời đến Huệ hầu, thì Chu Lệ vương chạy đến đất Trệ. Lại truyền qua tám đời, đến Trang công, thì Tề Hoàn công đánh Sơn Nhung,

mở rộng đất cho nước Yên thêm năm trăm dặm, nước Yên bắt đầu cường thịnh. Lại truyền qua mười chín đời đến Văn công, thì Tô Tần đem thuyết hợp tung đến thuyết, người con là Dịch vương mới xưng vương, đứng vào hàng ngũ bảy nước. Dịch vương truyền cho Khoái, bị nước Tề diệt. Con Khoái là Chiêu vương phục quốc, lại truyền qua bốn đời đến Hỉ thì nước bị diệt. Vương Bí đã diệt Yên, bèn dời quân sang phía tây đánh đất Đại. Đại vương Gia thua to, muốn chạy sang Hung Nô. Vương Bí đuổi theo đến Miêu Nhi trang thì bắt được đem giam, Gia tự sát. Vương Bí lấy được hết đất Văn Trung, Nhậm Môn, khi ấy là năm Tần vương Chính thứ hai mươi lăm (222 TCN) vậy. Xét, nước Triệu từ khi Tào Phụ làm quan nhà Chu, nổi đời làm đại phu. Chu U vương vô đạo, Thúc Đới chạy sang nước Tấn, thờ Tấn Văn hầu mới lấy họ Triệu. Qua năm đời đến Triệu Túc thờ Tấn Hiến công, lại truyền đến Triệu Thôi thờ Tấn Văn công. Con Thôi là Thuần thờ ba đời Tương công, Thành công, Cảnh công. Nước Tấn giữ ngôi bá chủ, họ Triệu đời đời đều phù giúp. Con Thuần là Sóc, bị hại nửa đường phải tuyệt, con Sóc là Vũ lại lập nên. Lại truyền qua hai đời đến Giản tử (Triệu) Uổng, Uổng truyền cho Tương tử Vô Tuất, cùng Hàn, Ngụy chia ba nước Tấn. Vô Tuất truyền cho cháu là Hoàn tử Cán, Cán truyền cho con là Tịch, mới bắt đầu xưng hầu, thụy là Liệt. Truyền qua sáu đời đến Vũ Linh vương thì ăn mặc theo như lối người Hồ; lại truyền qua bốn đời đến Triệu vương Thiên thì bị Tần bắt, còn công tử Gia tự lập làm Đại vương, giữ hương lửa thờ cúng cho nước Triệu. Gia làm vua ở đất Đại sáu năm thì nước bị diệt. Từ đây sáu nước đã mất đến năm, chỉ còn nước Tề.

Thư báo tiếp của Vương Bí gửi về đến Hàm Dương, vua Tần mừng quá, tự tay viết một bức thư, gửi cho Vương Bí, đại lược nói rằng:

"Tướng quân một lần đem quân đi mà bình được Yên và Đại, rong ruổi hơn hai ngàn dặm, ví với cha già, công lao chẳng hơn kém nhau. Tuy nhiên, từ Yên về Tề, nam bắc tiện đường. Nước Tề còn đó, cũng ví như thân người, còn thiếu một cánh tay, xin tướng quân đem cái oai thừa, diệt nốt nước Tề, như vậy cái công của cha con tướng quân đối với Tần không còn ai sánh kịp."

Vương Bí được thư bèn dẫn quân qua Yên Sơn, theo đường Hà Gian xuống miền nam.

Lại nói Tề vương Kiến nghe lời tướng quốc Hậu Thắng, không cứu Hàn, Triệu, mỗi khi Tần diệt được một nước, lại sai sứ đến mừng. Tần lại đúc nhiều vàng cho sứ giả, sứ giả về, kể chuyện vua Tần hậu đãi, vua Tề cho là hòa hiếu có thể cậy được, không phòng bị việc chiến tranh. Đến khi nghe năm nước bị diệt cả rồi, vua Tề mới áy náy không yên, cùng Hậu Thắng thương nghị, mới đem quân giữ địa giới phía tây, để phòng quân Tần đánh úp, không để phòng Vương Bí ở mặt bắc đem quân qua Ngô Kiều, phạm thẳng đến Tế Nam. Nước Tề từ khi vua Kiến lên ngôi, trong bốn mươi bốn năm, không bị binh lửa, trên dưới đều được yên ổn vô sự, không từng diễn tập võ nghệ. Phương chi quân Tần vốn có tiếng là cường bạo, nay nghe có vài mươi vạn quân sắp kéo đến, thế như núi Thái Sơn đổ xuống, nên sợ hãi quá, không còn ai dám chống nữa. Vương Bí theo đường Lịch Hạ, Truy Xuyên, kéo quân đi thẳng vào tận Lâm Truy, những nơi đi qua như chỗ không người. Trong thành Lâm Truy, nhân dân đều chạy tán loạn, cửa thành không giữ được nữa. Hậu Thắng bó tay không còn kể gì, đành khuyên vua Tề ra hàng. Vương Bí không phải đánh một trận nào, trong khoảng hai tháng lấy được hết đất Sơn Đông. Vua Tần nghe tin báo tiếp truyền lệnh rằng:

- Tề vương Kiến dùng kế của Hậu Thắng, tuyệt sứ Tần, muốn làm loạn, nay may tướng sĩ dụng mệnh đã diệt được Tề. Đáng lẽ sẽ giết cả vua tôi, nhưng nghĩ đến cái tình Kiến quy thuận trong hơn bốn mươi năm, tha tội chết cho, cùng vợ con dời ra ở Cung Thành, quan hữu tư tính ngày cấp thóc ăn, cho trọn cái đời sống thừa của Kiến. Còn Hậu Thắng thì nên chém đầu ngay ở bản xứ.

Vương Bí vâng mệnh giết Hậu Thắng, sai quân áp giải Tề vương Kiến ra an trí ở Cung Thành, cho ở trong mấy gian nhà ở dưới núi Thái Hàng, bốn bề đều là cây tùng cây bách, tuyệt chẳng có cư dân ở, cung quyến dũ ly tán hết, nhưng còn vài chục miệng ăn, thóc cấp không đủ, mà quan hữu tư thỉnh thoảng mới lại cấp cho. Kiến chỉ có một con trai, còn bé, kêu khóc suốt đêm vì đói, Kiến buồn rầu ngồi dậy, nghe tiếng gió thổi các cây tùng bách, nghĩ lại khi ở Lâm Truy, phú quý đến cực nào, vì đại nghe lầm tên gian thần Hậu Thắng đến nổi mất nước, chết đói ở núi hoang, hối lại không còn

kip nữa. Nghĩ vậy rồi khóc nức nở mãi không thôi, được vài hôm thì chết. Các cung nhân đều trốn cả, còn đứa con trai cũng không biết sống chết thế nào. Người ta nói Tề vương Kiến vì đói mà chết, người Tề nghe tin đều động lòng thương, nhân làm bài hát rằng:

*Một rừng tùng bách cây to,
Đói lòng chẳng thể ăn cho no lòng.
Ai làm cho Kiến cơ cùng,
Vì tên gian nịnh đen lòng xui nên.*

Người đời sau truyền mấy câu hát ấy gọi là bài *Tùng bách chi ca*, là bài ca trách Hậu Thắng đã làm mất nước Tề vậy. Xét, nước Tề, thủy tổ là Trần Hoàn, tức là con của Trần Lệ công Đà, vào năm Chu Trang vương thứ mười lăm (682 TCN) chạy sang nước Tề lánh nạn, rồi làm quan ở Tề, đổi họ Trần làm họ Điền. Truyền qua mấy đời đến Điền Hoàn tử Vô Vũ, lại truyền đến Hi tử Khất, nhờ việc hay bố thí mà được lòng người, họ Điền ngày càng lớn mạnh, con Khất là Hằng giết vua Tề, lại truyền qua ba đời đến Thái công Hòa, bèn thoán ngôi nước Tề xưng hầu. Lại truyền qua ba đời đến Uy vương càng thêm cường thịnh, bèn xưng vương hiệu. Lại qua bốn đời đến Tề vương Kiến thì mất nước. Bảy giờ là năm Tần vương Chính thứ 26 (221 TCN) vậy.

Khi ấy, sáu nước đều tịnh hợp cả vào nước Tần, thiên hạ nhất thống, vua Tần cho rằng sáu nước kia đều xưng vương, danh hiệu không tôn, muốn đổi xưng là đế. Nhưng năm xưa cũng từng có bàn tính xưng đông tây hai đế, không đủ truyền cho đời sau, uy phục bốn rợ, bèn xét xem quân hiệu ở đời thượng cổ, chỉ có Tam hoàng, Ngũ đế, công đức ở trên Tam vương, nay duy có Tần đức kiêm Tam hoàng, công hơn Ngũ đế, bèn kiêm cả hai danh hiệu gọi là hoàng đế. Truy tôn cha là Trang Tương vương làm thái thượng hoàng. Lại cho rằng, Chu công đặt ra phép đặt tên thụy, con được nghị cha, tôi được nghị vua là trái lẽ, bèn bỏ phép ấy đi không dùng: "Ta làm Thủy Hoàng đế, đời sau cứ theo số ấy mà tính đi, nhị thế, tam thế, cho đến bách, thiên, vạn thế, truyền mãi không cùng." Thiên tử tự xưng là "trẫm", bầy tôi tâu việc xưng là "bệ hạ". Triệu thợ khéo chạm viên ngọc họ Hòa làm ấn truyền nước, có khắc chữ rằng: "Thụ mệnh ư thiên, ký thọ vĩnh xương". Lại suy tính năm hành trước sau, nhà Chu được hành hỏa, duy thủy



Tần vương đem binh diệt sáu nước, thống nhất thiên hạ.

có thể diệt được hỏa, Tần theo cái vận hành thủy, y phục tinh kỳ đều theo sắc đen. Số của hành thủy là sáu, cho nên kích thước đồ dùng đều theo số sáu. Lấy ngày sóc tháng mười làm tháng giêng, các lễ triều hạ đều ở trong tháng ấy. Chữ “chính” (正) đồng âm với chữ “Chính” (政), ngự hựu hoàng đế không được phạm, nên đổi chữ “chính” (正) làm chữ “chinh” (征). Chữ “chinh” có ý nghĩa không được tốt lành, nhưng vì là ý Thủy Hoàng nên không ai dám nói.

Úy Liêu thấy Thủy Hoàng đặc ý lắm, thay đổi mãi không thôi, phàn nàn riêng một mình rằng:

- Nhà Tần dẫu được thiên hạ mà nguyên khí đã suy rồi, thì lâu dài sao được.

Rồi cùng đệ tử Vương Ngao một đêm trốn đi, không ai biết đi đâu. Thủy Hoàng hỏi quần thần rằng:

- Úy Liêu bỏ trốn mà đi là có làm sao?

Quần thần đều thưa rằng:

- Ủy Liêu giúp bệ hạ định bốn bề, công rất to, cũng mong được cất đất chia phong, như Thái công, Chu công nhà Chu. Nay bệ hạ đã định tôn hiệu mà chưa luận công hành thưởng, nên Ủy Liêu thất ý mà bỏ đi.

Thủy Hoàng hỏi:

- Chế độ phân phong của nhà Chu vẫn còn có thể dùng được ư? Quần thần đều nói:

- Yên, Tề, Sở, Đại, đất xa khó trị, không đặt vương thì không thể trấn nhiếp được.

Lý Tư bàn rằng:

- Nhà Chu chia phong ra vài trăm nước, đều là người cùng họ, về sau con cháu tranh giết nhau mãi không thôi. Nay bệ hạ đã thống nhất được thiên hạ, đều chia ra làm nhiều quận huyện, dẫu có công thần, chỉ nên hậu cấp bổng lộc, không cho được một thước đất, một tên dân nào, thì tuyệt hẳn được cái gốc họa binh cách, há chẳng phải là kế trị an lâu dài ư?

Vua Tần theo nghị ấy, bèn chia thiên hạ làm ba mươi sáu quận, ấy là các quận: Nội Sử, Hán Trung, Bắc Địa, Lũng Tây, Thượng Quận, Thái Nguyên, Hà Đông, Thượng Đảng, Văn Trung, Nhạn Môn, Đại Quận, Tam Xuyên, Hàm Đan, Nam Dương, Dĩnh Xuyên, Tề Quận (tức Lang Nha), Tiệt Quận (tức Tứ Thủy), Đông Quận, Liêu Tây, Liêu Đông, Thượng Cốc, Ngư Dương, Cự Lộc, Hữu Bắc Bình, Cửu Giang, Cối Kê, Chương Quận, Mân Trung, Nam Hải, Tượng Quận, Quế Lâm, Ba Quận, Thục Quận, Kiểm Trung, Nam Quận, Trường Sa.

Bấy giờ, biên cương phía bắc có loạn rợ Hồ, cho nên các quận Ngư Dương, Thượng Cốc, quản hạt ít đất nhất, lại đặt quân trấn giữ. Phương nam sông nước bình yên, nên các quận Cửu Giang, Cối Kê đất rộng hơn cả, đều do sự điều độ của Lý Tư. Mỗi quận đặt một viên thủ úy, một viên giám ngục sử. Thu hết giáp binh thiên hạ đem về cả Hàm Dương, tiêu hủy đi. Đúc mười hai người vàng, mỗi người nặng nghìn thạch, đặt ở trong cung đình, để ứng cái điềm người cao lớn ở Lâm Thao. Đem hết những bậc hào phú trong thiên hạ đến ở Hàm Dương, cộng hai mươi vạn nhà. Lại ở khu bắc Hàm Dương, theo lối cung thất sáu nước, dựng ra sáu tòa li cung. Lại làm cung A Phòng. Cử Lý Tư làm thừa tướng, Triệu Cao làm lang trung lệnh, các tướng súy có công, như bọn

Vương Bí, Mông Vũ, đều phong cho vạn hộ, còn những người khác được vài nghìn hộ, đều theo cái số thuế thu được mà cấp cho. Rồi đó đốt sách, chôn học trò, tuần du vô độ, đắp Vạn Lý Trường Thành để chống rợ Hồ, trăm họ ta thán, lấy làm khổ sở quá. Đến đời vua Nhị Thế, lại càng bạo ngược, các tay anh hùng ở nơi thảo dã là bọn Trần Thắng, Ngô Quảng đều nổi lên mà làm mất nhà Tần.

Nhiệm Ông đọc *Liệt quốc chí* có thơ rằng:

*Bối số tuy rằng bát bách niên,
Nửa do nhân định, nửa do thiên.
Lâu dài hưng thịnh nhờ trung hậu,
Thay đổi thăng trầm bởi đảo điên.
Sáu nước nịnh Tần, cam bắc diện,
Hai Chu tuyệt tự, hận đông thiên.
Hưng vong kim cổ xem chung lại,
Đều bởi trong triều nịnh với hiền.*

HẾT

BẢNG ĐỐI CHIẾU ĐỊA DANH XƯA VÀ NAY

I. Tên nước

Chu	Hà Nam
Hàn	trung Hà Nam, nam Sơn Tây
Lỗ	Sơn Đông
Ngô	Giang Tô
Ngụy	Sơn Tây
Sở	Hồ Bắc
Sái	Hà Nam
Tần	Thiểm Tây
Tấn	Sơn Tây
Tống	Hà Nam
Tùy	Hồ Bắc
Trịnh	Hà Nam
Trần	An Huy – Hà Nam
Triệu	Hà Bắc – Sơn Tây
Tề	Sơn Đông
Vệ	Hà Bắc – Hà Nam
Việt	Chiết Giang
Yên	Hà Bắc

II. Tên các dân tộc thiểu số

Bắc Di	Sơn Đông
Bắc Nhung	Liêu Ninh – Hà Bắc
Bạch Địch	Nội Mông – Thiểm Tây
Khuyển Nhung	Thiểm Tây – Cam Túc
Quần Man	Quý Châu – Vân Nam
Lục Hồn Nhung	Hà Nam
Sơn Nhung	Hà Bắc – Liêu Ninh
Xích Địch	Nội Mông – Sơn Tây

III. Tên trận đánh

Bộc	huyện Bộc Dương, Hà Nam
Hoằng Thủy	huyện Huy, Hà Nam
Kim Hồ	giữa huyện Lâm Kỳ và Vận Thành, Sơn Tây
Mã Lăng	gần huyện Đại Danh giáp giới 3 tỉnh Hà Bắc, Sơn Đông và Hà Nam
Trường Bình	huyện Cao Bình, Sơn Tây.

IV. Tên một số địa phương

Di Duy	Sơn Đông
Dĩnh	kinh đô nước Sở, huyện Giang Lăng, Hồ Bắc
Đại Danh	huyện Đại Danh, Hà Bắc
Hán Trung	Thiểm Tây
Hàm Dương	Thiểm Tây
Hà Tây	Thiểm Tây
Hàn Thành	Thiểm Tây
Hứa Xương	Hà Nam
Hồ Động Đình	Hồ Nam
Khai Phong	Hà Nam
Lạc Dương	Hà Nam
Lâm Truy	Sơn Đông
Liêu Lai	Sơn Đông
Tô Châu	Giang Tô
Thái Hồ	Giang Tô
Trường An	Thiểm Tây
Tế Nam	Sơn Đông
Thường Châu	Giang Tô

NIÊN BIỂU

CÁC TRIỀU VUA THỜI ĐÔNG CHU

(-781 → -249 → -221)

Niên đại	Nhà Chu	Các nước
-781 → -771	Chu U vương	
-770 → -720	Chu Bình vương	
-720	Chu Bình vương năm thứ 51	Trịnh Trang công năm thứ 24
-719 → -697	Chu Hoàn vương	
-712	Chu Hoàn vương năm thứ 8	Trịnh Trang công năm thứ 32
-710	Chu Hoàn vương năm thứ 10	Tổng Thương công năm thứ 10
-707	Chu Hoàn vương năm thứ 13	Tổng Trang công năm thứ 3
-709		Công tử Huy giết Lỗ ẩn công.
-681	Chu Trang vương năm thứ 16	Tề Tương công năm thứ 18 Lỗ Trang công năm thứ 13
-677	Chu Huệ vương năm thứ 1	Tề Hoàn công năm thứ 9 Lỗ Trang công năm thứ 17 Yên Trang công năm thứ 14
-656	Chu Huệ vương năm thứ 21	Tề Hoàn công năm thứ 30 Lỗ Hy công năm thứ 4 Vệ Văn công năm thứ 4 Sở Thành vương năm thứ 16
- 655	Chu Huệ vương năm thứ 22	Tám nước: Tề, Tống, Lỗ, Trần, Vệ, Trịnh, Hứa, Tào mở hội ở huyện Thư, Hà Nam
-652	Chu Huệ vương chết (mùa đông). Chu Tương vương lên ngôi.	Tề Hoàn công năm thứ 34 Tần Mục công năm thứ 8 Sở Thành vương năm thứ 20
-636	Chu Tương vương năm thứ 17	Tần Mục công năm thứ 24 Sở Thành vương năm thứ 36

ĐÔNG CHU LIỆT QUỐC

-625	Chu Tương vương năm thứ 26	Mạnh Minh xin Tàn Mục công đánh báo thù trận Hào Sơn.
-619	Chu Tương vương chết. Chu Khoảnh vương năm thứ 1	Tấn Linh công năm thứ 2 Tề Chiêu công năm thứ 14 Tống Chiêu công năm thứ 1 Lỗ Văn công năm thứ 8
-605	Chu Khuông vương năm thứ 1	
-609	Chu Khuông vương năm thứ 4	Lỗ Văn công chết. Thế tử Ác lên ngôi năm thứ 1.
-607	Chu Định vương lên ngôi.	
-597	Chu Định vương năm thứ 10	Sở Trang vương năm thứ 18 Tấn Cảnh công năm thứ 3 Trịnh Tương công năm thứ 8
-595	Chu Định vương năm thứ 12	Tấn Cảnh công đánh Trịnh.
-589	Chu Định vương năm thứ 18	Tấn Cảnh công năm thứ 11 Tề Khoảnh công năm thứ 10 Lỗ Thành công năm thứ 2
-571	Chu Linh vương (con Chu Giản vương) năm thứ 1	Lỗ Tương công năm thứ 2 Tấn Điệu công năm thứ 2 Tề Linh công năm thứ 11 Trịnh Thành công năm thứ 14 Vệ Hiến công năm thứ 6 Sở Cung vương năm thứ 20 Ngô Thọ Mộng năm thứ 15
-562	Chu Linh vương năm thứ 10	Tấn Điệu công sai Triệu Vũ dẫn đầu quân Tấn, Tống, Vệ, Ngê đánh Trịnh.
-544	Chu Cảnh vương (con Chu Linh vương) lên ngôi.	
-530	Chu Cảnh vương năm thứ 15	Mùa đông trời quá lạnh. Nước Sái bị vây bốn tháng liền. Công tôn Quy Sinh chết, Sở Linh vương giết thế tử Hữu. Sở Linh vương diệt xong nước Trần và nước Sái.
-519	Chu Kính vương năm thứ 1	Ngô vương Liêu năm thứ 8 Sở Bình vương năm thứ 10
-516	Chu Kính vương năm thứ 4	Sở Bình vương chết. Thế tử Trần lên ngôi tức Sở Chiêu vương.
-515	Chu Kính vương năm thứ 5	Công tử Quang làm Ngô vương đổi tên là Hạp Lư.
-506	Chu Kính vương năm thứ 14	Lỗ Định công năm thứ 4

NIÊN BIỂU CÁC TRIỀU VUA THỜI ĐÔNG CHU

-501	Chu Kính vương năm thứ 19	Khổng Tử 51 tuổi.
-497	Chu Kính vương năm thứ 23	Lỗ Định công năm thứ 13
-496	Chu Kính vương năm thứ 24	Lỗ Định công năm thứ 14 Việt vương Doãn Thường chết. Con là Câu Tiễn kế vị.
-494	Chu Kính vương năm thứ 26	Ngô Phù Sai đem quân đánh Việt.
-491	Chu Kính vương năm thứ 29	Câu Tiễn ném mật nằm gai.
-486	Chu Kính vương năm thứ 34	Ngô Phù Sai chuẩn bị tấn công Tề.
-484	Chu Kính vương năm thứ 36	Ngô Phù Sai đánh tan quân Tề ở Ngải Lăng.
-482	Chu Kính vương năm thứ 38	Ngô vương Phù Sai năm thứ 14 Tấn Định công năm thứ 30 Tề Giản công năm thứ 3 Lỗ Ai công năm thứ 13
-479	Chu Kính vương năm thứ 41	Khổng Tử mất, thọ 73 tuổi.
-475	Chu Nguyên vương (con Chu Kính vương) lên ngôi.	
-474	Chu Nguyên vương năm thứ 2	Việt vương Câu Tiễn dẫn cả Phạm Lãi, Văn Chủng đánh Ngô.
-468	Chu Trinh Định vương lên ngôi.	
-425	Chu Uy Liệt vương năm thứ 1	
-403	Chu Uy Liệt vương năm thứ 23 Mở đầu thời Chiến Quốc*	
-401	Chu An vương lên ngôi (con Chu Uy Liệt vương).	
-381	Chu An vương năm thứ 21	Ngụy Vũ hầu năm thứ 15 Sở Điệu vương chết. Con là Sở Túc vương lên ngôi.

* Năm 403 TCN: Bước vào thời Chiến Quốc. Thời kì này, Trung Quốc còn lại bảy nước tranh nhau giành quyền cộng chủ. Các nước đó là: Tần, Sở, Tề, Ngụy, Triệu, Hàn, Yên. Ai sẽ thống nhất, ai sẽ là bá chủ thiên hạ? Đó là một câu hỏi được đặt ra lúc bấy giờ. Thời Chiến Quốc hình thành hai thể chiến lược: hợp tung (liên hợp theo chiều dọc) do Tò Tần đề xướng và nước Sở (đặc biệt là Khuất Nguyên) kiên trì đến cùng; liên hoành (liên hợp theo chiều ngang), chiến lược này do Trương Nghi đề xướng, chủ trương chiến lược "viễn giao cận công" (xa thân, gần đánh). Chiến lược này được nước Tần thực hiện với âm mưu chia rẽ sáu nước làm cho sáu nước suy yếu và cuối cùng thôn tính toàn bộ.

ĐÔNG CHU LIỆT QUỐC

-379	Chu An vương năm thứ 23	Điền Nhân Tề xưng vương tức Tề Uy vương.
-368	Chu Hiến vương lên ngôi.	
-353	Chu Hiến vương năm thứ 16	Ngụy Huệ vương năm thứ 17 Tề Uy vương năm thứ 27 Tần Hiếu công năm thứ 9
-333	Chu Hiến vương năm thứ 36	Tô Tần mời được năm nước Tề, Sở, Ngụy, Hàn, Yên hội hợp ở nước Triệu.
-329	Chu Hiến vương năm thứ 39	Sở Uy vương chết. Sở Hoài vương lên ngôi.
-318	Chu Hiến vương năm thứ 51	Sở Hoài vương năm thứ 12 Thực hiện kế hợp tung; Sở, Hàn, Triệu, Ngụy, Yên phối hợp tấn công Tần ở Hàm Cốc Quan. Năm sau lại tấn công Tần.
-316	Chu Hiến vương năm thứ 53	
-314	Chu Noãn vương lên ngôi.	
-312	Chu Noãn vương năm thứ 3	Sở Hoài vương năm thứ 17 Tần Huệ Văn vương năm thứ 26 Sở đánh Tần bị thua (kế hoạch “hợp tung” đang bị phá sản).
-309	Chu Noãn vương năm thứ 6	Trương Nghi bị ốm chết.
-307	Chu Noãn vương năm thứ 8	Triệu Vũ Linh vương năm thứ 19
-297	Chu Noãn vương năm thứ 18	Sở Hoài vương chết.
-278	Chu Báo vương năm thứ 37 Trưa 5-5 âm lịch, Khuất Nguyên ôm đá gieo mình xuống sông Mịch La tự tử.	Yên Chiêu vương thứ 34 Tề Tương vương năm thứ 6 Sở Khoảnh Tương vương năm thứ 21 Triệu Huệ Văn vương năm thứ 21 Tần Chiêu Tương vương năm thứ 29
-279	Chu Noãn vương năm thứ 36	Yên Chiêu vương chết. Con là Yên Huệ vương lên thay.
-266	Chu Noãn vương năm thứ 49	Tần Chiêu Tương vương năm thứ 41 Ngụy An Ly vương năm thứ 11 Triệu Huệ Văn vương năm thứ 33 Sở Khoảnh Tương vương năm thứ 33 Tề Tương vương năm thứ 18
-261	Chu Noãn vương năm thứ 54	
-258	Chu Noãn vương năm thứ 57	Tần Chiêu Tương vương năm thứ 49

NIÊN BIỂU CÁC TRIỀU VUA THỜI ĐÔNG CHU

-257	Chu Noãn vương năm thứ 58	Tần Chiêu Tương vương năm thứ 50 Ngụy An Ly vương năm thứ 20 Hàn Hoàn Huệ vương năm thứ 16 Triệu Hiếu Thành vương năm thứ 9 Sở Khảo Liệt vương năm thứ 6 Yên Hiếu vương năm thứ 1
-250		Thái tử An Quốc quân lên ngôi tức Tần Hiếu Văn vương được ba ngày thì chết. Tử Sở lên ngôi là Tần Trang Tương vương. Lã Bất Vi được làm thừa tướng.
-249	Kết thúc nhà Chu.	Lã Bất Vi đánh Đông Chu.
-247		Tần Trang Tương vương chết. Tần vương Chính mười ba tuổi lên thay, sau gọi là Tần Thủy Hoàng. Lã Bất Vi nắm toàn quyền nước Tần.
-238		Tần vương Chính năm thứ 9 Sở Khảo Liệt vương năm thứ 25
-227		Tần vương Chính năm thứ 20 Yên vương Hỉ năm thứ 28 Đại vương Gia năm thứ 1
-225		Tần vương diệt Ngụy và đánh Sở.
-221		Tần diệt xong sáu nước, bá chiếm thiên hạ, chia nước làm ba mươi sáu quận.

MỤC LỤC

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BỐN	
Giết Vô Cực tỏ lòng Nang Ngõa	
Đâm Khánh Kỵ nổi tiếng Yêu Ly	5
HỒI THỨ BẢY MƯƠI LĂM	
Tôn Vũ dạy cung nữ tập trận	
Nang Ngõa bắt chur hầu lễ tiền	24
HỒI THỨ BẢY MƯƠI SÁU	
Hạp Lư tiến vào thành Dĩnh Đô	
Ngũ Viên khai quật mộ vua Sở	42
HỒI THỨ BẢY MƯƠI BẢY	
Giọt lệ Bao Tư tràn sân Tần	
Chiếc thuyền Chiêu vương về nước Sở	60
HỒI THỨ BẢY MƯƠI TÁM	
Lê Di hiển kế dùng Lai bình	
Khổng Tử kể tội giết thiếu chính	78
HỒI THỨ BẢY MƯƠI CHÍN	
Lê Di lập kế hại Khổng Tử	
Văn Chung bày mưu thông Bá Phỉ	99
HỒI THỨ TÁM MƯƠI	
Phù Sai mắc mẹo tha vua Việt	
Câu Tiễn hết sức thờ nước Ngô	121
HỒI THỨ TÁM MƯƠI MỐT	
Tây Thi làm mê hoặc vua Ngô	
Tử Công đi du thuyết các nước	139
HỒI THỨ TÁM MƯƠI HAI	
Ngũ Viên liêu chết can vua Ngô	
Khoái Quý lập mưu về nước Vệ	158

HỒI THỨ TÁM MƯƠI BA

Diệp công khởi binh đánh Mi Thắng

Câu Tiễn báo thù giết Phù Sai181

HỒI THỨ TÁM MƯƠI BỐN

Trí bá tháo nước vào Tấn Dương thành

Dự Nhượng đánh áo của Triệu Tương Tử203

HỒI THỨ TÁM MƯƠI LĂM

Vì việc nước, Nhạc Dương bỏ con

Hại tiền dân, Hà Bá lấy vợ223

HỒI THỨ TÁM MƯƠI SÁU

Ngô Khởi giết vợ để cầu quan

Trâu Kỵ gây đàn được làm tướng240

HỒI THỨ TÁM MƯƠI BẢY

Vệ Ưng hết lòng giúp Tần Hiếu công

Quý Cốc truyền phép cho Tề Tôn Tấn260

HỒI THỨ TÁM MƯƠI TÁM

Tôn Tấn giả rồ thoát họa

Bàng Quyên bại trận Quế Lăng279

HỒI THỨ TÁM MƯƠI CHÍN

Vạn cây nỏ bắn chết Bàng Quyên

Năm con trâu phân thây Thương Ưng295

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI

Tô Tần làm tướng sáu nước

Trương Nghi tức giận sang Tần311

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI MỐT

Nhường ngôi báu, Yên Khoái hại mình

Dâng đất đổi, Trương Nghi lừa Sở327

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI HAI

Cây sức khỏe vua Tần gãy chân

Mắc mưu lừa vua Sở chạy trốn342

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BA

Triệu Chủ phụ chết đói cung Sa Khâu

Mạnh Thường quân ra thoát cửa Hàm Cốc357

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BỐN

Thử Mạnh Thường, Phùng Hoan gõ gươm hát

Đánh Kiệt Tống, vua Tề họp đại binh372

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI LĂM

Thống đại quân Nhạc Nghị diệt Tề

Thả trâu lửa Điền Đan phá Yên390

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI SÁU

Lạn Tương Như hai lần khuất vua Tần

Mã Phục quân một mình giải vây Hàn403

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BẢY

Phạm Tuy giả chết trốn sang Tần

Tu Cổ thoát tội kịp về Ngụy420

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI TÁM

Vua Tần đòi thủ cấp Ngụy Tề

Bạch Khởi chôn mấy vạn quân Triệu440

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI CHÍN

Võ An quân có công bị chết oan

Lã Bất Vi lập kế buồn ngôi báu462

HỒI THỨ MỘT TRĂM

Lỗ Trọng Liên quyết không chịu tôn Tần

Tín Lăng quân trộm binh phù cứu Triệu.....481

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH MỘT

Tần vương diệt Chu dời chín đỉnh

Liêm Pha bại Yên chém hai tướng498

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH HAI

Đường Hoa Âm, Mông Ngao bị thua

Sông Hồ Lô, Kịch Tân chết chém513

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH BA

Lý quốc cứu tranh quyền giết Hoàng Yết

Phàn Ô Kỳ truyền hịch đánh quân Tần.....528

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH BỐN

Cam La còn bé làm quan lớn

Lao Ái gian dân loạn cung Tần542

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH NĂM

Mao Tiêu cởi áo can vua Tần

Lý Mục dùng kế lui Hoàn Nghi558

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH SÁU

Vương Ngao phản gián giết Lý Mục

Điền Quang đâm cổ tiến Kinh Kha573

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH BẢY

Dâng địa đồ Kinh Kha náo Tần đình

Bàn binh pháp Vương Tiễn thay Lý Tín587

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH TÁM

Kiểm sáu nước thống nhất thiên hạ

Lên ngôi báu tự gọi Thủy Hoàng601

BẢNG ĐỐI CHIẾU ĐỊA DANH XƯA VÀ NAY611

NIÊN BIỂU CÁC TRIỀU VUA THỜI ĐÔNG CHU613

LIỆT QUỐC

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trường Tộ, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024.37161518 - 024.37163409; Fax: 024.38294781

Website: www.nxbvanhoc.com - www.nxbvanhoc.vn

Email: tonghopvanhoc@vnn.vn

Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q. 3

Điện thoại: 028.38469858; Fax: 028.38483481

Văn phòng đại diện tại Tp. Đà Nẵng

344 Trưng Nữ Vương, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại - Fax: 0236.3888333

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. Nguyễn Anh Vũ

Biên tập:

TS. Nguyễn Anh Vũ

Trình bày bìa:

Đông A

Trình bày sách:

Lan Bảo

Sửa bản in:

Phối Thi, Minh Tâm



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA ĐÔNG A

Hà Nội: 113 Đông Các, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa

ĐT: 024.38569367 - 024.35118761; Fax: 024.38569367

TP. Hồ Chí Minh: 209 Võ Văn Tần, P. 5, Q. 3

ĐT: 028.38623818; Fax: 028.38623819

Email: tdtdonga@gmail.com; Website: dongabooks.vn

In 1.000 cuốn, khổ 16 cm x 24 cm tại Công ty Cổ phần In Scitech,
D20/532H Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 771-2018/CXBIPH/18-39/VH, cấp ngày 12/3/2018.
Số quyết định xuất bản: 445/QĐ-VH do Nhà xuất bản Văn học cấp ngày 16/3/2018.

Mã ISBN: 978-604-963-587-8.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.